PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVĀDA

TẠNG VÔ TỶ PHÁP
(ABHIDHAMMAPIṬAKA)

BỘ THỨ NĂM

BỘ NGỮ TÔNG
(KATHĀVATTHU)

CẢO BẢN

Đại Trưởng lão Hòa Thượng Tịnh Sự - Mahāthero Saṅtakicco
Chuyển ngữ từ bản tiếng Pāli - Thái sang tiếng Việt
Năm 1976

~~~~~~~~~~

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
2012
~~~~~~~~~~

Dịch giả:
Đại Trưởng lão Hòa Thượng Tịnh Sự
Nguyên Cố Vấn I, kiêm Trưởng Ban Phiên Dịch
Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy *(Theravāda)*
Việt Nam

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ Kathāvatthu (Ngữ Tông) là Bộ thứ 5 trong Abhidhammapiṭaka (Tạng Vô Tỷ Pháp), đã được Đức Phật thuyết trên cung trời Tāvatiṃsa (Đạo lợi) vào Hạ thứ 7 sau khi thành Phật. Bộ Kathāvatthu, Đức Phật thuyết suốt 13 ngày *(từ ngày 22 tháng 7 đến ngày mùng 4 tháng 8 năm Kỷ Mão)*, đặng 7.100 pháp uẩn, có 70.000.000 vị Chư thiên chứng quả Thánh. Nội dung bộ Kathāvatthu đã được Đức Phật thuyết để phá các Tà kiến, dị kiến hiểu lệch lạc trong Phật Giáo.

Đức Phật với Nhất thiết chủng trí của mình thấy được tất cả kiến chấp đó, nên Ngài đã thuyết đầy đủ trong bộ Kathāvatthu nầy để bác bỏ, đả phá các Tà kiến, dị kiến sẽ xảy ra trong Phật Giáo sau này. Cho dù hiện tại hay vị lai về sau, bất cứ ai trong Phật Giáo có sự hiểu sai về Pháp giới, có chấp kiến sai lạc về Phật Pháp cũng không nằm ngoài Bộ này. Giống như Kinh Phạm Võng mà Phật Ngài đã thuyết, cho dù quá khứ, hiện tại hay vị lai về sau, bao nhiêu kiến chấp, bao nhiêu chủ thuyết cũng không nằm ngoài Kinh Phạm Võng.

Sau khi Đức Phật viên tịch, khoảng 100 năm sau, chư Tăng chấp sai về Giới Luật. Hơn 200 năm sau, thời vua Asoka (A Dục), chư Tăng chấp sai về Pháp Phật, nên Ngài Moggallaputta Tissa phải đứng ra chỉnh đốn lại tri kiến Phật Pháp, bằng cách sử dụng lý luận trong Bộ Kathāvatthu này để bác bỏ, đả phá các kiến chấp đó. Và để làm sáng tỏ thêm ý nghĩa bác bỏ, đả phá đó, Ngài trước tác 500 câu nhập chung 500 câu của Đức Phật để giải thích cho tường tận. Chính vì lý do này mà một số học giả hiểu lầm cho rằng Bộ Kathāvatthu là do Ngài Moggallaputta Tissa sáng tác. HT. Tịnh Sự nói rằng: Cho dù 1.000 đi nữa, cũng không thể tính thêm 1 pháp uẩn pháp môn gì cả.

Trước đây, chúng tôi học hỏi về Bộ Kathāvatthu với Ngài HT. Tịnh Sự, chúng tôi thắc mắc về cách bác bỏ nữa chừng trong bộ này, Ngài cho biết cách trả lời của Bậc Trí là không bao giờ dồn đối phương đến chân tường, 2 bên đối đáp qua lại thì tự biết mình sai hay đúng là đủ, không cần phải thừa nhận là sai.

Lý luận trong bộ này rất cao siêu, ai nắm được lý pháp siêu lý bộ Song Đối thì có thể hiểu được cách trả lời, cách bác bỏ, cách thừa nhận … được sử dụng trong bộ này.

Bộ Kathāvatthu này được Ngài HT. Tịnh Sự dày công soạn dịch, nay được các đệ tử tôn trọng trí tuệ Ngài, nên ấn tống lại nguyên bản dịch của Hòa Thượng, để học giả, học viên có thể hiểu được sâu xa bản dịch của Ngài, nhất là hiểu đúng ý Phật dạy trong Bộ Kathāvatthu này.

Tôi xin trân trọng giới thiệu với các học giả và học viên môn Thắng Pháp.

Tỳ Khưu Pháp Chất

- Ủy viên Hội Đồng Trị Sự GHPGVN
- Phó Ban Nghi Lễ Trung Ương
- Trụ Trì Chùa Nguyên Thủy Q.2 – Sài Gòn.

LỜI TỰA
BAN ẤN TỐNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Hòa thượng Tịnh Sự là vị Cao tăng thạc đức của Phật Giáo Nguyên thủy. Thông thạo chữ Pālī, Thái và chữ Nho. Từng du học ở Thái Lan hơn 10 năm để nghiên cứu văn học Luận tạng Pālī - Abhidhamma, ngày nay một số vị Cao tăng và đệ tử của ngài vẫn còn in đậm dấu ấn một thời vàng son của bậc thầy trên đất Thái. Nhờ sự nghiên cứu Abhidhamma của ngài, nên khi về Việt Nam ngài nỗ lực không ngừng phiên dịch và giảng dạy Abhidhamma nhiều khóa cho thế hệ Tăng sĩ trẻ Phật giáo. Chính vì vậy, ngày nay ở Việt Nam có không ít những Chư tăng và Phật tử thông thạo Abhidhamma và hiện tại bộ Tạng này đã và đang được giảng dạy ở Học viện Phật Giáo Việt Nam và lớp Cao Đẳng Phật Giáo tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trước năm 1975, Ngài được Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam mời làm trưởng ban phiên dịch. Điểm đáng mừng, gần 20 năm ngài phiên dịch trọn vẹn luận tạng Pālī, gồm 7 bộ, hơn 10 tập, mỗi tập dày khoảng 500 trang. Dịch xong quyển nào ngài cho quay Roneo gởi Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam để lưu trữ; đồng thời ngài cũng dày công biên soạn một số kinh sách quan trọng trong lãnh vực luận tạng để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và học tập Abhidhamma tại Việt Nam.

Tiếp theo dòng chảy khai sơn phá thạch của Đại Trưởng lão Tịnh Sự, sau năm 1975, Thượng tọa Giác Chánh, Thượng tọa Bửu Chánh, Thượng tọa Giác Giới, Thượng tọa Pháp Chất, Thượng tọa Tịnh Thân, Thượng tọa Chánh Minh biên soạn, mở nhiều lớp Abhidhamma trong Chùa hoặc tại Tư gia để đào tạo kiến thức phật học cho Tăng, Tu nữ và Phật tử gieo duyên với Luận tạng. Về phía Cư sĩ, chúng ta cũng không quên sự nghiệp hoằng pháp Abhidhamma của Cô Bảy Vĩnh Phúc, Cô Quỳnh Hương v.v… .

Gần đây khoảng 5 năm qua, lớp Abhidhamma được tổ chức tại Tổ đình Bửu Quang do Cư sĩ Đức Tài (nay là Tỳ Khưu Giác Tuệ) phụ trách giảng dạy. Tỳ Khưu Giác Tuệ là đệ tử thuần thành của Cố Đại Trưởng lão Tịnh Sự, được Ngài dạy và truyền trao môn Abhidhamma rất chu đáo. Trong thời gian qua, Tỳ khưu Giác Tuệ đã đào tạo và tốt nghiệp gần 200 học viên Abhidhamma cấp Tiểu học, Trung học và Cao học. Để làm phong phú Abhidhamma, Thư viện Phật Giáo Nguyên Thủy xin phép Nhà Xuất bản Tôn giáo ấn hành 4 quyển Tự học Vi Diệu Pháp, Tâm Sở, Vi Diệu Pháp - Tâm lý và Triết học Phật giáo, Chú giải Bộ Pháp Tụ, Chú giải Bộ Phân Tích, Chú giải Thuyết Luận Sự - Kathāvatthu v.v... .

Điểm đáng chú ý, những học viên lớp Abhidhamma do Tỳ khưu Giác Tuệ giảng dạy từ cấp Trung học trở lên đều nghiên cứu sâu vào những quyển Chánh tạng Abhidhamma của Cố Đại Trưởng lão Hòa thượng Tịnh Sự. Chính vì thế, 7 bộ Vi Diệu Pháp do chính Hòa thượng dịch còn là cảo bản, in bằng hình thức quay Roneo được các học viên học một cách nghiêm túc; đồng thời Tỳ khưu Giác Tuệ chỉ đạo đánh vi tính, sửa lỗi chính tả để phổ biến trong lớp Abhidhamma để học viên học và làm tài liệu nghiên cứu chính thức.

Nhận thấy bảy bộ Abhidhamma cảo bản (bản đầu tiên chưa chỉnh sửa bằng bất cứ hình thức nào) của Cố Đại Trưởng lão Tịnh Sự phiên dịch quá hay và đáp ứng nhu cầu cho học viên hiện nay, nên Tăng Ni và Phật tử học viên đề nghị chúng tôi thành lập Ban Ấn Tống để in những quyển sách quý giá trên đáp ứng nhu cầu thực tế của học viên; đồng thời muốn bảo tồn tinh hoa, trí tuệ và giá trị tinh thần của Đại Trưởng lão Tịnh Sự đối với tạng Abhidhamma bằng tiếng Việt.

Trước nhất, Ban Ấn Tống sẽ xuất bản và giới thiệu đến quý độc giả quyển Kathāvatthu - NGŨ TÔNG, quyển này là bộ thứ năm trong bảy bộ. Sở dĩ xuất bản quyển này trước vì hai lý do, một là trước đây Ban Tu thư Chùa Nam Tông do cố Hòa thượng Siêu Việt chủ trương, cụ thể thực hiện là Thượng tọa Giác Chánh và Thượng tọa Giác Giới tu chỉnh, biên tập và cho xuất bản sáu bộ, duy nhất bộ Ngũ Tông này chưa thực hiện. Hai là, thời gian qua bộ Kathavatthu bản chú giải do hai dịch

giả xuất bản đó là Tâm An – Minh Tuệ với tựa sách là NHỮNG ĐIỂM DỊ BIỆT, Nguyễn Văn Sáu bản dịch với tựa sách CHÚ GIẢI THUYẾT LUẬN SỰ. Xin thưa hai quyển trên đều là chú giải của hai dịch giả phương tây. Kathavatthu - Ngữ Tông chánh tạng chưa từng xuất bản ở Việt Nam, nên độc giả đọc hai bản chú giải trên và sẽ có một số ngộ nhận quyển Kathavatthu là thời kỳ văn học luận tạng bộ phái.

Như vậy, theo truyền thống Phật giáo Nguyên thủy, bảy bộ luận tạng Pālī do đức Phật thuyết giảng trên cung trời Đạo lợi với tác ý trả hiếu cho mẹ. Trong Tam tạng Pālī, bốn mươi lăm năm hoằng pháp đều ghi nhận hạ thứ bảy, đức Phật nhập hạ ở Cung trời Đạo lợi và toàn bộ những gì Đức Phật giảng bộ Abhidhamma được tôn giả Xá Lợi Phất Sariputta học lại khi Đức Phật trở về thế gian ở địa danh Sankhassa thời nay. Địa danh này ngày nay vẫn thu hút giới Phật giáo đến hành hương, cụ thể là Miến Điện và Thái Lan. Do đó, những ai nói Abhidhamma không phải đức phật giảng ở cõi trời thì không đúng với truyền thống phật giáo Nguyên thủy Theravāda.

Lại nữa, có một số người ngộ nhận bộ thứ năm Kathāvatthu - NGỮ TÔNG bằng bản chú giải 500 học thuyết của Tôn giả Moggalitissa hình thành vào thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch trong thời điểm kết tập tam tạng Pālī lần 3 do vua Asoka bảo trợ. Vì trong bộ này, chúng ta thấy tác giả trình bày những quan điểm của nhiều bộ phái. Ví dụ: Vấn đề Níp bàn. Phái Mahasanghika quan điểm như thế này, Savastivada quan điểm như thế này, Theravāda quan điểm như thế này v.v… độc giả ngộ nhận thời Phật làm sao có những bộ phái như thế này.

Tuy nhiên, Kathāvatthu - Ngữ Tông bằng chánh tạng (chính Phật thuyết), chúng ta không thấy xuất hiện các bộ phái trong bất cứ trường hợp nào. Chỉ thấy xuất hiện Tự ngôn *(Sakavādī)* và Phản ngữ *(Paravādī)*. Đặc điểm chính của Kathāvatthu - Ngữ Tông là phá Tà kiến. Phật nhìn xa trông rộng thấy đời sau chúng sanh lắm Tà kiến nên ngài tự ngôn bằng nhất thiết chủng trí đưa ra 500 loại hình Tà kiến cơ bản, cho đến thời Phật diệt độ gần 300 năm, Tôn giả Moggalitissa dựa trên 500 câu Chánh tạng và đưa ra 500 loại hình Tà kiến đương đại. Tương tự bên kinh tạng, bài kinh Phạm Võng, đức Phật trình bày và giới thiệu các loại Tà kiến cơ bản, đến tận bây giờ chúng ta thấy con người vì si mê phát sanh Tà kiến gì đi nữa cũng không ngoài những Tà kiến trong bài kinh Phạm Võng.

Thực tế, Kathāvatthu - NGỮ TÔNG, chánh tạng có 23 phẩm, sách dày 405 trang, khổ giấy A4 do Hòa thượng Tịnh Sự phiên dịch từ bản Thái Ngữ trước năm 1975 dưới hình thức cảo bản, quay roneo, chưa từng công bố chính thức. Ban Ấn Tống Phật giáo Nguyên thủy lần đầu tiên đánh máy, chỉnh sữa lỗi chính tả, hoàn toàn trung thành với bản dịch của Hòa thượng, xin xuất bản để giới thiệu đến quý độc giả gần xa bản dịch quý giá này.

Rất mong sự góp ý của Quý độc giả, để kỳ tái bản được hoàn chỉnh hơn.

Chúng tôi chân thành tri ân Thượng Tọa Pháp Chất đã nhiệt tâm ủng hộ và trợ giúp phần đối chiếu bản đánh máy với cảo bản. Thầy Ngộ Đạo đã hổ trợ phần Pāḷi.

Xin tán dương công đức của Chư Tôn Đức Tăng, Quí Cô Tu Nữ và Phật Tử đã đóng góp tịnh tài để xuất bản quyển sách này. Xin cám ơn Học viên Abhidhamma của Tỳ khưu Giác Tuệ đã đánh vi tính bản thảo này và vận động tịnh tài xuất bản tập sách trên.

Nguyện cầu Tam bảo gia hộ đến quý vị thân tâm an lạc, hanh thông mọi việc.

TM. BAN ẤN TỐNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Tỳ Khưu Siêu Minh

Gs. Cao Đẳng và Học viện Phật Giáo Việt Nam

LỜI CẢM TƯỞNG

"Chân lý đôi khi có thể bị che mờ
Nhưng không bao giờ bị tắt"

Quả thật vậy, Thầy chúng tôi - Ngài Đại Trưởng lão Hòa Thượng Tịnh Sự, là bậc thầy đã hy sinh công sức, trí tuệ cho việc dịch thuật Tạng Vô Tỷ Pháp - Abhidhammapiṭaka, đến nay chưa in được nguyên bản (cảo bản). Vì vậy, để tiếp bước công việc lợi sanh của Thầy Tổ, chúng tôi xin được góp sức cùng nhiều vị khác để xuất bản bộ Tạng Abhidhamma theo chính bản gốc mà Ngài dịch.

"Tùy năng thế thượng mong danh lợi,
Tiện thị nhân gian nhất hóa công".

Nghĩa là trên đời ai quên được danh, lợi thì là một hóa công ở trần gian. Thầy chúng tôi, Ngài Tịnh Sự, là người không màng danh lợi. Suốt đời tận tụy cho Phật Giáo, nhất là tận tụy trong việc dạy học và dịch thuật tạng Vô Tỷ Pháp.

Vì ân đức cao dày đó, chúng tôi xin noi gương sáng Bậc thầy khả kính.

"Thầy đi Pháp ở nguồn ân,
Con về nối lại kính dâng lên Thầy".

Tỳ Khưu Giác Tuệ (Đức Tài)

Giảng Sư Abhidhamma tại Tổ Đình Bửu Quang.

MỤC LỤC

BỘ NGỮ TÔNG
(Kathāvatthu)

CUNG KỈNH ĐẾN ĐỨC THẾ TÔN, ỨNG CÚNG, CHÁNH BIẾN TRI

ĐẠI PHẨM THỨ NHẤT

PHẦN NHÂN NGỮ *(PUGGALAKATHĀ)*

1.

* **Tự ngôn** *(Sakavādī):* Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ *(Paravādī)*: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chân thể siêu lý nào mà Ngài nhận thấy đó, thời thuộc là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội nhấn mạnh cho rằng nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó mới nói chân thể siêu lý nào mà Ngài nhận đó thì chân thể siêu lý ấy là người, thời tường thuật rằng chân thể siêu lý thật là người. Cũng không nên nói chân thể siêu lý nào mà Ngài nhận thấy đó, chân thể siêu lý ấy là người, vì thế vậy sai! Cũng không nên nói chân thể siêu lý mà Ngài nhận thấy đó là người, thời quyết không nói nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà có thể nói thật người nhận thấy được chân thể siêu lý; cũng không nên nói chân thể siêu lý nào mà ngài nhận thấy đó, chân thể siêu lý ấy là người, thế vậy sai.

Dứt phần ngữ thuận (Anuloṃapañcaka)

2.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chân thể siêu lý nào mà Ngài không nhận đó, chân thể siêu lý ấy là người phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội cách nghịch hành *(Paṭikamma),* nếu mà Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó mới nói chân thể siêu lý nào mà Ngài không nhận thấy đó, chân thể siêu lý ấy là người ư? Có thể nói thật là người không nhận thấy chân thể siêu lý, cũng không nên nói chân thể siêu lý nào mà Ngài không nhận biết đó, chân thể siêu lý ấy là người vì thế vậy sai. Cũng chớ nên nói chân thể siêu lý nào mà Ngài không nhận thấy đó, chân thể siêu lý ấy là người, thời quyết không nên nói không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý; mà có thể nói thật là người không nhận thấy chân thể siêu lý. Cũng không nên nói chân thể siêu lý nào mà Ngài không nhận thấy đó, chân thể siêu lý ấy là người vì thế vậy sai!

Dứt tứ phần nghịch hành (Paṭikammacatukka)

3.

Phản ngữ: Nhưng mà cứ nói hẳn không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, không nhận thấy người đó bằng chân thể siêu lý ư? Có lẽ do nhân đó Ngài mới lẹ trí hạn chế người thế này bằng

cấp trí này cũng phải nhấn mạnh cách này. Như thế, tôi mới nhấn mạnh Ngài, mà Ngài bị nhấn mạnh đã đúng lắm. Dù rằng Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó mới nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý. Phải nói rằng không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, vì vậy sai. Nhưng nếu không nên nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, nhận thấy người đó bằng chân thể siêu lý. Cũng không thể nói không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà phải nói rằng không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, không nhận thấy thật là người bằng chân thể siêu lý. Như vậy, đây là sự sai của Ngài.

Dứt Tứ phần chinh lệ (Niggahacatukka)

4.

Phản ngữ: Dù chúng ta nhấn mạnh Ngài, thành ra nhấn mạnh xấu xa, xin Ngài nhận thấy đồng một cách trong chỗ Ngài nhấn mạnh ta, trong bổn phận là phải nói đặng rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý. Nhưng không phải nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý. Tôi cũng vẫn là người cấp trí về phần bảo đảm người thế này bằng cấp trí này, mà Ngài không nên nhấn mạnh cách này như thế. Ngài nhấn mạnh ta, ta mới bị hẳn nhấn mạnh xấu tức là nhấn mạnh như vầy: "Dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi mới nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý ư?" Phải nói đặng rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không thể nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể bằng siêu lý, thế này sai. Nhưng nếu không nên nói rằng thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý ư? Cũng không thể nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài tường thật trong vấn đề đó như vầy: "Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý nhưng không phải nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi nhận thấy người ấy theo thật tướng ấy bằng chân thể siêu lý", như đây là sự sai của Ngài.

Dứt phần Tứ chủng dẫn nhận (Upanayacatukka)

5.

Phản ngữ: Tôi không thể bị nhấn mạnh thế này, chính do nhân đó mà Ngài nhấn mạnh tôi rằng dù rằng ông nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, ông mới nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi nhận thấy người ấy theo thật tướng ấy bằng chân thể siêu lý ư? Ông mới nói đặng rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không phải nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý tôi nhận thấy người ấy theo thật tướng ấy bằng chân thể siêu lý như đây sai. Nhưng nếu không phải nói rằng thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, cũng không cần nói tôi nhận thấy người theo chân thể siêu lý. Ông nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không phải nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý như đây sai. Như vậy mới trở thành sự sai của ông. Chính do nhân đó mà Ngài đã nhấn mạnh bằng cách không đúng cách, trái lại của tôi đã làm đúng, cách dẫn nhập của tôi đặng làm đúng rồi.

Dứt Tứ phần chinh lệ (Nigamacatukka)

Dứt Chinh lệ thứ nhất (Nigaha)

6.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thật tướng nào thành chân thể siêu lý Ngài không nhận thấy người ấy theo thật tướng ấy bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nhấn mạnh dù ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, mới nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, mà có thể nói đặng như vầy: "Tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không phải nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, như thế vậy sai". Nhưng nếu không phải nói rằng thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý. Cũng không cần nói tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói đặng rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không phải nói thật tướng nào thành chân thể thành siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, như vậy sai!

Dứt Ngũ chủng đối lập (Paccanikapañcaka).

7.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thật tướng nào là chân thể siêu lý Ngài nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thật tướng nào là chân thể siêu lý tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý; tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý như thế là sai". Nhưng cũng không nên nói rằng thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy, phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý. Nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý như vậy là sai!

Dứt Tứ chủng nghịch hành (Paṭikammacatukka)

8.

Tự ngôn: Ngài cũng còn lập trường như vầy: nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không phải nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, như vậy là sai! Do nhân đó ngài vẫn còn bảo vệ lanh lẹ theo phía người như thế, bằng cấp trí như thế, cũng nhấn mạnh như thế. Bởi vậy, chúng tôi mới nhấn mạnh Ngài, chính Ngài đã bị nhấn mạnh đúng, dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không thể nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sai! Nhưng không nên nói rằng thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật

tướng đó bằng chân thể siêu lý. Cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: Phải nói là tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sự sai của Ngài.

Dứt Tứ chủng chinh lệ (Niggahacatukka)

9.

Tự ngôn: Dù nhấn mạnh mà chúng tôi làm cho Ngài đây thành ra nhấn mạnh xấu xa, Ngài nên nhận thấy cho đồng như nhau. Còn sự nhấn mạnh mà Ngài làm cho chúng tôi trong bổn phận là nên trình bày rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý; chúng tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý. Chúng tôi cũng là người vẫn lẹ trí phần bát bẻ người cách ấy do lẹ trí này mà Ngài không nên nhấn mạnh thế này. Bởi vậy, Ngài nhấn mạnh chúng ta, cho nên chúng ta mới bị nhấn mạnh xấu luôn, tức là nhấn mạnh như vầy: "Dù rằng, ông không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, ông mới nói rằng thật tướng nào là chân thể siêu lý tôi nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý", mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý. Chúng tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, như vậy là sai"; nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý. Tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý. Tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý như thế, đây là sự sai của Ngài".

Dứt Tứ chủng dẫn nhập (Upanayacatukka)

10.

Tự ngôn: Chúng ta không đáng bị nhấn mạnh cách ấy, chính do nhân đó mà Ngài nhấn mạnh chúng ta như vầy: "Dù rằng ông không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói như vầy: Thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng, tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sai! Nhưng cũng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng cũng không nên nói thật tướng nào là chân thể siêu lý, tôi không nhận thấy người đó theo thật tướng đó bằng chân thể siêu lý, như thế vậy là sai! Vì vậy, mới trở thành sự sai của Ngài, chính do nhân đó mới nhấn mạnh mà Ngài đã làm thật không đúng, trái lại, tôi đã làm đặng đúng cách tiến diễn của tôi hẳn là làm đặng trúng.

Dứt Tứ chủng toát yếu (Nigamacatukka)
Dứt Chinh lệ thứ hai (Nigaha)

11.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý *(Sacchikatthaparamattha)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người trong mọi chỗ bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(Nigaha)* dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tôi nhận thấy người trong mọi chỗ bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi nhận thấy người trong mọi chỗ bằng chân thể siêu lý, thế là sai". Nhưng không nên nói tôi nhận thấy người trong mọi chỗ bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói rằng tôi nhận thấy người trong mọi chỗ bằng chân thể siêu lý, như vậy là sai.

Dứt Chinh lệ thứ ba (Nigaha)

12.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý *(Sacchikatthaparamattha)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ, dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng, tôi nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sai! Nhưng không nên nói rằng tôi nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý, như thế vậy là sai".

Dứt Chinh lệ thứ tư (Nigaha)

13.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý *(Sacchikatthaparamattha)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người theo mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tôi nhận thấy người theo mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi nhận thấy người theo mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý, như vậy là sai. Nhưng không nên nói rằng tôi nhận thấy người theo mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói rằng tôi nhận thấy người theo mỗi thật tướng pháp bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sai!

Dứt Chinh lệ thứ năm (Nigaha)

14.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người trong mỗi chỗ bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói như vầy: "Tôi không nhận thấy người trong mỗi chỗ bằng chân thể siêu lý", mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý", nhưng không nên nói như vầy: "Tôi không nhận thấy người trong mỗi chỗ bằng chân thể siêu lý, vậy là sai". Nhưng không nên nói rằng tôi nhận thấy người trong mỗi chỗ bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi nhận thấy người trong mỗi chỗ bằng chân thể siêu lý, đó là sai".

Dứt Chinh lệ thứ sáu (Nigaha)

15.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói cách đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tôi không nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không phải nói tôi không nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý, như thế là sai". Nhưng không nên nói rằng tôi không nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi không nhận thấy người trong mỗi thời bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sai".

Dứt Chinh lệ thứ bảy (Nigaha)

16.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người trong mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tôi không nhận thấy người trong mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý, mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói rằng tôi không nhận thấy người trong mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý, thế vậy là sai". Nhưng không nên nói tôi không nhận thấy người trong mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý, cũng không nên nói tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà Ngài trình bày trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói tôi không nhận thấy người trong mỗi pháp thật tướng bằng chân thể siêu lý".

Dứt Chinh lệ thứ tám (Nigaha)

PHẦN THANH TỊNH TỶ GIÁO *(SUDDHIKASAṄSANDANĀ)*

17.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói như vầy: "Sắc là khác, người cũng là khác!". Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người là khác, như thế vậy sai". Nhưng cũng không nên nói rằng: Sắc là khác, người cũng là khác; cũng không nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý"; nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác. Như thế vậy sai.

18.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... như nhận thấy Tưởng ... như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thức là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Thức là khác, người cũng là khác, thế vậy sai". Nhưng không nên nói rằng Thức là khác, người cũng là khác; cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói là tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Thức là khác, người cũng là khác, như thế là sai".

19.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Nhãn xứ bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... như nhận thấy Nhĩ xứ ... như nhận thấy Tỷ xứ ... như nhận thấy Thiệt xứ ... như nhận thấy Thân xứ ... như nhận thấy Sắc xứ ... như nhận thấy Thinh xứ ... như nhận thấy Khí xứ ... như nhận thấy Vị xứ ... như nhận thấy Xúc xứ ... như nhận thấy Ý xứ ... như nhận thấy Pháp xứ bằng chân thể siêu lý phải chăng?...

20.

... như nhận thấy Nhãn giới bằng chân thể siêu lý phải chăng?... như nhận thấy Nhĩ giới ... như nhận thấy Tỷ giới ... như nhận thấy Thiệt giới ... như nhận thấy Thân giới ... như nhận thấy Sắc giới ... như nhận thấy Thinh giới ... như nhận thấy Khí Giới *(gandhadhātu)*... như nhận thấy Vị giới ... như nhận thấy Xúc giới ... như nhận thấy Nhãn thức giới ... như nhận thấy Nhĩ thức giới ... như nhận thấy Tỷ thức giới ... như nhận thấy Thiệt thức giới ... như nhận thấy Thân thức giới ... như nhận thấy Ý giới ...

như nhận thấy Ý thức giới ... như nhận thấy Pháp giới bằng chân thể siêu lý phải chăng? ...

21.

* **Tự ngôn:** ... như nhận thấy Nhãn quyền bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... như nhận thấy Nhĩ quyền ... như nhận thấy Tỷ quyền ... như nhận thấy Thiệt quyền ... như nhận thấy Thân quyền ... như nhận thấy Ý quyền ... như nhận thấy Mạng quyền ... như nhận thấy Nữ quyền ... như nhận thấy Nam quyền ... như nhận thấy Lạc quyền ... như nhận thấy Khổ quyền ... như nhận thấy Hỷ quyền ... như nhận thấy Xả quyền ... như nhận thấy Tín quyền ... như nhận thấy Cần quyền ... như nhận thấy Niệm quyền ... như nhận thấy Định quyền ... như nhận thấy Tuệ quyền ... như nhận thấy Tri dị tri quyền ... như nhận thấy Tri dĩ tri quyền ... như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(Nigaha)* dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri cụ tri quyền *(Aññātāvindrīya)* bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác, thế vậy sai". Nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói rằng Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác, như vậy là sai".

22.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn, Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc là khác, người cũng là khác phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành *(Paṭikamma)* dù rằng Đức Thế Tôn có phán như vầy: "Bậc người hành hầu tự lợi vẫn có và Ngài cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý", chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng Đức Thế Tôn phán dạy như vầy: "Bậc người hành tự lợi vẫn có" và tôi cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác. Như thế vậy sai. Nhưng không nên nói rằng Sắc là khác, người cũng là khác. Cũng không nên nói như vầy, Đức Thế Tôn phán dạy rằng Bậc người hành hầu tự lợi vẫn có và tôi cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy, nên nói rằng Đức Thế Tôn phán dạy như vầy: "Người hành hầu tự lợi vẫn có và tôi cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác như thế vậy là sai ...".

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn, Ngài phán dạy rằng: "Bậc người hành tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Thọ ... và Ngài cũng nhận thấy Tưởng ... và Ngài cũng nhận thấy Hành ... và Ngài cũng nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý phải chăng?
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù rằng Đức Thế Tôn có phán dạy như vầy: "Bậc người hành hầu tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thức là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy, nên nói rằng Đức Thế Tôn phán dạy như vầy: "Bậc người hành hầu tự lợi vẫn có", và tôi cũng nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói: "Thức là khác, người cũng là khác" như thế vậy là sai. Nhưng không nên nói rằng Thức là khác, người cũng là khác. Cũng không nên nói rằng Đức Thế Tôn Ngài phán dạy như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi cũng nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói là Đức Thế Tôn Ngài phán rằng Bậc người hành hầu tự lợi vẫn có" và tôi cũng nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Thức là khác, người cũng là khác, như thế vậy sai ... .

23.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Nhãn xứ bằng chân thể siêu lý phải chăng ... và Ngài cũng nhận thấy Nhĩ xứ ... và Ngài cũng nhận thấy Pháp xứ ... bằng chân thể siêu lý phải chăng? ...

24.

Phản ngữ: ... Ngài cũng nhận thấy Nhãn giới bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... và Ngài cũng nhận thấy Thân giới ... và Ngài cũng nhận thấy Sắc giới ... và Ngài cũng nhận thấy Xúc giới ... và Ngài cũng nhận thấy Nhãn thức giới ... và Ngài cũng nhận thấy Ý thức giới ... và Ngài cũng nhận thấy Pháp giới bằng chân thể siêu lý phải chăng?

25.

* Phản ngữ: ... và Ngài cũng nhận thấy Nhãn quyền bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... và Ngài cũng nhận thấy Nhĩ quyền bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... và Ngài cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* bằng chân thể siêu lý phải chăng? ...
* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn phán dạy rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tri cụ tri quyền là khác và người cũng là khác phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù cho Đức Thế Tôn phán dạy như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy nên nói rằng Đức Thế Tôn Ngài phán dạy như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác, như thế vậy là sai! Nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người

cũng là khác; cũng không nên nói như vầy Đức Thế Tôn phán dạy rằng: "Bậc người hành hầu tự lợi vẫn có" và tôi cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thế siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói rằng Đức Thế Tôn phán dạy rằng Bậc người hành để tự lợi vẫn có và tôi cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thế siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác, như thế vậy là sai ...

Dứt phần Thanh tịnh tỷ giáo

PHẦN TỶ GIẢO *(OPAMMASAṂSANDANĀ)*

26.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Thọ bằng chân thế siêu lý. Sắc là khác, Thọ là khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Thọ bằng chân thế siêu lý. Sắc là khác, Thọ cũng là khác (cách đồng nhau). Ngài nhận thấy người bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng tôi nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Thọ bằng chân thế siêu lý; Sắc là khác, Thọ cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thế siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác, cũng không nên nói như vầy, tôi nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý, như nhận thấy Thọ bằng chân thế siêu lý; Sắc là khác, Thọ cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Tôi nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Thọ bằng chân thế siêu lý; Sắc là khác, Thọ cũng là khác". Tôi nhận thấy người bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác như thế vậy là sai!

27.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Tưởng bằng chân thế siêu lý ... như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức bằng chân thế siêu lý. Sắc là khác, Thức cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Thức bằng chân thế siêu lý. Sắc là khác, Thức cũng là khác (thứ đồng nhau). Ngài nhận thấy người bằng chân thế siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy nên nói rằng: "Tôi nhận thấy Sắc bằng chân thế siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thế siêu lý; Sắc là khác, Thức cũng là khác.

Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác, như thế vậy sai. Mà không nên nói rằng Sắc là khác, người cũng là khác. Cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, Sắc là khác, Thức cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, Sắc là khác, Thức cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác, như thế vậy sai ... .

28.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Tưởng ... như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức ... như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý. Thọ là khác, Sắc cũng là khác phải chăng? ...

29.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Tưởng bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức, ... như nhận thấy Sắc ... như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý. Tưởng là khác, Thọ cũng là khác phải chăng? ...

30.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức ... như nhận thấy Sắc ... như nhận thấy Thọ ... như nhận thấy Tưởng bằng chân thể siêu lý. Hành là khác, Tưởng cũng là khác phải chăng? ...

31.

- **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Sắc ... như nhận thấy Thọ ... như nhận thấy Tưởng ... như nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý. Thức là khác, Hành cũng là khác phải chăng? ... Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Thức là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói như thế.
- **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(Nigaha)* dù rằng Ngài nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý. Thức là khác, Hành là khác (thứ đồng nhau). Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thức là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng: "Tôi nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý. Thức là khác, Hành cũng là khác". Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Thức là khác, người cũng là khác. Như thế vậy sai. Nhưng không nên nói rằng Thức là khác, người cũng là khác; cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý; Thức là khác, Hành cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý", như nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý; Thức là khác, Hành cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý. Nhưng không nên nói rằng Thức là khác, người cũng là khác, như thế vậy sai ...

32.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Nhãn xứ bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhĩ xứ ... như nhận thấy Pháp xứ bằng chân thể siêu lý; Nhãn xứ là khác, Pháp xứ cũng là khác phải chăng?

33.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Nhĩ xứ ... Ngài nhận thấy Pháp xứ bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhãn xứ ... như nhận thấy Ý xứ bằng chân thể siêu lý, Pháp xứ là khác, Ý xứ cũng là khác phải chăng? ...

34.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Nhãn giới bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhĩ giới ... như nhận thấy Pháp giới bằng chân thể siêu lý; Nhãn giới là khác, Pháp giới cũng là khác phải chăng?

35.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Nhĩ giới ... Ngài nhận thấy Pháp giới bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhãn giới ... như nhận thấy Ý thức giới bằng chân thể siêu lý; Pháp giới là khác, Ý thức giới cũng là khác phải chăng? ...

36.

Tự ngôn: Ngài nhận thấy Nhãn quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhĩ quyền ... như nhận thấy Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* bằng chân thể siêu lý; Nhãn quyền là khác, Tri cụ tri quyền là khác phải chăng? ...

37.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy Nhĩ quyền ... Ngài nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhãn quyền ... như nhận thấy Tri dĩ tri quyền *(Aññindrīya)* bằng chân thể siêu lý; Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* là khác, Tri dĩ tri quyền *(Aññindrīya)* cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy Tri cụ tri quyền *(Aññatāvindrīya)* bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri dĩ tri quyền *(Aññindrīya)* bằng chân thể siêu lý. Tri cụ tri quyền là khác,Tri dĩ tri quyền cũng là khác (thứ đồng nhau). Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri dĩ tri quyền bằng chân thể siêu lý; Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác, như thế vậy là sai. Nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác; cũng không nên nói tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri dĩ tri quyền bằng chân thể siêu lý; Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri dĩ tri quyền bằng chân thể siêu lý; Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền cũng là khác. Tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể

siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác như thế vậy là sai.

38.

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý, Sắc là khác, Thọ cũng là khác phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bậc người hành hầu tự liên quan vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc là khác, người cũng là khác phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói cách đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù rằng Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý; Sắc là khác, Thọ cũng là khác. Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý. Sắc là khác, Thọ cũng là khác. Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác. Như thế vậy là sai. Nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác. Cũng không nên nói tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý; Sắc là khác, Thọ cũng là khác. Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi vẫn thấy sắc bằng chân thể siêu lý; mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng, tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, Sắc là khác, Thọ cũng là khác. Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là khác, người cũng là khác. Như thế vậy sai. ...

39.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tưởng ... như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý. Sắc là khác, Thức cũng là khác phải chăng?

40.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tưởng ... như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức ... như nhận thấy Sắc bằng chân thể siêu lý. Thọ là khác, Sắc cũng là khác phải chăng?

41.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Tưởng bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Hành ... như nhận thấy Thức ... như nhận thấy Sắc ... như nhận thấy Thọ bằng chân thể siêu lý; Tưởng là khác, Thọ cũng là khác phải chăng? ...

42.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Thức ... như nhận thấy Sắc ... như nhận thấy Thọ ... như nhận thấy Tưởng bằng chân thể siêu lý; Hành là khác, Tưởng cũng là khác phải chăng? ...

43.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Thức bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Sắc ... như nhận thấy Thọ ... như nhận thấy Tưởng ... như nhận thấy Hành bằng chân thể siêu lý; Thức là khác, Hành cũng là khác phải chăng? ...

44.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Nhãn xứ bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhĩ xứ ... như nhận thấy Pháp xứ bằng chân thể siêu lý. Nhãn xứ là khác, Pháp xứ cũng là khác phải chăng?

45.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Nhĩ xứ ... Pháp xứ bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhãn xứ ... như nhận thấy Ý xứ bằng chân thể siêu lý. Pháp xứ là khác, Ý xứ cũng là khác phải chăng? ...

46.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Nhãn giới bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhĩ giới ... như nhận thấy Pháp giới bằng chân thể siêu lý. Nhãn giới là khác, Pháp giới cũng là khác phải chăng? ...

47.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Nhĩ giới bằng chân thể siêu lý ... Ngài nhận thấy Pháp giới bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhãn giới ... như nhận thấy Ý thức giới bằng chân thể siêu lý; Pháp giới là khác, Ý thức giới cũng là khác phải chăng? ...

48.

Phản ngữ: Ngài nhận thấy Nhãn quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhĩ quyền ... như nhận thấy Tri cụ tri quyền *(Aññātāvindrīya)* bằng chân thể siêu lý. Nhãn quyền là khác, Tri cụ tri quyền là khác phải chăng? ...

49.

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy Nhĩ quyền ... Tri cụ tri quyền ... bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Nhãn quyền ... như nhận thấy Tri dĩ tri quyền *(Aññindrīya)* bằng chân thể siêu lý; Tri cụ tri quyền *(Aññātāvindrīya)* là khác, Tri dĩ tri quyền *(Aññindrīya)* cũng là khác phải chăng? ... **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó!
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành, dù rằng Ngài nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri dĩ tri quyền bằng chân thể siêu lý; Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền cũng là khác. Đức Thế Tôn Ngài có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và Ngài cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền cũng là khác. Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi cũng nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Nhưng không nên nói rằng Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Như thế vậy sai. Nhưng chớ nên nói như vầy: "Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác. Cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý như nhận thấy Tri dĩ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền cũng là khác. Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có" và tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, như nhận thấy Tri dĩ tri quyền bằng chân thể siêu lý. Tri cụ tri quyền là khác, Tri dĩ tri quyền cũng là khác. Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc

người hành để tự lợi vẫn có” và tôi nhận thấy Tri cụ tri quyền bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền là khác, người cũng là khác, như thế vậy là sai!...

Dứt phần Tỷ giảo (Opammasaṅsandanā)

PHẦN TỨ CHỦNG TỶ *(CATUKKANAYASAṄSANDANĀ)*

50.

- **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Sắc là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
- **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc là người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: “Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý”, nhưng không nên nói Sắc là người, như thế vậy sai. Nhưng không thể nói Sắc là người, cũng không nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: “Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc là người, như thế vậy sai”...

51.

- **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Người trong Sắc phải chăng? ... Người ngoài ra Sắc phải chăng? ... Sắc trong người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
- **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc trong người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: “Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Sắc trong người, như thế vậy sai”. Nhưng chớ nói rằng Sắc trong người, cũng chẳng nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: “Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng chớ nên nói Sắc trong người, như thế vậy sai” ...

52.

- **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Thọ là người phải chăng? ... Người trong Thọ phải chăng? ... Người ngoài ra Thọ phải chăng? ... Thọ trong người phải chăng? ... Tưởng là người phải chăng? ... Người trong Tưởng phải chăng? ... Người ngoài ra Tưởng phải chăng? ... Tưởng trong người phải chăng? ... Hành là người phải chăng? ... Người trong Hành phải chăng? ... Người ngoài ra Hành phải chăng? ... Hành trong người phải chăng? ... Thức là người phải chăng? ... Người trong Thức phải chăng? ... Người ngoài ra Thức phải chăng? ... Thức trong người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
- **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thức trong người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: “Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Thức trong người, như thế vậy sai”. Nhưng chớ nên nói rằng Thức trong người, cũng không nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: “Phải nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Thức trong người. Như thế vậy sai”.

53.

- **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nhãn xứ là người phải chăng? ... Người trong Nhãn xứ phải chăng? ... Người ngoài ra Nhãn xứ phải chăng? ... Nhãn xứ trong người phải chăng? ... Pháp xứ là người phải chăng? ... Người trong Pháp xứ phải chăng? ... Pháp xứ trong người phải chăng?...

54.

... Nhãn giới là người phải chăng? ... Người trong Nhãn giới phải chăng? ... Người ngoài ra Nhãn giới phải chăng? ... Nhãn giới trong người phải chăng? ... Pháp giới là người phải chăng? ... Người trong Pháp giới phải chăng? ... Người ngoài ra Pháp giới phải chăng? ... Pháp giới trong người phải chăng? ...

55.

* **Tự ngôn:** ... Nhãn quyền là người phải chăng? ... Người trong Nhãn quyền phải chăng? ... Người ngoài ra Nhãn quyền phải chăng? ... Nhãn quyền trong người phải chăng? ... Tri cụ tri quyền là người phải chăng? ... Người trong Tri cụ tri quyền *(Aññātāvindrīya)* phải chăng? ... Người ngoài ra Tri cụ tri quyền phải chăng? ... Tri cụ tri quyền trong người phải chăng? ... Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tri cụ tri quyền trong người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền trong người, như thế vậy là sai". Nhưng chớ nói rằng Tri cụ tri quyền trong người, cũng không nên nói tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng, tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý, nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền trong người, như thế vậy là sai"...

56.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? ... **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", như thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc là người phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù rằng Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc là người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng Đức Phật có phán rằng Bậc người hành để tự lợi vẫn có", nhưng không nên nói Sắc là người, thế vậy là sai. Nhưng chớ nên nói Sắc là người, cũng không nên nói Đức Phật có phán rằng Bậc người hành để tự lợi vẫn có, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng Đức Phật Ngài có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", chớ nên nói Sắc là người vì thế vậy sai ...

57.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có, như thế vậy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người trong Sắc phải chăng? … Người ngoài ra Sắc phải chăng? … Sắc trong người phải chăng? ... Thọ trong người phải chăng? ... Người trong Thọ phải chăng? ... Người ngoài ra Thọ phải chăng? ... Thọ trong người phải chăng?... Tưởng là người phải chăng? ... Người trong Tưởng phải chăng? ... Người ngoài ra Tưởng phải

chăng? ... Tưởng trong người phải chăng? ... Hành là người phải chăng? ... Người trong hành phải chăng? ... Người ngoài ra hành phải chăng? ... Hành trong người phải chăng?... Thức là người phải chăng? ... Người trong Thức phải chăng? ... Thức ngoài ra người phải chăng? ... Thức trong người phải chăng?... **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.

* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù cho Đức Phật có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thức trong người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng Đức Phật có phán như vầy, người hành để tự liên quan vẫn có", mà không nên nói Thức trong người, thế vậy là sai! Nhưng chớ nên nói Thức trong người, cũng chẳng nên nói Đức Phật có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng Đức Thế Tôn Ngài có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", nhưng chớ nên nói Thức trong người, như thế vậy sai.

58.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Phật Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có, như thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nhãn xứ là người phải chăng? ... Người trong Nhãn xứ phải chăng? ... Người ngoài ra Nhãn xứ phải chăng? ... Nhãn xứ trong người phải chăng? ... Pháp xứ là người phải chăng? ... Người trong Pháp xứ phải chăng? ... Người ngoài ra Pháp xứ phải chăng? ... Pháp xứ trong người phải chăng?... Nhãn giới là người phải chăng? ... Người trong Nhãn giới phải chăng? ... Người ngoài ra Nhãn giới phải chăng? ... Nhãn giới trong người phải chăng?... Pháp giới là người phải chăng? ... Người trong Pháp giới phải chăng? ... Người ngoài ra Pháp giới phải chăng? ... Pháp giới trong người phải chăng? ...

59.

* Phản ngữ: ... Nhãn quyền là người phải chăng? ... Người trong Nhãn quyền phải chăng? ... Người ngoài ra Nhãn quyền phải chăng? ... Nhãn quyền trong người phải chăng? ... Tri cụ tri quyền *(Aññātāvindrīya)* là người phải chăng? ... Người trong Tri cụ tri quyền phải chăng? ... Người ngoài ra Tri cụ tri quyền phải chăng? ... Tri cụ tri quyền trong người phải chăng? ... **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó!
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù rằng Đức Phật có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tri cụ tri quyền trong người, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng Đức Phật Ngài có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", nhưng không nên nói Tri cụ tri quyền trong người, như thế vậy là sai. Nhưng chớ nên nói Tri cụ tri quyền trong người, cũng chẳng nên nói Phật Ngài có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy, phải nói rằng Đức Phật có phán như vầy: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", nhưng chớ nên nói Tri cụ tri quyền trong người, như thế vậy sai ...

Dứt phần Tứ chủng tỷ (Catukkhaṇayasaṅsandanā)

PHẦN TƯỚNG BÌNH ĐẲNG *(LAKKHAṆAYUTTIKATĀ)*

60.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hữu duyên *(sappaccaya)* phải chăng? ... Người vô duyên *(appaccaya)* phải chăng? ... Người là hữu vi phải chăng? ... Người là vô vi phải chăng? ... Người trường tồn *(sassata)* phải chăng? ... Người vô thường *(asassata)* phải chăng? ... Người hữu tướng *(sanimitta)* phải chăng? ... Người vô tướng *(animitta)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó... dón gọn *(saṅkhitta).*

61.

* Phản ngữ: Ngài không nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Phật có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", như thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người hữu duyên phải chăng? ... Người vô duyên phải chăng? ... Người là hữu vi phải chăng? ... Người là vô vi phải chăng? ... Người là trường tồn phải chăng? ... Người không trường tồn phải chăng? ... Người hữu tướng phải chăng? ... Người vô tướng phải chăng? ... **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó... dón gọn *(Saṅkhitta).*

Dứt phần Tướng bình đẳng

NGỮ THANH KHIẾT *(VOCANASODHANA)*

62.

* **Tự ngôn:** Người là thật tướng mà nhận thấy đặng, thật tướng chỗ nhận thấy đặng cũng là người phải chăng? Phản ngữ: Người là thật tướng hoặc có chỗ nhận thấy đặng thành người hoặc không thành người.
* **Tự ngôn:** Hoặc có người là thật tướng mà nhận thấy đặng, hoặc thành thật tướng mà nhận thấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói cách đó ...

63.

* **Tự ngôn:** Người là thật tướng chắc thật (chân thể), thật tướng chắc chắn cũng là người phải chăng? Phản ngữ: Người là thật tướng chỗ chắc chắn, nhưng thật tướng lối chắc chắn cũng có thành người, cũng không thành người.
* **Tự ngôn:** Cũng có người là thật tướng chắc chắn, cũng có người là phi thật tướng chắc chắn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

64.

* **Tự ngôn:** Người là thật tướng chỗ đang gặp gỡ, thật tướng chỗ đang gặp gỡ cũng là người phải chăng? Phản ngữ: Người là thật tướng chỗ đang gặp gỡ, nhưng thật tướng chỗ đang gặp gỡ hoặc thành người, hoặc không thành người.
* **Tự ngôn:** Cũng có người thành thật tướng chỗ đang gặp gỡ, cũng có không thành thật tướng chỗ đang gặp gỡ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

65.

* **Tự ngôn:** Người thành thật tướng đang hiện bày, thật tướng đang hiện bày đang thành người phải chăng? Phản ngữ: Người thành thật tướng chỗ đang hiện bày; nhưng thật tướng chỗ đang hiện bày hoặc thành người, hoặc không thành người.
* **Tự ngôn:** Có người thành thật tướng đang hiện bày, cũng có không thành thật tướng đang hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

66.

* **Tự ngôn:** Người thành thật tướng đang có, thật tướng đang có cũng thành người phải chăng? Phản ngữ: Người thành thật tướng đang có, nhưng thật tướng đang có hoặc thành người hoặc không thành người.
* **Tự ngôn:** Có người thành thật tướng đang có, hoặc không thành thật tướng đang có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

67.

* **Tự ngôn:** Người thành thật tướng chỗ đang có, nhưng thật tướng chỗ đang có không thành người tất cả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thành thật tướng chỗ đang có, nhưng thật tướng chỗ đang không có không thành người tất cả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó! ... rút gọn *(saṅkhitta).*

Dứt Ngữ thanh khiết

CẬT VẤN CHẾ ĐỊNH *(PAÑÑATTĀNUYOGA)*

68.

* **Tự ngôn:** Người gọi là sắc do Sắc giới *(Rūpadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người gọi là hữu dục do Dục giới *(Kāmadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

69.

* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh gọi là hữu sắc do Sắc giới *(Rūpādhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh gọi là hữu dục do Dục giới *(Kāmadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

70.

* **Tự ngôn:** Người gọi là vô sắc bởi Vô sắc giới *(Arūpadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người gọi là hữu dục do Dục giới *(Kāmadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh gọi là vô sắc do Vô sắc giới *(Arūpadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh gọi là hữu dục do Dục giới *(Kāmadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

71.

Tự ngôn: Tất cả chúng sanh gọi là hữu sắc do Sắc giới *(Rūpadhātu)*; tất cả chúng sanh gọi là Vô Sắc do Vô sắc giới *(Arūpadhātu)*; và có người đã lướt khỏi Sắc giới vào đến Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

72.

* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh gọi là hữu sắc do Sắc giới *(Rūpadhātu)*; Tất cả chúng sanh gọi là vô sắc do Vô sắc giới *(Arūpadhātu);* và có người đã lướt khỏi Sắc giới vào đến Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh hữu sắc đã tiêu diệt, thì chúng sanh vô sắc mới sanh lên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

73.

* **Tự ngôn:** Định đặt gọi mình hay gọi thân thể, gọi thân thể hay gọi mình gồm chung lại cũng là thân. Chế định cả hai cách như thế cũng là một thứ, một ý nghĩa đồng nhau, giống như nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Định đặt rằng người hoặc gọi linh hồn, hay gọi linh hồn hoặc gọi người, chung quy cũng là người, cả hai chế định như thế cũng một cách, một ý nghĩa hẳn đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Linh hồn là khác, thân thể là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ dù cho định đặt gọi mình, gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình gồm chung lại là thân, cả hai chế định như thế cũng một thứ, một ý nghĩa, đều đồng bằng như nhau. Định đặt là người hoặc linh hồn, hoặc gọi linh hồn hay gọi người chung quy cũng là người, chế định cả hai như thế cũng một thứ, một ý nghĩa đều đồng bằng như nhau. Nói thân là khác, người cũng là khác. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng linh hồn là khác, thân thể cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng định đặt gọi mình hoặc thân thể hay gọi thân thể hoặc gọi mình, chung quy lại là thân. Chế định cả hai thứ ấy cũng một thứ, có một ý nghĩa vẫn đều đồng như nhau. Chế định gọi thân hoặc gọi linh hồn, hay gọi linh hồn hoặc gọi thân, chung quy chế định cả hai thứ như thế cũng một cách, một nghĩa đều đồng như nhau. Thân là khác, người là khác. Nhưng không nên nói rằng linh hồn là khác, thể xác là khác, như thế vậy là sai. Nhưng chớ nên nói rằng linh hồn là khác, thể xác là khác; cũng không nên nói như vầy: định đặt gọi mình hay gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình, chung quy lại là thân. Chế định cả hai cách này lại cũng một thứ, một nghĩa đồng bằng như nhau. Định đặt là thân hoặc gọi linh hồn; hay gọi linh hồn hoặc gọi thân chung quy lại là người. Chế định cả hai cũng như một thứ, một ý nghĩa đồng bằng như nhau. Thân thể là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng định đặt gọi mình hay gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình, chung quy lại là thân. Chế định cả hai thứ như thế cũng là một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau. Định đặt thân hoặc gọi linh hồn, hay gọi linh hồn hoặc gọi thân chung quy là người, chế định cả hai thứ như thế cũng là một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau. Gọi thân là khác, người cũng là khác, nhưng chớ nên nói như thế này: Linh hồn là khác, thể xác là khác, như thế vậy là sai.

74.

* Phản ngữ: Định đặt gọi mình hay gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình, chung quy là thân, chế định cả 2 như thế cũng một cách, một nghĩa lý, đều đồng bằng như nhau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có", như thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thân là khác, người cũng là khác phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Ngài nên lãnh hội nghịch hành dù rằng định đặt gọi mình hay gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình chung quy cũng là thân. Chế định cả hai như thế cũng một thứ, một nghĩa đều đồng như nhau. Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bậc người hành để tự liên quan đang có", chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thân là khác, người cũng là khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: Phải nói rằng định đặt gọi mình, hay gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình, chung quy lại là thân. Chế định

cả hai thứ như thế cũng một cách, một ý nghĩa đều đồng như nhau. Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có"; nhưng không nên nói thân là khác, người cũng là khác như thế vậy là sai, nhưng không nên nói thân là khác, người cũng là khác. Cũng chớ nói rằng chế định gọi mình hay gọi thân thể, hoặc gọi thân thể hay gọi mình, chung quy cũng là thân. Chế Định cả hai như thế cũng một thứ một nghĩa đều đồng như nhau. Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có". Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng định đặt gọi mình hay gọi thân thể hoặc gọi thân thể hay gọi mình, quy chung lại chỉ là thân; chế định cả hai như thế cũng một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau. Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bậc người hành để tự lợi vẫn có". Nhưng không nên nói rằng: "Thân là khác, người cũng là khác", như thế vậy là sai.

Dứt Chế định cật vấn

THÚ HƯỚNG CẬT VẤN *(GATIANUYOGA)*

76.

* **Tự ngôn:** Người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chính người đó luôn chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

77.

* **Tự ngôn:** Người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

78.

* **Tự ngôn:** Người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chính tự người đó luôn tự người khác luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

79.

* **Tự ngôn:** Người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chính người đó cũng không đặng luân chuyển đi, người khác cũng không đặng luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

80.

* **Tự ngôn:** Người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi, người khác luân chuyển đi cũng chính người đó luôn người khác luân chuyển đi. Người đó không đặng luân chuyển đi, người khác cũng không đặng luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

81.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người đó luân chuyển đi 7 lần là quá rồi sẽ thành người làm cho tận khổ đặng, bởi hết tất cả triền", như thế vẫn có nghe thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu cách đó thì người cũng luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác; khỏi thế giới khác đến thế giới này chớ gì?

82.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Chư Phíc-khú[1], cách luân chuyển đi của tất cả chúng sanh kẻ có vô minh là đồ phòng ngại, có Ái là đồ ràng rịch, luân chuyển luân hồi vô thủy vô chung", như thế là vẫn có nghe chắc thật phải không? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu cách đó người cũng luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này chớ gì?

83.

* **Tự ngôn:** Người luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có người thành nhân loại rồi thành Chư thiên cũng có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhân loại cũng chính người đó, Chư thiên cũng chính người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhân loại cũng chính người đó, Chư thiên cũng chính người đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thành nhân loại rồi thành Chư thiên, thành Chư thiên rồi thành nhân loại. Nhân loại sanh lên Chư thiên thành người khác, rồi sanh về nhân loại cũng là người khác (thành người riêng người). Còn nói chính người đó luân chuyển đi như thế là sai; còn nếu nói người luân chuyển đi chính người đó vượt khỏi thế giới này đi đến thế giới khác chẳng phải người khác, nếu như vậy thì sự chết sẽ không có, dĩ nhiên sát sanh cũng sẽ nhận thấy không đặng, nghiệp vẫn có, quả của nghiệp vẫn có, quả tất cả của nghiệp đã làm vẫn có, thiện và bất thiện vẫn cho quả. Nói rằng: "Chính người đó luân chuyển đi vậy là sai"...
* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có người thành nhân loại rồi thành dạ xoa ... thành ngạ quỉ ... thành địa ngục ... thành bàng sanh ... thành lừa ... thành lạc đà ... thành bò ... thành heo ... thành trâu cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

[1] Phíc – Khú: Tỷ Kheo, Tỳ Khưu hay Sa Môn.

* **Tự ngôn:** Nhân loại chính là người đó, trâu cũng chính là người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhân loại cũng chính là người đó, trâu cũng chính là người đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thành nhân loại rồi thành con trâu, thành con trâu rồi thành nhân loại, là người sanh làm nhân loại thì con trâu là khác, người sanh làm nhân loại cũng là khác. Nói rằng chính người đó luân chuyển đi thế vậy là sai ... Nếu nói người luân chuyển đi, chính người đó vượt khỏi thế giới này đi đến thế giới khác, chẳng phải người khác; nếu như vậy sự chết sẽ không có. Tuy nhiên sát sanh cũng sẽ nhận thấy không đặng, nghiệp vẫn có, quả của nghiệp vẫn có, quả của tất cả nghiệp đã làm vẫn có, thì thiện và bất thiện vẫn cho quả. Còn nói rằng: "Chính người đó luân chuyển đi, thế vậy là sai"...
* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có người đã làm vua rồi làm phạm chí cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm vua cũng chính là người đó, làm phạm chí cũng chính là người đó chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có người làm vua rồi làm thương gia ... làm cận thẳng tiện dân cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm vua cũng chính là người đó, làm cận thẳng tiện dân cũng chính là người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có người làm phạm chí rồi làm thương gia, làm cận thẳng tiện dân ... làm vua cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phạm chí cũng chính là người đó, vua cũng chính là người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có người làm thương gia rồi làm cận thẳng tiện dân ... làm vua ... rồi làm phạm chí cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thương gia chính cũng là người đó, phạm chí chính cũng là người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có người làm cận thẳng tiện dân rồi làm vua ... làm thương gia cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cận thẳng tiện dân cũng là người đó, thương gia chính cũng người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tự người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người cụt tay thì thành người cụt tay phải chăng? Người cụt chân thì thành người cụt chân phải chăng? Người cụt tay và chân thì thành người cụt tay và chân phải chăng? Người lỗ tai vảnh ... người lỗ mũi hỉnh lên ... người có tai vảnh và mủi hỉnh lên ... người cụt ngón tay ngón chân ... người cụt ngón tay cái, ngón chân cái ... người đứt gân to ... người tay quấu ... người tay xòe ... người bệnh suyển ... người lé ... người bệnh lác ... người có trái rạ, ... người có lác voi, ... người ho lao ... người phong xù ... con lạc đà ... con bò ... con lừa ... con heo ... con trâu cũng chỉ thành con trâu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

84.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng: "Tự người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng"? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người thành Dự Lưu vượt khỏi thế giới nhân loại vào đến thế giới Chư thiên, rồi chỉ vẫn thành Dự Lưu dĩ nhiên trong thế giới Chư thiên đó chẳng phải hay sao? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dầu rằng bực người thành tựu Dự Lưu vượt khỏi thế giới nhân loại vào đến thế giới Chư thiên rồi chỉ vẫn là Dựu Lưu dĩ nhiên trong thế giới Chư thiên đó. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tự người đó luân chuyển ra khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này.

85.

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng bực người thành tựu Dự Lưu lướt khỏi thế giới nhân loại vào đến thế giới Chư thiên rồi hẳn là chỉ nhập lưu dĩ nhiên trong thế giới Chư thiên đó, và do nhân đó chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhứt định rằng bực thành tựu Dựu Lưu vượt khỏi thế giới nhân loại vào đến thế giới Chư thiên rồi còn thành nhân loại ở tại thế giới Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

86.

* **Tự ngôn:** Tự người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không thành khác, không thay đổi mà luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

87.

* **Tự ngôn:** Không thành ra khác, không thay đổi mà luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người cụt tay thì thành người cụt tay phải chăng? Người cụt chân thì thành người cụt chân phải chăng? ... người có lỗ tai vảnh ... người có lỗ mũi hỉnh lên ... Người có tai vảnh, lỗ mũi hỉnh lên ... người cụt ngón tay và ngón chân ... người cụt ngón chân và ngón tay cái ... người đứt gân to ... người tay quấu ... người tay xòe ... người bệnh suyễn ... người lé ... người bịnh lác ... người có trái rạ ... người có lác voi ... người ho lao ... người phong xù ... con lạc đà ... con lừa ... con bò ... con heo ... con trâu cũng chỉ thành con trâu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

88.

* **Tự ngôn:** Tự người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người có hình sắc luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành người có hình sắc luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Linh hồn cũng cái đó, thể xác cũng cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Thành người có Thọ ... thành người có Tưởng ... thành người có Hành ... thành người có Thức luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành người có thức luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Linh hồn cũng là cái đó, thể xác cũng là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

89.

* **Tự ngôn:** Tự người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người vô Sắc luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành người vô Sắc luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hồn là khác, xác cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành người vô Thọ ... thành người vô Tưởng ... thành người vô Hành ... thành người vô Thức luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành người vô Thức luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hồn là khác, xác cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

90.

* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hồn cũng là cái đó, xác cũng là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hồn cũng cái đó, xác cũng cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

91.

* **Tự ngôn:** Chính người đó luân chuyển đi khỏi thế giới này đến thế giới khác, khỏi thế giới khác đến thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc không luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc không luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hồn là khác, xác cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức không luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức không luân chuyển đi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hồn là khác, xác cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó... dón gọn *(saṅkhitta).*
* **Tự ngôn:** Dả như người chết đi trong khi tất cả uẩn diệt mất đi cũng là đoạn kiến mà Đức Phật Ngài đã chưa hẳn. Dù cho người không diệt mất trong khi các uẩn diệt mất. Nếu mà người không chết mất trong khi các uẩn diệt đi thì người cũng sẽ trường tồn (nếu vậy) sẽ đồng như Níp-bàn.

Dứt thú hướng cật vấn

Y CHẾ ĐỊNH CẬT VẤN *(UPĀDĀPAÑÑATTĀNUYOGA)*

92.

* **Tự ngôn:** Do nương Sắc mới chế định người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vô thường là hữu vi nương duyên sanh ra vẫn có sự mất đi, dĩ nhiên có hoại cố nhiên tiêu tan, vẫn phải diệt, thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cho đến người cũng không trường tồn là hữu vi do nhờ duyên sanh ra, lẽ thường phải mất đi, lẽ phải hư hoại, dĩ nhiên phải tiêu tan, cố nhiên phải diệt mất thay đổi là lối thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ, ... do nương Tưởng, ... do nương Hành, ... do nương Thức mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức vô thường thành hữu vi nương duyên sanh ra vẫn có sự mất đi, ... vẫn có hư hao, ... vẫn có tiêu tan, ... vẫn có diệt đi, ... vẫn có biến đổi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người cũng phải vô thường thành hữu vi nương duyên mới sanh ra, vẫn phải có mất, vẫn có hư, vẫn có tan rã, vẫn có diệt đi, vẫn có thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

93.

* **Tự ngôn:** Do nương Sắc mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương sắc xanh mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương sắc vàng ... do nương sắc đỏ ... do nương sắc trắng ... do nương sắc thấy đặng ... do nương sắc thấy không đặng ... do nương sắc đụng không đặng mới chế định ra người đụng không đặng phải chăng. Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

94.

* **Tự ngôn:** Do nương Thọ mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ thiện mới chế định ra người thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ thiện mới chế định ra người thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ thiện có dị thục quả, có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng bành trướng tâm, có quả vô hại, lợi ích an vui, quả dị thục lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Cho đến người thiện cũng có dị thục quả, có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng mở mang tâm, có quả vô hại lợi ích an vui và dị thục quả lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

95.

* **Tự ngôn:** Do nương Thọ mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ bất thiện mới chế định ra người bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ bất thiện mới chế định ra người bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ bất thiện có dị thục quả, có quả không đáng mong mỏi, có quả không đáng ưa thích, có quả không đáng mở mang tâm, có quả hại có tăng thêm khổ và có quả dị thục khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Cho đến người bất thiện cũng có dị thục quả không đáng mong mỏi, có quả không đáng ưa thích, có quả không đáng mở mang tâm, có quả hại có khổ tăng thêm và có dị thục quả khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

96.

* **Tự ngôn:** Do nương Thọ mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ vô ký mới chế định thành người vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Do nương Thọ vô ký mới chế định thành người vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ vô ký không thường, thành hữu vi nương duyên mới sanh ra, lẽ thường có sự mất, vẫn có sự suy đồi, vẫn có sự tan rã, vẫn có sự diệt mất và vẫn có sự đổi thay phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cho đến người vô ký cũng không trường tồn, thành hữu vi nương duyên sanh ra, vẫn có sự mất, vẫn có sự suy đồi, vẫn có sự tan rã, vẫn có sự tiêu diệt và vẫn có sự đổi thay phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó …
* **Tự ngôn:** Do nương Tưởng ... do nương Hành .... do nương Thức mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thức thiện mới chế định thành người thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó .
* **Tự ngôn:** Do nương Thức thiện mới chế định thành người thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức thiện có dị thục quả, có quả đáng mong mỏi, quả đáng ưa thích, quả đáng mở mang tâm, quả không hại lợi ích an vui, có quả dị thục lạc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi
* **Tự ngôn:** Cho đến người thiện cũng có dị thục quả, có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng mở mang tâm, có quả không hại lợi ích an vui, có quả dị thục lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

97.

* **Tự ngôn:** Do nương Thức mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi
* **Tự ngôn:** Do nương Thức bất thiện mới chế định thành người bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương Thức bất thiện mới chế định thành người bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức bất thiện có dị thục quả, có quả không đáng mong mỏi, có quả không đáng ưa thích, có quả không đáng mở mang tâm, có quả hại, có khổ càng thêm và có quả dị thục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cho đến người bất thiện cũng có quả dị thục, quả không đáng mong mỏi, có quả không đáng ưa thích, có quả không đáng mở mang tâm, có quả hại, có khổ càng thêm và có dị thục quả khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

98.

* **Tự ngôn:** Do nương Thức mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thức vô ký mới chế định thành người vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương Thức vô ký mới chế định thành người vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thức vô ký không bền, thành hữu vi nương duyên mới sanh ra thành hữu tận, vẫn có sự hư hoại, vẫn có sự rã tan, vẫn có sự tiêu diệt và vẫn có sự đổi thay phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đến đổi người vô ký cũng không trường tồn, là hữu vi nương duyên sanh ra vẫn phải hữu tận, có sự hoại hư, phải tan rã, có sự diệt mất và vẫn có đổi thay phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

99.

* **Tự ngôn:** Do nương nhãn mới gọi là người hữu nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi nhãn diệt đi rồi mới gọi là người có nhãn đã diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói như thế đó ...
* **Tự ngôn:** Do nương nhĩ ... do nương tỷ ... do nương thiệt... do nương thân ... do nương ý mới gọi là người có ý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi ý đã diệt mới gọi là người có ý đã diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

100.

* **Tự ngôn:** Do nương Tà kiến mới gọi là người Tà kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi người Tà kiến đã diệt mới gọi là người Tà kiến đã diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

101.

* **Tự ngôn:** Do nương tà tư duy ... do nương tà ngữ ... do nương tà nghiệp ... do nương tà mạng ... do nương tà tinh tấn ... do nương tà niệm ... do nương tà định mới gọi là người tà định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi tà định đã diệt mới gọi là người có tà định đã diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

102.

* **Tự ngôn:** Do nương Chánh kiến mới gọi là người Chánh kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Chánh tư duy ... do nương Chánh ngữ ... do nương Chánh nghiệp ... do nương Chánh mạng ... do nương Chánh tinh tấn ... do nương Chánh niệm ... do nương Chánh định mới gọi là người có Chánh định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi Chánh định đã diệt thời gọi là người có Chánh định đã diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

103.

* **Tự ngôn:** Do nương Sắc, do nương Thọ mới chế định là người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Nhị uẩn mới chế định là người Nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương Sắc, do nương Thọ, do nương Tưởng, do nương Hành, do nương Thức mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Ngũ uẩn mới chế định ra người Ngũ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

104.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhãn xứ, do nương Nhĩ xứ, mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhị xứ mới chế định là người Nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

105.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhãn xứ, do nương Nhĩ xứ ... do nương Pháp xứ mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thập nhị xứ mới chế định ra người Thập nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

106.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhãn giới, do nương Nhĩ giới mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Nhị giới mới chế định ra người Nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

107.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhãn giới, do nương Nhĩ giới ... do nương Pháp giới mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Thập bát giới mới chế định ra người Thập bát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

108.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhãn quyền, do nương Nhĩ quyền mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Nhị quyền mới chế định ra người Nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

109.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhãn quyền, do nương Nhĩ quyền ... do nương Tri cụ tri quyền *(aññātāvindrīya)* mới chế định ra người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Nhị thập nhị quyền mới chế định ra người Nhị thập nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

110.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhứt uẩn hữu mới chế định ra người Nhứt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Tứ uẩn hữu mới chế định ra người Tứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

111.

* **Tự ngôn:** Do nương Nhứt uẩn hữu mới chế định ra người Nhứt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương Ngũ uẩn hữu mới chế định ra người Ngũ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

112.

* **Tự ngôn:** Trong Nhứt uẩn hữu chỉ có người Nhứt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Tứ uẩn hữu chỉ có người Tứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

113.

* **Tự ngôn:** Trong Nhứt uẩn hữu chỉ có người Nhứt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Ngũ uẩn hữu chỉ có người Ngũ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

114.

* **Tự ngôn:** Do nương cội cây mới mới chế định ra bóng cây phải chăng? Thế nào thì chính thế đó do nương Sắc mới chế định ra người phải chăng?
* **Tự ngôn:** Do nương cội cây mới chế định ra bóng cây, tuy nhiên cội cây cũng không trường tồn thì bóng cây cũng không trường tồn, thế nào thì chính thế đó do nương Sắc mới chế định ra người mà sắc không trường tồn thì người cũng không trường tồn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương cội cây mới chế định ra bóng cây; cây là khác bóng cũng là khác, như thế nào thì cũng như thế đó do nương Sắc mới chế định ra người, sắc là khác người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương thôn quê mới chế định ra người thôn quê, thôn quê là khác, người thôn quê cũng là khác; như thế nào thì cũng vậy do nương Sắc mới chế định ra người, thì sắc là khác, người là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương quốc gia mới chế định ra vua, như thế nào thì giống như thế đó do nương Sắc mới chế định ra người phải chăng?
* **Tự ngôn:** Do nương quốc gia mới chế định ra vua, quốc gia là khác vua cũng khác. Như thế nào thì cũng như thế đó do nương Sắc mới chế định ra người; sắc là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cái còng (chân) không phải là người bị còng chân. Cái còng chân có với người nào thì riêng người đó gọi là người bị còng. Như thế nào thì cũng như thế đó sắc không phải người có sắc, sắc có với người nào thì riêng người đó gọi là người có sắc phải chăng?
* **Tự ngôn:** Cái còng (chân) không phải người bị còng chân. Cái còng chân có với người nào thì riêng người đó gọi là người bị còng chân. Cái còng chân là khác, người bị còng chân cũng là khác; như thế nào thì cũng như thế đó, sắc không phải là người có sắc, sắc có với người nào thì riêng người đó gọi là người có sắc. Sắc là khác, người có sắc cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

115.

* **Tự ngôn:** Chế định ra người do trong mỗi cái tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm chỉ sanh ra cho một người, từ tái tục cho đến già, đến chết, luôn sanh ra nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói rằng người đó hoặc người khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói rằng con trai hoặc con gái phải chăng? Phản ngữ: Nên nói.
* **Tự ngôn:** Xin Ngài lãnh hội chinh lệ dù rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói là người đó hoặc người khác. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói rằng con trai hay con gái. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra không đặng nói là người đó hay người khác. Nhưng nên nói là con trai hoặc con gái, như thế vậy là sai". Dù rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra nên nói là con trai hoặc con gái, chính do nhân đó Ngài mới nói rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra nên nói rằng người đó hoặc người khác. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy phải nói rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói là người đó hay người khác, nhưng nên nói là con trai hoặc con gái như thế vậy là sai.

116.

* **Tự ngôn:** Khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói rằng người đó hay là người khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói rằng là nữ hoặc nam ... hay cư sĩ hoặc xuất gia ... hay là Chư thiên hoặc nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xin Ngài lãnh hội chinh lệ dù rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra không thể nói là người này hay người khác. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng khi cái tâm thứ hai sanh không thể nói là Chư thiên hay nhân loại. Mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Khi cái tâm thứ hai sanh không thể nói đó là người này hay người khác, mà phải nói rằng đó là Chư thiên hay nhân loại, như thế vậy là sai". Dù cho rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra nên nói là Chư thiên hay nhân loại, chính do nhân đó, Ngài mới nói là khi cái tâm thứ hai sanh ra nên nói đặng là người đó hoặc người khác, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng khi cái tâm thứ hai sanh ra không nên nói là người đó hay người khác, nhưng nên nói là Chư thiên hoặc nhân loại, như thế vậy là sai".

117.

* Phản ngữ: Không nên nói Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người nào thấy, thấy sắc nào, thấy bằng con mắt nào mới nên nói rằng người đó thấy, thấy sắc đó, thấy với con mắt đó phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng người nào thấy, thấy sắc nào, thấy bằng con mắt nào mới nói đặng là người đó thấy, thấy sắc đó, thấy bằng con mắt đó. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý.

118.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người nào nghe ... Người nào ngửi ... Người nào nếm ... Người nào đụng ... Người nào biết, biết cảnh pháp đó, biết bằng tâm đó phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng người nào biết, biết cảnh pháp nào, biết bằng tâm nào mới nói đặng là người đó biết, biết cảnh pháp đó bằng tâm đó. Chính do nhân ấy, Ngài mới nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý.

119.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào chẳng đặng thấy, chẳng đặng thấy sắc nào, chẳng đặng thấy với con mắt nào, không nên nói rằng người đó thấy, không nên nói rằng thấy sắc đó, không nên nói rằng thấy với con mắt đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng người nào chẳng đặng thấy, chẳng đặng thấy sắc nào, chẳng đặng thấy bằng con mắt nào, không nên nói rằng người đó thấy, không nên nói rằng thấy sắc đó, không nên nói rằng thấy bằng con mắt đó, cũng không nên nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý.

120.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào chẳng đặng nghe ... Người nào chẳng đặng ngửi ... Người nào chẳng đặng nếm ... Người nào chẳng đặng đụng ... Người nào chẳng đặng biết**,** chẳng đặng biết cảnh pháp nào, chẳng đặng biết bằng ý nào, không nên nói rằng người đó biết, không nên nói rằng biết cảnh pháp đó, không nên nói biết bằng ý đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Dù rằng người nào không đặng biết, không đặng biết cảnh pháp nào, không đặng biết với ý nào, không nên nói rằng người đó biết, không nên nói rằng biết cảnh pháp đó, không nên nói rằng biết bằng ý đó, cũng chớ nói rằng tôi nhận thấy người bằng chân thể siêu lý.

121.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán như vậy: "Này chư Phíc-khú, ta thấy tất cả chúng sanh đang tử, đang sanh hoặc hèn hạ, hoặc cao sang, hoặc có nhan sắc tốt, hoặc có nhan sắc xấu, hoặc thành lạc thú, hoặc thành khổ thú bằng Thiên nhãn trong sạch hơn mắt của nhân loại, vẫn biết rõ tất cả chúng sanh động tác theo nghiệp", như thế là nghe có thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó cũng nhận thấy người đặng theo chân thể siêu lý chớ gì?
* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng Đức Thế Tôn có phán như vầy: "Này Chư Phíc-khú, ta thấy tất cả chúng sanh đang tử đang sanh, hoặc thấp hèn, hoặc cao sang, hoặc có nhan sắc tốt, hoặc có nhan sắc xấu, hoặc thành lạc thú, hoặc thành khổ thú, thấy bằng Thiên nhãn trong sạch hơn con mắt của nhân loại, vẫn biết rõ tất cả chúng sanh tác động theo nghiệp", như thế chính do nhân đó, Ngài mới nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài thấy sắc hoặc thấy người bằng Thiên nhãn trong sạch hơn con mắt của nhân loại. Phản ngữ: Ngài thấy sắc.
* **Tự ngôn:** Sắc là người, sắc tử, sắc sanh, sắc động tác theo nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài thấy sắc hoặc thấy người bằng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt của nhân loại. Phản ngữ: Ngài thấy người.
* **Tự ngôn:** Người là sắc như Sắc xứ, như là Sắc giới *(rūpadhātu)*, như là sắc xanh, như là sắc vàng, như là sắc đỏ, như là sắc trắng, như là đồ đạc biết với con mắt, chạm đến con mắt, đưa ra đến đường con mắt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài thấy sắc hoặc thấy người bằng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt của nhân loại. Phản ngữ: Ngài thấy cả hai thứ.
* **Tự ngôn:** Cả hai thứ như là Sắc, như là Sắc xứ, như là Sắc giới; cả hai thứ như là màu xanh, cả hai thứ như là màu vàng, cả hai thứ như là màu đỏ, cả hai thứ như là màu trắng, cả hai thứ như là đồ đạc biết đặng bằng mắt, cả hai thứ chạm nơi nhân, cả hai thứ đưa đến đường lối của mắt, cả hai thứ tử, cả hai thứ sanh, cả hai thứ động tác theo nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Y chế định cật vấn

PHẦN NGHIỆP ĐẶNG KẾ *(KĀLYĀṆAVAGGA)*

122.

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài nhận thấy người làm, người tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

123.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy người làm, người tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người làm, kẻ sáng tạo người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người làm, kẻ sáng tạo người đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm tột nơi khổ, không có sự dứt nơi luân hồi, cũng không có sự viên tịch, cũng không có với các người ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

124.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy người làm, người tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy người như thế mới nhận thấy kẻ làm, kẻ sáng tạo người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

125.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, kẻ sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Níp-bàn như thế mới nhận thấy kẻ làm, kẻ sáng tạo Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

126.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, kẻ sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Đại địa như thế mới nhận thấy kẻ làm, người tạo Đại địa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

127.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy biển cả như thế mới nhận thấy kẻ làm, kẻ sáng tạo biển cả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

128.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy núi Tu Di như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo núi Tu Di phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

129.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nước như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nước phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

130.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy lửa như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo lửa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

131.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy gió, như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo gió phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

132.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu, như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy cỏ cây và rừng bụi như thế mới nhận thấy kẻ làm người sáng tạo cỏ cây rừng bụi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

133.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu như thế mới nhận thấy kẻ làm, người sáng tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp tốt, nghiệp xấu là khác, kẻ làm người tạo nghiệp tốt, nghiệp xấu cũng là khác chớ gì? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

134.

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài nhận thấy người hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu thế đó mới nhận thấy kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, người là kẻ hưởng quả đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, người là kẻ hưởng quả đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm cho tận khổ không có, sự dứt luân hồi cũng không có, sự viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy người, thế đó mới nhận thấy kẻ hưởng là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Níp-bàn, như vậy mới nhận thấy người hưởng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu, như thế mới nhận thấy người là kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Đại địa, do nhận thấy Đại Hải, do nhận thấy núi Tu Di, do nhận thấy nước, do nhận thấy lửa, do nhận thấy gió, do nhận thấy cỏ, cây, rừng, bụi

như thế mới nhận thấy người là kẻ hưởng cỏ cây rừng bụi chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu là khác, người là kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

135.

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy vui là tiên[2] phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài nhận thấy người là kẻ hưởng vui, đó là tiên phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

136.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy vui là tiên, như thế mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng vui là tiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, người thuộc kẻ hưởng vui là tiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, Ngài thuộc kẻ hưởng vui là tiên đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm cho tột hết khổ không có, sự dứt đứt của luân hồi không có, sự viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

137.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy người vui là tiên, bởi thế nhận thấy người thuộc kẻ hưởng vui là tiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy người như thế mới thấy kẻ hưởng là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

138.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy vui là tiên, như thế mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng vui là tiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Níp-bàn, như thế mới nhận thấy người là kẻ hưởng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

139.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy vui sướng là tiên, như thế mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng vui là tiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Đại địa ... do nhận thấy Đại Hải, do nhận thấy núi Tu Di, do nhận thấy nước, do nhận thấy lửa, do nhận thấy gió ... do nhận thấy cỏ cây rừng bụi như thế mới nhận thấy người là kẻ hưởng cỏ cây rừng bụi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

140.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy an vui là tiên, như thế mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng an vui là tiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** An vui là tiên là khác, người thuộc kẻ hưởng an vui là tiên thì khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

141.

---

[2] Tiên: Chư thiên

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy an vui của nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài nhận thấy người thuộc kẻ hưởng an vui của nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

142.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy an vui của nhân loại, như thế mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng an vui của nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người thuộc kẻ hưởng an vui của nhân loại đó phải chăng?. Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, người thuộc kẻ hưởng an vui của nhân loại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm cho tận nơi khổ không có, sự đoạn luân hồi cũng không có, sự viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

143.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy an vui của nhân loại, thế đó mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng an vui của nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy người, thế đó mới nhận thấy kẻ hưởng là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

144.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy an vui của nhân loại, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng an vui của nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhận thấy Níp-bàn thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

145.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy an vui của nhân loại, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng an vui của nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Đại địa ... do nhận thấy Đại Hải ... do nhận thấy núi Tu Di ... do nhận thấy nước ... do nhận thấy lửa ... do nhận thấy gió ... do nhận thấy cỏ cây rừng bụi, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng cỏ cây rừng bụi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

146.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy an vui của nhân loại thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng an vui của nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** An vui của nhân loại là khác, người thuộc kẻ hưởng an vui của nhân loại cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

147.

* Phản ngữ: Ngài nhận thấy khổ, có trong khổ thú phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài nhận thấy người là kẻ hưởng trong cõi khổ thú phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

148.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ tại trong cõi khổ thú thế đó mới nhận thấy người thuộc kẻ hưởng trong cõi khổ thú phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, người là kẻ hưởng khổ trong khổ thú đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ hưởng, người là kẻ hưởng khổ trong cõi khổ thú đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm tận khổ không có, sự dứt luân hồi cũng không có, đến sự viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

149.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ ở trong cõi khổ thú, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng khổ trong cõi khổ thú phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bởi nhận thấy người thế đó mới nhận thấy kẻ hưởng là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

150.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong khổ thú thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng khổ trong cõi khổ thú phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Níp-bàn thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

151.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong cõi khổ thú, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng khổ trong cõi khổ thú phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Đại địa ... do nhận thấy Đại Hải ... do nhận thấy núi Tu Di ... do nhận thấy nước ... do nhận thấy lửa ... do nhận thấy gió ... do nhận thấy cỏ cây rừng bụi thế đó mới nhận thấy người là kẻ sử dụng cỏ cây và rừng bụi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

152.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong cõi khổ thú, thế đó mới nhận thấy người chịu khổ trong cõi khổ thú phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ trong cõi khổ thú là khác, người là kẻ chịu khổ trong cõi khổ thú cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

153.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy khổ trong cõi Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài nhận thấy người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

154.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong Địa ngục thế đó mới nhận thấy người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ chịu là người thuộc kẻ chịu khổ trong Địa ngục đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy kẻ chịu, người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm cho tận khổ không có, sự dứt luân hồi cũng không có, sự viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

155.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong Địa ngục, như thế mới nhận thấy người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy người, thế đó mới nhận thấy kẻ hưởng là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

156.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong Địa ngục, thế đó mới nhận thấy người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Níp-bàn, thế đó mới nhận thấy người là kẻ hưởng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

157.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong Địa ngục, thế đó mới nhận thấy người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nhận thấy Đại địa. ... do nhận thấy Đại Hải, do nhận thấy núi Tu Di, do nhận thấy nước, do nhận thấy lửa, do nhận thấy gió, do nhận thấy cỏ cây rừng bụi, thế đó mới nhận thấy người là kẻ sử dụng cỏ cây rừng bụi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

158.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy khổ trong Địa ngục, thế đó mới nhận thấy người là kẻ chịu khổ trong Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ trong Địa ngục là khác, người thuộc kẻ chịu khổ trong Địa ngục cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

159.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu; thế đó mới nhận thấy người làm kẻ tạo người hưởng quả nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đó làm, tự người đó hưởng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đó làm, tự người đó hưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** An vui và khổ sở tự mình làm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

160.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu, thế đó mới nhận thấy kẻ làm người tạo, kẻ hưởng quả nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác làm người khác hưởng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác làm người khác hưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vui và khổ người khác làm cho phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

161.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu, thế đó mới nhận thấy kẻ làm người sáng tạo, kẻ hưởng quả nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đó và người khác làm, người đó và người khác hưởng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đó và người khác làm, người đó và người khác hưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vui và khổ cũng có tự mình làm, cũng có người khác làm cho phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

162.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu, thế đó mới nhận thấy người là kẻ sáng tạo kẻ hưởng quả nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Người đó làm cũng chẳng phải, tự người đó hưởng cũng chẳng phải, người khác làm cũng chẳng phải, người khác hưởng cũng chẳng phải ư? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đó làm cũng chẳng phải, người đó tự hưởng cũng chẳng phải, người khác làm cũng chẳng phải, người khác hưởng cũng chẳng phải ư? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vui và khổ nương thật tướng chẳng phải cách làm của tự mình, chẳng phải cách làm của người khác sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

163.

* **Tự ngôn:** Do nhận thấy nghiệp tốt, nghiệp xấu thế đó mới nhận thấy người là kẻ làm, kẻ tạo, kẻ hưởng quả của nghiệp tốt, nghiệp xấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đó làm, tự người đó hưởng; người khác làm thời người khác hưởng; người đó và người khác làm thời người đó và người khác hưởng. Người đó làm cũng chẳng phải, chính người đó hưởng cũng chẳng phải. Người khác làm cũng chẳng phải, người khác hưởng cũng chẳng phải ư? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đó làm, chính người đó hưởng. Người khác làm thì người khác hưởng. Người đó và người khác làm thời người đó và người khác hưởng. Người đó làm cũng chẳng phải, người đó tự hưởng cũng chẳng phải. Người khác làm cũng chẳng phải, người khác hưởng cũng chẳng phải ư? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vui và khổ tự mình làm, vui và khổ người khác làm cho; vui và khổ tự mình làm và cũng có người làm cho; vui và khổ nương thật tướng chớ chẳng phải cách làm của tự mình, chẳng phải cách làm của người khác mới sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

164.

* Phản ngữ: Nghiệp vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người là kẻ làm nghiệp cũng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nghiệp vẫn có, thế đó người là kẻ làm nghiệp mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kẻ sáng tạo, người là kẻ làm nghiệp đó cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Kẻ sáng tạo, người là kẻ làm nghiệp đó cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm cho tận khổ không có, sự dứt biệt luân hồi cũng không có, sự viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nghiệp vẫn có, thế đó người là kẻ làm nghiệp mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do người vẫn có, thế đó kẻ tạo nghiệp mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nghiệp cũng có, thế đó người là kẻ tạo nghiệp mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Níp-bàn vẫn có, thế đó người tạo Níp-bàn cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nghiệp vẫn có, thế đó người là kẻ làm nghiệp quả vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Do Đại địa vẫn có ... do Đại Hải vẫn có ... do núi Tu Di vẫn có ... do nước vẫn có ... do lửa vẫn có ... do gió vẫn có ... do cỏ cây rừng bụi vẫn có, thế đó người tạo cỏ cây và rừng bụi mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nghiệp vẫn có, người là kẻ làm nghiệp mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp là khác, người thuộc kẻ làm nghiệp cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Dị thục quả vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người là kẻ hưởng quả vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do quả vẫn có, thế đó người là kẻ hưởng quả mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kẻ hưởng, người là kẻ hưởng quả đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Kẻ hưởng, người là kẻ hưởng quả đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách làm tận khổ không có, sự dứt luân hồi cũng không có, viên tịch cũng không có với những người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do quả vẫn có, thế đó người là kẻ hưởng quả mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do người vẫn có, thế đó kẻ hưởng là người mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do quả vẫn có, thế đó người là kẻ hưởng quả mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Níp-bàn vẫn có, thế đó người là kẻ hưởng Níp-bàn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..
* **Tự ngôn:** Do quả vẫn có, thế đó người là kẻ hưởng quả mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Đại địa vẫn có ... do đại hải vẫn có ... do núi Tu Di vẫn có ... do nước vẫn có ... do lửa vẫn có ... do gió vẫn có ... do cây rừng bụi vẫn có, thế đó kẻ sử dụng cỏ cây và rừng bụi vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do quả vẫn có, thế đó người là kẻ hưởng quả mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả là khác, người thuộc kẻ hưởng quả cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó... rút gọn *(Saṅkhitta).*

Dứt Phần nghiệp đáng kể.

CẬT VẤN THÔNG *(ABHIÑÑĀNUYOGA)*

165.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có người hiện thần thông đặng cũng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng có người hiện thần thông đặng vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có người nghe tiếng bằng Nhĩ giới như tiên đặng ... biết Tâm của người khác đặng ... nhớ kiếp trước đặng ... thấy sắc bằng con mắt như tiên đặng ... làm cho rõ sự tuyệt lậu đặng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dầu rằng có người làm cho rõ sự dứt tuyệt hết lậu đặng vẫn có, chính do nhân đó Ngài mới nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng cũng có người hiện thần thông đặng vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào hiện thần thông đặng thì chính kẻ đó là người còn kẻ nào hiện thần thông không đặng thì kẻ đó không phải là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người nào nghe tiếng bằng Nhĩ giới như tiên đặng ... kẻ nào biết tâm người khác đặng ... kẻ nào nhớ đời trước đặng ... kẻ nào thấy sắc bằng con mắt như tiên đặng ... kẻ nào làm cho rõ sự hết lậu đặng thì kẻ đó là người; còn kẻ nào làm cho rõ hết lậu không đặng thì kẻ đó không là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Cật vấn thông (Abhiññānuyoga)

CẬT VẤN THÂN TỘC *(ÑĀTAKĀNUYOGA)*

166.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Mẹ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng mẹ vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cha vẫn có ... anh vẫn có ... chị vẫn có ... vua vẫn có ... phạm chí vẫn có ... thương gia vẫn có ... cận thắng tiện dân vẫn có ... cư sĩ vẫn có ... xuất gia vẫn có ... Chư thiên vẫn có ... Nhân loại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng nhân loại vẫn có, chính do nhân đó Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.

167.

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định là mẹ vẫn có và do nhân mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Cũng có người trước không thành mẹ, sau mới thành mẹ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người vốn trước không thành người, sau mới thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia không thành cha ... không thành anh em, không thành chị em, không thành vua, không thành phạm chí, không thành thương gia, không thành cận thắng tiện dân, không thành cư sĩ, không thành xuất gia, không thành Chư thiên, không thành nhân loại rồi thành nhân loại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người vốn trước kia không thành người rồi sau mới thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

168.

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng mẹ vẫn có, và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người vốn trước kia thành mẹ rồi sau không thành mẹ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người vốn trước thành người rồi sau không thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia thành cha, thành anh em, thành chị em, thành vua, thành phạm chí, thành thương gia, thành cận thắng tiện dân, thành cư sĩ, thành xuất gia, thành Chư thiên, thành nhân loại rồi không thành nhân loại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia thành người rồi sau không thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

169.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người đắc Dự Lưu vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng người đắc Dự Lưu vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người đắc Nhứt Lai vẫn có ... Người đắc Bất Lai vẫn có ... Người đắc La Hán vẫn có ... Người đắc Ứng cúng giải thoát lưỡng biên *(Ubhatobhāgavimutta)* vẫn có ... Người đắc Ứng cúng bằng tuệ giải thoát *(paññāvimutta)* vẫn có ... Người đắc Thánh nhân thân chứng *(Kāyakkhī)* vẫn có ... Người đắc Thánh nhân kiến chí *(diṭṭhapatta)* vẫn có ... Người đắc Thánh nhân tín giải hành *(Saddhāvimutta)* vẫn có ... Người đắc Thánh nhân tùy pháp hành *(dhammānusārī)* vẫn có, người đắc Thánh nhân tùy tín hành *(saddhānusārī)* vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: dù rằng người đắc Thánh nhân tùng du đức tin *(Saddhānusārī)* vẫn có, chính do nhân đó Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.

170.

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng người đắc Dự Lưu vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia không thành Dự Lưu sau mới thành Dự Lưu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia không thành người, sau thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia không thành Nhứt Lai ... không thành Bất Lai ... không thành La Hán ... không thành Ứng cúng giải thoát lưỡng biên *(Ubhatobhāgavimutta)* ... không thành Ứng cúng giải thoát bằng tuệ *(Paññāvimutta)* ... không thành Thánh nhân thân chứng *(Kāyasakkhī)* ... không thành Thánh nhân kiến chí *(Diṭṭhipatta)* ... không thành Thánh nhân Tín giải hành *(Saddhāvimutta)* ... không thành Thánh nhân tùy pháp hành *(Dhammānusārī)*... không thành Thánh nhân tùy tín hành *(Saddhānusārī),* rồi mới thành Thánh nhân tùy tín hành vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người trước kia không thành người, sau thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

171.

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng người bực Dự Lưu vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có người trước kia thành Dự Lưu, rồi sau không thành Dự Lưu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có người trước kia thành người rồi sau không thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có người trước kia thành Nhứt Lai ... thành Bất Lai rồi sau không thành Bất Lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có người trước kia thành người rồi sau không thành người vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

172.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng đặng thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thánh nhân bốn đôi, tám chủng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng thánh nhân bốn đôi, tám chủng vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.

173.

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng thánh nhân bốn đôi, tám chủng vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thánh nhân bốn đôi, tám chủng phát hiện ra đặng do sự phát hiện của Phật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người phát hiện đặng do sự phát hiện của Phật phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người phát hiện ra đặng do sự phát hiện của Phật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sau khi Đức Thế Tôn viên tịch, người tiêu diệt, vẫn không có người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

174.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người phi hữu vi phi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Người phi hữu vi phi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Còn phần chót thứ ba, ngoài ra hữu vi và vô vi nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Còn phần chót thứ ba ngoài ra hữu vi và vô vi nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, giới *(Dhātu)* này có hai thứ. Hai thứ đó ra sao? Một là giới hữu vi, hai là giới vô vi đó thôi. Hai thứ giới như thế chắc thật vẫn có nghe phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng: "Còn phần chót thứ ba, ngoài ra hữu vi và vô vi nữa chớ gì?
* **Tự ngôn:** Người là phi hữu vi phi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hữu vi là khác, vô vi cũng là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả uẩn là hữu vi, Níp-bàn là vô vi, người là phi hữu vi phi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả uẩn là khác, Níp-bàn là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc là hữu vi, Níp-bàn là vô vi, còn người phi hữu vi phi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc là khác, Níp-bàn là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức là hữu vi, Níp-bàn là vô vi, còn người là phi hữu vi phi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức là khác, Níp-bàn là khác, người cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

175.

* **Tự ngôn:** Người có sự sanh ra hiện bày, có sự tiêu tàn rõ rệt, khi đang trụ có sự thay đổi hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, pháp hữu vi có ba tướng *(Lakkhaṇa)* hữu vi thế này tức là tất cả pháp hữu vi có sự sanh ra rõ rệt, có sự hư hoại rõ rệt, đang khi còn có sự thay đổi rõ rệt". Như thế người cũng có sự sanh ra hiện bày, sự hư hoại cũng rõ rệt, đang khi đình trụ có sự đổi thay cũng rõ rệt. Như thế đó thì người cũng là hữu vi chớ gì?
* **Tự ngôn:** Sự sanh ra của người không hiện bày, sự hư hoại của người không hiện bày, đang khi còn có sự thay đổi cũng không hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, pháp vô vi có trạng thái vô vi ba cách như vầy: sự sanh ra của tất cả pháp vô vi không hiện bày, sự hoại hư không hiện bày, khi đình trụ sự thay đổi không hiện bày". Như thế thì sự phát sanh của người cũng không hiện bày, sự hư hao cũng không hiện bày, khi đình trụ sự đổi thay cũng không hiện bày. Nếu thế đó thì người cũng là vô vi chớ gì?

176.

* **Tự ngôn:** Bực đã viên tịch vẫn còn có trong Níp-bàn, hay là không có trong Níp-bàn? Phản ngữ: Vẫn còn có trong Níp-bàn.

* **Tự ngôn:** Bực viên tịch là người trường tồn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Bực đã viên tịch không có trong Níp-bàn.
* **Tự ngôn:** Bực đã viên tịch là người diệt mất phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Cật vấn thân tộc (Ñātakānuyoga)

PHẦN LINH TINH *(PAKIṆṆAKA)*

177.

* **Tự ngôn:** Người nương chi mà vững còn? Phản ngữ: Nương hữu *(Bhāva)* mà vững còn.
* **Tự ngôn:** Hữu không bền thành hữu vi nương duyên sanh ra, có sự phải mất đi, phải hư hoại, phải rã tan, phải diệt đi, phải đổi thay phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuy nhiên người cũng không bền, thuộc hữu vi, nương duyên sanh ra phải có sự mất, phải hư hoại, phải rã tan, phải diệt đi phải biến đổi theo lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dĩ nhiên người cũng không bền, thuộc hữu vi nương duyên sanh ra, vẫn phải có sự mất, phải hư hoại, phải rã tan, phải diệt đi, phải đổi thay theo lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

178.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có người đang hưởng vui sướng, cũng biết rõ rằng ta đang hưởng vui sướng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng có người đang hưởng vui sướng cũng biết rõ rằng ta đang hưởng vui sướng vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có người đang hưởng đau khổ cũng biết rõ rằng ta đang hưởng đau khổ ... đang hưởng phi khổ phi lạc cũng biết rõ ta đang hưởng phi khổ phi lạc vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: dù rằng có người đang hưởng phi khổ phi lạc cũng biết rõ ta đang hưởng phi khổ phi lạc vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng có người đang hưởng vui sướng cũng biết rõ ta đang hưởng vui sướng vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào đang hưởng vui sướng cũng biết rõ ta đang hưởng vui sướng thì chính người đó là người. Còn người nào đang hưởng vui sướng mà không biết ta đang hưởng vui sướng thì người ấy không phải là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người nào đang hưởng đau khổ ... Người nào đang hưởng phi khổ phi lạc cũng biết rõ ta đang hưởng phi khổ phi lạc thì chính người đó là người. Còn người nào

đang hưởng phi khổ phi lạc mà không biết rõ ta đang hưởng phi khổ phi lạc thì người ấy chẳng phải là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng có người đang hưởng vui sướng cũng biết rõ ta đang hưởng vui sướng vẫn có, và do nhân đó mới nói nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lạc thọ là khác, người đang hưởng lạc thọ cũng biết rõ ta đang hưởng lạc thọ cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khổ thọ là khác ... phi khổ phi lạc thọ là khác; người đang hưởng phi khổ phi lạc thọ mà biết rõ ta đang hưởng phi khổ phi lạc thọ cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

179.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có người đang quan sát thấy Thân trong Thân vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** dù rằng có người quán tưởng thấy Thân trong Thân vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có người đang quán sát thấy Thọ trong Thọ ... đang quán sát thấy tâm trong tâm ... đang quán sát thấy pháp trong pháp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: dù rằng có người quán sát thấy pháp trong pháp vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.
* **Tự ngôn:** Ngài đã nhứt định rằng có người quán sát thấy Thân trong Thân vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào quán sát thấy Thân trong Thân thì ngươi đó là người, còn người nào không quán sát thấy Thân trong Thân thì người ấy không phải là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người nào quán sát thấy Thọ trong Thọ ... Người nào quán sát thấy tâm trong tâm ... Người nào quán sát thấy pháp trong pháp thì chính người đó là người. Còn người nào không quán sát thấy pháp trong pháp thời người đó không phải là người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài đã xác định rằng có người là bực đang quán sát thấy Thân trong Thân vẫn có và do nhân đó mới nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân là khác, người quán tưởng thấy Thân trong Thân cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ là khác ... tâm là khác ... pháp là khác. Người mà quán sát đang thấy pháp trong pháp cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

180.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn phán rằng: "Này Không Vương *(Nogaraja)* người nên thành người hằng có chánh niệm, nhận thấy sự vật bằng lối tiêu diệt, (nhổ) bỏ kiến thức ngã chấp, ngươi nên phải là người lướt khỏi Diêm Vương, ngươi phải là người cho đặng

bằng với thái độ ấy. Bởi vì Diêm Vương không ngó thấy những người đang nhận thấy đời như vậy". Vẫn có nghe thật như thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì?

181.

* **Tự ngôn:** Người nhận thấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chung với sắc mà nhận thấy hay là trừ ra sắc mới nhận thấy. Phản ngữ: Chung với Sắc mới nhận thấy.
* **Tự ngôn:** Linh hồn là đó, thân xác cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Trừ ra sắc mới nhận thấy.
* **Tự ngôn:** Linh hồn là khác, thân xác cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người nhận thấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ở phía trong mới nhận thấy, hay là ra phía ngoài rồi mới nhận thấy. Phản ngữ: Ở phía trong mới nhận thấy.
* **Tự ngôn:** Linh hồn cũng cái đó, thân xác cũng cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ra phía ngoài rồi mới nhận thấy.
* **Tự ngôn:** Linh hồn là khác, thể xác cũng là khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

182.

* Phản ngữ: chớ nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn thường phán lời chắc chắn, phán đúng thời, đúng việc chân thật, nói đúng đắn không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bực người hành để tự liên quan vẫn có", Thế vậy có nghe chắc thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì?
* Phản ngữ: Không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có thường phán lời chắc chắn, phán lời hợp thời hợp việc chân thật, nói đúng đắn không sai chạy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, chỉ có 1 hạng người ra đời sanh ra để liên quan với nhiều người đặng an vui cho nhiều người, để tế độ cho đời hầu lợi ích đặng liên quan đến sự vui cho tất cả Chư thiên và nhân loại", thế vậy có nghe chắc thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó cũng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì!

183.

* **Tự ngôn:** Nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có thường phán lời chắc chắn, phán thích hợp thời, phán chuyện chân thật, Ngài nói đúng đắn không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Tất cả pháp là vô ngã", như vậy có nghe chắc thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì.

184.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn thường phán lời chắc chắn, phán thích hợp thời, phán công chuyện chắc thật, nói đúng đắn không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn ngài có phán rằng: "Thánh Tăng không Hoài nghi, không nghi hoặc rằng khi sanh những khổ đã sanh lên, khi diệt những khổ đó diệt mất. Trong điều này Thánh Tăng tự nhận rõ quyết khỏi cần nhờ người khác; những thế vậy Đức Ca Chiên Diên *(Kaccāna)* mới thành Chánh kiến", như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì!

185.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phíc-khú Ni Điện Quang *(Vajirā)* nói với Mara *(Māra)* rằng: Này Mara *(Māra)* Ngài gọi là chúng sanh phải chăng ư? Đó là sự nhận thấy của Ngài phải chăng? Đây chỉ là khối hành vi, mà trong hành vi này không có chi là chúng sanh, do gom phần chung lại mới đặng gọi là xe, thế nào thì thân Ngũ uẩn đang còn chế định gọi là chúng sanh cũng như thế ấy. Chớ kỳ thật chỉ có khổ sanh ra, tạm đình trụ rồi liền diệt mất, ngoài ra không có chi sanh cũng không có chi khác diệt. Đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý.

186.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức A Nan Đa bạch hỏi Thế Tôn rằng: "Đức Thế Tôn, Ngài nói thế giới tiêu hoại, mà thế giới tiêu hoại vậy chớ do nhân chi mà thế giới tiêu hoại?" Đức Phật Ngài phán rằng "Này A Nan Đa, tự nó hoặc tại có thứ liên quan với nó, như thế mới đặng nói là thế giới hoại; thế này A Nan Đa, tự nó hay tự thứ liên quan với nó. Nhãn tự tiêu hoại hoặc do thứ liên quan tiêu hoại, sắc tiêu hoại ... Nhãn thức tiêu hoại ... Nhãn xúc tiêu hoại ... Bởi do Nhãn xúc làm duyên phát sanh ra sự biết hưởng cảnh hoặc Sướng, hoặc Khổ, hoặc Phi Khổ Phi Lạc; cái nào thì cái ấy tiêu diệt hoặc thứ liên quan với nó. Nhĩ tiêu hoại ... Thinh tiêu hoại ... Tỷ tiêu hoại ... Khí tiêu hoại ... Thiệt tiêu hoại ... Vị tiêu hoại ... Thân tiêu hoại ... Ý tiêu hoại ... Pháp tiêu hoại ... Ý thức tiêu hoại ... Ý xúc tiêu hoại ... Bởi do Ý xúc làm duyên phát sanh ra sự biết hưởng cảnh sướng hoặc khổ, hoặc phi khổ phi lạc; cái nào thì cái ấy tiêu diệt hoặc thứ liên quan với nó. Này A Nan Đa tiêu diệt tự nó hoặc do cái khác liên quan, như thế mới gọi là đời tiêu diệt". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì?

187.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn phán lời chắc, phán hợp thời, phán công chuyện thật, thuyết đúng đắn không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này Chư Phíc-khú, khi ta đang còn đáng có lời nói như vậy: "Của mà liên quan với ta là của ta phải chăng?" Chư Phíc-khú bạch rằng:

"Dạ phải như thế đó". Đức Phật phán rằng: "khi của mà liên quan với ta dù đang còn phải có lời nói như vầy ta là của ta phải chăng?". Đáp rằng: "Dạ phải như thế đó". Phật phán rằng: "Này Chư Phíc-khú, ta và luôn của liên quan với ta, sẽ nhận thấy không đặng bằng sự thành của thật, bằng sự thành của Chắc, nhân sở y của kiến thức như vầy thế giới cũng là cái đó, ta cũng là cái đó. Sau khi chết ta sẽ thành người khác lâu dài, vững chắc, cố nhiên không thay đổi, sẽ đình trụ thế đó quyết một chỗ luôn luôn, như thế cũng là pháp tiểu nhân đầy đủ hoàn toàn phải chăng?". Bạch lại rằng: "Dạ chẳng phải thành chi chi khác, dạ đó là pháp của tiểu nhân, đầy đủ hết". Như thế là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì!

188.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn thường có phán lời thật, phán công chuyện có thật, nói đúng đắn, nói không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này Giáo trưởng, Tam chủng Giáo chủ đây vẫn hiện trong đời. Tam chủng Giáo chủ ra sao? Cũng có Giáo chủ trong đời này chế định ngã là đồ chơn thật chắc chắn cả đời này và đời sau. Một nửa, cũng có Giáo chủ trong đời này chế định ngã là đồ chơn thật chắc chắn chỉ trong đời hiện tại không chế định như thế trong đời sau. Một nửa, cũng có Giáo chủ trong đời này không chế định ngã là đồ chơn thật chắc chắn luôn trong đời này và cả đời trong đời sau. Trong Tam chủng Giáo chủ đó mà Giáo chủ chế định ngã là đồ chơn thật chắc chắn cả trong đời này luôn đến trong đời sau, thế gọi là thường kiến. Vị Giáo chủ chế định ngã là đồ chân thật chắc chắn chỉ trong đời này, chớ không chế định thế đó trong đời sau, như vậy gọi là đoạn kiến. Còn bực Giáo chủ mà không chế định ngã là đồ chơn thật chắc chắn cả trong đời này luôn đến đời sau, như thế gọi là Phật Toàn Giác. Này Trưởng giáo, chính là Tam chủng Giáo chủ như đây vẫn có đang hiện trong đời". Như thế vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì!

189.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn thường có phán lời chắc, phán hợp thời, phán công chuyện có thật, nói đúng đắn, nói không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn phán rằng: "Nồi đề hồ phải chăng?" Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ai ai làm nồi vẫn có đề hồ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì?

190.

* **Tự ngôn:** Ngài nhận thấy người bằng chân thể siêu lý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn thường phán lời chắc, phán hợp thời, phán chuyện có thật, nói đúng đắn, nói không sai chạy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán rằng: "Nồi dầu ... nồi mật ... nồi nước mía ... nồi sửa ... nồi nước ... mâm nước uống ... bình nước uống ... ca nước uống ... bát cơm ... và nồi cháo bổ phải chăng?" Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Có thứ cháo bố là đồ trường tồn vĩnh viễn, bền chắc, dĩ nhiên không thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế vậy cũng không nên nói rằng nhận thấy người đặng bằng chân thể siêu lý chớ gì?

Dứt Phần Nhân ngữ (Puggalakathā)

Nếu tập này, vị nào học hay nghiên cứu mà nhận hiểu chưa đặng, xin yêu cầu học và nghiên cứu khởi phần Pháp Tụ Xiển Minh luôn hiểu rồi 4 bộ trước mới có thể dễ nhận hiểu Bộ Ngữ Tông thuộc về bộ thứ 5 này. Rồi các phần sau sẽ thành ra không khó. Hay là quý vị học hoặc nghiên cứu thứ tự theo 3 lớp học siêu lý nhớ kỷ theo bảng nêu tiếp tục xem vào Chánh tạng Diệu Pháp.

HOẠI LÌA NGỮ (Ỷ HƯ NGỮ) *(PARIHANIKATHA)*

191.

* **Tự ngôn:** *(Sakavādī)* La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: *(Paravādī):* Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán trong tất cả hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán hoại lìa quả La Hán trong tất cả hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhân hoại của La Hán trong tất cả hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán trong mỗi thời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhân hoại của La Hán trong mỗi thời phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán chính mỗi vị hoại lìa (ỷ hư) La Hán quả đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán chính mỗi vị hoại lìa La Hán quả đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhân hoại của bực La Hán có đặng mỗi vị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

192.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa *(Parihāyati)* La Hán quả đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khi hoại lìa La Hán quả vẫn hoại lìa cả bốn quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Phú Trưởng Giả vẫn duy trì chức Phú Trưởng Giả bằng bốn ức tài vật, nếu khi hết một ức tài vật thì hoại lìa chức vị phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vẫn hoại lìa tài sản tất cả phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phú Trưởng Giả vẫn duy trì chức Phú Trưởng Giả bằng bốn ức tài vật, nếu hết một ức tài vật thì thành người đáng sẽ hoại lìa tài vật tất cả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán nếu khi hoại lìa quả La Hán thời thành người đáng sẽ hoại lìa cả 4 quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

193.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhập Lưu hoại lìa quả Nhập Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

194.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa (ỷ hư) quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

195.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa (ỷ hư) quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi... .
* **Tự ngôn:** Bực Nhập Lưu hoại lìa quả Nhập Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

196.

* **Tự ngôn:** Bực Nhập Lưu vẫn không hoại lìa (ỷ hư) quả Nhập Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai vẫn không hoại lìa (ỷ hư) quả Nhất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn không hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

197.

* **Tự ngôn:** Bực Nhập Lưu vẫn không hoại lìa (ỷ hư) quả Nhập Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

198.

* **Tự ngôn:** Bực Nhập Lưu vẫn không hoại lìa quả Nhập Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

199.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khi hoại lìa quả La Hán thời nương tựa pháp chi? Phản ngữ: Trong quả Bất Lai.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai khi hoại lìa quả Bất Lai thì nương tựa pháp chi? Phản ngữ: Trong quả Nhứt Lai.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai khi hoại lìa quả Nhứt Lai thời nương tựa trong pháp chi? Phản ngữ: Trong quả Dự Lưu.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu khi hoại lìa quả Dự Lưu thời nương tựa địa vị phàm phu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(Nigaha)* dù rằng bực La Hán khi hoại lìa quả La Hán nương tựa trong quả Bất Lai. Bực Bất Lai khi hoại lìa quả Bất Lai thời nương tựa quả Nhứt Lai. Bực Nhứt Lai khi hoại lìa quả Nhứt Lai thời nương tựa Quả Dự Lưu; Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Bực Nhập Lưu khi hoại lìa quả Nhập Lưu thời nương tựa địa vị phàm phu.

200.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán khi hoại lìa quả La Hán thời nương tựa Quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tách lìa quả Dự Lưu Ngài cũng làm cho tỏ ngộ La Hán quả nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán và bực Dự Lưu, ai trừ phiền não nhiều hơn? Phản ngữ: Bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực La Hán trừ phiền não nhiều hơn và hoại lìa quả La Hán đặng; chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

201.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán và bực Nhứt Lai, ai trừ phiền não nhiều hơn? Phản ngữ: Bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực La Hán trừ phiền não nhiều hơn và hoại lìa quả La Hán đặng, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng.

202.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hay Bực Bất Lai, ai trừ phiền não nhiều hơn? Phản ngữ: Bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực La Hán trừ phiền não đặng nhiều hơn và hoại lìa quả La Hán đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng.

203.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai và bực Dự Lưu, ai trừ phiền não nhiều hơn? Phản ngữ: Bực Bất Lai.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực Bất Lai trừ phiền não đặng nhiều hơn và hoại lìa quả Bất Lai đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói là bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

204.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa (ỷ hư) quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai và bực Nhứt Lai, ai trừ phiền não nhiều hơn? Phản ngữ: Bực Bất Lai.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực Bất Lai trừ phiền não nhiều hơn và hoại lìa quả Bất Lai đặng. Do nhân đó mới nói rằng bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng.

205.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa (ỷ hư) quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai và bực Dự Lưu, ai trừ phiền não nhiều hơn? Phản ngữ: Bực Nhứt Lai.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực Nhứt Lai trừ phiền não nhiều hơn và hoại lìa quả Nhứt Lai đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

206.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo tu tiến của bực La Hán và bực Dự Lưu, ai cao thượng? Phản ngữ: Bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Dù rằng Đạo tu tiến của bực La Hán cao thượng hơn và hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

207.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tu (Tứ) Niệm xứ ... Tu (Tứ) Chánh cần ... Tu (Tứ) Như ý túc ... Tu (Ngũ) Quyền ... Tu (Ngũ) Lực ... Tu (Thất) Giác chi của bực La Hán và bực Dự Lưu, ai cao thượng hơn? **Tự ngôn:** Bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tu (Thất) Giác chi của bực La Hán cao thượng hơn và bực La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

208.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa (ỷ hư) quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo tu tiến ... Giác chi tu tiến của bực La Hán và bực Nhứt Lai, ai cao thượng hơn? Phản ngữ: của bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giác chi tu tiến của La Hán cao thượng hơn và bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng, chính do nhân đó, Ngài nên nói rằng bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng.

209.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo tu tiến ... Giác chi tu tiến của bực La Hán và bực Bất Lai, ai cao thượng hơn? Phản ngữ: của bực La Hán.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giác chi tu tiến của bực La Hán cao thượng hơn và bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng.

210.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo tu tiến ... Giác chi tu tiến của bực Bất Lai và bực Dự Lưu, ai cao thượng hơn? Phản ngữ: của bực Bất Lai.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giác chi tu tiến của bực Bất Lai cao thượng hơn và bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

211.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo tu tiến ... Giác chi tu tiến của bực Bất Lai hay Bực Nhứt Lai ai cao siêu hơn? Phản ngữ: Bực Bất Lai.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giác chi tu tiến của bực Bất Lai cao siêu hơn và bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng, chính do nhân đó, Ngài nên nói rằng bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng.

212.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai hoại lìa (ỷ hư) quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo tu tiến ... Giác chi tu tiến của bực Nhứt Lai hay Bực Dự Lưu, ai cao siêu hơn. Phản ngữ: của bực Nhứt Lai.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giác chi tu tiến của bực Nhứt Lai cao siêu hơn và bực Nhứt Lai hoại lìa quả Nhứt Lai đặng, chính do nhân đó Ngài nên nói rằng bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng.

213.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Khổ rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Khổ rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tập rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Tập rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Diệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Diệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Đạo rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Đạo rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

214.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tập rồi ... thấy Diệt rồi ... thấy Đạo rồi ... thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

215.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tập rồi ... thấy Diệt rồi ... thấy Đạo rồi ... thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Tứ đế rồi Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

216.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Tập rồi ... thấy Diệt rồi ... thấy Đạo rồi ... thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Tứ đế rồi Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Tập rồi ... thấy Diệt rồi ... thấy Đạo rồi ... thấy Tứ đế rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Tứ đế rồi Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

217.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Khổ rồi Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Khổ rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Tập rồi ... thấy Diệt rồi ... thấy Đạo rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Tứ đế rồi Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

218.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Khổ rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Khổ rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Tập rồi ... thấy Diệt rồi ... thấy Đạo rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

219.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

220.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

221.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

222.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

223.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thấy Khổ rồi ... thấy Tứ đế rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

224.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Giới cấm thủ tuyệt rồi ... trừ dục mà làm nhân đưa đến khổ thú cũng tuyệt rồi ... trừ Sân mà làm nhân đi đến khổ thú cũng tuyệt rồi ... trừ Si mà làm nhân đi đến khổ thú cũng tuyệt rồi thời Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Sân tuyệt rồi ... trừ Si tuyệt rồi ... trừ Ngã mạn tuyệt rồi ... trừ Tà kiến tuyệt rồi ... trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Hôn trầm tuyệt rồi ... trừ Phóng dật tuyệt rồi ... trừ Vô tàm tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Vô úy tuyệt rồi Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Giới cấm thủ tuyệt rồi ... trừ Ái dục mà làm nhân đi đường khổ thú tuyệt rồi, trừ Si mà làm nhân đi khổ thú cũng tuyệt rồi thời Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

225.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Giới cấm thủ tuyệt rồi ... trừ Ái dục thứ thô cũng tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô cũng tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Sân tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô cũng tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

226.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Giới cấm thủ tuyệt rồi ... trừ Dục ái *(kāmarāga)* thứ vi tế tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế tuyệt rồi Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Sân tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi Ngài hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế tuyệt rồi Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

227.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Si mà làm nhân đi khổ thú tuyệt rồi Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Si mà làm nhân đi khổ thú tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

228.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Giới cấm thủ tuyệt rồi ... trừ nhục dục *(kāmarāga)* thứ thô tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Bất Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

229.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Si mà làm nhân đi khổ thú cũng tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ nhục dục *(kāmarāga)* thứ thô tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Nhứt Lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, trừ Si mà làm nhân đi khổ thú tuyệt rồi, Ngài hoại lìa quả Dự Lưu đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

230.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Sân tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Si mà làm nhân đi khổ thú tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái dục tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi Ngài vẫn hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

231.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái *(rāga)* tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ dục tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

232.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái *(rāga)* tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế đã tuyệt, Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán trừ Ái *(rāga)* tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

233.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi, Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến đã tuyệt rồi ... trừ Sân thứ vi tế đã tuyệt, Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Si mà làm nhân đi khổ thú tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa (ỷ hư) quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc vi tế đã tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

234.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế đã tuyệt, Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Hoài nghi tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô đã tuyệt, Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ vi tế đã tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

235.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Thân kiến tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu trừ Hoài nghi đã tuyệt ... trừ Si mà làm nhân đi khổ thú tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai trừ Thân kiến tuyệt rồi ... trừ Sân độc thứ thô tuyệt rồi Ngài vẫn không hoại lìa quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

236.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái dục mà bực La Hán trừ tuyệt rồi, nhổ tận gốc lên rồi làm cho thành như cây thốt nốt cùn luôn, làm cho sau này không sanh đặng, làm cho có cái không sanh nữa đã thành lẽ dĩ nhiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu là Ái *(rāga)* của bực La Hán trừ tuyệt rồi, đã nhổ gốc làm cho thành như cây thốt nốt vót luôn, làm cho có cách sau này không sanh đã thành lẽ thường, thời không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

237.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân mà bực La Hán trừ tuyệt rồi. Si ... Ngã mạn ... Tà kiến ... Hoài nghi ... Hôn trầm ... Phóng dật ... Vô tàm ... và Vô úy mà bực La Hán trừ tuyệt rồi, đã nhổ gốc

lên làm cho thành như cây thốt nốt đứt ngọn, làm cho không sanh đặng sau này, làm cho có cách sau này không sanh nữa, đã thành lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà Vô tàm của bực La Hán đã tuyệt, nhổ gốc rồi làm cho thành như cây thốt nốt đứt ngọn, làm cho sau này không sanh lên đặng, làm cho có cách sau này không sanh nữa, đã thành lẽ dĩ nhiên thời không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

238.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt những Ái dục, La Hán còn đạo cho sanh lên rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà khi trừ Ái dục, La Hán còn đạo đã sanh ra thời không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

239.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt Ái dục, bực La Hán đã cho Tứ niệm xứ sanh ra ... đã cho Tứ chánh cần sanh ra ... đã cho Tứ như ý túc sanh ra ... đã cho Ngũ quyền sanh ra ... đã cho Ngũ lực sanh ra, đã cho Thất giác chi sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù cho trừ tuyệt Ái dục mà vị La Hán đã cho Thất giác chi sanh ra thời cũng không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

240.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt Sân, khi trừ tuyệt Vô úy, vị La Hán cho quả sanh ra ... đã cho Thất giác chi sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù cho trừ tuyệt Vô tàm mà vị La Hán đã cho Thất giác chi sanh ra thời cũng không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

241.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán thành bực đã xa lìa Tham ái, Sân, Si; đã xong việc đáng làm, rồi trách nhiệm, đã đắc chứng tự lợi, đồ cột gịch trong hữu *(bhāva)* đứt hết hoàn toàn rồi, đã giải thoát đặc biệt bởi biết đúng chốt then đã nhổ lên rồi, mương rãnh đều đã lấp, sào huy lệ (vẫy nước mắt) nhổ lên rồi, thành người không có then chốt, nên bực thánh, hạ cờ ngã mạn, bỏ gánh nặng rồi, đã hết đồ ràng buộc, đã có thắng lợi tốt quý đặc biệt, Ngài chăm chú biết khổ rồi đã trừ tập đế, đặng rõ diệt đế, còn làm cho đạo đã đặng phát sanh, đã rất biết pháp đáng biết, đã chăm chú biết pháp nơi đáng chăm chú biết, trừ pháp đáng đã trừ rồi, trau dồi pháp đáng trau dồi, đã làm cho rõ thấu pháp rõ thấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng La Hán thành bực đã xa lìa Ái dục, Tham, Sân, Si ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt thời chớ nên nói bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

242.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: La Hán bực giải thoát hợp thời kỳ hoại lìa quả La Hán đặng. La Hán bực giải thoát phi thời vẫn không hoại lìa quả La Hán.
* **Tự ngôn:** La Hán bực giải thoát hợp thời hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** La Hán bực giải thoát phi thời hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán bực giải thoát phi thời không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực giải thoát hợp thời vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

243.

* **Tự ngôn:** La Hán bực giải thoát hợp thời trừ Ái *(rāga)* tuyệt rồi. La Hán bực giải thoát hợp thời hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực giải thoát hợp thời trừ Ái dục *(rāga)* tuyệt rồi. La Hán bực phi thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán bực thời giải thoát trừ Sân tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi. La Hán bực thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực phi thời giải thoát trừ Sân tuyệt rồi ... trừ Vô úy tuyệt rồi, La Hán bực phi thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt Ái dục rồi bực La Hán là người thời giải thoát đã đặng làm cho đạo phát sanh, La Hán bực giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt những Ái dục *(rāga)* La Hán bực phi thời giải thoát đã làm cho đạo sanh ra, thì La Hán bực phi thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt những Ái dục thành La Hán bực thời giải thoát, đã còn làm cho (Tứ) Niệm xứ phát sanh ... đã còn làm cho Tứ chánh cần phát sanh, đã còn làm cho Tứ như ý túc sanh ra, đã còn làm cho Ngũ quyền sanh ra ... đã còn làm cho Ngũ lực sanh ra ... đã còn làm cho Thất giác chi sanh ra, La Hán bực thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt những Ái dục *(rāga)* La Hán bực phi thời giải thoát đã còn làm cho Niệm xứ sanh ra ... đã còn làm cho Giác chi sanh ra ... La Hán bực phi thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt những Sân ... khi trừ tuyệt những Vô úy ... vị La Hán bực thời giải thoát đã còn làm cho đạo sanh ra ... đã còn làm cho Giác chi sanh ra, vị La Hán bực thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt những Vô úy, vị La Hán bực phi thời giải thoát đã còn làm cho đạo sanh ra ... đã còn làm cho Giác chi sanh ra, vị La Hán bực phi thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

244.

* **Tự ngôn:** vị La Hán bực thời giải thoát địa vị đã xa lìa Ái dục, Sân, Si, đã làm xong việc đáng làm, rồi trách nhiệm, đắc chứng tự lợi, xong rồi cơ quan ràng buộc trong hữu *(bhāva)*, đã hoàn toàn dứt hết, giải thoát đặc biệt rồi do hiểu biết đúng đắn, then chốt đã gở rồi, nương rãnh đã lấp, sào huy lệ (vẩy nước mắt) nhổ lên rồi, thành người không có then chốt, nên bực Thánh hạ cờ Ngã mạn, bỏ gánh nặng rồi, đã hết đồ ràng buộc, đã có thắng lợi tốt quý đặc biệt. Ngài chăm chú biết Khổ rồi, đã trừ Tập, hành đặng rõ Níp-bàn, Đạo đã đặng phát sanh, đã rất biết pháp đáng biết, đã chăm chú biết pháp nơi đáng chăm chú biết, đã trừ pháp đáng rõ thấu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** vị La Hán bực phi thời giải thoát là người đã xa lìa Tham ái, Sân, Si ... đã làm cho tỏ ngộ pháp đáng tỏ ngộ, vị La Hán bực phi thời giải thoát hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

245.

* **Tự ngôn:** vị La Hán bực phi thời giải thoát đã trừ tuyệt Ái dục, La Hán bực phi thời giải thoát không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán bực thời giải thoát đã trừ tuyệt Ái dục, vị La Hán bực thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** vị La Hán bực phi thời giải thoát đã trừ tuyệt Sân ... đã trừ tuyệt Vô úy, vị La Hán bực phi thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán bực thời giải thoát đã trừ tuyệt Vô úy, vị La Hán bực thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi trừ tuyệt Ái dục, vị La Hán bực phi thời giải thoát đã còn làm cho đạo sanh ra ... Giác chi sanh ra thì vị La Hán bực phi thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hầu trừ tuyệt Ái dục, vị La Hán bực thời giải thoát đã còn làm cho đạo sanh ra ... đã còn làm cho giác chi sanh ra, vị La Hán bực thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Để trừ tuyệt Sân ... hầu trừ tuyệt Vô úy, vị La Hán bực phi thời giải thoát đã còn làm cho đạo sanh ra ... đã còn làm cho Giác chi sanh ra, vị La Hán bực phi thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hầu trừ tuyệt Vô tàm, vị La Hán bực thời giải thoát đã còn làm cho đạo sanh ra ... đã còn làm cho Giác chi sanh ra, vị La Hán bực thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** vị La Hán bực phi thời giải thoát người đã xa lìa Ái dục, Sân, Si ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt, vị La Hán bực phi thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán bực thời giải thoát thành người đã xa lìa Ái dục, Sân, Si ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt, vị La Hán bực thời giải thoát vẫn không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

246.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Xá-Lợi-Phất Trưởng lão đã hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Mục Kiền Liên Trưởng lão ... Đức Đại Ca Diếp Trưởng lão ... Đức Đại Ca Chiên Diên Trưởng lão ... Đức Đại Cu Si La Li Trưởng lão ... Đức Đại Li Bàn Đa Trưởng lão đã hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Mục Kiền Liên Trưởng lão không hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Xá Lợi Phất Trưởng lão không hoại lìa quả La Hán thì chớ nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.
* **Tự ngôn:** Đức Đại Mục Kiền Liên Trưởng lão ... Đức Đại Ca-Diếp Trưởng lão ... Đức Ma Ha Ca Chiên Diên Trưởng lão ... Đức Ma Ha Ku Si Trưởng lão ... Đức Ma Ha Ly Bàn Đa Trưởng lão không có hoại lìa quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Đại Mục Kiền Liên Trưởng lão ... Đức Ly Bàn Đa Trưởng lão không hoại lìa quả La Hán thời chớ nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

247.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Tiến hành mà Đức Đại Sa Môn đã bố cáo phải có cao và thấp, nhưng người hành đi đến bờ chẳng phải đặng hai lần; bờ bên này mà người tiến hành sẽ đặng biết nhưng chẳng phải một lần". Thế là vẫn có nghe chắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, cũng không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng chớ gì.

248.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Những phiền não luân hồi mà bực La Hán đã cắt đứt cũng còn thứ nào sẽ cắt đứt nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Những phiền não luân hồi mà La Hán đã cắt có thứ cũng còn sẽ cần cắt nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bực đã thành tựu việc đáng làm, người xa lìa Ái, không còn phiền não chấp trước. Những phiền não luân hồi mà Ngài đã cắt không còn cái nào, mà sẽ cắt nữa. Ngài đã rút khỏi hồ nước và vòng xích rồi". Như đây là vẫn có nghe chắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, thời không nên nói rằng những phiền não luân hồi mà La Hán đã cắt cũng còn có thứ sẽ cắt nữa chớ gì?

249.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Việc làm cần phải trở lại tạo nữa còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Việc đã làm cần trở lại đào tạo nữa còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Việc mà đã làm rồi trở lại tạo không có, việc khác mà cần phải làm nữa cũng không có với bực Phíc-khú đã có tâm vắng lặng chơn chánh giải thoát rồi đó. Bao nhiêu sắc, thinh, khí, vị, xúc, pháp tất cả mỗi thứ mà đáng mong mỏi và không đáng mong mỏi không thể làm cho Tâm của bực đã giải thoát vững vàng chắc chắn phải rúng động đặng như núi toàn bằng tảng đá vẫn không lay động vì gió cũng như thế đó. Bởi vì Phíc-khú ấy quán thấy các thứ tâm chỉ là sự tiêu mất". Thế này là vẫn nghe chắc chắn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thế đó cũng không nên nói rằng việc mà đã làm cần trở lại tạo nữa vẫn có chớ gì!

250.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, những năm Pháp này nếu hiện hành đầy đủ thời phải hoàn toàn hư hại cho vị Phíc-khú bực thời giải thoát. Năm pháp đó ra sao? Như là sự vong hoài *(rāmatā)* trong cách đàm luận, sự vong hoài trong cách ngủ nghỉ, sự vong hoài trong lúc nằm ngồi, không quán cách nào cho tâm giải thoát. Này Chư Phíc-khú, chính là năm pháp này đây vẫn hiện hành đầy đủ hầu có sự hư hoại đến Phíc-khú bực thời giải thoát". Thế vậy là vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó thì bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng chớ gì!

251.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán có sự vui thích trong công việc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán có sự vui thích trong công việc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn Ái, có Dục ái, nền tảng Dục ái, Dục ái triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có sự vui thích trong cách đàm luận ... có sự vui thích trong cách ngủ nghỉ, có sự vui thích trong cách nằm ngồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có sự vui thích trong cách nằm ngồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có Ái, Dục ái, nguyên nhân Dục ái, Dục ái triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

252.

* **Tự ngôn:** La Hán hoại lìa (ỷ hư) quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán khi hoại lìa quả La Hán bị cái chi xung đột mới hoại? Phản ngữ: bị Ái xung đột mới hoại.
* **Tự ngôn:** Cách xung đột phát sanh do nương chi sanh ra? Phản ngữ: Phát sanh do nương tùy miên!
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn tùy miên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn tùy miên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có Dục ái tùy miên, Phẫn nhuế tùy miên, Ngã mạn tùy miên, Tà kiến tùy miên, Hoài nghi tùy miên, Hữu ái tùy miên, Vô minh tùy miên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Bực La Hán bị Sân dính dấp mới hoại ... bị Si dính dấp mới hoại...
* **Tự ngôn:** Sự dính dấp phát sanh bởi do chi? Phản ngữ: Phát sanh bởi do tùy miên.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn tùy miên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn tùy miên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn Dục ái tùy miên ... Vô minh tùy miên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

253.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi La Hán hoại lìa quả La Hán có chi mồi nối ra? Phản ngữ: Ái dục mồi nối ra.
* **Tự ngôn:** Thân kiến mồi nối ra phải chăng? Hoài nghi mồi nối ra phải chăng? Giới cấm thủ mồi nối ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sân mồi nối ra phải chăng? Si mồi nối ra phải chăng? Thân kiến mồi nối ra phải chăng? Hoài nghi mồi nối ra phải chăng? Giới cấm thủ mồi nối ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

254.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn còn chấp chứa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực La Hán nghỉ chất chứa rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn trừ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn chấp cứng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn rửa ráy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn ham muốn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn hạn chế cái tối phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn tối tăm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn chất chứa cũng không phải, đang nghỉ chất chứa cũng không phải, nhưng là bực đã nghỉ chất chứa vững vàng có phải vậy chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực La Hán đang còn chất chứa cũng chẳng phải, đang nghỉ chất chứa cũng chẳng phải; chỉ là người đã nghỉ chất chứa vững vàng, cũng chớ nên nói bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn đang trừ cũng chẳng phải, còn đang chấp cứng cũng chẳng phải, chỉ là bực đã trừ tuyệt vững vàng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng bực La Hán còn đang trừ cũng chẳng phải, còn đang chấp cứng cũng chẳng phải, chỉ là bực đã tuyệt vững vàng, cũng chớ nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng!
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn rửa ráy cũng chẳng phải, đang còn ưa muốn cũng chẳng phải, chỉ là bực đã rửa ráy vững vàng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đang còn rửa ráy cũng chẳng phải, đang còn ham muốn cũng chẳng phải, chỉ là bực đã rửa ráy vững vàng thời chớ nên nói bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang còn hạn chế sự tối cũng chẳng phải, đang còn tối mê cũng không phải, chỉ là bực đã hạn chế sự tối vững vàng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đang còn hạn chế sự tối cũng chẳng phải, đang còn tối mê cũng chẳng phải, chỉ là bực đã hạn chế sự tối vững vàng thời không nên nói rằng bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng.

Dứt Hư Mạn Ngữ (Parihānikathā)

PHẠM HẠNH NGỮ *(BRAHMACARIYAKATHA)*

255.

* **Tự ngôn:** Cách hành phạm hạnh không có trên Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư thiên thành người khờ khạo, người câm, không mở mang, dùng tiếng câm, không đủ sức sẽ biết lời nói tốt xấu. Chư thiên không tín ngưỡng với Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, không đến ngồi gần với Đức Phật, không xin hỏi với Đức Phật, đã không ưa thích cách Phật Ngài đáp trong vấn đề. Chư thiên hết nương nghiệp bận bịu, phiền não bận bịu, quả bận bịu, không đức tin, không có sự ưa thích, thành người có vấn đề hèn, thành người không đáng tiến đến sự nhất định đường lối chơn chánh trong tất cả pháp thiện. Chư thiên là người sát mẫu, là người sát phụ, là người sát La Hán, là người chích Phật thân huyết, là người phá hòa hợp Tăng. Chư thiên là người sát sanh, là người trộm cướp, là người tà dâm, là người vọng ngôn, là người lưỡng thiệt, là người ác khẩu, là người ỷ ngữ, là người tham ác, là người Sân độc, là người Tà kiến ác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chư thiên không thành người khờ khạo, không câm, mở mang, không dùng tiếng câm, đủ sự sẽ biết lời nói tốt xấu. Chư thiên tín ngưỡng với Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, nên đến ngồi gần với Đức Phật, nên xin hỏi với Đức Phật, đã ưa thích cách Phật Ngài đáp trong vấn đề. Chư thiên còn nương nghiệp bận bịu, phiền não bận bịu, quả bận bịu, có đức tin, có sự ưa thích, thành người có vấn đề sang, thành người đáng tiến tới sự nhất định đường lối chơn chánh trong tất cả pháp thiện. Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng Chư thiên không phải người khờ khạo, không câm, thành người mở mang trí tuệ, không dùng tiếng câm, có đủ sức sẽ biết ý nghĩa của lời tốt xấu ... Chư thiên tín ngưỡng với Phật bảo ... cũng vẫn có Chánh kiến thời không nên nói rằng cách hành phạm hạnh không có với hàng Chư thiên.

256.

* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh vẫn có với Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Trong hàng Chư thiên đó có sự xuất gia, cạo tóc, đắp y, mang bát, có Phật ra đời, có Bích Chi Phật sanh ra, bốn đôi của Thinh Văn ra đời đặng trong nhóm Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

257.

* **Tự ngôn:** Bởi trong nhóm Chư thiên không có cách xuất gia, như thế cách hành phạm hạnh mới không có trong nhóm Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong chỗ nào có cách xuất gia thời chỗ đó có hành phạm hạnh, nếu chỗ nào không có cách xuất gia thì không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong chỗ nào có cách xuất gia thì trong chỗ đó có cách hành phạm hạnh. Nếu chỗ nào không có cách xuất gia thì chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào xuất gia thì người đó có hành phạm hạnh, nếu người nào không xuất gia thì không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

258.

* **Tự ngôn:** Vì trong đám Chư thiên không có cách xuống tóc, thế vậy cách hành phạm hạnh mới không có trong đám Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Trong chỗ nào có cách xuống tóc thì trong chỗ đó có cách hành phạm hạnh, nếu nơi nào không có cách xuống tóc thì nơi đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong chỗ nào có cách xuống tóc thì trong chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn chỗ nào không có cách xuống tóc thì chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào xuống tóc thì người đó có cách hành phạm hạnh còn người nào không có xuống tóc thì người đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

259.

* **Tự ngôn:** Bởi trong hàng Chư thiên không có cách mặc y hoại sắc, thế vậy sự hành phạm hạnh mới không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nơi nào có cách mặc y hoại sắc thời chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn nơi nào không có cách mặc y hoại sắc thì nơi đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chỗ nào có mặc áo cà sa thì chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn chỗ nào không có mặc áo cà sa thì chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào mặc áo cà sa thì người đó có cách hành phạm hạnh, còn người nào không mặc áo cà sa thời người đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

260.

* **Tự ngôn:** Bởi trong hàng Chư thiên không có trì bình bởi vậy cách hành phạm hạnh mới không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chỗ nào có cách trì bình thời chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn chỗ nào không có cách trì bình thời chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chỗ nào có cách trì bình thì chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn chỗ nào không có cách trì bình thì chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nào trì bình thời người đó có cách hành phạm hạnh còn người nào không trì bình thời người đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

261.

* **Tự ngôn:** Vì Đức Toàn Giác không ra đời trong cõi Chư thiên, bởi vậy sự hành phạm hạnh mới không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả Bực Toàn Giác ra đời cõi nào thì trong cõi đó có cách hành phạm hạnh, còn bực Toàn Giác không ra đời cõi nào thì cõi ấy không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Toàn Giác ra đời trong chỗ nào thì chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn Ngài không ra đời chỗ nào thì chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giáng sinh nơi vườn Lâm Tì Ni, thành đạo dưới cội Bồ đề, Ngài chuyển Pháp Luân gần thành Ba La Nại. Trong những chỗ đó có cách hành tịnh hạnh, còn những chỗ khác không có cách hành tịnh hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

262.

* **Tự ngôn:** Do Đức Độc Giác không ra đời trong hàng Chư thiên, bởi vậy cách hành phạm hạnh mới không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Độc Giác ra đời chỗ nào thì chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn chỗ nào Ngài không ra đời thì nơi đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vị Độc Giác ra đời chỗ nào thì trong chỗ đó có cách hành phạm hạnh, còn chỗ nào Ngài không ra đời thì chỗ đó không có cách hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Độc Giác ra đời nơi trung quốc thì chính nơi trung quốc đó mới có cách hành tịnh hạnh, còn chỗ khác chẳng có cách hành tịnh hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

263.

* **Tự ngôn:** Do bốn đôi Thinh Văn không ra đời trong hàng Chư thiên, bởi thế cách hành phạm hạnh mới không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bốn đôi Thinh Văn ra đời chỗ nào thì chỗ đó có cách hành tịnh hạnh, còn chỗ nào mà bốn đôi Thinh Văn không ra đời thì chỗ đó không có cách hành tịnh hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chỗ nào bốn đôi Thinh Văn ra đời thì chỗ đó có cách hành tịnh hạnh, còn chỗ nào không có bốn đôi Thinh Văn ra đời thì chỗ đó không có cách hành tịnh hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bốn đôi Thinh Văn ra đời trong đô thành thì dân chúng trong đô thành ấy có cách hành phạm hạnh, còn chỗ khác không có cách hành tịnh hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

264.

* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

265.

* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong mỗi nhóm nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

266.

* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong hàng Chư thiên bực vô tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

267.

* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong nhân loại, dân biên giới, người biên cương, kẻ dã man, người không biết ngữ ngôn là những nơi mà Phíc-khú, Phíc-khú Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đi không đến phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

268.

* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Cũng có chỗ có, cũng có chỗ không.

* Phản ngữ: Trong hàng Chư thiên Vô tưởng, chỗ cách hành tịnh hạnh cũng có, chỗ không có (cách hành tịnh hạnh) cũng có và hàng Chư thiên Hữu tưởng chỗ có cách hành phạm hạnh cũng có, chỗ không có (cách hành phạm hạnh) cũng có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Trong hàng Chư thiên chỗ có cách hành phạm hạnh cũng có, cũng có chỗ không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chỗ nào có, chỗ nào không? **Tự ngôn:** Cách hành phạm hạnh không có trong hàng Chư thiên Vô tưởng, nhưng có trong hàng Chư thiên Hữu tưởng.
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh không có trong hàng Chư thiên Vô tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh không có trong hàng Chư thiên Hữu tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh có trong hàng Chư thiên Hữu tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh có trong hàng Chư thiên Vô tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

269.

* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh có trong nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Có chỗ cũng có, có chỗ cũng không.
* Phản ngữ: Trong dân chúng bọn người ở biên cương ranh giới, người rừng không biết ngữ ngôn, những chỗ mà Phíc-khú, Phíc-khú Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đi không đến; có chỗ có cách hành phạm hạnh, có chỗ cũng không có. Còn trong chỗ dân chúng ở đông đảo (trung quốc) cũng có chỗ có cách hành phạm hạnh, cũng có chỗ không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

270.

* Phản ngữ: Trong nhân loại cũng có chỗ có cách hành phạm hạnh, cũng có chỗ không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chỗ nào có, chỗ nào không có? **Tự ngôn:** Cách hành phạm hạnh không có nơi chỗ dân chúng ở biên cương ranh giới, người rừng không biết ngữ ngôn mà Phíc-khú, Phíc-khú Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đi không đến, còn trong chỗ dân chúng ở đông đảo mới có cách hành tịnh hạnh.
* Phản ngữ: Cách hành tịnh hạnh không có trong thôn quê, dân ở biên cương ranh giới là người rừng không biết ngữ ngôn mà Phíc-khú, Phíc-khú Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đi không đến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh không có trong chỗ dân chúng đông đảo (trung quốc) phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh có trong chỗ dân chúng ở đông đảo (trung quốc) phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh có trong chỗ dân chúng ở biên cương ranh giới; không có với người ở rừng không biết ngữ ngôn mà Phíc-khú, Phíc-khú Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đi không đến phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

271.

* Phản ngữ: Cách hành phạm hạnh có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, nhân loại ở Nam Thiện Bộ Châu ăn trùm cả nhân loại ở Bắc Cu Lô Châu và Chư thiên ở cõi Trời Đạo lợi bằng 3

cách. Ba cách đó là những chi? Một là hùng dũng, hai là có chánh niệm, ba là có cách hành phạm hạnh". Thế vậy vẫn có nghe thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó có cách hành phạm hạnh cũng không có trong hàng Chư thiên chớ gì.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán tại Xá Vệ Quốc như vầy: "Có cách hành phạm hạnh nơi chỗ này phải chăng?" Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có hành phạm hạnh chỉ có nơi Xá Vệ Quốc, còn chỗ khác không có hành phạm hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai đã trừ năm phần triền thứ thấp rồi mà còn năm phần triền thứ vi tế (phần cao) trừ không đặng; khi Ngài lướt khỏi thế giới này đã sanh lên hàng Chư thiên kết quả sanh lên chỗ nào? Phản ngữ: Chính trong hàng Chư thiên đó.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực Bất Lai trừ năm phần triền thứ thấp đặng rồi nhưng còn năm phần triền bậc cao trừ không đặng khi Ngài lướt khỏi thế giới này sanh lên hàng Chư thiên đó rồi sự kết quả cũng sanh trong hàng Chư thiên đó, thời không thể nói rằng cách hành phạm hạnh không có trong hàng Chư thiên.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ năm thứ triền bậc thấp đặng rồi nhưng chưa trừ năm thứ triền bậc cao, khi Ngài vượt khỏi thế giới này sanh trong hàng Chư thiên đó rồi có cách xuống tóc nơi chỗ nào ... xả trách nhiệm nơi chỗ nào ... có cách chăm chú biết Khổ nơi chỗ nào ... có cách trừ phiền não nơi chỗ nào ... có cách làm cho rõ thấu Diệt *(nirodha)* nơi chỗ nào ... có cách thấu đáo Pháp không buông lung nơi chỗ nào. Phản ngữ: Chính trong hàng Chư thiên đó ...
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực Bất Lai trừ triền bực thấp đặng rồi, mà chưa trừ năm thứ triền bậc cao đặng thì khi Ngài vượt khỏi thế giới này đã sanh trong hàng Chư thiên đó có cách thấu suốt pháp, chẳng buông lung trong hàng Chư thiên đó thì không nên nói rằng cách hành phạm hạnh không có trong hàng Chư thiên.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai trừ năm thứ triền bậc thấp đặng rồi, nhưng còn năm thứ triền bậc cao trừ không đặng, khi Ngài vượt khỏi thế giới này sanh trong hàng Chư thiên đó rồi, kết quả cũng sanh trong hàng Chư thiên đó, cách xả trách nhiệm cũng trong hàng Chư thiên đó, cách chăm chú biết Khổ cũng trong hàng Chư thiên đó, cách trừ phiền não cũng trong hàng Chư thiên đó, cách làm cho rõ Diệt cũng trong hàng Chư thiên đó, cách thấu suốt pháp không buông lung cũng trong hàng Chư thiên đó, thời do lý nào mà Ngài nói rằng cách hành phạm hạnh không có trong hàng Chư thiên?
* Phản ngữ: Cũng do Bực Bất Lai làm cho rõ quả trong hàng Chư thiên đó bằng với đạo mà Ngài làm cho đã sanh chính trong thế giới này.

272.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai làm cho rõ quả trong hàng Chư thiên đó bằng đường lối mà Ngài đã làm cho sanh tại trong thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu làm cho rõ rệt quả trong thế giới này với đường lối mà Ngài đã làm cho sanh ra trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai làm cho rõ rệt quả trong hàng Chư thiên đó theo đường lối mà Ngài đã làm cho sanh trong thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai là người sẽ viên tịch trong thế giới này làm cho rõ rệt quả tại trong thế giới này theo đường lối mà Ngài đã làm cho sanh ra trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu làm cho quả tại thế giới này theo đường lối mà Ngài đã làm cho sanh ra trong thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai làm cho rõ rệt quả trong hàng Chư thiên đó theo đường lối mà Ngài làm cho đã sanh trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai là bực sẽ viên tịch trong thế giới này làm cho rõ rệt quả tại trong thế giới này theo đường lối mà Ngài đã làm cho phát sanh trong thế giới này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai làm cho rõ rệt quả trong hàng Chư thiên đó theo đường lối mà Ngài đã làm cho phát sanh trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

273.

* **Tự ngôn:** Bực người trong đời này sẽ không còn đạo cho phát sanh và trừ tất cả phiền não nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người hành hầu làm cho rõ quả Dự Lưu sẽ không còn làm cho đạo sanh ra và trừ tất cả phiền não nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người trong đời này sẽ không còn đạo sanh ra và trừ tất cả phiền não nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai ... Bực người hành để làm cho rõ quả La Hán sẽ không còn đạo sanh ra và trừ tất cả phiền não nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

274.

* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Dự Lưu còn Đạo cho phát sanh và trừ tất cả phiền não không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người trong đời này làm cho đạo phát sanh và trừ tất cả phiền não không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai ... Bực người hành để làm cho rõ quả La Hán làm cho đạo phát sanh và trừ tất cả phiền não không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người trong đời này còn làm cho Đạo phát sanh và trừ tất cả phiền não không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

275.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai có bổn phận đã làm, có sự tu tiến đã trau dồi mới sanh lên trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khỏi sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khỏi sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán có kiếp mới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán có kiếp mới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán đã đến hữu *(bhāva),* ly hữu *(vibhāva);* đi đến thú hướng *(gati),* ly thú hướng; đi đến hành *(saṅkhāra),* đi đến ly hành; đi đến xuất thế, ly xuất thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

276.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai là người có bổn phận mà đã làm, có tu tiến mà đã trau dồi, nhưng thành người có trách nhiệm mà đã chưa bỏ xuống, lướt sanh trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai sẽ phải còn đạo sanh ra nữa hầu nghĩ phận sự phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

277.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai là người có bổn phận mà làm rồi có cách tu mà đã trau dồi, mà thành người có khổ chưa đặng quyết biết ... có phiền não chưa trừ, có diệt chưa đặng làm cho rõ ... có pháp không lừng lẫy mà chưa đặng thấu suốt lướt sanh trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Bất Lai sẽ phải còn đạo sanh ra nữa mới thấu suốt pháp không lừng lẫy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

278.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai là người có phận sự đã làm, có cách tu tiến đã trau dồi, nhưng thành người có trách nhiệm mà chưa xả, lướt sanh trong hàng Chư thiên đó sẽ không còn đạo sanh nữa hầu xả trách nhiệm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người có trách nhiệm mà không xả rồi viên tịch trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai là người có bổn phận đã làm rồi, có tu tiến đã trau dồi nhưng thành người có khổ mà chưa đặng chăm chú biết ... có phiền não mà chưa đặng trừ … có Diệt mà chưa đặng làm cho tỏ … có pháp không lừng lẫy mà chưa đặng thông thấu, lướt sanh trong hàng Chư thiên đó sẽ không còn đạo sanh nữa, để thấu suốt pháp không lừng lẫy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực có pháp không lừng lẫy đã không thấu suốt, mà viên tịch trong Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Con chương bị mũi tên bắn dù đi đặng xa cũng phải chết như thế nào thì bực Bất Lai cũng sẽ làm cho rõ quả trong hàng Chư thiên đó theo đạo mà Ngài đã đặng sanh trong thế giới này như thế.
* **Tự ngôn:** Con chương mà bị mũi tên bắn dù đi đặng rất xa, cũng vẫn có mũi tên dính chết như thế nào, thì bực Bất Lai cũng vẫn có mũi tên dính viên tịch trong hàng Chư thiên đó do đạo mà Ngài đã đặng sanh trong thế giới này như vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Phạm hạnh ngữ

HẠN ĐỊNH NGỮ *(ODHISOKATHA)*

279.

- **Tự ngôn:** Người trừ phiền não từ phần phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Nhập Lưu trừ những chi mới đặng thấy Khổ? Phản ngữ: Trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ và bao nhiêu phiền não trong phần đồng sanh[3].
- **Tự ngôn:** Bực thành Dự Lưu chỉ một phần, một phần nữa không thành Dự Lưu, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... vẫn chạm bằng thân đối với quả Dự Lưu, một phần thành Dự Lưu Thất Lai *(Sattakhattu-parama)* ... Bực Dự Lưu Lục Lai *(Kolaṅkola)* ... Bực Dự Lưu Nhứt Lai *(Ekabījī)* ... sẵn có với sự kính trọng Phật bảo không lay động ... Pháp bảo ... Tăng bảo ... hiệp với giới thành nhứt định của Thánh Nhơn, nhưng một phần nữa không hiệp với giới nhứt định của Thánh Nhơn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Dự Lưu trừ đặng cái chi bằng cách thấy Tập? Phản ngữ: Trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ và tất cả phiền não cũng có thứ có phần trừ, có phần không trừ đặng.
- **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu có phần thành Dự Lưu, có phần không thành Dự Lưu ... có phần hiệp với Thánh giới nhứt định, cũng có phần không hiệp với Thánh giới nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Người hành hầu làm cho rõ quả Dự Lưu trừ đặng cái chi bằng cách thấy Diệt? Phản ngữ: Trừ Hoài nghi, Giới cấm thủ và tất cả phiền não cũng có thứ phần trừ, cũng có thứ phần không trừ đặng.
- **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu có phần thành Dự Lưu, có phần không thành Dự Lưu ... có phần hiệp với Thánh giới nhứt định, có phần không hiệp với Thánh giới nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Người hành hầu làm cho rõ quả Dự Lưu trừ đặng cái chi bằng cách thấy Đạo? Phản ngữ: Trừ Giới cấm thủ và bao nhiêu những phiền não chung bọn với nhau đặng.
- **Tự ngôn:** Bực thành Dự Lưu chỉ một phần, còn một phần nữa không thành Dự Lưu, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... vẫn chạm bằng thân đối với quả Dự Lưu, nhưng một phần nữa vẫn không xúc chạm bằng thân với quả Dự Lưu, một phần thành Dự Lưu Thất Lai *(Sattakhattuparama)* ... Bực Dự Lưu Lục Lai *(Kalaṅkola)* ... Bực Dự Lưu Nhứt Lai *(Ekabījī)* ... sẵn có với sự kính trọng Phật bảo không lay động ... Pháp bảo ... Tăng bảo ... hiệp với giới Nhứt Định của Thánh nhân, nhưng một phần nữa không hiệp với giới Nhứt Định của Thánh nhân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

280.

- **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai trừ đặng cái chi mới nhận thấy Khổ? Phản ngữ: Trừ Dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô và những phiền não đồng sanh với nhau chung một bọn.
- **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai có chỉ phần nào, còn một phần nữa không thành bực Nhứt Lai, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến

[3] Từ "đồng sanh" sau này được Trưởng lão Tịnh Sự điều chỉnh thành "câu sanh".

... vẫn đụng chạm với thân bằng quả Nhứt Lai, nhưng một phần nữa không đặng với thân của quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ rệt quả Nhứt Lai trừ đặng những chi mới thấy Tập? Phản ngữ: Trừ Dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô và những phiền não một phần trong bọn với nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thành chỉ có một phần, còn một phần nữa không thành Nhứt Lai, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... vẫn đụng chạm với thân bằng quả Nhứt Lai, nhưng một phần khác vẫn không đụng chạm với thân bằng quả của Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai trừ những chi mà đặng thấy Diệt? Phản ngữ: Trừ Sân độc thứ thô, trừ những phiền não phần đồng sanh chung.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai chỉ một phần, còn một phần nữa không thành Nhứt Lai, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... vẫn chạm đến thân bằng quả Nhứt Lai nhưng một phần nữa vẫn không đụng chạm đến thân bằng quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đặng trừ cái chi mới thấy đặng Đạo? Phản ngữ: trừ Sân độc thứ thô và những phiền não một phần chung nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai chỉ một phần, một phần nữa không thành bực Nhứt Lai, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... vẫn chạm với thân bằng quả Nhứt Lai, nhưng một phần nữa vẫn không chạm với thân bằng quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

281.

* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Bất Lai trừ đặng cái chi mới thấy đặng Khổ? Phản ngữ: Trừ Dục ái thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế và những phần phiền não đồng chung nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Người thành bực Bất Lai chỉ một phần, còn một phần nữa không thành bực Bất Lai, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... vẫn đụng chạm với thân bằng quả Bất Lai, nhưng một phần khác không đụng chạm với thân bằng quả Bất Lai. Một phần thành bực Bất Lai Trung bang bất hườn *(Antarāparinibbāyī)* ... Bực Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)* ... Bực Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāraparinibbāyī)* ... Bực Hữu hành bang bất hườn *(Sasaṅkhāraparinibbāyī)* ... Bực Thượng lưu bang bất hườn *(Uddhaṅsoto akaniṭṭhagāmī)*, nhưng một phần không thành bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Bất Lai trừ đặng cái chi mới thấy Tập? Phản ngữ: Trừ Dục ái thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế và phiền não thứ chung nhau đặng một nhân.
* **Tự ngôn:** Người thành bực Bất Lai chỉ một phần, còn một phần nữa không thành bực Bất Lai ... một phần bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn ... một phần nữa không thành bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Bất Lai trừ đặng cái chi mới thấy Diệt *(nirodha)?* Phản ngữ: Trừ Sân độc thứ vi tế và những thứ phiền não chung nhau đặng một phần.
* **Tự ngôn:** Người thành bực Bất Lai chỉ một phần, còn một phần nữa không thành bực Bất Lai ... một phần nữa thành bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn nhưng một

phần nữa không thành bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả Bất Lai trừ đặng cái chi mới thấy đặng Đạo? Phản ngữ: Trừ những phần phiền não chung nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Bực người Bất Hườn chỉ một phần, còn một phần nữa không thành bực Bất Hườn, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... đụng chạm với thân bằng quả Bất Hườn, một phần khác không đụng với thân bằng quả Bất Hườn, một phần Bực Bất Lai Trung bang bất hườn (*antarāparinibbāyī)* ... Bực Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)* ... Bực Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāraparinibbāyī)* ... Bực Hữu hành bang bất hườn *(Sasaṅkhāraparinibbāyī)* ... Bực Thượng Lưu Bất Hườn *(Uddhaṅsoto akaniṭṭhagāmī)*, nhưng một phần nữa không thành bực Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

282.

* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả La Hán đặng trừ cái chi mới thấy Khổ? Phản ngữ: Trừ Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Phóng dật, Vô minh và những phần phiền não đồng chung nhau một phần đặng.
* **Tự ngôn:** Bực thành La Hán chỉ một phần, còn một phần nữa không thành La Hán, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... đụng chạm với thân bằng quả La Hán, nhưng một phần nữa không đụng chạm với thân bằng quả La Hán, đã thành bực xa lìa Ái, Sân, Si, đã làm xong việc đáng làm, đã buông trách nhiệm, chứng rồi tự lợi, tuyệt hết mọi cơ quan ràng buộc trong hữu *(bhāva)* rồi, đã thoát ly đặc biệt do kiểu chơn chánh, đã rõ then chốt, lấp rồi mương rãnh, đã nhổ sào nêu, thành người không có then chốt chận, đến bực Thánh, hạ cờ ngã mạn, đã để xuống gánh nặng, dứt rồi dây buộc, chiến thắng đặc biệt rồi, Ngài đã quyết hiểu Khổ, trừ Tập rồi, đã làm cho Diệt rõ rệt, Đạo đã sanh, hiểu những pháp đáng biết tột, chăm chú rõ pháp đáng chăm chú biết, đã trừ những pháp đáng trừ, bồi bổ những pháp đáng bồi bổ, làm cho rõ rệt những pháp đáng làm rõ rệt, một phần làm cho rõ rệt những pháp đáng làm cho rõ rệt, nhưng phần khác không làm cho rõ rệt với pháp đáng làm cho rõ rệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả La Hán đặng trừ cái chi mới thấy Tập? Phản ngữ: Trừ Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Phóng dật, Vô minh và những phần phiền não đồng chung đặng.
* **Tự ngôn:** Bực thành La Hán chỉ một phần, còn một phần nữa không thành La Hán, … một phần làm cho rõ rệt, nhưng một phần nữa chưa làm cho rõ rệt với pháp đáng làm cho rõ rệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho rõ quả La Hán do đặng trừ cái chi mới thấy Diệt *(nirodha)*? Phản ngữ: Do trừ Ngã mạn, Phóng dật, Vô minh và những phiền não một phần chung nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Người thành La Hán chỉ một phần, còn một phần nữa không thành La Hán, ... một phần đã làm cho rõ rệt với pháp đáng làm cho rõ rệt, nhưng còn một phần nữa chưa làm cho rõ rệt với pháp đáng làm cho rõ rệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người hành để làm cho tỏ rõ quả La Hán do đặng trừ cái chi mới thấy Đạo? Phản ngữ: Trừ Phóng dật, Vô minh và những phiền não phần đồng nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán chỉ một phần, còn một phần nữa không thành La Hán, một phần đắc chứng ... đặng riêng phần ... đến trụ chỉ ... làm cho rõ ... vẫn vào đến ... đụng

chạm với thân của quả La Hán, nhưng một phần nữa không đụng chạm với thân bằng quả La Hán, đã thành bực xa lìa Ái, Sân, Si, đã làm xong việc đáng làm, đã buông trách nhiệm, chứng rồi tự lợi, tuyệt hết mọi cơ quan ràng buộc trong hữu *(bhāva)* rồi, đã thoát ly đặc biệt do kiểu chơn chánh, đã rõ then chốt, lấp rồi mương rãnh, đã nhổ sào nêu, thành người không có then chốt chận, đến bực Thánh, hạ cờ ngã mạn, đã để xuống gánh nặng, dứt rồi dây buộc, chiến thắng đặc biệt rồi, Ngài đã quyết hiểu Khổ, trừ Tập rồi, đã làm cho Diệt rõ rệt, Đạo đã sanh, hiểu những pháp đáng biết tột, chăm chú rõ pháp đáng chăm chú biết rõ, đã trừ những pháp đáng trừ, bồi bổ những pháp đáng bồi bổ, làm cho rõ rệt những pháp đáng làm rõ rệt, một phần làm rõ rệt những pháp đáng làm cho rõ rệt, nhưng phần khác không làm cho rõ rệt với pháp đáng làm cho rõ rệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

283.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng người trừ phiền não đặng từ phần phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người có trí nên hạn chế ô uế của mình mỗi lần từ chút, mỗi sát-na theo thứ lớp, như thợ vàng trui ten của vàng"; thế này vẫn có nghe chắc thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó người trừ phiền não cũng từ phần chớ gì!

284.

* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não từ phần đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Đầy đủ với cách đến, đầy đủ bằng cách thấy của Ngài (bực Dự Lưu) trừ đặng 3 pháp tức là Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ mà vẫn còn chừng một chút Ngài cũng xa lìa tứ ác thú, không thể thành người tạo nghiệp vô gián", như thế vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói người trừ phiền não từ phần đặng chớ gì!

285.

* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não từ phần đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, trong khi nào pháp nhãn xa lìa bụi trần phát sanh rồi, đối với Thánh Thinh Văn cho rằng mỗi một thứ nào lẽ thường có sanh ra tất cả thứ đó dĩ nhiên phải có diệt mất, này chư Phíc-khú, hiệp với cách phát sanh của Dự Lưu đó là Thánh Thinh Văn trừ đặng ba cách triền tức là Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ", như đây vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói người trừ phiền não từ phần đặng chớ gì?

Dứt Hạn định ngữ (Odhisokathā)

NGUYÊN TRỪ NGỮ *(JAHATIKATHA)*

286.

* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ đặng dứt hết trừ đặng không còn dư, trừ đặng luôn cả gốc rễ, trừ đặng luôn cả Ái, trừ đặng luôn cả Thùy miên, trừ đặng bằng Thánh tuệ, trừ đặng bằng Thánh đạo, trừ luôn pháp bất chuyển động và pháp làm cho sáng tỏ quả Bất Hườn đều trừ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

287.

* **Tự ngôn:** Phàm phu hạn chế Dục ái và Sân độc đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hạn chế đặng hết tuyệt, hạn chế đặng không còn phần còn dư, hạn chế đặng không còn mầm mống, hạn chế đặng luôn gốc rễ, hạn chế đặng luôn Ái, hạn chế luôn đặng có Thùy miên, hạn chế bằng Thánh trí, hạn chế bằng Thánh đạo, hạn chế cho đến pháp bất chuyển động, làm cho rõ quả Bất Hườn đều hạn chế đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

288.

* **Tự ngôn:** Bực hành để làm cho rõ quả Bất Hườn trừ Dục ái, và Sân độc đặng và người đó trừ đặng hết cả, trừ đặng không còn dư sót ... đến pháp làm cho rõ quả Bất Hườn cũng trừ luôn đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng và họ trừ đặng hết không còn dư ... đến pháp làm cho rõ quả Bất Hườn cũng trừ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

289.

* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ rệt quả Bất Hườn đè nén Dục ái, Sân độc đặng và người đó đè nén đặng hết không còn dư ... đến pháp làm cho rõ quả Bất Hườn đè nén cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phàm phu đè nén Dục ái, Sân độc đặng và họ đè nén đặng hết không còn dư ... đến pháp làm cho rõ quả Bất Hườn đè nén cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

290.

* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng, nhưng họ sẽ không thể trừ hết đặng, sẽ trừ không còn dư cũng không thể đặng, trừ không còn nộc cũng không đặng, sẽ trừ luôn gốc rễ cũng không đặng, sẽ trừ luôn Ái cũng chẳng đặng, sẽ trừ luôn tùy miên cũng chẳng đặng, sẽ trừ bằng Chánh tuệ cũng chẳng đặng, sẽ trừ bằng Thánh đạo cũng chẳng đặng, sẽ trừ luôn pháp không lừng lẫy và pháp sẽ làm cho rõ rệt quả Bất Hườn cũng chẳng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Bất Hườn, trừ Dục ái và Sân độc đặng, nhưng người đó sẽ trừ đặng hết trọi cũng không đặng ... sẽ làm cho rõ quả Bất Hườn cũng không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

291.

* **Tự ngôn:** Người hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đè nén Dục ái và Sân độc đặng, nhưng người đó sẽ đè nén cho hết trọi cũng không đặng và đè nén không còn phần dư cũng không đặng ... đến pháp sẽ làm cho rõ quả Bất Hườn đè nén cũng không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

292.

* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Do bằng đạo nào? Phản ngữ: Bằng đạo phần Sắc giới.
* **Tự ngôn:** Đạo phần Sắc giới thành nhân đưa ra khỏi hành vi luân hồi cho đến rốt ráo, cho đến đắc chứng, cho đến Níp-bàn, không thành cảnh của lậu, không thành cảnh của triền, không thành cảnh của phược, không thành cảnh của bộc, không thành cảnh của phối, không thành cảnh của cái, không thành cảnh của khinh thị, không thành cảnh của thủ và không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo phần Sắc giới không thành nhân đưa ra khỏi luân hồi không thành pháp đưa đến rốt ráo, không thành pháp đưa đến đắc chứng, không thành pháp đến Níp-bàn, thành cảnh của lậu, thành cảnh của triền ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng đạo phần Sắc giới không thành nhân đưa ra khỏi luân hồi, không thành pháp đưa đến rốt ráo, không thành pháp đưa đến đắc chứng, không thành pháp đưa đến Níp-bàn, thành cảnh của lậu, thành cảnh của triền ... thành cảnh của phiền não thời không nên nói rằng phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng bằng đạo thuộc phần Sắc giới.

293.

* **Tự ngôn:** Người hành đặng làm cho rõ quả Bất Hườn trừ Dục ái và Sân độc đặng bằng đạo Bất Hườn và đạo đó là nhân đưa khỏi luân hồi, đưa đến rốt ráo đến đắc chứng, đến Níp-bàn, không thành cảnh của lậu, không thành cảnh của triền ... không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng bằng đạo phần Sắc giới và đạo đó thành nhân đưa ra khỏi luân hồi đến rốt ráo cho đến đắc chứng, cho đến Níp-bàn, không thành cảnh của lậu, không thành cảnh của triền ... không thành cảnh của Phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

294.

* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng bằng đạo phần Sắc giới và đạo đó không thành nhân đưa ra khỏi luân hồi, không thành pháp đưa đến rốt ráo, không thành pháp đưa đến đắc chứng, không thành pháp đưa đến Níp-bàn, thành cảnh của lậu, thành cảnh của triền ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hành đặng làm cho rõ quả Bất Hườn trừ Dục ái và Sân độc đặng bằng đạo Bất Hườn nhưng đạo đó không thành nhân đưa ra khỏi luân hồi, không thành pháp đưa đến rốt ráo, không thành pháp đưa đến đắc chứng, không thành pháp đưa đến Níp-bàn, thành cảnh của lậu, thành cảnh của triền ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

295.

* **Tự ngôn:** Phàm phu thành người xa lìa sự mong mỏi trong tất cả dục, vẫn sống trong quả Bất Hườn, đầy đủ với cách đắc pháp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vẫn sống trong quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

296.

* **Tự ngôn:** Phàm phu thành người xa lìa mong mỏi trong tất cả dục, vẫn sống trong quả Bất Hườn, hiệp với cách đắc pháp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Còn làm cho tất cả đạo sanh ra đặng không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Còn làm cho tất cả đạo sanh ra đặng không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Làm cho rõ tất cả quả Sa Môn đặng không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Làm cho rõ tất cả quả Sa Môn đặng không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hợp của tam xúc, của tam thọ, của tam tư *(cetanā),* của tam tâm, của tam tín, của tam cần, của tam niệm, của tam định, của tam tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

297.

* **Tự ngôn:** Phàm phu là bực xa lìa sự mong mỏi trong tất cả dục, vẫn sống trong quả Bất Hườn chung với cách đắc pháp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bằng đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bằng đạo Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bằng đạo nào? Phản ngữ: Bằng đạo Bất Lai.
* **Tự ngôn:** Trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ đặng bằng đạo Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ đặng bằng đạo Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài chứng quả Dự Lưu do trừ tam triền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài chứng quả Dự Lưu do trừ tam triền thời không nên nói là trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ đặng do đạo Bất Lai ...
* **Tự ngôn:** Trừ Dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô đặng bằng đạo Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ Dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô đặng bằng đạo Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài chứng quả Nhứt Lai do sự nhẹ nhàng của Dục ái và Sân độc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài chứng quả Nhứt Lai do sự nhẹ nhàng của Dục ái và Sân độc thời không nên nói rằng trừ Dục ái thứ thô và Sân độc thứ thô bằng đạo Bất Lai đặng.

298.

* **Tự ngôn:** Phàm phu là bực xa lìa sự mong mỏi trong tất cả dục *(kāma),* vẫn sống trong quả Bất Lai đồng với cách chứng pháp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi một người nào chứng pháp đặng thì những người ấy vẫn sống trong quả Bất Lai đồng với cách chứng pháp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

299.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng phàm phu trừ Dục ái và Sân độc đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Trong thuở quá khứ có sáu vị Giáo chủ là người có quyền tước, hết sự giận hờn, trong sạch do bi, thoát ly sự liên quan trong dục, đã chận Ái dục vào đến thế giới Phạm Thiên", như thế vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó, phàm phu cũng trừ Ái dục và Sân độc đặng chớ gì?

300.

* **Tự ngôn:** Phàm phu trừ Ái dục và Sân độc đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này Chư Phíc-khú chính là vị Phíc-khú tên Hảo Nhân *(Sunetta)* có số thọ như thế, sống dài như thế, nhưng cũng không đặng giải thoát sanh, lão, tử, sầu, khóc, khổ, ưu, ai. Ta tường thuật rằng là người không giải thoát khổ, điều đó tại sao? Cũng bởi không biết theo, không thấu suốt cả bốn pháp. Bốn pháp đó ra sao? Bởi không biết theo, không thấu suốt thứ Giới mà thành Thánh, thứ Định mà thành Thánh, thứ Tuệ mà thành Thánh, thứ Giải thoát mà thành Thánh. Này chư Phíc-khú, Giới mà thành Thánh, Định mà thành Thánh, Tuệ mà thành Thánh, Giải thoát mà thành Thánh, đây ta đã biết theo thấu suốt rồi, ta mới rút Ái trong hữu *(bhāva)* bỏ rồi, và Ái mà sẽ dẫn đi đến hữu *(bhāva)* đã hết, thế vậy không có đời mới”. Như đây (Đức Thế Tôn phán lời này rồi sau mới thuyết bài kệ sau như vầy) những pháp này tức là Giới, Định, Tuệ, Giải thoát là pháp cao thượng mà Đức Cồ-Đàm *(Gotama)* bực có quyền tước, Ngài đã hiểu theo rồi, Đức Phật Ngài đã hiểu tột bằng cách như thế này nên Ngài mới truyền bá Pháp cho chư Phíc-khú là Giáo chủ bực đã làm tận nơi khổ, bậc có mắt huệ, đã hoàn toàn vắng lặng. Như đây là vẫn có nghe chắc thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng phàm phu trừ Ái dục và Sân độc đặng chớ gì!

Dứt Nguyên trừ ngữ (Jahatikathā)

CHƯ TÀI VẬT NGỮ *(SABBAMATTHITIKATHA)*

301.

- **Tự ngôn:** Tất cả vật chất vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có trong thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có trong mỗi thời phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có nương hình mạo tất cả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có trong pháp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Vật chất vẫn có tất cả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả nói là vẫn có do giải rằng không hiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Vật chất tất cả vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu vật chất không có cũng gọi là vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Vật chất vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Sự thấy như thế là nhận thấy vật chất tất cả vẫn có như đây thành Tà kiến và nói nhận thấy như nói đây thành Chánh kiến, thế vậy cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

302.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ đã diệt rồi, đã lìa rồi, đã thay đổi rồi, mặt trời lặn rồi tiêu mất hết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quá khứ đã diệt rồi, lìa rồi, đổi thay rồi, mặt trời đã lặn, đã tiêu mất thời không nên nói là vẫn có quá khứ.

303.

* **Tự ngôn:** Bậc Bất Hườn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai chưa sanh, chưa thành, chưa ra đủ, chưa sanh ra, chưa phát ra, chưa hiện ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà vị lai chưa sanh, chưa thành, chưa có đủ, chưa sanh ra, chưa phát ra, chưa hiện bày thời không nên nói có vị lai.

304.

* **Tự ngôn:** Hiện tại đang có, hiện tại chưa diệt, chưa lìa mất, chưa biến đổi, chưa lặn, chưa tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ chưa diệt, chưa xa lìa, chưa đổi thay, chưa lặn mất, chưa tiêu diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

305.

* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có, hiện tại đã sanh, đã thành tựu, đã sanh đủ, đã sanh ra, đã phát ra, đã hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có, vị lai đã sanh, đã thành tựu, đã sanh đủ, đã sanh ra, đã phát ra, đã hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

306.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ đã diệt, đã lìa khỏi đã đổi thay, đã lặn rồi, đã tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có, hiện tại đã diệt mất, đã lìa rồi, đã đổi thay, mặt trời đã lặn, đã tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

307.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có, vị lai chưa sanh, chưa thành tựu, chưa sanh đủ, chưa sanh ra, chưa phát ra, chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có, hiện tại chưa sanh, chưa thành tựu, chưa sanh đủ, chưa sanh ra, chưa phát sanh, chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

308.

* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ đã diệt, đã lìa, đã đổi thay, đã lặn mất, đã tiêu diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc quá khứ đã diệt, đã tiêu mất, cũng không nên nói rằng sắc quá khứ vẫn có.

309.

* **Tự ngôn:** Sắc vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vị lai chưa sanh, chưa thành tựu, chưa sanh đủ, chưa phát sanh, chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc vị lai chưa sanh ... chưa hiện bày thời không nên nói vẫn có sắc vị lai.

310.

* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại vẫn có, sắc hiện tại chưa diệt, chưa lìa mất, chưa đổi thay, chưa lặn mất, chưa tiêu diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ chưa diệt, chưa thay đổi, chưa lặn, chưa tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

311.

* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại vẫn có, sắc hiện tại đã sanh, sắc hiện tại đã thành tựu, sanh đủ rồi, đã sanh ra, đã phát sanh đã hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vị lai vẫn có, sắc vị lai đã sanh, đã thành tựu, sanh đủ rồi, đã sanh ra, đã phát sanh, đã hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

312.

* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ đã diệt, đã lìa, đã thay đổi, đã lặn mất, đã tiêu mất rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại vẫn có, sắc hiện tại đã diệt, đã lìa, đã đổi thay, đã lặn mất, tiêu mất rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

313.

* **Tự ngôn:** Sắc vị lai vẫn có, sắc vị lai chưa sanh, chưa thành tựu, chưa sanh đủ, chưa sanh ra, chưa phát ra, chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại vẫn có, sắc hiện tại chưa sanh, chưa thành tựu, chưa sanh đủ, chưa sanh ra, chưa phát ra, chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

314.

* **Tự ngôn:** Thọ quá khứ vẫn có phải chăng? ... Tưởng ... Hành ... Thức quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ đã diệt, đã lìa, đã đổi thay, đã lặn, tiêu diệt rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thức quá khứ đã diệt ... tiêu mất rồi, thời không nên nói rằng vẫn có thức quá khứ.

315.

* **Tự ngôn:** Thức vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức vị lai chưa sanh, chưa thành tựu, chưa sanh đủ, chưa sanh ra, chưa phát ra, chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thức vị lai chưa sanh ... chưa hiện bày thời không nên nói có thức vị lai.

316.

* **Tự ngôn:** Thức hiện tại vẫn có, thức hiện tại chưa diệt ... chưa tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ chưa diệt ... chưa tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

317.

* **Tự ngôn:** Thức hiện tại vẫn có, thức hiện tại đã sanh, đã thành tựu ... đã hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức vị lai vẫn có ... thức vị lai đã sanh ... đã hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

318.

* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ đã diệt ... tiêu mất rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức hiện tại vẫn có, thức hiện tại diệt rồi ... tiêu mất rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

319.

* **Tự ngôn:** Thức vị lai vẫn có, thức vị lai chưa sanh ... chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức hiện tại vẫn có, thức hiện tại chưa sanh ... chưa thành tựu ... chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

320.

* **Tự ngôn:** Chế định là hiện tại, hoặc là sắc cũng vậy. Gọi sắc hoặc gọi hiện tại cũng vậy, chung quy chỉ đến sắc hiện tại, cả hai chế định này cũng đồng một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại khi diệt rồi vẫn bỏ cách thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vẫn bỏ cách thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

321.

* **Tự ngôn:** Chế định gọi hiện tại hoặc gọi sắc cũng vậy, gọi sắc hoặc gọi hiện tại cũng vậy, chung lại chỉ là sắc hiện tại, cả hai chế định này cũng một thứ, ý nghĩa có một, đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại khi diệt rồi vẫn không bỏ cách thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vẫn không bỏ cách thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Vải trắng cả hai chế định này cũng một thứ, ý nghĩa có một đều đồng như nhau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vải trắng khi bị nhuộm vẫn bỏ cách thành vải trắng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vẫn bỏ cách thành vải phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Chế định gọi trắng hoặc gọi vải cũng vậy. Gọi vải hoặc gọi trắng cũng vậy, chung quy là vải trắng, cả hai chế định này cũng một thứ, ý nghĩa có một, đều đồng như nhau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vải trắng khi bị nhuộm vẫn không bỏ cách thành vải phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vẫn không bỏ cách thành vải trắng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

322.

* **Tự ngôn:** Sắc nhuộm không bỏ sự thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc trường tồn, vĩnh viễn chịu đựng, có cách không thay đổi là thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bởi sắc nhuộm bỏ sự thành sắc, thế đó sắc mới gọi là không bền, không trường tồn, không chịu đựng, có cách đổi thay là thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc không trường tồn, không vĩnh viễn, không chịu đựng, có cách đổi thay là lẽ thường thời không nên nói rằng sắc vẫn không bỏ sự thành sắc.

323.

* **Tự ngôn:** Vì Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn, như thế Níp-bàn mới gọi là thường, vĩnh viễn chịu đựng, có cách không thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vì sắc vẫn không bỏ sự thành sắc như thế sắc mới gọi là thường hằng còn chịu đựng, có cái không thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

324.

* **Tự ngôn:** Vì sắc vẫn không bỏ sự thành sắc, như thế sắc mới gọi là vô thường, không bền vững, không chịu đựng, có đổi thay là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vì Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn, thế thì Níp-bàn phải gọi là vô thường, không còn hoài, không chịu đựng, có đổi thay là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

325.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có, vị lai vẫn không bỏ sự thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có, hiện tại vẫn không bỏ sự thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

326.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có, vị lai vẫn không bỏ sự thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

327.

* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có, hiện tại vẫn không bỏ sự thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

328.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ trường tồn vĩnh viễn chịu đựng có cái không thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quá khứ vô thường, không trường tồn, không chịu đựng, có cái thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quá khứ vô thường, không trường tồn chẳng chịu đựng, có cái đổi thay là lẽ thường thời không nên nói rằng quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ.

329.

* **Tự ngôn:** Vì Níp-bàn vẫn có, Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn, thế vậy Níp-bàn mới gọi là trường tồn vĩnh viễn, bền vững, có cái không thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Vì quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ, thế vậy quá khứ mới gọi là trường tồn, vĩnh viễn, hằng còn, bền chắc, có cái không thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

330.

* **Tự ngôn:** Vì quá khứ vẫn có, quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ, thế thì quá khứ mới gọi là vô thường, không bền vững, không chịu đựng, có cái thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vì Níp-bàn vẫn có, Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn, bởi vậy Níp-bàn mới gọi là vô thường không bền vững, không chịu đựng, có cái thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

331.

* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vị lai vẫn có, sắc vị lai vẫn không bỏ sự thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại vẫn có, sắc hiện tại vẫn không bỏ sự thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

332.

* **Tự ngôn:** Sắc vị lai vẫn có, sắc vị lai vẫn không bỏ sự thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

333.

* **Tự ngôn:** Sắc hiện tại vẫn có, sắc hiện tại vẫn không bỏ sự thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

334.

* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ trường tồn, vĩnh viễn, kiên cố, không thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ không bền, không vĩnh viễn, không kiên cố, có cái thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc quá khứ vô thường ... dĩ nhiên thay đổi thời không nên nói rằng sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ.

335.

* **Tự ngôn:** Níp-bàn vẫn có, Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn, Níp-bàn trường tồn vĩnh cửu kiên cố tự nhiên không thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ, sắc quá khứ trường tồn, vĩnh viễn kiên cố tự nhiên không thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

336.

* **Tự ngôn:** Sắc quá khứ vẫn có, sắc quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ, sắc quá khứ không bền không trường tồn, không kiên cố, dĩ nhiên thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn vẫn có, Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn thời Níp-bàn không trường tồn, không bền vững, không kiên cố dĩ nhiên thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

337.

Tự ngôn: Thọ quá khứ vẫn có ... Tưởng quá khứ vẫn có ... Hành quá khứ vẫn có ... phải chăng?

338.

* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có ... Thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức vị lai vẫn có, thức vị lai không bỏ sự thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức hiện tại vẫn có, thức hiện tại vẫn không bỏ sự thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

339.

* **Tự ngôn:** Thức vị lai vẫn có, thức vị lai vẫn không bỏ sự thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

340.

* **Tự ngôn:** Thức hiện tại vẫn có, thức hiện tại vẫn không bỏ sự thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

341.

* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ trường tồn vĩnh viễn, kiên cố, tự nhiên không thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ không bền, không vĩnh viễn, không kiên cố, thay đổi dĩ nhiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thức quá khứ vô thường, không vĩnh viễn, không nhứt định, có cái thay đổi lẽ thường, thời không nên nói rằng thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ.

342.

* **Tự ngôn:** Níp-bàn vẫn có, Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn thời Níp-bàn trường tồn, vĩnh viễn, kiên cố, tự nhiên không thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ, thời Thức quá khứ trường tồn, vĩnh viễn, kiên cố, tự nhiên không thay đổi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

343.

* **Tự ngôn:** Thức quá khứ vẫn có, thức quá khứ vẫn không bỏ sự thành quá khứ, nên thức quá khứ vô thường, không vĩnh viễn, không kiên cố, thay đổi là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn vẫn có, Níp-bàn vẫn không bỏ sự thành Níp-bàn thời Níp-bàn là vô thường, không vĩnh viễn, không kiên cố, thay đổi như thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

344.

* **Tự ngôn:** Quá khứ chẳng phải thật tướng mà hẳn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng quá khứ phi thật tướng hẳn có thì nói rằng quá khứ vẫn có cũng sai, hay là nói rằng chơn tướng phi quá khứ vẫn có; câu nói quá khứ vẫn có cũng sai.
* **Tự ngôn:** Vị lai phi thật tướng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà vị lai phi thật tướng vẫn có; câu nói vị lai vẫn có cũng sai, nếu mà nói thật tướng phi vị lai vẫn có; câu nói vị lai vẫn có cũng sai.

345.

* **Tự ngôn:** Thành vị lai rồi mới thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai cũng chính là cái đó, hiện tại cũng chính là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vị lai cũng chính là cái đó, hiện tại cũng chính là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vật chất thành (vị lai) rồi thành (hiện tại) gọi là đã thành mới vẫn thành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vật chất thành (vị lai) rồi thành (hiện tại) gọi là thành rồi, mới vẫn thành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vật chất không thành (vị lai) rồi không thành (hiện tại) là đã không thành, vẫn không thành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

346.

* **Tự ngôn:** Thành hiện tại rồi mới thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hiện tại cũng chính cái đó, vị lai cũng chính là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hiện tại cũng chính là cái đó, vị lai cũng chính là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ thành (hiện tại) rồi thành (quá khứ) gọi là đã thành đồ thành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ thành (hiện tại) rồi thành (vị lai) gọi là thành mới vẫn thành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ không thành (hiện tại) rồi không thành (vị lai) mà không thành rồi không thành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

347.

* **Tự ngôn:** Thành vị lai rồi mới thành hiện tại, thành hiện tại rồi mới thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai cũng chính là cái đó, hiện tại cũng chính là cái đó, quá khứ cũng chính là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vị lai cũng chính là cái đó, hiện tại cũng chính là cái đó, quá khứ cũng chính là cái đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Đồ mà thành (vị lai) rồi thành (hiện tại) gọi là thành mới đang thành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đồ mà thành (vị lai) rồi thành (hiện tại) gọi là thành mới đang thành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ mà thành (vị lai) rồi không thành (hiện tại) gọi là thành rồi không thành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

348.

* **Tự ngôn:** Nhãn quá khứ vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng tác ý quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thấy sắc quá khứ đặng bằng nhãn quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ quá khứ vẫn có, thinh, Nhĩ thức, hư không, tác ý quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nghe tiếng quá khứ đặng bằng nhĩ quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tỷ quá khứ vẫn có, khí, Tỷ thức, gió, tác ý quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hưởi hơi quá khứ đặng bằng tỷ quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiệt quá khứ vẫn có, vị, Thiệt thức, nước, tác ý quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nếm vị quá khứ đặng bằng lưỡi quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân quá khứ vẫn có, xúc, Thân thức, đất, tác ý quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đụng chạm xúc quá khứ đặng bằng thân quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý quá khứ vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật chất *(vatthu),* tác ý quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người biết cảnh pháp quá khứ đặng bằng ý quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

349.

* **Tự ngôn:** Nhãn vị lai vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nhận thấy sắc vị lai đặng bằng nhãn vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ ... Tỷ ... Thiệt ... Thân ... Ý vị lai vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu),* tác ý vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người biết cảnh pháp vị lai đặng bằng ý vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

350.

* **Tự ngôn:** Nhãn hiện tại vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý hiện tại vẫn có, người thấy sắc hiện tại đặng bằng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn quá khứ vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý vẫn có ... Người thấy sắc quá khứ đặng bằng nhãn quá khứ chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Nhĩ ... Tỷ ... Thiệt ... Thân ... Ý Níp-bàn vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu)*, tác ý Níp-bàn vẫn có, người biết sắp Níp-bàn đặng bằng ý hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý quá khứ vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu)*, tác ý quá khứ vẫn có, người biết cảnh pháp quá khứ đặng bằng ý quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

351.

* **Tự ngôn:** Nhãn hiện tại vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý hiện tại vẫn có, người thấy sắc hiện tại đặng bằng nhãn hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn vị lai vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý vị lai có, người thấy sắc vị lai đặng bằng nhãn vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ ... Tỷ ... Thiệt ... Thân ... Ý hiện tại vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu)*, tác ý hiện tại vẫn có, người biết cảnh pháp hiện tại đặng bằng ý hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý vị lai vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu)*, tác ý vị lai vẫn có, người rõ cảnh pháp vị lai đặng bằng ý vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

352.

* **Tự ngôn:** Nhãn quá khứ vẫn có sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý quá khứ vẫn có, nhưng người thấy sắc quá khứ bằng nhãn quá khứ không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn hiện tại vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý hiện tại vẫn có, những người thấy sắc hiện tại không đặng bằng nhãn hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ ... Tỷ ... Thiệt ... Thân ... Ý quá khứ vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu)*, tác ý quá khứ vẫn có, nhưng người biết cảnh pháp quá khứ không đặng bằng ý quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý hiện tại vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật *(vatthu)*, tác ý hiện tại vẫn có, nhưng người biết cảnh pháp hiện tại không đặng bằng ý hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

353.

* **Tự ngôn:** Nhãn vị lai vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý vị lai vẫn có, nhưng người thấy sắc vị lai không đặng bằng nhãn vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn hiện tại vẫn có, sắc, Nhãn thức, ánh sáng, tác ý hiện tại vẫn có, nhưng người thấy sắc hiện tại không đặng bằng nhãn hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ ... Tỷ ... Thiệt ... Thân ... Ý vị lai vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật chất *(vatthu)*, tác ý vị lai vẫn có, nhưng người biết cảnh pháp vị lai không đặng bằng ý vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý hiện tại vẫn có, cảnh pháp, ý thức, vật chất *(vatthu)*, tác ý hiện tại vẫn có, nhưng người biết cảnh pháp hiện tại không đặng bằng ý hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

354.

* **Tự ngôn:** Trí quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm việc đáng làm bằng trí đặng, bằng trí quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..

* **Tự ngôn:** Người làm việc mà đáng làm bằng trí đặng, bằng trí quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho rõ Diệt đặng, còn làm cho Đạo phát sanh đặng bằng trí quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

355.

* **Tự ngôn:** Trí vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm việc đáng làm bằng trí đặng, bằng trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người làm việc đáng làm bằng trí đặng bằng trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Người chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho rõ Diệt đặng, làm cho đạo sanh đặng bằng trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

356.

* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, người làm việc đáng làm bằng trí đặng, bằng trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí quá khứ vẫn có, người làm việc đáng làm bằng trí đặng, bằng trí quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, người chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho Diệt tỏ rõ đặng, còn làm cho Đạo sanh đặng, bằng trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí quá khứ vẫn có, người chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho rõ Diệt đặng, còn làm cho Đạo sanh đặng bằng trí quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, người làm việc đáng làm bằng trí đặng, với trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí vị lai vẫn có, người làm việc đáng làm bằng trí với trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, người chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho rõ Diệt đặng, còn làm cho đạo sanh đặng bằng trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí vị lai vẫn có, người chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho rõ Diệt đặng, còn làm cho đạo phát sanh đặng bằng trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

357.

* **Tự ngôn:** Trí quá khứ vẫn có, nhưng người làm việc đáng làm bằng trí không đặng với trí đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, nhưng người làm việc đáng làm bằng trí không đặng với trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí quá khứ vẫn có, người chăm chú hiểu rõ Khổ không đặng, trừ Tập không đặng, làm cho rõ Diệt không đặng, còn làm cho Đạo phát sanh không đặng bằng trí quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, nhưng người chăm chú biết Khổ không đặng, trừ Tập không đặng, làm cho rõ Diệt không đặng, còn làm cho Đạo phát sanh không đặng bằng trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

358.

* **Tự ngôn:** Trí vị lai vẫn có, nhưng người làm việc đáng làm bằng trí không đặng với trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có nhưng người làm việc đáng làm bằng trí không đặng với trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí vị lai vẫn có, nhưng người chăm chú biết Khổ không đặng, trừ Tập không đặng, làm cho rõ Diệt không đặng, còn làm cho Đạo phát sanh không đặng với trí vị lai đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí hiện tại vẫn có, nhưng người chăm chú biết Khổ không đặng, trừ Tập không đặng, làm cho rõ Diệt không đặng, không làm cho đạo phát sanh đặng do trí hiện tại đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

359.

* **Tự ngôn:** Ái dục quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán gọi là có Ái dục *(rāga)* bằng Ái dục đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sân quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán gọi là có Sân bằng Sân đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Si quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán gọi là có Si bằng Si đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngã mạn quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán gọi là có Ngã mạn bằng Ngã mạn quá khứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà kiến quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán gọi là có Tà kiến bằng Tà kiến đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán gọi rằng có Hoài nghi bằng Hoài nghi đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hôn trầm quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán gọi là có Hôn trầm bằng Hôn trầm đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phóng dật quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán gọi là có Phóng dật bằng Phóng dật đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..
* **Tự ngôn:** Vô tàm quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán gọi là có Vô tàm bằng Vô tàm đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô úy quá khứ của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán gọi là có Vô úy bằng Vô úy đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

360.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của bực Bất Lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai gọi là có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Giới cấm thủ, Ái dục thứ vi tế, Sân độc thứ quá khứ của bực Bất Lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

361.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của bực Nhứt Lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai gọi là có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Giới cấm thủ, Ái dục *(rāga)* thứ thô, Sân độc thứ thô quá khứ của Nhứt Lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai gọi là có tâm Sân bằng Sân đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

362.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của bực Dự Lưu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu gọi là có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Giới cấm thủ, Ái dục *(rāga)* sa đọa khổ thú, sân sa đọa khổ thú, si sa đọa khổ thú thuộc quá khứ của bực Dự Lưu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dự Lưu gọi là có Si bằng Si đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

363.

* **Tự ngôn:** Ái tình *(rāga)* quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có ái tình bằng ái tình đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái tình *(rāga)* quá khứ của La Hán vẫn có, bực La Hán gọi là có ái tình bằng ái tình đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Sân quá khứ của phàm phu vẫn có ... Vô úy quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có Vô úy bằng Vô úy đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô úy quá khứ của La Hán vẫn có, bực La Hán gọi là có Vô úy bằng Vô úy đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

364.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của Bất Lai vẫn có, bực Bất Lai gọi kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của phàm phu vẫn có ... Sân thứ vi tế quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân thứ vi tế quá khứ của Bất Lai vẫn có, bực Bất Lai mà có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

365.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là người có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của bực Nhứt Lai vẫn có, bực Nhứt Lai có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của phàm phu vẫn có ... Sân độc thứ quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân độc thứ thô quá khứ của Nhứt Lai vẫn có, bực Nhứt Lai gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

366.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có sở kiến *(diṭṭhi)* bằng sở kiến đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của Dự Lưu vẫn có, bực Dự Lưu gọi là có kiến thức bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của phàm phu vẫn có ... Si đọa khổ thú quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có Si bằng Si đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Si đọa khổ thú của Dự Lưu vẫn có, bực Dự Lưu gọi là có Si bằng Si đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

367.

* **Tự ngôn:** Tình dục *(rāga)* quá khứ của La Hán vẫn có, nhưng La Hán gọi là có tình dục *(rāga)* bằng tình dục đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tình dục quá khứ của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu gọi là có tình dục bằng tình dục đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sân quá khứ của La Hán vẫn có ... Vô úy quá khứ của La Hán vẫn có, nhưng La Hán gọi là có Vô úy bằng Vô úy đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô úy quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có Vô úy bằng Vô úy đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

368.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của Bất Lai vẫn có, nhưng Bực Bất Lai gọi là có kiến thức *(Diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có kiến thức bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của Bất Lai vẫn có ... Sân độc thứ vi tế quá khứ của Bất Lai vẫn có, nhưng bực Bất Lai gọi là có tâm Sân bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân độc thứ vi tế quá khứ của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

369.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của bực Nhứt Lai vẫn có, bực Nhứt Lai gọi là có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của phàm phu vẫn có, phàm phu gọi là có kiến thức bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của bực Nhứt Lai vẫn có ... Sân độc thứ thô quá khứ của bực Nhứt Lai vẫn có, nhưng Bực Nhứt Lai gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân độc thứ thô quá khứ của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu gọi là có tâm Sân độc bằng Sân độc đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

370.

* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của Dự Lưu vẫn có, nhưng Dự Lưu gọi là có kiến thức *(diṭṭhi)* bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến quá khứ của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu có kiến thức bằng kiến thức đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi quá khứ của Dự Lưu vẫn có ... Si đọa khổ thú quá khứ của Dự Lưu vẫn có, nhưng bực Dự Lưu gọi là có Si bằng Si phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Si đọa khổ thú quá khứ của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu gọi là có Si bằng Si đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

371.

* **Tự ngôn:** Tay quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi tay quá khứ vẫn có cách nắm lại, cách buông ra, vẫn còn hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chân quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi chân quá khứ vẫn có cách bước đi cách thối lui, vẫn còn hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đầu gối quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu đầu gối quá khứ vẫn có, thời cách giở lên, cách đi vẫn còn hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cái bụng quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu cái bụng quá khứ vẫn có thời sự đói, sự khát, vẫn còn hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân quá khứ còn vào đến cách giở lên và cách lạy quỳ, cho đến cách cắt và làm hoại, còn thành miếng mồi của quạ, của kên kên, của diều phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thuốc độc phải vào, khí giới phải vào, lửa phải vào, trong thân quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân quá khứ còn sẽ giam cầm, gông cùm, còng xiềng, giam bằng khám, quản thúc trong một thôn, trong một ấp, vẫn còn biện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

372.

* **Tự ngôn:** Nước quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm việc cần dùng nước đặng bằng nước đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lửa quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm việc mà cần dùng lửa đặng bằng lửa đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Gió quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm việc cần dùng gió đặng bằng gió đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

373.

* **Tự ngôn:** Sắc uẩn quá khứ vẫn có, Sắc uẩn vị lai vẫn có, Sắc uẩn hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc uẩn thành ba phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Ngũ uẩn thành quá khứ vẫn có, Ngũ uẩn thành vị lai vẫn có, Ngũ uẩn thành hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Uẩn thành mười lăm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

374.

* **Tự ngôn:** Nhãn xứ quá khứ vẫn có, Nhãn xứ vị lai vẫn có, Nhãn xứ hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành ba phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thập nhị xứ thành quá khứ vẫn có, Thập nhị xứ thành vị lai vẫn có, Thập nhị xứ thành hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xứ thành ba mươi sáu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

375.

* **Tự ngôn:** Nhãn giới quá khứ vẫn có, Nhãn giới vị lai vẫn có, Nhãn giới hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn giới thành ba phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thập bát giới thành quá khứ vẫn có, Thập bát giới thành vị lai vẫn có, Thập bát giới thành hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới thành năm mươi bốn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

376.

* **Tự ngôn:** Nhãn quyền quá khứ vẫn có, Nhãn quyền vị lai vẫn có, Nhãn quyền hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn quyền thành ba phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhị thập nhị quyền thành quá khứ vẫn có, Nhị thập nhị quyền thành vị lai vẫn có, Nhị thập nhị quyền thành hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quyền thành sáu mươi sáu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

377.

* **Tự ngôn:** Đức Chuyển luân thánh vương quá khứ vẫn có, đức Chuyển luân thánh vương vị lai vẫn có, đức Chuyển luân thánh vương hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cả ba vị Chuyển luân thánh vương đều đồng gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

378.

* **Tự ngôn:** Phật Toàn Giác quá khứ vẫn có, Phật Toàn Giác vị lai vẫn có, Phật Toàn Giác hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cả ba vị Phật Toàn Giác đều đồng gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

379.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vật vẫn thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Sự vật vẫn thành quá khứ cũng có, không thành quá khứ cũng có.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(nigaha)* nếu mà quá khứ vẫn có, sự vật vẫn có thành quá khứ cũng có, không thành quá khứ cũng có. Do nhân đó, quá khứ cũng không thành quá khứ, sự vật phi quá khứ cũng thành quá khứ mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói rằng quá khứ vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành quá khứ cũng có, không thành quá khứ cũng có. Do nhân đó, quá khứ cũng không thành quá khứ, sự vật phi quá khứ cũng thành quá khứ như thế vậy sai". Nhưng không nên nói

rằng quá khứ không thành quá khứ, đồ đạc phi quá khứ thành quá khứ; cũng không nên nói rằng quá khứ vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành quá khứ cũng có, không thành quá khứ cũng có, mà tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng quá khứ vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành quá khứ vẫn có, không thành quá khứ vẫn có". Do nhân đó quá khứ cũng không thành quá khứ, đồ đạc phi quá khứ cũng thành quá khứ, như thế vậy là sai.

380.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ đạc vẫn có thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Đồ đạc vẫn có, thành vị lai cũng có, không thành vị lai cũng có.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(nigaha)* nếu mà quá khứ vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành vị lai cũng có, không thành vị lai cũng có. Do nhân đó vị lai cũng không thành vị lai, đồ đạc khi vị lai cũng thành vị lai, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói rằng vị lai vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành vị lai cũng có, không thành vị lai cũng có, do nhân đó vị lai cũng không thành vị lai, đồ đạc phi vị lai cũng thành vị lai, như vậy là sai". Nhưng không nên nói rằng vị lai không thành vị lai, đồ đạc phi vị lai thành vị lai, cũng không nên nói rằng vị lai vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành vị lai cũng có, không thành vị lai cũng có, do nhân đó vị lai cũng không thành vị lai, đồ đạc phi vị lai cũng thành vị lai, như thế vậy là sai. Nhưng không nên nói rằng vị lai không thành vị lai, đồ đạc phi vị lai thành vị lai, cũng không nên nói rằng vị lai vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành vị lai cũng có, không thành vị lai cũng có, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vậy: "Phải nói rằng vị lai vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành vị lai cũng có, không thành vị lai cũng có. Do nhân đó vị lai cũng không thành vị lai, đồ đạc phi vị lai cũng thành vị lai như thế là sai"

381.

* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ đạc vẫn có thành hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Đồ đạc có thành hiện tại cũng có, không thành hiện tại cũng có.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(nigaha)* nếu mà hiện tại vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành hiện tại vẫn có, không thành hiện tại cũng có. Do nhân đó hiện tại cũng không thành hiện tại, đồ đạc phi hiện tại cũng không thành hiện tại; mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vậy: "Phải nói rằng hiện tại vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành hiện tại vẫn có, không thành hiện tại vẫn có. Do nhân đó hiện tại cũng không thành hiện tại, đồ đạc không thành hiện tại cũng thành hiện tại, như thế là sai". Nhưng không nên nói rằng hiện tại không thành hiện tại, đồ đạc phi hiện tại thành hiện tại, cũng không nên nói rằng hiện tại vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành hiện tại cũng có, không thành hiện tại cũng có, mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vậy: "Phải nói rằng hiện tại vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành hiện tại cũng có, không thành hiện tại vẫn có". Do nhân đó hiện tại cũng không thành hiện tại, đồ đạc phi hiện tại cũng thành hiện tại, như thế là sai.

382.

* **Tự ngôn:** Níp-bàn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đồ đạc vẫn có thành Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Đồ đạc vẫn có, thành Níp-bàn vẫn có, không thành Níp-bàn vẫn có.
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(Nigaha)* nếu mà Níp-bàn vẫn có, đồ đạc vẫn có, thành Níp-bàn cũng có, không thành Níp-bàn cũng có. Do nhân đó Níp-bàn cũng không thành Níp-bàn, đồ đạc phi Níp-bàn cũng không thành Níp-bàn; mà Ngài tường

thuật trong vấn đề đó như vầy: "Phải nói rằng Níp-bàn vẫn có, vật chất vẫn có, thành Níp-bàn vẫn có, không thành Níp-bàn vẫn có". Do nhân đó Níp-bàn cũng không thành Níp-bàn, vật chất phi Níp-bàn cũng thành Níp-bàn, như thế là sai. Nhưng không nên nói rằng Níp-bàn không thành Níp-bàn, vật chất phi Níp-bàn thành Níp-bàn, cũng không nên nói rằng Níp-bàn vẫn có, vật chất vẫn có, thành Níp-bàn vẫn có, không thành Níp-bàn vẫn có; mà Ngài tường thuật trong vấn đề đó như vậy: "Phải nói rằng Níp-bàn vẫn có, vật chất vẫn có, thành Níp-bàn vẫn có, không thành Níp-bàn vẫn có". Do nhân đó Níp-bàn cũng không thành Níp-bàn, vật chất phi Níp-bàn cũng thành Níp-bàn, như thế là sai.

383.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng quá khứ vẫn có, vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, mỗi một Sắc nào luôn cả quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc bên trong, hoặc bên ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc gần, hoặc xa, như thế đều gọi là Sắc uẩn. Mỗi một Thọ nào ... mỗi một Tưởng nào ... mỗi một Hành nào ... mỗi một Thức nào ... luôn cả quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc bên trong, hoặc bên ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc gần, hoặc xa, như thế đều gọi là Thức uẩn". Như vậy vẫn có nghe chắc thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì quá khứ vẫn có, vị lai vẫn có chớ gì!

384.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có, vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, đường lối của ngôn ngữ, đường lối của tên, đường lối của chế định, cả ba cách này bực Sa Môn phạm chí biết tất cả không phủ nhận, không từng phủ nhận, không ghét gớm, sẽ không ghét gớm, không đặng chống đối; thế nào là ba cách:
  a. Sắc nào đã luống qua, đã diệt đi, lìa khỏi rồi, đã thay đổi, sắc đó họ tường thuật với nhau rằng đặng có rồi, họ nói rằng đặng có rồi, họ chế định rằng đặng có rồi, nhưng sắc đó họ không tường thuật với nhau rằng vẫn có, họ không tường thuật với nhau sẽ có. Thọ nào ... Tưởng nào ... Hành nào ... Thức nào đã luống qua, đã diệt rồi, đã lìa rồi, thay đổi rồi, thức đó họ tường thuật với nhau rằng đặng có rồi, họ gọi rằng đặng có rồi, họ định đặt rằng có rồi, nhưng thức đó họ không tường thuật nhau rằng vẫn có, họ không tường thuật nhau rằng sẽ có.
  b. Sắc nào chưa sanh, chưa hiện bày, sắc đó họ tường thuật nhau rằng sẽ có, họ gọi rằng sẽ có, họ định đặt rằng sẽ có, sắc đó họ không tường thuật rằng vẫn có, họ không tường thuật nhau đặng có rồi. Thọ nào ... Tưởng nào ... Hành nào ... Thức nào chưa sanh, chưa hiện bày thức đó họ tường thuật rằng sẽ có, họ gọi rằng sẽ có, họ định đặt rằng sẽ có, nhưng không nói nhau rằng vẫn có, họ không nói nhau rằng đặng có.
  c. Sắc nào đã sanh, hiện bày rồi, sắc đó họ nói nhau vẫn có, họ kêu là vẫn có, họ định đặt rằng vẫn có, nhưng họ không nói nhau rằng đặng có rồi, họ không nói nhau rằng sẽ có. Thọ nào ... Tưởng nào ... Hành nào ... Thức nào đã sanh, hiện khởi, thức đó họ gọi nhau rằng vẫn có, họ kêu rằng vẫn có, họ cho rằng vẫn có, nhưng thức đó họ không nói nhau là đã đặng có, không gọi nhau là sẽ có.

  Này chư Phíc-khú, lối của ngôn, lối của ngữ, lối của danh, của định đặt, chính những ba cách này mà Sa Môn, Phạm Chí, bực tất cả không phủ nhận, không từng phủ

nhận, không đáng ghét gớm, sẽ không ghét gớm, không đặng chống đối, dù người thành ra cao kỳ, dân cường ngạnh, kẻ vô nhân kiến, vô hành kiến, vô kiến cũng đặng trong hệ đường lối ngữ, đường lối danh, đường lối định đặt, cả ba cách này mà ta không nên chê bai, ta không nên chống đối, điều đó do nhân chi? Bởi sợ cách chê trách, cách tranh biện; Cách này vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng quá khứ vẫn có, vị lai vẫn có chớ gì.

385.

- **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Ngài Phắc-Gú-Ná *(Phagguna)* hỏi Đức Thế Tôn như vầy: “Bạch Ngài, người sau khi Chư Phật đã viên tịch qua rồi, có pháp cơ quan cao siêu mà đã chặt rồi, có đường mà đã chặt rồi, có luân hồi mà đã hạn chế, lướt tất cả khổ đặng rồi cho hiện bày, nên cho hiện bày, đặng bằng nhãn nào thì nhãn đó vẫn có phải chăng? ... Thiệt đó vẫn có phải chăng? ... Người mà sau khi Chư Phật đã viên tịch rồi, có pháp cơ quan cao siêu mà chặt rồi, có đường lối mà đã chặt, có luân hồi mà đã hạn chế, đã lướt đặng tất cả khổ cho hiện bày, phải cho hiện bày đặng bằng ý nào thì ý đó vẫn có phải chăng? Này Phắc-Gú-Ná, người mà sau khi Chư Phật đã viên tịch rồi, có pháp cơ quan cao mà đã chặt, có đường lối mà đã chặt, có luân hồi mà đã hạn chế, đã lướt đặng tất cả khổ cho hiện bày đặng bằng nhãn nào thời nhãn đó vẫn không có đâu ... Thiệt đó vẫn không có đâu ... Người mà sau khi Chư Phật đã viên tịch có pháp cơ quan cao siêu mà đã chặt, có đường lối mà đã chặt, có luân hồi mà đã hạn chế, lướt khỏi tất cả khổ đặng rồi cho hiện bày, phải cho hiện bày đặng bằng ý nào thì ý đó vẫn không có đâu”. Như thế vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó không nên nói rằng quá khứ vẫn có chớ gì!

386.

- **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Ngài Nanh-Đá-Cá *(Nandaka)* có tường thuật rằng: “Tham đặng có rồi trong khi trước, điều đó đã thành sự không tốt. Tham đó bây giờ vẫn không có, điều đó thành sự tốt. Sân đã đặng có rồi trong khi trước ... Si đã đặng có rồi trong khi trước, điều đó đã đặng thành sự không tốt. Si đó bây giờ vẫn không có, điều đó thành sự tốt”. Như thế vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng quá khứ vẫn có chớ gì!

387.

- Phản ngữ: Chớ nên nói rằng quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này chư Phíc-khú, nếu mà sự vui, sự hớn hở, sự muốn vẫn có trong Đoàn thực, Thức cũng đã vững vàng, đã tươi tốt, do Đoàn thực đó thức đã vững vàng, đã tươi tốt trong chỗ nào thì sự đè nén của danh sắc cũng vẫn có trong nơi ấy, sự đè nén của danh sắc vẫn có trong chỗ nào thì sự tăng tiến của Hành tất cả cũng vẫn có trong nơi đó, sự tăng tiến của chư hành vẫn có trong nơi nào thì cách sanh trong tân hữu *(bhāva)* sau này cũng vẫn có trong nơi đó, cách sanh của tân hữu *(bhāva)* sau này cũng vẫn có trong nơi nào thì Sanh, Lão, Tử cũng còn vẫn có sau này, trong khi đó Sanh, Lão, Tử còn vẫn có sau này trong nơi nào thời ta tường thuật rằng chỗ đó còn có Sầu, còn có bụi bặm, còn có sự ép chế. Này chư Phíc-khú, nếu mà sự mừng, sự phấn khởi, sự ham muốn vẫn còn trong Xúc thực ... trong Tư thực ... trong Thức thực thì ta cho rằng chỗ đó còn có Sầu, có bụi bặm, có sự ép uổng, có sự bực bội. Như thế vẫn có nghe chắc thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Nếu thế đó thì cũng không nên nói rằng vị lai vẫn có chớ gì ?

388.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, nếu mà sự vui thích, sự hớn hở, sự ham muốn vẫn không có với Đoàn Thực, thì Thức cũng đã không đình trụ, đã không tươi tốt do với Đoàn thực đó, Thức đã không cố gắng vững vàng, đã không tươi tốt trong nơi nào thì sự dẫn xuống của danh sắc cũng vẫn không có trong chỗ đó. Nếu sự dẫn xuống của danh sắc không có nơi chỗ nào thì sự tăng tiến của chư hành cũng vẫn không có nơi chỗ đó, sự tăng tiến của chư hành không có nơi chỗ nào thì cách sanh trong tân hữu *(bhāva)* sau này cũng không có nơi chỗ đó. Cách sanh tân hữu *(bhāva)* sau này không có nơi chỗ nào thì Sanh, Lão, Tử sau này cũng không có nơi chỗ đó. Mà Sanh, Lão, Tử sau này không có nơi chỗ nào thì ta nói rằng chỗ đó không có Sầu, không có trần lao, không có sự áp bức. Này chư Phíc-khú, nếu mà sự vui, sự mừng, sự phớn phở, sự ham muốn không có với Xúc thực ... với Tư thực... với Thức thực ... Ta nói rằng chỗ đó không có Sầu, không có trần lao, không có áp bức. Thế vậy vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng vị lai vẫn có chớ gì ?

Dứt Chư tài vật ngữ

QUÁ KHỨ UẨN NGỮ *(ATITAKHANDHADIKATHA)*

389.

* Phản ngữ: Quá khứ thành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Quá khứ thành xứ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Quá khứ thành giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Quá khứ thành uẩn, xứ, giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

390.

* Phản ngữ: Vị lai thành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Vị lai thành xứ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Vị lai thành giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Vị lai thành uẩn, xứ, giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

391.

* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ thành uẩn, quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Hiện tại thành xứ, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ thành xứ, quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* Phản ngữ: Hiện tại thành giới, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ thành giới, quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, xứ, giới; hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ thành uẩn, xứ, giới; quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

392.

* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai thành uẩn, vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Hiện tại thành xứ, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai thành xứ, vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Hiện tại thành giới, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai thành giới, vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, xứ, giới, hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Vị lai thành uẩn, xứ, giới, vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

393.

* Phản ngữ: Quá khứ thành uẩn, quá khứ vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Quá khứ thành xứ, quá khứ vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hiện tại thành xứ, hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Quá khứ thành giới, quá khứ vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hiện tại thành giới, hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Quá khứ thành uẩn, xứ, giới; quá khứ vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, xứ, giới; hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

394.

* Phản ngữ: Vị lai thành uẩn, vị lai vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Vị lai thành xứ ... Vị lai thành giới ... Vị lai thành uẩn, xứ, giới, vị lai vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hiện tại thành uẩn, xứ, giới, hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

395.

* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành xứ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành uẩn, xứ, giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

396.

* Phản ngữ: Sắc vị lai thành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc vị lai thành xứ phải chăng? ... Sắc vị lai thành giới phải chăng? ... Sắc vị lai thành uẩn, xứ, giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

397.

* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành uẩn, sắc hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành uẩn, sắc quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành xứ ... Sắc hiện tại thành giới ... Sắc hiện tại thành uẩn, xứ, giới, sắc hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành uẩn, xứ, giới, sắc quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

398.

* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành uẩn, sắc hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc vị lai thành uẩn, sắc vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành xứ ... Sắc hiện tại thành giới ... Sắc hiện tại thành uẩn xứ giới, sắc hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc vị lai thành uẩn xứ giới, sắc vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó..

399.

* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành uẩn, sắc quá khứ không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành uẩn, sắc hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc quá khứ thành xứ ... Sắc quá khứ thành giới ... Sắc quá khứ thành uẩn xứ giới, sắc quá khứ vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành uẩn xứ giới, sắc hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc vị lai thành uẩn, sắc vị lai vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành uẩn, sắc hiện tại không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Sắc vị lai thành xứ ... Sắc vị lai thành giới ... Sắc vị lai thành uẩn xứ giới, sắc vị lai vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc hiện tại thành uẩn xứ giới, sắc hiện tại vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

400.

* Phản ngữ: Thọ quá khứ ... Tưởng quá khứ ... Hành quá khứ ... Thức quá khứ thành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thức quá khứ thành xứ ... Thức quá khứ thành giới ... Thức quá khứ thành uẩn xứ giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

401.

* Phản ngữ: Thức vị lai thành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thức vị lai thành xứ ... Thức vị lai thành giới ... Thức vị lai thành uẩn xứ giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

402.

* Phản ngữ: Thức hiện tại thành uẩn, thức hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức quá khứ thành uẩn, thức quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thức hiện tại thành xứ ... Thức hiện tại thành giới ... Thức hiện tại thành uẩn xứ giới, thức hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức quá khứ thành uẩn, xứ, giới; thức quá khứ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

403.

* Phản ngữ: Thức hiện tại thành uẩn, thức hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức vị lai thành uẩn, thức vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thức hiện tại thành xứ ... Thức hiện tại thành giới, thức hiện tại thành uẩn xứ giới, thức hiện tại vẫn có phải chăng?
* Phản ngữ: Thức vị lai thành uẩn, xứ, giới; thức vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

404.

* Phản ngữ: Thức quá khứ thành uẩn, thức quá khứ không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức hiện tại thành uẩn, thức hiện tại không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thức quá khứ thành xứ ... Thức quá khứ thành giới ... Thức quá khứ thành uẩn xứ giới, thức quá khứ không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức hiện tại thành uẩn, xứ, giới; thức hiện tại vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

405.

* Phản ngữ: Thức vị lai thành uẩn, thức vị lai không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thức hiện tại thành uẩn, thức hiện tại không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thức vị lai thành xứ ... Thức vị lai thành giới ... Thức vị lai thành uẩn, xứ, giới; thức vị lai vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Thức hiện tại thành uẩn, xứ, giới; thức hiện tại không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

406.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng uẩn xứ giới thành quá khứ, hoặc thành vị lai, như thế vẫn không có đâu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, lối của ngữ, cách kêu tên, lối chế định. Ba cách này mà Sa Môn, Bà La Môn và tất cả bực hiểu biết không phủ nhận, không từng phủ nhận, không đáng ghét, sẽ không ghét, không đặng bày bác ...". Như thế vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó uẩn, xứ, giới thành quá khứ và vị lai như thế cũng vẫn có chớ gì!

407.

* Phản ngữ: Uẩn xứ giới mà thành quá khứ và vị lai những thế không có đâu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, sắc mỗi một thứ mà thành quá khứ, hiện tại, vị lai ... như thế gọi là Sắc uẩn. Thọ mỗi thứ nào ... Tưởng mỗi thứ nào ... Hành mỗi thứ nào ... Thức mỗi thứ nào, mà thành quá khứ, hiện tại, vị lai. Như thế gọi là Thức uẩn". Như vậy vẫn có nghe thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó cũng không nên nói rằng uẩn, xứ, giới thành quá khứ và vị lai, như vậy vẫn không có chứ gì!

Dứt Quá khứ uẩn ngữ

THÍCH HỢP NGỮ *(EKACCAMATTHITIKATHA)*

408.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Hoặc thứ có quá khứ, hoặc thứ không có quá khứ.
* **Tự ngôn:** Có thứ quá khứ đã diệt rồi, có thứ quá khứ chưa diệt mất, có thứ đã lìa, có thứ chưa lìa mất, có thứ sụp tối rồi, có thứ chưa sụp tối, có thứ đã tiêu mất, có thứ chưa tiêu mất phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

409.

* **Tự ngôn:** Quá khứ có phần vẫn có, có phần không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả chỗ thành quá khứ có thứ vẫn có, có thứ vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

410.

* **Tự ngôn:** Quá khứ có thứ cũng có, có thứ cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp thành quả rồi mới thành quá khứ cũng có thứ có, có thứ không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

411.

* **Tự ngôn:** Quá khứ cũng có thứ có, cũng có thứ không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không thành quả quá khứ có thứ cũng có, có thứ cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

412.

* **Tự ngôn:** Quá khứ cũng có thứ có, cũng có thứ không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cái chi có, cái chi không có? Phản ngữ: Pháp mà chưa thành chỗ thành quá khứ vẫn có, pháp mà đã cho quả thì là quá khứ không có.

413.

* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả đã luống qua, những pháp ấy vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà đã thành quả qua khỏi rồi, pháp ấy vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

414.

* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả luống qua rồi, những pháp đó vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không có quả đã luống qua rồi, những pháp đó còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

415

* **Tự ngôn:** Pháp mà đã cho quả qua khỏi rồi, những pháp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả đã luống qua, những pháp đó vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà đã cho quả luống qua rồi, những pháp đó vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không có quả luống qua rồi, những pháp đó vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

416.

* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả luống qua rồi, những pháp đó vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả chỗ thành quá khứ, đã diệt rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp chưa cho quả chỗ thành quá khứ đã diệt đi, cũng không nên nói rằng pháp mà không cho quả chỗ thành quá khứ đã diệt đi, những pháp đó vẫn còn có.

417.

* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả chỗ thành quá khứ đã diệt mất, những pháp đó vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp nào đã cho quả thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả thuộc quá khứ đã diệt mất, những pháp đó vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không có quả quá khứ đã diệt mất, nhưng pháp đó vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà đã cho quả thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp nào chưa cho quả thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Pháp đã cho quả thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không có quả thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

418.

* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả thuộc về quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà đã cho quả thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó không còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà đã cho quả một phần nào, chưa cho quả một phần thuộc quá khứ diệt mất rồi, những pháp đó có phần có, có phần không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

419.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng pháp mà chưa cho quả đã luống qua, những pháp đó vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Pháp mà chưa cho quả thuộc về quá khứ, còn sẽ cho quả chẳng phải phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà pháp chưa cho quả thuộc về quá khứ, còn sẽ cho quả, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng pháp mà chưa cho quả luống qua rồi, những pháp đó vẫn còn có.
* **Tự ngôn:** Pháp mà chưa cho quả luống qua rồi, những pháp đó vẫn có giải như vầy: "Còn sẽ cho quả" phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là hiện tại vì giải rằng còn sẽ cho quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Gọi rằng hiện tại vì giải rằng còn sẽ cho quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành hiện tại cũng gọi là không có do giải sẽ diệt mất luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

420.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Có thứ có, có thứ không có.
* **Tự ngôn:** Vị lai có thứ đã sanh, có thứ chưa sanh, có thứ đã sanh có thứ chưa sanh đầy đủ, có thứ đã sanh ra, có thứ chưa, có thứ đã hiện bày, có thứ chưa hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

421.

* **Tự ngôn:** Vị lai có thứ vẫn có, có thứ vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh là vị lai, có thứ cũng có, có thứ cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cũng có thứ vị lai ... Pháp phi sẽ sanh *(anuppādino)*.

422.

* **Tự ngôn:** Vị lai có thứ có, có thứ không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** cái chi có, cái chi không có? Phản ngữ: Pháp sẽ sanh thuộc vị lai vẫn có, Pháp phi sẽ sanh thành vị lai không có.
* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh thời thành vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp phi sẽ sanh thì thành vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Pháp phi sẽ sanh mà thành vị lai vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh mà thành vị lai vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh thời thành vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh mà thành vị lai chưa sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp sẽ sanh *(uppādino)* thành vị lai chưa sanh thời không nên nói rằng pháp sẽ sanh mà thành vị lai vẫn có.

423.

* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh thời thành vị lai chưa sanh, những pháp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp phi sẽ sanh thành vị lai chưa sanh, những pháp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp phi sẽ sanh là vị lai chưa sanh vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh thuộc vị lai chưa sanh vẫn chưa có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

424.

* Phản ngữ: Không nên nói pháp sẽ sanh thành vị lai vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Pháp sẽ sanh thành vị lai sẽ sanh ra phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng pháp sẽ sanh thành vị lai sẽ sanh ra, chính do đó Ngài mới nói rằng pháp sẽ sanh thành vị lai vẫn có.

425.

* **Tự ngôn:** Pháp sẽ sanh là vị lai gọi rằng có, bởi vì như vầy: “Sẽ sanh ra” phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi rằng hiện tại do có giải rằng sẽ phát sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Gọi là hiện tại do có giải rằng sẽ phát sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp thành hiện tại gọi là không có, bởi do giải rằng “diệt” phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Phần thích hợp ngữ

NIỆM XỨ NGỮ *(SATIPAṬṬHANAKATHA)*

426.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm quyền, thành Niệm lực, thành Niệm, thành Niệm giác chi, thành đạo độc đoán, thành nhân đưa đến sự dứt hết, thành nhân đưa đến việc đắc chứng, thành nhân đưa đến Níp-bàn, không thành cảnh của lậu, không thành cảnh của triền, không thành cảnh của phược, không thành cảnh của bộc, không thành cảnh của phối, không thành cảnh của cái, không thành cảnh của khinh thị, không thành cảnh của thủ, không thành cảnh của phiền não. Tất cả pháp thành niệm Phật, thành niệm Pháp, thành niệm Tăng, thành niệm giới, thành niệm thí, thành niệm (chư) Thiên, thành niệm tức quan, thành niệm tử, thành niệm thân, thành niệm tịnh (Níp-bàn) phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

427.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành Niệm, thành Niệm quyền, thành Niệm lực, thành Chánh niệm, thành Niệm giác chi, thành đạo độc đoán, thành nhân đến sự dứt tuyệt, thành nhân đến sự đắc chứng, thành nhân đưa đến Níp-bàn, không thành cảnh của Lậu, không thành cảnh của triền ... không thành cảnh của Phiền não. Nhãn xứ thành Niệm Phật, thành Niệm Pháp, thành Niệm Tăng, thành Niệm giới, thành Niệm thí, thành Niệm (chư) Thiên, thành Niệm số tức quan, thành Niệm tử, thành Niệm thân, thành Niệm tịnh (Níp-bàn) phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Tỷ xứ ... Thiệt xứ ... Thân xứ ... Sắc xứ ... Thinh xứ ... Khí xứ ... Vị xứ ... Xúc xứ ... Ái tình *(rāga)*..., Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô úy thành Niệm xứ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô úy thành Niệm, thành Niệm quyền, thành Niệm lực, thành Chánh niệm ... thành Niệm thân, thành Niệm tịnh (Níp-bàn) phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

428.

* **Tự ngôn:** Niệm thành Niệm xứ và Niệm đó thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành Niệm xứ và Nhãn xứ thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Niệm thành Niệm xứ và Niệm đó thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Thân xứ, Sắc xứ ... Xúc xứ, Ái tình *(rāga)* Sân, Si, Ngã mạn ... Vô úy thành Niệm xứ, và Vô úy thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

429.

* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành Niệm xứ, nhưng Nhãn xứ đó thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Niệm thành Niệm xứ, nhưng Niệm đó không thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Thân xứ, Sắc xứ ... Xúc xứ, Ái tình *(rāga)* Si ... Vô úy thành Niệm, thành Niệm xứ, nhưng Vô úy đó không thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Niệm thành Niệm xứ, nhưng Niệm đó không thành Niệm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

430.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tất cả pháp thành Niệm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Niệm mở mối chư pháp đặng đình trụ phải chăng? **Tự ngôn:** Nếu mà Niệm mở mối chư pháp đình trụ vững vàng đặng, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tất cả pháp thành Niệm.

431.

* **Tự ngôn:** Do Niệm mở mối chư pháp đặng đình trụ, như đó chư pháp mới gọi là Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Xúc mở mối chư pháp đình trụ đặng, như thế mới là xúc vị trí *(Phassapaṭṭhāna)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

432.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Thọ ... do Tưởng ... Tư *(Cetanā)* ... Tâm mở mối tất cả pháp vững vàng đặng, thế đó tất cả pháp mới gọi là Tâm xứ *(Cittapaṭṭhāna)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

433.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh thành bực Niệm vững vàng là người hiệp với Niệm, người kiên cố với Niệm thì Niệm là pháp đương nhiên đưa đến vững vàng cho tất cả chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

434.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, những người nào không đặng hưởng Niệm thân, những người đó không đặng hưởng bất tử *(amata)*. Những người nào hưởng Niệm thân thì những người đó đặng hưởng bất tử *(amata)*". Thế đó vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh tất cả tiến hóa, tiến hành, sử dụng, huấn luyện làm cho nhiều bằng Niệm thân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

435.

* **Tự ngôn:** Pháp tất cả thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, đây là đạo, con đường độc đạo *(ekāyana)* có thể làm cho trong sạch nơi tất cả chúng sanh, hầu lướt đến thế giới Chư thiên đặng phá diệt nơi khổ và ưu, hầu chứng Thánh Đạo cơ quan ra khỏi khổ để làm cho rõ Níp-bàn, đây là Tứ niệm xứ". Thế vậy vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành đạo độc đoán *(ekāyanamagga)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

436.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, thất báu *(Ratana)* hiện bày do Chuyển luân thánh vương xuất hiện. Thất báu *(Ratana)* là chi? Một là xe ngọc báu phát hiện, hai là tượng ngọc báu xuất hiện, ba là ngựa ngọc báu phát hiện, bốn là ngọc báu như ý phát hiện, năm là ngọc nữ phát hiện, sáu là gia trưởng báu phát hiện, bảy là binh ngọc báu phát hiện do Chuyển luân thánh vương ra đời. Này chư Phíc-khú, bảy cách báu là: Niệm Giác chi hiện bày do Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri ra đời. Thế nào là bảy cách báu: thứ nhất là Niệm Giác chi hiện bày, báu thứ hai là Trạch pháp Giác chi hiện bày, báu thứ ba là Cần Giác chi hiện bày, báu thứ bốn là Hỷ Giác chi hiện bày, báu thứ năm là An tịnh Giác chi hiện bày, báu thứ sáu là Định Giác chi hiện bày, báu thứ bảy là Xả Giác chi hiện bày. Này chư Phíc-khú, nhưng bảy cách là giác chi này phát hiện do Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri ra đời". Thế này vẫn có nghe thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành báu là Niệm Giác chi hiện bày, do Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Ngài ra đời phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành Chánh cần ... thành Như ý túc ... thành (Ngũ) Quyền ... thành (Ngũ) lực ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Niệm xứ ngữ

HỮU VÔ NGỮ *(HEVATTHITIKATHĀ)*

437.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: vẫn có bằng tướng trạng *(bhāva)* cách này, không có bằng trạng thái thứ này.
* **Tự ngôn:** Chính là có cũng có, chính là không có cũng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chính là có cũng đó, chính là không có cũng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa rằng có cũng là ý nghĩa không có, ý nghĩa không có cũng là ý nghĩa có. Sự vẫn có cũng là sự vẫn không có, sự vẫn không có cũng là sự vẫn có. Chế định rằng có hoặc là vẫn không có cũng vậy, nói vẫn không có hoặc nói vẫn có cũng vậy; cả hai chế định này cũng một thứ, có một ý nghĩa đồng như nhau giống nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

438.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: vẫn có với trạng thái cách này, không có với trạng thái cách này.
* **Tự ngôn:** Chính là có cũng đó, chính là không có cũng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chính là có cũng đó, chính là không có cũng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có là ý nghĩa nói không có, ý nghĩa nói không có là ý nghĩa nói có. Sự có cũng là sự không có, sự không có cũng là sự có. Chế định gọi có hoặc gọi không có cũng vậy. Nói không có hoặc nói có cũng vậy, cả hai chế định này cũng một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

439.

* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Có với trạng thái cách này, không có với trạng thái cách này.
* **Tự ngôn:** Chính là có cũng đó, chính là không có cũng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có chính cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng là ý nghĩa nói không có ... đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

440.

* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có với trạng thái cách nào, không có với trạng thái cách nào? Phản ngữ: Quá khứ có với trạng thái gọi quá khứ, quá khứ không có với trạng thái gọi vị lai, quá khứ không có với trạng thái gọi hiện tại.
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có chính cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó…
* **Tự ngôn:** Có cũng chính là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng là ý nghĩa nói không có, ý nghĩa nói không có cũng là ý nghĩa nói có; sự vẫn có cũng là sự vẫn không có; sự không có cũng là sự có. Định đặt rằng có hoặc nói là không có cũng vậy, nói không có hay là nói có cũng vậy, nói có hay là nói không có cũng vậy, chế định cả hai đây cũng một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

441.

* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có với trạng thái cách này, không có với trạng thái cách này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn có với trạng thái cách nào, không có với trạng thái cách nào? Phản ngữ: Vị lai có với trạng thái gọi vị lai, vị lai không có với trạng thái gọi quá khứ, vị lai không có với trạng thái gọi hiện tại.
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng là ý nghĩa nói không, ý nghĩa nói không cũng là ý nghĩa nói có ... đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

442.

* **Tự ngôn:** Hiện tại vẫn có bằng trạng thái cách này, không có bằng trạng thái cách này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có bằng trạng thái cách nào, không có bằng trạng thái cách nào? Phản ngữ: Hiện tại vẫn có với trạng thái hiện tại, hiện tại không có với trạng thái gọi quá khứ, hiện tại không có với trạng thái gọi vị lai.
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có chính cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có chính cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng là ý nghĩa nói không có ... đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

443.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng quá khứ vẫn có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này. Vị lai có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này. Hiện tại có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Quá khứ có với trạng thái gọi vị lai, quá khứ có với trạng thái gọi hiện tại. Vị lai có với trạng thái gọi quá khứ, vị lai có với trạng thái gọi hiện tại. Hiện tại có với trạng thái gọi quá khứ, hiện tại có với trạng thái gọi vị lai phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó quá khứ, cũng có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này. Vị lai có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này. Hiện tại có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này chớ gì!

444.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Vẫn có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này.
* **Tự ngôn:** Có cũng chính là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có chính cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa gọi có cũng là ý nghĩa gọi không. Ý nghĩa gọi không cũng là ý nghĩa gọi có. Sự có cũng là sự không, sự không cũng là sự có. Chế định gọi rằng có hoặc gọi rằng không cũng vậy. Nói không có hoặc gọi có cũng vậy. Cả hai chế định này cũng một thứ, một ý nghĩa đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Vẫn có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này.
* **Tự ngôn:** Có cũng chính là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có cũng chính là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng tức là ý nghĩa nói không ... đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có với trạng thái cách nào, không có với trạng thái cách nào? Phản ngữ: Sắc vẫn có với trạng thái gọi là Sắc, Sắc không có với trạng thái gọi là Thọ... Sắc không có với trạng thái gọi là Tưởng ... Sắc không có với trạng thái gọi là Hành ... Sắc không có với trạng thái gọi là Thức.
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có chính cũng là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có cũng chính là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng là ý nghĩa nói không ... đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có với trạng thái thứ nào, không có với trạng thái thứ nào? Phản ngữ: Thức vẫn có với trạng thái gọi Thức, Thức không có với trạng thái gọi Sắc ... Thức không có với trạng thái gọi Thọ ... Thức không có với trạng thái gọi Tưởng ... Thức không có với trạng thái gọi Hành.
* **Tự ngôn:** Có cũng chính là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có chính cũng là đó, không có cũng chính là đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý nghĩa nói có cũng là ý nghĩa nói không ... đều đồng như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

445.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Sắc có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này. Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức có với trạng thái thứ này, không có với trạng thái thứ này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc có với trạng thái gọi Thọ ... Sắc có với trạng thái gọi Tưởng ... Sắc có với trạng thái gọi Hành ... Sắc có với trạng thái gọi Thức. Thọ, Tưởng, Hành, Thức có với trạng thái gọi Sắc. Thức có với trạng thái gọi Thọ ... Thức có với trạng thái gọi Hành phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì Sắc cũng vẫn có với trạng thái thế này không có với trạng thái thế này. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng vẫn có với trạng thái thế này, không có với trạng thái thế này chớ gì!

Dứt Hữu vô ngữ
Dứt Đại phẩm thứ nhất

PHẨM THỨ HAI

THA DẪN NGỮ *(PARŪPAHĀRAKATHĀ)*

446.

* **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái tình, tình dục, sự phát khởi Ái dục, Dục triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

447.

* **Tự ngôn:** Ái tình, Ái dục, sự phát khởi Ái dục, Ái dục triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái không có với La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ái tình, tình dục, sự phát khởi tình dục, Ái dục triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái không có với La Hán thời không nên nói rằng sự xuất tinh của La Hán vẫn có.

448.

* **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của phàm phu vẫn có và Ái tình, Ái dục, sự phát khởi của Ái dục, Ái dục triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái của họ cũng còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của La Hán vẫn có và Ái tình, Ái dục, sự phát khởi của Ái dục, Dục dục cái của Ngài cũng còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

449.

* **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của La Hán vẫn còn có, nhưng Ái tình, Ái dục, sự phát khởi của Ái dục ... Dục dục cái không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của phàm phu vẫn có, nhưng Ái tình, Ái dục, sự phát khởi Ái dục ... Dục dục cái không có với họ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

450.

* **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giải ý nghĩa bằng cách nào? Phản ngữ: Giải ý nghĩa bằng cách như vầy: "Thiên Ma vào làm cách xuất tinh của La Hán".

451.

* **Tự ngôn:** Thiên Ma *(Māra devatā)* vào xuất tinh của La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiên Ma vẫn có sự xuất tinh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

452.

* **Tự ngôn:** Thiên Ma không có cách xuất tinh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thiên Ma không có cách xuất tinh thời không nói Thiên Ma vào xuất tinh nơi La Hán.

453.

* **Tự ngôn:** Thiên Ma vào xuất tinh nơi La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiên Ma tự xuất tinh và vào làm cho người khác xuất tinh đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

454.

* **Tự ngôn:** Thiên Ma tự xuất tinh và vào làm cho người khác xuất tinh không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thiên Ma tự xuất tinh và vào làm cho người khác xuất tinh không đặng thời không nên nói Thiên Ma vào làm xuất tinh nơi La Hán.

455.

* **Tự ngôn:** Thiên Ma vào làm cách xuất tinh nơi La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhập vào theo chưng lông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

456.

* **Tự ngôn:** Thiên Ma vào làm cách xuất tinh nơi La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bởi do nhân chi? Phản ngữ: Vì sẽ làm cho Ngài phải bị Hoài nghi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

457.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, Hoài nghi điều học, Hoài nghi đời quá khứ, Hoài nghi đời vị lai, Hoài nghi cả đời quá khứ và vị lai, Hoài nghi pháp Y tương sinh phải nương nhau mới có sanh ra, những cách ấy còn phát sanh cho La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

458.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, Hoài nghi điều học, Hoài nghi đời quá khứ, Hoài nghi đời vị lai, Hoài nghi cả đời quá khứ và vị lai, Hoài nghi pháp Y tương sinh phải trợ nhau mới có sanh ra, những cách ấy không có phát sanh với La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự Hoài nghi Phật bảo ... Sự Hoài nghi pháp Y tương sinh phải trợ nhau mới sanh ra; những cách ấy chẳng có với La Hán thời không nên nói rằng La Hán còn có sự Hoài nghi.

459.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu còn có và sự Hoài nghi Phật bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh là phải do duyên trợ mới có ra của họ vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán còn sự Hoài nghi và Hoài nghi Phật bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh là pháp phải do trợ mới sanh ra như thế của Ngài cũng còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

460.

* **Tự ngôn:** La Hán còn sự Hoài nghi, nhưng sự Hoài nghi Phật bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh là pháp phải do nhân trợ mới sanh ra, như thế của Ngài không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu vẫn có, nhưng sự Hoài nghi Phật bảo ... Sự Hoài nghi pháp Y tương sinh là pháp do nhân trợ mới sanh ra, như thế của họ không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu vẫn có, nhưng sự Hoài nghi Phật bảo ... Sự Hoài nghi pháp Y tương sinh là pháp do nhân trợ mới sanh ra, như thế của họ không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

461.

- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán thành quả của những gì? Thành quả của cách ăn, cách uống, cách nhai, cách liếm.
- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán thành quả của sự ăn, uống, nhai, liếm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Mỗi một người nào còn ăn, còn uống, còn nhai, còn liếm thời cách xuất tinh của mỗi một người ấy vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

462.

- **Tự ngôn:** Mỗi một người nào còn ăn, còn uống, còn nhai, còn liếm thời cách xuất tinh của mỗi một người ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Anh hài (con nít mới sanh) còn ăn, còn uống, còn nhai, còn liếm thời cách xuất tinh vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

463.

- **Tự ngôn:** Hạng phi nam nữ còn ăn, còn uống, còn nhai, còn liếm thời cách xuất tinh của người phi nam nữ vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

464.

- **Tự ngôn:** Hàng Chư thiên còn ăn, còn uống, còn nhai, còn liếm thời cách xuất tinh của hàng Chư thiên vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

465.

- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán là quả của sự ăn, sự uống, sự nhai, sự liếm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Sự thành tựu quả của Ngài vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

466.

- **Tự ngôn:** Đại tiện, tiểu tiện của La Hán là quả của sự ăn, sự uống, sự nhai, sự liếm thời sự thành tựu quả của Ngài vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán là quả của sự ăn uống, sự nhai, sự liếm thời sự thành quả của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

467.

- **Tự ngôn:** Sự xuất tinh của La Hán là quả của cách ăn uống, cách nhai, cách liếm, nhưng sự thành tựu quả không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đại tiện, tiểu tiện của La Hán là quả của cách ăn, cách uống, cách nhai, cách liếm nhưng sự thành tựu quả không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

468.

- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** La Hán đáng hưởng pháp dâm dục, đáng còn làm cho pháp dâm dục sanh ra, đáng nằm nơi chỗ nằm, ép bức với con, đáng dùng vải nỉ và nhuyễn, đáng hứng thú mùi bông thơm và đồ thơm tho mình, đáng vui thích với vàng bạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

469.

- **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của phàm phu vẫn có nên phàm phu phải hưởng dâm dục, còn làm cho pháp dâm dục phát sanh ... phải ưa thích bạc vàng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn có thời La Hán phải hưởng dâm dục, còn làm cho pháp dâm dục phát sanh ... phải ưa thích bạc vàng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

470.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn còn, nhưng La Hán sẽ phải hưởng dâm dục, sẽ phải làm cho pháp dâm dục sanh lên ... và sẽ phải ưa thích bạc vàng đều không có đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu sẽ phải hưởng dâm dục, sẽ phải còn cho pháp dâm dục phát sanh sẽ phải nằm nơi chỗ nằm mà ép bức với con, sẽ phải dùng vải nỉ nhuyễn, sẽ phải chưng bông và đồ thơm thoa và sẽ phải vui thích với bạc vàng cũng chẳng có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

471.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mà La Hán đã trừ tuyệt rút rễ hết làm cho đặng như thốt nốt đứt đọt, làm cho sau này không còn sanh ra nữa là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ái của La Hán đã trừ tuyệt rút rễ hết, làm cho như cây thốt nốt đứt đọt, làm cho sau này không còn sanh nữa theo lẽ thường thời không nên nói rằng cách xuất tinh La Hán vẫn còn.

472.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân, ... Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy mà La Hán đã tuyệt trừ nhổ hết rễ làm như cây thốt nốt đứt đọt không còn sanh nữa sau này tự nhiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Vô úy của La Hán đã tuyệt trừ nhổ hết rễ làm cây thốt nốt đứt đọt không còn sanh lại sau này nữa là lẽ thường thời cũng không nên nói rằng cách xuất tinh của La Hán còn.

473.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo La Hán phát sanh trừ tuyệt Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đạo La Hán đã sanh để trừ tuyệt Ái thời cũng không nên nói cách xuất tinh của La Hán vẫn còn.

474.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán đã làm Niệm xứ phát sanh ... Chánh cần phát sanh, Như ý túc phát sanh, Quyền phát sanh, lực phát sanh ... Giác chi phát sanh hầu trừ tuyệt Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán đã làm cho Giác chi phát sanh hầu trừ tuyệt Ái thời không nên nói cách xuất tinh của La Hán vẫn còn.

475.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo La Hán đã sanh ... Giác chi đã sanh hầu trừ tuyệt Sân ... đặng trừ tuyệt Si ... đặng trừ tuyệt Vô úy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói La Hán đã làm cho Giác chi phát sanh để trừ Vô úy thời không nên nói cách xuất tinh của La Hán vẫn có.

476.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán là bực đã xa lìa Ái, Sân, Si việc làm đã xong, hết phận sự, đã chứng tự lợi, đã hoàn tất đứt cơ quan ràng buộc trong hữu *(bhāva)*, giải thoát đặc biệt do chơn trí, đã rút chốt lấp cống rồi, nhổ cột cừ lên thành bực không có then chốt, đắc Thánh, hạ cờ ngã mạn, buông bỏ phận sự, dứt cơ quan ràng buộc, đã thắng đặc biệt, Ngài quyết hiểu Khổ rồi, đã trừ Tập, làm cho rõ Diệt, Đạo đặng sanh, hiểu pháp rốt ráo đáng hiểu biết, chăm chú hiểu pháp đáng hiểu, bày trừ pháp đáng bày trừ, trau dồi pháp đáng trau dồi, đã làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán đã thành bực lìa Ái, Sân, Si, việc làm đã xong ... đã làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ rồi thời không nên nói: "Cách xuất tinh của La Hán vẫn có".

477.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Cách xuất tinh của La Hán bực rành trong pháp của mình (bực Tuệ Giải Thoát) vẫn có. Nhưng cách xuất tinh không có với La Hán bực rành trong pháp khác (bực Lưỡng Biên Giải Thoát) *(Ubhatovimutti)*.
* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán bực rành (khôn khéo) trong pháp của mình vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán bực rành trong pháp khác có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

478.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

479.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình trừ tuyệt Ái, nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác đã trừ tuyệt Ái, nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

480.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình trừ tuyệt Sân, trừ tuyệt Si, trừ tuyệt Vô úy rồi nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác đã trừ tuyệt Vô úy, nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

481.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình, cho đã sanh, ... Giác chi đã phát sanh hầu trừ tuyệt Ái ... trừ tuyệt Sân ... trừ tuyệt Si ... trừ tuyệt Vô úy. Nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác, Giác chi đã sát sanh hầu trừ tuyệt Vô úy. Nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

482.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình thành bực xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... làm cho rõ pháp đáng rõ, nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác thành người xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt. Nhưng cách xuất tinh của Ngài vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

483.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác trừ tuyệt Ái rồi và cách xuất tinh cũng không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình, đã trừ tuyệt Ái và cách xuất tinh cũng không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

484.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác, đã trừ tuyệt Sân, trừ tuyệt Si rồi ... đã trừ tuyệt Vô úy và cách xuất tinh cũng không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình, đã trừ tuyệt Vô úy và cách xuất tinh không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

485.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác, đạo đã sanh ... Giác chi đã phát sanh hầu trừ Ái ... tuyệt Sân, đã dứt hết Si ... Đạo đã sanh ... Giác chi đã phát sanh rồi hầu trừ tuyệt Vô úy và cách xuất tinh không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình, Giác chi đã sanh đặng tuyệt trừ Vô úy và cách xuất tinh của Ngài không có đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

486.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác là người xa lìa Ái, Sân, Si ... đã làm cho pháp đáng rõ rệt đã rõ rệt và cách xuất tinh không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình thành người xa lìa Ái, Sân, Si ... đã làm cho pháp đáng rõ rệt đã rõ rệt và cách xuất tinh không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

487.

* **Tự ngôn:** Cách xuất tinh của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, vị còn phàm phu đầy đủ giới đức, có chánh niệm lương tri, tiến sự vắng lặng thời tinh dịch của những vị ấy vẫn không xuất tinh đến đổi đạo sĩ nào dù ngoài Phật giáo mà thành bực xa lìa trong tình dục rồi thì tinh dịch của những bực đạo sĩ đó không xuất ra. Này chư Phíc-khú, điều mà tinh dịch của La Hán sẽ phải xuất đây là phi cơ sở, phi nhân dịp mới sẽ hiện bày đặng". Như thế là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói cách xuất tinh của La Hán vẫn có.

488.

* Phản ngữ: Không nên nói cách dẫn vào của người khác La Hán phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người khác phải dẫn đem vào nơi y bát, chỗ nghỉ ngơi, thuốc men, các vật dụng với La Hán phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu người khác phải đem vào nơi y bát chỗ nghỉ ngơi, thuốc men, các vật dụng với La Hán; bằng nhân đó Ngài mới nói rằng có cách đem vào của người khác cho La Hán.

489.

* **Tự ngôn:** Do người khác phải đem vào nơi y bát, chỗ nghỉ ngơi, thuốc men, vật dụng cho La Hán. Bởi thế đó mới có cách đem vào của người khác cho La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác phải đem vào thời bực Sơ quả, Nhị quả, Tam quả hoặc La Hán quả cho La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tha dẫn ngữ (Parūpahārakathā)

BẤT TRI NGỮ *(AÑÑĀṆAKATHĀ)*

490.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất tri *(avijjā),* bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

491.

* **Tự ngôn:** Bất tri *(avijjā),* bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái không có với La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất tri, bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái không có với La Hán thời chớ nên nói sự bất tri của La Hán vẫn có.

492.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của phàm phu vẫn có và bất tri, bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái của họ cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự bất tri của La Hán vẫn có và bất tri, bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái của Ngài cũng có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

493.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của La Hán vẫn có, nhưng bất tri, bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự bất tri của phàm phu vẫn có, nhưng bất tri, bất tri bộc, bất tri phối, bất tri tùy miên, bất tri yểm, bất tri triền, bất tri cái không có với họ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

494.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán mà sự bất tri yểm phải sát sanh, phải trộm cướp, phải vọng ngôn, phải ác khẩu, phải lưỡng thiệt, phải ăn cả xóm, phải ăn cướp một nhà, phải chận đón đường vắng, tìm kiếm vợ của người khác, phải giết dân vườn, phải giết kẻ chợ ư? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

495.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của phàm phu vẫn có và phàm phu bất tri yểm phải sát sanh, phải trộm cướp, phải giết dân phải giết kẻ chợ ư? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có và La Hán mà không nhàm chán phải sát sanh, phải trộm cướp, phải giết dân, phải giết kẻ chợ ư? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

496.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có, nhưng La Hán kẻ bị sự không biết nhàm chán mới sát sanh, trộm cắp, giết dân vườn, giết người chợ cũng chẳng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không biết của phàm phu vẫn có, nhưng phàm phu sẽ không biết nhàm chán nên sát sanh, trộm cắp ... giết kẻ người chợ cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

497.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không biết trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo không biết điều học, không biết đời vị lai, không biết đời quá khứ, không biết cả đời quá khứ-vị lai, không biết pháp Y tương sinh do trợ nhau mới sanh ra, như thế của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

498.

* **Tự ngôn:** Sự không biết Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, không biết điều học, không biết đời vị lai, không biết đời quá khứ, không biết cả đời quá khứ và vị lai, không biết pháp Y tương sinh là do trợ nhau mới có ra, như thế không có với La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù rằng sự không biết Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, không biết pháp Y tương sinh là pháp do duyên trợ mới có như thế không có với La Hán thời chớ nên nói rằng sự không biết của La Hán vẫn có.

499.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của phàm phu vẫn có và không biết Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... không biết pháp Y tương sinh do duyên trợ mới sanh ra, như thế của phàm phu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có và không biết Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... không biết pháp Y tương sinh là do duyên trợ mới có ra, như thế của Ngài cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

500.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có, nhưng sự không biết Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... không biết pháp Y tương sinh là do duyên trợ mới có ra, như thế không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không biết của phàm phu vẫn có và không biết Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... không biết pháp Y tương sinh do duyên trợ mới sanh ra, như thế không có với họ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

501.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mà La Hán đã tuyệt trừ, nhổ gốc rồi, làm như cây thốt nốt đứt ngọn không sanh đặng nữa, dĩ nhiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu Ái mà La Hán đã tuyệt trừ, nhổ gốc rồi, làm như cây thốt nốt đứt ngọn không sanh đặng nữa, dĩ nhiên sau này không sanh lại nữa thời không nên nói rằng sự không biết của La Hán vẫn có.
* **Tự ngôn:** Sân ... Si ... Vô úy mà La Hán đã tuyệt trừ nhổ gốc rễ rồi, làm như cây thốt nốt đứt đọt, dĩ nhiên sau này chẳng còn phát sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Vô úy của La Hán đã tuyệt trừ, nhổ gốc rồi làm như cây thốt nốt đứt ngọn, dĩ nhiên sau này không sanh lên lại nữa, thời không nên nói rằng sự không biết của La Hán vẫn có.

502.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán đạo đã phát sanh rồi ... Giác chi đã phát sanh đã hầu trừ tuyệt Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán đã làm cho Giác chi phát sanh hầu trừ Ái thời không nên nói rằng sự bất tri của La Hán vẫn có.

503.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán đã làm cho đạo phát sanh ... Giác chi đã phát sanh hầu trừ tuyệt Sân ... trừ tuyệt Vô úy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán đã làm cho Giác chi phát sanh hầu trừ Vô úy thời không nên nói sự bất tri của La Hán vẫn có.

504.

* **Tự ngôn:** Sự bất tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán là bực xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... làm cho rõ pháp đáng rõ rệt rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán là bực xa lìa Ái, Sân, Si ... đã làm cho trong pháp đáng rõ rệt thời không nên nói rằng sự bất tri của La Hán vẫn có.

505.

* **Tự ngôn:** Sự không biết của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Sự không biết của La Hán là bực khôn khéo trong pháp của mình vẫn có. Nhưng sự không biết chẳng có với La Hán người khôn khéo trong pháp khác.
* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán người khôn khéo trong pháp của Ngài vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán bực khôn khéo trong pháp khác có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

506.

* **Tự ngôn:** Sự vô tri không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vô tri không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

507.

* **Tự ngôn:** La Hán người khôn khéo trong pháp của mình đã trừ tuyệt Ái, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán người lanh lợi trong pháp khác đã trừ tuyệt Ái, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

508.

* **Tự ngôn:** La Hán người lanh lợi trong pháp của mình đã trừ tuyệt Sân, trừ tuyệt Si rồi ... trừ tuyệt Vô úy, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán người lanh lợi trong pháp khác đã trừ tuyệt Vô úy, nhưng sự bất tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

509.

* **Tự ngôn:** La Hán người lanh lợi trong pháp của mình, đạo đã phát sanh, Giác chi đã phát sanh hầu trừ tuyệt Ái, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp khác, Giác chi đã từng sanh tuyệt trừ Ái, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

510.

* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp của mình làm cho đạo từng sanh ... Giác chi đã phát đặng tuyệt trừ Sân, hầu trừ tuyệt Vô úy, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp khác, Giác chi đã từng phát sanh đặng tuyệt trừ Vô úy, nhưng sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

511.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình thành người xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... đã làm cho rõ pháp đáng rõ, nhưng sự bất tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán người lanh lợi trong pháp khác thành bực xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... đã làm cho pháp đáng rõ rệt đã rõ rệt, và sự vô tri của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

512.

* **Tự ngôn:** La Hán người khôn lanh trong pháp khác đã trừ Ái và sự vô tri không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán người lanh thạo trong pháp của mình, đã tuyệt trừ và sự vô tri chẳng có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

513.

* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp khác đã trừ Sân ... trừ tuyệt Vô úy rồi và sự bất tri không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp của mình, đã tuyệt trừ Sân và sự vô tri chẳng có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

514.

* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp khác đã làm đạo sanh ... Giác chi đã phát ... đặng trừ Ái, đạo đã từng ... Giác chi đã từng có đặng trừ tuyệt Vô úy và sự bất tri không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực lanh lợi trong pháp của mình, Giác chi đã sanh đặng tuyệt trừ Vô úy và sự không biết chẳng có đến Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

515.

* **Tự ngôn:** La Hán người khôn ngoan trong pháp khác bực xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt và sự vô tri chẳng có đến Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán người lanh lợi trong pháp của mình, thành bực xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... đã làm cho rõ pháp đáng rõ và sự vô tri chẳng có đến Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

516.

* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, ta nói lậu tận dành riêng cho bực đang thấy, đang biết, không nói đến cho người chẳng phải đang thấy đang biết". Nhưng người đang thấy đang biết thế nào mới có đặng sự lậu tận; người đặng thấy đang biết như vầy: "Cách này là Sắc, cách này là sự sanh của Sắc, cách này là sự diệt của Sắc; cách này Thọ ... cách này Tưởng ... cách này Hành ... cách này Thức. Này chư Phíc-khú, sự thấy, sự biết như thế này đây mới có đặng sự lậu tận như vậy". Đây thật là bài Kinh vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng sự vô tri của La Hán vẫn có.

517.

* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai nói sự lậu tận dành riêng cho người đang thấy, đang biết, không nói để cho người chẳng phải đang thấy đang biết; mà đang thấy đang biết như thế nào mới đặng sự lậu tận? Người đang thấy đang biết như vầy: "Đây là khổ, đây là nhân sanh của khổ, đây là pháp diệt khổ, đây là con đường đi đến diệt khổ, như thế vậy mới đặng sự tận lậu; này chư Phíc-khú, sự thấy biết như thế ấy mới đặng lậu tận". Chính đây là bài Kinh thật vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà như thế cũng không nên nói rằng không biết của La Hán vẫn có.

518.

* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, người khi nào không biết thấu suốt bằng trí, không chăm chú biết, không mửa ra, không bài trừ cả sự vật, thật là người không đáng sẽ hết khổ. Khi chừng nào mà nên biết tột bằng trông vào hiểu rõ, ói ra sự bài trừ cả sự vật mới thành người kẻ hết khổ". Như đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng sự vô tri của La Hán vẫn có.

519.

* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Đắc Sơ đạo đồng thời trừ ba pháp đặng tức là Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ mà cũng vẫn còn có mỗi thứ nào Ngài mới xa lìa tất cả tứ thủ và thành bực không thể làm sự trái với sáu cách cơ sở. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng sự vô tri của La Hán vẫn có.

520.

* **Tự ngôn:** Sự vô tri của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, khi nào con mắt thấy pháp mà xa lìa bụi trần phát sanh Thánh Tăng, như vầy trong mỗi một món nào dĩ nhiên sanh ra cả món ấy cố nhiên phải có diệt. Như thế trong khi đó với sự sanh ra của

thấy (*dassana),* Thánh Tăng cũng trừ tam triền như là Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ. Đây là kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu cách đó cũng không nên nói sự vô tri của La Hán vẫn có.

521.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng sự vô tri của La Hán vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: La Hán có thể không biết tên và thân tộc của tất cả nhân và phụ nữ, cũng không thể biết đường đi trúng trật, cũng có thể không biết tên cỏ cây, cũng có thể không biết tất cả bụi cho đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán có thể không biết tất cả tên và thân tộc của nam nữ, cũng có thể không biết đường trúng trật, cũng có thể không biết tên rừng bụi cỏ cây. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng sự vô tri của La Hán vẫn có.
* **Tự ngôn:** Vì La Hán cũng có thể không biết tên và giòng giống của tất cả nam nữ, có thể không biết đường đi trúng trật, có thể không biết rõ tên rừng rú cỏ cây. Như thế thì sự vô tri của La Hán mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán có thể không hiểu Sơ quả, Nhị quả, Tam quả hoặc Tứ quả cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Vô tri ngữ (Aññāṇakathā)

HOÀI NGHI NGỮ *(KAṄKHĀKATHĀ)*

522.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

523.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của La Hán không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của La Hán không có thời chớ nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

524.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu vẫn có và Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của họ cũng vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có và Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của Ngài cũng vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

525.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có, nhưng Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của Ngài không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu vẫn có mà Hoài nghi, Hoài nghi yểm, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái của họ vẫn không có chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

526.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, Hoài nghi điều học, Hoài nghi đời vị lai, Hoài nghi đời quá khứ, Hoài nghi cả đời vị lai và quá khứ, Hoài nghi

pháp Y tương sinh do duyên trợ mới có ra như thế của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

527.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh là do duyên trợ mới có ra như thế của La Hán không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh bởi do duyên trợ mới ra như thế của La Hán không có thời chớ nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

528.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu vẫn có, Hoài nghi, Hoài nghi Phật bảo, Hoài nghi Pháp bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh bởi duyên trợ mới có ra, như thế của họ cũng vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn còn có và Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh bởi vì pháp phải nhờ duyên trợ mới ra, như thế của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

529.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có, nhưng Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh do duyên trợ mới ra, như thế của Ngài vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của phàm phu vẫn có mà Sự Hoài nghi trong Phật bảo, Pháp bảo ... Hoài nghi pháp Y tương sinh do duyên trợ mới có ra, như thế của họ không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

530.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mà La Hán đã trừ tuyệt, nhổ gốc rồi làm như cây thốt nốt đứt đọt dĩ nhiên làm cho sau này không sanh ra được nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ái của La Hán đã đứt tuyệt nhổ gốc rễ rồi, làm như cây thốt nốt đứt ngọn dĩ nhiên không đặng sanh ra sau này nữa thời khỏi cần nói sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

531.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân ... Si ... Vô úy mà La Hán đã tuyệt trừ, đạo La Hán đã sanh ... Giác chi đã có rồi đặng trừ tuyệt Ái phải chăng? ... Đạo đã từng sanh ... Giác chi đã từng có hầu trừ tuyệt Sân ... đặng trừ tuyệt Vô úy ... La Hán là bực xa lìa Ái, Sân, Si, rồi đã làm cho rõ pháp đáng rõ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán là bực đã xa lìa Ái, Sân, Si ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng làm cho rõ rệt thời không nên nói sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

532.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Sự Hoài nghi của La Hán, bực khôn khéo trong pháp của mình vẫn có, nhưng sự Hoài nghi không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp khác.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán bực khôn khéo trong pháp khác vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

533.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi không có với La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

534.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình, diệt trừ Ái nhưng sự Hoài nghi của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực không khéo trong pháp khác đã tuyệt trừ Ái nhưng sự Hoài nghi của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

535.

Tự ngôn: La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình đã tuyệt trừ Sân ... tuyệt trừ Si rồi ... tuyệt trừ Vô úy ... Đạo đã sanh ... Giác chi đã từng có ra đặng tuyệt trừ Ái ... Đạo đặng sanh ... Giác chi đã từng sanh đặng tuyệt trừ Sân ... tuyệt trừ Vô úy phải chăng?...

536.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình người đã xa lìa Ái, Sân, Si, làm cho rõ rệt pháp đáng làm rõ rệt, nhưng sự Hoài nghi của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác thành người xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... đã làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ, nhưng Hoài nghi của Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

537.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác đã trừ Ái và sự Hoài nghi của Ngài cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình đã tuyệt trừ và sự Hoài nghi của Ngài cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

538.

Tự ngôn: La Hán khôn khéo trong pháp khác đã tuyệt trừ Sân ... tuyệt trừ Si rồi ... đã tuyệt trừ Vô úy ... Đạo đã sanh ... Giác chi đã từng có ra hầu tuyệt trừ Sân ... trừ tuyệt đặng Vô úy phải chăng?

539.

* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp khác thành người đã xa lìa Ái, Sân, Si, từng làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ và sự Hoài nghi của Ngài cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình, thành người đã xa lìa Ái, Sân, Si ... từng làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ và sự Hoài nghi của Ngài cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

540.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng này chư Phíc-khú, Như Lai nói lậu tận dành riêng cho người đang thấy, đang rõ, chớ không nói để cho người chẳng phải đang thấy đang rõ; mà người đang thấy bằng cách nào mới đặng sự lậu tận? người đang thấy đang rõ như vầy: "Đây là Sắc ... Đây là cách diệt của Thức. Này chư Phíc-khú, người đang thấy đang tỏ ngộ như thế mới đặng sự lậu tận. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

541.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai thuyết sự lậu tận dành riêng cho người đang thấy đang rõ, chớ không thuyết cho người chẳng phải đang thấy đang rõ. Mà người đang thấy đang rõ như thế nào mới đặng sự tận lậu? Người đang thấy đang rõ như vầy: "Đây là khổ ... đây là con đường đi đến diệt khổ, như thế mới đặng sự tận lậu. Này chư Phíc-khú, người đang thấy đang rõ như thế này mới đặng có sự tận lậu". Đây là bài Kinh vẫn chắc có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

542.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, người không hiểu bằng tuệ cao siêu, không chăm chú rõ, chẳng không bài trừ cả sự vật, vẫn là người không đáng để đặng khổ, khi nào rõ bằng tuệ cao siêu, chăm chú hiểu rõ, ói mửa tất cả sự vật mới thành người đáng làm cho hết khổ". Đây là bài Kinh vẫn có chắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

543.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Sơ đạo đồng thời khi ứng của Ngài ... thành người không thể sẽ làm sai cơ sở cách nặng". Đây là bài Kinh thật vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói rằng: "Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có".

544.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, khi nào con mắt thấy pháp mà xa lìa bụi trần phát sanh Thánh Tăng như vầy mỗi một sự nào sanh ra thì những sự vật tự nhiên sẽ diệt theo lẽ thường. Như thế trong khi đó đồng sanh ra nơi thấy, thời Thánh Tăng cũng bài trừ đặng ba cách như là Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ". Bài Kinh thế này thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

545.

* **Tự ngôn:** Sự Hoài nghi của La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Chính khi nào tất cả pháp hiện bày cho phạm chí người đang có sự tinh tấn, tất cả Hoài nghi của phạm chí ấy vẫn thoạt mất, bởi do biết pháp luôn cả nhân. Chính khi nào tất cả pháp hiện bày cho phạm chí bực đặng tinh tấn, khi đó tất cả sự Hoài nghi của phạm chí ấy vẫn tiêu diệt do đặng biết đến sự mất của tất cả duyên. Mà khi nào tất cả pháp hiện bày cho phạm chí bực đang tinh tấn, khi ấy phạm chí đó vẫn hạn chế ma và tọa cụ ma *(Māra)* đặng như mặt trời mọc hạn chế tối, còn làm cho hư không sáng rỡ thế đó.

  Sự Hoài nghi trong đời này hoặc đời khác, lịch sử ta hoặc lịch sử người khác, chẳng hạn cách nào người có sự tinh tấn phẩm hạnh tốt đẹp, vẫn bài trừ những sự Hoài nghi đó đều đặng hết.

  Những người nào lướt đặng tất cả sự Hoài nghi, trong khi những người đang có sự Hoài nghi thành bực không có sự Hoài nghi không trở ngại bố thí thì chỗ cho của

người ấy có quả phúc rất nhiều. Cách thuyết pháp trong Tôn giáo này dĩ nhiên như thế, chư Thinh Văn đó vị nào hoặc sẽ còn Hoài nghi chúng tôi xin làm lễ Đức Phật bực cao tột, Ngài vượt khỏi dòng luân hồi và Ngài đoạn đứt sự Hoài nghi đặng". Như đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.

546.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn còn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: La Hán có thể Hoài nghi trong tên và họ của nhiều người nam nữ, có thể Hoài nghi đường đi trúng trật, có thể Hoài nghi tên của rừng bụi cỏ cây cũng đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà La Hán có thể Hoài nghi trong tên và họ của nhiều người nam nữ, có thể Hoài nghi đường đi trúng trật, có thể Hoài nghi tên của rừng núi cỏ cây cũng đặng. Chính do nhân đó, Ngài phải nói rằng sự Hoài nghi của La Hán vẫn có.
* **Tự ngôn:** Bởi La Hán có thể Hoài nghi trong tên và họ của nhiều kẻ nam nữ, có thể Hoài nghi đường đi trúng trật, có thể Hoài nghi tên rừng bụi cỏ cây cũng đặng, thế đó thì Sự Hoài nghi của La Hán mới còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán có thể Hoài nghi trong Sơ quả, Nhị quả, Tam quả hoặc trong quả La Hán cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Hoài nghi ngữ

THA TIẾP DẪN NGỮ *(PARAVITĀRAṆAKATHĀ)*

547.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp độ của người khác thuộc phần La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán mà người khác phải tiếp dẫn đi đặng, mà người phải dẫn đi đặng nương nhờ người khác, nương đỗ kẻ khác, biết không thấy, Si mê không biết mình phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

548.

* **Tự ngôn:** La Hán mà người khác không phải dẫn đi đặng người khác không phải dẫn đi đặng, không y chỉ người khác, nương đỡ kẻ khác, biết thấy không si mê vẫn biết mình phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán người khác không phải dẫn đi đặng, người không thể dắt đi đặng, không nương người khác, không dựa người khác, sự biết thấy chẳng mê mờ, vẫn biết mình, thời không phải rằng cách dẫn dắt của người khác dành riêng La Hán vẫn có.

549.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về phàm phu có và họ có người khác phải dẫn đi đặng, có người khác dắt đi đặng, nương người khác, dựa người khác, không biết, không thấy, còn mê mờ, thiếu lương tri phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách dẫn dắt của người khác thuộc về La Hán vẫn còn, Ngài có người khác phải dắt, có người khác phải dẫn đi, nương người khác, dựa người khác, không biết, không thấy, tối tăm, thiếu lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

550.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành riêng La Hán vẫn còn có, nhưng Ngài mà người khác không phải dắt đi đặng, mà người khác không phải dẫn đi đặng, không nương người khác, không dựa người khác, sự thấy biết chẳng mờ tối, vẫn có lương tri phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc phần phàm phu vẫn có, nhưng họ đối với người khác không phải dẫn đi đặng, đối với người khác không phải dắt đi đặng, không nương người khác, không dựa người khác, sự thấy biết chẳng mờ tối, vẫn lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

551.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc phần La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, trong điều học, trong đời vị lai, đời quá khứ, hay luôn cả đời quá khứ vị lai cùng trong pháp Y tương sinh nó phải nương trợ mới sanh ra, riêng phần La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

552.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ... trong pháp Y tương sinh là pháp do duyên trợ mới có ra (tiếp dẫn như thế) không có với La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo ... trong pháp Y tương sinh là pháp do nhờ nhau mới sanh ra thì không có với La Hán, vậy chớ nói rằng cách tiếp dẫn của người khác thuộc về La Hán vẫn còn có.

553.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về phàm phu vẫn có và cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo ... trong pháp Y tương sinh là pháp do trợ mới có ra thuộc về phàm phu đó cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách dẫn dắt của người khác thuộc phần La Hán cũng có và cách tiếp dẫn người khác trong Phật bảo, Pháp bảo ... Pháp Y tương sinh là pháp nương nhờ mới sanh ra thuộc về La Hán đó cũng còn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

554.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác về phần La Hán còn có, nhưng cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo ... trong pháp Y tương sinh là pháp nhờ nhau mới có ra không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về phàm phu vẫn có, nhưng cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo ... trong pháp Y tương sinh là pháp nhờ nhau mới có ra thì không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về phàm phu vẫn có, nhưng cách tiếp dẫn của người khác trong Phật bảo, Pháp bảo ... trong pháp Y tương sinh là pháp do trợ mới có ra, không có với người đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

555.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về La Hán còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mà La Hán đã trừ tuyệt, nhổ gốc rễ rồi làm cho cây thốt nốt đứt đọt, dĩ nhiên không còn sanh lại sau này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu Ái mà La Hán đã tuyệt trừ, nhổ gốc rễ rồi, làm cho cây thốt nốt đứt đọt, dĩ nhiên sau này không sanh nữa thời nên nói cách tiếp dẫn của người khác thuộc về La Hán vẫn có ... Sân ... Si ... Vô úy mà La Hán đã tuyệt trừ phải chăng?...

556.

* **Tự ngôn:** La Hán đã từng phát sanh đạo ... Giác chi từng sanh ... hầu trừ tuyệt Ái ... Đạo đã từng sanh ... Giác chi đã từng sanh đặng trừ tuyệt Sân ... đặng trừ tuyệt Vô úy phải chăng?

557.

* **Tự ngôn:** La Hán bực đã xa lìa Ái, Sân, Si rồi ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng rõ rệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán là bực đã xa lìa Ái, Sân, Si ... đã làm cho rõ rệt pháp đáng làm cho rõ rệt thời không nên nói cách tiếp dẫn của người khác thuộc phần La Hán vẫn còn có.

558.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc phần La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về La Hán bực khôn khéo trong pháp của mình vẫn còn có, nhưng cách tiếp dẫn của người khác không có với bực La Hán khôn khéo trong pháp khác.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác thuộc về bực La Hán khôn khéo trong pháp khác vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

559.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác không có với bực La Hán khôn khéo trong pháp khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác không có với bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

560.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình đã tuyệt trừ Ái, nhưng cách tiếp dẫn của người khác dành riêng Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp khác đã trừ tuyệt Ái nhưng cách tiếp dẫn của người khác dành riêng Ngài vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

561.

Tự ngôn: Bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình trừ tuyệt Sân ... trừ tuyệt Si rồi ... trừ tuyệt Vô úy rồi ...

562.

Tự ngôn: Bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình, đạo đã từng sanh ... Giác chi đã từng sanh ... hầu trừ tuyệt Ái, đạo đã từng sanh ... Giác chi đã từng sanh đặng tuyệt trừ Sân ... hầu trừ tuyệt Vô úy ...

563.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình người đã xa lìa Ái, Sân, Si ... từng làm cho rõ pháp đáng cho rõ, nhưng cách tiếp dẫn của người khác dành riêng cho Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp khác thành người đã xa lìa Ái, Sân, Si, từng làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ nhưng cách tiếp dẫn của người khác dành riêng Ngài vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

564.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp khác đã trừ Ái và cách tiếp dẫn của người khác cũng không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình đã tuyệt trừ cách tiếp dẫn của người khác không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp khác đã tuyệt trừ Sân ... tuyệt trừ Si rồi ... tuyệt trừ Vô úy rồi...

565.

Tự ngôn: Bực La Hán khôn khéo trong pháp khác, Đạo từng sanh ... Giác chi đã từng sanh ... đặng tuyệt trừ Ái từng sanh ... Giác chi đã từng sanh ... đặng tuyệt trừ Sân ... đặng tuyệt trừ Vô úy...

566.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp khác thành đã xa lìa Ái, Sân, Si ... từng làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ cách tiếp dẫn của người khác cũng không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán khôn khéo trong pháp của mình thành người xa lìa Ái, Sân, Si ... từng làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ và tiếp dẫn của người khác cũng không có với Ngài phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

567.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành riêng La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai nói lậu tận dành riêng cho người đang thấy đang biết, chớ không nói để cho người chẳng phải đang thấy đang biết mà người đang thấy đang biết thế nào mới có đặng lậu tận, bực đang thấy đang biết như vầy cách này là Sắc ... cách này là lối diệt của Thức ... Này chư Phíc-khú, bực đang thấy đang biết như đây mới đặng có sự tận lậu". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành riêng La Hán vẫn còn có.

568.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành riêng La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai thuyết lậu tận dành riêng cho bực đang rõ, đang thấy, chớ không thuyết cho người chẳng phải đang rõ, chẳng phải đang thấy". Bực đang rõ, đang thấy thế nào mới có sự lậu tận? Bực đang rõ, đang thấy như vầy: "Đây là khổ ... đây là nhân sanh khổ ... đây là pháp diệt khổ ... đây là con đường diệt khổ ... như thế này mới có sự tận lậu. Này chư Phíc-khú, người đang rõ đang thấy như đây mới có sự tận lậu. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành riêng La Hán vẫn còn có.

569.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành riêng cho La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, người mà không biết bằng trí cao siêu, không chăm chú hiểu, không ói mửa, không bài trừ tất cả sự vật thời

thành người không đáng cho sự dứt khổ, chừng nào biết bằng tuệ cao siêu, chăm chú rõ, ói mửa ra, bài trừ tất cả sự vật thì mới thành người đáng cho sự dứt khổ". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn còn có.

570.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành riêng cho La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Đồng thời đắc Sơ đạo, bực Nhứt Lai ... thành người sẽ không làm sáu cách sái ý nghĩa rồi". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn có.

571.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, trông vào con mắt thấy pháp mà xa lìa bụi trần đặng sanh ra với Thánh Tăng cho rằng mỗi sự vật nào lẽ thường phát sanh ra tất cả này dĩ nhiên phải diệt mất; như vậy, trong khi đó đồng thời sanh nơi thấy, thời Thánh Tăng mới bày trừ tam triền như là Tà kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ". Đây là bài Kinh vẫn thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn còn có.

572.

* **Tự ngôn:** Cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Dhotaka, Như Lai không cần làm cho sẽ cởi mở ai ai chỗ có sự Hoài nghi trong nhưng khi Ngài biết pháp đặc biệt bằng tuệ cao siêu thời khỏi bộc *(ogha)* này đặng bằng cách thế ấy". Đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn còn có.

573.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn còn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người khác phải giới thiệu tên họ của nam nữ, phải chỉ dẫn đường đi trúng trật và những tên rừng bụi cỏ cây cho La Hán phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà người khác phải giới thiệu tên họ của những nam nữ, phải chỉ bảo đường đi trúng trật và những tên rừng bụi cỏ cây cho La Hán. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán vẫn còn có.

574.

* **Tự ngôn:** Do người khác phải giới thiệu tên họ những nam nữ, phải chỉ dẫn đường đi trúng trật và những tên rừng bụi cỏ cây cho La Hán, đó là cách tiếp dẫn của người khác dành cho La Hán mới còn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác phải tiếp dẫn Sơ quả, Nhị quả, Tam quả hoặc Tứ quả cho La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tha Tiếp Dẫn Ngữ

NGÔN CHÂN BIẾT NGỮ *(VACIBHEDAKATHĀ)*

575.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền trong tất cả cõi vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

576.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền trong tất cả thì giờ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

577.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập tất cả thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

578.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng vẫn có trong tất cả các bực nhập thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

579.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách lay động thân của người nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

580.

* **Tự ngôn:** Cách lay động không có với người nhập thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

581.

* **Tự ngôn:** Khẩu của người nhập thiền vẫn có, cách nói năng cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân của người nhập thiền vẫn có, cách lay động thân đặng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

582.

* **Tự ngôn:** Thân của người nhập thiền vẫn có, nhưng cách lay động bằng thân không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu của người nhập thiền vẫn có, nhưng cách nói năng không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

583.

* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Khổ thời nói là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Tập *(Samudaya)* thời nói là Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

584.

* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Khổ thời nói là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Diệt *(nirodha)* thời nói là Diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

585.

* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Khổ thời nói là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi biết là Đạo thời nói rằng Đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

586.

* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Tập cũng không nói rằng Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Khổ cũng không nói rằng Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

587.

* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Diệt cũng không nói là Diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi biết là khổ cũng không nói rằng khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

588.

* **Tự ngôn:** Khi biết là Đạo cũng không nói rằng Đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi biết rằng Khổ cũng không nói là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

589.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí có chi làm cảnh? Phản ngữ: Trí có đế làm cảnh.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức có đế làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

590.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức có chi làm cảnh? Phản ngữ: Nhĩ thức có tiếng làm cảnh.
* **Tự ngôn:** Trí có tiếng làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

591.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có, tuệ có đế làm cảnh, Nhĩ thức có thinh làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tuệ có đế làm cảnh, Nhĩ thức có thinh làm cảnh, không nên nói rằng cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có.

592.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có, tuệ có đế làm cảnh, Nhĩ thức có thinh làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tập hợp của nhị xúc, của nhị thọ, của nhị tưởng, nhị tư, của nhị tâm thành đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

593.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền mà có đề mục đất làm cảnh vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

594.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền mà có nước làm cảnh ... lửa làm cảnh ... có gió làm cảnh, có ánh sáng làm cảnh, có màu làm cảnh, có màu đỏ làm cảnh, có màu trắng làm cảnh ... của nhập thiền Không vô biên xứ, nhập thiền Thức vô biên xứ, nhập

thiền Vô sở hữu xứ, nhập thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

595.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập thiền đề mục đất phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách nói năng không có với người nhập thiền đề mục đất thời không nên nói rằng cách nói năng của người nhập thiền vẫn có.

596.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập thiền đề mục nước ... đề mục trắng ... không có với người nhập thiền Không vô biên xứ, nhập thiền Thức vô biên xứ, nhập thiền Vô sở hữu xứ, nhập thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách nói năng không có với người nhập thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì chớ cho rằng cách nói năng của người nhập thiền vẫn có.

597.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập thiền phàm vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

598.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Sơ thiền bực phàm phu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Nhị thiền ... Tam thiền ... Tứ thiền phàm phu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

599.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập thiền phàm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách nói năng không có với người nhập thiền phàm, thời chớ gọi rằng cách nói năng của người nhập thiền vẫn có.

600.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập Sơ thiền phàm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách nói năng không có với người nhập Sơ thiền phàm thời chớ cho rằng cách nói năng của người nhập thiền vẫn có.

601.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập Nhị thiền ... Tam thiền ... Tứ thiền phàm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách nói năng không có với bực nhập Tứ thiền phàm thời chớ cho rằng cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có.

602.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Sơ thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Sơ thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

603.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập Sơ thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Nhị thiền, Tam thiền ... Tứ thiền phàm vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

604.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập Sơ thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập Sơ thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

605.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập Nhị thiền, Tam thiền ... Tứ thiền phàm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với người nhập Sơ thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

606.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Sơ thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng của người nhập Nhị thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

607.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập Sơ thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực Tam thiền ... Tứ thiền siêu thế vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

608.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với bực nhập Nhị thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với bực nhập Sơ thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

609.

- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với bực nhập Tam thiền, Tứ thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Cách nói năng không có với bực nhập Sơ thiền siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

610.

- Phản ngữ: Chớ nên nói rằng cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán: Tầm, Tứ là khẩu hành và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cũng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn có phán: Tầm, Tứ là khẩu hành và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cũng vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có.

611.

- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán: "Tầm, Tứ là khẩu hành và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền vẫn có nên cách nói năng của bực nhập Sơ thiền mới có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền bằng đề mục đất thời cách nói năng của người ấy mới có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

612.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán: "Tầm, Tứ là khẩu hành và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền vẫn có nên cách nói năng của bực nhập Sơ thiền ấy mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cảnh đề mục nước ... cảnh đề mục lửa ... cảnh đề mục gió, cảnh đề mục màu xanh, cảnh đề mục màu vàng, cảnh đề mục màu đỏ ... cảnh đề mục màu trắng đó cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

613.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng cách nói năng của bực nhập Nhị thiền vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán lời nói là có Tầm làm sở sanh và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cũng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Nói năng là có Tầm làm sở sanh và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cũng vẫn có, chính do nhân đó Ngài mới gọi rằng cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có.

614.

* **Tự ngôn:** Do Đức Thế Tôn Ngài phán: "Cách nói năng là có Tầm làm sở sanh và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cũng vẫn có, bởi thế đó nên cách nói năng của bực nhập Sơ thiền mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Ngôn ngữ là có tưởng làm sở sanh và Tưởng của bực nhập Nhị thiền cũng vẫn có thời Tầm, Tứ bậc nhập Nhị thiền đó cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

615.

* **Tự ngôn:** Do Đức Thế Tôn Ngài phán: "Ngôn Ngữ là có Tầm làm sở sanh và Tầm, Tứ của bực nhập Sơ thiền cũng vẫn có, bởi thế cách nói năng của bực nhập Sơ thiền ấy mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Ngôn Ngữ là có tưởng làm sở sanh và Tưởng của bực nhập Tam thiền ... Tứ thiền ... nhập Không vô biên xứ ... nhập Thức vô biên xứ ... nhập Vô sở hữu xứ cũng vẫn có Tầm, Tứ của bực nhập Không vô biên xứ ấy mới vẫn còn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

616.

* **Tự ngôn:** Cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Câu nói: "Ngôn ngữ của người nhập Sơ thiền là pháp thường đã diệt. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng: "Ngôn ngữ của người nhập Sơ thiền là thường đã diệt, đây là bài Kinh vẫn thật có, thời chớ nên cho cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có".

617.

* **Tự ngôn:** Nói rằng: "Ngôn ngữ của bực nhập Sơ thiền là thường đã diệt mất thế này là bài Kinh vẫn thật có, như vậy cách nói năng của bực ấy cũng vẫn có phải chăng"? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng: "Tầm, Tứ của bực nhập Nhị thiền là pháp thường đã diệt, đây là bài Kinh hẳn thật có như thế đó thì Tầm, Tứ của bực nhập Nhị thiền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

618.

* **Tự ngôn:** Nói rằng: "Ngôn Ngữ của bực nhập Sơ thiền là thường đã diệt mất, đây là bài Kinh hẳn có, nếu như thế đó thì nói năng của bực ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng hỷ của bực nhập Tam thiền là pháp thường đã diệt mất, thở ra thở vô của bực nhập Tứ thiền là pháp thường đã diệt mất, Sắc Tưởng của bực nhập Không vô biên xứ là pháp thường đã diệt mất, Thức vô biên xứ Tưởng của bực Vô sở hữu xứ là pháp thường đã diệt, Vô sở hữu xứ Tưởng của bực nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ là pháp thường đã diệt, Tưởng và Thọ của bực nhập thiền Diệt thọ tưởng là pháp thường đã diệt". Như đây là bài Kinh vẫn thật có, nếu như thế đó thời Tưởng và Thọ của bực nhập Thiền Diệt *(nirodha)* ấy cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

619.

* Phản ngữ: Chớ cho rằng cách nói năng của bực nhập Sơ thiền vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Thinh là đối lập của Sơ thiền" phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn có phán: "Thinh là thành đối lập của Sơ thiền, chính do nhân đó Ngài mới cho rằng cách nói năng vẫn có đối với bực nhập thiền.

620.

* **Tự ngôn:** Do Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Thinh là thành đối lập của Sơ thiền, bởi thế cách nói năng của bực nhập Sơ thiền mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Tầm, Tứ là cừu địch của Nhị thiền ... phán rằng Hỷ là cừu địch của Tam thiền, phán rằng hơi thở ra vô là cừu địch của Tứ thiền, phán rằng sắc tưởng là cừu địch của bực nhập Không vô biên xứ, phán rằng Không vô biên xứ Tưởng là cừu địch của bực nhập Vô sở hữu xứ, phán rằng Vô sở hữu xứ Tưởng là cừu địch của bực nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ ... phán rằng Tưởng và Thọ là cừu địch của bực nhập thiền Diệt, Tưởng và Thọ của bực nhập thiền Diệt ấy mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

621.

* Phản ngữ: Chớ cho rằng cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, Abhibhū của Đức Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Biến Tri hiệu là Sikhī, vị tại cõi Phạm Thiên, bố cáo luôn vũ trụ bằng lời như vầy phải nên mở đầu, nên tiến hóa, nên hiệp với sự tinh tấn trong áo, nên hạn chế tọa cụ của vua Diêm Vương như là nhà lợp tranh, thế đó mới là bực không dễ duôi trong pháp luật này, sanh tử luân hồi, mới làm cho tột hết khổ". Đây là bài Kinh thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thời cách nói năng của bực nhập thiền vẫn có.

Dứt Ngôn phân biệt ngữ

KHỔ THỰC NGỮ *(DUKKHĀHĀRAKATHĀ)*

622.

* **Tự ngôn:** Cách nói rằng khổ là chi của đạo, liên quan đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi người mà trình bày lời khổ kêu cho đặng đạo phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

623.

* **Tự ngôn:** Mỗi người mà trình bày lời khổ gọi là cho đạo phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tiểu nhân mà trình bày lời khổ cũng gọi là cho đạo phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người giết mẹ ... Người giết cha, người giết La Hán, người trích máu thân Phật, người phá hòa hợp Tăng, trình bày lời nói năng gọi là cho đạo phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Khổ thực ngữ

TÂM TRỤ NGỮ *(CITTAṬṬHITIKATHĀ)*

624.

* **Tự ngôn:** Mỗi tâm trụ luôn cả ngày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nửa ngày thành sát-na sanh, nửa ngày thành sát-na trụ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

625.

* **Tự ngôn:** Mỗi tâm trụ đặng luôn 2 ngày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Một ngày thành sát-na sanh; một ngày nữa thành sát-na trụ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

626.

* **Tự ngôn:** Mỗi tâm trụ luôn 4 ngày phải chăng? ... Trụ luôn 8 ngày phải chăng? Trụ luôn 10 ngày phải chăng? Trụ luôn 20 ngày phải chăng? Trụ cả tháng phải chăng? Trụ luôn 2 tháng phải chăng? Trụ luôn 4 tháng phải chăng? Trụ luôn 8 tháng phải chăng? Trụ luôn 10 tháng phải chăng? Trụ luôn 1 năm phải chăng? Trụ luôn 2 năm phải chăng? Trụ luôn 4 năm phải chăng? Trụ luôn 8 năm phải chăng? Trụ luôn 10 năm phải chăng? Trụ luôn 20 năm phải chăng? Trụ luôn 30 năm phải chăng? Trụ luôn 40 năm phải chăng? Trụ luôn 50 năm phải chăng? Trụ luôn 100 năm phải chăng? Trụ luôn 200 năm phải chăng? trụ luôn 400 năm phải chăng? trụ luôn 500 năm phải chăng? Trụ luôn 1000 năm phải chăng? Trụ luôn 2000 năm phải chăng? Trụ luôn 4000 năm phải chăng? trụ luôn 8000 năm phải chăng? Trụ luôn 10000 năm phải chăng? Trụ luôn đại kiếp phải chăng? trụ luôn 2 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 4 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 8 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 16 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 32 đại kiếp phải chăng? trụ luôn 64 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 500 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 1000 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 2000 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 4000 đại kiếp phải chăng? trụ luôn 8000 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 16.000 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 20.000 đại kiếp phải chăng? Trụ luôn 60.000 đại kiếp phải chăng? ... Trụ luôn 84.000 đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** 2000 đại kiếp là sát-na sanh và nửa 84.000 đại kiếp là sát-na hoại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

627.

* **Tự ngôn:** Mỗi tâm trụ luôn mỗi ngày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Những pháp khác mà sanh ra rồi diệt mất tuy nhiên nhiều trong 1 ngày vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Những pháp có thay đổi đi mau hơn tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

628.

* **Tự ngôn:** Những pháp đó biến đổi đi mau hơn tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai quan sát không thấy pháp khác dù một chút nào mà biến chuyển đi bằng tâm đâu, dù cách so sánh tâm đặng biến đổi đi mau phần nào không dễ làm cho biết". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói những pháp ấy biến đổi đi mau hơn tâm.

629.

* **Tự ngôn:** Những pháp đó biến đổi đi mau hơn tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, khỉ trong rừng rậm chụp nhánh cây này rồi buông ra chụp nhánh cây kia, chụp nhánh cây kia rồi buông chụp nhánh cây nọ, như thế thời pháp gọi tâm hoặc gọi ý, hoặc gọi ý thức cũng như thế này, cái khác sanh lên liền diệt mất đi luôn cả đêm ngày". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng những pháp đó biến đi mau hơn tâm.

630.

* **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm trụ đặng luôn một ngày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức trụ đặng luôn một ngày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức ... Tỷ thức, Thiệt thức, tâm bất thiện, tâm đồng sanh với Ái, tâm đồng sanh với Sân, tâm đồng sanh với Si, tâm đồng sanh với Ngã mạn, tâm đồng sanh với Tà kiến, tâm đồng sanh với Hoài nghi, tâm đồng sanh với Thụy miên, tâm đồng sanh với Phóng dật, tâm đồng sanh với Vô tàm, tâm đồng sanh với Vô úy trụ đặng luôn 1 ngày phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

631.

* **Tự ngôn:** Mỗi tâm trụ đặng luôn 1 ngày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thấy sắc bằng con mắt với tâm nào thời nghe tiếng bằng (lỗ) tai cùng 1 cái tâm đó vậy ... ngửi hơi bằng lỗ mũi, nếm vị bằng lưỡi, đụng cảnh xúc bằng thân ... biết cảnh pháp bằng tâm cùng 1 cái tâm đó phải chăng? ... Người biết cảnh pháp bằng tâm với tâm nào thời thấy sắc bằng nhãn cùng 1 cái tâm đó phải chăng? ... Nghe tiếng bằng tai, hửi hơi bằng mũi, nếm vị bằng lưỡi, đụng chạm cảnh xúc bằng thân cùng 1 cái tâm đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

632.

* **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm trụ đặng luôn 1 ngày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người bước đi bằng tâm nào thời thối lui cùng 1 cái tâm ấy, thối lui bằng tâm nào thời bước tới cùng 1 cái tâm ấy, ngó coi bằng tâm nào thời xoay mặt hay xoay trái cùng 1 cái tâm ấy, xoay mặt xoay trái bằng tâm nào thời dòm ngó cùng 1 cái tâm

ấy, co vô bằng tâm nào thời bước ra cùng 1 cái tâm ấy, bước ra với tâm nào thời co vô cùng 1 cái tâm ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

633.

* **Tự ngôn:** Chư thiên sanh lên trong cõi Không vô biên xứ có 1 cái tâm trụ luôn kiếp sống phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả nhơn loại cũng có 1 cái tâm trụ luôn cả kiếp sống phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

634.

* **Tự ngôn:** Chư thiên bực sanh lên cõi Không vô biên xứ có 1 cái tâm trụ luôn kiếp sống phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư thiên bực Tứ đại thiên vương ... Chư thiên cõi Đạo lợi ... Chư thiên cõi Dạ ma ... Chư thiên cõi Đẩu xuất .. Chư thiên cõi Hóa lạc ... Chư thiên cõi Tha hóa tự tại ... Chư thiên cõi Phạm chúng ... Chư thiên cõi Phạm phụ ... Chư thiên cõi Đại phạm ... Chư thiên cõi Thiểu quang ... Chư thiên cõi Vô lượng quang ... Chư thiên cõi Biến quang ... Chư thiên cõi Thiểu tịnh ... Chư thiên cõi Vô lượng tịnh ... Chư thiên cõi Quảng quả ... Chư thiên cõi Vô phiền ... Chư thiên cõi Vô nhiệt ... Chư thiên cõi Thiện kiến ... Chư thiên cõi Thiện hiện ... Chư thiên cõi Sắc cứu cánh có 1 cái tâm trụ luôn kiếp sống phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

635.

* **Tự ngôn:** Chư thiên bực sanh lên cõi Không vô biên xứ số thọ chừng 20.000 đại kiếp mà những Chư thiên đó chỉ có 1 cái tâm trụ luôn 20.000 đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả nhân loại tuổi chừng 100 (năm) mà những nhơn loại đó cũng chỉ có 1 cái tâm trụ luôn 100 năm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

636.

* **Tự ngôn:** Chư thiên bực sanh lên cõi Không vô biên xứ sống chừng 20.000 đại kiếp mà những Chư thiên ấy chỉ có 1 cái tâm trụ luôn 20.000 đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư thiên cõi Tứ thiên vương sống chừng 500 năm, mà những Chư thiên ấy cũng chỉ có 1 cái tâm trụ luôn 500 năm ... (cõi Đẩu xuất) trụ luôn 1.000 năm ... trụ luôn 2.000 năm ... trụ luôn 4.000 năm ... trụ luôn 8.000 năm ... trụ luôn 16.000 năm ... (Phạm chúng) trụ luôn 1/3 đại kiếp ... (Phạm phụ) trụ luôn 1/2 đại kiếp ... (Đại phạm) trụ luôn 1 đại kiếp ... (Thiểu quang thiên) trụ luôn 2 đại kiếp ... (Vô lượng quang thiên) trụ luôn 4 đại kiếp ... (Biến quang thiên hay Quang Âm thiên) trụ luôn 8 đại kiếp ... (Thiểu Thịnh thiên) trụ luôn 16 đại kiếp ... (Vô lượng tịnh thiên) trụ luôn 32 đại kiếp ... (Biến Tịnh thiên) trụ luôn 64 đại kiếp ... (Quảng quả thiên) trụ luôn 500 đại kiếp ... (Vô phiền thiên) trụ luôn 1.000 đại kiếp ... (Vô nhiệt thiên) trụ luôn 2.000 đại kiếp ... (Thiện hiện thiên) trụ luôn 4.000 đại kiếp ... (Thiện kiến thiên) trụ luôn 8.000 đại kiếp ... (Sắc cứu cánh thiên) trụ luôn 16.000 đại kiếp. Tâm của Chư thiên ấy trụ luôn 16.000 đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

637.

* Phản ngữ: Tâm của Chư thiên bực sanh trong cõi Không vô biên xứ sanh lên chút xíu chút xíu, diệt mất chút xíu chút xíu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chư thiên bực sanh trong cõi Không vô biên xứ sanh lên một chút một chút, diệt cũng một chút một chút phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

638.

* **Tự ngôn:** Chư thiên sanh trong cõi Không vô biên xứ có 1 cái tâm trụ luôn kiếp sống phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư thiên sanh trong cõi Không vô biên xứ tái tục bằng cái tâm nào thời tử bằng cái tâm ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tâm trụ ngữ

NHIỆT THẤU NGỮ *(KUKKUḶAKATHĀ)*

639.

* **Tự ngôn:** Chư hành như nhiệt thấu không có chặng hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lạc thọ sướng thân vui tâm, lạc thành tiên, lạc của nhơn loại, lạc trong lợi lộc, lạc trong cúng dường, lạc trong cách đi, lạc trong cách nằm, lạc trong sự thành đại, lạc trong sự thành trưởng, lạc của cư sĩ, lạc của Sa Môn, lạc của hữu lậu, lạc vô lậu, lạc hữu thủ, lạc vô thủ, lạc hữu vật, lạc vô vật, lạc hữu hỷ, lạc vô hỷ, lạc trong thiền, lạc giải thoát, lạc trong dục, lạc trong cách xuất gia, lạc sanh từ nơi sự thức tỉnh *(Viveka),* lạc vắng lặng, lạc đắc chứng đều vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà lạc thọ ... Lạc sanh từ nơi sự đắc chứng vẫn có thời không cần nói rằng chư hành như nhiệt thấu không có chặng hở.

640.

* **Tự ngôn:** Chư hành như nhiệt thấu không có chặng hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư hành là khổ thọ thành khổ thân khổ tâm, thành sự sầu, sự khóc, khổ, ưu, ai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

641.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng chư hành như nhiệt thấu không chặng xen hở phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, tất cả sự vật là đồ nóng, cái chi gọi rằng tất cả sự vật là đồ nóng? Này chư Phíc-khú, con mắt là đồ nóng, các sắc là đồ nóng, Nhãn thức là đồ nóng, Nhãn xúc là đồ nóng, dù cho sự biết hưởng cảnh thế nào dù thành lạc, dù thành khổ, dù phi lạc phi khổ phát sanh do Nhãn xúc duyên cho đến cái đó cũng thành đồ nóng; nóng bằng cách nào? nóng với lửa ái, nóng với lửa sân, nóng với lửa si, nóng với lửa độc, nóng với sanh, với lão tử, với sầu, với khóc, với khổ, với ưu, với ai. Như Lai trình bày như vầy tất cả sự vật là của như thế này nhĩ là đồ nóng, tất cả thinh là đồ nóng ... Tỷ là đồ nóng, tất cả hơi là đồ nóng ... Lưỡi là đồ nóng, tất cả vị là đồ nóng ... Thân là đồ nóng, tất cả cảnh xúc là đồ nóng ... Ý là đồ nóng ... Cảnh pháp là đồ nóng ... Ý thức là đồ nóng, Ý xúc là đồ nóng, hết hưởng cảnh thế nào dù thành lạc, dù thành khổ, hoặc phi lạc phi khổ phát sanh do Ý xúc làm duyên; tuy nhiên cái đó cũng là đồ nóng với chi? Nóng với lửa ái, nóng với lửa sân, nóng với lửa si, nóng với sanh, với lão tử, với sầu, với khóc, với khổ, với ưu, với ai. Như Lai thuyết rằng tất cả sự vật là đồ nóng thế vậy. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó chư hành cũng là như nhiệt thấu không có chặng hở chớ gì?

642.

* **Tự ngôn:** Chư hành như nhiệt thấu không có chặng hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, ngũ dục, cách này là chi? Là tất cả sắc nó thành cảnh của Nhãn thức đáng mong mỏi, đáng ưa mến, có trạng thái đáng thương, xúc động, thành chỗ đình trụ sự tình dục. Tất cả thứ tiếng mà thành cảnh của Nhĩ thức ... Tất cả thứ hơi mà thành cảnh của Tỷ thức ... Tất cả mà thành cảnh của Thiệt thức ... Tất cả thứ xúc chạm mà thành của Thân thức chỗ đáng mong mỏi, đáng ưa, đáng mến, có trạng thái đáng thương xúc động dục thành chỗ đình trụ sự tình dục. Này chư Phíc-khú, ngũ dục lạc những năm cách như thế". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở.

643.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, thành lợi lộc của các ngươi, các người đặng tốt rồi, sát-na đặng cách phẩm hạnh tốt các ngươi thấu đáo rồi. Này Chư Phíc-khú, Như Lai đặng thấy Địa ngục tên là Lục xúc nhập *(Chaphassāyatanikā)*, trong Địa ngục Lục xúc nhập đó, người thấy sắc một cách nào bằng nhãn vẫn thấy chỉ là sắc mà có trạng thái không đáng mong mỏi, chẳng đặng thấy sắc mà có trạng thái đáng mong mỏi, vẫn thấy chỉ là sắc mà có trạng thái không đáng mến. Không đặng thấy sắc mà có trạng thái đáng mến, vẫn thấy chỉ là sắc mà có trạng thái không đáng ưa, không đặng thấy sắc mà có trạng thái đáng ưa. Nghe mỗi thứ tiếng nào bằng nhĩ ... Ngửi hơi mỗi thứ nào bằng tỷ ... Nếm vị mỗi thứ nào bằng thiệt ... Đụng chạm xúc mỗi một thứ nào bằng thân ... Hiểu biết cảnh pháp của mỗi một thứ nào bằng tâm ... Vẫn hiểu biết chỉ là cảnh pháp mà có trạng thái không đáng mong mỏi. Không đặng hiểu biết cảnh pháp mà có trạng thái đáng mong mỏi, vẫn hiểu biết chỉ là cảnh pháp mà có trạng thái không đáng mến, không đặng hiểu biết cảnh pháp mà có trạng thái đáng mến, vẫn hiểu biết chỉ là cảnh pháp mà có trạng thái không đáng vừa lòng. Không đặng hiểu biết cảnh pháp mà có trạng thái đáng vừa lòng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì chư hành như nhiệt thấu không có chặng hở chớ gì!

644.

* **Tự ngôn:** Chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, thành lợi lộc của các ngươi, các ngươi đặng tốt rồi đang lúc thật hành phạm hạnh các ngươi đã thấu suốt. Này chư Phíc-khú, Như Lai đặng thấy Thiên đường tên là Lục xúc nhập *(Chaphassāyatanikā)*, trong thiên đường gọi là Lục xúc nhập đó như là người thấy sắc mỗi một thứ nào bằng con mắt vẫn thấy chỉ là sắc mà có trạng thái đáng mong mỏi không đặng thấy sắc mà có trạng thái không đáng mong mỏi, vẫn chỉ là sắc mà có trạng thái đáng ưa mến, không đặng thấy sắc mà có trạng thái không đáng ưa thích, vẫn thấy chỉ là sắc mà có trạng thái đáng vừa lòng, không đặng thấy sắc mà có trạng thái đáng vừa lòng. Nghe mỗi một thứ tiếng nào bằng nhĩ ... ngửi hơi nào bằng mũi ... nếm mỗi một thứ vị nào bằng lưỡi ... Chạm xúc mỗi một thứ nào bằng thân ... hiểu biết pháp mỗi một thứ nào bằng tâm, vẫn hiểu biết chỉ là cảnh pháp mà có trạng thái mong

mỏi, không đặng hiểu biết cảnh pháp mà có trạng thái đáng mong mỏi, vẫn hiểu biết chỉ cảnh pháp mà đáng ưa thích, đặng hiểu biết cảnh pháp mà có trạng thái không đáng ưa thích, vẫn hiểu biết chỉ là cảnh pháp mà có trạng thái đáng vừa, không đặng hiểu biết cảnh pháp mà có trạng thái không đáng vừa lòng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói chư hành như nhiệt thấu có chặng xen hở.

645.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở ư? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sự vật nào không bền, sự vật đó Đức Thế Tôn Ngài phán là chư hành vô thường phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu nói sự vật nào không bền thì sự vật đó Đức Thế Tôn phán là khổ, chư hành vô thường. Chính do nhân đó, Ngài mới phán rằng chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở.

646.

* **Tự ngôn:** Chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bố thí có quả phúc không đáng mong mỏi, có quả phúc không ưa mến, có quả phúc không thành chỗ vừa lòng, có quả phúc hữu hại, có khổ thành lời, có khổ thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** (Ngũ) Giới ... thanh tịnh giới (bát quan trai) ... tu tiến ... phạm hạnh có quả không đáng mong mỏi, có quả không đáng ưa thích, có quả không thành chỗ vừa lòng, có quả hữu hại, có khổ thành lời, có khổ thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bố thí có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả thành chỗ vừa lòng, có quả không hữu hại, có lạc thành lời, có lạc thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói rằng bố thí có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả thành chỗ vừa lòng, có quả không hữu hại, có vui làm lời, có vui thành dị thục quả thời không nên nói rằng chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở.
* **Tự ngôn:** (Ngũ) Giới ... thanh tịnh giới ... tu tiến ... phạm hạnh có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả thành chỗ vừa lòng, có quả không hữu hại, có vui làm lời, có vui thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói tịnh hạnh có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả thành chỗ vừa lòng, có quả không hữu hại, có vui làm lời, có vui thành dị thục quả thời không nên nói chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở.

647.

* **Tự ngôn:** Chư hành như nhiệt thấu không có chặng xen hở phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Sự vắng lặng của người đã ưa thích rồi, bực có pháp mà đã đặng nghe thấy thành lạc, sự không ép uổng tức là sự thu thúc trong tất cả chúng sanh thành vui trong lời, sự phai tình dục tức là sự lướt bỏ tất cả dục đặng thành vui trong đời, sự mà vẫn cống cao ngã mạn ra khỏi đặng. Chính đây là cái vui cao thượng, sự vui vô thượng đó ta đã đặng đến, đó là chỗ vui đầy đủ. Tam minh ta đã đặng chứng theo thứ lớp, chính điều này là vui cao thượng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời cũng không nên nói chư hành là nhiệt thấu không có chặng xen hở.

Dứt Nhiệt thấu ngữ

TÙNG TIỀN THỨ ĐỆ NGỮ *(ANUPUBBĀBHISAMAYAKATHĀ)*

648.

* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp là cách chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo Thất Lai sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo Thất Lai sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm cho tỏ nơi quả đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

649.

* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp là cách chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo Nhứt Lai sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo Nhứt Lai sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ nơi quả Nhứt Lai đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

650.

* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp là cách chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo Bất Lai sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo Bất Lai sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ đặng quả Bất Lai theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

651.

* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp là cách chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo La Hán sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người có thể cho đạo La Hán sanh đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ quả La Hán đặng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

652.

* **Tự ngôn:** Người thật hành để đặng làm cho rõ rệt quả Thất Lai, tuyệt trừ chi đặng với cách thấy khổ. Phản ngữ: Trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ và những phiền não đồng bọn đặng 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành bực Thất Lai; còn 3/4 nữa không thành tựu Thất Lai. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến đang đụng chạm với danh thân cùng quả Thất Lai; trong 3/4 nữa không đụng chạm với danh thân cùng quả Thất Lai. Trong 1/4 thành tựu Thất Sanh bực Thất Lai, bực Lục Lai, bực Nhứt Lai hiệp với đức tin, bất động trong Phật bảo ... trong Pháp bảo ... trong Tăng bảo hiệp cùng với Thánh giới chắc; còn trong 3/4 nữa không hiệp với Thánh giới chắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người bực thật hành hầu làm cho rõ quả Thất Lai tuyệt trừ chi đặng bằng cách thấy Tập ... bằng cách thấy Diệt ... bằng cách thấy Đạo. Phản ngữ: Tuyệt trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ và những phiền não đồng bọn nhau đặng 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành tựu Thất Lai; còn 3/4 nữa không thành tựu bực Thất Lai. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ rệt, vẫn vào đến, đụng chạm với danh thân cùng quả Thất Lai; Trong 3/4 nữa vẫn không đụng chạm với danh thân cùng quả Thất Lai. Trong 1/4 thành tựu bực Thất Sanh Thất Lai *(Sattakhattuparama)*, bực Lục Sanh Thất Lai *(Kolaṅkola)*, bực Nhứt Sanh Thất Lai *(Ekabījī)* hợp với sự đức tin không biến chuyển thay đổi trong Phật bảo ... trong Pháp bảo ... trong Tăng bảo ... hiệp với Thánh giới; còn 3/4 nữa không hiệp với Thánh giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

653.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành hầu làm cho tỏ quả Nhứt Lai trừ tuyệt chi đặng bằng cách thấy khổ? Phản ngữ: Tuyệt trừ Ái dục thứ thô và bao nhiêu phiền não đồng bọn đặng trong 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành Thất Lai; còn trong 3/4 nữa không thành bực Nhứt Lai. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến, đang đụng chạm với danh thân cùng quả Nhứt Lai; còn trong 1/4 nữa vẫn không đụng chạm đến danh thân thành quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thật hành hầu làm cho tỏ từng quả Nhứt Lai tuyệt trừ chi bằng cách thấy Tập ... bằng cách thấy Diệt ... bằng cách thấy Đạo.
* Phản ngữ: Tuyệt trừ Ái dục thứ thô, Sân độc thứ thô và những phiền não đồng bọn đặng 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành Nhứt Lai, còn 3/4 nữa không thành Nhứt Lai trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến đụng chạm với danh thân cùng quả Nhứt Lai; còn 3/4 nữa vẫn không đụng chạm với danh thân cùng quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

654.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành hầu làm cho rõ cùng quả Bất Lai tuyệt trừ chi đặng với cách thấy khổ? Phản ngữ: Tuyệt trừ Ái dục thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế và những phiền não đồng bọn đặng 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành bực Bất Lai, còn trong 3/4 nữa không thành bực Bất Lai. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với danh thân cùng quả Bất Lai; Trong 3/4 vẫn không đụng chạm với danh thân cùng quả Bất Lai. Trong thành bực Trung bang bất hườn *(Antarāparinibbāyī)* ... Bực Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)* ... Bực Vô hành bang bất hườn, bực Hữu hành bang bất hườn

... Bực Thượng lưu bang bất hườn ... Trong 3/4 không thành bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai tuyệt trừ chi bằng cách thấy Tập *(Samudaya)* ... bằng cách thấy Diệt *(nirodha)* ... bằng cách thấy Đạo? Phản ngữ: Tuyệt trừ Ái dục thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế và những phiền não đồng bọn đặng 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành Bất Lai; còn trong 3/4 nữa không thành bực Bất Lai. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến, đụng chạm đến danh thân cùng quả Bất Lai. Trong 3/4 nữa không đụng chạm đến danh thân cùng quả Bất Lai. Trong 1/4 Bực Trung bang bất hườn *(Antarāparinibbāyī)* ... Bực Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)* ... Bực Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāraparinibbāyī)* ... Bực Hữu hành bang bất hườn *(Sasaṅkhānibbāyī)* ... bực Thượng lưu bang bất hườn *(Uddhaṅsotoakaniṭṭhagāmī)*. Còn 3/4 nữa không thành Bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

655.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành đặng làm cho rõ La Hán quả tuyệt trừ chi đặng bằng cách thấy khổ. Phản ngữ: Tuyệt trừ Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Phóng dật, Vô minh và những phiền não đồng bọn đặng trong 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành La Hán, trong 3/4 mà không thành La Hán. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với danh thân cùng quả La Hán. Trong 3/4 nữa vẫn không đụng chạm với danh thân cùng quả La Hán. Trong 1/4 thành bực đã xa lìa Ái, Sân, Si, việc đáng làm đã xong, bỏ gánh nặng rồi, đã chứng tự lợi, đã trọn tuyệt máy móc ràng buộc trong đời, đã giải thoát đặc biệt do hiểu chân chánh, cột trụ nhổ chốt lên rồi, đã lấp mương rãnh, đã nhổ cột hàng rào thành người không có then chốt, thành Thánh đã xuống cờ (ngã mạn), để gánh nặng xuống rồi, đã đứt cơ quan ràng buộc, thắng cách quý đẹp rồi, Ngài đã chăm chú rõ Khổ, đã trừ Tập, đã làm cho rõ Diệt, cho đặng Đạo phát sanh, đã hiểu thấu với pháp đáng thấu hiểu, chăm chú biết pháp đáng chăm chú biết, đã trừ những pháp đáng trừ, trau dồi những pháp đáng trau dồi ... đã làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ; còn trong 3/4 nữa chưa phải làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực thật hành đã làm cho rõ quả La Hán tuyệt trừ chi đặng bằng cách thấy Tập ... bằng cách thấy Diệt ... bằng cách thấy Đạo? Phản ngữ: Tuyệt trừ Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Phóng dật, Vô minh và những phiền não đồng bọn đặng 1/4.
* **Tự ngôn:** Trong 1/4 thành La Hán; còn trong 3/4 nữa không thành La Hán. Trong 1/4 đến, đặng, chứng, làm cho rõ, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với danh thân cùng quả La Hán. Trong 3/4 nữa vẫn không đụng chạm với danh thân cùng quả La Hán. Trong 1/4 thành bực đã xa lìa Ái, Sân, Si, việc đáng làm đã làm xong, buông gánh nặng xuống rồi, đã chứng tự lợi, đã hoàn dứt cơ quan buộc ràng trong hữu *(bhāva)*, đã giải thoát đặc biệt do hiểu đúng, đã rút chốt then, đã lấp bít rạch mương, nhổ trụ rào rồi, thành bực không có chốt then và Thánh xuống cờ (ngã mạn), đã hết cơ quan ràng buộc, thấy cách rất quý tốt rồi, Ngài đã chăm chú rõ Khổ, trừ tuyệt Tập rồi, đã làm rõ rệt, Đạo đã phát sanh, hiểu tột cùng pháp chỗ đáng hiểu, chăm chú hiểu pháp đáng chăm chú hiểu, đã trừ tuyệt Pháp đáng trừ tuyệt, đã trau dồi pháp đáng trau dồi, đã làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ. Còn trong 1/4 nữa chưa đặng làm cho rõ cùng pháp đáng làm cho rõ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

656.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành đặng làm cho rõ quả Thất Lai, thấy khổ nên nói rằng bực đã tiến hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Khổ nên nói rằng bực đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi thấy Tập ... Khi thấy Diệt ... nên nói rằng bực đã tiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Diệt nên nói rằng bực đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

657.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành đặng làm cho rõ cùng quả Thất Lai thấy Đạo nên nói rằng bực đã tiến hành, khi đã thấy Đạo nên nói bực đã trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi thấy Khổ nên nói rằng bực đã tiến hành, khi đã thấy Khổ nên nói rằng bực đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi thấy Đạo nên nói rằng bực đã tiến hành, khi đã thấy Đạo nên nói rằng bực đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi thấy Tập ... Khi thấy Diệt nên nói rằng bực đã tiến hành khi thấy Diệt rồi nên nói rằng bực đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

658.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành đặng làm cho rõ quả Thất Lai, khi Khổ nên nói rằng người đã tiến hành, khi đã thấy khổ không nên nói rằng thành bực đáng nói là người đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Đạo nên nói rằng bực đã tiến hành, khi đã thấy Tập không nên nói rằng thành bực nên nói là người đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi thấy Tập ... Khi thấy Diệt nên nói là bực đã tiến hành khi đã thấy Diệt không nên nói là thành bực đáng cho là đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi thấy Đạo nên nói rằng bực đã tiến hành, khi đã thấy Đạo không nên nói rằng thành bực mà đáng cho là đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

659.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành đặng làm cho rõ quả Thất Lai, khi thấy khổ nên nói là bực đã tiến hành, khi đã thấy khổ không nên nói rằng thành bực mà nên cho là đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách thấy Khổ vô ích phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi thấy Tập ... Khi thấy Diệt nên nói người đã tiến hành, khi đã thấy Diệt không nên nói rằng thành bực đáng cho là đã đình trụ trong quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách thấy Diệt vô ích phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

660.

* Phản ngữ: Khi đã thấy Khổ, Tứ đế cũng thành cái đặng thấy rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thấy Khổ đế thành Tứ đế phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

661.

* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Sắc uẩn bằng sự vô thường, Ngũ uẩn cũng thành cái đặng thấy bằng sự vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thấy Sắc uẩn thành 5 uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

662.

* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Nhãn xứ bằng sự vô thường thì Thập nhị xứ cũng thành cái đặng thấy bằng sự vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ thành Thập nhị xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

663.

* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Nhãn giới bằng sự vô thường thì Thập bát giới cũng thành cái đặng thấy bằng sự vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn giới thành Thập bát giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

664.

* **Tự ngôn:** Khi đã thấy Nhãn quyền bằng sự vô thường thì Nhị thập nhị quyền cũng thành cái đặng thấy bằng sự vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn quyền thành Nhị thập nhị quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

665.

* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ quả Thất Lai đặng bằng Tứ Trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Thất Lai thành bốn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ quả Thất Lai đặng bằng Bát Trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Thất Lai thành tám phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ quả Thất Lai đặng bằng Thập nhị Trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Thất Lai thành thập nhị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ quả Thất Lai bằng Tứ thập tứ Trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Thất Lai thành Tứ thập tứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người làm cho rõ quả Thất Lai đặng bằng Thất thập thất Trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Thất Lai thành Thất thập thất phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

666.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng đắc chứng pháp theo thứ lớp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, đại hải lài theo thứ lớp, xuống theo thứ lớp, sâu theo thứ lớp không thể sâu thành búng tại vựa mé đâu; như thế nào thời trong pháp luật này cũng hẳn như thế ấy thành cách làm theo thứ lớp, thành cách tu theo thứ lớp, chẳng đặng thành cách thông suốt hiểu biết khắp cả chỉ nơi tại ban đầu". Như đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì cách đắc chứng pháp cũng thành cách đắc chứng theo thứ lớp chớ gì!

667.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng đắc chứng pháp theo thứ lớp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bực trí thức phải cạo bợn nhơ của mình mỗi khi từ chút từ chút, mỗi mỗi khi theo thứ lớp như thợ vàng cạo vàng ten thế đó". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì cách đắc chứng pháp cũng thành cách đắc chứng theo thứ lớp chớ gì!

668.

* **Tự ngôn:** Cách đắc chứng pháp thành cách đắc chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài Gavampati Trưởng thượng đặng thuyết cùng chư Phíc-khú như vầy: "Lời này tôi đặng nghe bằng chánh thức, đặng thọ bằng chánh thức từ Đức Thế Tôn như vầy, này chư Phíc-khú, người nào thấy khổ người đó vẫn thấy nhân sanh của khổ luôn, vẫn thấy tiến hành làm cho đến pháp thành chỗ diệt của khổ luôn. Người nào thấy nhân sanh của khổ, người ấy vẫn thấy khổ luôn, vẫn thấy pháp thành chỗ diệt của khổ luôn, vẫn thấy lối tiến hành cho đến pháp thành chỗ diệt khổ luôn. Người nào thấy pháp thành chỗ diệt của khổ người ấy vẫn thấy khổ luôn, vẫn thấy nhân sanh ra của khổ luôn, vẫn thấy lối tiến hành cho đến pháp thành chỗ diệt của khổ luôn. Người nào thấy lối tiến hành cho đến pháp thành chỗ diệt của khổ thời người ấy vẫn thấy khổ luôn, vẫn thấy nhân sanh của khổ luôn, vẫn thấy pháp thành chỗ diệt của khổ luôn". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách đắc chứng pháp thành cách đắc chứng theo thứ lớp.

669.

* **Tự ngôn:** Cách đắc chứng pháp thành cách đắc chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Đồng với cách đến, đồng với thấy của Ngài (Thất Lai) Ngài ... thành là bực không nên làm sự trái địa phương 6 cách nặng nề". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách đắc chứng pháp là cách đắc chứng theo thứ lớp.

670.

* **Tự ngôn:** Cách đắc chứng pháp thành cách đắc chứng theo thứ lớp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, khi nào pháp Nhãn ly trần đặng sanh cho bực Thánh Thinh Văn như vầy, mỗi một cái nào có sanh ra, cố nhiên những cái đó phải có diệt dĩ nhiên đồng thời sanh ra của đạo Thất Lai, Thánh Thinh Văn đó tuyệt trừ tam triền đặng tức là Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói rằng cách đắc chứng pháp là cách đắc chứng theo thứ lớp.

Dứt Tùng tiền thứ đệ ngữ

TỪ CÚ NGỮ *(VOHĀRAKATHĀ)*

671.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật đối chiếu nhĩ thành thời hiệp thế, thâu biết đặng với thức thời thành siêu thế, thâu biết không đặng thời thành hiệp thế. Chư Thinh Văn thâu biết đặng, tất cả phàm phu thâu biết không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

672.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật đối chiếu nhĩ mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói rằng Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật đối chiếu nhĩ mới thành hiệp thế thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật thành siêu thế.

673.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật thâu biết đặng bằng thức chỗ thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật thâu nhận biết đặng bằng thức mà thành hiệp thế thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn giảng thuyết trong nơi của Phật thành siêu thế.

674.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật, tất cả phàm phu nhận biết đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà phàm phu nhận biết Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật đặng thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật là siêu thế.

675.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật là siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Thất Lai, thành quả Thất Lai, thành đạo Nhứt Lai, thành quả Nhứt Lai, thành đạo Bất Lai, thành quả Bất Lai, thành đạo Ứng Cúng, thành quả Ứng Cúng, thành Niệm xứ, thành Chánh cần, thành Như ý túc, thành Quyền, thành Lực, thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

676.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật là siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ai ai vẫn có nghe Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế phải nhận biết đặng bằng nhĩ đối chiếu nơi nhĩ đem vào rạch của nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

677.

* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế không phải nhận biết đặng bằng nhĩ, không đối chiếu nơi nhĩ, không đến vào rạch của nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp siêu thế không phải nhận biết đặng bằng nhĩ, không đối chiếu nơi nhĩ, không đến vào rạch của nhĩ thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết của Phật thành siêu thế.

678.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn giảng thuyết của Phật là siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ai ai chỗ phải nghe trong Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật, ai ai cũng vui mừng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế thành chỗ trụ của ái, thành chỗ trụ của vui mừng, thành chỗ trụ của thương mến, thành chỗ trụ của say sưa, thành chỗ trụ của nhục phục phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

679.

* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế không thành chỗ trụ của ái, không thành chỗ trụ của sự vui mừng, không thành chỗ trụ của sự ưa thích, không thành chỗ trụ của sự nhiễm đắm, không thành chỗ trụ của sự nhục phục (nệm lúng) phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp siêu thế không thành chỗ trụ của ái, không thành chỗ trụ của sự vui mừng, không thành chỗ trụ của sự ưa mến, không thành chỗ trụ của sự say sưa, không thành chỗ trụ của sự nhiễm đắm, không thành chỗ trụ của sự nằm sấp, thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật thành siêu thế.

680.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn giảng thuyết của Phật thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật ai ai cũng phản đối vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế thành chỗ trụ của sân, thành chỗ trụ của sự chống đối, thành chỗ trụ của sự đụng chạm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

681.

* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế không thành chỗ trụ của sân, không thành chỗ trụ của sự chống đối, không thành chỗ trụ của sự đụng chạm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp siêu thế không thành chỗ trụ của sân, không thành chỗ trụ của sự phản đối, không thành chỗ trụ của sự đụng chạm thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết của Phật là siêu thế.

682.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng của Phật thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết của Phật ai ai phải mê vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế thành chỗ trụ của si, làm sự vô tri, làm cho đui, thành chỗ điêu tàn mất trí, thành đảng của sự chật hẹp, không hiện hành hiệp tác để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

683.

* **Tự ngôn:** Pháp siêu thế không thành chỗ trụ của si, không làm sự vô tri, không làm cho đui mù thành chỗ tiến hóa của tuệ, không thành bè đảng của sự hẹp hòi, hiện hành hiệp tác để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp siêu thế không thành chỗ trụ của si, không làm sự vô tri, không làm cho đui mù, thành chỗ tiến hóa của tuệ, thành bạn đảng của sự hẹp hòi, hiện

hành hợp tác hầu đặng Níp-bàn thời không nên nói rằng Đức Thế Tôn giảng thuyết của Phật là siêu thế.

684.

* **Tự ngôn:** Thế Tôn giảng thuyết của Phật thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi một người nào nghe Đức Thế Tôn giảng thuyết của Phật tất cả những người đó gọi là làm cho đạo sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

685.

* **Tự ngôn:** Mỗi một người nào nghe Đức Thế Tôn giảng thuyết của Phật, tất cả người đó gọi là làm cho đạo đặng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tiểu nhân nghe Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật thời tiểu nhân cũng gọi là có thể làm cho đạo phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người sát mẫu ... Người sát phụ ... Người sát La Hán ... Người chích máu thân Phật ... Người phá hòa hợp Tăng vẫn nghe Đức Thế Tôn giảng thuyết của Phật thời người phá hòa hợp Tăng cũng là có thể làm cho đạo phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

686.

* Phản ngữ: Đống gạo hoặc đống vàng, dùng gậy vàng chỉ bởi đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như thế vậy pháp mà thành hiệp thế hoặc thành siêu thế, Đức Thế Tôn Ngài thuyết bằng cách giảng giải thì thành siêu thế.

687.

* **Tự ngôn:** Đống gạo hoặc đống vàng dùng gậy cây thù đủ chỉ bảo cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như thế đó pháp mà thành hiệp thế hay thành siêu thế, Đức Thế Tôn Ngài nói bằng cách giảng thuyết thời thành hiệp thế.

688.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật giải pháp hiệp thế thời thành hiệp thế, nếu giải pháp siêu thế thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi giải pháp hiệp thế Ngài giảng thuyết đó xúc chạm nhĩ thời thành hiệp thế, khi thuyết pháp siêu thế thời chạm nhĩ thành siêu thế. Khi thuyết pháp hiệp thế, tất cả người nhận biết đặng bằng thức thời thành hiệp thế, khi thuyết pháp siêu thế cũng nhận biết đặng bằng thức thì thành siêu thế. Khi thuyết pháp hiệp thế tất cả phàm phu nhận biết đặng, khi thuyết pháp siêu thế tất cả bực Thinh Văn nhận biết đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

689.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật thời khi thuyết pháp hiệp thế cũng thành hiệp thế; khi thuyết pháp siêu thế cũng thành siêu thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn thuyết cả pháp hiệp thế và siêu thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài thuyết cả pháp hiệp thế và siêu thế, chính do nhân đó, ông mới nói rằng Đức Thế Tôn giảng thuyết nơi của Phật thời khi thuyết pháp hiệp thế cũng thành hiệp thế, khi thuyết pháp siêu thế cũng thành siêu thế.

690.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài giảng thuyết nơi của Phật, khi thuyết pháp hiệp thế mới thành hiệp thế, khi thuyết pháp siêu thế mới thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi thuyết đạo mới thành đạo, khi thuyết pháp phi đạo mới thành pháp phi đạo, khi thuyết của quả mới thành quả, khi thuyết pháp phi quả mới thành pháp phi quả, khi thuyết Níp-bàn mới thành Níp-bàn, khi thuyết pháp Phi Níp-bàn cũng thành pháp Phi Níp-bàn, khi thuyết hữu vi mới thành hữu vi, khi thuyết vô vi mới thành vô vi, khi thuyết sắc pháp mới thành sắc pháp, khi thuyết vô sắc mới thành vô sắc, khi thuyết thọ mới thành thọ, khi thuyết pháp phi thọ mới thành pháp phi thọ, khi thuyết tưởng mới thành tưởng, khi thuyết pháp phi tưởng mới thành pháp phi tưởng, khi thuyết hành mới thành hành, khi thuyết pháp phi hành mới thành pháp phi hành, khi thuyết thức mới thành thức, khi thuyết pháp phi thức mới thành pháp phi thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Từ cú ngữ

DIỆT NGỮ *(NIRODHAKATHĀ)*

691.

* **Tự ngôn:** Diệt *(nirodha)* thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ diệt *(Dukkhanirodha)* thành hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khổ diệt thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Diệt đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Diệt đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Diệt đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tập đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Diệt đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Diệt đế thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở y *(taṇa)* thành hai phải chăng? ... Bí mật *(leṇa)* thành hai phải chăng? ... Hữu y *(saraṇa)* thành hai phải chăng? ... Sở tiêu *(parāyana)* thành hai phải chăng? ... Sở kiên cố *(accuta)* thành hai phải chăng? ... Bất tử *(amata)* thành hai phải chăng? ... Níp-bàn thành hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Níp-bàn thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có sự cao và thấp, có sự thô thiển và tinh vi *(paṇīta)*, sự thái quá và bất cập, ranh giới sự chia khác, lằn giữa của Níp-bàn cả hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

692.

* **Tự ngôn:** Diệt *(nirodha)* thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành chỗ còn không diệt với tuệ thành cơ quan quán sát (trí siêu thế) sẽ quan sát rồi cho diệt đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà hành có chỗ còn không diệt với tuệ thành cơ quan quán sát sẽ quán sát rồi cho diệt đặng thời không nên nói rằng diệt *(nirodha)* thành hai.

693.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Diệt *(nirodha)* thành hai phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chư hành có chỗ còn không diệt với tuệ thành cơ quan quán sát luôn chỗ đã diệt với tuệ thành cơ quan quán sát đều cũng tan nát đi hết rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chư hành có chỗ còn không diệt với tuệ thành đồ quán sát luôn chỗ đã diệt với tuệ thành cơ quan quán sát đều cũng tan nát đi hết rồi. Chính do nhân đó, ông mới nói rằng diệt *(nirodha)* thành hai.

694.

* **Tự ngôn:** Diệt *(nirodha)* thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành mà đã diệt với tuệ thành cơ quan quát sát gọi là đã diệt do nương Thánh Đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuy nhiên hành mà còn không diệt với tuệ thành cơ quan quán sát cũng gọi là đã diệt do nương Thánh Đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

695.

* **Tự ngôn:** Diệt thành hai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành mà đã diệt với tuệ thành cơ quan quán sát vẫn không sanh ra đặng nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành mà chẳng đặng diệt bằng tuệ thành cơ quan quán sát cũng vẫn không sanh nữa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không cần nói rằng Diệt *(nirodha)* thành hai.

Dứt Diệt ngữ

Hoàn thành phẩm thứ hai.

PHẨM THỨ BA

LỰC NGỮ *(BALAKATHĀ)*

696.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực đi khắp cả Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Như Lai lực cũng là Thinh Văn lực, Thinh Văn lực cũng là Như Lai lực phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

697.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực đi khắp cả Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Như Lai lực cái đó Thinh Văn lực cũng cái đó ư? Thinh Văn lực cái đó Như Lai lực cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

698.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực đi khắp cả Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Như Lai lực thế nào Thinh Văn lực cũng thế đó, Thinh Văn lực thế nào Như Lai lực cũng thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

699.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực đi khắp cả Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Câu khởi, bài khởi, cách thuyết pháp, cách giảng pháp của Như Lai thế nào thì câu khởi, bài khởi, cách thuyết pháp, cách giảng pháp của Thinh Văn cũng thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

700.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực đi khắp cả Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn là ngôi Tập Tri *(Jina)*, ngôi Giáo chủ, bực Chánh Biến Tri, ngôi Toàn Giác, bực Toàn Kiến, ngôi Pháp Chủ, bực Pháp Sở Y *(Dhammapaṭisaraṇa)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Thinh Văn cũng là ngôi Tập Tri *(Jina)*, ngôi Giáo chủ, bực Chánh Biến Tri, ngôi Toàn Giác, bực Toàn Kiến, ngôi Pháp Chủ, bực Pháp Sở Y phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

701.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực đi khắp luôn Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Như Lai là bực có thể cho đạo chưa sanh phát sanh đặng, thành bực có thể cho đạo chưa phát hiện phát hiện đặng, là bực tường thuật đạo mà ai ai không từng tường thuật đặng, là bực biết đạo, là bực rõ đạo, là bực khôn khéo trong đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Thinh Văn là bực có thể cho đạo chưa sanh phát sanh đặng, thành bực có thể cho đạo chưa phát hiện phát hiện đặng, là bực tường thuật đạo mà ai ai không tường thuật đặng, là bực biết đạo, là bực rõ đạo, là bực khôn khéo trong đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

702.

- **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật với sự thái quá và bất cập của quyền *(indrīya)* đi khắp đến Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Thinh Văn thành bực Toàn Tri, thành bực Toàn Kiến *(Sabbadassāvī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

703.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn biết thị sở *(ṭhāna)* và phi sở *(aṭhāna)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Thinh Văn biết thị sở và phi sở, chính do nhân đó, ông mới nói rằng Như Lai lực tức là cách biết theo thật với thị sở và phi sở đi khắp đến bực Thinh Văn như thế.

704.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn biết dị thục quả thành tựu đặc biệt bằng cách đúng chỗ (ṭhāna), theo nhân nghiệp nguyện sắp *(kammasamādāna)* theo luôn cả quá khứ, hiện tại, vị lai phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Như Lai biết dị thục quả thành tựu đặc biệt bằng đúng sở *(ṭhāna)* theo nhân của nghiệp nguyện sắp *(kammasamādāna)* luôn cả quá khứ, hiện tại và vị lai thì chính do nhân đó, ông mới nói rằng Như Lai lực tức là cách biết theo thật dị thục quả thành tựu đặc biệt bằng phải sở với nhân của nghiệp nguyện sắp luôn cả quá khứ, hiện tại và vị lai đi khắp luôn bực Thinh Văn.

705.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn biết tiến hành mà dẫn đi đến tất cả thú hướng *(gati)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu nói rằng bực Thinh Văn biết tiến hành mà vẫn đi đến tất cả thú hướng *(gati),* chính do nhân đó, ông mới nói rằng Như Lai lực là cách biết theo thật tiến hành nó sẽ dẫn đi trong tất cả thú hướng *(gati)* khắp luôn đến Thinh Văn như vậy.

706.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn biết vũ trụ có giới hạn khác khác, có giới hạn không phải là ít phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu nói rằng bậc Thinh Văn biết vũ trụ có giới hạn khác khác, có giới hạn chẳng phải ít, chính do nhân đó, ông mới nói rằng Như Lai lực tức là cách biết theo thật, chính vũ trụ nó có giới hạn khác khác, có giới hạn không phải ít luôn đến Thinh Văn.

707.

* Phản ngữ: Thinh Văn là bực biết nết na khác nhau của tất cả chúng sanh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Thinh Văn biết tánh nết khác nhau nơi tất cả chúng sanh, chính do nhân đó, ông mới nói rằng Như Lai lực là cách biết theo thật cùng tánh nết khác nhau nơi tất cả chúng sanh thì trùm luôn đến Thinh Văn.

708.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn biết sự phiền muộn, sự hớn hở, cách xuất của thiền, giải thoát, định và nhập thiền phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Thinh Văn biết sự phiền muộn, sự hớn hở, cách xuất của thiền giải thoát, định và nhập thiền; chính do nhân đó, ông mới nói Như Lai lực tức là cách biết theo thật với sự buồn rầu, sự vui vẻ, cách xuất thiền, giải thoát, định và nhập thiền thì trùm khắp với Thinh Văn.

709.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn Trí biết thành cơ quan nhớ đến uẩn chỗ từng nương ở trong thuở trước phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Thinh Văn Trí biết thành cơ quan nhớ đến uẩn chỗ từng nương ở trong thuở trước; chính do nhân đó, ông mới nói Như Lai lực tức là cách biết theo

thật cùng trí thành cơ quan nhớ đến uẩn chỗ từng nương ở trong khi trước thời đi luôn cả với bực Thinh Văn.

710.

* Phản ngữ: Bực Thinh Văn biết sanh tử của tất cả chúng sanh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Thinh Văn biết sanh tử của tất cả chúng sanh chính do nhân đó, ông mới nói Như Lai lực là cách biết theo thật sự sanh tử của tất cả chúng sanh thời đi luôn đến bực Thinh Văn.

711.

* Phản ngữ: Tất cả lậu của Như Lai và cả bực Thinh Văn đều cũng mất đi hết phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có nhân chi chi mà làm cho khác nhau giữa sự dứt lậu của Như Lai với sự dứt lậu của bực Thinh Văn hay là trong chặng giữa của sự giải thoát của Như Lai với sự giải thoát của bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không có.
* Phản ngữ: Nếu mà không có nhân chi chi làm cho khác nhau trong chặng giữa sự dứt lậu của Như Lai với sự dứt lậu của bực Thinh Văn, hay là trong giữa sự giải thoát của Như Lai với sự giải thoát của bực Thinh Văn. Chính do nhân đó, ông mới nói rằng Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt mất của tất cả lậu thời đi luôn với bực Thinh Văn.

712.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt mất của tất cả lậu luôn khắp đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải sở *(ṭhāna)* và chẳng phải sở *(aṭhāna)* đi luôn khắp với bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

713.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt mất của tất cả lậu luôn trùm bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh tử của tất cả chúng sanh luôn trùm đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

714.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải chỗ *(ṭhāna)* và phi chỗ *(aṭhāna)* không đi luôn đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt mất của tất cả lậu đó không đi luôn đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

715.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh, không đi luôn đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt tuyệt của tất cả lậu, không đi luôn đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

716.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật đối với sự thái quá và bất cập của quyền, không đi khắp đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở *(ṭhāna)* và phi cơ sở *(aṭhāna)*, không đi khắp với bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

717.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật đối sự thái quá và bất cập của quyền, không đi luôn đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt mất của tất cả lậu, không đi khắp đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

718.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)*, đi khắp đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực là cách biết theo thật đối với sự thái quá và bất cập của quyền, không đi luôn đến bực Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

719.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự dứt mất của tất cả lậu đi khắp đến Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật cùng sự thái quá và bất cập của quyền, đi khắp đến Thinh Văn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Lực ngữ

THÁNH CHÚNG NGỮ *(ARIYANTIKATHĀ)*

720.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* thành ra Thánh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Dự Lưu, thành quả Dự Lưu, thành đạo Nhứt Lai, thành quả Nhứt Lai, thành đạo Bất Hườn, thành quả Bất Hườn, thành đạo Ứng Cúng, thành quả Ứng Cúng, thành Niệm xứ, thành Chánh cần, thành Như ý túc, thành Quyền, thành Lực, thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

721.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* thành Thánh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có tiêu diệt *(suññata)* thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có tiêu diệt thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Như Lai lưu ý phải xứ sở *(ṭhāna)* và phi xứ sở luôn, lưu ý lối tiêu diệt luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài lưu ý lối phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* luôn, Ngài lưu ý lối tiêu diệt luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của hai cái xúc, của hai cái tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* thành Thánh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có vô chứng *(animitta)* làm cảnh phải chăng? ... Có phi nội *(appaṇihita)* làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có phi nội *(appaṇihita)* làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Như Lai Ngài lưu ý lối phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* luôn, Ngài lưu ý lối phi nội luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Như Lai Ngài lưu ý lối phải cơ sở và phi cơ sở luôn, Ngài lưu ý lối phi nội luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của hai thứ xúc, hai cái tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

722.

* **Tự ngôn:** Niệm xứ thành Thánh có tiêu diệt *(suññata)* thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh, có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Niệm xứ thành Thánh, có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

723.

* **Tự ngôn:** Chánh cần, Như ý túc, Quyền, Lực, Giác chi thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giác chi thành Thánh có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

724.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh nhưng không nên nói rằng có tiêu diệt thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Niệm xứ thành Thánh nhưng không nên nói có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh, nhưng không nên nói có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Niệm xứ thành Thánh nhưng không nên nói có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh nhưng không nên nói có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh cần ... Giác chi thành Thánh nhưng không nên nói có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

725.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Dự Lưu, thành quả Dự Lưu ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

726.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Như Lai lưu ý về sanh và tử của tất cả chúng sanh luôn, Ngài lưu ý lối tiêu diệt luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Như Lai lưu ý lối sanh và tử của tất cả chúng sanh luôn, Ngài lưu ý lối tiêu diệt luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự tụ tập của hai thứ xúc, của hai cái tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Như Lai lưu ý lối sanh và tử của tất cả chúng sanh luôn, Ngài lưu ý lối phi nội luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Như Lai Ngài lưu ý lối sanh và tử của tất cả chúng sanh luôn, Ngài lưu ý lối phi nội luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội họp của hai thứ xúc, của hai cái tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

727.

* **Tự ngôn:** Niệm xứ thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh, có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh cần ... Giác chi thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh, thành Thánh có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

728.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh, nhưng không nên nói có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Niệm xứ thành Thánh nhưng không nên nói có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

729.

* **Tự ngôn:** Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh, thành Thánh nhưng không nên nói có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh cần ... Giác chi thành Thánh nhưng không nên nói có phi nội làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

730.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận của tất cả lậu thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

731.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận của tất cả lậu thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

732.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở không nên nói rằng thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu thời không nên nói rằng thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

733.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh, không nên nói rằng thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu thời không nên nói rằng thành Thánh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

734.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở cũng thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu thành Thánh có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong cơ sở trúng và phi cơ sở cũng thành Thánh có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

735.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu thành Thánh có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thời thành Thánh có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

736.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở thành Thánh nhưng không nên nói có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu thành Thánh nhưng không nên nói rằng có tiêu diệt làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách hiểu theo thật trong phải cơ sở và phi cơ sở *(aṭhāna)* thành Thánh nhưng không nên nói có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận tất cả lậu cũng thành Thánh, nhưng không nên nói có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

737.

* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sanh và tử của tất cả chúng sanh thành Thánh nhưng không nên nói có tiêu diệt làm cảnh ... có vô chứng làm cảnh ... có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Như Lai lực tức là cách biết theo thật trong sự tận lậu tất cả cũng thành Thánh nhưng không nên nói có phi nội làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Thánh chúng ngữ

GIẢI THOÁT NGỮ *(VIMUCCATIKATHĀ)*

738.

* **Tự ngôn:** Tâm có Ái *(rāga)* giải thoát đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm đồng sanh với Ái, sanh chung với Ái, hỗn hợp với Ái, tương ưng với Ái, hiện chung với Ái, chuyển đi theo Ái thành bất thiện, thành hiệp thế, thành cảnh của lậu, thành cảnh của triền, thành cảnh của phược, thành cảnh của bộc, thành cảnh của phối, thành cảnh của cái, thành cảnh của khinh thị, thành cảnh của thủ, thành cảnh của phiền não giải thoát đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

739.

* **Tự ngôn:** Tâm có Xúc giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là Xúc và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Ái giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là cả Ái và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

740.

* **Tự ngôn:** Tâm có Thọ ... Tâm có Tưởng ... Tâm có Tư ... Tâm có Tuệ giải thoát đặng, giải thoát cả hai thứ tức là cả Tuệ và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Ái giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là cả Ái và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

741.

* **Tự ngôn:** Tâm có Xúc, có Ái giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là cả Xúc và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giải thoát cả hai tức là cả Ái và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

742.

* **Tự ngôn:** Tâm có Thọ, có Ái ... Tâm có Tưởng, có Ái ... Tâm có Tuệ, có Ái giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là cả Tuệ và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giải thoát cả hai tức là cả Ái và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

743.

* **Tự ngôn:** Tâm có Sân giải thoát đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm đồng sanh với Sân, sanh chung với Sân, hỗn hợp với Sân, tương ưng với Sân hiện chung với Sân, biến chuyển đi theo Sân, thành bất thiện, thành vô ký, thành cảnh của lậu ... thành cảnh của phiền não giải thoát đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

744.

* **Tự ngôn:** Tâm có Xúc giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là cả Xúc và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Sân giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là cả Sân và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

745.

* **Tự ngôn:** Tâm có Thọ ... Tâm có Tưởng ... Tâm có Tư ... Tâm có Tuệ giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Tuệ và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Sân giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Sân và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

746.

* **Tự ngôn:** Tâm có Xúc, có Sân giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Xúc và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giải thoát cả hai tức là luôn cả Sân và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

747.

* **Tự ngôn:** Tâm có Thọ, có Sân ... Tâm có Tưởng, có Sân ... Tâm có Tư, có Sân ... Tâm có Tuệ, có Sân giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Tuệ và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giải thoát cả hai tức là luôn cả Sân và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

748.

* **Tự ngôn:** Tâm có Si giải thoát đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm đồng sanh với Si sanh chung với Si, hỗn hợp với Si, tương ưng với Si, đồng hiện với Si, chuyển đi theo Si thành bất thiện, thành hiệp thế, thành cảnh của lậu ... thành cảnh của phiền não giải thoát đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

749.

* **Tự ngôn:** Tâm có Xúc giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Xúc và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Si giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Si và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

750.

* **Tự ngôn:** Tâm có Thọ ... Tâm có Tưởng ... Tâm có Tư ... Tâm có Tuệ giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Tuệ và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Si giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Si và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

751.

* **Tự ngôn:** Tâm có Xúc, có Si giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Xúc và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giải thoát cả hai tức là luôn cả Si và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

752.

* **Tự ngôn:** Tâm có Thọ, có Si ... Tâm có Tưởng, có Si ... Tâm có Tư, có Si ... Tâm có Tuệ, có Si, giải thoát đặng, giải thoát cả hai tức là luôn cả Tuệ và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Giải thoát cả hai tức là luôn cả Si và Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

753.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tâm có Ái, có Sân, có Si giải thoát đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm xa lìa Ái, xa lìa Sân, xa lìa Si, dứt phiền não là giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó tâm có Ái, có Sân, có Si cũng giải thoát đặng chớ gì !

Dứt Giải thoát ngữ

GIẢI THOÁT NGÃ MẠN NGỮ *(VIMUCCAMANAKATHA)*

754.

* **Tự ngôn:** Tâm mà đã giải thoát còn đang giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Một phần đã giải thoát, một phần nữa chưa đặng giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

755.

* **Tự ngôn:** Một phần đã giải thoát, một phần nữa chưa giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Một phần thành Dự Lưu, một phần nữa không thành Dự Lưu, một phần đến rồi đã đặng, về phần đã đắc chứng, đã làm cho rõ, đang vào đến, đang đụng chạm với thân thuộc quả Dự Lưu, một phần nữa vẫn không đụng chạm với thân cùng quả Dự Lưu, một phần thành bực Thất Lai *(Sattakhattuparama)*, bực Lục Lai *(Kolaṅkola)*, bực Nhứt Lai *(Ekabījī)* hiệp với sự đức tin mà không lay động trong Phật bảo ... Pháp bảo ... Tăng bảo ... hiệp với Thánh giới nhứt định, một phần nữa không hiệp với Thánh giới nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

756.

* **Tự ngôn:** Một phần đã giải thoát, một phần nữa chưa giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Một phần thành Nhứt Lai, một phần nữa không thành Nhứt Lai, một phần đã đến, đã đặng trọn đắc chứng rồi, đã làm cho rõ rệt, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân cùng quả Nhứt Lai, một phần nữa vẫn không đụng chạm với thân cùng quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

757.

* **Tự ngôn:** Một phần đã giải thoát, một phần nữa chưa giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Một phần thành bực Bất Lai, một phần không thành bực Bất Lai, một phần đã đến, đã đặng trọn, đã đắc chứng, đã làm cho rõ, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân cùng quả Bất Lai, một phần nữa vẫn không đụng chạm với thân cùng quả Bất Lai, một phần nữa thành Bất Lai, bực Trung bang bất hườn *(Antarāparinibbāyī)*, bực Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)*, bực Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāra-parinibbāyī)*, bực Hữu hành bang bất hườn *(Sasaṅkhārāparinibbāyī)*, bực Thượng lưu bang bất hườn *(Uddhaṅsoto akanitthagāmī)*, một phần nữa không thành bực Bất Lai Thượng lưu bang bất hườn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

758.

* **Tự ngôn:** Một phần đã giải thoát, một phần nữa chưa giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Một phần thành La Hán, một phần nữa không thành La Hán, một phần đã đến, đã đặng trọn, đã đắc chứng, đã làm cho rõ, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân cùng quả La Hán, một phần nữa vẫn không đụng chạm với thân cùng quả La Hán, một phần đã xa lìa Ái, Sân, Si ... một phần đã làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ, một phần nữa không làm cho rõ pháp đáng làm cho rõ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

759.

* **Tự ngôn:** Tâm mà đã giải thoát, vẫn còn giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm đã giải thoát trong sát-na sanh, vẫn còn giải thoát trong sát-na diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

760.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tâm đã giải thoát còn đang giải thoát phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng khi người ấy đang biết thế này, đang thấy thế này, tâm vẫn giải thoát xa lìa Dục lậu, tâm vẫn giải thoát xa lìa Hữu lậu, tâm vẫn giải thoát xa lìa Vô minh lậu. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó, Tâm đã giải thoát cũng còn đang giải thoát chớ gì!

761.

* **Tự ngôn:** Tâm đã giải thoát còn đang giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người ấy khi tâm đã đình trụ, thành tâm thanh tịnh trong sạch không có phiền não cơ quan nịnh hót, xa lìa tùy phiền não thành tâm mềm vừa với công chuyện, đến sự thành tâm không lay động đã đình trụ thế này, vẫn hướng tâm đặng đi đến tuệ, thành cơ quan tuyệt mất lậu". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, thời không nên nói tâm đã giải thoát còn đang giải thoát.

762.

* **Tự ngôn:** Tâm đang giải thoát vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm đang dục vọng, đang chống báng, đang tối tăm, đang phiền muộn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tâm chỉ có đã dục vọng và đã không dục vọng, đã chống đối và đã không chống đối, đã tối tăm và đã không tối tăm, đã dứt và đã không dứt, đã bể và đã không bể mà duyên đã trợ và duyên đã không trợ bao nhiêu đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tâm chỉ có đã dục vọng và đã không dục vọng, đã chống đối và đã không chống đối, đã tối tăm và đã không tối tăm, đã dứt và đã không dứt, đã bể và đã không bể mà duyên đã trợ và duyên *(paccaya)*, đã không trợ bao nhiêu đó thời không nên nói rằng tâm đang giải thoát vẫn có.

Dứt Giải thoát ngã mạn ngữ

ĐỆ BÁT NGỮ *(AṬṬHAMAKA KATHA)*

763.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã bài trừ cơ quan bao trùm tức là Tà kiến đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành bực Dự Lưu, thành bực đã đến, đặng phần rồi, đã đắc chứng, đã làm cho rõ, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân thuộc quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

764.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành Dự Lưu, thành bực đã đến ... vẫn đụng chạm với thân cùng quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

765.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã bài trừ tùy miên tức là Tà kiến, đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ tùy miên tức là Hoài nghi ... Giới cấm thủ, khinh thị đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

766.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ tùy miên tức là Hoài nghi đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ tùy miên tức là Tà kiến ... Giới cấm thủ, khinh thị đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

767.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ tùy miên tức là Tà kiến chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ tùy miên tức là Tà kiến chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ tùy miên tức là Hoài nghi ... Giới cấm thủ, khinh thị chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ Giới cấm thủ, khinh thị chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi chưa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

768.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã làm cho đạo phát sanh để bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã làm cho Niệm xứ phát sanh ... Chánh cần ... Giác chi phát sanh để bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

769.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã làm cho đạo phát sanh ... đã làm cho Giác chi phát sanh để bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

770.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám không đặng làm cho đạo phát sanh để bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cơ quan vây phủ tức là Tà kiến mà người thứ tám bài trừ đặng rồi với pháp phi đạo thành hiệp thế, thành cảnh của lậu, thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám không đặng làm cho Niệm xứ ... Giác chi sanh ra để bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cơ quan vây phủ tức là Tà kiến mà người thứ tám đã bài trừ đặng bằng pháp phi đạo thành hiệp thế, thành cảnh của lậu ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

771.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám đã không đặng làm cho đạo phát sanh ... không đặng làm cho Niệm xứ ... không đặng làm cho Giác chi phát sanh để bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi mà người thứ tám đã bài trừ đặng bằng pháp phi đạo thành hiệp thế, thành cảnh của lậu ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

772.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cơ quan vây phủ tức là Tà kiến còn sẽ sanh phải chăng? **Tự ngôn:** Sẽ không sanh nữa.
* Phản ngữ: Nếu nói rằng sẽ không sanh nữa, chính do nhân đó mới nói người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi.

773.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi còn sẽ sanh ra phải chăng? **Tự ngôn:** Sẽ không phát sanh.
* Phản ngữ: Nếu mà nói sẽ không phát sanh, chính do nhân đó mới nói người thứ tám bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi.

774.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi do giải rằng sẽ không sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ tùy miên tức là Tà kiến đặng rồi do giải rằng sẽ không sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

775.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi do giải rằng sẽ không sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ tùy miên tức là Hoài nghi ... Giới cấm thủ, khinh thị đặng rồi do giải rằng sẽ không sanh nữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

776.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi do giải rằng sẽ không phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ tùy miên tức là Hoài nghi ... Giới cấm thủ, khinh thị đặng rồi do giải rằng sẽ không phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

777.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi do giải rằng sẽ không phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người bực Chuyển Biến *(Gotrabhū)* gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Tà kiến đặng rồi do giải rằng sẽ không phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

778.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi do giải rằng sẽ không phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người bực Chuyển Biến *(Gotrabhū)* gọi là bài trừ cơ quan vây phủ tức là Hoài nghi đặng rồi do giải rằng sẽ không phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Đệ bát ngữ (Aṭṭhamakakathā)

ĐỆ BÁT QUYỀN NGỮ *(AṬṬHAMAKASSAINDRIYAKATHA)*

779.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có đức tin phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

780.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Cần quyền ... không có Niệm quyền ... không có Định quyền ... không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

781.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có Cần ... có Niệm ... có Định ... có Tuệ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

782.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có ý, có Ý quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin, có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có ý, có Ý quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có tuệ, có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

783.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có hỷ (thọ), có Hỷ quyền ... có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có mạng, có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có cần ... có tuệ, có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

784.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin nhưng không có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có ý nhưng không có Ý quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

785.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin nhưng không có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có hỷ (thọ) nhưng không có Hỷ quyền ... có mạng nhưng không có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

786.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có tuệ nhưng không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có ý nhưng không có Ý quyền ... có hỷ (thọ) nhưng không có Hỷ quyền ... có mạng nhưng không có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

787.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành người không có đức tin phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Cần quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành người lười biếng, bỏ sự Tinh tấn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Niệm quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành người thất niệm, không có lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Định quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành người không có định, có tâm yếu ớt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

788.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành người có trí thô sơ, khờ khạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

789.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin và đức tin ấy thành nhân xuất luân hồi *(niyyānika)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói rằng người thứ tám có đức tin và đức tin ấy thành cơ quan xuất luân hồi thời không nên nói người thứ tám không có Tín quyền.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có cần và cần ấy thành nhân xuất luân hồi ... có niệm và niệm ấy thành nhân xuất luân hồi, có định và định ấy thành nhân xuất luân hồi, có tuệ và tuệ ấy thành nhân xuất luân hồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói rằng người thứ tám có tuệ và tuệ ấy thành nhân xuất luân hồi thời không nên nói người thứ tám không có Tuệ quyền.

790.

* **Tự ngôn:** Người bực thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai *(Sakadāgāmiphala)* có đức tin có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin, có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Tiến Hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai có tuệ, có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có tuệ, có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

791.

* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai ... Bực thật hành để làm cho rõ quả La Hán có đức tin, có Tín quyền ... có tuệ, có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có tuệ, có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

792.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin nhưng không có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai có đức tin nhưng không có Tín quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thứ tám có tuệ nhưng không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai có tuệ nhưng không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

793.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám có đức tin nhưng không có Tín quyền ... có tuệ nhưng không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai ... bực thật hành để làm cho rõ quả La Hán có tuệ nhưng không có Tuệ quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

794.

* **Tự ngôn:** Người thứ tám không có Ngũ quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Quyền đây có năm cách. Năm cách đó ra sao? Một là Tín quyền, hai là Cần quyền, ba là Niệm quyền, bốn là Định quyền, năm là Tuệ quyền. Đây là Ngũ quyền, này chư Phíc-khú, do sự đầy đủ của năm quyền này mới thành La Hán, sụt hơn đó cũng thành bực thật hành để làm cho rõ quả La Hán, sụt hơn đó cũng thành bực Bất Lai, sụt hơn đó cũng thành bực thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai, sụt hơn đó cũng thành Nhứt Lai, sụt hơn đó cũng thành bực thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai, sụt hơn nữa cũng thành bực Thất Lai, sụt hơn đó cũng thành bực thật hành để làm cho rõ quả Thất Lai. Này chư Phíc-khú, người nào không có Ngũ quyền này thì đối với các cách Như Lai gọi người ấy là người bên ngoài, thành bực đình trụ trong phía phàm phu". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thứ tám thành người bên ngoài, thành bực đình trụ trong phía phàm phu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó người thứ tám cũng có Ngũ quyền chớ gì !

Dứt Đệ bát quyền ngữ

THIÊN NHÃN NGỮ *(DIBBACAKKHUKATHA)*

795.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn *(Mańsacakkhu)* đã có pháp ủng hộ thì thành Thiên nhãn *(Dibbacakkhu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhục nhãn cũng là Thiên nhãn, Thiên nhãn cũng là Nhục nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

796.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn đã có pháp bảo trợ thời thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhục nhãn như thế nào thời Thiên nhãn cũng như thế ấy, Thiên nhãn như thế thì Nhục nhãn cũng như thế ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

797.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn đã có pháp bảo trợ thời thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhục nhãn cái đó Thiên nhãn cũng cái đó, Thiên nhãn cái đó Nhục nhãn cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

798.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn mà pháp đã ủng hộ thời thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tánh chất quyền lực cảnh giới *(gocara)* của Nhục nhãn như thế nào thời tánh chất quyền lực cảnh giới của Thiên nhãn cũng như thế ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

799.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn mà pháp đã ủng hộ thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành do thủ rồi thành phi do thủ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

800.

* **Tự ngôn:** Thành do thủ rồi thành phi do thủ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Dục giới rồi thành Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

801.

* **Tự ngôn:** Thành Dục giới rồi thành Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc giới rồi thành Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

802.

* **Tự ngôn:** Thành Sắc giới rồi thành Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành liên quan luân hồi *(pariyāpannā)* rồi thành bất liên quan luân hồi *(apariyāpannā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

803.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn mà pháp đã ủng hộ thời thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiên nhãn mà pháp đã ủng hộ rồi cũng thành Nhục nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

804.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn mà pháp đã ủng hộ rồi thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiên nhãn mà pháp đã ủng hộ rồi thành Tuệ nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

805.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn mà pháp hộ trợ rồi thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiên nhãn mà pháp bảo trợ rồi thành Nhục nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

806.

* **Tự ngôn:** Nhục nhãn mà pháp bảo trợ rồi thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn chỉ có hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

807.

* **Tự ngôn:** Nhãn chỉ có hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Nhãn có ba tức là Nhục nhãn, Thiên nhãn và Tuệ nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng nhãn có ba tức là Nhục nhãn, Thiên nhãn và Tuệ nhãn thì cũng không nên nói rằng nhãn chỉ có hai thứ đó.

808.

* **Tự ngôn:** Nhãn chỉ có hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, nhãn theo đây có ba thứ. Ba thứ đó ra sao? Nhục nhãn, Thiên nhãn,Tuệ nhãn; nhãn có ba thứ như đây vậy.
* **Tự ngôn:** Đức Phật - bực Thượng Thiện *(Purisuttama)*- có phán: "Nhãn đây có ba tức là Nhục nhãn, Thiên nhãn và Tuệ nhãn đã sắp chót vót, sự phát sanh của Nhục nhãn thành nẻo của Thiên nhãn thời khi nào trí tức là Tuệ nhãn chót vót đã phát sanh lên thì khi ấy vẫn vượt khỏi tất cả khổ do cách đặng nhãn ấy". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó không nên nói nhãn chỉ có hai thứ đó.

Dứt Thiên nhãn ngữ

THIÊN NHĨ NGỮ *(DIBBASOTA KATHĀ)*

809.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ mà pháp đã hộ trợ thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ cũng là Thiên nhĩ, Thiên nhĩ cũng là Nhục nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

810.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ *(Maṅsato)* mà pháp đã hộ trợ thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ như thế nào thì Thiên nhĩ cũng như thế đó; Thiên nhĩ như thế nào thì Nhục nhĩ cũng như thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

811.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ mà pháp đã hộ trợ thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ cái đó Thiên nhĩ cũng cái đó vậy. Thiên nhĩ cái đó, Nhục nhĩ cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

812.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ mà pháp đã hộ trợ thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tánh chất quyền lực cảnh giới của Nhục nhĩ như thế nào thời tánh chất quyền lực cảnh giới của Thiên nhĩ cũng như thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

813.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ mà pháp hộ trợ rồi thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành do thủ rồi thành phi do thủ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

814.

* **Tự ngôn:** Thành do thủ rồi thành phi do thủ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Dục giới rồi thành Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

815.

* **Tự ngôn:** Thành Dục giới rồi thành Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc giới rồi thành Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

816.

* **Tự ngôn:** Thành Sắc giới rồi thành Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành liên quan luân hồi rồi thành bất liên quan luân hồi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

817.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ mà pháp hộ trợ rồi thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiên nhĩ mà pháp hộ trợ rồi cũng thành Nhục nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

818.

* **Tự ngôn:** Nhục nhĩ mà pháp hộ trợ rồi thành Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ chỉ có một thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

819.

* **Tự ngôn:** Nhĩ chỉ có một thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Nhĩ chỉ có 2 thứ tức là Nhục nhĩ và Thiên nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng nhĩ chỉ có 2 thứ tức là Nhục nhĩ và Thiên nhĩ thời không nên nói nhĩ chỉ có 2 thứ đó!

Dứt Thiên nhĩ ngữ

TÙY NGHIỆP HÀNH TRÍ NGỮ *(YATHAKAMMUPAGATAÑAṆAKATHA)*

820.

* **Tự ngôn:** Tùy nghiệp hành trí thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm để trong lòng cùng sự mà chúng sanh hành vi theo nghiệp luôn, thấy sắc đặng bằng Thiên nhãn luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

821.

* **Tự ngôn:** Làm để trong lòng cùng sự mà chúng sanh hành vi theo nghiệp luôn, thấy sắc đặng bằng Thiên nhãn luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách tập hợp của 2 cái xúc, của 2 thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

822.

* **Tự ngôn:** Tùy nghiệp hành trí thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm trong tâm cùng nói rằng: "Chúng sanh những đây hả các Ngài", luôn như thế làm trong tâm cùng nói rằng: "Thành người hiệp với thân ác", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người hiệp với khẩu ác", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người hiệp với ý ác", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người mắng nhiếc chư Thánh", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành Tà kiến", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Nguyện sắp đặt nghiệp tức là Tà kiến", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Những chúng sanh đó đã vào đến nơi khổ thú, cảnh khổ Ngạ quỉ, Địa ngục sau khi

chết", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Hay là những chúng sanh này các Ngài", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người hiệp với thân thiện", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người hiệp với khẩu thiện", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người hiệp với ý thiện", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành người không mắng nhiếc chư Thánh", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Thành Chánh kiến", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Nguyện sắp nghiệp tức là Chánh kiến", luôn như thế làm để trong tâm cùng nói rằng: "Những chúng sanh đó đã vào đến nơi lạc thú, thiên đường lúc sau khi chết rồi", như thế luôn thấy sắc bằng Thiên nhãn luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

823.

* **Tự ngôn:** Tùy nghiệp hành trí thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm để trong tâm cùng nói rằng: "Những chúng sanh đây hả các Ngài", như thế luôn ... làm để trong tâm cùng nói rằng: "Những chúng sanh đó đã đặng vào đến nơi lạc thú, thiên đường sau khi chết rồi", như thế luôn thấy sắc bằng Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của hai thứ xúc, của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

824.

* **Tự ngôn:** Tùy nghiệp hành trí thành Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người thành bực không có Thiên nhãn, thành bực đã không đắc trọn phần, không đắc chứng, đã không làm cho tỏ Thiên nhãn nhưng biết đặng sự vật nơi tất cả chúng sanh hiện hành theo nghiệp vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói cũng có người thành bực không có Thiên nhãn, thành bực đã không đắc trọn, đã không chứng, đã không làm cho tỏ Thiên nhãn nhưng đặng biết sự vật nơi tất cả chúng sanh hiện thành theo nghiệp vẫn có thời không nên nói rằng tùy nghiệp hành trí là Thiên nhãn.

825.

* **Tự ngôn:** Tùy nghiệp hành trí là Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài Xá Lợi Phất *(Sāriputta)* biết sự vật nơi tất cả chúng sanh hiện hành theo nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngài Xá Lợi Phất biết sự vật nơi tất cả chúng sanh hiện hành theo nghiệp thời không nên nói tùy nghiệp hành trí là Thiên nhãn.

826.

* **Tự ngôn:** Ngài Xá Lợi Phất biết sự vật nơi tất cả chúng sanh hiện hành theo nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài Xá Lợi Phất có Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

827.

* **Tự ngôn:** Ngài Xá Lợi Phất có Thiên nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài Xá Lợi Phất có nói lời như vầy: "Cách lập hy vọng hầu đặng tiền kiếp trí *(pubbenivāsañāṇa)*, thiên nhãn trí *(dibbacakkhuñāṇa)*, tha tâm trí *(cetopariyañāṇa)*, thần túc *(iddhividhi)*, sự trong ngần của nhĩ giới và trí tử sanh *(cutūppātañāṇa)* của ta chưa có". Như đây thật là bài Kinh vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói tùy nghiệp hành trí là Thiên nhãn như đây.

Dứt Tùy nghiệp hành trí ngữ

THU THÚC NGỮ *(SAṂVARAKATHA)*

828.

* **Tự ngôn:** Sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc cũng vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

829.

* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc cũng không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

830.

* **Tự ngôn:** Giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc phải chăng? Sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc nào thì sự không thu thúc ấy cũng vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngài nên lãnh hội chinh lệ *(niggaha)* nếu mà giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc, thời sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên. Chính do nhân đó (Ngài) mới nói rằng giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc nào thì sự không thu thúc ấy cũng vẫn có trong hàng Chư thiên, mà Ngài nói trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói rằng giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc mà sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên nhưng không nên nói giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc nào thì sự không thu thúc ấy cũng vẫn có trong hàng Chư thiên như thế là sai! Nhưng nếu không nên nói rằng giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc nào thì sự không thu thúc ấy cũng vẫn có trong hàng Chư thiên, cũng không nên nói giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc mà sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên. Chỗ Ngài nói trong vấn đề đó như vầy: "Nên nói đặng rằng giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc mà sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên, nhưng không nên nói rằng giới là sự thu thúc từ nơi sự không thu thúc nào thì sự không thu thúc ấy cũng vẫn có trong hàng Chư thiên như thế vậy là sai!

831.

* **Tự ngôn:** Sự thu thúc vẫn có trong nhân loại, sự không thu thúc cũng vẫn có trong đám nhân loại ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên, sự không thu thúc cũng vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

832.

* **Tự ngôn:** Sự thu thúc vẫn có trong hàng Chư thiên, sự không thu thúc vẫn không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc vẫn có trong nhân loại, sự không thu thúc không có trong nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

833.

* **Tự ngôn:** Cách tránh xa sát sanh vẫn có trong Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sát sanh cũng vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Cách tránh xa nhân thành cơ sở của sự dễ duôi như là uống nước say tức là rượu và men vẫn có trong Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhân thành chỗ cơ sở của sự dễ duôi như là uống nước say tức là rượu và men cũng vẫn có trong Chư thiên ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

834.

* **Tự ngôn:** Sát sanh vẫn không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa sát sanh cũng không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men cũng không có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

835.

* **Tự ngôn:** Cách tránh xa sát sanh vẫn có trong nhân loại, sát sanh cũng vẫn có trong nhân loại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa sát sanh vẫn có trong hàng Chư thiên, sát sanh cũng vẫn có trong hàng Chư thiên ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men vẫn có trong nhân loại, thành nhân cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men cũng vẫn có trong nhân loại đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa nhân cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men vẫn có trong hàng Chư thiên, nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men cũng vẫn có trong hàng Chư thiên ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

836.

* **Tự ngôn:** Cách tránh xa sát sanh vẫn có trong hàng Chư thiên, sát sanh không có trong hàng Chư thiên ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa sát sanh vẫn có trong nhân loại, sát sanh không có trong nhân loại ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men vẫn có trong hàng Chư thiên; nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men không có trong hàng Chư thiên đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tránh xa nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men vẫn có trong nhân loại; nhân thành cơ sở của sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men không có trong nhân loại ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

837.

* Phản ngữ: Sự thu thúc không có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tất cả Chư thiên thành bực sát sanh, thành bực thu đạo, thành bực tà dâm, thành bực vọng ngữ, thành bực đình trụ trong sự dễ duôi là uống nước say tức là rượu và men phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu cách ấy thời sự thu thúc cũng vẫn có trong hàng Chư thiên chứ gì!

Dứt Thu thúc ngữ

VÔ TƯỞNG NGỮ *(ASAÑÑAKATHA)*

838.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong chúng sanh vô tưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tưởng hữu *(saññābhava),* thành tưởng thú hướng *(saññāgati), thành* tưởng ngã trụ *(saññāsattāvāsa),* thành tưởng luân hồi, thành tưởng sinh *(saññāyoni),* thành tưởng tự thân báo *(saññāttabhāvapaṭilābha)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

839.

* **Tự ngôn:** Thành vô tưởng hữu, thành vô tưởng thú hướng, thành vô tưởng tự trụ, thành vô tưởng luân hồi, thành vô tưởng sinh, thành vô tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành vô tưởng hữu, thành vô tưởng thú hướng *(gati),* thành vô tưởng tự trụ, thành vô tưởng luân hồi, thành vô tưởng sinh, thành vô tưởng tự thân báo thời không nên nói tưởng vẫn có trong chúng sanh vô tưởng.

840.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong chúng sanh vô tưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Ngũ uẩn hữu, thành ngũ uẩn thú *(gati),* chúng sanh trụ *(sattāvāsa),* luân hồi, sinh *(yoni),* ngã thân báo *(attabhāvapaṭilābha)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

841.

* **Tự ngôn:** Thành Nhứt uẩn hữu, thành nhứt uẩn thú *(gati),* chúng sanh trụ, luân hồi, sinh *(yoni),* ngã thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành nhứt uẩn hữu, thú *(gati),* chúng sanh trụ, luân hồi, sinh *(yoni),* ngã thân báo thời không nên nói tưởng vẫn có trong chúng sanh vô tưởng.

842.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong chúng sanh vô tưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm việc mà phải làm với tưởng, đặng với tưởng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

843.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả nhân loại và đó thành tưởng hữu, thành tưởng thú *(gati),* thành tưởng chúng sanh trụ, thành tưởng luân hồi, thành tưởng sinh *(yoni),* thành tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong chúng sanh vô tưởng và đó thành tưởng hữu, thành tưởng thú *(gati),* thành tưởng chúng sanh trụ, thành tưởng luân hồi, thành tưởng sinh *(yoni)* thành tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

844.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả nhân loại và đó thành Ngũ uẩn hữu, thú *(gati),* chúng sanh trụ, luân hồi, sinh *(yoni),* ngã thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả vô tưởng và thành Ngũ uẩn hữu, thú *(gati),* chúng sanh trụ, luân hồi, sinh *(yoni),* tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

845.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả nhân loại, làm việc mà phải làm với tưởng, đặng với Tưởng ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong cả người vô tưởng, làm việc mà phải làm với tưởng, đặng với tưởng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

846.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng và đó thành vô tưởng hữu, thành vô tưởng thú *(gati),* thành vô tưởng chúng sanh trụ, thành vô tưởng luân hồi, thành vô tưởng sinh *(yoti),* thành vô tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả nhân loại và đó thành vô tưởng hữu, thành vô tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó... .

847.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng và đó thành nhất uẩn hữu, thú *(gati),* chúng sanh trụ, luân hồi, sinh, tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả nhân loại và đó thành Nhất uẩn hữu ... tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

848.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng nhưng làm việc mà phải làm với tưởng không đặng với tưởng ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả người nhân loại, nhưng làm việc chỗ phải làm với tưởng mà không đặng với tưởng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

849.

* Phản ngữ: chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Chư thiên gọi chúng sanh vô tưởng vẫn có, thời những Chư thiên ấy vẫn tử biệt loại ấy do sự phát sanh của tưởng". Như đây là bài Kinh vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu cách đó, tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng chớ gì!

850.

* **Tự ngôn:** Tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng phải chăng? Phản ngữ: Có lúc có, có lúc không có.
* **Tự ngôn:** Có lúc thành chúng sanh hữu tưởng, có lúc thành chúng sanh vô tưởng, có lúc thành tưởng hữu, có lúc thành vô tưởng hữu, có lúc thành Ngũ uẩn hữu, có lúc thành nhất uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

851.

* **Tự ngôn:** Tưởng có lúc có, có lúc không có trong tất cả người vô tưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vẫn có trong lúc nào, không có trong lúc nào? Phản ngữ: Vẫn có trong lúc tử, trong lúc sinh, không có trong lúc trụ.
* **Tự ngôn:** Thành người vô tưởng trong khi tử, trong khi sanh, thành người vô tưởng trong khi trụ; thành người tưởng hữu trong khi tử, trong khi sanh; thành Vô tưởng hữu trong khi trụ, thành Ngũ uẩn hữu trong khi tử, trong khi sanh; thành nhất uẩn hữu trong khi trụ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Vô tưởng hữu ngữ

PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG NGỮ *(NEVASAÑÑĀNASAÑÑĀYATANAKATHĀ)*

852.

* **Tự ngôn:** Không nên nói rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành vô tưởng hữu, thành vô tưởng thú *(gati)*, thành vô tưởng sinh y, thành vô tưởng luân hồi, thành vô tưởng sinh *(yoni)*, thành vô tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

853.

* **Tự ngôn:** Thành tưởng hữu, tưởng thú, tưởng sanh y *(sattavāsa)*, tưởng luân hồi, tưởng sinh, tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành tưởng hữu, thành tưởng thú ... thành Tưởng tự thân báo thời không nên nói không cho rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu.

854.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành nhứt uẩn hữu, thú *(gati)* ... tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Tứ uẩn hữu, thành tứ uẩn thú ... tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành Tứ uẩn hữu, thú ... Ngã thân báo thời không nên nói rằng không cho rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu.

855.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng và đó thành vô tưởng hữu, thành vô tưởng thú, thành vô tưởng sinh y, thành vô tưởng luân hồi, thành vô tưởng sinh, thành vô tưởng tự thân báo phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi....
* Phản ngữ: Chớ nói tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu và đó cũng là Vô tưởng hữu, thành vô tưởng thú, thành vô tưởng sinh y, thành vô tưởng luân hồi, thành vô tưởng sinh, thành vô tưởng tự thân báo phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Chớ nói rằng tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng và đó, thú ... tự thân báo phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi...
* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu và đó cũng là nhứt uẩn hữu, thú, sinh y, luân hồi, sinh, tự thân báo phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

856.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu và đó là tưởng hữu, tưởng thú ... Tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi...
* **Tự ngôn:** Không nên nói rằng tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng và đó là tưởng hữu, tưởng thú ... Tưởng tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

857.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu và đó là Tứ uẩn hữu, thú *(gati)* ... tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi...
* **Tự ngôn:** Không nên nói rằng tưởng vẫn có trong tất cả người vô tưởng và đó là Tứ uẩn hữu ... tự thân báo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

858.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu thời không nên nói: "Chớ cho rằng tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu".

859.

* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu nhưng không nên nói tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ hữu là Tứ uẩn hữu nhưng không nên nói tưởng vẫn có trong Không vô biên xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

860.

* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu nhưng không nên nói tưởng vẫn có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức vô biên xứ hữu ... Vô sở hữu xứ hữu là Tứ uẩn hữu nhưng không nên nói tưởng vẫn có trong Vô sở hữu xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

861.

* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ hữu là Tứ uẩn hữu, Tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu thì tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức vô biên xứ hữu, ... Vô sở hữu xứ hữu là Tứ uẩn hữu, Tưởng vẫn có trong Hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu thì tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

862.

* **Tự ngôn:** Chớ nói rằng tưởng vẫn có hoặc là không có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu thời cũng không nên nói: "Chớ nói rằng tưởng vẫn có hay là không có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu".

863.

* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu nhưng không nên nói tưởng vẫn có hay là không có trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ hữu, ... Thức vô biên xứ hữu, ... Vô sở hữu xứ hữu là Tứ uẩn hữu nhưng không nên nói rằng tưởng vẫn có hay là không có trong Vô sở hữu xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

864.

* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ hữu là Tứ uẩn hữu thì tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu thì tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Thức vô biên xứ hữu ... Vô sở hữu xứ hữu là Tứ uẩn hữu thì tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu là Tứ uẩn hữu, tưởng vẫn có trong hữu ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

865.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu không đáng nói có tưởng hoặc không có tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thành Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu nói thành Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu chính do nhân đó mới nói rằng trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu chẳng đáng nói có tưởng hoặc không Tưởng.

866.

* **Tự ngôn:** Do giải rằng thành Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu mới chẳng đáng nói vẫn có tưởng hay không có tưởng trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do giải rằng thành phi khổ phi lạc thọ mới chẳng đáng nói là thọ hay phi thọ trong phi khổ phi lạc thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Phi tưởng phi phi tưởng xứ ngữ

Dứt phẩm thứ ba.

PHẨM THỨ TƯ

CƯ SĨ ỨNG CÚNG NGỮ *(GAHISSA ARAHĀTIKATHĀ)*

867.

* **Tự ngôn:** Cư sĩ đáng thành La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán Cư sĩ vẫn còn có triền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** La Hán Cư sĩ không còn triền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói La Hán Cư sĩ không có triền, thời không nên nói cư sĩ đáng thành La Hán đặng.

868.

* **Tự ngôn:** Cư sĩ đáng thành La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán Cư sĩ đã trừ tuyệt triền, nhổ gốc rễ rồi, làm cho đặng như cây thốt nốt đứt đọt không còn sanh ra nữa sau này đã là lẽ thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói cư sĩ La Hán đã trừ tuyệt triền, nhổ gốc rễ rồi làm như cây thốt nốt đứt đọt cho sau này không sanh đặng nữa đã lẽ thường thời không nên nói rằng cư sĩ đáng thành La Hán đặng.

869.

* **Tự ngôn:** Cư sĩ đáng thành La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cư sĩ ra sao mới không đặng trừ cư sĩ triền rồi thành bực làm cho khỏi nơi khổ đặng, chính ngay trong hiện tại vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nếu nói cư sĩ ra sao chưa đặng trừ cư sĩ triền, rồi thành bực làm cho khỏi nơi khổ ngay trong hiện tại chẳng có thời không nên nói rằng cư sĩ đáng thành La Hán đặng như thế.

870.

* **Tự ngôn:** Cư sĩ đáng thành La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kẻ ngoại đạo người giống Độc *(sacchagotto)* đến đảnh lễ Đức Phật rồi bạch như vầy: "Dạ, bạch Đức Gotama, cư sĩ chi chi mà còn chưa đặng trừ cư sĩ triền rồi thành bực làm cho khỏi nơi khổ đặng bởi thân hoại vẫn có phải chăng? Đức thế Tôn ngài phán rằng, nầy họ Độc *(sacchagotto)*, không có cư sĩ chi chi mà chưa đặng trừ cư sĩ triền rồi thành bực làm cho khỏi nơi khổ đặng vì thân hoại". Thế nầy là bài Kinh vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói cư sĩ đáng thành La Hán đặng như thế.

871.

* **Tự ngôn:** Cư sĩ đáng thành La Hán đặng phải chăng?
* **Tự ngôn:** La Hán phải hưởng pháp dục, phải còn pháp dục cho sanh lên, phải nằm mà nơi nằm chen chúc với con, phải dùng vải nhung và nhuyễn, phải chưng diện bằng bông đồ thơm, đồ thoa xức, phải ưa thích bạc vàng, phải thu nhận dê, trừu, gà, heo, phải thâu nhận voi, bò, ngựa, la, phải thâu nhận chim chá-cô, chim âm-thuần, gà đuôi công, phải có kẹp bướm, có tủ màu vàng, chữ vải trắng, có dây đai dài, phải thành người giữ nhà trọn đời phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

872.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng cư sĩ đáng thành La Hán đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ông Tước Lộc công tử *(Yasakulaputta)*, ông Ngôn Ngữ gia trưởng *(Uttiya gahapati)*, ông Kiều Lương thanh niên *(Setumāṇavo)* đắc chứng La Hán luôn khi còn cư sĩ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà nói ông Tước Lộc công tử, ông Ngôn Ngữ gia trưởng, ông Kiều Lương thanh niên đắc chứng La Hán luôn khi còn cư sĩ, chính do nhân đó, Ngài mới nói cư sĩ đáng thành La Hán đặng.

Dứt Cư Sĩ Ứng Cúng ngữ

PHÁT SINH NGỮ *(UPAPATTIKATHA)*

873.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán đồng với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Dự Lưu đồng với cách thoát sanh cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

874.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán chung với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Nhứt Lai chung với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

875.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán chung với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Bất Lai đồng với cách thoát sanh cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

876.

* **Tự ngôn:** Thành Dự Lưu hợp với cách thoát sanh không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành Dự Lưu hợp với cách thoát sanh không đặng cũng không nên nói thành La Hán hợp với cách thoát sanh đặng.

877.

* **Tự ngôn:** Thánh Nhứt Lai hợp với cách thoát sanh không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành Nhứt Lai hợp với cách thoát sanh không đặng thời không nên nói thành La Hán hợp với cách thoát sanh đặng.

878.

* **Tự ngôn:** Thành Bất Lai hợp với cách thoát sanh không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói thành bực Bất Lai đồng đều với cách thoát sanh không đặng thời không nên nói thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng.

879.

∗ **Tự ngôn:** Thành La Hán đều đồng với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Xá Lợi Phất Trưởng lão thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

∗ **Tự ngôn:** Đức Mục Kiền Liên Trưởng lão ... Đức Đại Ca Diếp Trưởng lão ... Đức Đại Ca Chiên Diên Trưởng lão ... Đức Đại Cu Hy La Trưởng lão, Đức Ly Bàn Đa Trưởng lão thành La Hán đều đồng với cách thoát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

880.

∗ **Tự ngôn:** Đức Xá Lợi Phất Trưởng lão không đặng thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu nói Đức Xá Lợi Phất Trưởng lão không đặng thành La Hán đều đồng với cách thoát sanh thời không nên nói thành La Hán đều đồng với cách thoát sanh đặng.

881.

∗ **Tự ngôn:** Đức Đại Mục Kiền Liên Trưởng lão ... Đức Đại Ca Diếp Trưởng lão, Đức Đại Ca Chiên Diên Trưởng lão, Đức Đại Cu Ly Bàn Đa Trưởng lão...

882.

∗ **Tự ngôn:** Đức Ma-ha-banh-tha-ka *(Mahāpañṭhaka)* Trưởng lão không đặng thành La Hán đều đồng với cách thoát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu nói Đức Mahāpañṭhaka Trưởng lão không đặng thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh thời cũng không nên nói thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng.

883.

∗ **Tự ngôn:** Thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Làm cho rõ ngôi La Hán đặng bằng thứ tâm tìm kiếm cách thoát sanh mà thành hiệp thế có lậu ... hiệp với phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

884.

∗ **Tự ngôn:** Thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Thứ tâm tìm tòi cách thoát sanh thành nhân đưa ra khỏi luân hồi cho đến sự tuyệt mất, cho đến sự đắc chứng, cho đến Níp-bàn, không thành cảnh của lậu ... không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

885.

∗ **Tự ngôn:** Tâm tìm kiếm cách thoát sanh không thành nhân đưa ra khỏi luân hồi, không thành pháp cho đến sự dứt tuyệt, không thành pháp cho đến sự đắc chứng, không thành pháp cho đến Níp-bàn, thành cảnh của lậu ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu nói tâm tìm cách thoát sanh không thành nhân đưa khỏi luân hồi, không thành pháp làm cho đến sự dứt đi, không thành pháp làm cho đến sự đắc chứng, không thành pháp làm cho đến Níp-bàn, còn thành cảnh của lậu, thành cảnh của phiền não thời không nên nói thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng.

886.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ Ái đặng, trừ Sân đặng, trừ Si đặng ... trừ Vô úy đặng bằng tâm tìm kiếm cách thoát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

887.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm tìm tòi cách thoát sanh thành đạo ... thành Niệm xứ, thành Chánh cần, thành Như ý túc, thành Quyền, thành lực, thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

888.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán đồng đều với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chăm chú biết Khổ, trừ Tập, làm cho rõ Diệt, có thể làm cho rõ Đạo phát sanh bằng tâm tìm tòi cách thoát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

889.

* **Tự ngôn:** Thành La Hán đều đồng với cách thoát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm tử là tâm đạo, tâm tìm tòi cách thoát sanh là tâm quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

Dứt Phát sanh ngữ

PHI CẢNH LẬU NGỮ *(ANASAVAKATHA)*

890.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Dự Lưu, thành quả Dự Lưu, thành đạo Nhứt Lai, thành quả Nhứt Lai, thành đạo Bất Hườn, thành quả Bất Hườn, thành đạo Ứng Cúng, thành quả Ứng Cúng, thành Niệm xứ, thành Chánh cần, thành Như ý túc, thành Quyền, thành Lực, thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

891.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Dự Lưu, thành quả Dự Lưu ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ của La Hán ... Tỷ của La Hán ... Thiệt của La Hán ... Thân của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

892.

* **Tự ngôn:** Thân của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Dự Lưu, thành quả Dự Lưu ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

893.

* **Tự ngôn:** Thân của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân của La Hán còn vào đến cách nâng đỡ và đè nén, còn vào đến cách chặt phá, còn vào cách cắt đoạn và phá hư dành cho cả bầy quạ, bầy diều hâu, kên kên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không thành cảnh của lậu có thể vào đến cách nâng đỡ và cách đè nén, còn vào đến cách chặt phá, cắt đoạn và phá hư dành cho cả bầy quạ, bầy diều hâu, bầy kên kên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

894.

* **Tự ngôn:** Chất độc có thể vào, khí giới có thể vào, lửa có thể vào trong thân của La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chất độc, binh khí, lửa có thể vào trong pháp mà không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

895.

* **Tự ngôn:** Thân của La Hán còn sẽ giam cầm bằng đồ giam cầm tức là cái còng, bằng đồ giam cầm tức là dây, bằng đồ giam cầm tức là còng chân, bằng đồ giam cầm tức là nhà, bằng đồ giam cầm tức là tập trung thôn, bằng đồ giam cầm tức là phủ, bằng đồ giam cầm tức là nông thôn, với đồ giam cầm năm cách đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà không thành cảnh của lậu sẽ còn giam hãm bằng đồ giam cầm tức là cái còng, bằng đồ giam cầm tức là dây, bằng đồ giam cầm tức là còng chân, bằng đồ giam cầm tức là nhà, bằng đồ giam cầm tức là tập trung thôn, bằng đồ giam cầm tức là phủ, bằng đồ giam cầm tức là nông thôn, với đồ giam cầm năm cách đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

896.

* **Tự ngôn:** Dả như nói rằng La Hán cho y đến phàm phu thì y đó không thành cảnh của lậu rồi thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Y ấy không thành cảnh của lậu rồi thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Của không thành cảnh lậu cái đó, của thành cảnh lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Của không thành cảnh lậu cái đó, của thành cảnh lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo không thành cảnh lậu rồi sau thành cảnh lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả, Niệm xứ, Chánh cần, Như ý túc, Quyền, Lực, Giác chi không thành cảnh của lậu rồi sau thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

897.

* **Tự ngôn:** Dả như La Hán cho bát, cho tọa cụ, cho thuốc men, vật dụng đến phàm phu thì thuốc men, vật dụng đó không thành cảnh của lậu rồi sau thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thuốc men, vật dụng đó không thành cảnh của lậu rồi sau thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Của mà không thành cảnh của lậu cái đó, của mà thành cảnh của lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Của mà không thành cảnh của lậu cái đó, mà thành cảnh của lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo không thành cảnh của lậu rồi sau thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả, Niệm xứ, Chánh cần, Như ý túc, Quyền, Lực, Giác chi không thành cảnh của lậu rồi sau thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

898.

Tự ngôn: Dả như phàm phu dưng y đến La Hán thì y đó thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

899.

* **Tự ngôn:** Y ấy thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Của mà thành cảnh của lậu cái đó, của mà không thành cảnh của lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Của mà thành cảnh lậu cái đó, của mà không thành cảnh lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sân, Si … Vô úy thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

900.

Tự ngôn: Dả như phàm phu dâng bát, dâng thuốc, các thứ vật dụng đến La Hán, vậy thuốc và các thứ vật dụng đó trước thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

901.

* **Tự ngôn:** Thuốc luôn cả vật dụng đó thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Của mà thành cảnh của lậu cái đó, của mà không thành cảnh của lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Của mà thành cảnh của lậu cái đó, của mà không thành cảnh của lậu cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sân ... Si ... Vô úy thành cảnh của lậu rồi sau không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

902.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tất cả pháp của La Hán không thành cảnh của lậu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: La Hán thành bực không có lậu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu nói La Hán thành bực không có lậu chính do nhân đó mới nói rằng tất cả pháp của La Hán không thành cảnh lậu như thế.

Dứt Phi cảnh lậu ngữ

TÙNG HIỆP NGỮ *(SAMANNAGATAKATHA)*

903.

* **Tự ngôn:** La Hán tùng hiệp với tứ quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán tùng hiệp với tứ Xúc, với tứ Thọ, với tứ Tưởng, với tứ Tầm, với tứ Tín, với tứ Cần, với tứ Niệm, với tứ Định, với tứ Tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

904.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai có tùng hiệp với tam đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai có tùng hiệp với tam Xúc ... với tam Tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

905.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai tùng hiệp với nhị quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai tùng hiệp với nhị Xúc ... với nhị Tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

906.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thành Dự Lưu, bực Thất Lai, bực Lục Lai, bực Nhứt Lai *(Ekabījī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thành bực Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán thành bực Bất Lai Trung bang bất hườn *(Antarāparinibbāyī)*, bực Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)*, bực Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāraparinibbāyī)*, bực Hữu hành bang bất hườn (Sasaṅkharaparinibbāyī), bực Thượng lưu bang bất hườn *(Uddhasoto akaniṭṭhagāmī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

907.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai tùng hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thành Dự Lưu Thất Lai *(Sattakhatuparana)*, bực (Dự Lưu) Lục Lai *(Kolaṅkola)*, bực (Dự Lưu) Nhứt Lai *(Ekabījī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai tùng hiệp với quả Nhứt lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai thành bực Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

908.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai tùng hiệp với quả Thất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai thành bực Dự Lưu Thất Lai *(satakhatuparana)*, bực (Dự Lưu) Lục Lai, bực (Dự Lưu) Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

909.

* **Tự ngôn:** Bực tùng hiệp với quả Dự Lưu thời gọi là hoàn thành Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đó cũng là bực Dự Lưu đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

910.

* **Tự ngôn:** Bực tùng hiệp với quả Nhứt Lai nên nói là hoàn thành Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán tùng hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán đó cũng là vị Nhứt Lai đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

911.

* **Tự ngôn:** Bực tùng hiệp với quả Bất Lai nói là hoàn thành Bất Hườn *(Anagami)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán tùng hiệp với quả Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** vị La Hán đó cũng là vị Bất Hườn đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

912.

* **Tự ngôn:** Bực tùng hiệp với quả Dự Lưu nói là hoàn thành Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị Bất Lai tùng hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị Bất Lai đó cũng là vị Dự Lưu đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

913.

* **Tự ngôn:** Bực tùng hiệp với quả Nhứt Lai nên nói hoàn thành Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai tùng hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị Bất Lai đó cũng là vị Nhứt Lai đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

914.

* **Tự ngôn:** Bực tùng hiệp với quả Dự Lưu nên nói thành tựu Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai tùng hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị Nhứt Lai đó cũng là vị Dự Lưu đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

915.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã lướt qua khỏi quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói La Hán đã lướt qua khỏi quả Dự Lưu thời không nên nói rằng bực La Hán tùng hiệp với quả Dự Lưu.

916.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã vượt khỏi quả Dự Lưu còn gọi là tùng hiệp với quả Dự Lưu đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã vượt khỏi đạo Dự Lưu, vượt khỏi Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, khinh thị, ái mà thành sa đọa khổ thú, sân mà thành sa đọa khổ thú, si mà thành sa đọa khổ thú, hết rồi mà còn gọi là tùng hiệp với si mà thành sa đọa khổ thú đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

917.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã vượt khỏi quả Nhứt Lai rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

- **Tự ngôn:** Nếu nói bực La Hán đã vượt khỏi quả Nhứt Lai thời không nên nói rằng bực La Hán tùng hiệp với quả Nhứt Lai.

918.

- **Tự ngôn:** Bực La Hán vượt khỏi quả Nhứt Lai rồi còn gọi là tùng hiệp với quả Nhứt Lai ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực La Hán đã vượt khỏi đạo Nhứt Lai, vượt khỏi dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô rồi còn gọi là tùng hiệp với sân thứ thô đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

919.

- **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với quả Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực La Hán đã vượt khỏi quả Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu nói bực La Hán đã vượt khỏi quả Bất Hườn thời không nên nói rằng La Hán tùng hiệp với quả Bất Hườn.

920.

- **Tự ngôn:** Bực La Hán vượt khỏi quả Bất Hườn rồi còn gọi là tùng hiệp với quả Bất Hườn đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực La Hán đã vượt khỏi đạo Bất Hườn, vượt khỏi dục ái thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế rồi còn gọi là tùng hiệp với Sân độc thứ vi tế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

921.

- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai tùng hiệp với quả Thất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vượt khỏi quả Thất Lai rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà bực Bất Lai đã vượt khỏi quả Thất Lai thời không nên nói bực Bất Lai tùng hiệp với quả Thất Lai.

922.

- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vượt khỏi quả Thất Lai rồi còn gọi là tùng hiệp với quả Thất Lai đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai đã vượt khỏi đạo Thất Lai vượt khỏi Thân kiến ... Si mà thành đưa đi ác thú rồi còn gọi là tùng hiệp với si, mà thành sa đoạ ác thú đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

923.

- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai tùng hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vượt khỏi quả Nhứt Lai rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà bực Bất Lai đã vượt khỏi quả Nhứt Lai thời không nên hỏi bực Bất Lai tùng hiệp với quả Nhứt Lai.

924.

- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai vượt khỏi quả Nhứt Lai rồi còn gọi tùng hiệp với quả Nhứt Lai đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực Bất Lai đã vượt khỏi đạo Nhứt Lai, khỏi dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô rồi còn gọi là tùng hiệp với Sân độc thứ thô ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

925.

- **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai tùng hiệp với quả Thất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai vượt khỏi quả Thất Lai rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai đã vượt khỏi quả Thất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà bực Nhứt Lai đã vượt khỏi quả Thất Lai thời không nên nói bực Nhứt Lai tùng hiệp với quả Thất Lai.

926.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai đã vượt khỏi quả Thất Lai còn gọi là tùng hiệp với quả Thất Lai ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai đã vượt khỏi đạo Thất Lai, vượt khỏi Thân kiến ... Si thành đi khổ thú rồi còn gọi là tùng hiệp với si mà đưa đi khổ thú ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

927.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng La Hán tùng hiệp với tứ quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán đã đặng tứ quả rồi và không hoại lìa tứ quả ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực La Hán đặng tứ quả và không hoại lìa tứ quả ấy, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực La Hán tùng hiệp với tứ quả.

928.

* Phản ngữ: Chớ nên nói bực Bất Lai tùng hiệp với tam quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực Bất Lai đã đặng tam quả và không hoại lìa tam quả ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Bất Lai đặng tam quả và không hoại lìa tam quả ấy, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực Bất Lai tùng hiệp với tam quả.

929.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực Nhứt Lai tùng hiệp với nhị quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực Nhứt Lai đã đặng nhị quả và không hoại lìa nhị quả ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực Nhứt Lai đã đặng nhị quả và không hoại lìa nhị quả ấy, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực Nhứt Lai tùng hiệp với nhị quả.

930.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã đặng tứ quả và không hoại lìa tứ quả ấy, bởi nhân đó, bực La Hán mới gọi là tùng hiệp với tứ quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã đặng tứ đạo và không hoại lìa tứ đạo ấy, chính do nhân đó, bực La Hán mới gọi là tùng hiệp với tứ đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

931.

* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai đã đặng tam quả và không hoại lìa tam quả ấy, chính do nhân đó, bực Bất Lai mới gọi là tùng hiệp với tam quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Bất Lai đã đặng tam đạo và không hoại lìa tam đạo ấy, do nhân đó, bực Bất Lai mới gọi là tùng hiệp với tam đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

932.

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai đã đặng nhị quả và không hoại lìa nhị quả ấy, do nhân đó, bực Nhứt Lai mới gọi là tùng hiệp với nhị quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi

* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai đã đặng nhị đạo và không hoại lìa nhị đạo ấy, do nhân đó, bực Nhứt Lai mới gọi là tùng hiệp với nhị đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tùng hiệp ngữ

XẢ TÙNG HIỆP NGỮ *(UPEKKHĀSAMANNĀGATAKATHĀ)*

933.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với lục xả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với lục xúc, lục thọ, lục tưởng ... Lục tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

934.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với lục xả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn thấy sắc bằng nhãn, còn nghe tiếng bằng nhĩ, còn hửi hơi bằng tỷ, còn nếm vị bằng thiệt, còn đụng chạm bằng thân, còn biết cảnh pháp bằng tâm đặng ... vẫn biết cảnh pháp bằng tâm, còn thấy sắc bằng nhãn đặng, còn nghe tiếng bằng nhĩ đặng, còn hửi hơi bằng mũi đặng, còn nếm vị bằng lưỡi đặng, còn đụng chạm xúc bằng thân đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

935.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán tùng hiệp với lục xả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tùng hiệp đình trụ với lục xả, lục xả hiện thường thường đều đồng không trộn nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

936.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực La Hán tùng hiệp với lục xả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán có lục xả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực La Hán có lục xả, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực La Hán tùng hiệp với lục xả.

Dứt Xả tùng hiệp ngữ

PHẬT DO GIÁC NGỮ *(BODHIYA BUDDHOTIKAKATHA)*

937.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi tuệ là cơ quan đắc chứng đã diệt rồi, đã xa lìa, đã im lặng thời trở thành bực Phi Phật phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

938.

* **Tự ngôn:** Gọi Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng sở thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

939.

* **Tự ngôn:** Gọi Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng sở thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Còn làm việc mà phải làm bằng tuệ là cơ quan đắc chứng, đặng với tuệ là cơ quan đắc chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

940.

* **Tự ngôn:** Còn làm việc mà phải làm với tuệ là cơ quan đắc chứng, đặng với tuệ là cơ quan đắc chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Còn chăm chú biết Khổ, trừ Tập, làm cho rõ Diệt, còn làm cho Đạo phát sanh đặng với tuệ là cơ quan đắc chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

941.

* **Tự ngôn:** Gọi Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng nơi thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

942.

* **Tự ngôn:** Gọi Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng nơi thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Làm việc mà phải làm với tuệ là cơ quan đắc chứng, đặng với tuệ làm cơ quan đắc chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

943.

* **Tự ngôn:** Làm việc mà phải làm với tuệ là cơ quan đắc chứng, đặng với tuệ là cơ quan đắc chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chăm chú biết Khổ ... còn làm cho Đạo phát sanh đặng với tuệ là cơ quan đắc chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

944.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng chỗ thành hiện tại, làm việc thì phải làm với tuệ là cơ quan đắc chứng, đặng với tuệ là cơ quan đắc chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng chỗ thành quá khứ, làm việc thì phải làm với tuệ là cơ quan chứng, đặng với tuệ là cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

945.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ là cơ quan chứng nơi thành hiện tại, chăm chú biết Khổ, trừ Tập, làm cho rõ Diệt, còn làm cho Đạo sanh đặng bằng tuệ là cơ quan chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng nơi thành quá khứ, chăm chú biết Khổ còn làm cho Đạo sanh đặng bằng Tuệ thành cơ quan chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

946.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ làm cơ quan chứng nơi thành hiện tại, làm việc thời phải làm với tuệ là cơ quan chứng, đặng với tuệ là cơ quan chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ làm cơ quan chứng nơi thành quá khứ, làm việc thời phải làm với tuệ thành cơ quan chứng, đặng với tuệ thành cơ quan chứng ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

947.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng nơi thành hiện tại, chăm chú biết Khổ ... còn làm cho Đạo sanh đặng bằng tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng nơi thành vị lai, chăm chú biết Khổ ... còn làm cho Đạo sanh đặng bằng Tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

948.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng chỗ thành quá khứ, nhưng làm việc thì phải làm với tuệ thành cơ quan chứng, không đặng với tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng mà thành hiện tại, nhưng làm việc thì phải làm việc với tuệ thành cơ quan chứng, không đặng với tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

949.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng nơi thành quá khứ, nhưng chăm chú biết Khổ ... còn làm cho Đạo phát sanh không đặng với tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng nơi thành hiện tại, nhưng chăm chú biết Khổ ... còn làm cho Đạo phát sanh không đặng bằng Tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

950.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng chỗ thành vị lai, nhưng làm việc thì phải làm với tuệ thành cơ quan chứng không đặng với tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng thuộc về hiện tại nhưng làm việc thì phải làm với tuệ thành cơ quan chứng không đặng với tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

951.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng nơi thành vị lai, nhưng chăm chú biết Khổ ... còn cho Đạo sanh không đặng bằng tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng thuộc về hiện tại nhưng chăm chú biết Khổ ... còn cho Đạo phát sanh không đặng bằng tuệ thành cơ quan chứng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

952.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng thuộc về quá khứ, gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng thuộc về vị lai, gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng thuộc về hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng cả ba phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

953.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do tuệ thành cơ quan chứng cả ba phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tập hợp, đình trụ với tuệ thành cơ quan chứng cả ba, tuệ thành cơ quan chứng cả ba hiện thường thường đồng đều không lộn xộn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

954.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng gọi là Phật do tuệ thành cơ quan đắc chứng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Gọi là Phật do cách đặng tuệ thành cơ quan đắc chứng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà gọi rằng Phật do cách đặng tuệ là cơ quan đắc chứng, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng gọi là Phật do tuệ thành cơ quan đắc chứng.

955.

* **Tự ngôn:** Gọi là Phật do cách đặng tuệ là cơ quan đắc chứng, bởi thế đó mới gọi là Phật do tuệ là cơ quan đắc chứng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Gọi là Giác *(Bodhi)* cũng do cách đặng tuệ thành cơ quan đắc chứng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Phật do giác ngữ

TƯỚNG HẢO NGỮ *(LAKKHAṆAKATHĀ)*

956.

* **Tự ngôn:** Người hiệp với tướng hảo là Bồ tát *(Bodhisatta)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hiệp với tướng hảo phần nào là Bồ tát phần nấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

957.

* **Tự ngôn:** Người hiệp với tướng hảo là Bồ tát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hiệp với tướng hảo trong một phần ba là Bồ tát trong một phần ba phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

958.

* **Tự ngôn:** Người hiệp với tướng hảo là Bồ tát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hiệp với phân nửa tướng hảo là Bồ tát phân nửa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

959.

* **Tự ngôn:** Người hiệp với tướng hảo là Bồ tát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chuyển luân thánh vương là người hiệp với tướng hảo thì Chuyển luân thánh vương cũng là Bồ tát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

960.

* **Tự ngôn:** Chuyển luân thánh vương là người hiệp với tướng hảo thời Chuyển luân thánh vương cũng là Bồ tát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thu thúc thân, thu thúc hạnh, cách tường thuật pháp, cách giải pháp của Bồ tát như thế nào thời cách thu thúc thân, thu thúc hạnh, cách thuyết pháp, cách giải pháp của Chuyển luân thánh vương cũng như thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

961.

Tự ngôn: Khi Bồ tát giáng sanh, hàng Chư thiên đỡ trước, nhơn loại đỡ sau như thế nào thì khi Chuyển luân thánh vương sanh ra, Chư thiên cũng bồng trước, nhơn loại bồng sau giống như thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

962.

Tự ngôn: Khi Bồ tát sanh ra, Tứ thiên vương bồng rồi để trước mặt mẹ tâu rằng: "Muôn tâu lệnh Hoàng hậu, nên mừng Thái tử, bực có đại thế lực của Ngài đã phát sanh", như thế nào thì khi Chuyển luân thánh vương sanh ra Tứ thiên vương cũng bồng để trước mặt bà mẹ tâu rằng muôn tâu lệnh Hoàng hậu nên vui mừng vị Thái tử có đại thế lực của Đức vua đã sanh ra giống nhau như thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

963.

Tự ngôn: Khi Bồ tát sanh ra, cả hai vòi nước là giọt nước mát và giọt nước nóng hiện ra trên hư không thuộc về nước tắm của Bồ tát và bà mẹ như thế nào thì khi Chuyển luân thánh vương sanh ra, cả hai vòi nước tức là vòi nước mát và vòi nước nóng cũng hiện ra trên không thuộc về nước tắm của Chuyển luân thánh vương và bà mẹ thế đó giống như nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

964.

Tự ngôn: Đức Bồ tát vừa mới sanh ra rồi đó cũng đứng dậy đặng với cả hai chân bằng phẳng, day mặt hướng Bắc đi đặng bảy bước, có bạch liên đỡ dưới chân, Ngài xem tất cả hướng và Ngài buông lời hùng dũng như vầy: "Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn, thử sanh cùn thế vô hữu hậu lai", như đây thế nào thì bực Chuyển luân thánh vương mới vừa sanh ra rồi cũng đứng đặng cả hai chân thẳng, day mặt phía Bắc, Ngài đi đặng bảy bước, có bông sen trắng đỡ dưới chân, Ngài ngó đủ hướng và phát lời hùng dũng như vầy: "Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn, thử sanh cùn thế vô hữu hậu lai" giống như thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

965.

Tự ngôn: Khi Đức Bồ tát giáng sanh vẫn hiện ánh sáng to, hào quang lớn, vũ trụ chuyển động mạnh như thế nào thời khi Chuyển luân thánh vương sanh ra, cũng vẫn hiện ánh sáng to, hào quang lớn, vũ trụ chuyển động mạnh giống nhau như thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

966.

Tự ngôn: Thân thể theo thường của Đức Bồ tát hào quang sáng ra một sải khắp đều thế nào thì thân của Chuyển luân thánh vương theo thường cũng có hào quang chói ra một sải khắp cùng giống nhau như thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

967.

Tự ngôn: Đức Bồ tát Ngài thấy đại mộng như thế nào thời Chuyển luân thánh vương cũng thấy đại mộng giống nhau như thế đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

968.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực hiệp với tướng hảo thành Bồ tát phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, tướng đại trượng phu của bực đại nhân có 32 cách này nơi bực đại nhân người tùng hiệp chỉ có 2 chí hướng chớ không khác ngoài, tức là nếu ở tại gia sẽ đặng thành bực Chuyển luân thánh vương, người giữ pháp thành Pháp Vương trùm luôn 5 châu tột đến 4 biển, có tài trí phương lược kế hoạch là nhân vững chắc của dân chúng. Ngài tùng hiệp với thất bảo mà thất bảo này vẫn sanh với y như là xa ngọc, tượng ngọc, mã ngọc, ngọc như ý, ngọc nữ, khố trưởng ngọc, binh trưởng ngọc, thành 7 thứ và y có cả ngàn Thái tử lanh lẹ dũng cảm đủ sức dày xéo binh bộ, chinh phục rất hoàn toàn trùm khắp Trái Đất này mà có thế giới thành ranh rấp, trị bằng Chánh Pháp, không phải dùng quyền phạt, không phải dùng gươm đao. Nhưng nếu xuất gia thành Không Môn, sẽ chứng Ứng

Cúng Chánh Biến Tri, bực đã giỡ nhà là phiền não trong đời. Như đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó thì bực tùng hiệp với tướng hảo cũng là Bồ tát chớ gì!

Dứt Tướng hảo ngữ

LIÊN QUAN NHỨT ĐỊNH NGỮ *(NIYĀMOKKANTIKATHĀ)*

969.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng vào đường lối chắc chắn (Thánh Đạo) đã có phẩm hạnh tốt đối với trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát là Thinh Văn của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

970.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát là Thinh Văn của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Thinh Văn rồi mới thành Phật phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

971.

* **Tự ngôn:** Thành Thinh Văn rồi mới thành Phật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành bực đắc chứng bằng cách nghe theo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

972.

* **Tự ngôn:** Thành bực đắc chứng bằng cách nghe theo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Phật là bực tự chứng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu Đức Phật là bực tự chứng thời không nên nói thành bực đắc chứng bằng cách nghe theo.

973.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo dõi đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Phật chỉ đặng chứng 3 quả phổ thông nữa đó nơi cây Bồ đề phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

974.

* **Tự ngôn:** Đức Phật đặng chứng 4 quả thông thường nơi cây Bồ đề phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Phật đặng chứng cả 4 quả nơi cây Bồ đề thời không nên nói Đức Bồ tát đặng theo dõi đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp.

975.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo dõi đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bồ tát đặng làm khổ hạnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người bực đến đầy đủ bằng thấy *(dassana)* phải làm khổ hạnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

976.

- **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng làm sự tinh tấn cách khác, đặng tín ngưỡng Tông giáo khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Người bực vào đến đầy đủ bằng thấy *(dassana)* phải tín ngưỡng Tông giáo khác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

977.

- **Tự ngôn:** Ngài Ānanda đặng theo dõi con đường nhứt định, đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Phật, Ngài thành Thinh Văn của Phật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo dõi con đường chắc chắn, đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Phật hiệu là Ca Diếp, Đức Bồ tát thành Thinh Văn của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

978

- **Tự ngôn:** Ngài Tâm Trưởng *(Citta),* Ngài Thủ Công *(Hatthaka)* dâng nước Alavaka đặng theo dõi đường lối nhứt định, đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật thời Ngài Tâm trưởng, Ngài Thủ Công dâng nước Alavaka thành Thinh Văn của Đức Phật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo dõi đường lối quyết định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp thời Đức Bồ tát cũng thành Thinh Văn của Đức Phật Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

979.

- **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo đường lối quyết định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp nhưng không thành Thinh Văn của Đức Phật Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Ānanda đặng theo đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật nhưng không thành Thinh Văn của Đức Phật phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

980.

- **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo đường lối nhứt định, đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp, nhưng không thành Thinh Văn của Đức Phật Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Ngài Tâm trưởng, Ngài Thủ Công dâng nước Alavaka đặng theo đường lối, đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật nhưng không thành Thinh Văn của Đức Phật phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

981.

- **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo đường lối nhứt định, đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp nhưng không thành Thinh Văn của Đức Phật Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Thành Thinh Văn qua một đời rồi trở thành người Phi Thinh Văn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

982.

- Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Đức Bồ tát đặng theo đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, Như Lai đặng phẩm hạnh tốt trong Đức Phật hiệu là Ca Diếp để sau này đắc chứng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó, Đức Bồ tát cũng đặng theo đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp chớ gì!

983.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng theo đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Như Lai là bực trùm chứa đủ tất cả pháp là bực rõ tất cả pháp, đã không chấp trước trong tất cả pháp, bài trừ tất cả pháp hiệp thế, đã giải thoát trọn dứt tuyệt nơi ái. Như Lai đã tự biết bằng tuệ cao tột, sẽ phải dẫn chứng Tông giáo nào đâu. Như Lai không có thầy cũng không có bực nào sẽ bằng Như Lai trong đời này luôn cả Chư thiên không có người sánh kịp Như Lai bởi Như Lai là Ứng Cúng trong đời. Như Lai là Giáo chủ mà không có Giáo chủ nào hơn nữa. Chỉ có Như Lai thành Chánh Đẳng Chánh Giác, thành bực mát rồi, thành bực tắt rồi. Như Lai sẽ đi đến nước của dân Kāsī đặng làm cho Pháp Xa hiện hành. Như Lai sẽ trổi nhạc bất tử cho nghe dội trong đời tối này. (Ngài Upakā nói rằng): "Này em, theo mà Ngài Cấp Trí đây Ngài cũng đáng là Vô Lượng Thế Tôn". (Phật phán): "Người như ta đây đã đến luôn sự dứt lậu thành bực gọi là Thế Tôn. Này Upakā, Như Lai đã thắng tất cả pháp tội, do đó, Như Lai mới gọi là Thế Tôn". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu cách đó thời không nên nói rằng Đức Bồ tát đặng theo đường lối nhứt định đã có phạm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp chớ gì!

984.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng nhận đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh tốt trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, nhãn, trí, tuệ, minh, ánh sáng đã đặng sanh cho Như Lai trong pháp tất cả mà không đặng đã từng nghe trong lúc trải qua như vầy đây là Khổ Thánh đế như thế, nhắc nữa nhãn ... ánh sáng đã đặng sanh cho Như Lai trong tất cả pháp mà chẳng đặng đã từng nghe trong trải qua trước như vầy Khổ Thánh đế này đây mà ta phải chăm chú biết như thế ... gọi là Khổ Thánh đế này đây mà Như Lai đã đặng chăm chú hiểu như thế đó ... gọi đây là Khổ Tập Thánh đế đây nè mà Như Lai phải trừ tuyệt như thế ... nói Khổ Tập Thánh đế đây nè mà Như Lai đã trừ đặng như vậy ... nói đây là Khổ diệt Thánh đế như thế ... nói Khổ diệt Thánh đế đây nè mà Như Lai phải làm cho tỏ như thế ... nói Khổ diệt Thánh đế đây nè mà Như Lai đặng làm cho tỏ rồi như thế ... nói đây là Khổ diệt con đường lối tiến hành Thánh đế như thế ... nói Khổ diệt đường lối tiến hành Thánh đế đây nè mà Như Lai phải cho sanh như thế. Một nửa nhãn, trí, tuệ, minh và ánh sáng đã đặng phát sanh cho Như Lai trong tất cả pháp mà Như Lai không đặng đã từng nghe trong thuở trước bằng Khổ diệt đường lối thật hành đến Thánh đế đây nè mà Như Lai đã cho sanh. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói Đức Bồ tát đặng nhận đường lối nhứt định đã có phẩm hạnh trong sạch trong Tông giáo của Đức Phật hiệu là Ca Diếp.

Dứt Liên quan nhứt định ngữ

TÙNG HIỆP NGỮ MỘT NỮA *(APARĀPĪ SAMANNĀGATAKATHĀ)*

985.

* **Tự ngôn:** Người bực thật hành để làm cho rõ quả La Hán thành bực tùng hiệp với 3 quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với tứ xúc, tứ thọ, tứ tưởng, tứ tư, tứ tâm, tứ tín, tứ cần, tứ niệm, tứ định, tứ tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

986.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai là bực hiệp với 2 quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai là người hiệp với tam xúc, tam thọ ... tam tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

987.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là người hiệp với nhị xúc, nhị thọ ... nhị tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

988.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực Dự Lưu Thất Lai *(Sotāpanno sattakkhattumparamo)*, bực Lục Lai *(Kolaṅkola)*, bực Nhứt Lai *(Ekabījī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

989.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là người hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực Nhứt Lai *(sakadāgāmī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

990.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán thành bực Bất Lai người Trung bang bất hườn *(Anāgāmī Antarāparinibbāyī)*, người Sanh bang bất hườn *(Upahaccaparinibbāyī)*, người Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāraparinibbāyī)*, người Hữu hành bang bất hườn *(Sasaṅkhāraparinibbāyī)*, người Thượng lưu bang bất hườn *(Uddhaṅsoto akaniṭṭhagāmī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

991.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai là bực Dự Lưu người Thất Lai *(Sattakkhattumparamo)*, người Lục Lai *(Kolaṅkola)*, người Nhứt Lai *(Ekabījī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

992.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là người hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là bực Nhứt Lai *(Sakadāgāmī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

993.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là bực Dự Lưu người Thất Lai, người Lục Lai, người Nhứt Lai *(Ekabījī)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

994.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với quả Dự Lưu phải gọi là thành tựu Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán vị đó thành tựu Dự Lưu cũng vị đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

995.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với quả Nhứt Lai phải gọi là thành tựu Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là người hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả La Hán vị đó, thành tựu Nhứt Lai cũng vị đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

996.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với quả Bất Hườn mới gọi thành tựu Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là người hiệp với quả Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả La Hán vị ấy, thành tựu Bất Hườn cũng vị ấy vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

997.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với quả Dự Lưu mới gọi thành tựu quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn vị đó, thành tựu Dự Lưu cũng vị đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

998.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với quả Nhứt Lai mới gọi là bực Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là người hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn vị đó, Nhứt Lai cũng vị đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

999.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với quả Dự Lưu mới gọi thành tựu Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực thực hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai vị đó, thành tựu Dự Lưu cũng vị đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1000.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Dự Lưu rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Dự Lưu rồi thời không nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Dự Lưu.

1001.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Dự Lưu nhưng còn hiệp với quả Dự Lưu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi đạo Dự Lưu, vượt khỏi Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, khinh thị, ái mà đưa đến khổ thú, Sân mà đưa đến khổ thú, Si thành chỗ đưa đến khổ thú đã vượt khỏi rồi nhưng còn hiệp với Si thành chỗ đưa đến khổ thú ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1002.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Nhứt Lai rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Nhứt Lai thời không nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là người hiệp với quả Nhứt Lai.

1003.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Nhứt Lai, nhưng còn hiệp với quả Nhứt Lai ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi đạo Nhứt Lai, vượt khỏi Ái dục thứ thô, Sân độc thứ thô rồi nhưng còn hiệp với Sân độc thứ thô đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1004.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Bất Hườn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán, đã vượt khỏi quả Bất Hườn thời không nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Bất Hườn.

1005.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Bất Hườn nhưng còn hiệp với quả Bất Hườn ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi đạo Bất Hườn vượt khỏi Ái dục thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế rồi nhưng còn hiệp với Sân độc thứ vi tế ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1006.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã vượt khỏi quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người thật hành hầu làm cho rõ quả Bất Hườn đã vượt khỏi quả Dự Lưu thời không nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là bực hiệp với quả Dự Lưu.

1007.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đã vượt khỏi quả Dự Lưu, nhưng còn hiệp với quả Dự Lưu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đã vượt khỏi đạo Dự Lưu, vượt khỏi Thân kiến ... Si mà thành khổ thú rồi nhưng còn hiệp với Si sa đọa khổ thú ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1008.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai là bực hiệp với quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn, đã vượt khỏi quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đó vượt khỏi quả Nhứt Lai thời không nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là bực hiệp với quả Nhứt Lai.

1009.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán, đã vượt khỏi quả Nhứt Lai nhưng còn hiệp với quả Nhứt Lai ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn, đã vượt khỏi đạo Nhứt Lai, vượt khỏi Ái dục thứ thô, Sân độc thứ thô rồi mà còn hiệp với Sân độc thứ thô ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1010.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là người hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai, đã vượt khỏi quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đã vượt khỏi quả Dự Lưu thời không nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là người hiệp với quả Dự Lưu.

1011.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đã vượt khỏi quả Dự Lưu mà còn hiệp với quả Dự Lưu ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đã vượt khỏi đạo Dự Lưu, vượt khỏi Thân kiến ... Si mà thành khổ thú nhưng còn hiệp với Si mà thành khổ thú ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1012.

- ∗ Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với ba quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán, đã đặng ba quả và không hoại lìa ba quả ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã đặng ba quả và không hoại lìa ba quả ấy, chính do nhân đó, Ngài mới nói bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán là bực hiệp với ba quả.

1013.

- ∗ Phản ngữ: Chớ nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là bực hiệp với nhị quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đã đặng nhị quả và không hoại lìa nhị quả ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đã đặng nhị quả và không hoại lìa nhị quả ấy, chính do nhân đó, Ngài mới nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn là bực hiệp với nhị quả.

1014.

- ∗ Phản ngữ: Chớ nên nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là bực hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đã đặng Quả Dự Lưu và không hoại lìa quả Dự Lưu ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Nếu mà bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đã đặng Quả Dự Lưu và không hoại lìa quả Dự Lưu ấy, chính do nhân đó, Ngài mới nói bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai là bực hiệp với quả Dự Lưu.

1015.

- ∗ **Tự ngôn:** Do bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán đã đặng tam quả mà không hoại lìa tam quả ấy thế đó, bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán mới là bực hiệp với tam quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Bởi bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán, đã đặng tứ đạo và không hoại lìa tứ đạo ấy thế đó bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán mới là bực hiệp với tứ đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1016.

- ∗ **Tự ngôn:** Bởi bực người thật hành hầu làm cho rõ quả Bất Hườn đã đặng nhị quả và không hoại lìa nhị quả ấy thế đó, bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn mới gọi là bực hiệp với nhị quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Bởi bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Hườn đã đặng tam đạo và không hoại lìa tam đạo ấy thế đó, bực người thật hành để làm cho rõ đạo Bất Hườn mới là bực hiệp với tam đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó…

1017.

- ∗ **Tự ngôn:** Bởi bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai đã đặng quả Dự Lưu và không hoại lìa quả Dự Lưu ấy, bởi thế bực người thực hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai mới là bực hiệp với quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Bởi bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai, đã đặng nhị đạo và không hoại lìa nhị đạo đó, bởi thế bực người thật hành để làm cho rõ đạo Nhứt Lai mới là bực hiệp với nhị đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tùng hiệp ngữ (một nữa)

TUYỆT TRỪ CHƯ TRIỀN NGỮ *(SABBASAÑÑOJANAPPAHĀNAKATHĀ)*

1018.

* **Tự ngôn:** Cách bài trừ tất cả triền gọi là quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả triền bài trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1019.

* **Tự ngôn:** Tất cả triền trừ đặng bằng La Hán đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, cũng trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1020.

* **Tự ngôn:** Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ cũng trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán cách trừ tam triền là quả Dự Lưu? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài phán cách trừ tam triền là quả Dự Lưu thời không nên nói tất cả triền trừ đặng bằng đạo La Hán.
* **Tự ngôn:** Tất cả triền trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái dục thứ thô, Sân độc thứ thô cũng trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1021.

* **Tự ngôn:** Ái dục thứ thô, Sân độc thứ thô cũng bài trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán sự nhẹ nhàng của Ái dục và Sân độc là quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài phán sự nhẹ nhàng của Ái dục và Sân độc là quả Nhứt Lai thời không nên nói tất cả triền trừ đặng bằng đạo La Hán như thế.
* **Tự ngôn:** Tất cả triền trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái dục thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế cũng trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1023.

* **Tự ngôn:** Ái dục thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế cũng trừ đặng bằng quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán cách trừ không có phần dư của Ái dục và Sân độc là quả Bất Huờn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài phán cách trừ không đặng phần dư của Ái dục và Sân độc là quả Bất Huờn thời không nên nói tất cả triền bài trừ đặng bằng La Hán đạo.

1024.

* **Tự ngôn:** Tất cả triền trừ đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán cách trừ không có phần dư của Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Phóng dật[4] và vô minh gọi là quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

[4] Từ "phóng dật" sau này được Trưởng Lão Tịnh Sự chỉnh lại thành "điệu cử"

* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài phán cách trừ không có phần dư của Sắc ái, Vô sắc ái, Ngã mạn, Phóng dật và Vô minh gọi là La Hán quả thời không nên nói tất cả triền trừ đặng bằng đạo La Hán.

1025.

* Phản ngữ: Chớ nên nói cách trừ tất cả triền gọi là quả La Hán phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán đã có hoại mất tất cả triền phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực La Hán đã có hoại hết tất cả triền, chính do nhân đó, Ngài mới nói cách trừ tất cả triền gọi là quả La Hán như thế.

Dứt Tuyệt trừ chư triền ngữ

Hết Phẩm thứ tư

PHẨM THỨ NĂM

GIẢI THOÁT NGỮ *(VIMUTTAKATHĀ)*

1026.

* **Tự ngôn:** Trí giải thoát gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát chẳng hạng thứ nào đều gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí trong khi phản khán gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của người Chuyển Biến *(Gotrabhū)* gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1027.

* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Dự Lưu gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí của bực Dự Lưu là trí của người đến, đắc đơn độc, chứng, làm cho rõ quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí của bực Nhứt Lai là trí của người đến, đắc đơn độc, chứng, làm cho rõ quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí của bực Bất Lai, trí của bực người đến, đắc đơn độc, chứng, làm cho rõ quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí của La Hán gọi là trí của bực đến, đắc đơn độc, chứng, làm cho rõ quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1028.

* **Tự ngôn:** Trí của bực người có sự hội hợp với quả Dự Lưu gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Dự Lưu gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hợp với quả Nhứt Lai gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hợp với quả Bất Lai gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Bất Lai gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hiệp với quả La Hán gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán gọi là đã giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1029.

* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hợp với quả Dự Lưu gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Dự Lưu gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hiệp với quả Nhứt Lai gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hợp với quả Bất Lai gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành đó làm cho rõ quả Bất Lai gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người có sự hội hợp với quả La Hán gọi rằng đã giải thoát và đó là trí của bực người chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí giải thoát của bực người thật hành để làm cho rõ quả La Hán gọi là đã giải thoát và đó là trí của bực người chứng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Giải thoát ngữ

VÔ HỌC TRÍ NGỮ *(ASEKKHAÑĀṆAKATHĀ)*

1030.

* **Tự ngôn:** Bực hữu học có trí của bực vô học phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực hữu học biết thấy pháp của bực vô học đặng, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân, chính pháp của bực hữu học đã tự thấy đã hiểu, đã làm cho rõ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp của bực vô học mà bực hữu học biết không đặng, thấy không đặng, khi không đặng thấy, không đặng biết cũng vào đến không đặng, đụng chạm đến thân không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói pháp của bực vô học mà bực hữu học biết không đặng, thấy không đặng, khi không đặng thấy, không đặng biết, không đặng làm cho rõ cũng vào đến không đặng, đụng chạm với thân không đặng thời không nên nói bực hữu học có trí của bực vô học.

1031.

* **Tự ngôn:** Bực vô học có trí của bực vô học, bực vô học quyết thấy pháp của bực vô học đặng, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân; chính Pháp của bực vô học đã tự thấy, đã biết rõ, đã làm cho rõ đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực hữu học có trí của bực vô học, bực hữu học biết thấy pháp của bực vô học đặng, vẫn vào đến, vẫn đụng chạm với thân, chính pháp của bực vô học mà đã tự thấy, đã biết, đã làm cho rõ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1032.

* **Tự ngôn:** Bực hữu học có trí của bực vô học, nhưng pháp của bực vô học thời bực hữu học biết không đặng, thấy không đặng, khi chẳng đặng thấy, chẳng đặng biết, chẳng đặng làm cho rõ, cũng vào đến không đặng, đụng chạm đến thân không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực vô học có trí của bực vô học nhưng pháp của bực vô học mà bực vô học biết không đặng, thấy không đặng, khi chẳng đặng thấy, chẳng đặng biết, chẳng đặng làm cho rõ, cũng vào không đặng, đụng chạm với thân không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1033.

* **Tự ngôn:** Bực hữu học có trí của bực vô học phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người Chuyển Biến *(Gotrabhū)* có trí trong đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Dự Lưu có trí trong quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai ... để làm cho rõ quả Bất Lai ... để làm cho rõ quả La Hán có trí trong quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1034.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực hữu học có trí của bực vô học phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài Ānanda khi chưa thành hữu học cũng biết đặng rằng Đức Xá Lợi Phất Trưởng lão, Đức Đại Mục Kiền Liên Trưởng lão, có công đức cao tột phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài Ānanda khi chưa thành hữu học cũng biết đặng rằng Phật có công đức cao tột, biết đặng rằng Đức Xá Lợi Phất Trưởng lão, Đức Đại Mục Kiền Liên Trưởng lão có công đức cao tột, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bực hữu học có trí của bực vô học.

Dứt vô học trí ngữ

HUYỄN BIẾN NGỮ *(VIPARĪTA KATHĀ)*

1035.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất, có sự biết huyễn biến *(viparita)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có sự thấy sai trong chân tướng chỗ vô thường cho là thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Có sự thấy sai trong thật tướng nơi thành khổ cho là lạc phải chăng? ... có sự thấy sai trong thật tướng nơi thành vô ngã cho là hữu ngã ... có sự thấy sai trong chơn tướng chỗ không đẹp cho là đẹp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1036.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất, có sự biết huyễn biến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thành thiện thời không nên nói bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến.

1037.

* **Tự ngôn:** Thật tướng nơi vô thường thấy là thường, thành sự thấy sai và đó là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất, có sự biết huyễn biến và đó là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thật tướng nơi thành khổ thấy rằng là lạc ... thật tướng nơi thành vô ngã thấy là hữu ngã, thật tướng nơi không tốt đẹp thấy là tốt đẹp, thành sự thấy sai và đó là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến và đó là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1038.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến đó là thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thật tướng nơi vô thường thấy là thường và đó là thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có đề mục đất, có sự biết huyễn biến và đó là thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chơn tướng mà thành khổ thấy cho là lạc ... chơn tướng nơi thành vô ngã thấy rằng là hữu ngã, chơn tướng nơi không đẹp thấy rằng tốt đẹp, thành sự thấy sai và đó là thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1039.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất, có sự biết huyễn biến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán phải nhập thiền có cảnh đề mục đất phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán phải nhập thiền có cảnh đề mục đất thời không nên nói bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến.

1040.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến, bực La Hán phải nhập thiền có cảnh đề mục đất phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có sự vẫn thấy sai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1041.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có sự vẫn thấy sai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có sự công nhận sai, có sự suy xét sai, vẫn có sự thấy sai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1042.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán không có sự công nhận sai, không suy xét sai, không nhận thấy sai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán không có sự công nhận sai, không có sự suy xét sai, không có sự nhận thấy sai thời không nên nói bực La Hán còn có sự vẫn nhận thấy sai.

1043.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đề mục đất hiện cho bực đang nhập thiền có cảnh đề mục đất chỉ thành đất luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó bực nhập thiền có đề mục đất cũng có sự biết huyễn biến chớ gì!

1044.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đất vẫn có và người mà nhập đề mục đất từ đất cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà đất vẫn có và người mà nhập đề mục đất từ đất cũng vẫn có thời không nên nói bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến.

1045.

* **Tự ngôn:** Đất vẫn có nhưng sự biết của bực nhập đề mục đất từ đất thành sự biết huyễn biến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn vẫn có nhưng sự biết của bực nhập thiền có cảnh Níp-bàn từ Níp-bàn cũng là sự biết huyễn biến phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu cách đó thời không nên nói bực nhập thiền có cảnh đề mục đất có sự biết huyễn biến.

Dứt Huyễn biến ngữ

NHỨT ĐỊNH NGỮ *(NIYĀMA KATHĀ)*

1046.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định (phàm phu) có trí để đi đến con đường nhứt định (Thánh Đạo) phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Nhứt định (Thánh nhân) có trí để đi đến pháp hiệp thế mà chẳng phải con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

1047.

* **Tự ngôn:** Bực người Nhứt định không có trí để đi đến pháp hiệp thế mà không phải đường lối nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người bất định không có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1048.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Nhứt định có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1049.

* **Tự ngôn:** Bực người Nhứt định không có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định không có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1050.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến pháp hiệp thế không phải đường lối nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1051.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến pháp hiệp thế mà chẳng phải con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người bất định không có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1052.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người bất định có con đường nhứt định hầu đi đến đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1053.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người bất định có Niệm xứ, Chánh cần, Như ý túc, Quyền, Lực, Giác chi để đi đến con đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1054.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định không có con đường nhứt định để đi đến đường nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người bất định không có con đường nhứt định để đi đến đường nhứt định thời không nên nói bực người bất định có trí để đi đến con đường nhứt định.

1055.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định không có Niệm xứ ... Giác chi để đi đến đường lối nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người bất định không có Giác chi để đi đến đường lối nhứt định thời không nên nói bực người bất định có trí để đến đường nhứt định.

1056.

* **Tự ngôn:** Bực người bất định có trí để đi đến đường lối nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người Chuyển Biến *(Gotrabhū)* có trí trong đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1057.

* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Dự Lưu có trí trong quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai ... để làm cho rõ quả Bất Lai ... để làm cho rõ quả La Hán có trí trong quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1058.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực người bất định có trí để đi đến con đường bất định phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người này sẽ bước vào đến con đường nhứt định để đặng đúng sự, người này là bực đáng để sẽ chứng pháp này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán người này sẽ bước xuống đến con đường nhứt định để đặng đúng sự, người này là bực đáng để đặng sẽ chứng pháp. Chính do nhân đó Ngài mới nói rằng bực người bất định có trí để đi đến con đường nhứt định.

Dứt Nhứt định ngữ

ĐẠT THÔNG NGỮ *(PAṬISAMBHIDĀKATHĀ)*

1059.

* **Tự ngôn:** Sự biết tất cả thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự biết chế định *(sammati)* là đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự biết chế định là đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi một hạng người nào biết chế định tất cả bực người ấy thành bực đã đến đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự biết tất cả là đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự biết trong cách chăm chú hiểu tâm của người khác thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự biết trong cách chăm chú tâm người khác thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi một hạng người nào biết tâm của người khác, tất cả hạng người ấy thành bực đã đến đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1060.

* **Tự ngôn:** Sự biết tất cả thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ tất cả thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..
* **Tự ngôn:** Tuệ tất cả thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục đất cũng có tuệ đó thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền có cảnh đề mục nước ... có cảnh đề mục lửa ... có cảnh đề mục gió ... có cảnh đề mục màu xanh ... có cảnh đề mục màu vàng ... có cảnh đề mục màu đỏ ... có cảnh đề mục màu trắng ... Bực nhập thiền Không vô biên xứ ... Bực nhập thiền Thức vô biên xứ ... Bực nhập thiền Vô sở hữu xứ ... Bực nhập thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ ... Người bố thí ... Người dâng y... Người dâng bát ... Người dâng tọa cụ ... Người dâng y dược vật dụng cũng có tuệ mà tuệ ấy thành đạt thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1061.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng sự biết tất cả thành đạt thông phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tuệ mà thành siêu thế vẫn có, tuệ ấy không thành đạt thông phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó sự biết tất cả cũng thành đạt thông chớ gì!

Dứt Đạt thông ngữ

TỤC TRÍ NGỮ *(SAMMATIÑĀṆA KATHĀ)*

1062.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tục trí *(sammatiñāṇa)* chỉ có đế làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người nhập thiền có cảnh đề mục đất có trí và đề mục đất là tục đế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực người nhập thiền cảnh đề mục đất có trí và đề mục đất là tục đế, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tục trí chỉ có đế làm cảnh chớ không có pháp khác làm cảnh.

1063.

* Phản ngữ: Chớ nên nói tục trí chỉ có đế làm cảnh không có pháp khác làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người nhập thiền cảnh đề mục nước ... cảnh đề mục lửa ... Bực người đang dâng y dược, vật dụng có trí và y dược vật dụng là tục đế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực người vẫn cho y dược vật dụng có trí và y dược vật dụng thành tục đế, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tục trí chỉ có đế làm cảnh không có pháp khác làm cảnh.

1064.

* **Tự ngôn:** Tục trí chỉ có đế làm cảnh không có pháp khác làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chăm chú biết Khổ đặng, trừ Tập đặng, làm cho Diệt rõ đặng, còn làm cho Đạo sanh đặng bằng trí ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tục trí ngữ

TÂM CẢNH NGỮ *(CITTĀRAMMAṆA KATHĀ)*

1065.

* **Tự ngôn:** Sự rõ trong cách chăm chú biết tâm người khác chỉ có tâm làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có người khi tâm có ái cũng biết rõ là tâm có ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cũng có người khi tâm có ái cũng biết rõ là tâm có ái thời không nên nói sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm của người khác chỉ có tâm làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh.
* **Tự ngôn:** Cũng có người khi tâm xa lìa ái cũng biết rằng tâm xa lìa ái ... khi tâm có sân ... khi tâm có si, khi tâm lìa si, khi tâm thùy miên, khi tâm Phóng dật, khi tâm đáo đại, khi tâm phi đáo đại, khi tâm hữu thượng, khi tâm vô thượng, khi tâm định, khi tâm phi định, khi tâm giải thoát, khi tâm chưa giải thoát cũng biết rõ là tâm chưa giải thoát phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có người khi tâm chưa giải thoát cũng biết rõ tâm chưa giải thoát thời không nên nói sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm của người khác chỉ có tâm làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh.

1066.

* **Tự ngôn:** Sự hiểu chăm chú biết tâm người khác phải nói rằng sự hiểu trong cảnh tức là Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác phải nói rằng sự biết trong cảnh tức là Xúc thời không nên nói sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác chỉ có tâm làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh.
* **Tự ngôn:** Sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác phải nói rằng sự biết trong cảnh tức là Thọ, nói sự biết trong cảnh tức là Tưởng, nói sự biết trong cảnh tức là Tư, nói sự biết trong cảnh tức là Tầm, nói sự biết trong cảnh tức là Tín, nói sự biết trong cảnh tức là Cần, nói sự biết trong cảnh tức là Niệm, nói sự biết trong cảnh tức là Định, nói sự biết trong cảnh tức là Tuệ, nói sự biết trong cảnh tức là Ái ... nói sự biết trong cảnh tức là Sân ... nói sự biết trong cảnh tức là Vô úy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác phải nói rằng sự biết trong cảnh tức là Vô úy thời không nên nói sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác chỉ có tâm làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh.

1067.

* **Tự ngôn:** Sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác không nên nói sự biết trong cảnh tức là Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hiểu trong cách chăm chú biết Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác không nên nói sự biết trong cảnh tức là Thọ ... không nên nói sự biết trong cảnh tức là Tưởng ... không nên nói sự biết trong cảnh tức là Vô úy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hiểu trong cách chăm chú biết Vô úy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1068.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác chỉ có tâm làm cảnh, không có pháp khác làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thành sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà thành sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng sự hiểu trong cách chăm chú biết tâm người khác chỉ có tâm làm cảnh chớ không có pháp khác làm cảnh.

Dứt Tâm cảnh ngữ

VỊ LAI TRÍ NGỮ *(ANĀGATAÑĀṆAKATHĀ)*

1069.

* **Tự ngôn:** Sự biết vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai biết đặng bằng căn *(mūla)*, biết đặng bằng nhân *(hetu)*, biết đặng bằng sự tích *(nidāna)*, biết đặng bằng nghiệp hữu *(sambhavato)*, biết đặng bằng sanh hữu *(pabhavato)*, biết đặng bằng sở y sinh *(samuṭṭhāna)*, biết đặng bằng vật thực, biết đặng bằng cảnh, biết đặng bằng duyên *(paccaya)*, biết đặng bằng tập *(samudaya)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1070.

* **Tự ngôn:** Sự biết quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Biết sự thành Nhân duyên *(Hetupaccaya)* nơi vị lai đặng, biết sự thành Cảnh duyên *(Ārammaṇapaccaya)* nơi vị lai đặng, biết sự thành Trưởng duyên *(Adhipaṭipaccaya)* nơi vị lai đặng, biết sự thành Vô Gián duyên *(Anantarapaccaya)* nơi vị lai đặng, biết sự thành Liên Tiếp duyên *(Samanantarapaccaya)* nơi vị lai đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1071.

* **Tự ngôn:** Trí vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Biến Chuyển *(Gotrabhū)* có trí trong đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Dự Lưu có trí trong quả Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người thật hành để làm cho rõ quả Nhứt Lai ... để làm cho rõ quả Bất Lai ... để làm cho rõ quả La Hán có trí trong quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1072.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng trí vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, ba thứ nạn sẽ sanh đến thành Hoa Thị *(Pātalīputta)* tức là từ nơi lửa, hay từ nơi nước, hoặc từ nơi cách chia rẽ sự đoàn kết". Như đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, vị lai trí cũng vẫn có chớ gì!

Dứt Vị lai trí ngữ

HIỆN TẠI TRÍ NGỮ *(PACCUPPANNAKATHĀ)*

1073.

* **Tự ngôn:** Hiện tại trí vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người trí biết đặng bằng trí đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người trí biết đặng bằng trí đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người trí biết đặng trí đó là sự biết bằng trí đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người trí biết đặng trí đó là sự biết bằng trí đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí đó là cảnh của trí đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí đó là cảnh của trí đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đụng chạm xúc đó đặng bằng Xúc đó, hưởng thọ đó bằng Thọ đó, nhớ cái tưởng đó bằng Tưởng đó, cố quyết đó bằng Tư *(cetanā)* đó, suy xét tâm đó đặng bằng Tâm đó, nghĩ ngợi đó đặng bằng Tầm đó, gìn giữ đó bằng Tứ đó, hưởng mừng đó đặng bằng Hỷ đó, nhớ đặng đó bằng Niệm đó, biết rõ tuệ đó đặng bằng Tuệ đó, chặt gươm đó đặng bằng gươm đó, chém phản đó đặng bằng phản đó, cào cái bồ cào đó đặng bằng bồ cào đó phải chăng? Chặt dao đó bằng dao đó phải chăng? May kim đó đặng bằng kim đó phải chăng? Chà sát ngọc hành đó đặng bằng ngọc hành đó phải chăng? Chà sát âm hộ đó đặng bằng âm hộ đó phải chăng? Chà cái đầu đó đặng bằng cái đầu đó phải chăng? Rửa phẩn đó đặng bằng phẩn đó phải chăng? Rửa mũi dãi đó bằng mũi dãi đó phải chăng? Rửa đàm đó đặng bằng đàm đó phải chăng? Rửa mủ

đó đặng bằng mủ đó phải chăng? Rửa máu đó đặng bằng máu đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1074.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng trí biết hiện tại hẳn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Khi người tu đang tỏ ngộ thấy các pháp hành vi bằng vô thường, dĩ nhiên cái trí đó người tu ấy cũng đặng thấy bằng sự thành đồ vô thường luôn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà khi người tu đang tỏ ngộ thấy các pháp hành vi bằng vô thường, dĩ nhiên cái trí đó người tu ấy cũng đặng thấy bằng sự thành đồ vô thường luôn. Chính do nhân đó Ngài mới nói rằng trí hiện tại vẫn có.

Dứt Hiện tại trí ngữ

QUẢ TRÍ NGỮ *(PHALAÑĀNAKATHĀ)*

1075.

* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn có quả trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách biết sự thái quá, sự bất cập của quả, cách biết sự thái quá sự bất cập của quyền, cách biết sự thái quá sự bất cập của người bực Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn có quả trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách chế định uẩn, cách chế định xứ, cách chế định giới, cách chế định đế, cách chế định quyền, cách chế định người của bực Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn có quả trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn thành bực Phật, thành bực Giáo chủ, thành Chánh Đẳng Chánh Giác, thành bực Toàn Giác, thành bực thấy tất cả pháp, thành Giáo chủ của pháp, thành chỗ nương đỡ hiện bày của pháp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn có quả trí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn là bực làm cho đạo chưa sanh đặng sanh, là bực làm cho đạo chưa sanh đặng sanh đầy đủ, là bực tường thuật đạo mà ai ai chưa đặng tường thuật thành bực biết đạo, thành bực biết rõ đạo, thành bực khôn khéo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1076.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực Thinh Văn có quả trí phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bậc Thinh Văn là người không có trí phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó.
* Phản ngữ: Nếu thế đó bậc Thinh Văn cũng có quả trí chớ gì!

Dứt Quả trí ngữ

Dứt Phẩm thứ năm

PHẨM THỨ SÁU

CỐ NHIÊN NGỮ *(NIYĀMAKATHĀ)*

1077.

* **Tự ngôn:** Cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn là tí hộ (che chở) *(tānaṃ)*, bí mật *(lenaṃ)*, hữu y *(saranaṃ)*, hữu Tức *(parayānaṃ)*, cố định *(accutaṃ)*, bất tử *(amata)*, phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.

1078.

* **Tự ngôn:** Cố nhiên *(niyāma)* là vô vi, Níp-bàn cũng vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ *(tāṇaṃ)* cũng hai thứ, bí mật cũng hai thứ, hữu y cũng hai thứ, hữu Tức cũng hai thứ, cố định cũng hai thứ, bất tử cũng hai thứ, Níp-bàn cũng hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Níp-bàn cũng hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có sự cao và thấp, có sự ty hạ và tinh lương, có sự sâu xa và cạn bợn, có ranh rấp mương rãnh chia ra khúc, hay là có lớp giữa của Níp-bàn hai thứ có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1079.

* **Tự ngôn:** Cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có hạng người vào đến cố nhiên, đặng cố nhiên, cố nhiên còn làm cho sanh, cho đồng sanh, cho đình trụ, cho đồng trụ, cho sanh ra, cho càng sanh ra, cho đồng sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có hạng người vào đến vô vi, đặng vô vi, còn làm cho vô vi sanh, cho đồng sanh, cho còn vững, cho đồng trụ, cho sanh ra, cho rất sanh ra, cho sanh, cho sanh đều đủ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1080.

* **Tự ngôn:** Cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cố nhiên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dự Lưu cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo Dự Lưu là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo Dự Lưu là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dự Lưu cố nhiên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhứt Lai cố nhiên ... Bất Lai cố nhiên ... La Hán cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán đạo là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán đạo là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán cố nhiên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1081.

* **Tự ngôn:** Dự Lưu cố nhiên là vô vi ... La Hán cố nhiên là vô vi, Níp-bàn cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ (*tānaṃ)* thành năm thứ ... có lớp chặng giữa của Níp-bàn năm thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1082.

* **Tự ngôn:** Cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà cố nhiên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh cố nhiên là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1083.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng cố nhiên là vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Khi cố nhiên phát sanh ra rồi diệt mất thì người cũng là vẫn bất cố nhiên phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó cố nhiên cũng là vô vi chớ gì!
* **Tự ngôn:** Khi tà cố nhiên sanh ra rồi diệt mất người cũng bất cố nhiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó tà cố nhiên cũng sẽ là vô vi luôn chớ gì.

Dứt Cố nhiên ngữ

Y TƯƠNG SINH NGỮ *(PAṬICCASAMUPPĀDA KATHĀ)*

1084.

* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn, thành tí hộ *(tānaṃ)*, thành bí mật *(lena)* thành hữu y *(saraṇa)*, thành hữu Tức *(parāyana)*, thành cố định *(accuta)*, thành bất tử *(amata)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi, Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ *(tāṇa)* cũng là hai thứ, bí mật *(leṇa)* cũng là hai thứ, hữu y *(saraṇa)* cũng là hai thứ, hữu Tức *(parāyana)* cũng là hai thứ, cố định *(accuta)* cũng là hai thứ, bất tử cũng là hai thứ, Níp-bàn cũng là hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có sự cao và thấp, có sự ty hạ và tinh lương, có sự cao thượng và thấp thỏi, có sự chia khác, có ranh rấp và đường mương, có từng ngăn chặng giữa của hai thứ Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1085.

* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Vô minh là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Y tương sinh cũng là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành sanh ra do Vô minh làm duyên cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành sanh ra do Vô minh làm duyên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Y tương sinh là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thức sanh ra do Hành làm duyên cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức sanh ra do Hành làm duyên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Y tương sinh cũng là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Danh Sắc sanh ra do Thức làm duyên cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Danh Sắc sanh ra do Thức làm duyên là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Y tương sinh cũng là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Y tương sinh là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử có ra do Sanh làm duyên cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử có ra do Sanh làm duyên cũng là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Y tương sinh cũng là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1086.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Y tương sinh là vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Lão tử có ra do Sanh làm duyên. Dù cho tất cả Như Lai sẽ ra đời hay không ra đời, thể tướng ấy vẫn đình trụ, là pháp trụ cố nhiên, tức là pháp ấy sanh ra do pháp ấy làm duyên, Như Lai chứng trí tột, xét gặp bằng trí tột với thể tướng ấy, khi đã chứng với trí tột xét gặp bằng trí tột rồi mới nói ra, diễn giải, bố cáo, truyền bá, bành trướng, phân bày cho dễ và đặng chỉ rằng Lão tử có ra do Sanh làm duyên. Này chư Phíc-khú, Sanh có ra do Hữu làm duyên ... Hành có ra do Vô minh làm duyên ... dù cho Chư Như Lai sẽ ra đời hoặc không ra đời cũng thế, vì bản thể ấy vẫn có đình trụ ... và đặng chỉ rằng Hành có ra do Vô minh làm duyên; chư Phíc-khú, sự chắc thật, sự không thay đổi, sự không thành ra khác tức là pháp này sanh ra do pháp nọ làm duyên, pháp thật thể ấy như nói đây thế nào thì Như Lai nói Y tương sinh". Đây là bài Kinh hẳn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì Y tương sinh cũng là vô vi chớ gì!

1087.

* **Tự ngôn:** Y tương sinh có câu rằng: "Vô minh duyên Hành" như thế thật tướng nào là pháp trụ thành pháp cố nhiên trong duyên đó, thật tướng đó là vô vi thì Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ *(tāṇa)* cũng thành hai thứ ... hay là giữa chặn của Níp-bàn hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1088.

* **Tự ngôn:** Y tương sinh có câu rằng: "Vô minh duyên Hành ... thế này thì thật tướng nào thành pháp trụ, thành pháp cố nhiên trong duyên ấy, thật tướng ấy thành vô vi. Y tương sinh có câu nửa rằng: "Hành duyên Thức", như thế thì thật tướng nào thành pháp trụ, thành pháp cố nhiên trong duyên ấy, thật tướng ấy cũng là vô vi, Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành ba thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành ba thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ *(tāṇa)* cũng thành ba thứ ... có chặng giữa của Níp-bàn ba thứ ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1089.

* **Tự ngôn:** Y tương sinh có câu rằng: "Vô minh duyên Hành như thế thật tướng nào thành pháp trụ, thành pháp cố nhiên trong duyên ấy, thật tướng ấy là vô vi. Có câu nữa rằng : "Hành duyên Thức", như thế thật tướng nào thành pháp trụ, thành pháp cố nhiên trong duyên ấy thì thật tướng ấy cũng là vô vi ... Y tương sinh có câu nữa rằng: "Sanh duyên Lão tử", như thế thật tướng nào thành pháp trụ, thành pháp cố nhiên trong duyên ấy, thật tướng ấy cũng là vô vi, Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ *(tāṇa)* cũng thành mười hai thứ ... Bí mật cũng thành mười hai thứ ... có chặng giữa của Níp-bàn mười hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Y tương sinh ngữ

ĐẾ NGỮ *(SACCA KATHA)*

1090.

* **Tự ngôn:** Tứ đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ *(taṇa)* cũng có bốn, bí mật *(leṇa)* cũng có bốn, hữu y *(saraṇa)* cũng có bốn, hữu Tức *(parāyana)* cũng có bốn, cố định *(accuta)* cũng có bốn, bất tử *(amata)* cũng có bốn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Níp-bàn cũng bốn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có sự cao và thấp, có ty hạ và tinh lương, có cao siêu và hèn hạ, có ranh rấp hoặc có sự chia khác, hay khe rãnh hoặc ngăn chặng giữa của Níp-bàn bốn thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1091.

* **Tự ngôn:** Khổ đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khổ đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ thân, khổ tâm, sầu, khóc, khổ, ưu, ai là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Tập đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tập đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tập đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái, Hữu ái, Ly hữu ái là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo đế là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến ... Chánh định là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1092.

* **Tự ngôn:** Khổ là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ đế là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khổ thân, khổ tâm, sầu, khóc, khổ, ưu, ai là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ đế là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tập là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tập đế là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái, Hữu ái, Ly hữu ái là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tập đế là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo đế là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh kiến ... Chánh định là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo đế là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1093.

* **Tự ngôn:** Diệt đế là vô vi, Diệt là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ đế là vô vi, Khổ là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Diệt đế là vô vi, Diệt là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tập đế là vô vi, Tập là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Diệt đế là vô vi, Diệt là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo đế là vô vi, Đạo là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1094.

* **Tự ngôn:** Khổ đế là vô vi, Khổ là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Diệt đế là vô vi, Diệt là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tập đế là vô vi, Tập là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Diệt đế là vô vi, Diệt là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo đế là vô vi, Đạo là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Diệt đế là vô vi, Diệt là hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1095.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Tứ đế là vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, bốn thứ này chắc thật không sai, không thành thứ khác. Bốn thứ đó là chi? Tức là khổ Đế chắc thật không sai

khác, không thành thứ khác ... tức là Khổ Tập đế, tức là Khổ Tập ... tức là Khổ diệt.. tức là con đường tiến hành đi đến Diệt Khổ chắc thật không sai, không thành thứ khác. Này chư Phíc-khú, chỉ có bốn thứ này chắc thật không sai không thành thứ khác". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó thì Tứ đế cũng là vô vi chớ gì!

Dứt Đế ngữ

VÔ SẮC NGỮ *(ĀPUPPA KATHĀ)*

1096.

* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn, thành tí hộ, thành bí mật, thành sở y, thành hữu tức, thành cố định, thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ thành vô vi, Níp-bàn thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ thành hai thứ ... có bực chặng giữa của Níp-bàn hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ thành hữu, thành thú hướng *(gati),* thành chúng sanh trụ, thành hành, thành sanh, thành chỗ nương của thức, thành cách đặng thân *(attabhāva)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hữu, thành thú hướng, thành chúng sanh trụ, thành hành, thành sinh, thành chỗ trụ của thức, thành cách đặng thân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp làm nhân đưa đến Không vô biên xứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp làm nhân đưa đến vô vi vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vẫn có chúng sanh vào đến Không vô biên xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vẫn có chúng sanh vào đến vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1097.

* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh sanh, lão, tử, thác, tái tục trong Không vô biên xứ đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh sanh, lão, tử, thác, tái tục trong vô vi đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1098.

* **Tự ngôn:** Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Không vô biên xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không vô biên xứ là Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi là Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1099.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng Tứ Vô sắc là vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tứ Vô Sắc, Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng là thật tướng không lay động phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu Tứ Vô Sắc, Đức Thế Tôn Ngài có phán là thật tướng không lay động, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tứ Vô sắc là vô vi.

Dứt Vô sắc ngữ

NHẬP DIỆT NGỮ *(NIRODHASAMĀPATTI KATHĀ)*

1100.

* **Tự ngôn:** Nhập diệt là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn, thành tí hộ (che chở), thành bí mật, thành hữu y, thành hữu Tức, thành cố định, thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhập diệt là vô vi, Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ (che chở) thành hai thứ ... có ngăn chặng giữa của Níp-bàn hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhập diệt là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có nhóm người nhập diệt đặng diệt, còn cho diệt sanh ra, cho diệt sanh đủ, cho đình trụ, cho đình trụ đủ, cho phát sanh, cho phát sanh cách tột, cho sanh ra, cho sanh ra đầy đủ đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có nhóm người vào vô vi, đắc vô vi, làm cho vô vi sanh ra, cho sanh đầy đủ, cho đình trụ, cho đình trụ đều đủ, cho phát sanh, cho phát sanh cách tột, cho sanh ra, cho sanh ra đều đủ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự trong sạch, sự xuất khỏi diệt hiện bày đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trong trẻo, sự xuất khỏi vô vi hiện bày đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực nhập Diệt có khẩu hành diệt mất trước rồi từ đó thân hành diệt, từ đó tâm hành diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập vô vi cũng có khẩu hành diệt trước rồi từ đó thân hành diệt, từ đó tâm hành diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực xuất khỏi diệt có tâm hành phát sanh ra trước, từ đó thân hành phát sanh, từ đó khẩu hành phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người xuất ra khỏi vô vi cũng có tâm hành sanh trước, từ đó tâm hành phát sanh, từ đó khẩu hành phát sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1101.

* **Tự ngôn:** Tam xúc tức là tiêu diệt xúc, vô chứng xúc, phi nội xúc vẫn đụng chạm với người đã ra khỏi diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tam xúc tức tiêu diệt xúc, vô chứng xúc, phi nội xúc vẫn đụng chạm người mà đã xuất khỏi vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1102.

* **Tự ngôn:** Tâm của người xuất ra khỏi diệt rồi dĩ nhiên chống lại, nghiêng lại phản khán, chăm chú phản khán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tâm của bực đã ra khỏi vô vi cũng dĩ nhiên chống vào phản khán, nghiêng vào phản khán, chăm chú vào phản khán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1103.

* Phản ngữ: Chớ nên nói nhập diệt là vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nhập diệt là hữu vi phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó nhập diệt cũng là vô vi chớ gì!

Dứt nhập diệt ngữ

HƯ KHÔNG NGỮ *(ĀKĀSA KATHĀ)*

1104.

* **Tự ngôn:** Hư không là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn, thành tí hộ (che chở), thành bí mật, thành hữu y, thành hữu Tức, thành cố định, thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1105.

* **Tự ngôn:** Hư không là vô vi, Níp-bàn là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tí hộ thành hai thứ ... có chặng giữa của Níp-bàn hai thứ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1106.

* **Tự ngôn:** Hư không là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có nhóm người làm cho phi hư không đặng thành hư không phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có nhóm người làm hữu vi cho đặng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1107.

* **Tự ngôn:** Có nhóm người làm cho hư không đặng thành phi hư không phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có nhóm người làm cho vô vi đặng thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1108.

* **Tự ngôn:** Trong hư không, tất cả chim bay đi đặng, mặt trăng và mặt trời dạo đi đặng, tất cả sao dạo đi đặng, bực có thần thông hiện phép đặng, tất cả người lay động tay đặng, vỗ tay đặng, liệng cục đá đi đặng, liệng trái cầu đi đặng, hiện thông đi đặng, bắn tên đi đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong vô vi, tất cả chim cũng bay đặng, mặt trăng và mặt trời cũng dạo đi đặng, tất cả sao cũng dạo đi đặng, bực có thần thông cũng hiện phép đặng, cũng liệng cục đá đi đặng, cũng liệng trái cầu đi đặng, cũng hiện thần thông đi đặng, cũng bắn mũi tên đi đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1109.

* **Tự ngôn:** Tất cả người bao hư không làm cho thành nhà, làm cho thành kho đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tất cả người bao vô vi làm cho thành nhà, làm cho thành kho đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1110.

* **Tự ngôn:** Khi đang đào giếng, chỗ phi hư không rồi trở thành hư không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hữu vi cũng trở thành vô vi đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1111.

* **Tự ngôn:** Khi giếng trống đang bị bít, kho trống đang đựng cho đầy, nồi không để đồ rang đầy thì hư không nó lòn lỏi đi đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi nó cũng lòn lỏi đi đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1112.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng hư không thành vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Hư không thành hữu vi phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó hư không cũng thành vô vi chớ gì!

Dứt Hư không ngữ

HƯ KHÔNG HỮU KIẾN NGỮ *(ĀKĀSA SANIDASSANATIKATHĀ)*

1113.

* **Tự ngôn:** Hư không thành hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Sắc xứ, thành Sắc giới, thành màu xanh, thành màu vàng, thành màu đỏ, thành màu trắng, bị Nhãn thức biết, đối chiếu nơi nhãn, đến vào rạch của nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1114.

* **Tự ngôn:** Hư không thành hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nương nhãn và hư không mới phát sanh Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1115.

* **Tự ngôn:** Nương nhãn và hư không mới sanh ra Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và hư không mới sanh ra Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có !
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và sắc mới sanh ra Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng nương nhãn và sắc mới sanh ra Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói rằng nương nhãn và hư không mới sanh ra Nhãn thức.

1116.

* Phản ngữ: Không nên nói hư không thành hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài thấy lỗ trống giữa hai cây, lỗ trống giữa hai cột, lỗ ván, lỗ cửa phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài thấy lỗ giữa hai cây, lỗ giữa hai cột, lỗ ván, lỗ cửa sổ. Chính do nhân đó (Ngài) mới nói hư không thành hữu kiến.

Dứt Hư không hữu kiến ngữ

ĐỊA CHẤT HỮU KIẾN NGỮ *(PATHAVI DHATU SANIDASSANATAYADIKATHA)*

1117.

* **Tự ngôn:** Địa chất là hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Sắc xứ, thành Sắc giới, thành màu xanh, thành màu vàng, thành màu đỏ, thành màu trắng, bị Nhãn thức biết, đối chiếu nơi nhãn, đến vào rạch của nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1118.

* **Tự ngôn:** Địa chất là hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nương nhãn và địa chất, Nhãn thức mới phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1119.

* **Tự ngôn:** Nương nhãn và địa chất, Nhãn thức mới phát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và địa chất, mới phát sanh Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có!
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và sắc, mới phát sanh Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng nương nhãn và sắc mới phát sanh Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói rằng nương nhãn và địa chất, mới sanh ra Nhãn thức.

1120.

* Phản ngữ: Không nên nói địa chất là hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài thấy đất, thấy đá, thấy núi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài thấy đất, thấy đá, thấy núi; chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng chất đất là hữu kiến...
* Phản ngữ: Không nên nói chất nước là hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài thấy nước phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài thấy nước, chính do nhân đó, Ngài mới nói chất nước là hữu kiến ...
* Phản ngữ: Không nên nói chất lửa là hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài vẫn thấy ngọn lửa phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài vẫn thấy ngọn lửa, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng chất lửa là hữu kiến...
* Phản ngữ: Không nên nói chất gió là hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài thấy cây cối vẫn bị gió ngã phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài thấy cây cối vẫn bị gió ngã, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng phong chất là hữu kiến.

Dứt Địa chất hữu kiến ngữ

NHÃN QUYỀN HỮU KIẾN NGỮ
(CAKKHUNDRIYA SANIDASSANANTI ADI KATHA)

1121.

* **Tự ngôn:** Nhãn quyền thành hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Sắc xứ, thành Sắc giới, vào đến sông của nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..

1122.

* **Tự ngôn:** Nhãn quyền là hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nương nhãn và Nhãn quyền mới phát sanh Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1123.

* **Tự ngôn:** Nương nhãn và Nhãn quyền mới phát sanh Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và Nhãn quyền mới phát sanh Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có!
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và sắc mới phát sanh Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng nương nhãn và sắc mới phát sanh Nhãn thức như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói nương nhãn và Nhãn quyền mới phát sanh Nhãn thức.

1124.

* Phản ngữ: Không nên nói Ngũ quyền là hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài thấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài thấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân chính do nhân đó, Ngài mới nói Ngũ quyền là hữu kiến..

Dứt Nhãn quyền hữu kiến ngữ

THÂN NGHIỆP HỮU KIẾN NGỮ *(KAYAKAMMA SANIDASSANANTIKATHA)*

1125.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp là hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Sắc xứ, thành Sắc giới, thành màu xanh, thành màu vàng, thành màu đỏ, thành màu trắng, Nhãn thức biết đặng, đối chiếu nhãn, vào đến sông của nhãn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp là hữu kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nương nhãn và thân nghiệp mới phát sanh Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nương nhãn và thân nghiệp mới sanh ra Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và thân nghiệp mới sanh ra Nhãn thức; như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng nương nhãn và sắc mới sanh ra Nhãn thức, như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng nương nhãn và sắc mới sanh ra Nhãn thức như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói nương nhãn và thân nghiệp mới sanh ra Nhãn thức.

1126.

* Phản ngữ: Chớ nên nói thân nghiệp thành hữu kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Ngài thấy cách bước đi tới, bước đi lui, ngó qua, ngó lại, ngay tay phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài thấy cách bước tới bước lui, ngó qua ngó lại, ngay tay. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thân nghiệp là hữu kiến.

Dứt Thân nghiệp hữu kiến ngữ

Mười một bài kệ tóm lược từ địa chất hữu kiến ngữ ... đến thân nghiệp hữu kiến ngữ.

Hết Phẩm thứ sáu

PHẨM THỨ BẢY

YẾU HIỆP NGỮ *(SAṄGAHITA KATHA)*

1127.

* **Tự ngôn:** Có phần pháp yếu hiệp với phần pháp không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có phần pháp yếu hiệp đặng sắp vào đầu đề đặng, đã liên quan với phần pháp vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có phần pháp yếu hiệp đặng sắp vào đầu đề đặng, đã liên quan với phần pháp vẫn có thời không nên nói có phần pháp mà Ngài yếu hiệp với phần pháp không có.

1128.

* **Tự ngôn:** Nhãn xứ kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Sắc uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Nhãn xứ kể vào đặng trong Sắc uẩn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Nhãn xứ yếu hiệp vào với Sắc uẩn.
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Tỷ xứ ... Thiệt xứ ... Thân xứ kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Sắc uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thân xứ kể vào đặng trong Sắc uẩn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Thân xứ yếu hiệp vào với Sắc uẩn.

1129.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ ... Thinh xứ ... Khí xứ ... Vị xứ ... Xúc xứ ... kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Sắc uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Xúc xứ kể vào đặng trong Sắc uẩn, chính do nhân đó Ngài mới nói Xúc xứ yếu hiệp vào với Sắc uẩn.

1130.

* **Tự ngôn:** Lạc thọ kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Thọ uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà lạc thọ kể vào đặng trong Thọ uẩn, chính do nhân đó mới nói rằng lạc thọ yếu hiệp vào với Thọ uẩn.
* **Tự ngôn:** khổ thọ ... phi khổ phi lạc thọ kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Thọ uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà phi khổ phi lạc thọ kể vào đặng trong Thọ uẩn, chính do nhân đó mới nói rằng phi khổ phi lạc thọ yếu hiệp vào với Thọ uẩn.

1131.

* **Tự ngôn:** Tưởng sanh từ Nhãn xúc kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: kể vào đặng trong Tưởng uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tưởng sanh từ Nhãn xúc kể vào đặng trong Tưởng uẩn, chính do nhân đó mới nói rằng Tưởng sanh từ Nhãn xúc yếu hiệp vào với Tưởng uẩn.
* **Tự ngôn:** Tưởng sanh từ Nhĩ xúc ... Tưởng sanh từ Ý xúc kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Tưởng uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tưởng sanh từ Ý xúc kể vào đặng trong Tưởng chính do nhân đó mới nói rằng Tưởng sanh từ Ý xúc yếu hiệp vào với Tưởng uẩn.

1132.

* **Tự ngôn:** Tư *(Cetanā)* sanh từ Nhãn xúc ... Tư sanh từ Ý xúc kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: kể vào đặng trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tư sanh từ Ý xúc vào đặng trong Hành uẩn, chính do nhân đó mới nói rằng Tư sanh từ Ý xúc yếu hiệp vào với Hành uẩn.

1133.

* **Tự ngôn:** Nhãn thức ... Ý thức kể vào đặng trong uẩn nào? Phản ngữ: Kể vào đặng trong Thức uẩn.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ý thức kể vào đặng trong Thức uẩn, chính do nhân đó mới nói rằng Ý thức yếu hiệp vào với Thức uẩn. Phản ngữ: Những pháp ấy Ngài yếu hiệp vào với pháp ấy cũng như đôi bò tế, hoặc cùng với vòng hoa hay dây ràng gồm chung lại, hay cái bát và dây áo gồm chung lại, hay chó và dây buộc gồm chung lại.
* **Tự ngôn:** Nếu mà đôi bò tế hoặc cùng với vòng hoa hay dây ràng gồm chung lại, hay cái bát và dây áo gồm chung lại, hay chó và dây buộc gồm chung lại. Chính do nhân đó mới nói rằng cũng có những pháp mà Ngài yếu hiệp với những pháp vẫn có.

Dứt Yếu hiệp ngữ

TƯƠNG ƯNG NGỮ *(SAMPAYUTTA KATHĀ)*

1134.

* **Tự ngôn:** Cũng có những pháp mà tương ưng với những pháp không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có những pháp mà đồng sanh, đồng diệt, đồng cảnh và đồng vật với những pháp khác vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cũng có những pháp đồng sanh, đồng diệt, đồng cảnh và đồng vật với những pháp khác vẫn có thời không nên nói hoặc những pháp tương ưng với những pháp không có.

1135.

* **Tự ngôn:** Thọ uẩn đồng sanh với Tưởng uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thọ uẩn đồng sanh với Tưởng uẩn, chính do nhân đó, Ngài mới nói Thọ uẩn tương ưng với Tưởng uẩn.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn đồng sanh với Hành uẩn và Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thọ uẩn đồng sanh với Thức uẩn, chính do nhân đó, Ngài mới nói Thọ uẩn tương ưng với Thức uẩn.
* **Tự ngôn:** Tưởng uẩn, Hành uẩn, Thức uẩn đồng sanh với Thọ uẩn, Tưởng uẩn và Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thức uẩn đồng sanh với Hành uẩn, chính do nhân đó, Ngài mới nói Thức uẩn tương ưng với Hành uẩn.
* Phản ngữ: Dầu đang ướt đang tươm trong mè, vị đang ướt đang tươm trong mía như thế nào thì những pháp ấy cũng đang trộn đang tươm với pháp ấy thế đó phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Tương ưng ngữ

SỞ HỮU TÂM NGỮ *(CETASIKA KATHĀ)*

1136.

* **Tự ngôn:** Pháp Sở hữu Tâm không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có thứ pháp đồng sanh, đồng diệt, đồng cảnh và đồng vật với tâm cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cũng có thứ pháp đồng sanh, đồng diệt, đồng cảnh và đồng vật với Tâm vẫn có thời không nên nói pháp Sở hữu Tâm không có.

1137.

* **Tự ngôn:** Xúc đồng sanh với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Xúc đồng sanh với Tâm, chính do nhân đó mới nói Xúc là Sở hữu Tâm.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Tư ... Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ, Ái, Sân, Si ... Vô úy đồng sanh với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Vô úy đồng sanh với Tâm, chính do nhân đó, Ngài mới nói Vô úy là Sở hữu Tâm.
* Phản ngữ: Bởi lập chú giải rằng sanh chung với Tâm mới gọi là Sở hữu Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Do lập chú giải rằng sanh chung với Xúc mới gọi là Sở hữu Xúc phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Do lập chú giải rằng sanh chung với Tâm mới gọi là Sở hữu Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Do sắp chú giải rằng sanh chung với Thọ ... với Tưởng ... với Tư ... với Tín, với Cần, với Niệm, với Định, với Tuệ, với Ái, với Sân, với Si ... với Vô úy cũng gọi là Sở hữu Vô úy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp Sở hữu Tâm không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Tâm ấy và bao nhiêu Pháp sở hữu vẫn hiện với người biết rõ bằng sự vô ngã, khi rõ cả hai pháp ấy đều biết thô và tế rồi cũng thành người Chánh kiến biết rõ rằng có cái tiêu mất là lẽ thường". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, pháp Sở hữu Tâm cũng vẫn có chớ gì!

1138.

* **Tự ngôn:** Pháp Sở hữu Tâm không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Kê Quách *(Kevatta)* Tỷ Khưu trong pháp luật này có thể độ đoán đặng Tâm, Sở hữu Tâm cho đến cách suy xét nghĩ ngợi của người khác, chúng sanh khác rằng tâm của y hoặc như thế này, hoặc như thế kia, hay như thế nọ". Đây là bài Kinh hẳn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì pháp Sở hữu Tâm cũng vẫn có chớ gì!

Dứt Sở hữu Tâm ngữ

BỐ THÍ NGỮ *(DANA KATHA)*

1139.

* **Tự ngôn:** Bố thí tức là pháp Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sẽ cho pháp Sở hữu Tâm với những người khác cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sẽ cho pháp Sở hữu Tâm đến những người khác cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sẽ cho Xúc đến các người khác cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sẽ cho Thọ ... Tưởng, Tư, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ đến các người khác cũng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1140.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bố thí là pháp Sở hữu Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bố thí có quả không đáng mong mỏi, có quả không đáng ưa thích, có quả không đáng vừa lòng, có quả độc hại, có khổ thành lời, có khổ thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Bố thí có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng vừa lòng, có quả không độc hại, có lạc làm lời, có lạc thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bố thí có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả trở vừa lòng, có quả không độc hại, có vui làm lời, có vui thành dị thục quả. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng bố thí tức là pháp Sở hữu Tâm.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán: "Bố thí có quả đáng mong mỏi và bố thí cũng là y áo" phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bố thí có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng vừa lòng, có quả không độc hại, có vui làm lời, có vui thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có phán rằng: "Bố thí là quả đáng mong mỏi và bố thí cũng là khất thực, tọa cụ, y dược, vật dụng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Y dược, vật dụng có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả trở vừa lòng, có quả không độc hại, có vui làm lời, có vui thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1141.

* Phản ngữ: Chớ nên nói bố thí tức là pháp Sở hữu Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Những pháp này tức là đức tin, tầm và bố thí thành thiện đi theo trượng phu, chính ba cách này pháp này chư hiền giả tường thuật rằng là con đường đi đến Chư thiên, vì người đã đến Chư thiên đặng bằng ba pháp này". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó, bố thí cũng là pháp Sở hữu Tâm chớ gì!

1142.

* Phản ngữ: Chớ nên nói bố thí là pháp Sở hữu Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, năm cách bố thí này là đại thí hiện bày rằng đặc biệt, hiện bày bằng ban đêm, hiện bày thành thị tộc, thành pháp cổ truyền mà Sa Môn, Bà La Môn tất cả bực biết không đặng phủ nhận, không

từng phủ nhận, vẫn không chê ghét, sẽ không chê ghét, đã không bắt bẻ. Ngũ bố thí là chi? Này chư Phíc-khú, Thánh Tăng trong pháp luật này trừ sát sanh là bực đã tuyệt trừ xa sát sanh, Thánh Tăng bực đã trừ tuyệt xa sát sanh gọi là bố thí vô nạn cho sự thành người không có oan trái, cho sự không ép uổng với vô lượng chúng sanh. Khi bố thí vô nạn cho sự thành người không oan trái, cho sự không ép uổng với vô lượng chúng sanh rồi vẫn thành người có phần nơi không nạn, sự không oan trái, sự khỏi ép uổng vô lượng chúng sanh cũng là bố thí làm đầu mới thành ra đại thí hiện bày là rất đặc biệt, hiện bày trong đêm tối, hiện bày là thị tộc, thành pháp cổ truyền mà Sa Môn, Bà La Môn các bực hiểu biết không đặng xóa bỏ, không từng xóa bỏ, vẫn không chê ghét, vẫn không ghét gớm, sẽ không ghét gớm, đã không phản đối. Này chư Phíc-khú, còn điều khác nữa Thánh Tăng trừ trộm cướp ... trừ tà dâm ... trừ vọng ngôn ... trừ cơ sở mà chỗ trụ của sự dễ duôi tức là uống rượu, ăn men thành bực tuyệt trừ rồi lìa cơ sở mà thành nơi chỗ nương tựa của sự dễ duôi như là uống nước say tức là uống rượu, ăn men, Thánh Tăng bực đã chừa tuyệt rồi lìa cơ sở mà nơi nương tựa của sự dễ duôi như là uống nước say tức là rượu và men; gọi là cho vô nạn, cho sự không oan trái, cho sự không ép uổng với vô lượng chúng sanh. Khi cho vô nạn, cho sự không oan trái, cho sự không ép uổng với vô lượng chúng sanh rồi mới thành bực có phần nơi sự không nạn, sự không oan trái, sự không ép uổng, đặng vô lượng sự không ép uổng. Đây là bố thí năm điều đầy đủ thời thành đại thí hiện bày rằng rất tột, hiện bày đêm tối, hiện bày là thị tộc, thành pháp cổ truyền mà Sa Môn, Bà La Môn và tất cả bực hiểu biết không đặng xóa bỏ, không từng xóa bỏ, vẫn không ghét gớm, sẽ không ghét gớm, đã không chống báng. Này chư Phíc-khú, chính năm cách bố thí này là đại thí hiện bày rằng rất tột, hiện bày bằng ban đêm, hiện rằng là thị tộc, thành pháp cổ truyền mà Sa Môn, Bà La Môn tất cả không đặng xóa bỏ, không từng xóa bỏ, vẫn không ghét gớm, sẽ không ghét gớm, đã không chống báng. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

∗ Phản ngữ: Nếu thế đó thì bố thí cũng là pháp Sở hữu Tâm chớ gì.

1143.

∗ **Tự ngôn:** Chớ nói rằng bố thí là pháp đồ làm phước *(deyyadhamma)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Cũng có người trong đời này vẫn cho cơm, cho nước, cho vải, cho xe tàu, cho bông cây, cho đồ thơm, cho đồ thoa, cho chỗ nằm, cho chỗ nghĩ, cho đèn đuốc". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì bố thí cũng là pháp của Sở hữu Tâm chớ gì.

1144.

∗ Phản ngữ: Bố thí là pháp sự vật làm phước phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

∗ Phản ngữ: Sự vật làm phước có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng vừa lòng, có quả không độc hại, có vui làm lời, có lạc thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

∗ Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bố thí có quả đáng mong mỏi và bố thí cũng là y áo" phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

∗ Phản ngữ: Y áo có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng vừa lòng, có quả không độc hại, có vui làm lời, có lạc thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bố thí có quả đáng mong mỏi và bố thí tức là để bát, cho tọa cụ, thuốc men, vật dụng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cho thuốc, cho vật dụng có quả đáng mong mỏi, có quả đáng ưa thích, có quả đáng vừa lòng, có quả không độc hại, có vui làm lời, có lạc thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Nếu thế đó thời không nên nói bố thí là pháp đáng cho *(deyyadhamma)*

Dứt Bố thí ngữ

HƯỞNG DỤNG THÀNH TỰU PHƯỚC NGỮ *(PARIBHOGA MAYAPUÑÑA KATHĀ)*

1145.

* **Tự ngôn:** Phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? ... Thọ, Tưởng, Tư, Tâm, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1146.

* **Tự ngôn:** Phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tiến hóa đặng như mây bò, mây leo, như cây cối, như cỏ, như ruột của đăng tâm thảo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1147.

* **Tự ngôn:** Phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trẻ con bố thí rồi không lưu ý, cũng thành tựu phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tựu đặng với người không nhớ, thành đặng với người không bận bịu, thành đặng với người không lưu ý, thành đặng với người không để vào lòng, thành đặng với người không chủ ý, thành đặng với người không mong mỏi, thành đặng với người cố tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phước thành đặng với người nhớ đến, thành đặng với người bận bịu, thành đặng với người lưu ý, thành đặng với người để trong lòng, thành đặng với người chú ý, thành đặng với người mong mỏi, thành đặng với người cố tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà phước thành đặng với người nhớ đến, thành đặng với người bận bịu, thành đặng với người lưu ý, thành đặng với người để trong lòng, thành đặng với người chú ý, thành đặng với người mong mỏi, thành đặng với người cố tâm thời không nên nói phước thành tựu từ cách hưởng dụng tiến hóa đặng.

1148.

* **Tự ngôn:** Phước thành đặng từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trẻ nhỏ dâng cúng đang nghĩ ngợi dục tầm *(kāmavitakka)* đang nghĩ ngợi Sân độc tầm, đang nghĩ ngợi đố ky tầm cũng thành phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc, nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, chỗ có lỗi và không lỗi, nơi thô và tế, chỗ thành phía đen và phía trắng, gồm nhau lại đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, chỗ có lỗi và không lỗi, nơi ty hạ và tinh lương, chỗ thành phía đen và phía trắng, gồm chung nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, bốn cách xa nhau rất xa nhau. Bốn cách đó như thế nào? Một là trời và đất xa nhau rất xa nhau, hai là bờ biển bên này và bên kia xa nhau rất xa nhau, ba là phía mặt trời mọc và phía mặt trời lặn xa nhau rất xa nhau, bốn là pháp của hiền triết và pháp của phi hiền triết xa nhau rất xa nhau. Này chư Phíc-khú, bốn pháp này đây xa nhau rất xa nhau.
  Trên trời với mặt đất xa nhau, mé biển nó cũng là xa nhau, phía Đông và phía Tây cũng xa nhau, pháp của hiền triết với pháp của phi hiền triết nên nói là xa nhau hơn đó nữa.
  Hội hợp của nhóm hiền triết vĩnh viễn nhất định vẫn đặng luôn cho đến trọn đời. Nhưng hội hiệp của đám phi hiền triết vẫn hư mau lẹ, vì thế đó cho nên pháp của hiền triết mới xa cách phi hiền triết". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp chỗ thành thiện và bất thiện, nơi có lỗi và không lỗi, chỗ ty hạ và tinh lương, nơi thành phía đen và phía trắng gôm lại nhau đặng.

1149.

* Phản ngữ: Chớ nên nói phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Những người nào lập vườn, tạo rừng, bắc cầu, đào hồ nước, giếng nước, tạo chỗ nghĩ ngơi để làm phước, thì phước vẫn tiến hóa nhiều với những người ấy mỗi khi, luôn cả ngày đêm. Những người đó vững vàng trong pháp, đầy đủ giới, sẽ đến Thiên đường". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng chớ gì!

1150.

* Phản ngữ: Chớ nên nói phước từ nơi cách hưởng dụng thành tựu đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, đường nước là phước, đường nước tức là thiện, bốn cách này đem lại sự an vui, có cảnh tốt, có dị thục quả lạc, còn làm cho chúng sanh đến Thiên đường, đều để quả đáng mong mỏi, đặng quả đáng ưa thích, đặng quả đáng vừa lòng, đặng lợi ích, đặng sự an vui. Bốn cách như thế nào? Này chư Phíc-khú, Phíc-khú khi dùng y của người nào, họ vẫn đặng tâm định vô lượng. Con đường nước là phước, con đường nước là thiện của người ấy cũng đặng không lường, dẫn đến sự an vui có cảnh tốt đẹp, có dị thục quả lạc, còn làm cho chúng sanh đến Thiên đường, đồng đều đặng quả đáng mong mỏi, đặng quả đáng ưa thích,

đặng quả đáng vừa lòng, đặng lợi ích, đặng sự an vui, mà Phíc-khú khi thọ hưởng ... khi dùng tọa cụ ... khi dùng thuốc men vật dụng của người nào thì họ vẫn đặng tâm định vô lượng như là con đường nước tức là phước, con đường nước tức là thiện của người ấy cũng đặng vô lượng đưa đến sự an vui có cảnh tốt đẹp, có dị thục quả lạc, còn làm cho chúng sanh đi Thiên đường vẫn đồng đều đặng quả đáng mong mỏi, đáng ưa thích, đặng quả đáng vừa lòng, đặng lợi ích, hầu đặng sự an vui. Này chư Phíc-khú, con đường nước tức là phước, con đường nước tức là thiện; bốn cách này vậy nó đưa đến sự an vui có cảnh giới tốt đẹp, có dị thục quả lạc, còn làm cho chúng sanh đi Thiên đường, vẫn đồng đều đặng quả đáng mong mỏi, đặng quả đáng ưa thích, đặng quả đáng vừa lòng, đặng lợi ích hầu đặng sự an vui". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó thì phước cũng thành tựu từ nơi cách hưởng dùng tiến hóa đặng chớ gì.

1151.

* **Tự ngôn:** Phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trẻ em bố thí đến bực đáng thọ hưởng rồi không hưởng dùng mà hủy bỏ thành phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà trẻ nhỏ bố thí cho hạng đáng thọ rồi không hưởng dùng mà hủy bỏ hư hao mất cũng thành phước đặng thời không nên nói phước thành tựu từ nơi cách hưởng dụng tiến hóa đặng.

1152.

* **Tự ngôn:** Phước thành tựu từ cách hưởng dụng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trẻ nhỏ bố thí trong khi kẻ đáng thọ, rồi bị vua, quan thâu đi mất, hoặc bị cướp giựt đi mất hoặc lửa cháy tiêu, hoặc nước cuốn đi mất, hoặc người thừa kế không ưa thích đem đi mất rồi cũng thành phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà trẻ nhỏ bố thí đến hạng đáng thọ rồi bị vua, quan thâu đi mất hoặc bị trộm cướp mất, hoặc lửa cháy tiêu, hoặc nước cuốn đi mất, hoặc kẻ thừa kế không ưa thích đem đi mất cũng thành phước đặng thời không nên nói phước thành tựu chỉ có cách hưởng dụng mới tiến hóa đặng.

Dứt Hưởng dụng thành tựu phước ngữ

TỰ THỦ THÍ NGỮ *(ITODINNAKATHĀ)*

1153.

* **Tự ngôn:** Những người đi đến đời khác còn cho thân thể hiện hành đặng trong đời khác đó do người ấy bố thí trong đời này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bố thí y từ đời này thì hưởng dụng y đó trong đời sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi để bát từ đời này ... khi dâng tọa cụ từ đời này ... khi dâng thuốc ngừa bệnh từ đời này ... khi cho đồ nhai từ đời này ... khi cho đồ ăn từ đời này ... khi cho đồ uống từ đời này cũng hưởng đồ uống đó trong đời sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1154.

* **Tự ngôn:** Những người đi đến đời khác đặng còn thân thể hiện hành đặng trong đời khác do người đã bố thí từ đời này phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác thành người làm cho người khác vui và khổ, người khác làm cho người khác hưởng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1155.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng những người đi đến đời khác còn thân thể hiện hành đặng trong đời khác đó do người ấy đã bố thí từ đời này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Loài Ngạ quỉ thấy họ bố thí hầu lợi ích cho mình vẫn tùy hỷ, vẫn làm cho tâm tín ngưỡng, vẫn còn làm cho hỷ phát sanh vẫn đặng vui phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngạ quỉ thấy họ bố thí hầu lợi ích cho mình, vẫn có tâm trong sạch, vẫn phát sanh mừng, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng những người đi đến đời khác còn thân thể hiện hành đi đặng trong đời khác đó do người đã bố thí từ đời này.

1156.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng những người đi đến đời khác còn thân thể hiện hành trong đời khác đó do người đã bố thí từ đời này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Mưa rớt xuống nơi gò vẫn chảy đến xuống chỗ hũng như thế nào thì người đã bố thí từ đời này vẫn vào đến thành tựu cho những người đã quá vãng chính như thế vậy. Đường nước đầy đủ chảy luôn đến biển cho đầy đủ đặng như thế nào thì người đã bố thí từ đời này vẫn vào đến thành tựu cho những người đã quá vãng như thế đó vậy. Nông nghiệp không có trong thế giới Ngạ quỉ đâu, chăn nuôi cũng không có nơi đó, thương nghiệp cũng như thế đó, cách mua bán bằng tiền bạc cũng không có với người khác rồi tức là người đã chết vẫn còn thân hiện hành trong thế giới Ngạ quỉ đó, do người đã bố thí từ đời này". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó những người đi vào đời khác cũng còn thân thể hiện hành trong đời khác đó do người đã bố thí từ đời này chớ gì!

1157.

* Phản ngữ: Chớ nên nói những người đi đến đời khác còn thân thể cho hiện hành đặng trong đời khác đó, do người đã bố thí từ đời này phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, cha mẹ nhận thấy cơ nguyên năm cách mới hy vọng con thời sẽ sanh trong thân tộc. Năm nguyên sở như thế nào? (1) Ta đã nuôi y rồi y sẽ đáp lại nuôi ta; (2) y sẽ giúp làm việc cho ta; (3) tông tộc sẽ vẫn còn lâu dài; (4) y sẽ coi chừng của cải tài sản nối truyền; (5) hoặc khi ta đã qua đời thì y sẽ làm phước hồi hướng cho. Này chư Phíc-khú, cha mẹ ngó thấy năm cách sở nhân này đây mới hy vọng con thì sẽ sanh trong thân tộc. Trí thức nhìn thấy năm sở nhân mới hy vọng con như là ta nuôi y đã; rồi y sẽ nuôi ta đáp lại. Y sẽ giúp việc cho ta, thân tộc sẽ trường tồn vĩnh viễn, y sẽ chăm nom tài sản nối truyền, hoặc khi ta quá vãng rồi y sẽ làm phước hồi hướng cho; tất cả trí thức ngó thấy năm sở nhân này mới hy vọng con.

  Vì thế đó người hiền triết bực hoàn toàn mới thành người thi ân đáp nghĩa, khi nhớ đến ơn bảo vệ mà Ngài đã làm trước vẫn nuôi cha mẹ, làm việc của Ngài theo cơ sở mà Ngài là tổ tiên người con giữ chức ngôn thì cha mẹ đã nuôi rồi nuôi đáp lại, không làm cho giồng giống điêu tàn, có đức tin, đầy đủ giới, thành người con đáng khen ngợi. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó thì những người đi đến đời khác còn thân thể hiện hành đặng trong đời khác do người đã bố thí từ đời này chớ gì.

Dứt Từ thứ thí ngữ

ĐẠI ĐỊA NGHIỆP QUẢ NGỮ *(PATHAVĪKAMMAVIPĀKATIKATHĀ)*

1158.

* **Tự ngôn:** Đại địa là quả của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đại địa có lạc thọ, có khổ thọ, có phi khổ phi lạc thọ, tương ưng lạc thọ, tương ưng khổ thọ, tương ưng phi khổ phi lạc thọ, tương ưng Xúc, tương ưng Thọ, tương ưng Tưởng, tương ưng Tư, tương ưng Tâm, có biết cảnh, có nhớ tưởng, có sự bận lòng, sự lưu ý, sự để lòng, sự chú tâm, sự mong mỏi, sự cố tâm của Đại địa ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đại địa không có lạc thọ, không có khổ thọ, không có phi khổ phi lạc thọ, bất tương ưng lạc thọ, bất tương ưng khổ thọ, bất tương ưng phi khổ phi lạc thọ, bất tương ưng Xúc, bất tương ưng Thọ, bất tương ưng Tưởng, bất tương ưng Tư *(cetanā)*, bất tương ưng Tâm, không biết cảnh, có sự nhớ tưởng, có sự bận lòng, có sự lưu tâm, có sự chứa để trong tâm, có sự chú ý, sự hy vọng, sự cố tâm, của Đại địa ấy đều không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đại địa không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không có biết cảnh, không có sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Đại địa ấy đều không có thời không nên nói Đại địa là quả của nghiệp.

1159.

* **Tự ngôn:** Xúc là quả của nghiệp và Xúc có lạc thọ, có khổ thọ, có phi khổ phi lạc thọ, tương ưng lạc thọ, tương ưng khổ thọ, tương ưng phi khổ phi lạc thọ, tương ưng Xúc, tương ưng Thọ, tương ưng Tưởng, tương ưng Tư, tương ưng Tâm, biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố ý của Xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đại địa là quả của nghiệp và Đại địa có lạc thọ, có khổ thọ, có phi khổ phi lạc thọ, tương ưng lạc thọ, tương ưng khổ thọ, tương ưng phi khổ phi lạc thọ, tương ưng Xúc, tương ưng Thọ, tương ưng Tưởng, tương ưng Tư *(Cetanā)*, tương ưng Tâm, có biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự bận lòng, sự lưu ý, sự để ý, sự chú ý, sự mong mỏi, sự cố tâm của Đại địa vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1160.

* **Tự ngôn:** Đại địa là quả của nghiệp, nhưng Đại địa không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không biết cảnh, không có sự nhớ tưởng ... sự cố ý của Đại địa ấy đều không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc là quả của nghiệp, nhưng Xúc không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... sự cố ý của Xúc ấy đều không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1161.

* **Tự ngôn:** Đại địa thành nghiệp quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đại địa cử động đặng, bước đạp đặng, chặc đặng, phá hoại đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp quả cử động đặng, dậm bước đặng, chặc đặng, phá hoại đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1162.

* **Tự ngôn:** Đại địa sẽ tăng gia, sẽ gia bội, sẽ đa lượng, kẻ kiến trúc, sẽ tăng cường cũng làm đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp quả người sẽ gia tăng, sẽ gia bội, sẽ chế tạo, sẽ kiến trúc, sẽ tăng cường cũng làm đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1163.

* **Tự ngôn:** Đại địa đi khắp cho mọi người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp quả đi khắp cho mọi người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1164.

* **Tự ngôn:** Nghiệp quả đi khắp cho mọi người phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Hầm của tức là phước không đi khắp mọi người, trộm cướp không đặng, người có nó sẽ nên chết thành thật tướng, đáng làm phước, người ấy phải thành thiện". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói nghiệp quả đi khắp cho mọi người.

1165.

* **Tự ngôn:** Đại địa thành nghiệp quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đại địa sẵn có trước, vững vàng sau rồi tất cả chúng sanh mới sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả phát sanh trước, qua sau tất cả chúng sanh mới làm nghiệp để đặng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1166.

* **Tự ngôn:** Đại địa thành quả nơi nghiệp của tất cả chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh hưởng dụng Đại địa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh hưởng dụng Đại địa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có thứ hưởng dụng Đại địa rồi viên tịch vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có thứ chưa hết nghiệp quả cũng viên tịch vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1167.

* **Tự ngôn:** Đại địa thành quả nơi nghiệp của chúng sanh bực sẽ thành Chuyển luân thánh vương phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi chúng sanh hưởng dụng Đại địa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi chúng sanh hưởng dụng quả nơi nghiệp của bực sẽ thành Chuyển luân thánh vương phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Mỗi chúng sanh hưởng dụng quả nơi nghiệp của bực sẽ thành Chuyển luân thánh vương phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi chúng sanh hưởng dụng Xúc, Thọ, Tư, Tâm, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ của bực sẽ thành Chuyển luân thánh vương phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1168.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Đại địa thành nghiệp quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nghiệp có thể làm cho chúng sanh đều đồng đặng thành lớn lao, nghiệp có thể làm cho chúng sanh đều đồng đặng, sự thành Đại chủ vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà nghiệp có thể làm cho chúng sanh đều đồng đặng lớn lao, nghiệp có thể làm cho chúng sanh đều đồng đặng thành Đại chủ vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Đại địa thành nghiệp quả.

Dứt Đại địa nghiệp quả ngữ

LÃO TỬ QUẢ NGỮ *(JARĀMARAṆAVIPĀKOTIKATHĀ)*

1169.

* **Tự ngôn:** Lão tử thành quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử có lạc thọ, có khổ thọ, có phi khổ phi lạc thọ, tương ưng lạc thọ, tương ưng khổ thọ, tương ưng phi khổ phi lạc thọ, tương ưng Xúc, tương ưng Thọ, tương ưng Tưởng, tương ưng Tư, tương ưng Tâm, có biết cảnh, có sự nhớ tưởng, có bận lòng, sự lưu ý, sự để ý, sự chú ý, sự mong mỏi, sự quyết tâm của Lão tử đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không biết cảnh, không có sự nhớ tưởng ... sự cố ý của Lão tử đó đều có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Lão tử không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không có biết cảnh, không có nhớ tưởng ... và sự cố ý của Lão tử đó đều không có thời không nên nói rằng Lão tử thành quả.

1170.

* **Tự ngôn:** Xúc thành quả và Xúc có lạc thọ, có khổ thọ ... có biết cảnh, có nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử thành quả và Lão tử có lạc thọ, có khổ thọ ... có biết cảnh, có sự nhớ tưởng ... và sự cố ý của Lão tử vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1171.

* **Tự ngôn:** Lão tử thành quả nhưng Lão tử không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không biết cảnh, không có nhớ tưởng ... và có sự quyết tâm của Lão tử đó đều không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành quả nhưng Xúc không có lạc thọ, không có khổ thọ ... không biết cảnh, không có nhớ tưởng ... sự cố tâm của Lão tử ấy đều không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó?

1172.

* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp bất thiện thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện thành quả của nghiệp thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1173.

* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện không nên nói thành quả của nghiệp thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp bất thiện không nên nói thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1174.

* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp bất thiện thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1175.

* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp bất thiện không thể nói thành quả của nghiệp thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện không thể nói thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1176.

* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện và nghiệp bất thiện thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện và nghiệp bất thiện thành quả của nghiệp thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1177.

* **Tự ngôn:** Lão tử nơi nghiệp thiện và nghiệp bất thiện không thể nói thành quả của nghiệp thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử của nghiệp thiện và nghiệp bất thiện không thể nói thành quả của nghiệp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1178.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Lão tử thành quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nghiệp có thể làm cho chúng sanh thành người màu da xấu xa, nghiệp có thể làm cho chúng sanh thành người chết yểu vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà nghiệp có thể làm cho chúng sanh thành người nước da xấu xa, nghiệp có thể làm cho chúng sanh thành người đoản thọ; chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Lão tử thành quả.

Dứt Lão tử quả ngữ

THÁNH NGHIỆP QUẢ NGỮ *(ARIYADHAMMA VIPĀKA KATHĀ)*

1179.

* **Tự ngôn:** Quả nơi Thánh nghiệp không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sa Môn quả có quả nhiều, Phạm Thiên quả có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Sa Môn quả có quả nhiều, Phạm Thiên quả có quả nhiều thời không nên nói rằng quả nơi Thánh nghiệp không có.

1180.

* **Tự ngôn:** Quả của Thánh nghiệp không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quả Dự Lưu vẫn có thời không nên nói quả của Thánh nghiệp không có.
* **Tự ngôn:** Quả Nhứt Lai ... quả Bất Lai, quả La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quả La Hán vẫn có thời không nên nói quả của Thánh nghiệp không có.

1181.

* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả của bố thí không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả của giới ... quả của tu tiến không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả Nhứt Lai ... quả Bất Lai ... quả La Hán không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả của bố thí không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả La Hán không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả của giới ... quả của tu tiến không thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1182.

* **Tự ngôn:** Quả của bố thí thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả của bố thí thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Nhứt Lai ... quả Bất Lai ... quả La Hán thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả của giới ... quả của tu tiến thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả của tu tiến thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Nhứt Lai ... quả Bất Lai ... quả La Hán thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1183.

* **Tự ngôn:** Thiện Dục giới có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện siêu thế có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiện Sắc giới, Thiện Vô sắc giới có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện siêu thế có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1184.

* **Tự ngôn:** Thiện siêu thế không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện Dục giới không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiện siêu thế không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện Sắc giới ... Thiện Vô sắc giới không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1185.

* Phản ngữ: Thiện Dục giới có dị thục quả thành nhân sanh tử *(ācayagāmino)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi

* Phản ngữ: Thiện siêu thế thành pháp có dị thục quả thành nhân sanh tử phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thiện Sắc giới ... Thiện Vô sắc giới thành pháp có dị thục quả thành nhân sanh tử *(ācayagāmino)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thiện siêu thế thành pháp có dị thục quả thành nhân sanh tử phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

1186.

* Phản ngữ: Thiện siêu thế thành pháp có dị thục quả nhưng thành nhân đến Níp-bàn *(Apacayagamino)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thiện Dục giới thành pháp có dị thục quả nhưng thành nhân có đến Níp-bàn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Thiện siêu thế thành pháp có dị thục quả nhưng thành nhân đến Níp-bàn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thiện Sắc giới ... Thiện Vô sắc giới thành pháp có dị thục quả mà thành nhân đến Níp-bàn phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Thánh nghiệp quả ngữ

PHÁP DỊ THỤC QUẢ NHÂN NGỮ
(VIPĀKO VIPĀKADHAMMADHAMMOTI KATHĀ)

1187.

* **Tự ngôn:** Dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dị thục quả cũng thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dị thục quả đó cũng thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi thành như thế dị thục quả đó cũng không có cách làm nơi tột khổ, không có sự đứt đoạn của luân hồi, không có phi y sinh nhập Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1188.

* **Tự ngôn:** Dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng dị thục quả hay là pháp mà thành nhân của quả cũng vậy, nói rằng pháp mà thành nhân của quả hay là dị thục quả cũng vậy, hai câu này cũng một cách như nhau, đồng nhau, bằng nhau, giống nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1189.

* **Tự ngôn:** Dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dị thục quả với pháp mà làm nhân của quả; pháp làm nhân của quả với dị thục quả đồng sanh chung nhau, hòa nhau, tương ưng nhau, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1190.

* **Tự ngôn:** Dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất thiện cái đó, dị thục quả của bất thiện cũng cái đó vậy. Thiện cái đó, dị thục quả của thiện cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1191.

* **Tự ngôn:** Dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người sát sanh bằng cái tâm nào cũng cháy trong Địa ngục bằng cái tâm ấy vậy, người bố thí bằng cái tâm nào cũng vui vầy trong Thiên đường bằng cái tâm đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1192.

* Phản ngữ: Không nên nói dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dị thục quả tức là Tứ uẩn, phần pháp danh *(nāmadhamma)* thành Hỗ tương duyên *(Aññamaññapaccaya)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà dị thục quả tức là Tứ uẩn, phần pháp danh thành Hỗ tương duyên, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng dị thục quả thành pháp mà làm nhân của quả.

Dứt Pháp dị thục quả, dị thục nhân ngữ

Dứt Phẩm thứ bảy

PHẨM THỨ TÁM

LỤC THÚ HƯỚNG NGỮ

1193.

* **Tự ngôn:** Lục đạo *(gati)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán: "Có năm, tức là Địa ngục, Bàng sanh, Ngạ quỉ, Nhân loại và Chư thiên" phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán: "Có năm, tức là Địa ngục, Bàng sanh, Ngạ quỉ, Nhân loại và Chư thiên" thời không nên nói rằng có lục đạo *(gati).*

1194.

* **Tự ngôn:** Lục đạo *(gati)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thứ A Tu La thứ nhĩ thính *(kālakañjikā)*, A Tu La thứ nhĩ thính có hình dáng như nhau, có cách hưởng cảnh đồng một thứ, có vật thực đồng một thứ, tuổi bằng nhau với thứ Ngạ quỉ, gả cưới với Ngạ quỉ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thứ A Tu La nhĩ thính có hình vóc giống nhau, có cách hưởng cảnh đồng một thứ, có vật thực đồng một thứ, có tuổi thọ bằng với Ngạ quỉ, cưới gả với Ngạ quỉ thời không nên nói là lục đạo *(gati).*

1195.

* **Tự ngôn:** Lục đạo *(gati)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đám A Tu La thuộc dân chúng A Tu La Vương *(Vepacitti)* có thân thể giống nhau, có cách hưởng cảnh đồng nhau, vật thực đồng nhau, tuổi thọ bằng nhau với Chư thiên, cưới gả với hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thứ A Tu La đám Thiên Vương có hình vóc giống nhau, cách hưởng cảnh đồng nhau, vật thực đồng nhau, tuổi thọ bằng nhau với Chư thiên, cưới gả với Chư thiên thời không nên nói rằng có lục đạo *(gati).*

1196.

* **Tự ngôn:** Lục đạo *(gati)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thứ A Tu La dân chúng A Tu La Vương từng làm Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thứ A Tu La dân chúng A Tu La Vương từng làm Chư thiên thời không nên nói là lục đạo *(gati).*

1197.

* Phản ngữ: Chớ nên nói lục đạo *(gati)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có A Tu La phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu nói có A Tu La, chính do nhân đó, Ngài mới nói có lục đạo *(gati).*

Dứt Lục đạo ngữ

TRUNG HỮU NGỮ *(ANTARĀBHAVA KATHĀ)*

1198.

* **Tự ngôn:** Trung hữu *(antarābhava)* vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Dục hữu *(kamabhava)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1199.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có trong chặng giữa của Dục hữu và Sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có trong chặng giữa của Sắc hữu và Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1200.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có trong chặng giữa của Dục hữu và Sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Trung hữu vẫn không có trong Dục hữu và Sắc hữu thời không nên nói Trung hữu vẫn có.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có trong chặng giữa của Sắc hữu với Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Trung hữu vẫn không có trong chặng giữa Sắc hữu với Vô sắc hữu thời không nên nói Trung hữu vẫn có.

1201.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu đó thành sanh nơi trước, thành nơi lục đạo, thành thức trụ thứ tám, thành chúng sanh cư trụ thứ mười phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu thành hữu, thành đạo *(gati)*, thành chúng sanh cư trụ, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà làm cho chúng sanh đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang già, đang chết, đang thác, đang tái tục, trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức có trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1202.

* **Tự ngôn:** Dục hữu vẫn có, Dục hữu thành hữu, thành đạo, thành chúng sanh nương ở, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có, Trung hữu thành hữu, thành đạo, thành chúng sanh nương ở, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà làm cho chúng sanh vào đến Dục hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà cho chúng sanh vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh, bực vào đến Dục hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang già, đang chết, đang tử, đang tái tục trong Dục hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang già, đang chết, đang tử, đang tái tục trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Dục hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục hữu thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1203.

* **Tự ngôn:** Sắc hữu vẫn có, Sắc hữu thành hữu, thành đạo *(gati)* thành chúng sanh cư trụ, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có, Trung hữu thành hữu, thành đạo, thành chúng sanh nương ở, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà làm cho chúng sanh vào đến Sắc hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà làm cho chúng sanh vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Sắc hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang lão, đang tử, đang chết, đang tái tục trong Sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang lão, đang tử, đang chết, đang tái tục trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc hữu thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1204.

* **Tự ngôn:** Vô sắc hữu vẫn có, Vô sắc hữu thành hữu, thành đạo, thành chúng sanh nương ở, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có, Trung hữu thành hữu, thành đạo, thành chúng sanh nương ở, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp làm cho chúng sanh vào đến Vô sắc hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà làm cho chúng sanh vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Vô sắc hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang lão, đang tử, đang chết, đang tái tục trong Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang lão, đang tử, đang chết, đang tái tục trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Trung hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sắc hữu thành Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu thành Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1205.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có chỉ về phần tất cả chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có chỉ về phần tất cả chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Trung hữu vẫn không có chỉ về phần tất cả chúng sanh thời không nên nói Trung hữu vẫn có.

1206.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có riêng cho những người tạo vô gián nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có về phần những người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Trung hữu vẫn không có về phần những người tạo nghiệp vô gián thời không nên nói Trung hữu vẫn có.

1207.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có về phần những người không tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có thuộc về những người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có về phần những người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có thuộc về phần những người không tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có về phần những người vào Địa ngục ... về phần những người đến vô tưởng ... về phần những người đến Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có về phần những người đến Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Trung hữu vẫn không có về phần những người đến Vô sắc hữu thời không nên nói Trung hữu vẫn có.

1208.

* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có thuộc về những người không đến Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có dành riêng những người vào đến Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn không có dành riêng những người đến Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trung hữu vẫn có dành riêng những người không đến Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1209.

* Phản ngữ: Chẳng nên nói Trung hữu vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người Trung bang bất hườn *(antarāparinibbāyī)* vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực người Trung bang bất hườn vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói Trung hữu vẫn có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Trung hữu *(Antarābhava)* vẫn có do giải rằng bực người Trung bang bất hườn *(Antarāparinibbāyī)* vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do giải rằng: "Bực người Sanh bang bất hườn *(Upahacca parinibbayi)* vẫn có, Sanh Bang Hữu *(Upahaccabhava)* cũng là vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trung hữu nói là vẫn có do giải rằng: "Bực người Trung bang bất hườn vẫn có" phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do giải rằng: "Bực người Vô hành bang bất hườn *(Asaṅkhāraparinibbāyī)* vẫn có ... Bực người Hữu hành bang bất hườn *(Sasaṅkharaparinibbāyī)* vẫn có thời cũng là Hữu hành hữu *(sasaṅkharabhava)* vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Trung hữu ngữ

DỤC LẠC NGỮ *(KĀMAGUṆA KATHĀ)*

1210.

* **Tự ngôn:** Bao nhiêu ngũ dục lạc đó thành Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vừa lòng liên quan với ngũ dục lạc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự vừa lòng liên quan với ngũ dục lạc đó vẫn có thời không nên nói bao nhiêu ngũ dục lạc đó thành Dục giới.
* **Tự ngôn:** Sự dục vọng liên quan với ngũ dục lạc, sự dục vọng do mãnh lực của sự vừa lòng với ngũ dục lạc đó, sự nghĩ ngợi liên quan với ngũ dục lạc đó, sự dục vọng liên quan với ngũ dục lạc đó, sự dục vọng bằng mãnh lực của sự nghĩ ngợi liên quan với ngũ dục lạc đó, pháp Hỷ liên quan với ngũ dục lạc đó, Hỷ thọ liên quan với ngũ dục lạc đó, pháp Hỷ và Hỷ thọ liên quan với ngũ dục lạc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp Hỷ và Hỷ thọ liên quan với ngũ dục lạc đó vẫn có thời không nên nói chỉ có ngũ dục lạc đó là Dục giới *(Kāmadhātu).*

1211.

* **Tự ngôn:** Chỉ có ngũ dục lạc đó là Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn của tất cả nhân loại không thành Dục giới *(Kāmadhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của tất cả nhân loại không thành Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý của tất cả nhân loại không thành Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Ngũ dục lạc trong đời có ý *(mano)* là thứ sáu, Chư Phật đã bố cáo rồi, người mửa ói sự vừa lòng trong ngũ dục lạc và ý ấy rồi vẫn xa lìa khổ đặng bằng tánh cách này". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói ý của tất cả nhân loại không thành Dục giới.

1212.

* **Tự ngôn:** Chỉ có ngũ dục lạc đó thành Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngũ dục lạc thành hữu *(bhava)*, thành đạo *(gati)*, thành chúng sanh nương ở, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp có thể làm cho chúng sanh vào đến dục lạc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh kẻ vào đến dục lạc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, đang lão, đang tử, đang chết, đang tái tục trong dục lạc *(kāmaguṇa)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong dục lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục Lạc thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chư Phật vẫn ra đời, tất cả Chư Phật Độc Giác vẫn ra đời, đôi Thinh Văn vẫn ra đời trong dục lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Dục giới thành hữu, thành đạo *(gati),* thành chỗ ở chúng sanh, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục lạc thành hữu, thành đạo *(gati),* thành chỗ ở chúng sanh, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp có thể làm cho chúng sanh vào đến Dục giới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp có thể làm cho chúng sanh vào đến dục lạc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó....
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Dục giới cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh vào đến dục lạc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh sanh, lão, tử, chết, tái tục trong 1 giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh sanh, lão, tử, chết, tái tục trong 1 lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong dục lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục giới thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục Lạc thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chư Phật ra đời, Chư Phật Độc Giác ra đời và đôi Thinh Văn ra đời trong Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư Phật ra đời, Chư Phật Độc Giác ra đời và đôi Thinh Văn ra đời trong dục lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1213.

* Phản ngữ: Chẳng nên nói chỉ có ngũ dục lạc ấy thành Dục giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, dục lạc đây có năm thứ, mà năm thứ chi? (1) Sắc nó thành cảnh nơi Nhãn thức mà đáng mong mỏi, đáng ưa mến, đáng mừng lòng, đáng thương, động dục, thành chỗ trụ của sự vọng dục. (2) Thinh là cảnh của Nhĩ thức. (3) Khí là cảnh của Tỷ thức. (4) Vị là cảnh của Thiệt thức, (5) Xúc là cảnh của Thân thức mà đáng mong mỏi, đáng mến, đáng vừa lòng, đáng thương, động dục, là chỗ nương đỡ của sự vọng dục. Này chư Phíc-khú, dục lạc chỉ có năm thứ như vậy". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thời chỉ có ngũ dục lạc đó thành Dục giới chớ gì.

Dứt Dục lạc ngữ

DỤC NGỮ *(KAMAKATHA)*

1214.

* **Tự ngôn:** Chỉ có Ngũ xứ đó thành dục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vừa lòng liên quan với Ngũ xứ đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự vừa lòng liên quan với xứ đó vẫn có thời không nên nói chỉ có năm xứ đó thành dục.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục liên quan với Ngũ xứ đó, sự vọng dục do mãnh lực vừa lòng liên quan với Ngũ xứ đó, sự nghĩ ngợi liên quan với Ngũ xứ đó, sự dục vọng liên quan với Ngũ xứ đó, sự vọng dục bằng mãnh lực vui mừng liên quan với Ngũ xứ đó, pháp Hỷ liên quan với Ngũ xứ đó, Hỷ thọ liên quan với Ngũ xứ đó, pháp Hỷ và Hỷ thọ liên quan với Ngũ xứ đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp Hỷ và Hỷ thọ liên quan với Ngũ xứ đó vẫn có thời không nên nói chỉ có Ngũ xứ đó thành dục.

1215.

* Phản ngữ: Chẳng nên nói chỉ có năm thứ đó thành dục phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, dục lạc đây có năm thứ. Năm thứ như thế nào? Sắc là cảnh của Nhãn thức ... Xúc là cảnh của Thân thức mà đáng mong mỏi, đáng ưa thích, đáng vừa lòng, đáng thương, động dục, thành sở trụ của sự vui mừng. Này chư Phíc-khú, dục lạc có năm thứ như thế vậy". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thời chỉ có Ngũ xứ ấy thành dục chớ gì!

1216.

* **Tự ngôn:** Chỉ có Ngũ xứ ấy thành dục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, dục lạc đây có năm thứ. Năm thứ ra sao? Sắc mà thành cảnh của Nhãn thức ... Xúc mà thành cảnh của Thân thức chỗ đáng mong mỏi, đáng ưa thích, đáng vừa lòng, đáng thương, động dục, thành sở trụ của sự vui mừng. Này chư Phíc-khú, đây là năm thứ ngũ dục. Còn một nửa, cả bốn thứ này không phải dục (nhưng) cả năm thứ này gọi trong luật của bực Thánh là ngũ dục. Sự vọng dục do mãnh lực, sự nghĩ ngợi thành dục của trượng phu, sự vật tốt đẹp trong đời không phải dục, sự ham muốn do mãnh lực, sự nghĩ ngợi thành dục của trượng phu, sự vật tốt đẹp vẫn đình trụ trong đời. Chính thế đó, trượng phu, sự vật tốt đẹp vẫn đình trụ trong đời. Chính thế đó, nhưng mà bực trí thức vẫn hạn chế sự vừa lòng trong sự vật tốt đẹp này". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói chỉ có Ngũ xứ ấy thành dục.

Dứt Dục ngữ

SẮC GIỚI NGỮ *(RUPADHATU KATHA)*

1217.

* **Tự ngôn:** Sắc Pháp thành Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành hữu *(bhāva)*, thành đạo *(gati)*, thành chúng sanh sở trụ, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp có thể làm cho chúng sanh vào đến Sắc giới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến sắc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, lão, tử, đang chết, đang tái tục trong sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1218.

* **Tự ngôn:** Sắc giới thành hữu, thành đạo ... thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành hữu, thành đạo ... thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp còn làm cho chúng sanh vào đến Sắc giới *(rūpadhātu)* vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp còn làm cho chúng sanh vào đến sắc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Sắc giới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến sắc vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, lão, tử, đang chết, đang tái tục trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, lão, tử, đang chết, đang tái tục trong sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc giới thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc pháp thành Sắc giới, sắc vẫn có trong Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục giới cái đó, Sắc giới cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục giới cái đó, Sắc giới cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người hiệp với Dục hữu thành người hiệp với cả hai hữu Tức là Dục hữu và Sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Sắc giới ngữ

VÔ SẮC GIỚI NGỮ *(ARŪPADHĀTU KATHĀ)*

1219.

* **Tự ngôn:** Vô sắc pháp thành Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ thành hữu, thành đạo *(gati),* thành sở trụ chúng sanh, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp còn làm cho chúng sanh vào đến Thọ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Thọ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, lão, tử, đang chết, đang tái tục trong Thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ thành Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1220.

* **Tự ngôn:** Vô sắc giới thành hữu, thành đạo, thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ thành hữu, thành đạo *(gati)* ... thành cách đặng thân thể phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp còn cho chúng sanh vào đến Vô sắc hữu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp còn cho chúng sanh vào đến Thọ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Vô sắc giới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh bực vào đến Thọ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, lão, tử, đang chết, đang tái tục trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh đang sanh, lão, tử, đang chết, đang tái tục trong Thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ Tưởng Hành Thức vẫn có trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ Tưởng Hành Thức vẫn có trong Thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sắc giới thành Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ thành Tứ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô Sắc Pháp thành Vô sắc giới, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục giới cái đó, Vô sắc giới cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục giới cái đó, Vô sắc giới cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người hiệp với Dục hữu thành người hiệp với Nhị hữu Tức là Dục hữu và Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Sắc Pháp thành Sắc giới, Vô Sắc Pháp thành Vô sắc giới, Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vẫn có trong Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục giới cái đó, Sắc giới cũng cái đó vậy, Vô sắc giới cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục giới cái đó, Sắc giới cũng cái đó vậy, Vô sắc giới cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người hiệp với Dục hữu thành người hiệp với Tam hữu Tức là Dục hữu, Sắc hữu và Vô sắc hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Vô sắc giới ngữ

SẮC GIỚI LỤC XỨ NGỮ (*RŪPADHĀTUYĀ ĀYATANA KATHĀ)*

1221.

* **Tự ngôn:** Thân thể mà đặng lục xứ vẫn có trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thể đó có Tỷ xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Khí xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Vị xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thân xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1222.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó không có Khí xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó không có Tỷ xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó không có Vị xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó không có Thiệt xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó không có Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó không có Thân xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1223.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ và luôn Sắc xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ và luôn Khí xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ và luôn Sắc xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ và luôn Vị xứ ... Trong Sắc giới đó Thân xứ và luôn Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1224.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhĩ xứ và luôn Thinh xứ ... trong Sắc giới đó có Ý xứ và luôn Pháp xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ và luôn Khí xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có có Ý xứ và luôn Pháp xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ và luôn Vị xứ ... trong Sắc giới đó có Thân xứ và luôn Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1225.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ nhưng không có Khí xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ nhưng không có Sắc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ nhưng không có Khí xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhĩ xứ nhưng không có Thinh xứ ... trong Sắc giới đó có Ý xứ nhưng không có Pháp xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1226.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ nhưng không có Vị xứ ... trong Sắc giới đó có Thân xứ nhưng không có Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ nhưng không có Sắc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thân xứ nhưng không có Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhĩ xứ nhưng không có Thinh xứ ... trong Sắc giới đó có Ý xứ nhưng không có Pháp xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1227.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ, có Sắc xứ và thấy sắc ấy đặng bằng nhãn đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ, có Khí xứ và ngửi hơi ấy bằng mũi đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ, có Sắc xứ và thấy sắc đó đặng bằng mắt ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ, có Vị xứ và nếm vị đó đặng bằng lưỡi ấy ... trong Sắc giới đó có Thân xứ, có Xúc xứ và đụng chạm cảnh xúc đó đặng bằng thân ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1228.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhĩ xứ, có Thinh xứ ... trong Sắc giới đó có Ý xứ, có Pháp xứ và hiểu rõ pháp đó đặng bằng ý ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ, có Khí xứ và ngửi hơi ấy đặng bằng mũi ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Ý xứ, có Pháp xứ và hiểu rõ pháp đó đặng bằng ý ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ, có Vị xứ ... trong Sắc giới đó có Thân xứ có Xúc xứ và đụng chạm cảnh xúc đó đặng bằng thân đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1229.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ, có Khí xứ nhưng ngửi hơi ấy bằng mũi ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ, có Sắc xứ nhưng thấy sắc đó bằng mắt ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ, có Khí xứ nhưng ngửi hơi đó bằng mũi ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhĩ xứ, có Thinh xứ ... trong Sắc giới đó có Ý xứ, có Pháp xứ nhưng hiểu biết pháp đó bằng ý ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1230.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ, có Vị xứ ... trong Sắc giới đó có Thân xứ, có Xúc xứ nhưng đụng chạm xúc đó bằng thân ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhãn xứ, có Sắc xứ nhưng thấy sắc đó bằng con mắt ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thân xứ, có Xúc xứ nhưng đụng chạm đó bằng thân ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Nhĩ xứ, có Thinh xứ ... trong Sắc giới đó có Ý xứ, có Pháp xứ nhưng hiểu biết pháp đó bằng ý ấy không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1231.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Tỷ xứ, có Khí xứ hửi hơi đó đặng bằng mũi ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có hơi sanh ra từ rễ cây, hơi sanh ra từ lõi cây, hơi sanh ra từ vỏ cây, hơi sanh ra từ lá cây, hơi sanh ra từ bông cây, hơi sanh ra từ trái cây, hơi sống, hơi độc, hơi thơm, hơi hôi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1232.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thiệt xứ, có Vị xứ và nếm vị đó đặng bằng lưỡi ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có vị sanh từ rễ cây, vị sanh từ thân cây, vị sanh từ vỏ cây, vị sanh từ lá cây, vị sanh từ cây, vị sanh từ trái cây, vị chua, vị ngọt, vị đắng, vị cay, vị mặn, vị dở, vị nhẩn, vị tốt, vị không tốt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1233.

* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có Thân xứ, có Xúc xứ và người đụng chạm xúc đó bằng thân ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong Sắc giới đó có xúc cứng, xúc mềm, xúc tế, xúc thô, xúc lạc, xúc khổ, nặng, nhẹ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1234.

* Phản ngữ: Chẳng nên nói rằng thân thể mà có lục xứ vẫn có trong Sắc giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Trong Sắc giới đó có Tỷ điềm *(Nimitta)* có Thiệt điềm, có Thân điềm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà trong Sắc giới đó có Tỷ điềm, Thiệt điềm, Thân điềm. Chính do nhân đó, Ngài mới nói thân thể mà có Lục xứ vẫn có trong Sắc giới.

Dứt Sắc giới (lục) xứ ngữ

VÔ SẮC HỮU SẮC NGỮ *(ARUPE RUPAKATHA)*

1235.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sắc hữu, thành sắc đạo *(rūpagati),* thành sắc chúng sanh trụ, thành sắc luân hồi, thành sanh của sắc chúng sanh, thành cách đặng thân thể của sắc chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sắc hữu thành vô sắc đạo *(gati),* vô sắc chúng sanh trụ, vô sắc luận hồi, thành sanh của chúng sanh vô sắc, thành cách đặng thân thể chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thành Vô sắc hữu ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh vô sắc thời không nên nói sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc.

1236.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành hữu, thành đạo, thành chúng sanh trụ, thành luân hồi, thành sanh, thành thức trụ, thành cách đặng thân thể của chúng sanh Ngũ uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành hữu ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh có Tứ uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thành hữu, thành đạo ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh Tứ uẩn thời không nên nói sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc.

1237.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong Sắc giới và Sắc giới đó thành sắc hữu, thành sắc đạo, thành sắc chúng sanh trụ, thành sắc luân hồi, thành sắc sanh của chúng sanh hữu sắc, thành cách đặng thân thể của chúng sanh hữu sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong chúng sanh vô sắc và chúng sanh vô sắc đó thành sắc hữu, thành sắc đạo ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh hữu sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong Sắc giới và Sắc giới ấy thành Ngũ uẩn hữu, thành đạo *(gati),* thành cách đặng thân thể của chúng sanh Ngũ uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc và Vô Sắc ấy thành Ngũ uẩn hữu, thành đạo ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh Ngũ uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1238.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc và chúng sanh vô sắc ấy thành vô sắc hữu, thành Vô sắc đạo, thành Vô sắc chúng sanh trụ, thành Vô sắc luân hồi, thành sanh của chúng sanh vô sắc, thành cách đặng thân thể của chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong Vô sắc giới và Vô sắc giới đó thành Vô sắc hữu, thành Vô sắc đạo *(gati)* ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1239.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc và chúng sanh vô sắc đó thành Tứ uẩn hữu, thành đạo *(gati)* ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh Tứ uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong Vô sắc giới và Vô sắc giới đó thành Tứ uẩn hữu, thành đạo *(gati)* ... thành cách đặng thân thể của chúng sanh Tứ uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1240.

* **Tự ngôn:** Sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán cách xuất đi của tất cả sắc là vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn có phán cách ra đi của tất cả sắc là vô sắc thời không nên nói sắc vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc.

1241.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán cách xuất đi của tất cả sắc là vô sắc, nhưng sắc cũng còn vẫn có trong tất cả chúng sanh vô sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán cách xuất đi của tất cả dục là ly dục, nhưng tất cả dục cũng còn vẫn có trong đám ly dục; tất cả lậu cũng còn vẫn có trong đám người không có lậu; pháp hiệp thế cũng vẫn còn có trong tất cả pháp siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Vô sắc hữu, sắc hữu.

SẮC HÀNH ĐỘNG NGỮ *(RUPAṂ KAMMANTI KATHA)*

1242.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà phát triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp biết cảnh có sự nhớ tưởng, có sự bận lòng, có sự lưu ý, có sự để ý, có sự chú ý, sự mong mỏi, sự cố tâm của thân nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp có thành pháp không biết cảnh, không nhớ tưởng, không bận lòng, không lưu ý, không để ý, không chú ý, sự mong mỏi và sự cố tâm của thân nghiệp đó đều không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thân nghiệp đó thành pháp không biết cảnh, không nhớ tưởng ... sự cố ý của thân nghiệp đó đều không có thời không nên nói rằng thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện, thành sắc, thành thiện.

1243.

* **Tự ngôn:** Xúc nơi tiến triển với tâm thiện thành thiện, thành pháp biết cảnh, có nhớ tưởng ... sự cố tâm của Xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, thành pháp biết cảnh, có nhớ tưởng ... và sự cố tâm của thân nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ mà tiến triển bằng tâm thiện, thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng và sự cố tâm của Tuệ đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... và sự cố tâm của thân nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó..

1244.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc thành thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của pháp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện, nhưng thành pháp không biết cảnh, không nhớ tưởng ... và sự cố tâm của Xúc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của thân nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tuệ đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1245.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc mà tiến triển bằng tâm thiện không kể thứ nào tất cả thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1246.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1247.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ thành chỗ tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện, thành sắc, thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1248.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất ... Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1249.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký và không có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành vô ký và không có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành vô ký không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1250.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, thành bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện, bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất ... Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1251.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành vô ký bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất ... Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành vô ký bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1252.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện bất tương ưng Xúc luôn cả không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện, bất tương ưng Xúc và không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện bất tương ưng Xúc luôn cả không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa Chất, Thủy Chất .. Phong Chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện, bất tương ưng Xúc, đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1253.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm thiện, thành vô ký, bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành vô ký, bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất ... Phong chất mà tiến triển bằng tâm thiện thành vô ký bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành vô ký, bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1254.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành hữu tri cảnh *(sārammaṇa)*, sự nhớ ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp thành bất tri cảnh, sự nhớ ... sự cố tâm của khẩu nghiệp ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà khẩu nghiệp đó thành bất tri cảnh, sự nhớ ... và sự cố tâm của khẩu nghiệp đó không có thời không nên nói khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện.

1255.

* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện, thành hữu tri cảnh và sự nhớ ... sự cố tâm của Xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, thành hữu tri cảnh, sự nhớ ... và sự cố tâm của khẩu nghiệp vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ mà tiến triển với tâm thiện thành thiện, thành hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tuệ đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện, thành hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... và sự cố tâm của khẩu nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1256.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện nhưng bất tri cảnh, sự nhớ tưởng ... và sự cố tâm của khẩu nghiệp ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển bằng tâm thiện thành thiện nhưng bất tri cảnh, sự nhớ tưởng và sự cố tâm của Xúc ấy đều không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện nhưng không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ mà tiến triển với tâm thiện thành thiện nhưng không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tuệ đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1257.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm thiện thành sắc, thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sắc mà tiến triển bằng tâm thiện chẳng hạng thứ nào tất cả thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
  Khẩu nghiệp không rộng như cách thân nghiệp.

1258.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng, sự lưu ý, sự để ý, sự chú ý, sự mong mỏi và sự cố tâm của thân nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp đó thành pháp bất tri cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng, sự lưu tâm, sự để ý, sự chú ý, sự mong mỏi và sự cố tâm của thân nghiệp ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thân nghiệp ấy thành pháp bất tri cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng, sự lưu ý, sự để tâm, sự chú ý, sự mong mỏi và sự cố tâm của thân nghiệp ấy không có thời không nên nói thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện.

1259.

* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển với tâm bất thiện, thành bất thiện, thành pháp tri cảnh, sự nhớ tưởng ... và sự cố tâm của xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện, thành tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của thân nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ, Tưởng, Tư, Ái, Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện, thành pháp hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng và sự cố tâm của Vô úy ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện, thành sắc, thành bất thiện, thành hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của thân nghiệp ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1260.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện nhưng bất tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của thân nghiệp ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện, nhưng bất tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Xúc đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển thành tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện nhưng bất tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của thân nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Ái, Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện, nhưng bất tri cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố tâm của Vô úy đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1261.

* **Tự ngôn:** Thân nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sắc mà tiến triển bằng tâm bất thiện chẳng hạng thứ nào tất cả thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1262.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành pháp hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp đó thành pháp bất tri cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố tâm của khẩu nghiệp ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà khẩu nghiệp ấy thành pháp bất tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp ấy không có thời chớ nên nói khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện, thành sắc, thành bất thiện.

1263.

* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện, thành pháp hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc thành bất thiện, thành tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Ái, Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện, thành pháp hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô úy đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc thành bất thiện, thành hữu tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1264.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện, thành sắc, thành bất thiện, nhưng không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện nhưng thành pháp bất tri cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Xúc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện, nhưng không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của khẩu nghiệp đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Ái, Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy mà tiến triển với tâm bất thiện thành bất thiện nhưng không biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố tâm của Vô úy đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1265.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc mà tiến triển bằng tâm bất thiện chẳng hạng thứ nào tất cả thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1266.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ, Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1267.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1268.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất ... Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1269.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành vô ký mà không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ, Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất … Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành vô ký không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1270.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện, mà bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện mà bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện mà bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ, Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất .. Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện mà bất tương ưng Xúc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1271.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký mà bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện, thành Sắc, thành vô ký mà bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ, Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký mà bất tương ưng Xúc không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành vô ký đều bất tương ưng Xúc luôn không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1272.

* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện mà bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện mà bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành bất thiện, mà bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh xứ ... Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ ... Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành bất thiện mà bất tương ưng Xúc luôn không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1273.

* **Tự ngôn:** Sắc xứ mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký mà bất tương ưng Xúc luôn không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành vô ký đều bất tương ưng Xúc luôn không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh xứ, Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ, Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu, mồ hôi mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành vô ký mà bất tương ưng Xúc đều không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khẩu nghiệp mà tiến triển bằng tâm bất thiện thành sắc, thành vô ký mà bất tương ưng Xúc luôn không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1274.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng sắc cũng thành thiện, cũng thành bất thiện phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thân nghiệp, khẩu nghiệp cũng thành thiện, cũng thành bất thiện phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà thân nghiệp, khẩu nghiệp cũng thành thiện, cũng thành bất thiện, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng sắc cũng thành thiện, cũng thành bất thiện

1275.

* **Tự ngôn:** Sắc cũng thành thiện, cũng thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nhãn xứ cũng thành thiện, cũng thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc cũng thành thiện, cũng thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Tỷ xứ, Thiệt xứ, Thân xứ, Sắc xứ, Thinh xứ, Khí xứ, Vị xứ, Xúc xứ, Địa chất, Thủy chất, Hỏa chất, Phong chất, nước tinh, nước mắt, máu ... mồ hôi cũng thành thiện, cũng thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1276.

* **Tự ngôn:** Thân thành sắc, thân nghiệp cũng thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý thành sắc, ý nghiệp cũng thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1277.

* **Tự ngôn:** Ý thành phi sắc, ý nghiệp cũng thành phi sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thành phi sắc, thân nghiệp cũng thành phi sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1278.

* **Tự ngôn:** Thân thành sắc, nhưng thân nghiệp thành phi sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý thành sắc, nhưng ý nghiệp thành phi sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1279.

* **Tự ngôn:** Ý thành phi sắc, ý nghiệp cũng thành phi sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thành phi sắc, thân nghiệp cũng thành phi sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1280.

* **Tự ngôn:** Do thân thành sắc, vì thế thân nghiệp mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Nhãn xứ thành sắc vì thế Nhãn thức mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do thân thành sắc bởi thế thân nghiệp mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Nhĩ xứ thành sắc vì thế Nhĩ thức mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:.** Do thân thành sắc vì thế thân nghiệp mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Tỷ xứ thành sắc vì thế Tỷ thức mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do thân thành sắc vì thế thân nghiệp mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do Thiệt xứ thành sắc vì thế Thiệt thức mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do thân thành sắc vì thế thân nghiệp mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Do Thân xứ thành sắc vì thế Thân thức mới thành sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1281.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai tường thuật Tư *(Cetanā)* thành nghiệp, người tính rồi mới làm nghiệp bằng thân khẩu ý". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói sắc thành nghiệp.

1282.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, khi thân vẫn có khổ, lạc mà thành bên trong vẫn sanh ra do Thân tư *(Kāyasañcetanā)* làm nhân hoặc khi nói năng vẫn có lạc khổ mà thành bên trong vẫn phát sanh do Khẩu tư làm nhân hoặc khi tâm tính vẫn có lạc, khổ mà thành bên trong vẫn sanh ra do Ý tư làm nhân". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói sắc thành nghiệp.

1283.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Thân tư ba thứ thành thân nghiệp phía bất thiện có khổ làm lời, có khổ thành dị thục quả. Khẩu tư có bốn thứ thành khẩu nghiệp phía bất thiện có khổ làm lời, có khổ thành quả. Ý tư ba thứ thành ý nghiệp phía bất thiện có khổ làm lời, có khổ thành quả. Này chư Phíc-khú, Thân tư ba thứ thành thân nghiệp phía thiện có lạc làm lời, có lạc thành quả. Khẩu tư bốn thứ thành khẩu nghiệp phía thiện có lạc làm lời, có vui thành quả. Ý tư ba thứ thành ý nghiệp phía thiện có vui làm lời, có lạc thành quả". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói sắc thành nghiệp.

1284.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, nếu thành tựu kẻ phi trượng phu đây bị Thâm Giang Tử ngoại giáo hỏi cách này nên giải thế này rằng Em Thâm Giang Tử, người làm nghiệp mà hiện hành với Tư bằng thân khẩu ý thành nghiệp mới sẽ cho đặng hưởng vui. Ý vẫn sẽ đặng hưởng sự vui, người làm nghiệp hiện hành với Tư bằng thân khẩu ý, thành nghiệp mà sẽ cho đặng hưởng sự khổ, họ vẫn sẽ đặng hưởng sự khổ, người làm nghiệp hiện hành theo Tư bằng thân khẩu ý thành nghiệp mà sẽ cho đặng hưởng phi khổ phi lạc, họ vẫn sẽ đặng hưởng phi khổ phi lạc. Này Ānanda, thành tựu kẻ phi trượng phu khi giải như đây gọi là đáng giải theo đúng với Thâm Giang Tử Ngoại giáo *(Moghapuriso)*. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói sắc thành nghiệp.

Dứt Sắc hành động ngữ

MẠNG QUYỀN NGỮ *(JIVITINDRIYAKATHA)*

1285.

* **Tự ngôn:** Sắc mạng quyền không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ, sự vững còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, cách đang liên tiếp, phẩm hạnh đang hành vi, sự đang dinh dưỡng, không có với tất cả sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Số thọ, sự vững còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, tư cách đang liên tiếp, đang hành vi, sự đang dinh dưỡng có với tất cả sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tuổi thọ, sự đang vững còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, sự đang liên tiếp nhau, sự đang hành vi, sự đang dinh dưỡng có với tất cả sắc thời không nên nói Sắc mạng quyền không có.

1286.

* **Tự ngôn:** Tuổi thọ, sự đang còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, tánh cách liên tiếp nhau, sự đang hành vi, sự dinh dưỡng có với tất cả danh pháp và Phi Sắc mạng quyền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ, sự đang còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, cách đang liên tiếp nhau, sự đang hành vi, sự đang dinh dưỡng có với tất cả sắc pháp và Sắc mạng quyền vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1287.

* **Tự ngôn:** Tuổi thọ, sự đang còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, tánh cách liên tiếp nhau, sự đang hành động, sự đang dinh dưỡng có với tất cả sắc pháp, nhưng Sắc mạng quyền không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ, sự đang còn, sự đang hiện hành, thái độ đang hiện hành, tánh cách đang liên tiếp nhau, sự đang hành vi, sự đang dinh dưỡng vẫn có với tất cả danh pháp, nhưng Phi Sắc mạng quyền vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1288.

* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả danh pháp thành Phi Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả sắc pháp thành Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1289.

* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả sắc pháp chớ nói là thành Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả danh pháp chẳng nên nói rằng thành Phi Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1290.

* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả sắc pháp thành Phi Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả danh pháp thành Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1291.

* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả danh pháp chẳng nên nói thành Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Số thọ của tất cả sắc pháp chớ nên nói thành Phi Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1292.

* **Tự ngôn:** Số thọ của sắc pháp và tất cả danh pháp thành Phi Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ của sắc pháp và tất cả danh pháp thành Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1293.

* **Tự ngôn:** Số thọ của sắc pháp và tất cả danh pháp chớ nên nói thành Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ của sắc pháp và tất cả danh pháp không thể nói thành Phi Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1294.

* **Tự ngôn:** Sắc mạng quyền không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người nhập thiền Diệt không có Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1295.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt có Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực nhập thiền Diệt có Sắc mạng quyền thời không nên nói Sắc mạng quyền không có.

1296.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt có Sắc mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên quan trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên quan trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt có Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt có Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt có Thọ uẩn ... Tưởng uẩn ... Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1297.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt có Thọ uẩn ... Tưởng uẩn ... Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phi bực nhập thiền Diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1298.

* **Tự ngôn:** Sắc mạng quyền không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh vô tưởng không có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh vô tưởng có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà chúng sanh vô tưởng có Mạng quyền thời không nên nói Sắc mạng quyền không có.

1299.

* **Tự ngôn:** Chúng sanh vô tưởng có Mạng quyền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên hệ với uẩn nào? Phản ngữ: Liên hệ với Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Chúng sanh vô tưởng có Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh vô tưởng có Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Chúng sanh vô tưởng có Thọ uẩn ... Tưởng uẩn ... Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chúng sanh vô tưởng có Thọ uẩn ... Tưởng uẩn ... Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Ngũ uẩn hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1300.

* **Tự ngôn:** Mạng quyền mà tiến triển bằng cái tâm tìm kiếm, tái tục diệt đi một phần, trong khi cái tâm tìm kiếm tái tục diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển bằng cái tâm tìm kiếm tái tục diệt đi một phần trong khi cái tâm tìm kiếm tái tục phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1301.

* **Tự ngôn:** Xúc mà tiến triển bằng cái tâm tìm kiếm tái tục diệt đi hết trong khi cái tâm tìm kiếm tái tục diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mạng quyền mà tiến triển bằng cái tâm tìm kiếm tái tục diệt đi hết trong khi cái tâm tìm kiếm tái tục diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1302.

* Phản ngữ: Mạng quyền thành hai thứ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người đang sống với hai thứ Mạng quyền, chết bằng hai thứ chết phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Mạng quyền ngữ

NGHIỆP NHÂN NGỮ *(KAMMA HETU KATHĀ)*

1303.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu hoại lìa quả Dự Lưu đặng do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai ... Bực Bất Lai hoại lìa quả Bất Lai đặng do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1304.

* **Tự ngôn:** Bực Dự Lưu không hoại lìa quả Dự Lưu do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán không hoại lìa quả La Hán do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực Nhứt Lai ... Bực Bất Lai chẳng hoại lìa quả Bất Lai do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán chẳng hoại lìa quả La Hán do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1305.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng do nhân của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Do nhân của nghiệp là sát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nhân của nghiệp tức là trộm cướp ... do nhân của nghiệp tức là tà dâm, do nhân của nghiệp tức là vọng ngôn, do nhân của nghiệp tức là lưỡng thiệt, do nhân của nghiệp tức là ác khẩu, do nhân của nghiệp tức là ỷ ngữ, do nhân của nghiệp tức là giết mẹ, do nhân của nghiệp tức là giết cha, do nhân của nghiệp tức là giết La Hán, do nhân của nghiệp tức là chích máu thân Phật, do nhân của nghiệp tức là phá hòa hợp Tăng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nhân của nghiệp thế nào? Phản ngữ: Do bày lời ăn hiếp chư La Hán.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán hoại lìa quả La Hán đặng do nhân của nghiệp tức là cách nói ăn hiếp chư La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chẳng hạng người nào mà nói ăn hiếp La Hán vẫn làm cho rõ quả La Hán đặng mỗi người phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Nghiệp nhân ngữ

Hoàn tất phẩm thứ tám

PHẨM THỨ CHÍN

THÀNH QUẢ NGỮ *(ĀNISAṂSA KATHĀ)*

1306.

* **Tự ngôn:** Bực thấy thành quả (trong Níp-bàn) trừ triền đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đang tác ý đối chư hành theo sự thành của vô thường trừ triền đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người vẫn tác ý với chư hành theo sự thành của vô thường trừ triền đặng thời không nên nói người thấy thành quả (trong Níp-bàn) trừ triền đặng ... Người vẫn tác ý với chư hành theo sự thành khổ não ... theo sự thành bệnh, theo sự thành mụt nhọt, theo sự thành mũi tên, theo sự thành khó khăn, theo sự thành tật nguyền, theo sự thành như người khác, theo sự thành của gạt gẫm, theo sự thành của hẹp hòi, theo sự thành đồ ép uổng, theo sự thành nạn, theo sự thành trở ngại, theo sự thành đồ lay động, theo sự thành đồ mụt lở, theo sự thành đồ không bền vững, theo sự không thành chỗ chống cự, theo sự không thành chỗ ẩn trốn, theo sự không thành chỗ nương tựa, theo sự không thành chỗ hạn chế nạn, theo sự không thành đồ trống, theo sự thành đồ không, theo sự thành đồ tiêu mất, theo sự thành vô ngã, theo sự thành lỗi ... theo sự thành đồ có đổi thay lẽ thường trừ triền đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người vẫn tác ý với chư hành bằng sự thành đồ thay đổi thông thường trừ triền đặng thời không nên nói người thấy thành quả (trong Níp-bàn) trừ triền đặng.
* **Tự ngôn:** Người vẫn tác ý với chư hành theo sự thành đồ không bền luôn, thành bực thấy, thành quả trong Níp-bàn luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người vẫn tác ý với chư hành theo sự thành đồ vô thường luôn, thành bực thấy kết quả trong Níp-bàn luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người vẫn tác ý với chư hành theo sự thành khổ ... theo sự thành bịnh ... theo sự thành của cách biến đi thông thường luôn thấy kết quả trong Níp-bàn luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người vẫn tác ý với chư hành bằng sự thành đồ biến đi thông thường luôn, thành bực thấy kết quả trong Níp-bàn luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1307.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng người thấy kết quả (trong Níp-bàn) trừ triền đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này thành bực quán thấy lạc biết là lạc, có sự ghi nhớ là lạc, chăm chú theo thường thường luôn luôn, không lộn xộn, vẫn để tuệ vào trong Níp-bàn". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó bực thấy kết quả (trong Níp-bàn) cũng trừ triền đặng chớ gì.

Dứt Thành quả ngữ

BẤT TỬ CẢNH NGỮ *(AMATĀRAMMAṆAKATHĀ)*

1308.

* **Tự ngôn:** triền có bất tử *(amata)* làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất tử *(amata)* thành cảnh của triền, thành cảnh của phược, thành cảnh của bộc, thành cảnh của phối, thành cảnh của cái, thành cảnh của khinh thị, thành cảnh của thủ, thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bất tử không thành cảnh của triền, không thành cảnh của phược ... không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất tử không thành cảnh của triền ... không thành cảnh của phiền não thời không nên nói triền có bất tử là cảnh.

1309.

* **Tự ngôn:** Ái *(rāga)* mong mỏi bất tử phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất tử nơi trụ của ái, cái tâm đáng vui phải ưa mến, phải say mê, phải buộc trói, đáng vẫn lún sụp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bất tử không thành nơi trụ của ái mà tâm không đáng vui, không đáng ưa, không đáng say mê, không bị ràng buộc, không phải vẫn lún sụp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất tử không thành nơi trụ của ái mà tâm không đáng vui, không đáng ưa thích, không đáng say mê, không đáng ràng buộc, không phải vẫn lún sụp thời không nên nói ái mong mỏi bất tử phát sanh đặng.

1310.

* **Tự ngôn:** Sân mong mỏi bất tử *(amata)* phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất tử thành sở trụ của sanh, thành sở trụ của sự giận duỗi, thành sở trụ của sự quở trách phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bất tử không thành sở trụ của sân, không thành sở trụ của sự giận, không thành sở trụ của sự quở trách phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất tử không thành sở trụ của sân, không thành sở trụ của sự giận, không thành sở trụ của sự quở trách thời không nên nói sân mong mỏi bất tử sanh đặng.

1311.

* **Tự ngôn:** Si mong mỏi bất tử sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất tử thành sở trụ của si, làm sự không biết, làm sự không thấy liên quan với sự diệt mất của tuệ, hành động trong phía phá tuệ, không hành động hầu đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bất tử không thành chỗ trụ của si, không làm sự bất tri liên quan với sự tiến hóa của tuệ, không hiện hành trong phía phá tuệ, hành động để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất tử không thành sở trụ của si, không làm sự bất tri ... hành động để đặng Níp-bàn thời không nên nói si mong mỏi bất tử phát sanh đặng.

1312.

* **Tự ngôn:** triền mong mỏi sắc phát sanh đặng và sắc làm cảnh của triền, làm cảnh của phược ... làm cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** triền mong mỏi bất tử sanh ra đặng và bất tử thành cảnh của triền, thành cảnh của phược ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1313.

* **Tự ngôn:** Ái mong mỏi Sắc phát sanh đặng, sắc thành sở trụ của ái mà tâm phải vui phải ưa, phải say mê, phải ràng buộc, phải hằng lún sụp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mong mỏi bất tử sanh đặng và bất tử thành sở trụ của ái mà tâm phải vui ... phải hằng lún sụp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1314.

* **Tự ngôn:** Sân mong mỏi sắc phát sanh đặng và sắc là nơi trụ của sân, thành nơi trụ của sự giận hờn, thành nơi trụ của sự quở trách phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân mong mỏi bất tử sanh ra đặng và bất tử thành sở trụ của sân, thành sở trụ của sự giận hờn, thành sở trụ của sự quở trách phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1315.

* **Tự ngôn:** Si mong mỏi sắc sanh ra đặng và sắc thành sở trụ của si, làm sự bất tri ... không hành động để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Si mong mỏi bất tử sanh ra đặng và bất tử thành sở trụ của si, làm sự bất tri ... không hành động để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1316.

* **Tự ngôn:** triền mong mỏi bất tử sanh ra đặng, nhưng bất tử không thành cảnh của triền, không thành cảnh của phược, không thành cảnh của bộc, không thành cảnh của phối, không thành cảnh của cái, không thành cảnh của khinh thị, không thành cảnh của thủ, không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** triền mong mỏi sắc sanh ra đặng, nhưng sắc không thành cảnh của triền, không thành cảnh của phược ... không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1317.

* **Tự ngôn:** Ái mong mỏi bất tử sanh ra đặng, nhưng bất tử không thành sở trụ của ái mà tâm không phải vui mừng, không phải ưa thích, không phải say mê, không đáng ràng buộc, không phải hằng lún sụp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mong mỏi sắc sanh ra đặng nhưng sắc không thành sở trụ của ái mà tâm không đáng vui mừng ... không hay thường lún sụp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1318.

* **Tự ngôn:** Sân mong mỏi bất tử sanh ra đặng và bất tử không thành sở trụ của sân, không thành sở trụ của sự giận hờn, không thành sở trụ của sự quở trách phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân mong mỏi sắc sanh ra đặng, nhưng sắc không thành sở trụ của sân, không thành sở trụ của sự giận hờn, không thành sở trụ của sự quở trách phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1319.

* **Tự ngôn:** Si mong mỏi bất tử *(amata)* sanh ra đặng nhưng bất tử không thành sở trụ của Si, không làm sự bất tri ... hành động để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Si mong mỏi bất tử *(amata)* sanh ra đặng, nhưng bất tử không thành sở trụ của si, không làm sự bất tri ... hành động để đặng Níp-bàn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1320.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng triền có bất tử làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "(Phàm phu...) tưởng tượng biết Níp-bàn theo sự thành Níp-bàn, khi tưởng tượng biết Níp-bàn thành Níp-bàn rồi, vẫn quan trọng Níp-bàn, vẫn quan trọng trong Níp-bàn, vẫn quan trọng thành sự biết Níp-bàn ... vẫn quan trọng biết Níp-bàn là của ta, vẫn thỏa thích Níp-bàn". Như đây là bài Kinh vẫn có thật phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì triền cũng có bất tử làm cảnh chớ gì.

Dứt Bất tử cảnh ngữ

SẮC HỮU TRI CẢNH NGỮ *(RŪPAṂ SĀRAMMAṆANTI KATHĀ)*

1321.

* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng, sự buộc lòng, sự lưu ý, sự để ý, sự chú ý, sự mong mỏi, sự cố tâm của Sắc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Sắc đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Sắc đó không có thời không nên nói Sắc thành pháp có biết cảnh.

1322.

* **Tự ngôn:** Xúc thành pháp có biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Xúc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp có cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng, ... sự cố tâm của Sắc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1323.

* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Tầm, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ, Ái, Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm ... Vô úy thành pháp có biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Vô úy đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp có biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Sắc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1324.

* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp có biết cảnh nhưng sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Sắc đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành pháp có biết cảnh, nhưng sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Xúc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1325.

* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp có biết cảnh nhưng sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Sắc đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ, Tưởng ... Vô úy thành pháp có biết cảnh, nhưng sự nhớ tưởng, sự buộc lòng ... sự cố tâm của Vô úy đó không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1326.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Sắc thành pháp có biết cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc thành pháp hữu duyên *(sapaccaya)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà sắc thành pháp hữu duyên, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc thành pháp có biết cảnh.

Dứt Sắc hữu tri cảnh ngữ

TÙY MIÊN VÔ HỮU CẢNH NGỮ *(ANUSAYA ANĀRAMMAṆĀTI KATHĀ)*

1327.

* **Tự ngôn:** tùy miên thành pháp không có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1328.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái che đậy *(kāmarāgapariyuṭṭhāna)*, Dục ái triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái che đậy, Dục ái triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái thành pháp có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên thành pháp có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1329.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên hệ trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên hệ trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Thức uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1330.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái liên quan trong Hành uẩn nhưng thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Dục ái liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1331.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng thành pháp không biết cảnh, phần Dục ái liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần thành pháp biết cảnh, nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần thành pháp biết cảnh, nhưng một phần thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Thức uẩn một phần thành pháp biết cảnh nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1332.

* **Tự ngôn:** Phẩn tùy miên, Ngã mạn tùy miên, Tà kiến tùy miên, Hoài nghi tùy miên, Hữu ái tùy miên, Vô minh tùy miên thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối, Vô minh tùy miên, Vô minh che ngăn, Vô minh triền, Vô minh cái thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối ... Vô minh cái thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1333.

* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên quan trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên quan trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Thức uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1334.

* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh liên quan trong Hành uẩn, nhưng thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh liên quan trong Hành uẩn, nhưng thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1335.

* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng thành pháp không biết cảnh, còn phần Vô minh liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần thành pháp biết cảnh nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần thành pháp biết cảnh nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Thức uẩn một phần thành pháp biết cảnh, nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1336.

* Phản ngữ: Chẳng nên nói tùy miên thành pháp không biết cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu khi tâm thành thiện và vô ký đang hiện hành có thể nói đặng rằng thành người có tùy miên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cảnh của tùy miên ấy vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó tùy miên cũng thành pháp không biết cảnh chớ gì.

1337.

* **Tự ngôn:** Phàm phu khi tâm thành thiện và vô ký đang hiện hành nên nói đặng rằng thành người hữu ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cảnh của ái đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó ái cũng thành pháp không biết cảnh chớ gì.

Dứt tùy miên bất tri cảnh ngữ

TRÍ BẤT TRI CẢNH NGỮ *(ÑĀṆAṂ ANĀRAMMAṆANTIKATHĀ)*

1338.

* **Tự ngôn:** Trí là pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí thành pháp bất tri cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ, Tuệ quyền, Tuệ lực, Chánh kiến, Trạch pháp Giác chi thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ, Tuệ quyền, Tuệ lực, Chánh kiến, Trạch pháp Giác chi thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1339.

* **Tự ngôn:** Trí thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên quan trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên quan trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Thức uẩn thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1340.

* **Tự ngôn:** Trí liên quan trong Hành uẩn, nhưng thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ liên quan trong Hành uẩn, nhưng thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí liên quan trong Hành uẩn thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1341.

* **Tự ngôn:** Trí liên quan trong Hành uẩn nhưng thành pháp không biết cảnh, phần tuệ liên quan trong Hành uẩn và thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần thành pháp biết cảnh nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần thành pháp biết cảnh nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Thức uẩn một phần thành pháp biết cảnh, nhưng một phần nữa thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1342.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng trí thành pháp không biết cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán, người đáo bỉ ngạn bằng Nhãn thức mới nên nói rằng có trí phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cảnh của trí đó có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó, trí cũng thành pháp không biết cảnh chớ gì.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán người đáo bỉ ngạn bằng Nhãn thức mới nên nói có tuệ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cảnh của tuệ đó có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó tuệ cũng thành pháp không biết cảnh chớ gì.

Dứt Trí bất tri cảnh ngữ

QUÁ KHỨ CẢNH NGỮ *(ATĪTĀRAMMAṆAKATHĀ)*

1343.

* **Tự ngôn:** Tâm mà biết cảnh quá khứ thành pháp bất tri cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có cảnh quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có cảnh quá khứ thời không nên nói tâm biết cảnh quá khứ thành pháp không biết cảnh và thế đó cách tường thuật rằng tâm biết cảnh quá khứ thành pháp không biết cảnh mới sai, hoặc nếu mà tâm thành pháp không biết cảnh thời không nên nói có cảnh quá khứ và thế đó cách tường thuật rằng tâm mà thành pháp không biết cảnh, thành pháp biết cảnh quá khứ mới sai.

1344.

* **Tự ngôn:** Tâm mà biết cảnh quá khứ thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm và mong mỏi quá khứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự nhớ tưởng ... sự cố tâm và sự mong mỏi quá khứ vẫn có thời không nên nói tâm biết cảnh quá khứ thành pháp không biết cảnh.

Dứt Quá khứ cảnh ngữ

VỊ LAI CẢNH NGỮ *(ANĀGATĀRAMMAṆA KATHĀ)*

1345.

* **Tự ngôn:** Tâm biết cảnh vị lai thành pháp bất tri cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có cảnh vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có cảnh vị lai thời không nên nói tâm biết cảnh vị lai là pháp bất tri cảnh và như thế cách tường thuật rằng tâm biết cảnh vị lai là pháp không biết cảnh mới sai! Hoặc nếu mà tâm là pháp không biết cảnh thời không nên nói tâm biết cảnh vị lai và như thế cách tường thuật rằng tâm thành pháp không biết cảnh là pháp biết cảnh vị lai mới sai.

1346.

* **Tự ngôn:** Tâm mà biết cảnh vị lai thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm và mong mỏi vị lai vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự nhớ tưởng ... sự cố tâm và sự mong mỏi vị lai vẫn có thời không nên nói tâm biết cảnh vị lai là pháp không biết cảnh.

1347.

* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, sự mong mỏi hiện tại vẫn có và tâm biết cảnh hiện tại thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, sự mong mỏi quá khứ vẫn có và tâm biết cảnh quá khứ thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1348.

* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm hy vọng hiện tại vẫn có và tâm biết cảnh hiện tại thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, hy vọng vị lai vẫn có và tâm biết cảnh vị lai thành pháp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1349.

* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, sự mong mỏi quá khứ vẫn có, nhưng tâm biết cảnh quá khứ thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, sự hy vọng hiện tại vẫn có nhưng tâm biết cảnh hiện tại thành pháp bất tri cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1350.

* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, sự mong mỏi vị lai vẫn có, nhưng tâm biết cảnh vị lai thành pháp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, sự mong mỏi hiện tại vẫn có nhưng tâm biết cảnh hiện tại thành pháp bất tri cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1351.

- Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tâm biết cảnh quá khứ vị lai là pháp bất tri cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Quá khứ và vị lai vẫn không có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Nếu mà quá khứ và vị lai vẫn không có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tâm biết cảnh quá khứ và vị lai thành pháp không biết cảnh ...

Dứt Vị lai cảnh ngữ

TẦM LIÊN QUAN NGỮ *(VITAKKĀNUPATITA KATHĀ)*

1352.

- **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm đều liên quan với Tầm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm đều liên quan với Tứ, liên quan với (pháp) hỷ, liên quan với lạc, liên quan với khổ, liên quan với Hỷ thọ, liên quan với Ưu thọ, liên quan với Xả thọ, liên quan với Tín, liên quan với Cần, liên quan với Niệm, liên quan với Định, liên quan với Tuệ, liên quan với Ái, liên quan với Sân ... liên quan với Vô úy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1353.

- **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm đều liên quan với Tầm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Định mà không có Tầm, chỉ có Tứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu định mà không có Tầm chỉ có Tứ vẫn có, thời không nên nói rằng mỗi cái tâm đều liên quan với Tầm.

1354.

- **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm đều liên quan với Tầm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Định mà không có Tầm, không có Tứ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà định không có Tầm không có Tứ vẫn có thời không nên nói mỗi cái tâm đều liên quan với Tầm.

1355.

- **Tự ngôn:** Mỗi cái tâm liên quan với Tầm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán: "Định có ba thứ như là: định có Tầm có Tứ, định không Tầm có Tứ, định không Tầm không Tứ" thời không nên nói rằng mỗi cái tâm đều liên quan với Tầm.

Dứt Tầm liên quan ngữ

TẦM BÁ THINH NGỮ *(VITAKKAVIPPHĀRASADDA KATHĀ)*

1356.

- **Tự ngôn:** Trong mỗi khi suy xét, đang nghĩ ngợi sự Tầm phún ra phát sanh tiếng (nói) phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Mỗi khi đang đụng chạm Xúc bủa ra mới sanh tiếng, mỗi khi hưởng cảnh, mỗi khi nhớ cảnh, trong khi chú ý, trong khi nghĩ ngợi, trong khi nhớ tưởng, trong khi hiểu rõ sự phún ra của Thọ, Tưởng, Tư, Tâm, Niệm, Tuệ mới sanh ra tiếng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1357.

* **Tự ngôn:** Mỗi khi nghĩ ngợi, đang suy xét thời sự phún ra của Tầm phát sanh thành tiếng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự phún ra của Tầm thành tiếng mà phải biết đặng với Nhĩ thức, chạm nhĩ vào đến suối của nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự phún ra của Tầm không thành tiếng mà phải biết đặng với Nhĩ thức, không đối chiếu với nhĩ, không vào đến suối của nhĩ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự phún ra của Tầm không thành thinh mà phải biết đặng với Nhĩ thức, không xúc chạm với nhĩ, không đến vào suối của nhĩ thời không nên nói trong mỗi khi suy xét, mỗi khi nghĩ ngợi thì sự phún ra của Tầm phát sanh thành thinh.

Dứt Tầm bá thinh ngữ

DẪN TÂM NGÔN NGỮ *(NA YATHACITTASSA VACATI KATHA)*

1358.

* **Tự ngôn:** Người không có nghĩ ngợi chi cũng có nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người không có Xúc, không có Thọ, không có Tưởng, không có Tư, không có Tâm cũng nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người có Xúc, có Thọ, có Tưởng, có Tư, có Tâm mới nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người có Xúc ... có Tâm mới nói năng đặng thời không nên nói người không có nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng.

1359.

* **Tự ngôn:** Người không có nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người trong khi không nghĩ ngợi, không bận lòng ... không cố ý cũng nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đang nghĩ ngợi, đang bận lòng, đang cố tâm mới nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người đang nghĩ ngợi, đang bận lòng mới nói năng đặng thời không nên nói người không có sự nghĩ ngợi chi có nói năng đặng.

1360.

* **Tự ngôn:** Người không có sự nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói năng có tâm làm nhân sở sanh chung với tâm, sanh đồng sát-na với tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói năng có tâm làm nhân sở sanh đồng với tâm sanh chung sát-na với tâm thời không nên nói rằng người không có sự nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng.

1361.

* **Tự ngôn:** Người không có sự nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người không có mong mỏi sẽ nhắc cũng nhắc đặng, không mong mỏi sẽ trình bày cũng trình bày đặng, không mong mỏi sẽ kêu cũng kêu đặng, không mong mỏi sẽ nói cũng nói đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Người mong mỏi sẽ tường thuật mới tường thuật đặng, mong mỏi sẽ trình bày mới trình bày đặng, mong mỏi sẽ kêu mới kêu đặng, mong mỏi sẽ nói mới nói đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu người mong mỏi sẽ tường thuật mới tường thuật đặng, mong mỏi sẽ trình bày mới trình bày đặng, mong mỏi sẽ kêu mới kêu đặng, tính nói mới nói đặng thời không nên nói rằng người không có sự nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng.

1362.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng người không có sự nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cũng có người tính sẽ nói tường thuật cách này rồi tường thuật sai cách khác, tính sẽ kêu bằng cách này rồi kêu sai cách khác, tính sẽ kêu cách này rồi kêu sai cách khác, tính sẽ nói cách này rồi nói sai cách khác vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà cũng có người tính sẽ trình bày cách này mà trình bày sai cách khác ... tính sẽ nói cách này mà nói sai cách khác vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng người có sự nghĩ ngợi chi cũng nói năng đặng.

Dứt Tâm ngôn ngữ

TÂM DẪN THÂN NGHIỆP NGỮ
(NA YATHĀ CITTASSA KĀYAKAMMANTIKATHĀ)

1363.

* **Tự ngôn:** Người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người không có Xúc ... không có Tâm cũng có thân nghiệp đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người có Xúc ... có Tâm mới có thân nghiệp đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người có Xúc ... có Tâm mới có thân nghiệp đặng thời không nên nói người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng.

1364.

* **Tự ngôn:** Người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đang không nghĩ ngợi ... đang không cố tâm cũng có thân nghiệp đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đang nghĩ ngợi ... đang cố tâm mới có thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người đang nghĩ ngợi, đang cố tâm mới có thân nghiệp thời không nên nói rằng người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng.

1365.

* **Tự ngôn:** Người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nghiệp có tâm làm nhân sở sanh chung với tâm, sanh đồng sát-na với tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà thân nghiệp có tâm làm nhân sở sanh chung với tâm, sanh đồng sát-na với tâm thời không nên nói người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng.

1366.

* **Tự ngôn:** Người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người không hy vọng, người không tính sẽ bước đi tới cũng bước đi tới đặng, không tính sẽ thối lui cũng thối lui đặng, không tính sẽ dòm ngó cũng dòm ngó đặng, không tính nghiêng xem cũng nghiêng xem đặng, không tính sẽ co tay cũng sẽ co tay đặng, không tính sẽ ngay tay cũng ngay tay đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người tính sẽ bước tới mới bước tới đặng, tính sẽ thối lui mới thối lui đặng, tính sẽ dòm ngó mới dòm ngó đặng, tính sẽ nghiêng xem mới nghiêng xem đặng, tính sẽ co tay mới co tay đặng, tính sẽ ngay tay mới ngay tay đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người tính sẽ bước tới mới bước tới đặng ... tính sẽ ngay tay mới ngay tay đặng thời không nên nói người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng.

1367.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cũng có người tính sẽ đi một nơi rồi đi sai một nẻo ... tính sẽ ngay tay một phía rồi ngay tay sai phía khác vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà cũng có người tính đi một nơi rồi đi sai một nẻo khác ... tính sẽ ngay tay một phía rồi ngay tay sai phía khác vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng người không có sự nghĩ ngợi chi cũng có thân nghiệp đặng.

Dứt Dẫn tâm thân nghiệp ngữ

QUÁ KHỨ VỊ LAI HIỆN TẠI NGỮ *(ATITANAGATAPACCUPANNA KATHA)*

1368.

* **Tự ngôn:** Người thành bực hiệp với quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ diệt rồi, lìa khỏi rồi, biến mất rồi, trời lặn rồi, tiêu mất đi rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quá khứ đã diệt đi rồi, lìa mất rồi, biến mất rồi, trôi lặn rồi, đã tiêu diệt rồi thời không nên nói người thành bực hiệp với quá khứ.

1369.

* **Tự ngôn:** Người thành bực hiệp với vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai chưa đặng sanh, chưa đặng thành, chư đặng sanh đủ, chưa đặng sanh ra, chưa đặng sanh lên, chưa đặng hiện bày phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà vị lai chưa sanh, chưa thành, chưa sanh đều, chưa đặng sanh ra, chưa đặng phát, chưa đặng hiện bày thời không nên nói người thành bực hiệp với vị lai.

1370.

* **Tự ngôn:** Người thành bực hiệp với Sắc uẩn nơi quá khứ, thành bực hiệp với Sắc uẩn nơi vị lai, thành bực hiệp với Sắc uẩn nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành bực hiệp với 3 Sắc uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với ngũ uẩn nơi quá khứ, thành người hiệp với ngũ uẩn nơi vị lai, thành người hiệp với ngũ uẩn nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 15 uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1371.

* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với Nhãn xứ nơi quá khứ, thành người hiệp với Nhãn xứ nơi vị lai, thành người hiệp với Nhãn xứ nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 3 Nhãn xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với Thập nhị xứ nơi quá khứ, thành người hiệp với Thập nhị xứ nơi vị lai, thành người hiệp với Thập nhị xứ nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 16 xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1372.

* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với Nhãn giới nơi quá khứ, thành người hiệp với Nhãn giới nơi vị lai, thành người hiệp với Nhãn giới nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 3 Nhãn giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với Thập bát giới nơi quá khứ, thành người hiệp với Thập bát giới nơi vị lai, thành người hiệp với Thập bát giới nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 54 giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1373.

* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với Nhãn quyền nơi quá khứ, thành người hiệp với Nhãn quyền nơi vị lai, thành người hiệp với Nhãn quyền nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 3 Nhãn quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực thành người hiệp với Nhị thập nhị quyền nơi quá khứ, thành người hiệp với hai Nhị thập nhị quyền nơi vị lai, thành người hiệp với Nhị thập nhị quyền nơi hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành người hiệp với 66 Quyền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1374.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng người hiệp với quá khứ và vị lai phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

∗ Phản ngữ: Bực người có thường chăm chú Bát giải thoát (Bát thiền) người đặng theo mong mỏi là Tứ thiền, người có thường đặng Tùng tiền trụ cửu thiền vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

∗ Phản ngữ: Nếu mà bực người có thường chăm chú Bát giải thoát, người đặng theo mong mỏi là Tứ thiền, người có thường đặng Tùng tiền trụ cửu thiền vẫn có, chính do nhân đó, mới nói rằng bực người hiệp với quá khứ và vị lai.

Dứt Quá khứ, vị lai, hiện tại ngữ

Hết phẩm thứ chín

PHẨM THỨ MƯỜI

DIỆT NGỮ *(NIRODHA KATHA)*

1375.

* **Tự ngôn:** Khi Ngũ uẩn mà tìm kiếm tái tục còn chưa diệt kịp, Ngũ uẩn mà thành tố *(kiriyā)* cũng sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của mười Uẩn mà mười Uẩn đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của mười Uẩn mà mười Uẩn đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc, của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1376.

* **Tự ngôn:** Khi Ngũ uẩn mà tìm kiếm tái tục chưa diệt kịp, Ngũ uẩn mà thành tố *(kiriyā)* cũng sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của chín Uẩn thời chín Uẩn đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của chín Uẩn thì chín Uẩn đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc, của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1377.

* **Tự ngôn:** Khi Ngũ uẩn mà tìm kiếm tái tục còn chưa diệt kịp thời trí mà thành tố *(kiriyā)* cũng sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của sáu Uẩn thì sáu Uẩn đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của sáu Uẩn thì sáu Uẩn đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1378.

* **Tự ngôn:** Khi Ngũ uẩn mà tìm kiếm tái tục diệt mất rồi, đạo cũng sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người đã chết còn làm cho đạo sanh ra đặng, bực người thác rồi còn cho đạo phát sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Diệt ngữ

SẮC ĐẠO NGỮ *(RUPAṂ MAGGOTI KATHA)*

1379.

* **Tự ngôn:** Sắc của bực người có đầy đủ với đạo thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc đó thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự bận lòng, sự lưu tâm, sự tác ý ... sự chú ý, sự mong mỏi, sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc đó thành pháp không biết cảnh ... sự nhớ tưởng, sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Sắc đó thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố ý của Sắc ấy không có thời không nên nói Sắc của bực người có sự đầy đủ với đạo thành đạo.

1380.

* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ đó là pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố ý của Chánh ngữ ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ ấy là pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh ngữ ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Chánh ngữ đó thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh ngữ đó không có thời không nên nói Chánh ngữ là đạo...

1381.

* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng là đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp đó thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh nghiệp ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh mạng đó là pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh mạng đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Chánh mạng ấy là pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố tâm của Chánh mạng ấy không có thời không nên nói Chánh mạng là đạo.

1382.

* **Tự ngôn:** Chánh kiến là đạo và Chánh kiến đó thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh kiến ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là đạo và Chánh ngữ ấy thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh ngữ ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh kiến là đạo và Chánh kiến ấy thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh kiến ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng là đạo và Chánh mạng đó thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng và sự cố tâm của Chánh mạng đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ...

1383.

* **Tự ngôn:** Chánh định là đạo và Chánh định ấy thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh định ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là đạo và Chánh ngữ ấy thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh ngữ ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh định là đạo và Chánh định ấy thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh định ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi

* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng là đạo và Chánh mạng ấy thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh mạng ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1384.

* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là đạo và Chánh ngữ ấy thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh ngữ ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến là đạo và Chánh kiến ấy thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh kiến ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là đạo và Chánh ngữ ấy thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh ngữ ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định là đạo và Chánh định ấy thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh định ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1385.

* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng là đạo và Chánh mạng ấy thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh mạng ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến ... Chánh tư duy, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, ... Chánh định là đạo và Chánh định ấy thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Chánh định ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1386.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng sắc của bực người có sự đầy đủ với đạo là đạo phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là đạo phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là đạo, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng sắc của bực người có sự đầy đủ với đạo là đạo.

Dứt Sắc đạo ngữ

NGŨ THỨC HỘI ĐẠO TU NGỮ
(PAÑCAVIÑÑAṆASAMAṄGIMAGGABHAVANAKATHA)

1387.

* **Tự ngôn:** Bực người có đầy đủ với Ngũ thức có thể làm cho đạo phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Năm Thức có pháp mà sanh ra rồi thành vật, có pháp mà sanh ra rồi thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngũ thức có pháp sanh ra rồi thành vật, có pháp sanh ra rồi thành cảnh thời không nên nói bực người có sự đầy đủ với Ngũ thức có thể làm cho đạo phát sanh đặng.

1388.

* **Tự ngôn:** Ngũ thức có pháp mà sanh trước thành vật, có pháp mà sanh trước thành cảnh, có pháp bên trong thành vật, có pháp bên ngoài thành cảnh, có pháp chưa hư hoại thành vật, có pháp chưa hư hoại thành cảnh, có các vật, có các cảnh, không hưởng cảnh với nhau, không tác ý không sanh, không có tiếp thâu không sanh, sanh không trước không sau, sanh ra không liên tiếp nhau phải chăng? ... Ngũ thức không có sự buộc lòng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngũ thức không có sự ràng buộc lòng thời không nên nói bực người có sự đầy đủ Ngũ thức có thể làm cho đạo phát sanh đặng.

1389.

* **Tự ngôn:** Người có bực đầy đủ với Ngũ thức còn cho đạo phát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối cho sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối sự luống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương nhãn và sự trống không mới sanh ra Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương nhãn và sự thành của trống không mới sanh ra Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng do nương nhãn và sự trống không mới sanh ra Nhãn thức. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng do nương nhãn và tất cả sắc thì Nhãn thức mới sanh ra. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng "Do nương nhãn và tất cả sắc, Nhãn thức mới phát sanh". Như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói do nương nhãn và sự trống không mới sanh ra Nhãn thức.

1390.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Nhãn thức còn cho đạo sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Nhãn thức còn cho đạo sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối Xúc, mở mối Thọ, mở mối Tưởng, mở mối Tư, mở mối Tâm, mở mối Nhãn ... mở mối Thân, mở mối Thinh ... mở mối Xúc sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Ý thức còn cho đạo sanh đặng và Ý thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Nhãn thức còn cho đạo sanh đặng và Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Ý thức còn cho đạo sanh đặng và Ý thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Nhãn thức còn cho đạo sanh đặng và Nhãn thức mở mối quá khứ cùng vị lai sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Ý thức còn cho đạo sanh đặng và Ý thức mở mối Xúc ... mở mối cảnh xúc sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với Nhãn thức còn cho đạo sanh đặng và Nhãn thức mở mối Xúc ... mở mối cảnh xúc sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1391.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng bực người có sự đầy đủ với Ngũ thức còn cho đạo sanh ra đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này đã thấy sắc bằng mắt thành người không chấp tướng, không chấp theo hình thức ... Tai đã nghe tiếng ... Mũi đã hưởi hơi ... Lưỡi đã nếm vị ... đụng chạm cảnh xúc bằng thân rồi thành người không chấp tướng, không chấp theo hình thể''. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì bực người có sự đầy đủ với Ngũ thức cũng còn cho đạo sanh đặng chớ gì.

Dứt Ngũ thức hội đạo tu ngữ

NGŨ THỨC THIỆN HỶ NGỮ *(PAÑCAVIÑÑAṆA KUSALAPITI KATHA)*

1392.

* **Tự ngôn:** Ngũ thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngũ thức có pháp mà đã sanh ra thành vật, có pháp mà đã sanh ra thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngũ thức có pháp mà đã sanh ra thành vật, có pháp mà đã sanh ra thành cảnh, thời không nên nói Ngũ thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có.
* **Tự ngôn:** Ngũ thức có pháp mà sanh ra trước thành vật, có pháp mà sanh ra trước thành cảnh, có pháp bên trong thành vật, có pháp bên ngoài thành cảnh, có pháp mà chưa hoại thành vật, có vật, có pháp mà chưa hoại thành cảnh, có các vật, có các cảnh, không hưởng cảnh thay nhau, không chú ý thời không sanh ra, không có tác ý sanh ra không đặng, không có tâm Tiếp thâu thời không sanh ra đặng, sanh không trước không sau, sanh liên tiếp của hỗ tương không đặng phải chăng? ... Ngũ thức không có sự buộc lòng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngũ thức không có sự buộc lòng thời không nên nói Ngũ thức thành thiện cũng đặng, thành bất thiện cũng đặng như đây.

1393.

* **Tự ngôn:** Nhãn thức thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương nhãn và sự trống không, Nhãn thức mới sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương nhãn và sự trống không, Nhãn thức mới sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nói rằng do nương nhãn và sự trống không, Nhãn thức mới sanh. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng do nương nhãn và tất cả sắc, Nhãn thức mới sanh. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng do nương nhãn và tất cả sắc, Nhãn thức mới sanh. Như đây là bài Kinh thật có thời không nên nói do nương nhãn và sự trống không, Nhãn thức mới sanh ra.

1394.

* **Tự ngôn:** Nhãn thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối xúc ... mở mối tâm ... mở mối nhãn ... mở mối thân ... mở mối thinh ... mở mối cảnh xúc sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có và Ý thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có và Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có, và Ý thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có, Nhãn thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có Ý thức mở mối xúc ... mở mối Tâm, mở mối nhãn ... mở mối thân ... mở mối thinh ... mở mối cảnh xúc sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có, Nhãn thức mở mối xúc, mở mối cảnh xúc sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1395.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Ngũ thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này thấy sắc bằng Nhãn thành người chấp tướng ... không thành người chấp tướng ... nghe tiếng bằng tai ... đụng chạm cảnh xúc bằng thân thành người chấp tướng ... không thành người chấp tướng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó Ngũ thức thành thiện cũng có, thành bất thiện cũng có chớ gì.

Dứt Ngũ thức thiện hỷ ngữ

NGŨ THỨC KIẾT PHƯỢC NGỮ *(PAÑCAVIÑÑAṆA SABHOGATI KATHA)*

1396.

* **Tự ngôn:** Ngũ thức có sự kiết phược phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngũ thức có pháp mà sanh ra rồi thành vật, có pháp mà sanh ra rồi thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngũ thức có pháp sanh ra rồi thành vật, có pháp sanh ra rồi thành cảnh thời không nên nói Ngũ thức có sự kiết phược.
* **Tự ngôn:** Ngũ thức có pháp mà sanh ra rồi thành vật, có pháp mà sanh ra rồi thành cảnh, có pháp bên trong thành vật, có pháp bên ngoài thành cảnh, có pháp mà chưa hoại thành vật, có pháp mà chưa hoại thành cảnh, có những các vật, có những các cảnh, không thay nhau hưởng cảnh, không có sự chú ý không sanh ra đặng, không tác ý không sanh ra, chẳng gặp với tâm Tiếp thâu thời không sanh, sanh ra chẳng đặng không trước sau phải chăng? Ngũ thức hỗ tương liên tiếp sanh ra không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ngũ thức thay nhau sanh ra liên tiếp không đặng thời không nên nói Ngũ thức có sự kiết phược.

1397.

* **Tự ngôn:** Nhãn thức có sự kiết phược phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Do nương nhãn và sự trống không mới sanh ra Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do nương nhãn và sự trống không mới sanh ra Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng do nương Nhãn thức và sự trống không mới sanh ra Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng do nương nhãn và tất cả sắc, mới sanh ra Nhãn thức. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng do nương nhãn và tất cả sắc, Nhãn thức mới phát sanh. Như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói do nương nhãn và sự trống không mới phát sanh Nhãn thức.

1398.

* **Tự ngôn:** Nhãn thức có sự kiết phược phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn thức có sự kiết phược phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức mở mối Xúc ... mở mối cảnh xúc sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý thức có sự kiết phược và Ý thức mở mối sự trống không sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức có sự kiết phược và Nhãn thức mở mối sự trống không sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Ý thức có sự kiết phược, Ý thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức có sự kiết phược và Nhãn thức mở mối quá khứ và vị lai sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý thức có sự kiết phược, Ý thức mở mối xúc ... mở mối cảnh xúc sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức có sự kiết phược, Nhãn thức mở mối xúc ... mở mối cảnh xúc sanh ra đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1399.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng Ngũ thức có sự kiết phược phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có phán rằng "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này thấy sắc bằng nhãn thành người chấp tướng ... thành người không chấp tướng ... đụng chạm xúc bằng thân thành người chấp tướng ... thành người không chấp tướng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó Ngũ thức cũng có sự kiết phược chớ gì.

Dứt Ngũ thức kiết phược ngữ

NHỊ GIỚI TÙY TỀ NGỮ *(DVIHI SILEHI SAMANNAGATOTI KATHA)*

1400.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với 2 thứ giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với 2 thứ Xúc, với 2 thứ Thọ, với 2 thứ Tưởng, với 2 thứ Tư, với 2 thứ Tâm, với 2 thứ Tín, với 2 thứ Cần, với 2 thứ Niệm, với 2 thứ Định, với 2 thứ Tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1401.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo, thành người hiệp với giới mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo, thành người hiệp với Xúc mà thành hiệp thế, với Thọ mà thành hiệp thế, với Tưởng mà thành hiệp thế, với Tư mà thành hiệp thế, với Tâm mà thành hiệp thế, với Tín mà thành hiệp thế, với Cần mà thành hiệp thế, với Niệm mà thành hiệp thế, với Định mà thành hiệp thế, với Tuệ mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1402.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với giới *(sīla)* luôn cả thành hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo là người hiệp với Xúc thành luôn cả hiệp thế và siêu thế ... thành người hiệp thế với Tuệ luôn cả hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo hiệp với giới mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành phàm phu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1403.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh ngữ mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh kiến mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh ngữ mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh tư duy mà thành hiệp thế ... với Chánh tinh tấn mà thành hiệp thế ... với Chánh niệm mà thành hiệp thế ... với Chánh định mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh nghiệp mà thành hiệp thế ... với Chánh mạng mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh kiến mà thành hiệp thế ... với Chánh định mà thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1404.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh ngữ, thành luôn hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh kiến, thành luôn hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh ngữ, thành luôn hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh tư duy, thành luôn hiệp thế và siêu thế ... với Chánh tinh tấn thành luôn hiệp thế và siêu thế ... với Chánh niệm thành luôn hiệp thế và siêu thế ... với Chánh định thành luôn hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh nghiệp thành luôn hiệp thế và siêu thế phải chăng?

1405.

* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo, thành người hiệp với Chánh mạng, thành luôn cả hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh kiến, thành luôn cả hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với Chánh mạng, thành luôn cả hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có sự đầy đủ với đạo, thành người hiệp với Chánh tư duy, thành luôn cả hiệp thế và siêu thế ... và Chánh định thành luôn cả hiệp thế và siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1406.

* Phản ngữ: Chớ nên nói bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với hai thứ Giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Khi giới mà thành hiệp thế đã diệt rồi, đạo mới phát sanh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người thiếu giới, có giới (bị) đứt, có giới lủng, còn cho đạo sanh đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* Phản ngữ: Nếu thế đó bực người có sự đầy đủ với đạo thành người hiệp với hai thứ giới chứ gì.

Dứt Nhị giới tùy tề ngữ

GIỚI PHI SỞ HỮU TÂM NGỮ *(SILAṂ ACETASIKANTI KATHA)*

1407.

* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Thân xứ ... thành Sắc xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Tư ... Tín ... Cần ... Niệm ... Định ... Tuệ không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1408.

* **Tự ngôn:** Xúc thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Tư ... Tín ... Cần ... Niệm ... Định ... Tuệ thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1409.

* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới có quả không đáng mong mỏi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới có quả đáng mong mỏi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giới có quả đáng mong mỏi thời không nên nói giới không thành Sở hữu Tâm.

1410.

* **Tự ngôn:** Đức tin có quả đáng mong mỏi và đức tin thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới có quả đáng mong mỏi và giới thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cần, Niệm, Định ... Tuệ có quả đáng mong mỏi và Tuệ thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới có quả đáng mong mỏi và giới thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1411.

* **Tự ngôn:** Giới có quả đáng mong mỏi, nhưng giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Tin có quả đáng mong mỏi nhưng đức tin thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới có quả đáng mong mỏi nhưng giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Cần, Niệm, Định, Tuệ có quả đáng mong mỏi nhưng Tuệ không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1412.

* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không có quả, không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới có quả, có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà giới có quả, có dị thục quả thời không nên nói giới không thành Sở hữu Tâm ...

1413.

* **Tự ngôn:** Nhãn xứ không thành Sở hữu Tâm và không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm và không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Thân xứ ... Sắc xứ ... Xúc xứ không thành Sở hữu Tâm và không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm và không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1414.

* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm nhưng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ không thành Sở hữu Tâm, nhưng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới không thành Sở hữu Tâm nhưng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Thân xứ ... Sắc xứ ... Xúc xứ không thành Sở hữu Tâm nhưng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1415.

* **Tự ngôn:** Chánh ngữ không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh mạng không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định không thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1416.

* **Tự ngôn:** Chánh kiến thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Chánh kiến thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh định thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng thành Sở hữu Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1417.

* Phản ngữ: Chớ nên nói giới không thành Sở hữu Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Khi giới sanh ra rồi diệt mất, bực người có giới sanh ra rồi diệt đó, thành người thiếu giới phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó giới cũng không thành Sở hữu Tâm chớ gì.

Dứt Giới phi sở hữu tâm ngữ

GIỚI PHI TÙNG HÀNH TÂM NGỮ *(SILAṂ NA CITTANUPARIVATTITI KATHA)*

1418.

* **Tự ngôn:** Giới không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Giới không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Tư ... Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1419.

* **Tự ngôn:** Xúc sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Tư, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Giới sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1420.

* **Tự ngôn:** Chánh ngữ không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Chánh kiến không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh mạng không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định không sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1421.

* **Tự ngôn:** Chánh kiến sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh kiến sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1422.

* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh định sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng sanh gần theo Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1423.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng giới không sanh gần theo Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Khi giới phát sanh rồi diệt đi, bực người có Giới diệt rồi đó thành người thiếu Giới phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó giới cũng không sanh theo Tâm chớ gì.

Dứt Giới phi tùng hành Tâm ngữ

NGUYỆN TRÌ NHÂN NGỮ *(SAMADANAHETUKAKATHA)*

1424.

* **Tự ngôn:** Giới mà có cách nguyện trì làm nhân tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ mà có cách nguyện trì thành nhân tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1425.

* **Tự ngôn:** Giới mà có cách nguyện trì thành nhân tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tiến hóa đặng như mây bò, tiến hóa đặng như dây mây leo, tiến hóa đặng như cây cối, tiến hóa đặng như cỏ, tiến hóa đặng như Đăng tâm thảo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1426.

* **Tự ngôn:** Giới mà có nguyện trì thành nhân tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Khi người đã nguyện trì giới đang nghĩ ngợi dục tầm, đang nghĩ ngợi Sân độc tầm, đang nghĩ ngợi tàn hại tầm thì giới cũng tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hiệp nhau của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành cách hiệp nhau của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi, hèn hạ và tinh vi, đen và trắng, đối lập, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi, thô sơ và vi tế, đen và trắng, thành đối lập nhau, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng "Này chư Phíc-khú, có bốn cách đây xa nhau rất xa nhau. Bốn cách chi? Cách thứ nhất trời và đất xa nhau rất xa nhau ... do nhân thế đó, pháp của hiền triết mới xa lìa phi hiền triết". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi, thô thiển và vi tế, đen và trắng đối lập nhau, lại gặp nhau đặng.

1427.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng giới mà có cách nguyện trì thành nhân tiến hóa đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Hạng người nào đào tạo vườn, đào tạo rừng ... những người ấy đình trụ trong pháp đầy đủ với giới, vẫn sẽ đi đến Thiên đường". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì giới mà có cách nguyện trì thành nhân cũng tiến hóa đặng chớ gì.

Dứt Nguyện trì nhân ngữ

BIỂU TRI GIỚI NGỮ *(VIÑÑATTI SILANTI KATHA)*

1428.

* **Tự ngôn:** Biểu tri *(viññatti)* thành giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Tư *(Cetanā)* cơ quan tránh xa sát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Tư cơ quan tránh xa trộm cướp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Tư *(Cetanā)* cơ quan tránh xa tà dâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Tư cơ quan tránh xa vọng ngữ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Tư cơ quan tránh xa rượu và chất say phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách lạy lục thành giới, cách ngước lên thọ giới, cách chấp tay xá thành giới, tôn kính thành giới, cách dưng tọa cụ thành giới, cách cho chỗ nằm thành giới, cách cho nước rửa chân thành giới, cách cho giầy thành giới, cách cho choàng tắm thành giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thành Tư cơ quan tránh xa sát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Tư cơ quan tránh xa rượu với các chất say phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1429.

* Phản ngữ: Chớ nói biểu tri thành giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thành sự thiếu giới phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó biểu tri cũng thành giới chớ gì!

Dứt Biểu tri giới ngữ

VÔ BIỂU TRI PHẠM GIỚI NGỮ *(AVIÑÑATTI DUSSIYANTI KATHA)*

1430.

* **Tự ngôn:** Vô biểu tri *(aviññatti)* thành sự phá giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành trộm cướp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành tà dâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành vọng ngữ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành uống rượu, dùng chất say phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành nguyện trì nghiệp tội rồi vẫn bố thí thì phước và tội cả hai thứ đều tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phước và tội cả hai thứ đều tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hiệp nhau của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành cách hội nhau của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi, ty hạ và tinh lương *(panita)*, đen và trắng, thành đối lập nhau, đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không có lỗi, ty hạ và tinh lương, đen và trắng, thành đối lập nhau, đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng "Này chư Phíc-khú, bốn cách đây xa nhau rất xa nhau. Bốn cách chi? Một là trời và đất xa nhau rất xa nhau ... do thế đó pháp của hiền triết mới cách xa phi hiền triết". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi, ty hạ và tinh lương, đen và trắng, thành đối lập nhau, đến gặp nhau đặng.
* **Tự ngôn:** Khi người nguyện tri nghiệp tội rồi mà vẫn dưng y, vẫn để bát, vẫn dưng tọa cụ, dưng thuốc ngừa bệnh, cùng vật dụng, vẫn lễ bái bực đáng lễ bái, vẫn tiếp đãi với bực đáng tiếp đãi, chấp tay cung kỉnh bực đáng cung kỉnh, tôn trọng bực đáng tôn trọng, cho tọa cụ bực đáng cho tọa cụ, giúp đường đi cho bực đáng giúp đường đi thì phước và tội cả hai thứ vẫn tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Phước và tội cả hai thứ đều tiến hóa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách hội nhau của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành cách hội nhau của hai thứ xúc ... của hai thứ tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà thành thiện và thành bất thiện, có lỗi và không lỗi, ty hạ và tinh lương, đen và trắng, thành đối lập nhau, đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi ty hạ và tinh lương, đen và trắng, thành đối lập nhau, đến gặp nhau đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, bốn cách này xa nhau rất xa nhau. Bốn cách chi? Một là trời và đất xa nhau rất xa nhau ... do thế đó pháp của hiền triết xa phi hiền triết". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp mà thành thiện và bất thiện, có lỗi và không lỗi, ty hạ và tinh lương, đen và trắng, đối lập nhau đến gặp nhau đặng.

1431.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng vô biểu tri thành sự phá giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người thành kẻ nguyện trì nghiệp tội để rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà người thành kẻ nguyện trì nghiệp tội để rồi, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng vô biểu tri thành sự phá giới như vậy.

Dứt Vô biểu tri phá giới ngữ
Hết phẩm thứ mười
Dứt 15.000 chữ phần thứ hai

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

TAM CHỦNG TIỀM THÙY NGỮ *(TISSOPI ANUSAYA KATHA)*

1432.

* **Tự ngôn:** Tiềm thùy thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành vô ký tức là dị thục quả, thành vô ký tức là tố *(kiriyā)*, thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1433.

* **Tự ngôn:** Dục ái tiềm thùy thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái già cái (che ngăn), Dục ái triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái già cái (che ngăn), Dục dục cái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1434.

* **Tự ngôn:** Phẫn tùy miên thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phẫn, Phẫn già cái (che ngăn), Phẫn triền thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phẫn, Phẫn già cái, Phẫn triền thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phẫn tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1435.

* **Tự ngôn:** Ngã mạn tùy miên thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngã mạn, Ngã mạn già cái, Ngã mạn triền thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngã mạn, Ngã mạn già cái, Ngã mạn triền thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngã mạn tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1436.

* **Tự ngôn:** Tà kiến tùy miên thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến, Tà kiến bộc, Tà kiến phối, Tà kiến già cái, Tà kiến triền thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà kiến, Tà kiến bộc, Tà kiến phối, Tà kiến già cái, Tà kiến triền thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1437.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi tùy miên thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Hoài nghi già cái, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi, Hoài nghi già cái, Hoài nghi triền, Hoài nghi cái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hoài nghi tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1438.

* **Tự ngôn:** Hữu ái tùy miên thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hữu ái, Hữu ái già cái, Hữu ái triền thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hữu ái, Hữu ái già cái, Hữu ái triền thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hữu ái tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1439.

* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối, Vô minh già cái, Vô minhtriền, Vô minh cái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối, Vô minh già cái, Vô minh triền, Vô minh cái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1440.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tùy miên thành vô ký phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu khi tâm mà thành thiện và vô ký đang hiện hành nên nói rằng người có tùy miên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Pháp mà thành thiện và bất thiện đến gặp nhau phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó tùy miên cũng thành vô ký chớ gì.
* **Tự ngôn:** Phàm phu khi tâm mà thành thiện và vô ký đang hiện hành nên nói rằng người có Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành thiện và thành bất thiện đều gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó Ái cũng thành vô ký chớ gì.

1441.

* **Tự ngôn:** tùy miên thành vô nhân *(Ahetuka)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên thành vô nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái già cái, Dục ái triền ... Dục dục cái thành vô nhân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái già cái ... Dục dục cái thành hữu nhân *(Sahetuka)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên thành hữu nhân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Phẫn tùy miên, Ngã mạn tùy miên, Tà kiến tùy miên, Hoài nghi tùy miên, Hữu ái tùy miên, Vô minh tùy miên thành vô nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối, Vô minh già cái, Vô minh triền, Vô minh cái thành vô nhân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc ... Vô minh cái thành hữu nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên thành hữu nhân phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1442.

* Phản ngữ: Chớ nên nói tùy miên thành vô nhân phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu khi tâm mà thành thiện và vô ký đang hiện hành nên nói rằng người có tùy miên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tùy miên thành hữu nhân bằng nhân thứ đó phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó tùy miên cũng thành vô nhân chớ gì.
* **Tự ngôn:** Phàm phu khi tâm mà thành thiện và thành vô ký đang hiện hành nên nói rằng người có Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái thành hữu nhân bằng nhân cái đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó Ái cũng là vô nhân chớ gì.

1443.

* **Tự ngôn:** tùy miên bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái già cái, Dục ái triền, Dục bộc, Dục phối, Dục dục cái bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái, Dục ái già cái ... Dục dục cái tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1444.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên quan trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên quan trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1445.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Dục ái liên quan trong Hành uẩn và tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên liên quan trong Hành uẩn và tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1446.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm, phần Dục ái liên quan trong Hành uẩn và tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1447.

* **Tự ngôn:** Phẫn tùy miên, Ngã mạn tùy miên, Tà kiến tùy miên, Hoài nghi tùy miên, Hữu ái tùy miên, Vô minh tùy miên bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối, Vô minh cái bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh, Vô minh bộc, Vô minh phối, Vô minh cái bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên quan trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên quan trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh liên quan trong Hành uẩn tương ưng tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên liên quan trong Hành uẩn tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm, phần Vô minh liên quan trong Hành uẩn và tương ưng tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1448.

* Phản ngữ: Chẳng nên nói tùy miên bất tương ưng Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu khi tâm mà thành thiện và thành vô ký đang hiện hành nên nói rằng người đó có tùy miên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: tùy miên tương ưng với Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó, tùy miên cũng bất tương ưng Tâm chớ gì.
* **Tự ngôn:** Phàm phu trong khi tâm mà thành thiện và thành vô ký đang hiện hành nên nói rằng người có Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái tương ưng với Tâm đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, Ái cũng bất tương ưng Tâm chớ gì.

Dứt Tam chủng tùy miên ngữ

TRÍ NGỮ *(ÑĀṆA KATHĀ)*

1449.

* **Tự ngôn:** Đến sự không biết sẽ lìa đi rồi khi tâm mà thành bất tương ưng trí đang hiện hành, không nên nói người có sự biết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi Ái lìa đi rồi không nên nói rằng người đó xa lìa Ái phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đến sự không biết sẽ lìa đi rồi, khi tâm mà thành bất tương ưng trí đang hiện hành không nên nói người có sự biết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi Sân lìa đi rồi ... khi Si lìa đi rồi ... khi phiền não lìa đi rồi không nên nói người hết phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1450.

* **Tự ngôn:** Khi Ái lìa đi rồi nên nói rằng người xa lìa Ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi sự không biết lìa đi rồi thời tâm mà thành bất tương ưng trí sẽ vẫn hiện hành thời nên nói rằng người có sự biết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi Sân lìa đi rồi ... khi Si lìa đi rồi ... khi phiền não lìa đi rồi ... nên nói rằng người hết phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi sự không biết lìa đi rồi đến tâm mà thành bất tương ưng trí sẽ vẫn hiện hành thời không nên nói người có sự biết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Khi sự không biết lìa đi rồi đến tâm mà thành bất tương ưng trí sẽ vẫn hiện hành thời không nên nói người có sự biết phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Gọi rằng người có sự biết thành quá khứ gọi là người có sự biết bằng sự biết mà diệt rồi, lìa đi rồi, đã vắng lặng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Trí ngữ (Ñāṇa kathā)

TRÍ BẤT TƯƠNG ƯNG TÂM NGỮ *(ÑĀṆAṂ CITTAVIPPAYUTTANTI KATHĀ)*

1451.

* **Tự ngôn:** Trí bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ, Tuệ quyền, Tuệ lực, Chánh kiến, Trạch pháp Giác chi cũng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ, Tuệ quyền, Tuệ lực, Chánh kiến, Trạch pháp Giác chi tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí cũng tương ưng với tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1452.

* **Tự ngôn:** Trí bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Liên quan trong uẩn nào? Phản ngữ: Liên quan trong Hành uẩn.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn bất tương ưng tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ liên quan trong Hành uẩn và tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí liên quan trong Hành uẩn và tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí liên quan trong Hành uẩn nhưng bất tương ưng Tâm, phần Tuệ liên quan trong Hành uẩn và tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ uẩn, Tưởng uẩn một phần tương ưng với Tâm, một phần nữa bất tương ưng với Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1453.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng trí bất tương ưng Tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán người đầy đủ Nhãn thức nên nói rằng người có trí phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Trí tương ưng với Tâm ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó trí cũng bất tương ưng Tâm chớ gì.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán người đầy đủ với Nhãn thức nên nói rằng người có tuệ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ tương ưng với Tâm ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó tuệ cũng bất tương ưng Tâm chớ gì.

Dứt Trí bất tương ưng Tâm ngữ

THỦ KHỔ NGỮ *(IDAṂDUKKHANTI KATHĀ)*

1454.

* **Tự ngôn:** Khi nhắc nói đây là Khổ, Trí gọi đây là khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi nhắc nói đây là Tập, Trí gọi đây là Tập cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi nhắc nói đây là Khổ, Trí gọi đây là Khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi nhắc nói đây là Diệt, Trí gọi đây là Diệt cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ, Trí gọi đây là Khổ cũng hiện hành đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Đạo, Trí gọi đây là Đạo cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1455.

* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Tập nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Diệt ... đây là Đạo nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ, nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1456.

* **Tự ngôn:** Khi bày lời nói đây là Khổ, Trí gọi đây là Khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Sắc Vô Thường, Trí gọi Sắc Vô Thường cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày lời nói đây là Khổ, Trí gọi đây là Khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Thọ ... Tưởng, Hành ... Thức Vô Thường, Trí gọi Thức Vô Thường cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1457.

* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ, Trí gọi đây là Khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Sắc là vô ngã, Trí gọi Sắc là vô ngã cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ, Trí gọi đây là Khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức là vô ngã, Trí gọi Thức là vô ngã cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1458.

* **Tự ngôn:** Khi bày nói Sắc là vô thường, nhưng Trí không hiện hành rằng Sắc là vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là khổ, nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức là vô thường nhưng Trí không hiện hành rằng Thức là vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Sắc là vô ngã nhưng Trí không hiện hành rằng Sắc là vô ngã phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi bày nói Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức là vô ngã nhưng Trí không hiện hành rằng Thức là vô ngã phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ nhưng Trí không hiện hành rằng đây là Khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1459.

* **Tự ngôn:** Khi bày nói đây là Khổ, Trí gọi rằng đây là Khổ cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trí gọi "I", Trí gọi "Dạm", Trí gọi "Du" và Trí gọi "Khạm" cũng hiện hành phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Thứ khổ ngữ (Idaṃdukkhanti kathā)

THẦN THÔNG LỰC NGỮ *(IDDHIBALA KATHĀ)*

1460.

* **Tự ngôn:** Người hiệp với sức của thần thông phải sống đặng luôn đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Số thọ ấy thành tựu theo thần thông, cõi ấy thành tựu theo thần thông, cách đặng thân thể ấy thành tựu theo thần thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực hiệp với sức thần thông phải sống đặng luôn đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phải sống luôn đại kiếp mà thành quá khứ, phải sống luôn đại kiếp mà thành vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực mà hiệp với thần thông phải sống luôn đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phải sống luôn hai đại kiếp, phải sống luôn ba đại kiếp, phải sống luôn bốn đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực hiệp với sức thần thông, phải sống luôn đại kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phải sống trong khi sanh mạng tức là sanh mạng phần dư ra, vẫn còn có phải chăng? Hay là sống trong khi sanh mạng tức là sanh mạng phần dư ra vẫn không có. Phản ngữ: Phải sống trong khi sanh mạng tức là sanh mạng phần còn dư vẫn còn có.

* **Tự ngôn:** Nếu mà phải sống trong khi sanh mạng tức là sanh mạng phần dư ra vẫn còn có, thời không nên nói rằng bực hiệp với sức thần thông phải sống luôn đại kiếp như thế ...
* Phản ngữ: Phải sống luôn trong khi sanh mạng tức là sanh mạng phần còn dư vẫn không có. **Tự ngôn:** Người chết rồi vẫn phải sống, người đã tử biệt vẫn phải sống phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1461.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với sức thần thông phải sống luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người phải đặng gìn giữ để bằng thần thông như vầy: "Xúc đã sanh đừng diệt đi như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người phải đặng để gìn giữ bằng thần thông như vầy "Thọ đã sanh ... Tưởng đã sanh ... Tư đã sanh ... Tâm đã sanh ... Tín đã sanh, Cần đã sanh, Niệm đã sanh, Định đã sanh ... Tuệ đã sanh đừng diệt mất như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1462.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với sức thần thông phải sống luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực phải đặng gìn giữ để lại bằng thần thông như vầy: "Sắc phải thành đồ vĩnh viễn như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực phải đặng gìn giữ để lại bằng thần thông như vầy "Thọ ... Tưởng ... Hành … Thức trọn thành vĩnh viễn như thế "phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1463.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với sức thần thông phải sống cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực phải đặng gìn giữ để lại bằng thần thông như vầy: "Tất cả chúng sanh lẽ thường phải sanh mà đừng cho sanh như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực duy trì để lại đặng bằng thần thông như vầy: "Tất cả chúng sanh lẽ thường phải sanh mà đừng cho sanh ... tất cả chúng sanh có bệnh hoạn là lẽ thường nhưng không cho bệnh hoạn ... tất cả chúng sanh có sự chết là lẽ thường nhưng đừng cho chết như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1464.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực người hiệp với thần thông phải sống cả kiếp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, Tứ như ý túc mỗi một người nào trau dồi làm cho nhiều, làm cho thành như mũ, làm cho thành chỗ nương, làm cho kiên cố, đầy đúng nhuần nhãn, rành rẽ rồi, thời người ấy hy vọng phải sống luôn cả kiếp hoặc hơn cả kiếp". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó bực người hiệp với sức thần thông cũng phải sống luôn cả kiếp chớ gì.

1465.

* **Tự ngôn:** Bực hiệp với sức thần thông đặng sống luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng “Này chư Phíc-khú, bốn thứ pháp không có những ai dù cho Sa Môn hoặc Bà La Môn hay Chư thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cho đến tất cả người trong đời không ai bảo đảm đặng”. Bốn pháp chi? (1) Sự già của người, dĩ nhiên mà bảo đừng già như thế không có một ai dù cho Sa Môn, Bà La Môn, Chư thiên, Ma Vương cho đến Phạm Thiên luôn cả người trong đời không ai sẽ là người bảo đảm đặng. (2) Sự đau theo lẽ thường của người mà bảo đừng đau ... (3) Sự chết theo lẽ thường của người mà bảo đừng chết. (4) Những tội ác ẩn theo phiền não làm nhơn sanh đời mới có cái khổ làm lời, có dị thục quả thành khổ hiện hành để cho sanh, lão, tử sau này cũng do hành động của người khi trước mà đừng cho quả của tất cả nghiệp ấy sanh ra, như thế chẳng có một ai dù cho Sa Môn, Bà La Môn, Chư thiên, Ma Vương, Phạm Thiên luôn cả trong đời sẽ không ai bảo đảm đặng. Này chư Phíc-khú, chính bốn pháp này không có một ai dù Sa Môn, Bà La Môn, Chư thiên, Ma Vương, Phạm Thiên cho đến cả trong đời không ai sẽ là người bảo đảm đặng”. Đây là bài Kinh hẳn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó không nên nói người hiệp với sức thần thông đặng sống luôn cả kiếp chớ gì.

Dứt Thần thông lực ngữ

ĐỊNH NGỮ *(SAMĀDHI KATHĀ)*

1466.

- **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp thành định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp *(santati)* phần quá khứ thành định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp thành Định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp nơi vị lai thành định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp thành Định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Quá khứ cũng đã diệt, vị lai cũng sẽ sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà quá khứ đã diệt, vị lai sẽ sanh thời không nên nói tâm liên tiếp *(Santati)* thành Định.

1467.

- Phản ngữ: Định hành vi trong mỗi sát-na tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Bực người đầy đủ với Nhãn thức gọi là người nhập thiền phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
- Phản ngữ: Bực người đầy đủ với Nhĩ thức ... Người đầy đủ với Tỷ thức ... Người đầy đủ với Thiệt thức ... Người đầy đủ với Thân thức ... Người đầy đủ với tâm bất thiện ... Người đầy đủ với tâm đồng sanh Ái ... Người đầy đủ với tâm đồng sanh Sân ... Người đầy đủ với tâm đồng sanh Si ... Người đầy đủ với tâm đồng sanh Vô úy gọi là người nhập thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1468.

- **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp *(Santati)* là định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Sự liên tiếp của tâm bất thiện là định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Tâm liên tiếp đồng sanh với Ái ... đồng sanh với Sân ... đồng sanh với Si ... đồng sanh với Vô úy thành định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1469.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng tâm liên tiếp thành định phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng "Này Pháp hiền đệ, Chư Ni Kiền Tử, Như Lai đây có thể sẽ làm cho thân không lay động, miệng không nói năng, thành người chỉ thọ lạc luôn 7 ngày đêm". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì tâm liên tiếp cũng là định chớ gì.

Dứt Định ngữ

PHÁP TRỤ NGỮ *(DHAMMAṬṬHITATĀ KATHĀ)*

1470.

* **Tự ngôn:** Pháp trụ là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ của pháp đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ của pháp đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ đó hẳn không có cách làm cho tuyệt khổ, không có cách dứt tuyệt luân hồi, không có Níp-bàn Phi y sinh *(Anupādā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1471.

* **Tự ngôn:** Sự trụ của pháp là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trụ, cách vững vàng của Sắc đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ là cách vững vàng của Sắc đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ những đó vậy không có cách làm cho tuyệt khổ, không có cách dứt luân hồi, không có Níp-bàn phi y sinh *(Anupādā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ của Thọ ... sự đình trụ của Tưởng ... sự đình trụ của Hành ... sự đình trụ của Thức là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ cách vững vàng của Thức đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ cách vững vàng của Thức đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự đình trụ những đó vậy không thể làm cho tuyệt khổ, không có dứt luân hồi, chẳng có Níp-bàn phi thủ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Pháp trụ ngữ

VÔ THƯỜNG NGỮ *(ANICCATĀKATHĀ)*

1472.

* **Tự ngôn:** Vô thường là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không bền của vô thường đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự không bền của vô thường đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vô thường những đó vậy không có cách tuyệt khổ, không có dứt luân hồi, không có Níp-bàn phi y sinh *(Anupādā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1473.

* **Tự ngôn:** Lão là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự già của lão đó cũng là thái độ đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự già của lão đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự già những đó vậy không có cách tuyệt khổ, chẳng có sự dứt luân hồi, không có Níp-bàn phi y sinh *(anupādā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1474.

* **Tự ngôn:** Tử là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** cái chết của tử đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** cái chết của tử đó cũng là trạng thái đã thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** cái chết những đó vậy không có cách tuyệt khổ, chẳng có sự dứt luân hồi, không có Níp-bàn phi y sinh *(anupādā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1475.

* **Tự ngôn:** Sắc là trạng thái đã thành tựu nhưng sự vô thường của Sắc cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vô thường là trạng thái đã thành tựu, nhưng sự không bền của vô thường cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc là trạng thái đã thành tựu nhưng sự già của Sắc cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão là trạng thái đã thành tựu nhưng sự già của lão cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc là trạng thái đã thành tựu nhưng sự bể, sự hư của Sắc cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tử là trạng thái đã thành tựu nhưng sự bể, sự hư của tử cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức là trạng thái đã thành tựu nhưng sự vô thường của Thức cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô thường là trạng thái đã thành tựu nhưng sự không thường của vô thường cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức là trạng thái đã thành tựu nhưng sự lão của Thức cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Lão là trạng thái đã thành tựu nhưng sự già của lão cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thức là trạng thái đã thành tựu nhưng sự bể, sự hư của Thức ấy cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tử là trạng thái đã thành tựu nhưng sự bể, sự hư của tử cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Vô Thường ngữ
Hết phẩm thứ mười một

PHẨM MƯỜI HAI

THU THÚC NGHIỆP NGỮ *(SAṂVARO KAMMANTI KATHĀ)*

1476.

* **Tự ngôn:** Sự thu thúc thành nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc trong Nhãn quyền thành nhãn nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc trong Nhĩ quyền ... sự thu thúc trong Tỷ quyền ... sự thu thúc trong Thiệt quyền ... sự thu thúc trong Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc trong Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc trong Nhãn quyền thành nhãn nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Nhĩ quyền ... sự thu thúc Tỷ quyền ... sự thu thúc Thiệt quyền thành thiệt nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Ý quyền thành ý nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Ý quyền thành ý nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Nhãn quyền thành nhãn nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Ý quyền thành ý nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự thu thúc Nhĩ quyền ... sự thu thúc Tỷ quyền ... sự thu thúc Thiệt quyền ... sự thu thúc Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1477.

* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc thành nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Nhãn quyền thành nhãn nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Nhĩ quyền ... sự không thu thúc Tỷ quyền ... sự không thu thúc Thiệt quyền ... sự không thu thúc Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Nhãn quyền thành nhãn nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Nhĩ quyền ... sự không thu thúc Tỷ quyền ... sự không thu thúc Thiệt quyền thành thiệt nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Ý quyền thành ý nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Ý quyền thành ý nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Nhãn quyền thành nhãn nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Ý quyền thành ý nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự không thu thúc Nhĩ quyền ... sự không thu thúc Tỷ quyền, sự không thu thúc Thiệt quyền ... sự không thu thúc Thân quyền thành thân nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1478.

* Phản ngữ: Không nên nói rằng sự thu thúc hoặc không thu thúc đều thành nghiệp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này đã thấy sắc bằng nhãn thành người chấp tướng ... hay không thành người chấp tướng ... đã nghe tiếng bằng nhĩ ... đã hiểu cảnh pháp bằng tâm thành người chấp tướng ... không thành người chấp tướng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì sự thu thúc hoặc không thu thúc cũng thành nghiệp chớ gì.

Dứt Thu thúc nghiệp ngữ

NGHIỆP NGỮ *(KAMMAKATHĀ)*

1479.

* **Tự ngôn:** Tất cả nghiệp đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả sở hữu Tư đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả Sở hữu Tư đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành dị thục vô ký quả cũng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả Sở hữu Tư đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành vô ký tố *(kiriyā)* cũng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả Sở hữu Tư đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành vô ký quả phần Dục giới cũng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả Sở hữu Tư đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành vô ký quả thuộc Sắc giới, thuộc Vô sắc giới, thuộc siêu thế cũng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả Sở hữu Tư đều có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành vô ký tố *(kiriyā)* thuộc Sắc giới, thuộc Vô sắc giới cũng có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1480.

* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành vô ký quả không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà Sở hữu Tư thành vô ký quả không có dị thục quả thời không nên nói rằng tất cả sở hữu Tư đều có dị thục quả.

1481.

* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư mà thành vô ký tố *(kiriyā)* không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Sở hữu Tư thành vô ký tố không có dị thục quả cũng không nên nói rằng tất cả sở hữu Tư đều có dị thục quả.

1482.

* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư thành vô ký quả thuộc Dục giới, thuộc Sắc giới, thuộc Vô sắc giới, thuộc siêu thế không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Sở hữu Tư thành vô ký quả thuộc siêu thế không có dị thục quả cũng không nên nói tất cả sở hữu Tư đều có dị thục quả.

1483.

* **Tự ngôn:** Sở hữu Tư thành vô ký tố thuộc Dục giới, thuộc Sắc giới, thuộc Vô sắc giới không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Sở hữu Tư thành vô ký tố thuộc Vô sắc giới không có dị thục quả thời không nên nói tất cả sở hữu Tư đều có dị thục quả.

1484.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng tất cả nghiệp đều có dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng “Này chư Phíc-khú, Như Lai không nói tất cả nghiệp mà làm với sự cố ý mà người đã làm chất chứa rồi sẽ tiêu mất bằng cách không hưởng quả bởi vì nghiệp ấy vẫn cho quả trong hiện tại, hoặc thân sau hay thân luôn về sau”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó tất cả nghiệp cũng có dị thục quả chớ gì.

Dứt Nghiệp ngữ

THINH DỊ THỤC QUẢ NGỮ *(SADDO VIPĀKOTI KATHĀ)*

1485.

* **Tự ngôn:** Thinh là dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh là quả người hưởng lạc, thành quả của người hưởng khổ, thành quả của người hưởng phi khổ phi lạc, tương ưng với lạc thọ, tương ưng với khổ thọ, tương ưng với phi khổ phi lạc thọ, tương ưng với Xúc, tương ưng với Thọ, tương ưng với Tưởng, tương ưng với Tư, tương ưng với Tâm, có biết cảnh, có sự nhớ tưởng, có sự buộc lòng, có sự chú ý, có sự lưu ý, sự chăm chú, sự mong mỏi, sự cố tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh không thành quả của người hưởng lạc, không thành quả của người hưởng khổ ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thinh không thành quả của người hưởng lạc... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không cố quyết thời không nên nói thinh thành dị thục quả.

1486.

* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả, thành quả của người hưởng lạc ... biết cảnh, có sự nhớ tưởng, sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thinh thành dị thục quả, thinh thành quả của người hưởng lạc ... có biết cảnh, có sự nhớ tưởng … sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1487.

* **Tự ngôn:** Thinh thành dị thục quả nhưng thinh không thành quả của người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả nhưng Xúc không thành quả của người thọ lạc, không thành quả của người thọ khổ ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1488.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng thinh thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Như Lai đây là bực Hữu Thinh, tiếng như Phạm Thiên, tiếng nói có giọng hay như tiếng chim ca lăng tần già do nghiệp đã làm đặng chất chứa rồi, đã đặng tăng thêm thành nghiệp quảng hượt". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó, thinh cũng thành dị thục quả chớ gì.

Dứt Thinh dị thục quả ngữ

LỤC NHẬP NGỮ *(SAḶĀYATANA KATHĀ)*

1489.

* **Tự ngôn:** Nhãn nhập thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn nhập thành quả của người thọ lạc, thành quả của người thọ khổ ... biết cảnh, có sự nhớ tưởng... có sự quyết tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn nhập không thành quả của người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Nhãn nhập không phải quả của người thọ lạc ... không biết, không nhớ tưởng, không có sự cố quyết thời không nên nói Nhãn nhập thành dị thục quả...
* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả, Xúc thành quả của người thọ lạc ... có biết cảnh, có sự nhớ tưởng ... có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn nhập thành dị thục quả, Nhãn nhập thành quả của người thọ lạc ... có biết cảnh, có sự nhớ tưởng ... có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn nhập thành dị thục quả, nhưng Nhãn nhập không thành quả của người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng, không có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả nhưng Xúc không thành quả của người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không có sự cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó... Nhĩ nhập ... Tỷ nhập ... Thiệt nhập ...

1490.

* **Tự ngôn:** Thân nhập thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nhập thành quả của người thọ lạc ... biết cảnh, có sự nhớ tưởng ... có sự cố ý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Thân nhập không thành quả nơi người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thân nhập không thành quả nơi người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... sự cố tâm thời không nên nói Thân nhập thành dị thục quả...
* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả, Xúc thành quả nơi người thọ lạc ... có biết cảnh, có sự nhớ tưởng ... có cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân nhập thành dị thục quả, Thân nhập thành quả nơi người thọ lạc ... có biết cảnh, có nhớ tưởng ... có cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân nhập thành dị thục quả nhưng Thân nhập không thành quả nơi người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả nhưng Xúc không thành quả nơi người thọ lạc ... không biết cảnh, không nhớ tưởng ... không cố quyết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1491.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng Lục nhập thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Lục nhập sanh do tạo nghiệp để lại phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Lục nhập sanh do nghiệp để lại, chính do nhân đó mới nói rằng Lục nhập thành dị thục quả.

Dứt Lục nhập ngữ

THẤT LAI CHÍ THƯỢNG NGỮ *(SATTAKKHATTUPARAMAKATHĀ)*

1492.

* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng *(Sattakkhattuparama)* thành bực quyết định sanh bảy lần mới tột phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng có thể sát phụ, sát mẫu, sát La Hán, chích Phật thân huyết và phá hòa hợp Tăng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1493.

* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực quyết định sanh bảy lần là tột phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người Thất Lai Chí Thượng là bực không đáng để cho đắc chứng nghiệp trong chặng giữa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực không đáng để đắc chứng pháp trong chặng giữa phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng đó có thể sát phụ, sát mẫu, sát La Hán, chích Phật thân huyết, phá hòa hợp Tăng đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1494.

* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực nhứt định sanh bảy lần là rất tột phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thông dụng nơi nhứt định bực người Thất Lai Chí Thượng sắp để sanh bảy lần rất tột vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Niệm xứ, Chánh cần, Như ý túc, Quyền, lực, Giác chi, mà nhứt định bực người Thất Lai Chí Thượng sắp đặt sanh bảy lần thành tột vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1495.

* **Tự ngôn:** Thông thường chỗ nhứt định bực người Thất Lai Chí Thượng sắp đặt sanh bảy lần thành tột không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà chỗ thông dụng nhứt định, bực người Thất Lai Chí Thượng sắp đặt sanh bảy lần thành tột không có thời không nên nói bực người Thất Lai Chí Thượng thành người quyết định sanh bảy lần mới tột.

1496.

* **Tự ngôn:** Niệm xứ ... Giác chi mà nhứt định bực người Thất Lai Chí Thượng sắp đặt sanh bảy lần thành tột không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Giác chi nơi nhứt định bực người Thất Lai Chí Thượng sắp đặt sanh bảy lần thành tột không có thời không nên nói bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực quyết định sanh bảy lần thành tột.

1497.

* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực quyết định sanh bảy lần là tột phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đối với Nhứt Lai có nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đối với Bất Lai có nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đối với La Hán có nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đối với nhứt định chi? Phản ngữ: Đối với Dự Lưu nhứt định.

1498.

* **Tự ngôn:** Bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực nhứt định sanh bảy lần mới tột phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi một người nào lướt đến Dự Lưu nhứt định thời tất cả người ấy thành bực nhứt định sanh bảy lần mới tột phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1499.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực nhứt định sanh bảy lần mới tột phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người ấy thành Thất Lai Chí Thượng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà người ấy thành Thất Lai Chí Thượng, chính do nhân đó mới nói rằng bực người Thất Lai Chí Thượng thành bực nhứt định sanh bảy lần mới tột.

Dứt Thất Lai Chí Thượng ngữ

LỤC LAI NHỨT SANH NGỮ *(KOLAṄKOLA EKAVĪJĪ KATHĀ)*

1500.

* Phản ngữ: Chớ nên nói bực người Lục Lai *(Kolaṅkola)* thành bực nhứt định sanh hai, ba lần nữa phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người đó thành Lục Lai phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà người đó thành Lục Lai *(Kolaṅkola)*, chính do nhân đó mới nói rằng bực người Lục Lai thành bực nhứt định sanh hai, ba lần nữa.

1501.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng bực người Nhứt Lai *(Ekabījī)* là bực nhứt định sanh nữa chỉ một lần nữa chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người đó thành Nhứt Lai *(Ekabījī)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà người đó thành bực Nhứt Lai *(Ekabījī)*, chính do nhân đó mới nói rằng bực người nhứt sanh là bực nhứt định sanh chỉ một lần nữa.

Dứt Lục Lai nhứt sanh ngữ

MẠNG TUYỆT NGỮ *(JĪVITAVOROPANAKATHĀ)*

1502.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến *(Diṭṭhisampanno)* có thể quyết giết mạng chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến có thể cố giết cha ... có thể cố giết mẹ ... có thể quyết giết La hán ... có thể chích Phật thân huyết ... có thể phá hoà hợp Tăng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1503.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến có thể quyết giết mạng sống của chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến thành người không cung kỉnh Tông giáo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành người không cung kỉnh trong ngôi Pháp ... thành người không cung kỉnh ngôi Tăng ... thành người không cung kỉnh trong điều học phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1504.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến thành người có sự cung kỉnh trong Tông giáo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người có tài sản tà kiến thành người cung kỉnh trong Tông giáo thời không nên nói bực người có tài sản tà kiến có thể cố giết chúng sanh.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến thành người cung kỉnh trong ngôi Pháp ... trong ngôi Tăng ... trong điều học phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người có tài sản tà kiến thành người cung kỉnh trong điều học thời không nên nói bực người có tài sản tà kiến có thể cố giết chúng sanh.

1505.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến thành người không cung kỉnh trong Tông giáo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến có thể ỉa có giọt, đái có giọt, khạc đàm có giọt nơi tháp Phật, có thể tạo tháp Phật để phía trái bên đường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1506.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến có thể cố giết chúng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, đại hải gìn giữ thật tướng vẫn không bờ mé như thế nào thì hàng Thinh Văn của ta không luống phạm điều học đó mà ta chế định để cho Chư Thinh Văn, dù cho vì nhân của mạng sống chính như thế đó vậy. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói bực người có tài sản Tà kiến có thể cố giết chúng sanh.

Dứt Mạng tuyệt ngữ

KHỔ THÚ NGỮ *(DUGGATIKATHĀ)*

1507.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến bài trừ khổ thú đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến phải vui thích trong sắc của chúng sanh mà sanh trong ác đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người có tài sản tà kiến phải ưa thích trong sắc của chúng sanh mà sanh trong ác đạo thời không nên nói rằng bực người có tài sản tà kiến bài trừ khổ thú đặng.

1508.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến bài trừ khổ thú đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến mới ưa thích trong thinh ... trong khí ... trong vị ... trong xúc của chúng sanh mới sanh trong ác đạo ... mới hành dâm với nàng phi nhân, với nàng bàng sanh, với nàng rồng, với dê, với gà, với heo, với tượng, với bò, với ngựa, với con la ... với chim chá cô, con công, con phụng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người có tài sản tà kiến phải thương chim chá cô, chim công, chim phụng thời không nên nói bực người đến đầy đủ với Tà kiến bài trừ khổ thú đặng.

1509.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến bài trừ khổ thú đặng nhưng bực người có tài sản Tà kiến nên ưa thích trong sắc của chúng sanh mà sanh trong ác đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán bài trừ khổ thú đặng nhưng bực La Hán nên vui thích trong sắc của chúng sanh mà sanh trong ác đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản Tà kiến bài trừ khổ thú đặng nhưng bực người có tài sản Tà kiến phải vui thích trong thinh ... trong khí ... trong vị ... trong xúc của chúng sanh mà sanh trong ác đạo ... phải thọ chim chá cô, con công và con phụng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán bài trừ khổ thú đặng nhưng Bực La Hán phải thọ chim chá cô, con khỉ và con công phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1510.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán bài trừ khổ thú đặng và La Hán không phải vui thích trong Sắc chúng sanh mà sanh trong ác đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến bài trừ khổ thú đặng và bực người có tài sản Tà kiến không thể vui thích trong sắc của chúng sanh mà sanh trong ác đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán bài trừ khổ thú đặng và La Hán không thể vui thích trong thinh ... trong khí ... trong vị ... trong xúc của chúng sanh mà sanh trong ác thú ... không thể

hưởng pháp dục với nàng phi nhân, với bàng sanh cái, với rồng cái, không thể thọ dê, không thể thọ gà và heo, không thể thọ voi, bò, ngựa và la ... không thể thọ chim chá cô, chim trĩ và chim công phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực người có tài sản tà kiến bài trừ khổ thú đặng và bực người có tài sản Tà kiến không thể thọ chim chá cô, chim trĩ và chim công phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1511.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng bực người có tài sản Tà kiến bài trừ khổ thú đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người có tài sản tà kiến phải vào đến Địa ngục ... phải vào đến Bàng sanh ... phải đến cõi Ngạ quỉ phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó bực người có tài sản Tà kiến cũng bài trừ khổ thú đặng chớ gì.

Dứt khổ thú ngữ

THẤT SANH NGỮ *(SATTAMABHAVIKAKATHĀ)*

1512.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói bực người có bảy đời là tột, bài trừ khổ thú đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có bảy đời là tột phải vào Địa ngục, phải đến Bàng sanh, phải sanh Ngạ quỉ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó bực người Thất Sanh cũng bài trừ khổ thú đặng chớ gì.

Dứt Thất sanh ngữ

Hết Phẩm mười hai

PHẨM MƯỜI BA

BÁT KIẾP NGỮ *(KAPPAṬṬHA KATHĀ)*

1513.

* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp *(kappaṭṭha)* phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kiếp sống còn đặng luôn, Đức Phật ra đời đặng luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kiếp sống còn đặng luôn, Tăng chia nhau đặng luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kiếp sống còn đặng luôn, bực người Bát Kiếp tạo nghiệp mà thành nhân sống còn cả kiếp đặng luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kiếp sống còn đặng luôn, bực người Bát Kiếp chết đặng luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phải sống còn luôn kiếp thành phần quá khứ, phải sống còn luôn kiếp thành phần vị lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phải sống còn luôn 2 kiếp, phải sống còn luôn 3 kiếp, phải sống còn luôn 4 Kiếp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp khi kiếp đang bị lửa cháy thời đi đâu? Phản ngữ: Đi đến thế giới khác.
* **Tự ngôn:** Thành người đã chết mất hay là đi đến hư không đặng. Phản ngữ: Thành người đã chết mất.
* **Tự ngôn:** Nghiệp mà thành nhân sống còn luôn kiếp là nghiệp cho quả đời sau sau luôn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đi đến hư không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp là người có thần thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp là người có thần thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp đặng tiến hóa Dục như ý túc, đặng tiến hóa Cần như ý túc, đặng tiến hóa Tâm như ý túc, đặng tiến hóa Thẩm như ý túc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1514.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng bực người Bát Kiếp phải sống còn đặng luôn cả kiếp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bực người Bát Kiếp tức là người phá hòa hợp Tăng, sẽ phải đi ác đạo, sẽ phải đi Địa ngục, người ưa thích trong cách chia bọn, không nương đỗ trong Pháp, vẫn tránh xa Pháp, thành biên cương, thành cõi an khương lìa hành giả, y đã còn làm cho Tăng hòa phân tán, sẽ chôn vùi trong lửa Địa ngục luôn cả kiếp". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó, bực người Bát Kiếp cũng phải sống còn đặng luôn cả kiếp chớ gì.

Dứt Bát kiếp ngữ

THIỆN TÂM PHẢN CHUYỂN NGỮ *(KUSALACITTA PATILĀBHA KATHĀ)*

1515.

* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp không thể trở đặng tâm thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp có thể bố thí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người Bát Kiếp có thể bố thí thời không nên nói bực người Bát Kiếp không thể trở đặng tâm thiện.

1516.

* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp không thể trở đặng tâm thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người Bát Kiếp có thể cho y ... có thể cho bát ... có thể cho tọa cụ ... có thể cho y dược, vật dụng, có thể cho đồ nhai, có thể cho đồ ăn, có thể cho đồ uống, có thể lạy Pháp, có thể đem đến bông cây, đồ thơm, đồ thoa nơi tháp ... có thể sắp cách cúng dường bảo tháp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người Bát Kiếp có thể sắp cách cúng dường bảo tháp thời không nên nói bực người Bát Kiếp không thể trở đặng tâm thiện. Như đây...

1517.

* Phản ngữ: Bực người Bát Kiếp có thể trở đặng tâm thiện phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người Bát Kiếp có thể phản chuyển đặng tâm thiện mà thành cách ra khỏi tâm bất thiện là nhân sống còn luôn cả kiếp đó phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có thể trở đặng tâm thiện thành ra Sắc giới ... thành ra Vô sắc giới ... thành ra siêu thế phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Tâm thiện phản chuyển ngữ

VÔ GIÁN BẤT HIỆP NGỮ *(ANANTARĀPAYUTTA KATHĀ)*

1518.

* Phản ngữ: Bực người sai khiến làm nghiệp vô gián có thể lướt vào đến chánh nhứt định *(Sammattaniyāma)* đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có thể lướt vào đến tà nhứt định *(Micchattaniyāma)* và chánh nhứt định đặng cả hai thứ phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Bực người sai khiến tạo nghiệp vô gián có thể lướt vào đến chánh nhứt định đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nghiệp đó đặng sai khiến cho làm rồi đã gây sự ép uổng tâm, đã cho sự buồn rầu sanh ra phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà nghiệp đó đặng sai cho làm rồi gây sự ép uổng tâm rồi và đã làm cho tâm buồn rầu sanh ra thời không nên nói bực người dạy cho tạo nghiệp vô gián có thể lướt vào đến chánh nhứt định đặng.

1519.

* **Tự ngôn:** Bực người dạy cho tạo nghiệp vô gián thành người không đáng sẽ lướt đến chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Họ đặng giết mẹ, đặng giết cha, đặng giết La Hán, đặng chích máu thân Phật, còn phá hòa hợp Tăng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người dạy cho tạo nghiệp vô gián đã nghĩ nghiệp ấy đã đặng bớt tâm ép uổng, hạn chế đặng ưu sầu thành người không đáng sẽ lướt đến chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Họ đặng giết mẹ, đặng giết cha ... còn làm cho Tăng chia rẽ nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người dạy cho họ tạo nghiệp vô gián đã nghĩ nghiệp ấy rồi, đã bớt đặng tâm ép uổng, hạn chế sự sầu não rồi thời thành người không đáng sẽ lướt đến chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp đó đã đặng bỏ qua, sự ép uổng tâm cũng đã đặng bớt, sự sầu não cũng hạn chế rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nghiệp đó đã đặng dứt nghỉ, sự ép uổng tâm cũng đặng bớt rồi, sự buồn rầu cũng đã đặng hạn chế thời không nên nói rằng bực người sai cho kẻ khác tạo nghiệp vô gián, đã dứt nghỉ nghiệp ấy bớt tâm ép uổng rồi, đã hạn chế sự ưu sầu, đặng thành người không đáng để sẽ lướt đến chánh nhứt định.

1520.

* Phản ngữ: Bực người sai cho nghiệp vô gián có thể lướt đến chánh nhứt định phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Họ đặng sai cho làm nghiệp đó rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà họ đặng sai cho làm nghiệp đó rồi thời không nên nói bực người sai cho làm nghiệp vô gián có thể lướt đến chánh nhứt định đặng.

Dứt Vô gián bất hiệp ngữ

QUYẾT ĐỊNH SỞ NHỨT ĐỊNH NGỮ *(NIYATASSA NIYĀMA KATHĀ)*

1521.

* **Tự ngôn:** Bực người đã quyết định vẫn lướt đến lối nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người đã nhứt định trong tà lướt đến chánh nhứt định đặng, bực người đã nhứt định trong chánh cũng lướt đến tà nhứt định đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người đã quyết định vẫn lướt đến lối nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đã làm cho đạo phát sanh rồi mới lướt đến lối nhứt định sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đã làm cho Sơ đạo phát sanh rồi mới lướt đến Thất Lai Nhứt Định sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đã làm cho đạo Nhứt Lai ... Đạo Bất Lai ... Đạo La Hán đã sanh rồi mới lướt đến La Hán Nhứt Định sau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người làm cho Niệm xứ ... Chánh cần ... Như ý túc ... Quyền ... Lực ... Giác chi phát sanh ra rồi mới lướt đến lối nhứt định sau này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1522.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng bực người đã quyết định vẫn lướt đến lối nhứt định phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bồ tát không thành người đáng sẽ đắc chứng pháp trong đời đó phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó bực người đã quyết định cũng vẫn lướt đến lối nhứt định chớ gì.

Dứt Quyết định sở nhứt định ngữ

CÁI NGỮ *(NĪVUTAKATHĀ)*

1523.

* **Tự ngôn:** Người thành bực có Tâm mà cái *(nīvaraṇa)* đã che ngăn bài trừ cái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thành bực đã có tâm Ái bài trừ Ái, thành bực đã có tâm Sân độc bài trừ Sân, thành bực đã có tâm Si bài trừ Si, thành bực đã có tâm phiền toái bài trừ phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người bài trừ Ái bằng Ái, bài trừ Sân bằng Sân, bài trừ Si bằng Si, bài trừ phiền não bằng phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái cũng tương ưng với tâm, đạo cũng tương ưng với tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái thành bất thiện, đạo thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và pháp thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không có lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng nó thành đối lập nhau, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và pháp thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này chư Phíc-khú, bốn cách này xa nhau rất xa nhau. Bốn cách đó là chi? Trời và đất là điều thứ nhứt xa nhau rất xa nhau ... bởi thế đó pháp của trí thức mới xa lìa phi trí thức”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp thành thiện và thành bất thiện ... đến gặp nhau chớ gì.

1524.

* **Tự ngôn:** Người thành bực có Tâm cái đã che ngăn bài trừ cái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Phíc-khú đó trong lúc tâm đã đình trụ thành tâm thanh tịnh trong sạch, không có phiền não là cơ quan nịnh hót, có Tùy phiền não đã lìa rồi thành tâm nhu nhuyến thích hợp với công chuyện, đình trụ đã dẫn đến pháp dĩ nhiên không lay động, thế này vẫn chong tâm đến để đặng trí thành cơ quan dứt hết tất cả lậu”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói người thành bực có cái mà đã trùm che rồi bài trừ cái.

1525.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người thành bực có Tâm cái đã che ngăn rồi bài trừ cái phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Phíc-khú ấy vẫn biết thế này, vẫn thấy thế này tâm giải thoát có thể lìa Dục lậu và tâm giải thoát có thể lìa Vô minh lậu”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó người cũng thành bực đã có tâm cái trùm che rồi mới bài trừ cái chớ gì.

Dứt cái ngữ

HỘI DIỆN NGỮ *(SAMMUKHĪBHŪTA KATHĀ)*

1526.

* **Tự ngôn:** Người thành bực có tâm hội hiệp với triền bài trừ triền đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thành bực đã có tâm Ái rồi bài trừ Ái, thành bực đã có tâm Sân độc rồi bài trừ Sân độc, thành bực đã có tâm Si rồi bài trừ Si, thành bực đã có tâm phiền toái rồi bài trừ phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người bài trừ Ái bằng Ái, bài trừ Sân bằng Sân, bài trừ Si bằng Si, bài trừ phiền não bằng Phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái cũng tương ưng với tâm, đạo cũng tương ưng với tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái thành bất thiện, đạo thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và pháp thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau lại gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và pháp thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không có lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, bốn cách này xa nhau rất xa nhau. Bốn cách đó là chi? Tức là trời và đất, đây là cách thứ nhứt xa nhau rất xa nhau ... vì thế đó nên pháp của trí thức mới xa lìa phi trí thức". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp thành thiện và pháp thành bất thiện đến gặp nhau.

1527.

* **Tự ngôn:** Người thành bực có tâm hội hiệp với triền mới bài trừ triền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Phíc-khú đó trong lúc tâm đã đình trụ ... thế này tâm chăm chú để đặng trí thành cơ quan tuyệt dứt tất cả Lậu". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói bực người có tâm hiệp hội với triền bài trừ triền.

1528.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người có tâm hiệp hội với triền bài trừ triền phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Khi Phíc-khú đó đang biết thế này, đang thấy thế này tâm vẫn giải thoát hẳn lìa Dục lậu ... Tâm vẫn giải thoát hẳn lìa Vô minh lậu". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó người cũng thành bực có tâm hội hiệp với triền bài trừ triền chớ gì.

Dứt Hội diện ngữ

NHẬP THIỀN THÍCH THÀNH CẢNH NGỮ *(SAMĀPANNO ASSĀDETI KATHĀ)*

1529.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền vẫn vui thích, sự vui thích ưa mến trong thiền là có thiền thành cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền đó thành cảnh của thiền đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiền đó thành cảnh của thiền đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đụng chạm Xúc đó bằng Xúc đó, hưởng Thọ đó bằng Thọ đó, nhớ Tưởng đó bằng Tưởng đó, Tư cố quyết đó bằng Tư đó, Tâm tính đó bằng Tâm đó, suy xét Tầm đó bằng Tầm đó, Tứ gìn giữ đó bằng Tứ đó, hưởng Hỷ đó bằng Hỷ đó, nhớ Niệm đó bằng Niệm đó, tỏ ngộ Tuệ đó bằng Tuệ đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vui mừng ưa thích trong thiền cũng tương ưng với tâm mà thiền cũng tương ưng với tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vui thích trong thiền thành bất thiện mà thiền là thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau, đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, bốn cách này xa nhau rất xa nhau. Bốn cách đó là chi? Cách thứ nhứt trời và đất xa nhau rất xa nhau ... bởi thế đó nên pháp của trí thức mới xa lìa phi trí thức". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp thành thiện và pháp thành bất thiện, pháp có lỗi và pháp không lỗi, pháp thô sơ và pháp vi tế, pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau, đến gặp nhau.

1530.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng người nhập thiền vẫn vui mừng mà sự vui mừng ưa thích trong thiền là có thiền làm cảnh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này tĩnh ly chư dục đắc Sơ thiền, y vui mừng trong thiền ấy, ưa thích thiền ấy và gặp sự vui mừng lòng với thiền ấy. Đắc chứng Nhị thiền bên trong thanh tịnh do vắng lặng Tầm, Tứ ... Đắc Tam thiền ... Đắc Tứ thiền ... y vui mừng với thiền ấy, ưa thích thiền ấy và gặp sự mừng lòng với thiền ấy". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó bực nhập thiền cũng vui thích mà sự vui thích, ưa mến trong thiền ấy cũng có thiền làm cảnh chớ gì!

Dứt nhập thiền thích thành cảnh ngữ

PHI CẢNH ÁI NGỮ *(ASĀTARĀGA KATHĀ)*

1531.

* **Tự ngôn:** Cách vui mừng trong sự vật không ưa thích vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh thành người rất ưa thích trong khổ vẫn có, cũng có thứ ưa thích hy vọng tìm tòi kiếm khổ, chui vùi trong khổ sống còn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả chúng sanh thành bực người rất vui thích trong lạc, vẫn cũng có thứ ưa hy vọng tìm kiếm tầm lạc, trầm miếng sống còn theo lạc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tất cả chúng sanh thành người rất ưa thích lạc cũng có thứ ưa hy vọng tìm kiếm tầm lạc, trầm miếng đình trụ trong lạc thời không nên nói cách vui thích trong sự vật không đáng ưa mến vẫn có như đây.

1532.

* **Tự ngôn:** Cách vui thích trong sự vật không ưa thích vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái tùy miên nương trong khổ thọ, Phẫn tùy miên nương trong lạc thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái tùy miên ngủ ngầm trong lạc thọ, Phẫn tùy miên ngủ ngầm trong khổ thọ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ái tùy miên ngủ ngầm trong lạc thọ, Phẫn tùy miên ngủ ngầm trong khổ thọ thời không nên nói cách vui thích trong sự vật không ưa vẫn có như đây.

1533.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sự ưa thích trong sự vật không vừa lòng vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người đó gặp sự vui thích hoặc sự buồn bã thế này rồi thọ hưởng cách nào một cách, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc phi khổ phi lạc, họ hớn hở dồi dào trầm miếng đình trụ theo thọ ấy". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó cách ưa thích trong sự vật không vừa lòng cũng vẫn có chớ gì.

Dứt Phi cảnh ái ngữ

PHÁP ÁI VÔ KÝ NGỮ *(DHAMMATAṂHĀ ABYĀKATĀTIKATHĀ)*

1534.

* **Tự ngôn:** Pháp ái là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành vô ký quả, thành vô ký tố, thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1535.

* **Tự ngôn:** Pháp ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh ái ... Khí ái, Vị ái ... Xúc ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1536.

* **Tự ngôn:** Sắc ái là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp ái là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thinh ái ... Xúc ái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp ái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1537.

* **Tự ngôn:** Pháp ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái mà Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng là bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu Ái mà Đức Thế Tôn Ngài có phán là bất thiện thời không nên nói pháp Ái là vô ký.

1538.

* **Tự ngôn:** Pháp ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sự Tham, Đức Thế Tôn Ngài có phán là bất thiện và Pháp ái cũng là sự tham phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự tham, Đức Thế Tôn Ngài có phán là bất thiện và pháp Ái cũng là sự tham thời không nên nói pháp Ái là vô ký.

1539.

* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là Sắc ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là Thinh ái ... tức là Xúc ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1540.

* **Tự ngôn:** Tham là Sắc ái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tham tức là Thinh ái ... tức là Xúc ái thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái thành pháp bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1541.

* **Tự ngôn:** Pháp ái thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Ái nào làm sự sanh nữa hành động cùng với sự vọng dục với mãnh lực sự phơi phới, rất phơi phới trong cảnh ấy. Ái như trình bày đây tức là Dục ái, Hữu ái, Ly hữu ái". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp Ái là vô ký.

1542.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng pháp Ái là vô ký phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nó thành Ái trong pháp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà nó thành Ái trong pháp, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng pháp Ái là vô ký.

Dứt Pháp ái vô ký ngữ

PHÁP ÁI PHI KHỔ TẬP NGỮ *(DHAMMATAṆHĀ NA DUKKHASAMUDAYOTI KATHĀ)*

1543.

* **Tự ngôn:** Pháp ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh ái ... Khí ái ... Vị ái ... Xúc ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1544.

* **Tự ngôn:** Sắc ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Thinh ái ... Khí ái ... Vị ái ... Xúc ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái, Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Thành Khổ Tập” phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ái, Đức Thế Tôn Ngài có nói: “là Khổ Tập” thời không nên nói pháp Ái không thành Khổ Tập.

1545.

* **Tự ngôn:** Pháp ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự tham, Đức Thế Tôn Ngài có nói là Khổ Tập và pháp Ái cũng là sự tham phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự tham, Đức Thế Tôn Ngài có nói là Khổ Tập và pháp Ái cũng là tham thời không nên nói pháp Ái không thành Khổ Tập.

1546.

* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là Sắc ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là Thinh ái, tức là Khí ái ... tức là Vị ái ... tức là Xúc ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1547.

* **Tự ngôn:** Tham tức là Sắc ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tham tức là Thinh ái ... tức là Xúc ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham tức là pháp Ái thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1548.

* **Tự ngôn:** Pháp ái không thành Khổ Tập phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Ái nào làm cho sanh nữa hành vi với sự vọng dục, với mãnh lực hớn hở, rất hớn hở trong cảnh đó. Ái như nói đây tức là Dục ái, hữu Ái, Ly hữu Ái”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp Ái không thành Khổ Tập như đây.

1549.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng pháp Ái không thành Khổ Tập phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nó thành Ái trong pháp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà nó thành Ái trong pháp thời không nên nói pháp Ái không thành Khổ Tập như đây.

Dứt Pháp ái phi khổ tập ngữ

Dứt Phẩm thứ mười ba

PHẨM MƯỜI BỐN

THIỆN, BẤT THIỆN LIÊN KẾT NGỮ
(KUSALĀKUSALAPAṬISANDAHANA KATHĀ)

1550.

* **Tự ngôn:** Thiện căn nối theo Bất thiện căn đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm khi nào phát sanh của bất thiện, sự nhớ tưởng ... chính sự cố tâm ấy để đặng phát sanh của thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Căn Thiện nối theo căn Bất thiện đặng nhưng không nên nói sự nhớ tưởng ... sự cố tâm chi để đặng phát sanh của bất thiện, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm, chính cái đó để đặng sự phát sanh của thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện phát sanh cho người không nhớ tưởng ... không cố tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiện phát sanh cho người đang nhớ tưởng ... Người đang cố tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thiện phát sanh cho những người đang nhớ tưởng đang cố tâm thời không nên nói căn Thiện nối theo căn Bất thiện.

1551.

* **Tự ngôn:** Căn Thiện nối theo căn Bất thiện đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất thiện vẫn sanh ra cho người tác ý không khéo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện sanh ra với người tác ý không khéo *(ayoniso manasikāra)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiện sanh ra cho người tác ý khéo *(yoniso manasikāra)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thiện sanh ra cho người tác ý khéo thời không nên nói căn Thiện nối theo căn Bất thiện đặng như đây.

1552.

* **Tự ngôn:** Căn Thiện vẫn nối theo căn Bất thiện đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ly dục tưởng *(Nekkhammasaññā)* sanh đặng theo thứ lớp của dục tưởng *(kāmasaññā)*, phi Sân độc tưởng phát sanh theo thứ lớp của Sân độc tưởng, bất hại tưởng phát sanh theo thứ lớp của độc hại tưởng, Từ phát sanh theo thứ lớp của Sân độc, Bi phát sanh theo thứ lớp của độc hại, Tùy hỷ phát sanh theo thứ lớp của ganh tỵ, Xả phát sanh theo thứ lớp của phẫn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1553.

* **Tự ngôn:** Căn Bất thiện nối tiếp căn Thiện đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm nào để làm cho sanh của thiện sự nhớ tưởng ... sự cố tâm ấy hầu để sanh ra cho căn Bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Căn Bất thiện nối căn Thiện đặng nhưng không nên nói sự nhớ tưởng ... sự cố tâm nào có thể phát sanh của thiện thì sự nhớ tưởng ... sự cố tâm ấy để đặng phát sanh của bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Căn Bất thiện sanh ra cho người không nhớ tưởng ... người không cố ý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bất thiện phát sanh cho người đang nhớ tưởng ... người đang cố ý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất thiện sanh ra cho người đang nhớ tưởng ... người đang cố ý thời không nên nói căn Bất thiện tiếp nối căn Thiện đặng.

1554.

* **Tự ngôn:** Căn Bất thiện tiếp nối căn Thiện đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiện sanh ra cho người tác ý khéo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bất thiện sanh ra cho người tác ý khéo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bất thiện sanh ra cho người tác ý không khéo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bất thiện sanh ra cho người tác ý không khéo thời không nên nói căn Bất thiện vẫn tiếp nối căn Thiện đặng như đây.

1555.

* **Tự ngôn:** Căn Bất thiện tiếp nối căn Thiện đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục tưởng sanh ra đặng theo thứ lớp của ly dục tưởng, Sân độc tưởng sanh ra đặng theo thứ lớp của vô Sân độc tưởng, độc hại tưởng sanh ra đặng theo thứ lớp của bất hại tưởng, Sân độc phát sanh đặng theo thứ lớp của Từ, độc hại phát sanh đặng theo thứ lớp của Bi, ganh tỵ phát sanh đặng theo thứ lớp của Tùy hỷ, phẫn phát sanh đặng theo thứ lớp của Xả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1556.

* Phản ngữ: Chớ nên nói căn Thiện nối tiếp căn Bất thiện đặng, căn Bất thiện nối tiếp căn Thiện đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tâm vọng dục ngay vật chất đó cũng phải vọng dục ngay trong vật chất ấy. Phai lãng vọng dục ngay trong vật nào cũng vọng dục ngay trong vật ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà tâm vọng dục ngay trong vật nào cũng dời đổi vọng dục ngay trong vật ấy; dời đổi vọng dục ngay trong vật nào thời vọng dục ngay trong vật ấy. Chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng căn Thiện nối tiếp căn Bất thiện đặng, căn Bất thiện nối tiếp căn Thiện đặng.

Dứt Thiện, bất thiện liên kết ngữ

LỤC NHẬP SANH NGỮ *(SAḶĀYATANUPPATTI KATHĀ)*

1557.

* **Tự ngôn:** Lục nhập sanh trong thai mẹ không trước không sau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người có thân thể lớn nhỏ đều đủ, có quyền mà không đều đồng vào trong thai mẹ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1558.

* **Tự ngôn:** Nhãn nhập phát sanh đồng với cái tâm tìm kiếm tái tục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tay, chân, đầu, lỗ tai, lỗ mũi, miệng, răng cũng sanh ra đồng đều với cái tâm tìm kiếm tái tục phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ nhập ... Tỷ nhập ... Thiệt nhập sanh ra đồng với cái tâm tìm kiếm tái tục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tay, chân, đầu, lỗ tai, lỗ mũi, miệng, răng cũng lập thành đồng với cái tâm tìm kiếm tái tục phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1559.

* Phản ngữ: Nhãn nhập phát sanh cho chúng sanh những người ở trong thai mẹ nơi phía sau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chúng sanh người ở trong thai mẹ tạo nghiệp để đặng nhãn trong bụng mẹ phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nhĩ nhập ... Tỷ nhập ... Thiệt nhập sanh cho chúng sanh người ở trong thai mẹ nơi phía sau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chúng sanh người ở trong thai mẹ đó tạo nghiệp để đặng lưỡi trong thai mẹ phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Tóc, lông, móng, răng, xương sanh cho chúng sanh người ở trong bụng mẹ nơi phía sau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Chúng sanh người ở trong bụng mẹ tạo nghiệp để đặng xương trong bụng mẹ phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

1560.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói tóc, lông, móng, răng, xương sanh cho chúng sanh người ở trong thai mẹ nơi phía sau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Chúng sanh người sanh trong thai mẹ sơ khởi thành tinh trùng, từ nơi tinh trùng trên thành như bọt, từ nơi những bọt biến thành cục thịt nhỏ, từ nơi cục thịt nhỏ biến thành cục thịt lớn, từ nơi cục thịt lớn phát hiện ra ngũ chi cho đến tóc, lông và trong thời gian bà mẹ ăn vật chi như là cơm nước và đồ ăn với cơm thời con trẻ ở trong thai mẹ đó lớn lên do vật thực mẹ ăn như là cơm nước và đồ ăn với cơm của bà mẹ đứa trẻ ăn. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó tóc, lông, móng, răng, xương cũng sanh cho chúng sanh nương ở trong thai mẹ nơi phía sau chớ gì.

Dứt Lục nhập sanh ngữ

VÔ GIÁN DUYÊN NGỮ *(ANANTARAPACCAYAKATHĀ)*

1561.

* **Tự ngôn:** Nhĩ thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố ý cái chi để đặng sanh ra của Nhãn thức, sự nhớ tưởng ... sự cố ý ấy để đặng phát sanh ra Nhĩ thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bởi Nhĩ thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Nhãn thức, thế đó mới không nên nói sự nhớ tưởng ... sự cố ý nào để đặng phát sanh ra Nhãn thức, sự nhớ tưởng ... sự cố ý để đặng phát sanh ra Nhĩ thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức phát sanh cho người đang không nhớ tưởng ... Người không cố ý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức phát sanh cho người đang nhớ tưởng ... cho người đang cố ý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Nhĩ thức vẫn sanh ra cho người đang nhớ tưởng ... Người đang cố ý thời không nên nói rằng Nhĩ thức sanh đặng trong thứ lớp của Nhãn thức.

1562.

* **Tự ngôn:** Nhĩ thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức vẫn sanh cho người tác ý với ấn chứng là sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức sanh cho người tác ý với ấn chứng là sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1563.

* **Tự ngôn:** Nhãn thức chỉ có sắc làm cảnh, không có thứ khác làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức chỉ có sắc làm cảnh, không có thứ khác làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn thức phát sanh do nương nhãn và sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức sanh ra do nương nhãn và sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức sanh ra do nương nhãn và sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Nhĩ thức sanh ra do nương nhãn và sắc. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Nhãn thức sanh ra do nương nhãn và sắc. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng Nhãn thức sanh ra do nương nhãn và sắc, như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói rằng Nhĩ thức sanh ra do nương nhãn và sắc.
* **Tự ngôn:** Nhĩ thức sanh đặng trong thứ lớp của Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn thức cái đó, Nhĩ thức cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1564.

* **Tự ngôn:** Thiệt thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Nhĩ thức ... Thiệt thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Tỷ thức ...

1565.

* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Thiệt thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố ý cái nào để đặng sanh ra của Thiệt thức, sự nhớ tưởng ... sự cố ý đó để đặng phát sanh cho Thân thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Do Thân thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Thiệt thức thế đó mới không nên nói sự nhớ tưởng ... sự cố ý cái nào để đặng sanh ra của Thiệt thức, sự nhớ tưởng ... sự cố ý đó để đặng sanh ra của Thân thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra cho người khi không nhớ tưởng ... người khi không cố ý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân thức vẫn phát sanh cho người đang nhớ tưởng ... người đang cố ý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thân thức vẫn phát sanh cho người bực đang nhớ tưởng ... bực đang cố ý thời không nên nói Thân thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Thiệt thức.

1566.

* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Thiệt thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiệt thức vẫn sanh ra cho bực người tác ý với ấn chứng là vị phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra do bực người tác ý với ấn chứng là vị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiệt thức chỉ có vị làm cảnh, còn thứ khác làm cảnh không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thức chỉ có vị làm cảnh, không có thứ khác làm cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiệt thức sanh ra đặng do nhờ miếng ăn và vị phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra đặng do nương miếng ăn và vị phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra đặng do nương đồ ăn và vị phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Thân thức sanh ra đặng do nương đồ ăn và vị. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Thiệt thức sanh ra đặng do nương đồ ăn và vị. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng: "Thiệt thức sanh ra do nương đồ ăn và vị, như đây là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói Thân thức sanh ra do nương vật ăn và vị.
* **Tự ngôn:** Thân thức sanh ra đặng trong thứ lớp của Thiệt thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiệt thức cái đó, Thân thức cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1567.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng Ngũ thức sanh ra trong thứ lớp cùng nhau với nhau phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Cũng có người múa hát đờn ca, thấy sắc luôn, nghe tiếng luôn, hửi hơi luôn, nếm vị luôn, đụng chạm xúc luôn vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà có người múa hát, nổi nhạc thấy sắc luôn, nghe tiếng luôn, hửi hơi luôn, nếm vị luôn, đụng chạm xúc luôn vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Ngũ thức sanh ra trong thứ lớp cùng nhau vậy.

Dứt Vô Gián duyên ngữ

THÁNH SẮC NGỮ *(ARIYARŪPA KATHĀ)*

1568.

* **Tự ngôn:** Thánh sắc nương Sắc tứ đại sung phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thánh sắc thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc tứ đại sung thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc tứ đại sung thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc Thánh thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc Thánh nương sắc Tứ đại sung phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc Thánh thành phi cảnh lậu *(anāsava)*, thành phi cảnh triền *(asaññojaniya)*, thành phi cảnh phược *(anoganthanīya)*, thành phi cảnh bộc *(anoghanīya)*, thành phi cảnh phối *(ayoganīya)*, thành phi cảnh cái *(anīvaranīya)*, thành phi cảnh khinh thị *(aparāmaṭṭha)*, thành phi cảnh thủ *(anupādāniya)*, thành phi cảnh phiền não *(asaṅkilesika)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc tứ đại sung thành phi cảnh lậu ... thành phi cảnh phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc tứ đại sung thành cảnh lậu, thành cảnh triền ... thành cảnh phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc Thánh thành cảnh lậu, thành cảnh triền ... thành cảnh phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1569.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sắc Thánh nương sắc Tứ đại sung phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, sắc mỗi thứ nào như là sắc Tứ đại sung và sắc mà nương Tứ đại sung". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó sắc Thánh cũng nương sắc Tứ đại sung chớ gì.

Dứt Sắc Thánh ngữ

BẤT ĐỒNG TÙY MIÊN NGỮ *(AÑÑO ANUSAYOTI KATHĀ)*

1570.

* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên là một thứ, Dục ái già cái *(Kāmarāgapariyuṭṭhāna)* cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái là một thứ, Dục ái già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái cái đó, Dục ái già cái cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dục ái tùy miên cái đó, Dục ái già cái cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1571.

* **Tự ngôn:** Phẫn tùy miên là một thứ, Phẫn già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phẫn là một thứ, Phẫn già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phẫn là cái đó, Phẫn già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phẫn tùy miên là cái đó, Phẫn già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1572.

* **Tự ngôn:** Ngã mạn tùy miên là một thứ, Ngã mạn già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngã mạn là một thứ, Ngã mạn già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngã mạn là cái đó, Ngã mạn già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngã mạn tùy miên là cái đó, Ngã mạn già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1573.

* **Tự ngôn:** Tà kiến tùy miên là một thứ, Tà kiến già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến là một thứ, Tà kiến già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà kiến là cái đó, Tà kiến già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến tùy miên là cái đó, Tà kiến già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1574.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi tùy miên là một thứ, Hoài nghi già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hoài nghi là một thứ, Hoài nghi già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoài nghi là cái đó, Hoài nghi già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi tùy miên là cái đó, Hoài nghi già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1575.

* **Tự ngôn:** Hữu ái tùy miên là một thứ, hữu Ái già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** hữu Ái là một thứ, hữu Ái già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** hữu Ái là cái đó, hữu Ái già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hữu ái tùy miên là cái đó, hữu Ái già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1576.

* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên là một thứ, Vô minh già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh là một thứ, Vô minh già cái cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô minh là cái đó, Vô minh già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh tùy miên là cái đó, Vô minh già cái cũng là cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1577.

* Phản ngữ: Chớ nên nói tùy miên là một thứ, già cái cũng là một thứ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu trong khi tâm thành thiện hoặc vô ký đang hành động có thể nói rằng người ấy có tùy miên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Có thể nói người ấy có tâm do già cái trùm che phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó tùy miên cũng một thứ, già cái cũng là một thứ chớ gì.
* **Tự ngôn:** Phàm phu trong khi tâm thành thiện hoặc vô ký đang hành vi có thể nói rằng người ấy có ái phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nên nói có tâm mà già cái trùm che phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó ái cũng một thứ, già cái cũng một thứ chớ gì.

Dứt Bất đồng tùy miên ngữ

GIÀ CÁI BẤT TƯƠNG ƯNG TÂM NGỮ *(PARIYUṬṬHĀNA CITTAVIPPAYUTTANTI KATHĀ)*

1578.

* **Tự ngôn:** già cái *(Pariyuṭṭhāna)* bất tương ưng tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** già cái bất tương ưng tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm có Ái, tâm có Sân, tâm có Si ... Tâm thành bất thiện, tâm phiền toái không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tâm hữu Ái, tâm hữu Sân, tâm hữu Si ... Tâm thành bất thiện, tâm phiền toái vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tâm có Ái, tâm có Sân, tâm có Si ... Tâm thành bất thiện, tâm phiền toái vẫn có thời không nên nói già cái bất tương ưng tâm như đây.

Dứt già cái bất tương ưng tâm ngữ

LIÊN QUAN LUÂN HỒI NGỮ *(PARIYĀPANNA KATHĀ)*

1579.

* **Tự ngôn:** Sắc ái vẫn ngủ ngầm trong Sắc giới, liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc ái thành pháp tìm tòi tài sản, thành pháp tìm tòi đi sanh, thành pháp cơ quan trụ lạc trong hiện đời *(diṭṭhadhamma)* đồng đáo, sanh chung, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng cảnh, đồng căn với tâm, tìm tòi tài sản với tâm, tìm tòi đi sanh với tâm, thành cơ quan trụ lạc kiến pháp *(diṭṭhadhamma)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dục ái không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm tòi đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ lạc trong hiện đời, sẽ đồng đáo, sanh chung, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm phi tìm tòi tài sản, với cái tâm phi tìm tòi đi sanh, với cái tâm phi cơ quan trụ lạc trong hiện đời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Dục ái không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm tòi đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ lạc trong hiện đời ... sẽ đồng cảnh ... với tâm Phi cơ quan trụ lạc hiện đời thời không nên nói Sắc ái vẫn ngủ ngầm trong Sắc giới, liên quan trong Sắc giới.

1580.

* **Tự ngôn:** Sắc ái ngủ ngầm trong Sắc giới, liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh ái ngủ ngầm trong Thinh giới, liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc ái ngủ ngầm trong Sắc giới, liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khí ái ... Vị ái ... Xúc ái ngủ ngầm trong Xúc giới, liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1581.

* **Tự ngôn:** Thinh ái ngủ ngầm trong Thinh giới, nhưng không nên nói liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc ái ngủ ngầm trong Sắc giới, nhưng không nên nói liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khí ái ... Vị ái ... Xúc ái ngủ ngầm trong Xúc giới, nhưng không nên nói liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc ái ngủ ngầm trong Sắc giới, nhưng không nên nói liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1582.

* **Tự ngôn:** Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới, liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sắc ái thành pháp tìm tòi tài sản, thành pháp tìm tòi đi sanh, thành pháp cơ quan trụ lạc hiện đời, đồng đáo, sanh chung, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm tìm tòi tài sản, với cái tâm tìm tòi đi sanh, với cái tâm thành cơ quan trụ lạc trong hiện thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sắc ái sẽ thành pháp tìm tòi tài sản, sẽ thành pháp tìm tòi đi sanh, sẽ thành pháp cơ quan trụ lạc trong hiện đời ... sẽ đồng cảnh ... với tâm thành cơ quan trụ lạc hiện đời cũng chẳng phải đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Sắc ái không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm tòi đi sanh ... phi đồng cảnh ... chẳng phải với tâm thành cơ quan trụ pháp lạc trong hiện đời thời không nên nói Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới, liên quan trong Vô sắc giới.

1583.

* **Tự ngôn:** Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới, liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thinh ái ngủ ngầm trong Thinh giới, liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới, liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khí ái ... Vị ái ... Xúc ái ngủ ngầm trong Xúc giới, liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1584.

* **Tự ngôn:** Thinh ái ngủ ngầm trong Thinh giới, nhưng không nên nói liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới nhưng không nên nói liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khí ái ... Vị ái ... Xúc ái ngủ ngầm trong Xúc giới nhưng không nên nói liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới nhưng không nên nói liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1585.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Sắc ái ngủ ngầm trong Sắc giới, liên quan trong Sắc giới; Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dục ái ngủ ngầm trong Dục giới, liên quan trong Dục giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu mà Dục ái ngủ ngầm trong Dục giới, liên quan trong Dục giới, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc ái ngủ ngầm trong Sắc giới, liên quan trong Sắc giới; Vô sắc ái ngủ ngầm trong Vô sắc giới liên quan trong Vô sắc giới.

Dứt Liên quan luân hồi ngữ

VÔ KÝ NGỮ *(ABYĀKATA KATHĀ)*

1586.

* **Tự ngôn:** Tà kiến là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành vô ký, thành vô ký tố, thành sắc, thành Níp-bàn, thành Nhãn xứ ... thành Xúc xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà kiến là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà tương ưng với Tà kiến thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà kiến thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Tư ... Tâm mà tương ưng với Tà kiến thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1587.

* **Tự ngôn:** Xúc mà tương ưng với Tà kiến thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Tư, Tâm mà tương ưng với Tà kiến thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1588.

* **Tự ngôn:** Tà kiến thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tà kiến không có quả, không có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tà kiến có quả, có dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tà kiến có quả, có dị thục quả thời không nên nói Tà kiến là vô ký.

1589.

* **Tự ngôn:** Tà kiến là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả lỗi, Đức Thế Tôn Ngài phán là có Tà kiến thành thứ rất hơn hết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tất cả lỗi, Đức Thế Tôn Ngài nói có Tà kiến rất hơn hết, thời không nên nói Tà kiến là vô ký.

1590.

* **Tự ngôn:** Tà kiến là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này Vaccha, chính Tà kiến là bất thiện, Chánh kiến là thiện”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói Tà kiến là vô ký.

1591.

* **Tự ngôn:** Tà kiến là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Punna, ta nói thú hướng *(gati)* của bực người thành Tà kiến chỉ một thứ nào trong hai thứ là địa ngục hoặc bàng sanh". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói Tà kiến là vô ký như đây.

1592.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Tà kiến là vô ký phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Vaccha, nói rằng đời này bên đây, ta không đặng dự ngôn, nói rằng đời này tiêu mất đây ta cũng không đặng dự ngôn, nói rằng đời này có chỗ tột nói rằng đời này không có chỗ tột, nói rằng linh hồn cái đó khác mạng sống cũng cái đó, nói rằng linh hồn khác mạng sống khác, nói rằng chúng sanh sau khi chết vẫn còn, nói rằng chúng sanh sau khi chết không còn, nói rằng chúng sanh sau khi chết còn cũng có, không còn cũng có, nói rằng chúng sanh sau khi chết còn cũng không phải, không còn cũng không phải, như đây Ta cũng không đặng dự ngôn". Thế này là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó Tà kiến cũng là vô ký chớ gì.

1593.

* **Tự ngôn:** Tà kiến là vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, hoặc thân nghiệp nào mà thành Tà kiến nguyện vọng cho đầy đủ theo Tà kiến ... hoặc khẩu nghiệp nào ... hoặc ý nghiệp nào ... mà người Tà kiến nguyện vọng cho đầy đủ theo Tà kiến, hoặc Tư *(cetanā)* nào, hoặc hy vọng nào, hoặc sự quyết tâm nào, hoặc những hành *(Saṅkhāra)* nào của người Tà kiến, tất cả những pháp ấy vẫn hành vi đều để quả mà không đáng mong mỏi, không đáng ưa, không đáng thích ý, hầu để đồ mà không thành liên quan lợi ích để đặng khổ". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói Tà kiến là vô ký chớ gì.

Dứt Vô ký ngữ

BẤT LIÊN QUAN LUÂN HỒI NGỮ *(APARIYĀPANNA KATHĀ)*

1594.

* **Tự ngôn:** Tà kiến thành bất liên quan luân hồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành đạo Dự Lưu, thành quả Dự Lưu, thành đạo Nhứt Lai, thành quả Nhứt Lai, thành đạo Bất Lai, thành quả Bất Lai, thành đạo La Hán, thành quả La Hán, thành Niệm xứ, thành Chánh cần, thành Như ý túc, thành Quyền, thành Lực, thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1595.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Tà kiến là bất liên quan luân hồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu có thể nói rằng người xa lìa vọng dục trong tất cả dục phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nên nói rằng người xa lìa Tà kiến phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó Tà kiến thành bất liên quan luân hồi chớ gì.

Dứt Bất liên quan luân hồi ngữ
Hết Phẩm mười bốn

PHẨM MƯỜI LĂM

DUYÊN KHỞI NGỮ *(PACCAYA KATHĀ)*

1596.

* **Tự ngôn:** Sự thành duyên *(paccaya)* Ngài sắp hạn chế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thẩm *(vimansā)* thành nhân và thành trưởng luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thẩm thành nhân *(hetu)* và thành trưởng *(adhipati)* luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Nhân duyên *(Hetupaccaya)* và thành duyên bằng Trưởng duyên *(adhipatipaccaya).*

1597.

* **Tự ngôn:** Dục trưởng thành trưởng của pháp đồng sanh *(sahajātadhamma)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Dục trưởng *(chandādhipati)* thành trưởng nơi pháp đồng sanh, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Đồng Sanh duyên.

1598.

* **Tự ngôn:** Cần trưởng *(Viriyadhipati)* thành trưởng nơi pháp đồng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Cần trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Đồng Sanh duyên.
* **Tự ngôn:** Cần trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành quyền luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Cần trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành quyền luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Quyền duyên.

1599.

* **Tự ngôn:** Cần trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành chi của đạo luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Cần trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành chi của đạo luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Đạo duyên *(Maggapaccaya).*

1600.

* **Tự ngôn:** Tâm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tâm trưởng *(Cittādhipati)* thành trưởng nơi pháp đồng sanh, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Đồng Sanh duyên *(Sahajātapaccaya).*

1601.

* **Tự ngôn:** Tâm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành thực *(āhāra)* luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

- **Tự ngôn:** Nếu mà Tâm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành thực luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Thực duyên *(Āhārapaccaya).*

1602.

- **Tự ngôn:** Tâm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành quyền luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Tâm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành quyền luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên *(Adhipatipaccaya)* và thành duyên bằng Quyền duyên *(Indrīyapaccaya).*

1603.

- **Tự ngôn:** Thẩm trưởng *(Vimaṅsādhipati)* thành trưởng nơi pháp đồng sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Thẩm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Đồng Sanh duyên.

1604.

- **Tự ngôn:** Thẩm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành quyền luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Thẩm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành quyền luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Quyền duyên.

1605.

- **Tự ngôn:** Thẩm trưởng thành trưởng nơi pháp đồng sanh và thành chi của đạo luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Thẩm trưởng làm Trưởng nơi pháp đồng sanh và thành chi của đạo luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Đạo duyên.

1606.

- **Tự ngôn:** Sát-na phản khán làm Pháp Thánh *(ariyadhamma)* cho nặng, phát sanh ra và làm Pháp Thánh ấy cho thành cảnh luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà sát-na phản khán *(paccavekkhaṇā)* làm Thánh Pháp *(ariyadhamma)* cho đặng phát sanh ra và làm Thánh Pháp đó cho thành cảnh luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng (Thánh Pháp) thành duyên bằng Trưởng duyên và thành duyên bằng Cảnh duyên *(ārammaṇapaccaya).*

1607.

- **Tự ngôn:** Pháp thiện trước kia thành duyên bằng Vô Gián duyên *(Anantarapaccaya)* nơi pháp đồng sanh sau sau và thành cố hưởng *(āsevana)* luôn đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà pháp thiện trước trước thành duyên bằng Vô Gián duyên của pháp thiện sau sau và thành cố hưởng luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Vô Gián duyên và thành duyên bằng Cố Hưởng duyên *(Āsevanapaccaya).*

1608.

- **Tự ngôn:** Pháp bất thiện trước trước thành duyên bằng Vô Gián duyên của pháp bất thiện sau sau và thành cố hưởng luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp bất thiện trước trước thành duyên bằng Vô Gián duyên của pháp bất thiện sau sau và thành cố hưởng luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Vô Gián duyên và thành duyên bằng Cố Hưởng duyên[5].

1609.

* **Tự ngôn:** Pháp vô ký tố *(kiriyā)* sanh trước trước thành duyên bằng Vô Gián duyên cho pháp vô ký tố sanh sau sau mà thành cố hưởng luôn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp vô ký tố trước trước thành duyên bằng Vô Gián duyên của pháp vô ký tố sau sau và thành cố hưởng luôn, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng thành duyên bằng Vô Gián duyên và thành duyên bằng Cố Hưởng duyên *(Āsevanapaccaya).*

1610.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sự thành duyên Ngài hạn chế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thành duyên bằng Nhân duyên cũng đặng, thành duyên bằng Cảnh duyên cũng đặng, thành duyên bằng Vô Gián duyên cũng đặng, thành duyên bằng Liên Tiếp duyên cũng đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì sự thành duyên Ngài cũng hạn chế chớ gì.

Dứt Duyên khởi ngữ

HỖ TƯƠNG DUYÊN NGỮ *(AÑÑAMAÑÑAPACCAYAKATHĀ)*

1611.

* **Tự ngôn:** Hành sanh do Vô minh làm duyên trọn đó không nên nói hẳn do Hành làm duyên mới sanh ra Vô minh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô minh sanh chung với Hành phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Vô minh sanh chung với Hành, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng tuy nhiên do Vô minh làm duyên mới sanh Hành đặng, tuy nhiên do Hành làm duyên mới sanh Vô minh đặng.

1612.

* **Tự ngôn:** Thủ sanh do Ái làm duyên trọn đó không nên nói hẳn do Thủ làm duyên mới sanh Ái đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ái sanh đồng với Thủ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Ái sanh chung với Thủ, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng hẳn do Ái làm duyên mới sanh ra Thủ đặng, hẳn do Thủ làm duyên thời Ái sanh đặng.

1613.

* Phản ngữ: Lời nói: "Này chư Phíc-khú, do Lão và Tử làm duyên mới sinh ra Sanh *(jāti),* do Sanh làm duyên mới có Hữu". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Không có.
* Phản ngữ: Nếu thế đó Hành cũng sanh do Vô minh làm duyên trọn đó không nên nói hẳn bởi Hành làm duyên Vô minh mới sanh đặng; Thủ sanh do Ái làm duyên trọn đó không nên nói hẳn do Thủ làm duyên mới sanh ra Ái đặng.

[5] "Cố Hưởng duyên" sau này được Trưởng Lão Tịnh Sự điều chỉnh thành "Trùng Dụng duyên"

1614.

* **Tự ngôn:** Lời nói: "Này chư Phíc-khú, do Thức làm duyên mới sanh ra Danh Sắc, hẳn do Sanh Sắc làm duyên thời mới sanh Thức đặng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó Hành cũng sanh ra hẳn do Vô minh làm duyên,Vô minh cũng sanh ra hẳn do Hành làm duyên, Thủ cũng sanh ra hẳn do Ái làm duyên, Ái cũng sanh ra hẳn do Thủ làm duyên chớ gì.

Dứt Hổ tương duyên ngữ

KỲ GIAN NGỮ *(ADDHĀKATHĀ)*

1615.

* **Tự ngôn:** Kỳ gian *(Addhā)* đã thành tựu thật tướng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Thọ ... thành Tưởng ... thành Hành ... thành Thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Kỳ gian quá khứ thật tướng thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Thọ ... thành Tưởng ... thành Hành ... thành Thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Kỳ gian *(Addhā)* vị lai thành tựu thật tướng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Thọ ... thành Tưởng ... thành Hành ... thành Thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Kỳ gian hiện tại là thành tựu thật tướng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Thọ ... thành Tưởng ... thành Hành ... thành Thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức nơi quá khứ thành Kỳ gian phần quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian phần quá khứ thành năm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức chỗ thành vị lai thành Kỳ gian phần vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian phần vị lai thành năm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức nơi thành hiện tại là Kỳ gian phần hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian phần hiện tại thành năm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ngũ uẩn mà thành quá khứ là Kỳ gian phần quá khứ; Ngũ uẩn mà thành vị lai là Kỳ gian phần vị lai, Ngũ uẩn mà thành hiện tại là Kỳ gian phần hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian thành mười lăm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Thập nhị xứ mà thành quá khứ là Kỳ gian phần quá khứ, Thập nhị xứ mà thành vị lai là Kỳ gian phần vị lai, Thập nhị xứ mà thành hiện tại là Kỳ gian phần hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian có ba mươi sáu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thập bát giới mà thành quá khứ là Kỳ gian phần quá khứ, Thập bát giới mà thành vị lai là Kỳ gian phần vị lai, Thập bát giới mà thành hiện tại là Kỳ gian phần hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian thành năm mươi bốn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhị thập nhị quyền mà thành quá khứ là Kỳ gian phần quá khứ, Nhị thập nhị quyền mà thành vị lai là Kỳ gian phần vị lai, Nhị thập nhị quyền mà thành hiện tại là Kỳ gian phần hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kỳ gian *(addhā)* thành lục thập lục (66) phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1616.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng: "Kỳ gian *(addhā)* là thật tướng thành tựu phải chăng?" **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Ngữ Tông *(kathāvatthu)* có ba thứ. Ba thứ ra sao? Người nên thuật lời mở mối Kỳ gian phần quá khứ như vầy: "Kỳ gian mà đã luống qua thành rồi thế này" hoặc như đây nên tường thuật mở mối Kỳ gian phần vị lai như vầy: "Kỳ gian phần vị lai sẽ là thế này" hoặc như đây nên tường thuật mở mối Kỳ gian phần hiện tại hiện nay như vầy: "Hiện tại vẫn là trong hiện nay thế này" hoặc như đây. Này chư Phíc-khú, Ngữ Tông *(kathāvatthu)* có ba thứ như thế vậy". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó Kỳ gian cũng là chân tướng thành tựu chớ gì.

Dứt Kỳ gian ngữ

SÁT-NA KỲ GIAN ĐIỂM ĐIỂM NGỮ *(KHAṆALAYAMUHUTTA KATHĀ)*

1617.

* **Tự ngôn:** Sát-na *(khaṇa)* thành thật tướng thành tựu, Kỳ gian *(laya)* là thật tướng thành tựu, Điểm điểm *(muhutta)* là thật tướng thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Thọ ... thành Tưởng ... thành Hành ... thành Thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1618.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng Điểm điểm *(muhutta)* là thật tướng thành tựu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Ngữ Tông *(Kathāvatthu)* có 3 thứ. Ba thứ ra sao? Người nên nói mở mối Kỳ gian *(addhā)* phần quá khứ như vầy "Kỳ gian mà đã qua đặng thành rồi thế này", hoặc như đây nên nói mởi mối Kỳ gian phần vị lai như vầy: "Kỳ gian phần vị lai sẽ là thế này", hoặc như

đây nên tường thuật mở mối Kỳ gian hiện tại nơi bây giờ như vầy: "Hiện Tại vẫn có nơi bây giờ thế này", hoặc như đây. Này chư Phíc-khú, Ngữ Tông ba thứ như thế này vậy. Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó Điểm điểm (chút xíu) cũng là thật tướng thành tựu chớ gì.

Dứt Sát-na kỳ gian ddiểm điểm ngữ

LẬU NGỮ *(ĀSAVA KATHĀ)*

1619.

* **Tự ngôn:** Tứ lậu không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành Sơ đạo, thành Sơ quả ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chớ nên nói Tứ lậu không thành cảnh của lậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Những lậu ấy thành cảnh của lậu bằng những lậu nào thì những lậu ấy vẫn có một phần khác nửa phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thứ đó thì Tứ lậu cũng không thành cảnh của lậu chớ gì.

Dứt Lậu ngữ

LÃO TỬ NGỮ *(JARĀMARAṆA KATHĀ)*

1620.

* **Tự ngôn:** Lão tử của pháp siêu thế cũng thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành Sơ đạo, thành Sơ quả ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử của Sơ đạo cũng thành Sơ đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử của Sơ đạo cũng thành Sơ đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử Sơ quả cũng thành Sơ quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử của đạo Nhứt Lai ... của quả Nhứt Lai ... của đạo Bất Lai ... của quả Bất Lai ... của đạo La Hán cũng thành đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử của đạo La Hán cũng thành đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lão tử của quả La Hán cũng thành quả La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Lão tử của Niệm xứ, của Chánh cần, của Như ý túc, của Quyền, của lực ... Lão tử của Giác chi cũng thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1621.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Lão tử của pháp siêu thế cũng thành siêu thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó cũng thành siêu thế chớ gì.

Dứt Lão tử ngữ

TƯỞNG HƯỞNG NGỮ *(SAÑÑĀVEDAYITA KATHĀ)*

1622.

* **Tự ngôn:** Tưởng hưởng nhập thiền Diệt thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành đạo, thành quả, thành Níp-bàn, thành Sơ đạo, thành Sơ quả ... thành Giác chi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Chớ nói rằng Tưởng hưởng *(Saññāvedayita)* nhập thiền Diệt thành siêu thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thành hiệp thế phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó cũng thành siêu thế chớ gì.

Dứt Tưởng hưởng ngữ

TƯỞNG HƯỞNG NGỮ THỨ HAI *(DUTIYASAÑÑĀVEDAYITAKATHĀ)*

1623.

* **Tự ngôn:** Tưởng hưởng nhập thiền Diệt thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Thọ ... thành Tưởng ... thành Hành ... thành Thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Dục giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1624.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Tưởng hưởng nhập thiền Diệt thành hiệp thế phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thành siêu thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó cũng là hiệp thế chớ gì.

Dứt Tưởng hưởng ngữ thứ hai

TƯỞNG HƯỞNG NGỮ THỨ BA *(TATIYA SAÑÑĀ VEDAYITA KATHĀ)*

1625.

* **Tự ngôn:** Bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng đáng chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc mà sanh trong khi chết lần chót, Thọ mà sanh trong khi chết lần chót, Tưởng mà sanh trong khi chết lần chót, Tư mà sanh trong khi chết lần chót, Tâm mà sanh trong khi chết lần chót của bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm mà sanh trong khi chết lần chót của người nhập thiền Diệt thọ tưởng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm sanh trong khi chết lần chót của người nhập thiền Diệt thọ tưởng không có, thời không nên nói người nhập thiền Diệt thọ tưởng đáng chết như đây.

1626.

* **Tự ngôn:** Bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng đáng chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm của người nhập thiền Diệt thọ tưởng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm của người nhập thiền Diệt thọ tưởng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người không có Xúc có cách đáng làm cho chết, bực người không có Thọ có cách làm cho chết ... bực người không có Tâm có cách làm cho chết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có Xúc có cách đáng làm cho chết ... bực người có Tâm có cách làm cho chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người có Xúc có cách làm cho chết ... bực người có Tâm có cách làm cho chết thời không nên nói bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng đáng làm cho chết như đây.

1627.

* **Tự ngôn:** Bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng đáng làm cho chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thuốc độc đáng vào rồi, gươm bén đáng vào rồi, lửa đáng vào rồi trong thân của người nhập thiền Diệt thọ tưởng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thuốc độc không thể vào, gươm bén không thể vào, lửa không thể vào trong thân thể của bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, thuốc độc không thể vào, gươm đao không thể vào, lửa không thể vào trong thân thể của bực Diệt thọ tưởng thời không nên nói bực nhập thiền Diệt thọ tưởng có thể làm cho chết ...

1628.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền Diệt thọ tưởng có thể làm cho chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thuốc độc có thể đem vào, gươm đao có thể đem vào, lửa có thể đem vào trong thân của bực nhập thiền Diệt thọ tưởng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Không đặng nhập Diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng không thể làm cho chết phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dĩ nhiên là thành nhân thông dụng là bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng không thể làm cho chết vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không có.
* Phản ngữ: Nếu nói dĩ nhiên vẫn thành nhân thông dụng rằng bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng không thể làm cho chết không có thời không nên nói bực nhập thiền Diệt thọ tưởng không thể làm cho chết ...

1629.

* **Tự ngôn:** Bực người đầy đủ với Nhãn thức không thể làm cho chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dĩ nhiên mà thành nhân thông dụng rằng bực đầy đủ với Nhãn thức không thể làm cho chết vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng dĩ nhiên mà thành nhân thông dụng như vầy: "Bực đầy đủ với Nhãn thức không thể làm cho chết không có, thời không nên nói người đầy đủ Nhãn thức không thể làm cho chết".

Dứt Tưởng hưởng ngữ thứ ba

VÔ TƯỞNG HỮU NGỮ *(ASAÑÑĀSATTUPIKA KATHĀ)*

1630.

* **Tự ngôn:** Nhập thiền Diệt thọ tưởng là nhân cho vào đến Vô tưởng hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Căn Thiện tức là Vô tham, căn Thiện tức là Vô sân, căn Thiện tức là Vô si, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ của bực nhập thiền Diệt thọ tưởng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Căn Thiện tức là căn Vô tham, căn Thiện tức là Vô sân ... Tuệ bực người nhập thiền không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà căn Thiện tức là Vô tham, căn Thiện tức là Vô sân, căn Thiện tức là Vô si, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ của bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng không có thời không nên nói nhập thiền Diệt thọ tưởng là nhân làm cho đến Vô tưởng hữu.

1631.

* **Tự ngôn:** nhập thiền Diệt thọ tưởng là nhân cho vào đến Vô tưởng hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm của bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Tâm của bực người nhập thiền Diệt thọ tưởng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người không có Xúc cũng có cách tiến hóa đạo đặng ... bực người không có Tâm cũng có cách tiến hóa đạo đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực người có Xúc có cách tiến hóa đạo đặng ... bực người có Tâm có cách tiến hóa đạo đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực người có Xúc có cách tiến hóa đạo đặng ... bực người có Tâm có cách tiến hóa đạo đặng thời không nên nói nhập thiền Diệt thọ tưởng là nhân làm cho đến Vô tưởng hữu.

1632.

* **Tự ngôn:** nhập thiền Diệt thọ tưởng là nhân cho đến Vô tưởng hữu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mỗi một người nào nhập thiền Diệt thọ tưởng tất cả những người ấy thành người vào đến Vô tưởng hữu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1633.

* Phản ngữ: Chớ nên nói nhập thiền Diệt thọ tưởng là nhân làm cho đến Vô tưởng hữu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù trong lúc nhập Diệt này, bực nhập cũng không có Tưởng dĩ nhiên người vào đến Vô tưởng hữu ấy cũng không có Tưởng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Dù rằng trong lúc nhập thiền Diệt này người vào cũng không có Tưởng, dĩ nhiên bực vào đến Vô tưởng hữu đó cũng không có Tưởng, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng nhập Diệt thọ tưởng là nhân làm cho đến Vô tưởng hữu.

Dứt Vô tưởng hữu ngữ

NGHIỆP TẠO CHỨA NGỮ *(KAMMŪPACAYA KATHĀ)*

1634.

* **Tự ngôn:** Nghiệp là một thứ, sự chất chứa của nghiệp cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc là một thứ, sự chất chứa của Xúc cũng là một thứ? Thọ là một thứ, sự chất chứa của Thọ cũng là một thứ? Tưởng là một thứ, sự chất chứa của Tưởng cũng là một thứ? Tư là một thứ, sự chất chứa của Tư cũng là một thứ? Tâm là một thứ, sự chất chứa của Tâm cũng là một thứ? Tín là một thứ, sự chất chứa của Tín cũng là một thứ? Cần là một thứ, sự chất chứa của Cần cũng là một thứ? Niệm là một thứ, sự chất chứa của Niệm cũng là một thứ? Định là một thứ, sự chất chứa của Định cũng là một thứ? Tuệ là một thứ, sự chất chứa của Tuệ cũng là một thứ? Ái là một thứ, sự chất chứa của Ái cũng là một thứ? ... Vô úy là một thứ, sự chất chứa của Vô úy cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1635.

* **Tự ngôn:** Nghiệp là một thứ, sự chất chứa của nghiệp cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp sanh chung với nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp sanh chung với nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà thành thiện đồng sanh với nghiệp mà thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà thành thiện, đồng sanh với nghiệp mà thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà tương ưng với lạc thọ đồng sanh với nghiệp tương ưng lạc thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa nghiệp mà tương ưng với khổ thọ ... mà tương ưng với phi khổ phi lạc đồng sanh với nghiệp mà tương ưng với phi khổ phi lạc thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp đồng sanh với nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà thành bất thiện đồng sanh với nghiệp thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà thành bất thiện đồng sanh với nghiệp thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà đồng sanh với lạc thọ, đồng sanh với nghiệp tương ưng lạc thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp mà tương ưng với khổ thọ ... mà tương ưng với phi khổ phi lạc thọ đồng sanh với nghiệp tương ưng với phi khổ phi lạc thọ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1636.

* **Tự ngôn:** Nghiệp đồng sanh với Tâm và tâm biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp đồng sanh với Tâm và sự chất chứa của nghiệp biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp đồng sanh với Tâm nhưng sự chất chứa của nghiệp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp đồng sanh với Tâm nhưng nghiệp không biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1637.

* **Tự ngôn:** Nghiệp đồng sanh với Tâm và khi tâm diệt, nghiệp cũng hư hoại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp đồng sanh với Tâm và khi tâm diệt cách chất chứa của nghiệp cũng hư hoại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1638.

* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp đồng sanh với Tâm nhưng khi tâm diệt thời sự chất chứa của nghiệp không hư hoại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp đồng sanh với Tâm, nhưng khi tâm diệt nghiệp không hư hoại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp có sự chất chứa của nghiệp cũng có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp cái đó, sự chất chứa của nghiệp cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp có cách chất chứa của nghiệp cũng có, và dị thục quả cũng sanh từ sự chất chứa của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp cái đó, sự chất chứa của nghiệp cũng cái đó vậy, dị thục quả của nghiệp cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khi nghiệp có sự chất chứa của nghiệp cũng có và dị thục quả cũng sanh từ sự chất chứa của nghiệp luôn cả dị thục quả cũng biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự chất chứa của nghiệp không có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dị thục quả không có biết cảnh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp là một thứ, sự chất chứa của nghiệp cũng là một thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Puṇṇa, cũng có người trong đời này tạo chứa thân hành mà hoặc có sự ép uổng, hoặc không có sự ép uổng; tạo chứa khẩu

hành ... Ý hành mà có sự ép uổng hoặc không có sự ép uổng. Người ấy khi tạo chứa thân hành mà hoặc có sự ép uổng hoặc không ép uổng; tạo chứa khẩu hành ... Ý hành mà hoặc đã có sự ép uổng hoặc không ép uổng vẫn vào đến thế giới hoặc ép uổng hoặc không ép uổng; tất cả xúc hoặc có ép uổng hoặc không ép uổng, vẫn đụng chạm bực người vào thế giới hoặc có ép uổng hoặc không ép uổng, người ấy là bực mà tất cả xúc chỗ có ép uổng hoặc không ép uổng đã đụng chạm vẫn hứng chịu hoặc có ép uổng hoặc không ép uổng vui và khổ trộn lẫn nhau như nơi nhân loại, có hạng Chư thiên và có thứ trong đường ác đạo bị hình phạt vẫn còn. Này Puṇṇa sự đưa đến của chúng sanh lớn nhỏ thành như thế này, họ làm nghiệp chi thời họ đến theo nghiệp ấy, tất cả xúc vẫn đụng chạm người đã vào đến ấy. Này Puṇṇa, ta nói rằng tất cả chúng sanh thành người hưởng thừa kế, tất cả chúng sanh là người lãnh di sản của nghiệp vẫn có bằng cách thế này". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói nghiệp là một thứ, sự chứa để của nghiệp cũng là một thứ.

Dứt Nghiệp tạo chứa ngữ
Hết Phẩm mười lăm
Dứt 15.000 chữ phần thứ ba
\---

PHẨM MƯỜI SÁU

CHINH LỆ NGỮ *(NIGGAHA KATHĀ)*

1639.

* **Tự ngôn:** Người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác đè nén đặng tâm của người khác đừng vọng dục, đừng độc hại, đừng tối mê, đừng phiền muộn như đây phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác đè nén đặng như là Xúc mà đã sanh ra cho người khác đừng diệt mất đi như đây phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác đè nén đặng như là Thọ mà đã sanh ra ... Tưởng mà đã sanh ra ... Tư mà đã sanh ra, Tâm mà đã sanh ra, Tín mà đã sanh ra, Cần mà đã sanh ra, Niệm mà đã sanh ra, Định mà đã sanh ra ... Tuệ mà đã sanh ra cho người khác đừng diệt mất đi như thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1640.

* **Tự ngôn:** Người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác bài trừ Ái, bài trừ Sân ... bài trừ Vô úy hầu lợi ích cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1641.

* **Tự ngôn:** Người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác tiến hóa Đạo, tiến hóa Niệm xứ ... tiến hóa Giác chi hầu lợi ích cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1642.

* **Tự ngôn:** Người khác vẫn đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác chăm chú biết Khổ, bài trừ Tập, làm cho rõ Diệt, còn làm cho Đạo phát sanh hầu lợi ích cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1643.

* **Tự ngôn:** Người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác thành người làm cho người khác vui và khổ, người khác làm cho một người khác nửa hưởng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1644.

* **Tự ngôn:** Người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người tạo tội với tự mình vẫn sầu khổ với chính mình, tự mình không làm tội chính mình vẫn sạch sẽ, sự sạch sẽ hay không

sạch sẽ thành của phần mình, người khác sẽ làm cho người khác trong sạch không đặng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cũng không nên nói người khác đè nén tâm đặng cho người khác như thế vậy.

1645.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người khác đè nén tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Người bực đắc chứng sự thành người có sức mạnh vẫn có, người mà thành bực có sự chuyên môn vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà người bực đắc chứng sự thành người có sức mạnh vẫn có, người mà thành bực có sự chuyên môn vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng người khác đè tâm của người khác đặng.

Dứt Chinh lệ ngữ

PHÒ TRÌ NGỮ *(PAGGAHA KATHĀ)*

1646.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì *(paggaha)* tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác phò trì đặng như vầy: "Tâm của người khác đừng vọng dục, đừng độc hại, đừng tối mê, đừng phiền muộn như thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1647.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác còn làm cho căn thiện là Vô tham sanh ra, còn làm cho căn thiện là Vô sân sanh ra, còn làm cho căn thiện là Vô si sanh ra, còn làm cho Tín sanh ra, còn làm cho Cần sanh ra, còn cho Niệm sanh ra, còn cho Định sanh ra, còn làm cho Tuệ sanh ra cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1648.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác phò trì để đặng như vầy: "Xúc mà đã sanh ra cho người khác đừng diệt mất như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác phò trì để đặng như vầy: "Thọ mà đã sanh ra ... Tuệ mà đã sanh ra cho người khác đừng diệt mất như thế" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1649.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác bài trừ Ái, bài trừ Sân, bài trừ Si ... bài trừ Vô úy hầu lợi ích cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1650.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác tiến hóa Đạo, tiến hóa Niệm xứ ... tiến hóa Giác chi hầu lợi ích cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1651.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác chăm chú biết Khổ ... còn cho Đạo phát sanh hầu lợi ích cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1652.

* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác thành bực làm cho người khác lạc, khổ; người khác làm cho một người khác nữa hưởng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Người tự mình ... người khác làm cho người khác trong sạch không đặng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói người khác phò trì tâm của người khác đặng. Phản ngữ: Phải rồi.

1653.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người khác phò trì tâm của người khác đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực người đắc chứng thành người sức mạnh vẫn có, mà thành bực chuyên môn vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực người đắc chứng thành kẻ sức mạnh vẫn có, người mà thành bực chuyên môn vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng người khác phò trì tâm của người khác đặng.

Dứt Phò trì ngữ

LẠC PHÚ NGỮ *(SUKHĀNUPYADĀNA KATHĀ)*

1654.

* **Tự ngôn:** Người khác giao sự vui cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác giao sự khổ cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác giao sự khổ cho người khác không đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác giao sự vui cho người khác không đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác giao sự vui cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Người khác giao sự vui của mình cho người khác, giao sự vui của người khác khác, hoặc giao sự vui của người hưởng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người khác giao sự vui của mình cho người khác cũng chẳng phải, giao sự vui của người khác khác cũng chẳng phải, giao sự vui của bực người hưởng đó cũng chẳng phải phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người khác giao sự vui của mình cho người khác cũng không phải, giao sự vui của người khác khác cũng không phải, giao sự vui của bực người hưởng đó cũng không phải thời không nên nói người khác giao sự vui cho người khác đặng.

1655.

* **Tự ngôn:** Người khác giao sự vui cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người khác thành bực làm cho người khác lạc và khổ, người khác làm cho một người khác nữa hưởng quả đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1656.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói người khác giao sự vui cho người khác đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngài Udāyī có nói như vầy: "Đức Thế Tôn của chúng ta, Ngài hạn chế tất cả pháp khổ cho người đặng nhiều ư? Đức Thế Tôn của chúng ta, Ngài bố thí tất cả pháp lạc cho người rất nhiều ư? Đức Thế Tôn của chúng ta, Ngài ban bố pháp lành cho tất cả rất nhiều ư". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó người khác cũng giao sự vui cho người khác đặng chớ gì.

Dứt Lạc phú ngữ

TẬP ĐỈNH TÁC Ý NGỮ *(ADHIGGAYHAMANASIKĀRA KATHĀ)*

1657.

* **Tự ngôn:** Tác ý gom vót *(adhiggayha)* đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hiểu rõ nơi Tâm ấy bằng Tâm ấy đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hiểu rõ nơi Tâm ấy bằng Tâm ấy đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hiểu rõ nơi Tâm ấy bằng Tâm ấy, nói tâm như thế đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hiểu rõ nơi Tâm ấy bằng Tâm ấy, nói Tâm như thế đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tâm ấy thành cảnh của Tâm ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tâm ấy thành cảnh của Tâm ấy phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đụng chạm Xúc ấy bằng Xúc ấy ... bằng Thọ ấy ... bằng Tưởng ấy ... bằng Tư ấy ... bằng Tâm ấy, bằng Tầm ấy ... bằng Tứ ấy ... bằng Hỷ ấy ... bằng Niệm ấy ... hiểu rõ Tuệ ấy bằng Tuệ ấy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý quá khứ như vầy, quá khứ vẫn như đây. Cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý quá khứ như vầy, quá khứ vẫn như đây. Cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thành cách hội hợp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý quá khứ như vầy, quá khứ vẫn như đây, cũng tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý quá khứ như vầy, quá khứ vẫn như đây, cũng tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý quá khứ như vầy, quá khứ vẫn như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai như đây, cũng tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý quá khứ như vầy, quá khứ vẫn như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai như đây đặng, tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của tam Xúc ... của tam Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây, cũng tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây, cũng tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ như đây, tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý vị lai như vầy, vị lai vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ đặng như đây, tác ý hiện tại như vầy, hiện tại như đây đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của tam Xúc ... của tam Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý hiện tại như vầy, hiện tại vẫn như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai đặng như đây phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý hiện tại như vầy, hiện tại vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ đặng như đây phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý hiện tại như vầy, hiện tại vẫn như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai đặng như đây phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Đang tác ý hiện tại như vầy, hiện tại vẫn như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai đặng như đây phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý hiện tại như vầy, hiện tại vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ đặng như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai đặng như đây phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đang tác ý hiện tại như vầy, hiện tại vẫn như đây, cũng tác ý quá khứ như vầy, quá khứ đặng như đây, cũng tác ý vị lai như vầy, vị lai đặng như đây phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành cách hội hiệp của tam Xúc ... của tam Tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1658.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng tác ý gom vót đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Khi nào thấy bằng tuệ như vầy, chư hành vô thường khi đó vẫn chán khổ. Đây là con đường trong sạch. Khi nào thấy bằng trí tuệ như vầy, chư hành là khổ, khi đó mới chán nản khổ, đây là con đường trong sạch. Khi nào thấy bằng tuệ như vầy: tất cả pháp vô ngã. Khi đó mới chán trong khổ. Đây là con đường thanh tịnh". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thời tác ý gom vót *(adhiggayha manasikāra)* đặng chớ gì.

Dứt Tập đỉnh tác ý ngữ

SẮC THÀNH NHÂN NGỮ *(RŪPAṂ HETŪTI KATHĀ)*

1659.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành nhân tức là Vô tham phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành nhân tức là Vô sân ... thành nhân tức là Vô si, thành nhân tức là Tham, thành nhân tức là Sân, thành nhân tức là Si phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc đó không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Sắc đó không có thời không nên nói sắc thành nhân.

1660.

* Phản ngữ: Vô tham thành nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc thành nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố ý của sắc ấy vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Vô sân thành nhân, Vô si thành nhân, Tham thành nhân, Sân thành nhân, Si thành nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Si ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1661.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nhân, thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô tham thành nhân, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành nhân nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sân thành nhân, Vô si thành nhân, Tham thành nhân, Sân thành nhân, Si thành nhân, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Si ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1662.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Sắc thành nhân phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Tất cả Sắc tứ đại sung thành nhân, thành nơi nương tựa của tất cả Sắc Y sinh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Sắc tứ đại sung thành nhân bằng cách nương đỡ của tất cả Sắc Y sinh, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc thành nhân.

Dứt Sắc thành nhân ngữ

SẮC HỮU NHÂN NGỮ *(RŪPASAHETUKANTI KATHĀ)*

1663.

* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân bằng nhân Vô tham phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân bằng nhân Vô sân ... bằng nhân là Vô si ... bằng nhân là Tham ... bằng nhân là Sân ... bằng nhân là Si phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1664.

* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có thời không nên nói Sắc thành pháp hữu nhân.

1665.

* **Tự ngôn:** Vô tham thành pháp hữu nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Vô sân thành pháp hữu nhân ... Vô si, Tín, Cần, Niệm, Định, Tuệ, Tham, Sân, Si, Ngã mạn, Tà kiến, Hoài nghi, Hôn trầm, Điệu cử, Vô tàm, Vô úy thành pháp hữu nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố ý của Vô úy ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1666.

* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô tham thành pháp hữu nhân, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp hữu nhân, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của pháp ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sân thành pháp hữu nhân ... Vô úy thành pháp hữu nhân nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô úy ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1667.

* Phản ngữ: Chớ nên nói rằng sắc thành pháp hữu nhân phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc thành pháp hữu duyên *(sappaccaya)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà sắc thành pháp hữu duyên, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc thành pháp hữu nhân.

Dứt Sắc hữu nhân ngữ

SẮC THÀNH THIỆN, BẤT THIỆN NGỮ *(RŪPAṂ KUSALĀKUSALANTI KATHĀ)*

1668.

* **Tự ngôn:** Sắc thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có thời không nên nói sắc thành thiện.

1669.

* **Tự ngôn:** Vô tham thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sân thành thiện ... Vô si thành thiện ... Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tuệ đó vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1670.

* **Tự ngôn:** Sắc thành thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố ý của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô tham thành thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sân thành thiện ... Tuệ thành thiện, nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tuệ ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1671.

* **Tự ngôn:** Sắc thành bất thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có thời không nên nói Sắc thành bất thiện.

1672.

* **Tự ngôn:** Tham thành bất thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tham ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành bất thiện, thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sân, Si, Ngã mạn ... Vô úy thành bất thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô úy ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành bất thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1673.

* **Tự ngôn:** Sắc thành bất thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tham thành bất thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Tham ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành bất thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sân, Si, Ngã mạn ... Vô úy thành bất thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô úy ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1674.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sắc hoặc thành thiện hoặc thành bất thiện phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thân nghiệp, khẩu nghiệp hoặc thành thiện, hoặc thành bất thiện phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà thân nghiệp, khẩu nghiệp hoặc thành thiện, hoặc thành bất thiện, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng sắc hoặc thành thiện hoặc thành bất thiện.

Dứt Sắc thành thiện, bất thiện ngữ

SẮC THÀNH DỊ THỤC QUẢ NGỮ *(RŪPAṂ VIPĀKOTI KATHĀ)*

1675.

* **Tự ngôn:** Sắc thành dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành chỗ trụ của lạc thọ, thành chỗ trụ của khổ thọ, thành chỗ trụ của phi khổ phi lạc thọ, tương ưng với lạc thọ, tương ưng với khổ thọ, tương ưng với phi khổ phi lạc thọ, tương ưng với Xúc ... tương ưng với Tâm thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc không thành sở trụ của lạc thọ, không thành sở trụ của khổ thọ ... thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc không thành sở trụ của lạc thọ, không thành sở trụ của khổ thọ ... thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có thời không nên nói sắc thành dị thục quả.

1676.

* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả, Xúc thành sở trụ của lạc thọ, thành sở trụ của khổ thọ ... thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Xúc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành dị thục quả, Sắc thành sở trụ của lạc thọ, thành sở trụ của khổ thọ ... thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1677.

* **Tự ngôn:** Sắc thành dị thục quả nhưng Sắc không thành sở trụ của lạc thọ, không thành sở trụ của khổ thọ ... thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc thành dị thục quả nhưng Xúc không thành sở trụ của lạc thọ, không thành sở trụ của khổ thọ ... thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của sắc ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1678.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Sắc thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc tức là Tâm và Sở hữu Tâm mà phát sanh ra do người tạo nghiệp để thành dị thục quả phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà pháp tức là Tâm và Sở hữu Tâm nơi sanh ra do người tạo nghiệp để thành dị thục quả, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc mà sanh ra do người tạo nghiệp để thành dị thục quả.

Dứt Sắc thành dị thục quả ngữ

SẮC THÀNH SẮC GIỚI, VÔ SẮC GIỚI NGỮ
(RŪPAṂ RŪPĀVACARĀRŪPAVACARANTI KATHĀ)

1679.

- **Tự ngôn:** Sắc thành Sắc giới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Sắc thành pháp tìm kiếm tài sản, thành pháp tìm kiếm đi sanh, thành pháp cơ quan trụ, thành lạc hiện đời *(diṭṭhadhammasukha)* đồng đáo, sanh chung, hòa hợp, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng căn với cái tâm tìm tòi tài sản, với cái tâm tìm tòi đi sanh, với cơ quan trụ thành lạc trong hiện đời phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong hiện thế, sẽ thành pháp đồng đáo, hiệp sanh, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm tìm tòi tài sản cũng không có với cái tâm tìm kiếm đi sanh cũng không có, với cơ quan trụ thành lạc trong hiện tại cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm tòi đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ thành lạc trong hiện đời, sẽ thành pháp đồng đáo, đồng cảnh với tâm cơ quan trụ thành lạc trong hiện đời cũng không có, thời không nên nói sắc thành Sắc giới vẫn có.

1680.

- **Tự ngôn:** Sắc thành Vô sắc giới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Sắc thành pháp tìm tòi tài sản, thành pháp tìm tòi đi sanh, thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này, đồng đáo, sanh chung, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm tìm tòi tài sản, với cái tâm tìm tòi đi sanh, với cái tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này sẽ thành pháp đồng đáo ... đồng cảnh ... với tâm cơ quan trụ, thành lạc trong đời này cũng không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này, sẽ thành pháp đồng đáo ... đồng vật, đồng cảnh ... với tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này cũng không có đặng thời không nên nói Sắc thành Vô sắc giới vẫn có.

1681.

- Phản ngữ: Chớ nên nói sắc thành Sắc giới vẫn có, sắc thành Vô sắc giới vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Sắc mà sanh ra do sự nơi người đặng làm nghiệp thuộc Dục giới để lại, thành Dục giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Nếu mà Sắc phát sanh ra do sự nơi người đặng làm nghiệp thuộc Dục giới để lại thành Dục giới, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Sắc mà sanh ra do nơi người tạo nghiệp thuộc Sắc giới để lại thành Sắc giới, Sắc mà sanh ra do nơi người tạo nghiệp thuộc về Vô sắc giới để lại thành Vô sắc giới.

Dứt Sắc thành Sắc giới, Vô sắc giới ngữ

SẮC ÁI SẮC GIỚI, VÔ SẮC ÁI VÔ SẮC GIỚI LIÊN QUAN LUÂN HỒI NGỮ
(RŪPARĀGO RŪPADHĀTU PARIYĀPANNOTI ĀDI KATHĀ)

1682.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc thành pháp tìm tòi tài sản, thành pháp tìm kiếm đi sanh, thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này, đồng đáo, sanh chung, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm tìm tòi tài sản, với cái tâm tìm kiếm đi sanh, với cái tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này, sẽ thành pháp đồng đáo ... đồng vật, đồng cảnh ... cùng với tâm cơ quan trụ, thành lạc trong đời này cũng chẳng có đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự vọng dục trong sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan đình trụ, thành lạc trong đời này, sẽ thành pháp đồng đáo, ... đồng vật, đồng cảnh ... với tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này cũng chẳng đặng thời không nên nói sự vọng dục trong sắc liên quan trong Sắc giới.

1683.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong thinh, liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong khí ... sự vọng dục trong vị ... sự vọng dục trong xúc liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1684.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong thinh không nên nói liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc không nên nói liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong khí ... sự vọng dục trong vị ... sự vọng dục trong xúc không nên nói liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong sắc không nên nói liên quan trong Sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1685.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc không nên nói liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc thành pháp tìm tòi tài sản, thành pháp tìm tòi đi sanh, thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này, đồng đáo, sanh chung, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm tìm tòi tài sản, với cái tâm tìm kiếm đi sanh, với cái tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này mà thành pháp đồng đáo, ... đồng vật, đồng cảnh ... với tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này cũng không có đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự vọng dục trong sắc không thành pháp tìm tòi tài sản, không thành pháp tìm kiếm đi sanh, không thành pháp cơ quan trụ, thành lạc trong đời này, sẽ thành pháp đồng đáo, hiệp sanh, điều hòa, tương ưng, đồng sanh, đồng diệt, đồng vật, đồng cảnh với cái tâm tìm tòi tài sản cũng chẳng có đặng, với cái tâm tìm tòi đi sanh cũng chẳng có đặng, với tâm cơ quan trụ thành lạc trong đời này cũng chẳng có đặng thời không nên nói sự vọng dục trong Vô Sắc liên quan trong Vô sắc giới.

1686.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc liên quan Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong Thinh liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong khí ... sự vọng dục trong vị ... sự vọng dục trong xúc liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1687.

* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong thinh không nên nói liên quan trong Thinh giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc không nên nói liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong khí ... sự vọng dục trong vị ... sự vọng dục trong xúc không nên nói liên quan trong Xúc giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vọng dục trong vô sắc không nên nói liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1688.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sự vọng dục trong sắc liên quan trong Sắc giới, sự vọng dục trong vô sắc liên quan trong Vô sắc giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sự vọng dục trong dục liên quan trong Dục giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà sự vọng dục trong dục liên quan trong Dục giới, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng sự vọng dục trong sắc liên quan trong Sắc giới, sự vọng dục trong vô sắc liên quan trong Vô sắc giới.

Dứt Sắc ái Sắc giới, Vô sắc ái Vô sắc giới liên quan luân hồi ngữ

Hết phẩm mười sáu

PHẨM MƯỜI BẢY

LA HÁN KHÍ PHƯỚC NGỮ *(ATTHI ARAHATO PUÑÑUPACAYOTI KATHA)*

1689.

* **Tự ngôn:** La Hán có cách bỏ hết phước *(puññūpacayo)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán có cách bỏ hết tội *(apuññūpacayo)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán không có cách bỏ hết tội phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán không có cách bỏ hết phước phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1690.

* **Tự ngôn:** La Hán có cách bỏ hết phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán còn tạo đủ phước hành *(puññābhisaṅkhāra),* còn tạo đủ bất động hành *(āneñjābhisaṅkhāra)* còn tạo nghiệp mà thành để đi chỗ sanh để hậu hữu, để đặng thành đại, để đặng thành trưởng *(adhipati),* để đặng tài sản lớn, để đặng bè đảng nhiều, để đặng sự đẹp trong tiên, để đặng sự đẹp trong nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1691.

* **Tự ngôn:** La Hán có cách bỏ hết phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán còn đang bỏ hết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán đang nghỉ bỏ hết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán đang bỏ tuyệt phải chăng? ... La Hán còn đang chấp cứng phải chăng? ... La Hán đang chùi rửa phải chăng? ... La Hán đang vùi lấp phải chăng? ... La Hán đang hạn chế phải chăng? ... La Hán đang thơm đầy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán đang chất chứa cũng chẳng phải, đang nghỉ chất chứa cũng chẳng phải, nhưng La Hán là người đã nghỉ trừ bỏ, đang bảo trì phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán chẳng phải đang chấp chứa, chẳng phải đang nghỉ chấp chứa nhưng thành người đã nghỉ chừa bỏ, đang bảo trì thời không nên nói La Hán có cách bỏ hết phước.

1692.

* **Tự ngôn:** La Hán đang bỏ dứt cũng chẳng phải, đang chấp chứa cũng chẳng phải nhưng là bực đã bỏ dứt, đang bảo trì, chẳng phải đang chùi rửa, chẳng phải đang vùi lấp nhưng thành bực đã chùi rửa, đang bảo trì, chớ chẳng phải đang hạn chế, chẳng phải đang thơm đầy nhưng thành người đã hạn chế đang bảo trì phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà La Hán chẳng phải đang hạn chế, chẳng phải đang thơm đầy nhưng là bực đã hạn chế, đang bảo trì thời không nên nói La Hán có cách bỏ hết phước.

1693.

* Phản ngữ: La Hán không có cách bỏ hết phước phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: La Hán phải bố thí phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu La Hán phải bố thí, thời không nên nói La Hán không có cách bỏ hết phước.

1694.

* Phản ngữ: La Hán phải cho y ... phải cho bát, phải cho tọa cụ, phải cho thuốc men và vật dụng, phải cho đồ nhai, phải cho đồ ăn, phải cho đồ uống, phải lạy tháp, phải dựng đồ trang điểm, phải dựng đồ thơm thoa xức, phải dựng đồ thoa chà nơi tháp, phải cúng dường bảo tháp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà La Hán phải cúng dường tháp, thời không nên nói La Hán không có cách bỏ hết phước.

Dứt La Hán khí phước ngữ

LA HÁN VÔ PHI THỜI TỬ NGỮ *(NATTHI ARAHATO AKALAMACCUTI KATHA)*

1695.

* **Tự ngôn:** La Hán không có tử phi thời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán không có chết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán có chết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán có chết phi thời phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** La Hán không có chết phi thời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người mà giết mạng sống La Hán đó giết trong khi mạng sống như là mạng sống phần mà còn dư vẫn có, hoặc giết trong khi mạng sống như là mạng sống nơi phần không dư vẫn có. Phản ngữ: Giết trong khi mạng sống tức là mạng sống phần mà còn dư vẫn có.
* **Tự ngôn:** Nếu mà giết trong khi mạng sống như là mạng sống phần mà còn dư cũng có, thời không nên nói La Hán không có chết phi thời. Phản ngữ: Giết trong khi mạng sống tức là mạng sống phần mà không dư vẫn có.
* **Tự ngôn:** La Hán không chết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1696.

* **Tự ngôn:** La Hán không có chết phi thời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thuốc độc, gươm đao, lửa, không thể vào đến thân của La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thuốc độc, gươm đao, lửa có thể vào trong thân của La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thuốc độc, gươm đao, lửa có thể vào trong thân của La Hán đặng thời không nên nói La Hán chẳng chết phi thời.

1697.

* **Tự ngôn:** Thuốc độc, gươm đao, lửa không có thể vào đến trong thân thể của La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** La Hán không chết phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1698.

* Phản ngữ: La Hán có thể chết phi thời phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai không nói cách mà nghiệp nó hành vi bằng cố quyết mà người đã làm, đã chừa bỏ, sẽ hết đi, vì không đặng hưởng quả nhưng chính nghiệp ấy sẽ cho quả chỉ trong hiện đời hoặc

trong đời sau này, hay trong đời sau này luôn luôn". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó thì La Hán cũng không có chết phi thời chớ gì.

Dứt La Hán vô phi thời tử ngữ

NHỨT THẾ THỬ THÀNH DO NGHIỆP NGỮ
(SABBAMIDAṂ KAMMATOTI KATHĀ)

1699.

* **Tự ngôn:** Tất cả vật đây đều thành do nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù cho nghiệp cũng thành do nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả vật đây thành đều do nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vật tất cả đây thành đều do nhân tạo để trong khi trước phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả vật đây thành đều do nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả vật đây thành do dị thục quả của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tất cả vật đây thành do dị thục quả của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người phải sát sanh do dị thục quả của nghiệp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sát sanh có quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dị thục quả của nghiệp có quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dị thục quả của nghiệp không có quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sát sanh không có quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người phải trộm cướp ... phải vọng ngôn, phải lưỡng thiệt, phải ác khẩu, phải ỷ ngữ, phải cắt vách lén trộm, phải đại cướp, phải cướp nhà lẻ, phải đón đường vắng, phải lấy vợ người, phải giết lối xóm, phải giết dân chúng do nghiệp dị thục quả phải chăng? Phải bố thí, phải cho y áo, phải cho bát, phải cho tọa cụ, phải cho thuốc men và vật dùng bởi nghiệp dị thục quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thuốc men, vật dụng có quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nghiệp dị thục có quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nghiệp dị thục không có quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thuốc men, vật dụng không có quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1700.

* Phản ngữ: Chớ nên nói tất cả vật đây thành do nghiệp phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Đời hành vi do nghiệp, chúng sanh hành vi do nghiệp, tất cả chúng sanh có nghiệp là cơ quan mật thiết như khía trái khế của xe nơi đang chạy, như thế người đặng chức phận ngợi khen do nghiệp và gặp sự suy đồi cho đến bị giết bị cầm tù cũng do nghiệp, người biết rõ cái nghiệp đó là cơ quan làm cho khác nhau, như vậy rồi làm sao mà dám nói rằng nghiệp không có trong đời". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Nếu thế đó tất cả vật đây cũng là nghiệp chớ gì.

Dứt Nhứt thể thử thành do nghiệp ngữ

QUYỀN LIÊN QUAN NGỮ *(INDRIYABADDHA KATHĀ)*

1701.

* Phản ngữ: Sự vật chỉ liên quan với quyền ấy thành khổ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vật chỉ liên quan với quyền đó vô thường thành hữu vi, nương duyên sanh ra, có sự mất là thường, có sự hủy hoại là thường, có sự tan rã là thường, có sự diệt mất là thường, có sự biến đổi là thường phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vật không liên quan với quyền cũng vô thường, thành hữu vi nương duyên sanh ra, có sự mất đi dĩ nhiên, có sự hư hao dĩ nhiên, có sự tan rã dĩ nhiên, có sự diệt mất dĩ nhiên, có sự biến đổi dĩ nhiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự vật không liên quan với quyền cũng vô thường thành hữu vi, nương duyên sanh ra, có sự mất đi dĩ nhiên, có sự hư hoại dĩ nhiên, có sự tan rã dĩ nhiên, có sự diệt mất dĩ nhiên, có sự biến đổi dĩ nhiên thời không nên nói sự vật chỉ liên quan với quyền đó thành khổ.

1702.

* **Tự ngôn:** Sự vật không liên quan với quyền cũng vô thường thành hữu vi nương duyên sanh ra ... có sự biến đổi là lẽ thường nhưng nó không thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vật liên quan với quyền cũng vô thường, thành hữu vi ... có sự biến đổi là lẽ dĩ nhiên, nhưng nó không thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự vật liên quan với quyền cũng vô thường thành hữu vi, có sự biến đổi là dĩ nhiên và nó thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vật không liên quan với quyền vô thường, thành hữu vi ... có sự biến đổi là dĩ nhiên và nó thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1703.

* **Tự ngôn:** Sự vật chỉ liên quan với quyền đó thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự vật nào vô thường, sự vật ấy Đức Thế Tôn Ngài phán rằng là khổ, sự vật không liên quan với quyền cũng vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thứ nào vô thường, thứ ấy Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng là khổ, thứ vật nào không liên quan với quyền cũng vô thường, thời không nên nói sự vật chỉ liên quan với quyền đó thành khổ.

1704.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sự vật chỉ liên quan với quyền đó mới thành khổ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người giữ hạnh tốt trong Phật Giáo hầu chăm chú biết khổ mà liên quan với quyền thế nào thời vẫn hành phạm hạnh trong Phật Giáo hầu chăm chú biết khổ nơi không liên quan với quyền như thế đó phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* Phản ngữ: Khổ liên quan với quyền mà bực Thánh đã chăm chú rõ vẫn không sanh nữa như thế nào thì khổ mà không liên quan với quyền của bực Thánh đã chăm chú hiểu thời không sanh nữa thế đó phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thời sự vật chỉ liên quan với quyền ấy thành khổ chớ gì.

Dứt Quyền liên quan ngữ

TRỪ RA THÁNH ĐẠO NGỮ *(ṬHAPETVĀ ARIYAMAGGANTI KATHĀ)*

1705.

* **Tự ngôn:** Trừ ra Thánh Đạo, hành mà ngoài ra thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Dù Khổ Tập cũng là khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Dù là Khổ Tập cũng là khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thánh đế chỉ có ba đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thánh đế chỉ có ba đó phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài thuyết để Tứ Thánh đế tức là: Khổ, Khổ tập *(dukkhasamudaya),* Khổ diệt *(dukkhanirodha),* Khổ diệt Tiến hành *(dukkhanirodha-gāminīpatīpadā)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài thuyết để bốn Thánh đế là Khổ, Khổ tập, Khổ diệt, Khổ diệt Tiến hành thời không nên nói Thánh đế chỉ có ba đó.

1706.

* **Tự ngôn:** Dĩ nhiên Khổ tập cũng là khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Theo ý nghĩa nói cách nào? Phản ngữ: Theo ý nghĩa vô thường.
* **Tự ngôn:** Thánh Đạo vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thánh Đạo thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thánh Đạo vô thường nhưng Thánh Đạo đó không thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Khổ Tập vô thường nhưng Khổ tập đó không thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khổ Tập vô thường và Khổ tập đó thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thánh Đạo vô thường và Thánh Đạo đó thành khổ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1707.

* Phản ngữ: Chớ nên nói trừ Thánh Đạo, hành ngoài ra thành khổ phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thánh Đạo đó thành Tiến hành diệt khổ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Thánh Đạo đó thành Tiến hành diệt khổ, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng trừ Thánh Đạo, hành mà ngoài ra thành khổ.

Dứt Trừ ra Thánh Đạo ngữ

BẤT ƯNG NGÔN TĂNG THỌ CÚNG DƯỜNG NGỮ

(NA VATTABBAṂ SAṄGHO DUKKHINAṂ PAṬIGGAṆHATITI KATHA)

1708.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói Tăng bảo thọ của làm phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tăng bảo là bực đáng cúng dường, thành bực đáng nghinh tiếp, thành bực đáng với của làm phước, thành bực đáng chấp tay cung kỉnh, thành phước điền cao thượng của đời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tăng bảo thành bực đáng với của cúng dường, thành bực đáng nghinh tiếp, thành bực đáng làm phước, thành bực đáng kỉnh xá, thành phước điền cao thượng của đời, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng bảo thọ của làm phước đặng.

1709.

* **Tự ngôn:** Không nên nói Tăng bảo thọ của làm phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài phán bốn đôi của trượng phu, tám bực người trượng phu là thành bực đáng của làm phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài phán bốn đôi trượng phu, 8 bực người trượng phu là thành bực đáng của làm phước, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng bảo thọ của làm phước đặng.

1710.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói Tăng bảo thọ của làm phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có bọn người nơi dưng cúng đến Tăng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có bọn người nơi dưng cúng cho Tăng vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng bảo thọ của làm phước đặng.
* **Tự ngôn:** Hoặc có người mà dưng y ... dưng bát, dưng tọa cụ, dưng y dược, vật dụng, dưng đồ nhai, dưng đồ hưởng ... dưng nước uống đến Tăng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà hoặc bọn người dưng nước uống đến chư Tăng vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng bảo thọ của làm phước đặng.

1711.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói Tăng bảo thọ của làm phước đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Tăng bảo bực đến đầy đủ với định vẫn thọ của làm phước như lửa thọ cách cúng dường, như Đại địa chứa nước mưa từ mây lớn". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó Tăng bảo cũng thọ của làm phước đặng chớ gì.

1712.

* Phản ngữ: Tăng bảo thọ của làm phước đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đạo thọ đặng phải chăng? Quả thọ đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Bất ưng ngôn Tăng thọ cúng dường ngữ

BẤT NGÔN TĂNG ƯNG THỌ THÍ NGỮ
(NA VATTABBAṂ SAṄGHO DAKKHIṆAṂ VISODHETĪTI KATHĀ)

1713.

* **Tự ngôn:** Không nên nói Tăng còn làm của phước cho trong sạch đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tăng bực người đáng cúng dường, bực người đáng nghinh tiếp, bực người đáng làm phước, bực người đáng chấp tay cung kỉnh, thành phước điền cao thượng của đời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tăng thành bực đáng cúng dường ... thành phước điền cao thượng của đời thì chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng có thể làm cho phước trong sạch.

1714.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng Tăng còn làm cho bố thí trong sạch đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài nói bốn đôi trượng phu, tám người trượng phu là thành người đáng làm phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có nói bốn đôi trượng phu, tám người trượng phu là thành người đáng làm phước, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng có thể làm phước trong sạch đặng.

1715.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói rằng Tăng còn làm cho phước trong sạch đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có bọn người mà dưng cúng bố thí cho Tăng rồi thỏa thích phước vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cũng có số người đã dưng cúng, bố thí đến Tăng rồi thỏa thích phước vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng còn cho làm phước trong sạch đặng.

1716.

* **Tự ngôn:** Cũng có người dưng y ... dưng bát, dưng tọa cụ, dưng y dược vật dụng, dưng đồ nhai, dưng đồ độ (thực), dưng nước uống đến Tăng rồi thỏa thích phước vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cũng có số người khi đã dưng nước, đồ uống đến Tăng thỏa thích phước vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng có thể cho phước trong sạch đặng.

1717.

* Phản ngữ: Tăng có thể cho phước trong sạch đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đạo có thể cho phước trong sạch đặng phải chăng? Quả có thể cho phước trong sạch phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Bất ngôn Tăng ưng thọ thí ngữ

BẤT NGÔN TĂNG ĐỘ THỰC NGỮ
(NA VATTABBAṂ SAṄGHO BHUÑJATĪTI KATHĀ)

1718.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói Tăng độ uống nhai liếm đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có số người làm Yết ma, diễn giảng, nấu cháo và nấu nước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có người là yết ma, diễn giảng, nấu cháo và nấu nước vẫn có, chính do nhân đó, Ngài mới nói rằng Tăng độ, uống nhai, liếm đặng.

1719.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói Tăng độ uống nhai liếm đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài nói đoàn thể thực phẩm, đáo biệt thực phẩm, quá đa thực phẩm, bất đa thực phẩm sắp để phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài đặt để đoàn thể thực phẩm, đáo biệt thực phẩm, quá đa thực phẩm, bất đa thực phẩm chính do nhân đó mới nói rằng Tăng độ uống nhai liếm đặng.

1720.

* **Tự ngôn:** Không nên nói Tăng độ uống nhai liếm đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có chế tám thứ nước uống như là: nước trái xoài *(ambapānaṃ),* nước trái trâm *(jambūpānaṃ),* nước trái chuối có hột *(cocapānaṃ),* nước trái chuối không hột *(mocapānaṃ),* nước trái viết *(madhupānaṃ),* nước trái thị *(muddikapānaṃ),* nước củ sen *(sālukapānaṃ),* nước trái thanh trà *(phārusakapanaṃ)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu Đức Thế Tôn Ngài có chế để tám thứ nước uống như là nước trái xoài, nước trái trâm, nước trái chuối có hột, nước trái chuối không hột, nước trái viết, nước trái thị, nước củ sen, nước trái thanh trà thì chính do nhân đó mới nói rằng Tăng độ nhai liếm đặng.

1721.

* Phản ngữ: Tăng độ nhai liếm đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đạo *(magga)* nhai liếm đặng phải chăng? Quả độ nhai liếm đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Bất ngôn Tăng độ thực ngữ

BẤT NGÔN CÚNG TĂNG ĐA QUẢ NGỮ
(NA VATTABBAṂ SAṄGHASSA DINNAṂ MAHAPPHALANTI KATHĀ)

1722.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói bố thí cúng dường đến Tăng có quả phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tăng thành bực đáng cúng dường, thành bực đáng nghinh tiếp, thành bực đáng làm phước, thành bực đáng xá kỉnh, thành phước điền cao thượng của đời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tăng thành bực đáng cúng dường, thành bực đáng nghinh tiếp ... thành phước điền cao thượng của đời, chính do nhân đó mới có nói rằng bố thí cúng dường Tăng có quả nhiều.

1723.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói bố thí cúng dường đến Tăng có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có nói bốn đôi trượng phu, tám người trượng phu thành bực đáng làm phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài nói bốn đôi trượng phu, tám người trượng phu là thành bực đáng làm phước, chính do nhân đó mới nói có nói rằng bố thí cúng dường đến Tăng có quả nhiều.

1724.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói bố thí đến Tăng có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Gotami, người nên dưng đến Tăng, khi người dưng đến Tăng rồi sẽ đặng gọi là cúng dường Như Lai tức là cúng dường Tăng luôn". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cúng dường đến Tăng cũng có quả nhiều chớ gì.

1725.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói cúng dường đến Tăng có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Đế Thích là chúa của Chư thiên cầu hỏi với Phật như vầy: "Tất cả nhân loại người sẽ cúng dường là người tìm phước khi sẽ làm phước phần đạt luân hồi, bố thí nơi đâu mới sẽ có quả nhiều? Đức Thế Tôn Ngài phán rằng: "Bực người đình trụ trong bốn quả và bực người đình trụ trong bốn đạo, đây gọi là Tăng thành người chơn chánh, gìn giữ Giới, Định, Tuệ. Tất cả nhân loại người sẽ cúng dường bực làm phước hầu sẽ làm phước phần đạt luân hồi bố thí đến Tăng đây mới sẽ có quả nhiều như vậy. Kỳ thật Tăng đây rộng rãi to tát không bờ mé cũng như biển cả, những Ngài ấy là bực rất đặc biệt thành đệ tử của Phật, thành anh hùng của dũng nhân, thành bực làm cho sáng suốt vẫn truyền bá pháp. Người nào bố thí hồi hướng Tăng, những người ấy gọi là đã bố thí tốt, đã cúng dường tốt, đã cúng tế tốt, bố thí mà đã quyết ngay trong Tăng đó có quả nhiều thì Đức Phật Ngài khen ngợi, những người nào nhớ đến cách cúng dường thế này thành bực có sự vui mừng dạo đi trong đời, hạn chế trần uế tức là sự bỏn xẻn luôn cả gốc rễ, thành bực mà trí thức không chê trách vào đến cơ sở *(ṭhāna)* tức là Thiên đường". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó, bố thí cúng dường đến Tăng thời có quả nhiều chớ gì.

Dứt Bất ngôn cúng Tăng đa quả ngữ

BẤT NGÔN CÚNG PHẬT ĐA QUẢ NGỮ

(NA VATTABBAṂ BUDDHASSA DINNAṂ MAHAPPHALANTI KATHĀ)

1726.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói cúng dường đến Phật có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phật là chúa của nhân thiên, thành bực rất đặc biệt, thành trưởng, thành bực Chí Thượng, thành bực Chí Tôn của nhân thiên không ai so, không ai sánh, không ai bằng, không ai tương đương, không ai giống phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Phật là chúa của Nhân Thiên thành người rất đặc biệt, thành trưởng, thành bực Chí Thượng, thành bực Chí Tôn của Nhân Thiên không có ai so, không có

ai sánh, không ai bằng, không ai tương đương, không ai giống. Chính do nhân đó mới có nói rằng cúng dường đến Phật có quả nhiều.

1727.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói cúng dường đến Phật có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ai ai mà tương đương Đức Phật bằng Giới, bằng Định, bằng Tuệ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nếu mà ai ai đặng như Đức Phật bằng Giới, bằng Định, bằng Tuệ không có. Chính do nhân đó mới nói rằng cúng dường đến Phật có quả nhiều.

1728.

* **Tự ngôn:** Chớ nên nói cúng dường đến Phật có quả nhiều phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Hoặc đời này hay đời khác không có người sẽ đặc biệt hơn, hoặc sẽ sánh kịp Phật người đã đến sự tột của bực đáng cúng dường với đám người cần dùng phước tìm tòi quả rộng lớn". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó cúng dường đến Phật thời có quả nhiều chớ gì.

Dứt Bất ngôn cúng Phật đa quả ngữ

BỐ THÍ THANH TỊNH NGỮ *(DAKKHIṆĀVISUDDHI KATHĀ)*

1729.

* **Tự ngôn:** Bố thí trong sạch chỉ thuộc phần người cúng, không trong sạch đặng thuộc phần người thọ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có hạng người thọ mà thành bực đáng cúng dường, thành bực đáng nghinh tiếp, thành bực đáng làm phước, thành bực đáng chấp tay kỉnh xá, thành phước điền cao thượng của đời vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà có bực thọ thí thành người đáng cúng dường, thành người đáng nghinh tiếp, thành người đáng làm phước, thành người đáng chấp tay kỉnh xá, thành phước điền cao thượng của đời vẫn có thời không nên nói bố thí trong sạch chỉ đặng nơi phía cúng, không đặng trong sạch nơi phía thọ.

1730.

* **Tự ngôn:** Bố thí trong sạch đặng chỉ nơi phía thí, không trong sạch đặng nơi phía thọ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài nói bốn cặp trượng phu, tám người trượng phu là thành bực đáng làm phước phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn nói bốn cặp trượng phu, tám người trượng phu là bực đáng làm phước thời không nên nói bố thí trong sạch chỉ đặng bên cúng, không đặng trong sạch bên thọ.

1731.

* **Tự ngôn:** Bố thí trong sạch chỉ đặng bên cúng, không trong sạch đặng về bên thọ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cũng có hạng người cúng dường đến Sơ quả rồi thỏa thích phước vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu mà cũng có hạng người cúng dường đến Dự Lưu rồi thỏa thích phước vẫn có thời không nên nói bố thí trong sạch chỉ đặng về phần cúng, không trong sạch đặng về phần thọ.

∗ **Tự ngôn:** Cũng có hạng người cúng dường đến bực Nhứt Lai ... đến bực Bất Lai, đến bực La Hán rồi thỏa thích vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu mà có hạng người cúng dường đến La Hán rồi thỏa thích phước vẫn có thời không nên nói bố thí trong sạch chỉ đặng phía thí, không trong sạch đặng theo phía thọ.

1732.

∗ **Tự ngôn:** Bố thí trong sạch chỉ đặng phía thọ, không trong sạch với phía thí phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Người khác thành kẻ làm cho người khác khổ, lạc, mà người khác làm cho một người làm, nhưng một người khác nửa hưởng quả phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

∗ **Tự ngôn:** Bố thí trong sạch đặng chỉ về phần thí, không trong sạch đặng về phần thọ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Ānanda, bố thí trong sạch cho bốn thứ. Bốn thứ ra sao? Bố thí mà trong sạch phía người thí, không trong sạch về phía người thọ vẫn có. Bố thí mà trong sạch về phía người thọ, nhưng không trong sạch về phía người thí vẫn có. Bố thí mà không trong sạch cả kẻ thí và người thọ vẫn có. Bố thí mà trong sạch cả kẻ thí luôn người thọ cũng có. Vậy bố thí mà trong sạch phần người thí, nhưng không trong sạch về phần người thọ ra sao? Người thí trong đời này là bực có giới, có pháp lương hảo *(kālyāṇa)* nhưng người thọ là bực phá giới có pháp tội; đây là bố thí trong sạch về phần người thí mà không trong sạch về phần người thọ.

Còn bố thí trong sạch bên người thọ mà không trong sạch về phần người thí ra sao? như là người bố thí trong đời này là kẻ phá giới, có pháp tội nhưng bực thọ thí có giới và có pháp lương hảo *(kālyāṇa)*, thế này là bố thí trong sạch bên người thọ nhưng không trong sạch phía người thí.

Còn bố thí trong sạch cả người thí và người thọ ra sao? như người bố thí trong đời này là kẻ phá giới có pháp tội và bực thọ thí cũng là người phá giới có pháp tội; cách này gọi là bố thí không trong sạch cả kẻ thí luôn người thọ.

Còn bố thí trong sạch cả kẻ thí luôn người thọ ra sao? Như người bố thí trong đời này là bực có giới, có pháp lương hảo *(kālyāṇa)* và người thọ thí cũng là bực có giới có pháp lương hảo; cách này là bố thí trong sạch cả bên bố thí luôn phần thọ thí. Này Ananda, bố thí có bốn cách như thế này vậy". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

∗ **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói bố thí trong sạch chỉ đặng về phần thí, không trong sạch đặng về phần thọ thí.

Dứt Bố thí thanh tịnh ngữ
Dứt phẩm thứ mười bảy

PHẨM MƯỜI TÁM

THẾ GIỚI NHÂN LOẠI NGỮ *(MANUSSA LOKA KATHĀ)*

1733.

- **Tự ngôn:** Không nên nói Đức Thế Tôn Ngài vẫn đang bảo trì trong thế giới nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Tòng lâm, chùa, nhà hội, đô thành, tỉnh, thôn quê nơi Phật Ngài từng ngự mà thành pháp vẫn còn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà tòng lâm, chùa, nhà hội, đô thành, tỉnh, thôn quê mà Đức Phật Ngài đã từng ngự mà thành pháp vẫn có, chính do nhân đó mới có nói rằng Đức Phật đã từng vẫn bảo trì trong thế giới Nhân loại.

1734.

- **Tự ngôn:** Không nên nói Đức Thế Tôn Ngài vẫn từng bảo trì trong thế giới nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn đản sanh nơi vườn Lâm Tì Ni, đắc chứng nơi cội cây Bồ đề, chuyển Pháp Luân nơi thành Ba La Nại, dự tịch nơi tháp Ba-van *(Paval)*, viên tịch nơi thành Kusinārā phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn đản sanh nơi vườn Lumbini ... viên tịch nơi thành Kusinārā, chính do nhân đó mới có nói rằng Đức Thế Tôn Ngài vẫn đặng bảo trì trong thế giới nhân loại.

1735.

- **Tự ngôn:** Chớ nên nói Đức Thế Tôn Ngài đã đặng bảo trì trong thế giới nhân loại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, một thuở nọ Như Lai ngự nơi cây sala lớn trong xứ Mỹ Yên *(Subhagavana)* gần thành Tối Cao *(Ukkaṭṭha)*. Này chư Phíc-khú, lúc nọ, Như Lai vừa đắc chứng tạm trụ nơi cây dương dung thọ *(Ajapālanigrodha)* làng Thượng Thời *(Uruvelā)*. Này chư Phíc-khú, lúc nọ, Như Lai tạm trụ nơi vườn Trúc Lâm *(Veḷuvana)* ở nơi Tòng Thử *(Kaḷandaka)* gần thành Vương Xá. Này chư Phíc-khú, lúc nọ, Như Lai tạm trụ nơi chùa Kỳ Viên của Cấp Cô Độc Trưởng Giả gần thành Xá Vệ. Này chư Phíc-khú, lúc nọ, Như Lai ngự nơi nhà khách đỉnh *(sāla)* Đại Tòng Lâm gần thành Vesālī". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì Đức Thế Tôn Ngài cũng vẫn đặng bảo trì trong thế giới nhân loại chớ gì.

1736.

- Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài vẫn đã đặng bảo trì trong thế giới nhân loại phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- Phản ngữ: Đức Thế Tôn ra đời, Ngài tiến hóa trong đời nhưng Ngài là bực không ô cấu trầm miếng trong đời, Ngài vẫn giá lâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài sanh trong đời, Ngài tiến hóa trong đời nhưng Ngài là bực mà đời không ô cấu chi phối, vẫn giá lâm đời thời không nên nói Đức Thế Tôn Ngài đã vẫn bảo trì trong thế giới nhân loai.

Dứt Thế giới nhân loại ngữ

THUYẾT PHÁP NGỮ *(DHAMMA DESANĀ KATHĀ)*

1737.

- **Tự ngôn:** Không nên nói Pháp bảo mà Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vậy chớ ai thuyết để lại? Phản ngữ: Do Đức Phật hóa hiện thành bực Chiến Thắng, thành bực Tông giáo, thành bực Chánh Đẳng Chánh Giác, thành bực Toàn Giác, thành bực Chánh Biến Tri, thành bực Pháp Chủ, thành bực Pháp Quy Y phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- **Tự ngôn:** Chớ nên nói Pháp bảo mà Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Vậy chớ ai thuyết để? Phản ngữ: Đức Ānanda thuyết để.
- **Tự ngôn:** Đức Ānanda là bực Chiến Thắng, bực Tông giáo, bực Chánh Đẳng Chánh Giác, bực Toàn Giác, bực Chánh Biến Tri, bực Pháp Chủ, bực Pháp Quy Y phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1738.

- **Tự ngôn:** Chớ nên nói Pháp bảo mà Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này Xá Lợi Phất, Như Lai phải thuyết pháp hoặc yếu lược, hoặc quảng khoát, hay cả yếu lược và quảng khoát do người hiểu vừa đến pháp khó tìm”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời Pháp bảo mà Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết chớ gì.

1739.

- **Tự ngôn:** Chớ nên nói Pháp bảo mà Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này chư Phíc-khú, Như Lai thuyết pháp để đặng sự rất hiểu chớ không thuyết để đặng sự rất không hiểu. Như Lai thuyết pháp đi đôi với huyền áo *(pāṭihāriya),* không thuyết khuyết điểm huyền áo *(patihariya)* và theo lối mà Như Lai thuyết pháp để đặng sự rất hiểu, không thuyết để cho sự rất không hiểu, thuyết pháp có nhân, không thuyết pháp khuyết điểm nhân, thuyết pháp có huyền áo, không thuyết pháp khuyết điểm huyền áo *(pāṭihāriya),* lời giáo huấn của Như Lai mới làm theo thời các ngươi đáng mà vui thích, đáng mà sẽ ưa thích, đáng sẽ vui, Đức Thế Tôn là bực tự chứng bằng cách chơn thật, Pháp bảo mà Ngài thuyết đã rành, Tăng bảo đã thật hành tốt, thế vậy Đức Thế Tôn đang thuyết giáo mới đặng muôn vũ trụ chuyển động”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó, thời Pháp bảo mà Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết chớ gì.

Dứt Thuyết Pháp ngữ

BI NGỮ *(KARUṆĀ KATHĀ)*

1740.

* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Từ của Đức Thế Tôn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tùy hỷ ... Xả của Đức Thế Tôn không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1741.

* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tùy hỷ ... Xả của Đức Thế Tôn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1742.

* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn chẳng phải hiệp với đức bi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài hiệp với đức bi, Ngài liên quan đời, Ngài tế độ đời, Ngài hành động lợi ích cho đời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài hiệp với đức bi, Ngài liên quan đời, Ngài tế độ đời, Ngài làm lợi ích cho đời thời không nên nói là bi của Đức Thế Tôn không có.

1743.

* **Tự ngôn:** Bi của Đức Thế Tôn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn đã nhập thiền Đại bi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài đã nhập thiền Đại Bi thời không nên nói bi của Đức Thế Tôn không có.

1744.

* Phản ngữ: Bi của Đức Thế Tôn vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn có ái phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó, bi của Đức Thế Tôn không có chớ gì.

Dứt Bi ngữ

KHÍ XUẤT NGỮ *(GANDHAJĀTI KATHĀ)*

1745.

* **Tự ngôn:** Đại tiểu của Đức Thế Tôn thơm hơn hơi khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài độ đồ thơm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài độ cơm và bánh đậu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn độ cơm và bánh đậu, thời không nên nói đại tiểu của Ngài thơm hơn các hơi khác.

1746.

* **Tự ngôn:** Đại tiểu của Ngài thơm hơn các hơi khác phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Cũng có hạng người tắm, thoa, chấm đại tiểu của Đức Thế Tôn cất để trong hộp, nhét vào chai bày bán nơi chợ, làm việc bằng đồ thơm với hơi ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Khí xuất ngữ

NHỨT ĐẠO NGỮ *(EKAMAGGA KATHĀ)*

1747.

* **Tự ngôn:** Bốn quả thông thường làm cho rõ đặng bằng Thánh Đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của Tứ Xúc ... Tứ Tuệ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bốn đạo phổ thông làm cho rõ đặng chỉ bằng Thánh Đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bằng đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bằng đạo Nhứt Lai ... bằng đạo Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bằng đạo nào? Phản ngữ: Bằng đạo La Hán.
* **Tự ngôn:** Bài trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn nói cách trừ tam triền là Sơ quả phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn nói cách trừ tam triền là quả Dự Lưu thời không nên nói trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, khinh thị bằng đạo La Hán đặng.
* **Tự ngôn:** Trừ Dục ái thứ thô *(Kāmarāga oḷārika),* Sân độc thứ thô đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ Dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn nói sự nhẹ nhàng của Dục ái và Sân độc là quả Nhứt Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn nói sự nhẹ nhàng của Dục ái và Sân độc là quả Nhứt Lai thời không nên nói trừ Dục ái thứ thô, Sân độc thứ thô đặng bằng đạo La Hán.
* **Tự ngôn:** Trừ Tham ái thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ Dục ái thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế đặng bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn nói cách trừ Dục ái và Sân độc bằng cách không còn sót là quả Bất Lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài nói cách trừ Dục ái, Sân độc bằng cách không còn sót là quả Bất Lai thời không nên nói trừ Dục ái thứ vi tế, Sân độc thứ vi tế đặng bằng đạo La Hán.

1748.

* Phản ngữ: Chớ nên nói tứ quả thông thường làm cho rõ đặng chỉ với Thánh Đạo phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Đạo Dự Lưu, Đức Thế Tôn Ngài đã cho sanh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài thành bực Dự Lưu phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Đạo Nhứt Lai ... Đạo Bất Lai, Đức Thế Tôn Ngài đã cho sanh phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài thành bực Bất Lai phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

1749.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài làm cho rõ tứ quả phổ thông chỉ với Thánh Đạo, nhưng tất cả bực Thinh Văn làm cho rõ tứ quả phổ thông bằng tứ Thánh Đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực Thinh Văn thấy pháp mà Đức Thế Tôn không đặng thấy chứng pháp mà Đức Thế Tôn không đặng chứng, làm cho rõ pháp mà Đức Thế Tôn không đặng làm cho rõ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Đạo ngữ

THIỀN ĐÀ NGỮ *(JHĀNASAṄKANTI KATHĀ)*

1750.

* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến từ bực thiền, khỏi từ bực thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lướt đến Tam thiền từ Sơ thiền đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến từ bực thiền, lìa từ bực thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lướt đến Tứ thiền từ Nhị thiền đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1751.

* **Tự ngôn:** Lướt đến Nhị thiền từ Sơ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố tâm nào đặng sự sanh ra của Sơ thiền, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm ấy để đặng sanh ra của Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Nhị thiền chính từ Sơ thiền nhưng không nên nói sự nhớ tưởng ... sự cố ý nào để đặng phát sanh của Sơ thiền, sự nhớ tưởng ... chính sự cố ý ấy để phát sanh ra của Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhị thiền sanh ra đặng với hành giả người vẫn không nhớ đến ... phát sanh ra của hành giả người vẫn không cố ý phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhị thiền vẫn sanh ra cho hành giả người nhớ tưởng vẫn sanh ra cho hành giả người cố ý phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Nhị thiền vẫn sanh ra cho hành giả người đang nhớ đến ... sanh ra cho hành giả người đang cố ý, thời không nên nói hành giả lướt đến Nhị thiền từ Sơ thiền.
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Nhị thiền từ Sơ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Sơ thiền phát sanh cho hành giả bực tác ý với tất cả dục bằng sự thành đồ có lỗi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhị thiền cũng phát sanh cho hành giả bực tác ý với tất cả dục bằng sự thành đồ có lỗi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sơ thiền có Tầm có Tứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhị thiền cũng có Tầm có Tứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Nhị thiền từ Sơ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sơ thiền cái đó Nhị thiền cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1752.

* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tam thiền từ Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố ý nào để đặng sanh ra của Nhị thiền, sự nhớ tưởng ... chính sự cố ý ấy để đặng sanh ra của Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tam thiền chính từ Nhị thiền, nhưng không nên nói sự nhớ tưởng, sự cố ý nào để đặng phát sanh của Nhị thiền, sự nhớ tưởng ... chính sự cố ý ấy để đặng phát sanh của Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tam thiền vẫn phát sanh cho hành giả người vẫn không nhớ đến ... phát sanh cho hành giả người vẫn không quyết tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tam thiền vẫn phát sanh cho hành giả bực vẫn nhớ đến ... phát sanh cho hành giả bực vẫn quyết tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Nhị thiền phát sanh cho hành giả người vẫn nhớ đến ... phát sanh cho hành giả người vẫn quyết tâm thời không nên nói hành giả lướt đến Tam thiền từ Nhị thiền.
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tam thiền từ Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhị thiền phát sanh cho hành giả bực tác ý với Tầm và Tứ, thành sự thành pháp có lỗi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tam thiền phát sanh cho hành giả người tác ý với Tầm và Tứ bằng sự thành pháp có lỗi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhị thiền còn có Hỷ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tam thiền cũng còn có Hỷ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tam thiền từ Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhị thiền cái đó Tam thiền cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1753.

* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tứ thiền từ Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm nào để đặng phát sanh của Tam thiền, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm, chính cái đó để đặng phát sanh của Tứ thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tứ thiền chính từ Tam thiền, nhưng không nên nói sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm nào để đặng phát sanh của Tam thiền, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm ấy để đặng phát sanh của Tứ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tứ thiền phát sanh cho hành giả người vẫn không nhớ đến ... phát sanh cho hành giả bực người vẫn không quyết tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tứ thiền phát sanh cho hành giả người vẫn nhớ đến ... phát sanh cho hành giả bực người vẫn quyết tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tứ thiền phát sanh cho hành giả bực người vẫn nhớ đến ... phát sanh cho hành giả bực người vẫn quyết tâm thời không nên nói hành giả lướt đến Tứ thiền từ Tam thiền.
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tứ thiền từ Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tam thiền phát sanh cho hành giả bực người tác ý với Hỷ bằng sự thành pháp có lỗi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tứ thiền cũng phát sanh cho hành giả bực người tác ý với Hỷ bằng sự thành pháp có lỗi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tam thiền đồng đáo với Lạc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tứ thiền cũng đồng đáo với Lạc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành giả lướt đến Tứ thiền từ Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tam thiền cái đó Tứ thiền cũng cái đó vậy phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1754.

* Phản ngữ: Chớ nên nói hành giả lướt đến mỗi thứ thiền từ mỗi thứ thiền phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này đã vắng lặng hẳn lìa dục vẫn vào đến Tứ thiền". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó hành giả cũng lướt đến mỗi thiền từ mỗi thiền chớ gì.

Dứt Thiền đà ngữ

THIỀN HỮU GIÁN NGỮ *(JHĀNANTARIKA KATHĀ)*

1755.

* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián *(jhānantarika)* vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Xúc hữu gián vẫn có phải chăng? ... Tuệ hữu gián vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Nhị thiền và Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Tam thiền và Tứ thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1756.

* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Nhị thiền và Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thiền hữu gián không có trong chặng giữa Nhị thiền và Tam thiền thời không nên nói Thiền hữu gián vẫn có.

* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián không có trong chặng giữa Tam thiền và Tứ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thiền hữu gián không có trong chặng giữa Tam thiền và Tứ thiền thời không nên nói thiền hữu gián vẫn có.

1757.

* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Sơ thiền và Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Nhị thiền và Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Sơ thiền và Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa Tam thiền và Tứ thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1758.

* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián không có trong chặng giữa Nhị thiền và Tam thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián không có trong chặng giữa Sơ thiền và Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián không có trong chặng giữa Tam thiền và Tứ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thiền hữu gián không có trong chặng giữa Sơ thiền và Nhị thiền phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1759.

* **Tự ngôn:** Định không có Tầm chỉ có Tứ thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Định có Tầm có Tứ thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Định mà không có Tầm chỉ có Tứ thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Định mà vô Tầm vô Tứ thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1760.

* **Tự ngôn:** Định hữu Tầm hữu Tứ không thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Định vô Tầm hữu Tứ không thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Định vô Tầm vô Tứ không thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Định vô Tầm hữu Tứ không thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1761.

* **Tự ngôn:** Định vô Tầm hữu Tứ có trong chặng giữa thiền cả hai mà phát sanh thành khối phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Khi Định vô Tầm hữu Tứ vẫn hành vi Sơ thiền đã diệt, Nhị thiền cũng chưa sanh ra phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà khi Định vô Tầm hữu Tứ vẫn hành vi Sơ thiền đã diệt rồi, Nhị thiền cũng chưa phát sanh thời không nên nói Định vô Tầm hữu Tứ thành thiền hữu gián vẫn có trong chặng giữa thiền cả hai mà phát sanh thành khối.

1762.

* Phản ngữ: Định vô Tầm hữu Tứ không thành thiền hữu gián phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Định vô Tầm hữu Tứ thành Sơ thiền ... thành Nhị thiền ... thành Tam thiền ... thành Tứ thiền phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó, Định vô Tầm hữu Tứ cũng thành thiền hữu gián chớ gì.

1763.

* **Tự ngôn:** Định vô Tầm hữu Tứ thành thiền hữu gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có thuyết ba thứ Định là Định hữu Tầm hữu Tứ, Định vô Tầm hữu Tứ, Định vô Tầm vô Tứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán Định có ba thứ như là Định hữu Tầm hữu Tứ, Định vô Tầm hữu Tứ, Định vô Tầm vô Tứ, thời không nên nói Định vô Tầm hữu Tứ thành thiền hữu gián.

Dứt Thiền hữu gián ngữ

NHẬP THIỀN THÍNH THINH NGỮ *(SAMAPANNO SADDAṂ SUṆATITI KATHA)*

1764.

* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền nghe tiếng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền thấy sắc bằng nhãn ... nghe tiếng bằng nhĩ ... hửi hơi bằng tỷ ... nếm vị bằng thiệt ... đụng chạm bằng thân đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền nghe tiếng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực nhập thiền thành bực đầy đủ với Nhĩ thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Định có với người mà đầy đủ bằng Ý thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Định có cho người đầy đủ với Ý thức thời không nên nói người nhập thiền nghe tiếng đặng.

1765.

* **Tự ngôn:** Định có với người đầy đủ Ý thức, người mà đầy đủ Ý thức nghe tiếng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Định có với người đều đủ Ý thức, người đều đủ với Nhĩ thức nghe tiếng đặng thời không nên nói bực nhập thiền nghe tiếng đặng.
* **Tự ngôn:** Định có với người đều đủ với Ý thức, người đều đủ với Nhĩ thức nghe tiếng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1766.

* Phản ngữ: Chớ nên nói bực nhập thiền nghe tiếng đặng phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài nói: "Tiếng là đối lập với Sơ thiền" phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có nói: "Tiếng là đối lập với Sơ thiền, chính do nhân đó mới có nói rằng bực nhập thiền nghe tiếng đặng".
* **Tự ngôn:** Bởi Đức Thế Tôn Ngài nói tiếng là đối lập với Sơ thiền bởi thế người nhập thiền mới nghe tiếng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài nói rằng: "Tầm, Tứ là cừu địch với Nhị thiền thì Tầm, Tứ mới vẫn có với Nhị thiền ấy" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bởi Đức Thế Tôn Ngài nói thinh là đối lập với Sơ thiền như thế người mà nhập thiền mới nghe tiếng đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có nói: "Hỷ là cừu địch Tam thiền, nói hơi thở ra vô là cừu địch với Tứ thiền, nói sắc tưởng là cừu địch với người nhập thiền Không vô biên xứ, nói tưởng Không vô biên xứ là cừu địch với người nhập thiền Thức vô biên xứ, nói tưởng Thức vô biên xứ là cừu địch với người nhập thiền Vô sở hữu xứ, nói tưởng Vô sở hữu xứ là cừu địch với người nhập thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nói tưởng và Thọ là cừu địch với người nhập thiền Diệt thọ tưởng, Tưởng và Thọ mới vẫn có với người nhập thiền Diệt thọ tưởng đó phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt nhập thiền thính thinh ngữ

NHÃN KIẾN SẮC NGỮ *(CAKKHUNĀ RŪPAṂ PASSATĪTI KATHĀ)*

1767.

* **Tự ngôn:** Người thấy Sắc bằng nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thấy Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thấy Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thâu biết Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thâu biết Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành Ý thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người thấy sắc bằng nhãn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của nhãn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của nhãn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của nhãn không có thời không nên nói người thấy sắc bằng nhãn.

1768.

* **Tự ngôn:** Người nghe tiếng bằng nhĩ ... Người hửi hơi bằng tỷ ... Người nếm vị bằng thiệt phải chăng? ....

1769.

* **Tự ngôn:** Người đụng chạm bằng thân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đụng chạm Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đụng chạm Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thâu biết Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Thâu biết Sắc bằng Sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc thành Ý thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người đụng chạm xúc bằng thân phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của thân vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự nhớ tưởng ... sự cố ý của thân không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sự nhớ tưởng ... sự cố ý của thân không có thời không nên nói người đụng chạm bằng thân ...

1770.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người thấy sắc bằng nhãn ... đụng chạm xúc bằng thân phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Phíc-khú trong pháp luật này thấy sắc bằng nhãn ... đụng chạm xúc bằng thân". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời người cũng thấy sắc bằng nhãn, đụng chạm xúc bằng thân chớ gì.

Dứt Nhân kiến Sắc ngữ

PHẨM MƯỜI CHÍN

TRỪ PHIỀN NÃO NGỮ *(KILESAJAHANA KATHA)*

1771.

* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não nơi thành quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Còn làm cho pháp diệt rồi diệt mất đi, làm cho pháp lìa rồi lìa mất đi, làm cho pháp hết rồi hết đi, còn làm cho pháp rơi rồi rơi mất đi, còn làm cho pháp rơi khuất rồi rơi khuất mất đi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ đã diệt rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quá khứ đã diệt thời không nên nói người trừ phiền não quá khứ.
* **Tự ngôn:** Trừ phiền não nơi quá khứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quá khứ vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà quá khứ vẫn không có thời không nên nói người trừ phiền não quá khứ.

1772.

* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có thể làm cho pháp chưa sanh không cho sanh, còn làm cho pháp chưa sanh đầy đủ không đặng sanh đầy đủ, còn làm cho pháp chưa sanh không cho sanh, còn làm cho pháp không hiện không cho hiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp mà thành vị lai chưa sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà pháp vị lai chưa sanh thời không nên nói người trừ phiền não vị lai.
* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não vị lai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vị lai vẫn không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà vị lai không có thời không nên nói người trừ phiền não vị lai.

1773.

* **Tự ngôn:** Người trừ phiền não hiện tại phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thành bực vọng dục rồi trừ Ái, thành người Sân độc ác rồi trừ Sân, thành người si rồi trừ Si, thành người phiền toái rồi trừ phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người trừ ái bằng ái, trừ sân bằng sân, trừ si bằng si, trừ phiền não bằng phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái tương ưng với tâm, đạo cũng tương ưng với tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành sự hội hiệp của nhị xúc ... của nhị tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ái thành bất thiện, đạo thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp thiện và pháp bất thiện, pháp có lỗi và pháp không có lỗi, pháp thô thiển và pháp tinh vi, pháp đen và trắng, thành đối lập nhau đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Pháp thành thiện và pháp thành bất thiện ... pháp đen và pháp trắng mà thành cừu địch nhau đến gặp nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, nền tảng bốn cách này xa nhau rất xa nhau. Bốn cách ra sao? Trời và đất, đây là cách thứ nhứt mà xa nhau rất xa nhau ... bởi thế đó pháp của hiền triết mới xa lìa pháp phi hiền triết". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói pháp thiện và pháp bất thiện ... đến gặp nhau chớ gì.

1774.

* Phản ngữ: Chớ nên nói người trừ phiền não nơi quá khứ, trừ phiền não nơi vị lai, trừ phiền não nơi hiện tại phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Người mà trừ phiền não đặng không có phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó người cũng trừ phiền não quá khứ, trừ phiền não vị lai, trừ phiền não hiện tại chớ gì.

Dứt Trừ phiền não ngữ

TIÊU DIỆT NGỮ *(SUÑÑATA KATHA)*

1775.

* **Tự ngôn:** Sự trống *(suññatā)* liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp Vô chứng *(Animitta)* cũng liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự trống liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp Vô chứng cũng liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp Vô chứng không nên nói liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trống cũng không nên nói liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp Vô chứng *(Animitta)* không nên nói liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trống không *(suññatā)* cũng không nên nói liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự trống không liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Hành uẩn Phi pháp vô thường, Phi pháp hữu vi, Phi pháp y tương sinh *(paṭiccasamuppāda),* Phi pháp cùng tận *(khayadhamma),* Phi pháp suy đồi *(vaya-dhamma),* Phi pháp ly ái *(virāga),* Phi pháp diệt *(nirodha),* Phi pháp biến đổi *(vipariṇāma)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hành uẩn thành pháp vô thường, thành pháp hữu vi, thành pháp y tương sinh, thành pháp cùng tận, thành pháp suy đồi, thành pháp ly ái, thành pháp diệt, thành pháp biến đổi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Hành uẩn vô thường ... có sự đổi thay thời không nên nói sự trống liên quan trong Hành uẩn.

1776.

* **Tự ngôn:** Sự trống của Sắc uẩn liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trống của Hành uẩn liên quan trong Sắc uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự trống của Thọ uẩn ... sự trống của Tưởng uẩn ... sự trống của Thức uẩn liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trống của Hành uẩn liên quan trong Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1777.

* **Tự ngôn:** Sự trống của Hành uẩn không nên nói liên quan trong Sắc uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trống của Sắc uẩn không nên nói liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự trống của Hành uẩn không nên nói liên quan trong Thọ uẩn ... liên quan trong Tưởng uẩn ... liên quan trong Thức uẩn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sự trống của Thức uẩn không nên nói liên quan trong Hành uẩn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1778.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sự trống liên quan trong Hành uẩn phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Hành đây trống *(suññata)* tự lìa hoặc lìa cái ngã *(atta)"*. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì sự Trống *(suññatā)* cũng liên quan trong Hành uẩn chớ gì.

Dứt Tiêu diệt ngữ

PHỔ THÔNG QUẢ NGỮ *(SĀMAÑÑA PHALA KATHĀ)*

1779.

* **Tự ngôn:** Phổ Thông Quả là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn, thành chỗ chống cự *(tānaṃ)*, thành chỗ tàn nặc (che dấu) *(lenaṃ)*, thành sở y *(saraṇaṃ)*, thành trình tự *(parāyana)*, thành cơ sở *(ṭhāna)*, mà không uyển chuyển *(accuta)*, thành bất tử *(amata)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả thông thường thành vô vi, Níp-bàn cũng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chỗ chống cự *(tāṇaṃ)* thành hai thứ ... chỗ tàn nặc *(ḷenam)* cũng thành hai thứ, sở y *(saraṇaṃ)* cũng thành hai thứ, trình tự *(parāyana)* cũng thành hai thứ, bất tử *(amata)* cũng thành hai thứ, Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1780.

* **Tự ngôn:** Quả Phổ Thông thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phổ Thông thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

* **Tự ngôn:** Phổ Thông thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Phổ Thông thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo Dự Lưu thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo Dự Lưu thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả Nhứt Lai ... Quả Bất Lai ... Quả La Hán thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo La Hán thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo La Hán thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả La Hán thành hữu vi phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu thành vô vi, Quả Nhứt Lai ... Quả Bất Lai ... Quả La Hán thành vô vi, Níp-bàn thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chỗ chống cự thành năm thứ, nơi tàn nặc cũng thành năm thứ, sở y cũng thành năm thứ, trình tự cũng thành năm thứ, cơ sở mà không uyển chuyển cũng thành năm thứ, bất tử cũng thành năm thứ, Níp-bàn cũng thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Quả Phổ Thông ngữ

ÂN ĐỨC NGỮ *(PATTIKATHA)*

1781.

* **Tự ngôn:** Cách đặng *(patti)* thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn, thành chỗ chống cự, thành chỗ tàn nặc, thành sở y, thành trình tự, thành cơ sở mà bất di động, thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng thành vô vi, Níp-bàn cũng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chỗ để kháng (chống cự) thành hai thứ, chỗ tàn nặc (che dấu) cũng thành hai thứ, sở y cũng thành hai thứ, nơi trình tự cũng thành hai thứ, cơ sở bất di động cũng thành hai thứ, bất tử cũng thành hai thứ, Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1782.

* **Tự ngôn:** Cách đặng y *(cīvara)* thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn ... thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng y thành vô vi, Níp-bàn cũng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nơi để kháng (chống cự) thành hai thứ, nơi tàn nặc cũng thành hai thứ, sở y cũng thành hai thứ, nơi trình tự cũng thành hai thứ, cơ sở mà bất di động cũng thành hai thứ, bất tử cũng thành hai thứ, Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng bát ... tọa cụ, y dược, vật dụng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn ... thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng y dược, vật dụng thành vô vi, Níp-bàn cũng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nơi để kháng (chống cự) thành hai thứ ... Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng y thành vô vi, cách đặng bát ... tọa cụ, cách đặng y dược vật dụng cũng thành vô vi, Níp-bàn cũng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chỗ để kháng (chống cự) thành năm thứ ... Níp-bàn cũng thành năm thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1783.

* **Tự ngôn:** Cách đặng Sơ thiền thành vô vi phải chăng? (nên phân rộng như mỗi thứ), cách đặng Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, thiền Không vô biên xứ, thiền Thức vô biên xứ, thiền Vô sở hữu xứ, thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ ... Sơ đạo Sơ quả, Nhị đạo Nhị quả, Tam đạo Tam quả, La Hán đạo La Hán quả thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn ... thành cơ sở bất di động, thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng quả La Hán thành vô vi, Níp-bàn cũng thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nơi để kháng (chống cự) thành hai thứ ... Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đặng Sơ đạo thành vô vi, cách đặng Sơ quả thành vô vi ... cách đặng La Hán đạo thành vô vi, cách đặng La Hán quả thành vô vi, Níp-bàn thành vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành chín thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành chín thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nơi để kháng thành chín thứ ... Níp-bàn cũng thành chín thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1784.

* Phản ngữ: Chớ nên nói cách đặng thành vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Cách đặng thành Sắc, thành Thọ, thành Tưởng, thành Hành, thành Thức phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

* Phản ngữ: Nếu thế đó cách đặng thành vô vi chớ gì.

Dứt Ân đức ngữ

CHÂN NGỮ *(TATHATA KATHA)*

1785.

* **Tự ngôn:** Sự thành thứ đó *(tathatā)* của tất cả pháp là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn ... thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sự thành thứ đó *(tathatā)* của tất cả pháp là vô vi, Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nơi để kháng (chống cự) thành hai thứ ... Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1786.

* **Tự ngôn:** Sắc có sự thành Sắc, sự thành Sắc cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn ... thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc có sự thành Sắc, sự thành Sắc cũng là vô vi, Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sở để kháng *(Tāṇaṃ)* thành hai thứ ... Níp-bàn cũng thành hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ có sự thành *(tathatā)* Thọ, sự thành Thọ ... Tưởng có sự thành Tưởng, sự thành Tưởng ... Hành có sự thành Hành, sự thành Hành ... Thức có sự thành Thức, sự thành thức là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành Níp-bàn ... thành bất tử phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc có sự thành Sắc, sự thành Sắc là vô vi ... Thức có sự thành Thức, sự thành Thức là vô vi ... Níp-bàn cũng là vô vi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô vi thành sáu thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô vi thành sáu thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chỗ để kháng thành sáu thứ ... Níp-bàn cũng thành 6 thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1787.

* Phản ngữ: Chớ nên nói sự thành thứ đó *(tathatā)* của tất cả pháp là vô vi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sự thành thứ đó *(tathatā)* của tất cả pháp thành Sắc, thành Thọ, thành Tưởng, thành Hành, thành Thức phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó sự thành thứ ấy *(tathatā)* của tất cả pháp cũng là vô vi chớ gì.

Dứt Chân ngữ

THIỆN NGỮ *(KUSALA KATHA)*

1788.

* **Tự ngôn:** Níp-bàn giới *(Nibbānadhātu)* thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn giới thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Níp-bàn ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Níp-bàn thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Níp-bàn ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Níp-bàn giới thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Níp-bàn giới đó không có thời không nên nói Níp-bàn giới là thiện.

1789.

* **Tự ngôn:** Vô tham là thiện thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Vô tham ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn giới thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Níp-bàn giới ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Vô sân thành thiện ... Vô si thành thiện ... Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Tuệ ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Níp-bàn giới thành thiện, thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố tâm của Níp-bàn giới ấy vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1790.

* **Tự ngôn:** Níp-bàn giới thành thiện, thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng, sự cố tâm của Níp-bàn giới ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô tham thành thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự cố tâm của Vô tham ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Níp-bàn giới thành thiện nhưng thành pháp biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Níp-bàn giới ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Vô sân thành thiện ... Vô si thành thiện ... Tín, Cần, Niệm, Định … Tuệ thành thiện nhưng thành pháp không biết cảnh, sự nhớ tưởng ... sự quyết tâm của Tuệ ấy không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1791.

* Phản ngữ: Chớ nói rằng Níp-bàn giới thành thiện phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Níp-bàn giới thành pháp không lỗi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Níp-bàn giới thành pháp không lỗi, chính do nhân đó mới có nói rằng Níp-bàn giới thành thiện.

Dứt Thiện ngữ

CỰC THẬM CỐ NHIÊN NGỮ *(ACCANTA NIYAMA KATHA)*

1792.

* **Tự ngôn:** Phàm phu chỉ có lỗi nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực người sát mẫu thành người chỉ có lỗi nhứt định, người sát phụ ... Người sát La Hán ... Người chích Phật thân huyết ... Người phá hòa hợp Tăng thành người chỉ thuộc về nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phàm phu chỉ có lỗi nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi đáng sanh cho người chỉ có lỗi nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Hoài nghi phải sanh cho người chỉ có lỗi nhứt định thời không nên nói phàm phu chỉ có lỗi nhứt định.

1793.

* **Tự ngôn:** Hoài nghi không phải sanh cho người chỉ có lỗi nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ Hoài nghi đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ Hoài nghi đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ đặng do đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ đặng do đạo Nhứt Lai ... trừ đặng do đạo Bất Lai ... trừ đặng do đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ đặng do đạo nào? Phản ngữ: Bằng đạo phía bất thiện.
* **Tự ngôn:** Đạo phía bất thiện thành pháp dẫn ra cho đến sự hết khổ, cho đến sự đắc chứng, cho đến Níp-bàn không thành cảnh của lậu ... không thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo phía bất thiện không thành pháp dẫn ra ... thành cảnh của phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà đạo phía bất thiện không thành pháp dẫn ra ... thành cảnh của phiền não thời không nên nói Hoài nghi mà bực người nhứt định theo một lối trừ đặng bằng đạo phía bất thiện.

1794.

* **Tự ngôn:** Đoạn kiến *(ucchedadiṭṭhi)* phải sanh cho người nhứt định bằng thường kiến *(sassasadiṭṭhi)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà đoạn kiến phải sanh cho bực người nhứt định bằng thường kiến thời không nên nói phàm phu chỉ có nhứt định theo một lối.

1795.

* **Tự ngôn:** Đoạn kiến không phải sanh cho những người nhứt định bằng thường kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ đoạn kiến đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ đoạn kiến đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ đặng bằng đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ đặng bằng đạo Nhứt Lai ... bằng đạo Bất Lai ... bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ đặng bằng đạo nào? Phản ngữ: Trừ đặng bằng đạo phía bất thiện.
* **Tự ngôn:** Đạo phía bất thiện ... cũng không nên nói đoạn kiến mà người nhứt định với thường kiến trừ đặng bằng đạo phía bất thiện.

1796.

* **Tự ngôn:** Thường kiến phải sanh cho những người nhứt định bằng đoạn kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thường kiến phải sanh cho bực người nhứt định với đoạn kiến thời không nên nói phàm phu chỉ có về phần lối nhứt định.

1797.

* **Tự ngôn:** Thường kiến không phải sanh cho những người nhứt định với đoạn kiến phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Thường kiến không phải sanh cho những người nhứt định với đoạn kiến phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ thường kiến đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trừ đặng bằng đạo Dự Lưu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trừ đặng bằng đạo Nhứt Lai ... bằng đạo La Hán phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bằng đạo nào? Phản ngữ: Bằng đạo phía bất thiện.
* **Tự ngôn:** Bằng đạo phía bất thiện ... thời không nên nói thường kiến mà những người nhứt định với đoạn kiến trừ đặng bằng đạo phía bất thiện.

1798.

* Phản ngữ: Không nên nói phàm phu có sự nhứt định bằng một phía phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, có người trong đời này là kẻ hiệp với pháp phe bất thiện, chỉ thành pháp theo phía đen, người ấy thành bực đã trầm miếng một lần thời cũng vẫn tự chìm đó". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó phàm phu cũng có sự nhứt định theo một phía chớ gì.

1799.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, có người trong đời này là kẻ hiệp với pháp phe bất thiện, chỉ thành pháp theo phía đen, người ấy thành bực đã trầm miếng một lần thời cũng vẫn tự chìm đó, do giải như vầy và theo nhân ấy Ngài mới xác định rằng phàm phu có sự nhứt định chỉ theo một phía ư". Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, có người trong đời này đã trồi lên hụp xuống". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người trồi lên rồi trở hụp xuống mỗi lần phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1800.

* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, có người trong đời này thành kẻ hiệp với phần pháp bất thiện, chỉ theo phía đen, người ấy đã thành kẻ đã chìm một lần thời vẫn tự chìm. Do phân giải như đây và theo nhân đó Ngài mới xác định rằng phàm phu có sự nhứt định chỉ theo một phần phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, có người trong đời này đã trồi lên kềm vững thân, đã trồi lên thấy rõ xoay coi, lội qua, đã trồi lên đi đến nơi chỗ đặng". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người đã trồi lên mỗi lần đi đến nơi chỗ đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Cực thậm cố nhiên ngữ

QUYỀN NGỮ *(INDRIYA KATHA)*

1801.

* **Tự ngôn:** Tín quyền mà thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức tin thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cần quyền, Tín quyền ... Định quyền ... Tuệ quyền mà thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ mà thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1802.

* **Tự ngôn:** Đức tin có thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tín quyền có thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cần ... Niệm ... Định ... Tuệ có thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ quyền có thành hiệp thế phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1803.

* **Tự ngôn:** Ý mà thành hiệp thế vẫn có, Ý quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức tin mà thành hiệp thế vẫn có, Tín quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Ý mà thành hiệp thế vẫn có, Ý quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ mà thành hiệp thế vẫn có, Tuệ quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1804.

* **Tự ngôn:** Hỷ mà thành hiệp thế vẫn có, Hỷ quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có ... Mạng mà thành hiệp thế vẫn có, Mạng quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức tin mà thành hiệp thế vẫn có, Tín quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Mạng mà thành hiệp thế vẫn có, Mạng quyền mà thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ thành hiệp thế vẫn có, Tuệ quyền thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1805.

* **Tự ngôn:** Đức tin thành hiệp thế vẫn có, nhưng Tín quyền mà thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý thành hiệp thế vẫn có, nhưng Ý quyền mà thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ thành hiệp thế vẫn có, nhưng Tuệ quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ý thành hiệp thế vẫn có, nhưng Ý quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức tin thành hiệp thế vẫn có, nhưng Tín quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Hỷ thành hiệp thế vẫn có, nhưng Hỷ quyền thành hiệp thế không có phải chăng? ... Mạng thành hiệp thế vẫn có, nhưng Mạng quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ thành hiệp thế vẫn có, nhưng Tuệ quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Mạng thành hiệp thế vẫn có, nhưng Mạng quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1806.

* **Tự ngôn:** Đức tin thành siêu thế vẫn có, Tín quyền thành siêu thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức tin thành hiệp thế vẫn có, Tín quyền thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cần thành siêu thế vẫn có ... Tuệ thành siêu thế vẫn có Tuệ quyền thành siêu thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ thành hiệp thế vẫn có, Tuệ quyền thành hiệp thế cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1807.

* **Tự ngôn:** Đức tin thành hiệp thế vẫn có, nhưng Tín quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức tin thành siêu thế vẫn có, nhưng Tín quyền thành siêu thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cần thành hiệp thế vẫn có ... Tuệ thành hiệp thế vẫn có nhưng Tuệ quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ thành siêu thế vẫn có, nhưng Tuệ quyền thành siêu thế không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1808.

* **Tự ngôn:** Ngũ quyền thành hiệp thế không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Như Lai khi quan sát trong đời bằng Phật nhãn, chính đã đặng thấy nơi tất cả chúng sanh cũng có hạng người ít bụi trần trong nhãn, cũng có hạng người nhiều bụi trần trong nhãn, cũng có hạng người quyền đã già, cũng có hạng người quyền còn non, cũng có hạng người thái độ tốt, cũng có hạng người thái độ xấu, cũng có hạng người sẽ để cho tỏ ngộ, cũng có hạng người sẽ khó cho tỏ ngộ đặng, cũng có hạng người thấy lỗi và thấy nạn trong đời sau". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó Ngũ quyền thành hiệp thế cũng có chớ gì.

Dứt Quyền ngữ

Dứt Phẩm thứ mười chín

PHẨM HAI MƯƠI

VÔ CỐ QUYẾT NGỮ *(ASAÑCICCA KATHA)*

1809.

* **Tự ngôn:** Người sát mẫu bằng cách không phải cố tâm, bằng cách không phải cố quyết thời thành kẻ gọi là tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người sát sanh không phải bằng cách cố ý thành người gọi là sát sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người giết mẹ do không cố quyết thành người gọi là tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người lấy đồ đạc của họ không cho ... nói láo bằng cách không cố quyết thời thành người gọi là vọng ngữ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1810.

* **Tự ngôn:** Người sát sanh bằng cách chẳng phải cố quyết không thành người gọi là sát sanh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người sát phụ với cách không phải cố quyết không thành người gọi là tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Người lấy của mà chủ không cho ... nói láo bằng cách không cố ý thì không gọi là người vọng ngữ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Kẻ sát phụ bằng cách không cố ý thì không gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1811.

* **Tự ngôn:** Kẻ sát phụ bằng cách không cố quyết gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Lời nói rằng: "Người sát mẫu bằng cách không ngoan cố gọi là người tạo nghiệp vô gián". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nói rằng: "Người cố giết mẹ gọi là người tạo nghiệp vô gián". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng: "Người cố ý giết mẹ gọi là người tạo nghiệp vô gián". Như đây là bài Kinh vẫn có thật thời không nên nói kẻ sát mẫu bằng cách không cố quyết gọi là người tạo nghiệp vô gián.

1812.

* Phản ngữ: Không nên nói kẻ giết mẹ gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Họ đã đặng sát mẫu phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà họ đã đặng sát mẫu, chính do nhân đó mới có nói rằng kẻ sát mẫu gọi là người tạo nghiệp vô gián.
* Phản ngữ: Không nên nói kẻ sát phụ gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Họ đã đặng sát phụ rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà họ đã đặng sát phụ, chính do nhân đó mới có nói rằng kẻ sát phụ gọi là người tạo nghiệp vô gián.

- ∗ Phản ngữ: Chớ nói rằng kẻ giết La Hán gọi là tạo nghiệp vô gián phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Họ đã đặng giết La Hán rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Nếu mà họ đã đặng giết La Hán, chính do nhân đó mới có nói rằng kẻ giết La Hán mới gọi là người tạo nghiệp vô gián.
- ∗ Phản ngữ: Chớ nói rằng kẻ chích Phật thân huyết gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Họ đã đặng chích Phật thân huyết rồi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Nếu mà họ đã đặng chích Phật thân huyết rồi, chính do nhân đó mới có nói rằng kẻ chích Phật thân huyết gọi là người tạo nghiệp vô gián.
- ∗ **Tự ngôn:** Kẻ phá hòa hợp Tăng gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Kẻ phá hòa hợp Tăng gọi là người tạo tất cả nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- ∗ **Tự ngôn:** Kẻ phá hòa hợp Tăng gọi là người tạo tất cả nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Người thành bực có sự trọng hệ là trúng pháp làm cho Tăng chia rẽ nhau gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
- ∗ **Tự ngôn:** Người thành bực có sự quan trọng rằng nhằm trúng pháp làm cho Tăng chia rẽ nhau gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Này U PāLī, kẻ phá hòa hợp Tăng mà sẽ phải đi đường ác, sẽ phải đi Địa ngục, đình trụ luôn cả kiếp sửa đổi không đặng vẫn có, bực người phá hòa hợp Tăng mà không phải đi vào ác đạo, không cần đi Địa ngục, không phải chịu luôn cả kiếp, chẳng phải người sửa đổi không đặng vẫn có”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- ∗ **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói người thành bực có sự trọng hệ là trúng nhằm pháp làm cho Tăng chia rẽ gọi là người tạo nghiệp vô gián *(anantarikakamma).*

1813.

- ∗ Phản ngữ: Không nên nói bực người có sự quan trọng rằng bị trúng pháp làm cho Tăng chia rẽ gọi là người tạo nghiệp vô gián phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: “Bực người phá hòa hợp Tăng thành kẻ sẽ phải đi ác đạo, sẽ phải đi Địa ngục ở chịu luôn cả kiếp, họ thành người ưa thích cách chia rẽ, không gìn giữ theo pháp, vẫn xa lìa pháp, thành biên cương xa lìa phối *(yoga),* họ phá hòa hợp Tăng, vẫn cháy trong Địa ngục luôn cả kiếp”. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
- ∗ Phản ngữ: Nếu thế đó thì kẻ phá hòa hợp Tăng cũng gọi là người tạo nghiệp vô gián chớ gì.

Dứt Vô cố quyết ngữ

TRÍ NGỮ *(ÑAṆAKATHA)*

1814.

* **Tự ngôn:** Trí không có với phàm phu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tuệ, thái độ hiểu rõ, sự nghiên cứu, sự lựa chọn, sự trạch pháp, sự chăm chú tiêu chuẩn, sự vào chăm chú, sự vào chăm chú trong phần không có với phàm phu phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tuệ, thái độ hiểu rõ, sự nghiên cứu ... sự vào chăm chú biết phần của phàm phu vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà tuệ, thái độ hiểu rõ, sự nghiên cứu ... sự vào chăm chú riêng phần của phàm phu vẫn có thời không nên nói trí không có với phàm phu.

1815.

* **Tự ngôn:** Trí không có với phàm phu phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phàm phu có thể nhập Sơ thiền phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà phàm phu có thể nhập Sơ thiền thời không nên nói trí không có với phàm phu.

1816.

* **Tự ngôn:** Phàm phu có thể nhập Nhị thiền ... Tam thiền ... Tứ thiền ... có thể nhập Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Phàm phu có thể bố thí, có thể dưng y ... có thể cúng bát, có thể cúng tọa cụ ... có thể cúng Y dược vật dụng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà phàm phu có thể cúng y dược, vật dụng thời không nên nói trí không có với phàm phu.

1817.

* Phản ngữ: Trí của phàm phu vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Phàm phu chăm chú biết Khổ, trừ Tập, làm cho rõ Diệt, còn làm cho Đạo phát sanh bằng tuệ ấy phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...

Dứt Trí ngữ

DIÊM VƯƠNG NGỮ *(NIRAYAPALAKATHA)*

1818.

* **Tự ngôn:** Vua Diêm Vương không có trong tất cả Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách tổ chức không có trong tất cả Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách tổ chức vẫn có trong tất cả Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Diêm Vương vẫn có trong tất cả Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1819.

* **Tự ngôn:** Cách tổ chức vẫn có trong nhân loại và bực người tổ chức cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tổ chức vẫn có trong tất cả Địa ngục và bực người tổ chức cũng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tổ chức vẫn có trong tất cả Địa ngục nhưng bực người tổ chức không có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Tổ chức vẫn có trong nhân loại nhưng bực người tổ chức không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1820.

* Phản ngữ: Vua Diêm Vương vẫn có trong tất cả Địa ngục phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Pháp Chủ cũng không đặng giết Chúa Ngạ quỉ, không đặng giết Nguyệt Vương, Diêm Vương và Đa Văn Thiên Vương, cũng không đặng giết nghiệp của người khác, giết người hết phước lìa đời này và vào đến đời khác trong Địa ngục những đó đó". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó vua Diêm Vương cũng không có trong tất cả Địa ngục chớ gì.

1821.

* **Tự ngôn:** Vua Diêm Vương không có trong tất cả Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, hàng Diêm Vương có thể làm cho chúng sanh trong Địa ngục ấy thọ nghiệp sắp đặt mà gọi là cơ quan giam cầm năm cách như là đóng đinh, sắt nóng, một phía bên tay đóng đinh sắt nóng, một phía bên tay nữa đóng đinh sắt nóng, một phía chân đóng đinh sắt nóng, một phía chân nữa đóng đinh sắt nóng ngay giữa ngục. Chúng sanh trong Địa ngục ấy hưởng chịu khổ cay nóng ở trong Địa ngục ấy và sẽ còn chưa chết luôn thời gian mà nghiệp tội ấy chưa hết". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó vua Diêm Vương cũng không có ở trong tất cả Địa ngục chớ gì.

1822.

* **Tự ngôn:** Vua Diêm Vương không có trong tất cả Địa ngục phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, hàng Diêm Vương bắt chúng sanh trong Địa ngục nằm sắp trải rồi dẫn nhau kéo bừa sắt... Chư Diêm Vương dựng chúng sanh trong ngục đó chân trở lên đầu trở xuống rồi kéo bằng câu liêm ... chư Diêm Vương chất chúng sanh trong ngục đó vào trong xe rồi chạy tới chạy lui trên mặt đất mà lửa đã cháy liên tiếp có ngọn bằng nhau sáng chói ... Chư Diêm Vương còn làm cho chúng sanh trong Địa ngục đó gạn lên gạn xuống với núi lửa to mà lửa đã khắp liền có ngọn thành như nhau, ánh sáng chói hừng ... Chư Diêm Vương bắt chúng sanh trong Địa ngục đó dựng chân lên đầu xuống để vào trong nồi đồng nóng đỏ mà lửa đã liên tiếp đầy có ngọn đồng nhau, có ánh sáng suốt, họ vùi lửa có thân như bọt trong nồi đồng ấy và cả nơi cháy lấp có thân thể như bọt ở trong nồi đồng ấy, có khi nổi phù lên phía trên, có khi chìm xuống phía dưới, có khi vụt quăng đi, họ hưởng chịu cái khổ ... Tất cả Diêm Vương vẫn để vào nơi chúng sanh Địa ngục đó trong Đại địa Ngục thời chính Địa ngục đó có bốn góc, bốn cửa chia phân định thành mỗi phần có vách sắt giáp vòng toàn bằng sắt, nền của Đại Ngục đó cũng đều bằng sắt hiệp với sự nóng bốc lên thành ngọn tỏa đi cả trăm dặm đặt chung quanh trong mỗi thời giờ". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì Diêm Vương cũng vẫn có trong tất cả Địa ngục chớ gì.

Dứt Diêm Vương ngữ

BÀNG SANH NGỮ *(TIRACCHANAKATHA)*

1823.

* **Tự ngôn:** Bàng sanh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chư thiên vẫn có trong loại bàng sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bàng sanh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cõi Trời là nơi sanh ra của bàng sanh phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bàng sanh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bò cào, châu chấu, muỗi, ruồi, rắn, rít, bò kẹp, con lãi vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1824.

* Phản ngữ: Bàng sanh không có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Thần tượng, xe tiên mà sánh bằng 1000 con ngựa vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Tượng vóc đặc biệt gọi là thần mã, xe tiên mà sánh với 1000 con Ngựa vẫn có trong Chư thiên ấy, chính do nhân đó mới có nói rằng bàng sanh vẫn có trong hàng Chư thiên.

1825.

* **Tự ngôn:** Bàng sanh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Những loại tượng, những loại ngựa, người cắt cỏ nuôi tượng, người quản lý bực làm đồ ăn cho chúng sanh vẫn có trong hàng Chư thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó loài bàng sanh cũng vẫn không có trong Chư thiên chớ gì.

Dứt Bàng sanh ngữ

ĐẠO NGỮ *(MAGGAKATHA)*

1826.

* **Tự ngôn:** Đạo có năm chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán: "Đạo có tám chi như là Chánh kiến ... Chánh định" phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài có phán đạo có tám chi tức là Chánh kiến ... Chánh định, thời không nên nói đạo có năm Chi.
* **Tự ngôn:** Đạo có năm chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Bao nhiêu đường *(magga)* mà con đường có tám chi đặc biệt cùng tột; bao nhiêu đế mà có Tứ đế đặc biệt cùng tột, bao nhiêu pháp mà có pháp ly dục cùng tột, bao nhiêu nhị cú *(pada)* Đức Thế Tôn Ngài có nhãn đặc biệt cùng tột". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì đạo cũng có tám chi chớ gì.

1827.

* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là chi của đạo nhưng Chánh ngữ ấy không thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Chánh kiến là chi của đạo nhưng Chánh kiến ấy không thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là chi của đạo nhưng Chánh ngữ ấy không thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định là chi của đạo nhưng Chánh định không thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng là chi của đạo nhưng Chánh mạng đó không thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh kiến ... Chánh định là chi của đạo nhưng Chánh định ấy không thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1828.

* **Tự ngôn:** Chánh kiến là chi của đạo và Chánh kiến ấy thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ là chi của đạo và Chánh ngữ ấy thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh kiến là chi của đạo và Chánh kiến ấy thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh nghiệp ... Chánh mạng là chi của đạo và Chánh mạng ấy thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh tư duy ... Chánh tinh tấn ... Chánh niệm ... Chánh định là chi của đạo và Chánh định ấy thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh ngữ ... Chánh nghiệp ... Chánh mạng thành chi của đạo và Chánh mạng ấy thành đạo phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1829.

* Phản ngữ: Thánh Đạo có bát chi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Hoặc thân nghiệp, khẩu nghiệp, thân thể của người ấy thành tính cách trong sạch chỉ trong thuở trước đó. Thánh Đạo có 8 chi này vẫn đến sự đầy đủ bằng tu tiến của người ấy bằng cách thế này". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì đạo cũng có ngũ chi chớ gì.

1830.

* **Tự ngôn:** Đạo có năm chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này Subhadda, Thánh Đạo có tám chi không thể có trong pháp luật khác vậy, dù Sa Môn cũng kiếm không đặng trong pháp luật ấy, dù Sa Môn thứ hai cũng kiếm không đặng trong pháp luật ấy, dù Sa Môn thứ ba cũng kiếm không đặng trong pháp luật ấy, dù Sa Môn thứ tư cũng kiếm không đặng trong pháp luật ấy, thời Thánh Đạo chẳng phải có tám chi trong pháp luật nào đâu. Còn Bát Chi Đạo có trong pháp luật nào, thì Sa Môn cũng kiếm đặng trong pháp luật ấy, dù Sa Môn thứ hai ... dù Sa Môn thứ ba ... dù Sa Môn thứ tư cũng kiếm đặng trong pháp luật ấy. Này Subhadda, Thánh Đạo có tám chi vẫn kiếm đặng trong pháp luật này đây, Sa Môn thứ hai, Sa Môn thứ ba, Sa Môn thứ tư vẫn tìm đặng trong pháp luật này xử phạt bằng Giáo chủ khác khác, ngoài ra tất cả Sa Môn". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì đạo cũng có tám chi chớ gì.

Dứt Đạo ngữ

TRÍ NGỮ *(ÑAṆA KATHA)*

1831.

* **Tự ngôn:** Trí siêu thế có mười hai tông *(vatthu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Siêu thế Trí thành mười hai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trí siêu thế thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo Dự Lưu thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo Dự Lưu thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Quả Dự Lưu thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo Nhứt Lai thành mười hai thứ phải chăng ... Đạo Bất Lai ... Đạo La Hán thành 12 thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đạo La Hán thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đạo La Hán thành mười hai thứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1832.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Trí siêu thế có mười hai tông *(vatthu)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, nhãn đã sanh ra, tuệ đã sanh ra, minh đã sanh ra, ánh sáng đã sanh ra cho Như Lai trong tất cả pháp mà Như Lai không từng đặng nghe trong thuở trước rằng đây là khổ, thành của thật thứ đặc biệt, như đây này chư Phíc-khú nhãn đã sanh ... ánh sáng đã phát ra cho Như Lai trong tất cả pháp mà Như Lai không từng đặng nghe trong khi trước. Đây cũng là khổ mà thành của thật thứ đặc biệt chính đây vậy mà Như Lai có thể chăm chú biết như đây ... cũng là khổ mà thành của thật thứ đặc biệt chính là đây vậy, mà Như Lai chăm chú đã biết như đây ... rằng đây là nhân sanh của khổ thành của thật thứ đặc biệt như đây ... rằng nhân phát sanh của khổ mà thành của thật thứ đặc biệt chính đây vậy mà Như Lai có thể trừ bỏ như đây ... rằng nhân phát sanh của khổ mà thành của thật thứ đặc biệt chính thế này mà Như Lai đã trừ rằng đây phát hành chỗ diệt khổ thành của thật thứ đặc biệt như đây ... rằng pháp thành chỗ diệt khổ mà thành của thật thứ đặc biệt chính như thế đó, vậy mà Như Lai có thể làm cho rõ như đây ... rằng pháp thành chỗ diệt khổ mà thành của thật thứ đặc biệt thế này mà Như Lai đã làm cho rõ như đây ... rằng đây tiến hành cho đến pháp thành chỗ diệt khổ thành của thật thứ đặc biệt như đây ... rằng tiến hành cho đến pháp thành chỗ diệt mà thành của thật thứ đặc biệt chính như thế mà Như Lai có thể phát sanh như đây ... rằng tiến hành mà cho đến pháp thành chỗ diệt khổ thành đồ thật thứ đặc biệt chính như thế mà Như Lai đã cho phát sanh". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì Trí siêu thế cũng có mười hai tông *(vatthu)* chớ gì.

Dứt Trí ngữ
Rồi Phẩm thứ hai mươi
Đủ 15000 chữ phần thứ tư.

PHẨM HAI MƯƠI MỐT

TÔNG GIÁO NGỮ *(SASANAKATHA)*

1833.

* **Tự ngôn:** Tông giáo uyển chuyển mới đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Niệm xứ uyển chuyển mới đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tông giáo uyển chuyển mới đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Chánh cần ... Như ý túc ... Quyền ... Lực ... Giác chi uyển chuyển mới đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tông giáo trong khi trước thành bất thiện uyển chuyển cho đặng sau này thành thiện phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tông giáo thành cảnh lậu ... thành cảnh triền, thành cảnh phược, thành cảnh bộc, thành cảnh phối, thành cảnh cái, thành cảnh khinh thị, thành cảnh thủ ... thành cảnh phiền não trong khi trước uyển chuyển cho đặng thành phi cảnh phiền não sau này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1834.

* **Tự ngôn:** Người thế nào mà uyển chuyển Tông giáo của Như Lai đặng mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người thế nào mà uyển chuyển Niệm xứ đặng mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hoặc có người uyển chuyển Chánh cần ... Như ý túc ... Quyền ... Lực ... Giác chi đặng mới vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cũng có người uyển chuyển Tông giáo trong khi trước đã thành bất thiện làm cho sau này thành thiện đặng vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cũng có người uyển chuyển Tông giáo vốn thành cảnh lậu ... vốn thành cảnh phiền não trong khi trước mà làm cho đặng thành phi cảnh phiền não sau này vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1835.

* **Tự ngôn:** Tông giáo của Đức Thế Tôn sẽ uyển chuyển mới nữa đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Niệm xứ sẽ uyển chuyển mới nữa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Chánh cần, Như ý túc, Quyền, Lực ... Giác chi sẽ uyển chuyển mới nữa đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tông giáo mà trong khi trước thành bất thiện sẽ uyển chuyển cho đặng thành thiện sau này phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tông giáo mà thành cảnh lậu ... mà thành cảnh phiền não trong khi trước sẽ uyển chuyển cho thành phi cảnh lậu sau này đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Tông giáo ngữ

BẤT NGHIÊM TỊNH NGỮ *(AVIVITTATHA)*

1836.

* **Tự ngôn:** Phàm phu đã không vắng lặng lìa pháp có ba giới *(dhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phàm phu đã không vắng lặng lìa Xúc có ba giới ... lìa Thọ, lìa Tưởng, lìa Tư, lìa Tâm, lìa Tín, lìa Cần, lìa Niệm, lìa Định, lìa Tuệ có ba giới *(dhātu)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Phàm phu đã không vắng lặng lìa pháp có ba giới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Trong sát-na nào phàm phu cho y trong sát-na ấy cũng vẫn vào đến Sơ thiền ... cũng vẫn vào đến nhập Không vô biên xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Trong sát-na nào phàm phu cho bát ... cho tọa cụ ... cho y dược, vật dụng trong sát-na ấy cũng vào đến Tứ thiền, cũng vẫn vào đến nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1837.

* Phản ngữ: Chớ nên nói phàm phu đã không vắng lặng lìa pháp cho tam giới phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Pháp mà sẽ cho vào đến Sắc giới và Vô sắc giới mà phàm phu chăm chú đã biết phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì phàm phu cũng đã không vắng lặng lìa pháp có tam giới *(dhatu)* chớ gì.

Dứt Bất nghiêm tịnh ngữ

TRIỀN NGỮ *(SAÑÑOJANAKATHA)*

1838.

* **Tự ngôn:** Cách mà hành giả chưa đặng trừ triền thứ nào rồi chứng La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách mà hành giả chưa đặng trừ Thân kiến ... chưa đặng trừ Hoài nghi ... chưa đặng trừ Giới cấm thủ ... chưa đặng trừ Ai, chưa đặng trừ Sân, chưa đặng trừ Si ... chưa đặng trừ Vô úy thứ nào rồi đắc chứng La Hán vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1839.

* **Tự ngôn:** Cách mà hành giả chưa đặng trừ triền thứ nào rồi đắc chứng La Hán quả vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có Ái, còn có Sân, còn có Si, còn có Ngã mạn, còn có vong ân, còn có bực tức, còn có phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã hết Ái, đã hết Sân, đã hết Si, đã hết Ngã mạn, đã hết vong ân, đã hết so sánh *(paḷasa),* đã hết bực tức, đã hết phiền não phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đã hết Ái ... đã hết phiền não thời không nên nói cách mà hành giả chưa trừ triền thứ nào rồi đắc quả La Hán vẫn có.

1840.

* Phản ngữ: Không nên nói cách mà hành giả chưa đặng trừ triền thứ nào rồi đắc chứng quả La Hán vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán biết tất cả bản tánh của Phật phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì cách mà hành giả chưa đặng trừ triền thứ nào rồi đắc chứng La Hán vẫn có chớ gì.

Dứt triền ngữ

THẦN THÔNG NGỮ *(IDDHIKATHA)*

1841.

* **Tự ngôn:** Thần thông thành nhân, thành tựu sự mong mỏi của Đức Phật phải chăng? Của Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thần thông thành nhân thành tựu sự mong mỏi như vầy: "Cây trọn không có lá hằng thường như đây của Đức Phật? Của Thinh Văn vẫn có" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thần thông thành nhân thành tựu sự mong mỏi là cây trọn không có lá hằng thường như đây của Đức Phật phải chăng? Của Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thần thông thành nhân thành tựu sự mong mỏi của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thần thông thành nhân thành tựu sự mong mỏi như vầy: "Xúc đã phát sanh đừng diệt mất như đây của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thần thông thành nhân thành tựu sự mong mỏi như vầy: "Thọ ... Tưởng ... Tư ... Tâm, Tín, Cần, Niệm, Định ... Tuệ đã phát sanh đừng diệt mất đi như đây của Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1842.

* **Tự ngôn:** Thần thông làm nhân thành tựu sự mong mỏi nhu yếu của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thần thông làm nhân thành tựu sự nhu yếu như vầy: "Sắc trọn thành đồ trường tồn, Thọ, Tưởng, Hành, Thức trọn thành đồ trường tồn như đây của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1843.

* **Tự ngôn:** Thần thông làm nhân thành tựu sự nhu yếu của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thần thông làm nhân thành tựu sự nhu yếu như vầy: "Tất cả chúng sanh có sự sanh theo lẽ thường đừng sanh ghen như đây ... rằng tất cả chúng sanh vẫn có sự già là thường đừng cho già như đây ... rằng tất cả chúng sanh vẫn có sự đau là lẽ thường đừng đau ghen như đây ... rằng tất cả chúng sanh phải có sự chết theo lẽ thường đừng chết ghen như đây của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có" phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1844.

* Phản ngữ: Chớ nên nói thần thông làm nhân thành tựu sự nhu yếu của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.

* Phản ngữ: Ngài Pilindavaccha có nguyện: “Hoàng cung của Đức vua bực Đại Nguyên Soái hiệu là Bimbīsāra (Bình Sa Vương) rằng trọn thành vàng như thế và hoàng cung ấy cũng đặng thành vàng thật” phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Ngài Pilindavaccha có nguyện Hoàng Cung của Đức vua Ma Khất bực Đại Nguyên Soái hiệu Bình Sa Vương rằng trọn thành vàng như thế và hoàng cung ấy cũng đặng thành vàng chắc chắn, chính do nhân đó mới có nói rằng thần thông làm nhân thành tựu sự nhu yếu của Đức Phật hoặc của Thinh Văn vẫn có.

Dứt Thần thông ngữ

PHẬT NGỮ *(BUDDHAKATHA)*

1845.

* **Tự ngôn:** Phật cùng Phật với nhau còn có dư thiếu khác nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bằng Niệm xứ phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bằng Chánh cần phải chăng? ... bằng Như ý túc, bằng Quyền, bằng Lực, bằng Giác chi, bằng sự chuyên môn ... bằng tri kiến Toàn Giác phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Phật ngữ

CHƯ PHƯƠNG NGỮ *(SABBAD DISĀKATHĀ)*

1846.

* **Tự ngôn:** Phật Ngài ngự trong tất cả hướng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Phật Ngài ngự hướng Đông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Phật Ngài ngự trong hướng Đông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Phật vị ấy hiệu là chi? Sanh ra sao? Giòng giống chi? Mẹ cha của Đức Phật ấy có tên là chi? Đôi Thinh Văn của Phật ấy có tên là chi? Người ủng hộ của Đức Phật ấy tên là chi? Đức Phật vị ấy mặc y thế nào? Mang bát như thế nào? Ngự nơi nhà nào? Hoặc trong xã nào? Hoặc trong thành nào? Hoặc trong nước nào? Hoặc trong thôn quê nào? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Phật Ngài ngự trong hướng Nam ... hướng Tây ... hướng Bắc ... hướng Dưới phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Phật Ngài ngự ở hướng Dưới phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Phật ấy hiệu là chi? ... Ngự trong thôn quê nào? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Phật Ngài ngự trong hướng Trên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Phật Ngài ngự trong hướng Trên phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Ngự ở từng Tứ thiên vương phải chăng? Ngự ở trong từng Đao Lợi phải chăng? Ngự ở trong từng Dạ ma phải chăng? Ngự ở trong từng Đẩu xuất phải chăng? Ngự trong từng Hóa lạc phải chăng? Ngự trong từng Tha hóa tự tại phải chăng? ... Ngự trong cõi Phạm Thiên phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Chư phương ngữ

PHÁP NGỮ *(DHAMMAKATHĀ)*

1847.

* **Tự ngôn:** Tất cả pháp thành nhứt định *(niyata)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khối mà thành bất định không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khối mà thành bất định vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà khối mà thành bất định vẫn có thời không nên nói pháp tất cả thành nhứt định.

1848.

* **Tự ngôn:** Pháp tất cả thành nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Phật có thuyết ba khối *(rāsī):* Một là khối tà nhứt định, hai là khối chánh nhứt định, ba là khối mà thành bất định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn có thuyết ba khối như là: Một là khối thành tà nhứt định, hai là khối thành chánh nhứt định, ba là khối thành bất định thời không nên nói pháp tất cả thành nhứt định.

1849.

* **Tự ngôn:** Sắc thành nhứt định theo nghĩa là Sắc phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức thành nhứt định theo ý nghĩa là Thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1850.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Sắc thành nhứt định theo ý nghĩa là Sắc ... Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức thành nhứt định theo ý nghĩa Thức phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Sắc thành Thọ, thành Tưởng, thành Hành, thành Thức, Thọ, Tưởng, Hành ... Thức thành Sắc, thành Thọ, thành Tưởng, thành Hành phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì Sắc cũng thành nhứt định theo ý nghĩa là Sắc, Thọ ... Tưởng ... Hành ... Thức thành nhứt định bằng ý nghĩa là Thức chớ gì.

Dứt Pháp ngữ

NGHIỆP NGỮ *(KAMMAKATHĀ)*

1851.

* **Tự ngôn:** Nghiệp tất cả thành nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khối mà thành bất định không có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Khối mà thành bất định vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu nói khối mà thành bất định vẫn có thời không nên nói nghiệp tất cả thành nhứt định.

1852.

* **Tự ngôn:** Nghiệp tất cả thành nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn có nói ba khối là khối tà nhứt định, khối chánh nhứt định và khối bất định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài nói có ba khối như là khối tà nhứt định, khối chánh nhứt định và khối bất định thời không nên nói nghiệp tất cả thành nhứt định.

1853.

* **Tự ngôn:** Kim thế hiện tại nghiệp *(diṭṭhadhammavedanīya)* thành nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Hậu sanh nghiệp *(Upapajjavedanīyakamma)* ... Hậu hậu thế nghiệp *(aparāpariyavedanīyakamma)* thành nhứt định bằng ý nghĩa Hậu hậu thế *(aparāpariyavedanīya)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thành tà nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thành chánh nhứt định phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1854.

* Phản ngữ: Chớ nên nói Kim thế hiện tại nghiệp *(diṭṭhadhammavedanīyakamma)* thành nhứt định bằng ý nghĩa Kim thế hiện tại, Hậu sanh nghiệp *(diṭṭhadhammavedanīya uppajjavedanīyakamma)* ... Hậu thế nghiệp (*aparāpariyavedanīyakamma)* thành nhứt định bằng ý nghĩa Hậu hậu thế *(Aparāpariyavedanīya)* phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Kim thế hiện tại nghiệp thành Hậu sanh nghiệp *(uppajjavedanīya-kamma),* thành Hậu hậu thế nghiệp *(aparāpariyavedanīyakamma)* ... Hậu sanh nghiệp thành Kim thế hiện tại nghiệp, thành Hậu hậu thế nghiệp *(aparāpaniyavedanīyakamma)* ... Hậu hậu thế nghiệp thành Kim thế hiện tại nghiệp, thành Hậu sanh nghiệp phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó Kim thế hiện tại nghiệp cũng thành nhứt định bằng ý nghĩa Kim Thế hiện tại Hậu sanh nghiệp ... Hậu hậu thế nghiệp cũng thành nhứt định bằng ý nghĩa Hậu hậu thế chớ gì.

Dứt Nghiệp ngữ
Dứt Phẩm thứ hai mươi mốt

PHẨM HAI MƯƠI HAI

--

TỊCH DIỆT NGỮ *(PARINIBBĀNA KATHĀ)*

1855.

* **Tự ngôn:** Cách mà La Hán còn trừ triền thứ nào rồi tịch diệt vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách mà vị La Hán còn trừ Thân kiến ... còn trừ Vô úy thứ nào rồi tịch diệt vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1856.

* **Tự ngôn:** Cách mà La Hán còn trừ triền thứ nào rồi tịch diệt vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán còn có Ái ... vẫn còn có phiền não phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đã dứt Ái ... dứt phiền não rồi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đã dứt Ái ... hết phiền não rồi thời không nên nói cách mà bực La Hán còn trừ triền thứ nào rồi tịch diệt vẫn có.

1857.

* Phản ngữ: Không nên nói cách mà La Hán còn trừ triền thứ nào rồi tịch diệt vẫn có phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán hiểu tất cả bản tánh của Phật phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó thì cách mà bực La Hán còn trừ triền thứ nào rồi tịch diệt cũng vẫn có chớ gì.

Dứt Tịch diệt ngữ

THIỆN TÂM NGỮ *(KUSALACITTA KATHĀ)*

1858.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán có tâm thành thiện tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn tạo chứa phước hành *(puññābhisaṅkhāra)* vẫn tạo chứa bất động hành *(āneñjābhisaṅkhāra)* vẫn tạo nghiệp mà hành vi để đặng thú hướng *(gati)*, để đặng hữu *(bhava)*, để đặng sự thành to lớn, để đặng sự thành trưởng, để đặng tài sản lớn, để đặng bè đảng nhiều, để đặng sự tốt đẹp nơi tiên, để đặng sự tốt đẹp trong nhân loại tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1859.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán có tâm thành thiện tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn tích trữ, vẫn nghỉ tích trữ, vẫn trừ tuyệt, vẫn chấp cứng, vẫn rửa sạch, vẫn trầm miếng, vẫn hạn chế ... vẫn thơm bừng tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán vẫn tích tụ cũng không phải, vẫn nghỉ tích tụ cũng không phải, nhưng thành bực đã nghỉ tích tụ, vẫn bảo trì phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán vẫn tích tụ cũng chẳng phải, vẫn nghỉ tích tụ cũng chẳng phải nhưng thành bực đã nghỉ tích tụ, vẫn bảo trì thời không nên nói bực La Hán có tâm thành thiện tịch diệt.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đang trừ tuyệt cũng chẳng phải, đang chấp cứng cũng chẳng phải, nhưng thành bực đã trừ tuyệt, đang bảo trì mà đang rửa sạch cũng chẳng phải, đang trầm miếng cũng chẳng phải nhưng thành bực đã rửa sạch, vẫn bảo trì, mà đang hạn chế cũng chẳng phải, đang thơm bừng cũng chẳng phải nhưng thành bực đã hạn chế vẫn bảo trì phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đang hạn chế cũng chẳng phải, đang thơm bừng cũng chẳng phải nhưng thành bực đã hạn chế đang bảo trì, nhưng không nên nói bực La Hán có tâm thành thiện tịch diệt.

1860.

* Phản ngữ: Không nên nói bực La Hán có tâm thành thiện tịch diệt phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Bực La Hán có Chánh niệm vững vàng, có Chánh niệm Lương Tri tịch diệt phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà bực La Hán có Chánh niệm vững vàng, có Chánh niệm Lương Tri tịch diệt, chính do nhân đó mới có nói rằng bực La Hán có tâm thành thiện tịch diệt.

Dứt Thiện tâm ngữ

BẤT ĐỘNG NGỮ *(ĀNEÑJA KATHĀ)*

1861.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong sự thành người có tâm tự nhiên tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đình trụ trong sự thành người có tâm tự nhiên *(pakati)* Tịch Diệt *(Parinibbāna)* thời không nên nói bực La Hán đình trụ trong sự thành người không lay chuyển tịch diệt.

1862.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong sự thành người không lay động *(āneñja)* tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong tâm tố *(kiriyā)* tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong tâm quả tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đình trụ trong tâm quả tịch diệt thời không nên nói bực La Hán đình trụ trong sự thành người bất động tịch diệt *(āneñjaparinibbāna)* như thế.

1863.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong sự thành người bất động tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong tâm mà thành vô ký tố *(abyākatakiriyā)* tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong tâm mà thành phần vô ký quả tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà bực La Hán đình trụ trong tâm mà thành vô ký quả tịch diệt thời không nên nói bực La Hán đình trụ trong sự thành người bất động tịch diệt

1864.

* **Tự ngôn:** Bực La Hán đình trụ trong sự thành người bất động tịch diệt phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn xuất Tứ thiền rồi mới tịch diệt trong thứ lớp từ từng thời phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Đức Thế Tôn xuất Tứ thiền rồi mới tịch diệt trong thứ lớp từ từng thời không nên nói bực La Hán đình trụ trong sự thành người bất động tịch diệt.

Dứt Bất động ngữ

CHỨNG THẬT PHÁP NGỮ *(DHAMMĀBHISAMAYAKATHĀ)*

1865.

* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp có với chúng sanh người ở trong thai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách thuyết Pháp, cách thính Pháp, cách đàm luận Pháp, cách gạn hỏi, cách nguyện giới, sự thu thúc dè dặt trong tất cả quyền, sự tri độ thực, cách hiệp tinh tấn cơ quan vẫn thức trong sơ canh và mạt canh của đêm có với chúng sanh người ở trong thai phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách thuyết Pháp ... cách hiệp tinh tấn cơ quan thức trong sơ canh và mạt canh của đêm không có với chúng sanh bực ở trong thai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà cách thuyết Pháp, cách thính Pháp ... cách hiệp tinh tấn cơ quan thức trong sơ canh và mạt canh của đêm không có với chúng sanh người ở trong thai thời không nên nói cách chứng pháp có với chúng sanh người ở trong thai.

1866.

* **Tự ngôn:** Cách chứng Pháp có với chúng sanh người ở trong thai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** duyên để đặng sự phát sanh ra của Chánh kiến có hai thứ, tức là thinh từ nơi người khác và tác ý khéo *(yoniso manasikāra)* phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà duyên để đặng sự phát sanh của Chánh kiến có hai, tức là thinh từ nơi người khác và tác ý khéo thời không nên nói cách chứng Pháp có với chúng sanh người ở trong thai.

1867.

* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp có với chúng sanh người ở trong thai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp có với bực người đã ngủ, người đã dễ duôi, người thất niệm, người không có lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Chứng thật Pháp ngữ

TAM TOÀN NGỮ *(TISSOPI KATHĀ)*

1868.

* **Tự ngôn:** Cách đắc quả La Hán có với chúng sanh người ở trong thai phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách đắc quả La Hán có với người đang ngủ, người đang dễ duôi, người thất niệm, người vô lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp có với người chiêm bao phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách chứng pháp có với người ngủ mê, người dễ duôi, người thất niệm, người vô lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Cách đắc quả La Hán có với người chiêm bao phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Cách chứng quả La Hán có với người ngủ mê, người dễ duôi, người thất niệm, người vô lương tri phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói như thế ...

Dứt Tam toàn ngữ

VÔ KÝ NGỮ *(ABYĀKATA KATHĀ)*

1869.

* **Tự ngôn:** Tâm của người chiêm bao mỗi thứ đều thành vô ký phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Người chiêm bao sát sanh đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người chiêm bao có thể sát sanh đặng thời không nên nói tâm của người chiêm bao mỗi thứ đều là vô ký.

1870.

* **Tự ngôn:** Người chiêm bao có thể trộm cắp ... chiêm bao có thể vọng ngôn, chiêm bao có thể lưỡng thiệt, chiêm bao có thể nói ác khẩu, chiêm bao có thể ỷ ngữ, chiêm bao có thể khoét vách, chiêm bao có thể ăn cướp to, chiêm bao có thể ăn cướp chỉ một nhà, chiêm bao có thể đón đường vắng, chiêm bao có thể tà dâm, chiêm bao có thể giết chòm xóm, chiêm bao có thể giết dân thôn quê, chiêm bao có thể hành dâm, tinh của người chiêm bao có thể chảy ra đặng, chiêm bao có thể bố thí, chiêm bao có thể dưng y, chiêm bao có thể dưng bát, chiêm bao có thể tọa cụ, chiêm bao có thể dưng y dược vật dụng, chiêm bao có thể cho đồ nhai, chiêm bao có thể cho đồ ăn, chiêm bao có thể cho đồ uống, chiêm bao có thể lạy tháp, chiêm bao có thể đem đồ trang sức, chiêm bao có thể đem đồ thơm, chiêm bao có thể đem đồ thoa nơi bảo tháp ... chiêm bao có thể cúng dường Bảo Tháp phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà người chiêm bao có thể cúng dường bảo tháp thời không thể nói tâm của người chiêm bao mỗi thứ đều là vô ký.

1871.

* Phản ngữ: Chớ nên nói tâm của người chiêm bao mỗi thứ đều thành vô ký phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Đức Thế Tôn Ngài phán: “Tâm của người chiêm bao là thành không nên chỉ chút lỗi phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Nếu mà Đức Thế Tôn Ngài phán tâm của người chiêm bao rằng là không nên chỉ chút lỗi, chính do nhân đó mới có nói tâm của người chiêm bao mỗi thứ đều là vô ký.

Dứt Vô ký ngữ

CỐ HƯỞNG DUYÊN NGỮ *(ĀSEVANAPACCAYATĀ KATHĀ)*

1872.

- **Tự ngôn:** Sự thành Cố Hưởng duyên *(Āsevanapaccaya)* không có những chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, sát sanh mà người đã giao kết, đã huấn luyện làm cho nhiều rồi vẫn phải đi luôn đến Địa ngục, hành vi đầy đủ hầu sanh bàng sanh, hành vi đầy đủ để đặng bản chất của ngạ quỉ, quả của sát sanh mà rất nhẹ nhàng cũng hành vi đều để sự thành người sanh trong nhân loại đoản thọ". Đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì sự thành Cố Hưởng duyên có thứ cũng vẫn có chớ gì.

1873.

- **Tự ngôn:** Sự thành Cố Hưởng duyên không có những chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, trộm cướp mà người đã giao kết, đã huấn luyện làm cho nhiều rồi vẫn thành đều đi để đến Địa ngục, hành vi đều đặng đầu thai bàng sanh hành vi đều đặng bản chất của ngạ quỉ, dù quả của trộm cướp thứ mà nhẹ tột thời cũng đều để tàn hại vật thực khi làm nhân loại ... Quả của tà dâm cách nhẹ tột bực cũng hành vi đều để sự thành người có cừu thú, có oan trái trong khi làm người ... Quả của vọng ngôn thứ nhẹ tột bực cũng hiện hành đều bị sự nói dối với lời không thật trong khi làm nhân loại ... Quả của lưỡng thiệt cách nhẹ tột bực cũng hiện hành đồng để sự chia rẽ bạn trong khi sanh làm nhân loại ... Quả của sự ác khẩu thứ nhẹ tột bực cũng hiện hành đều để sự bị tiếng không vừa lòng trong khi sanh làm nhân loại ... Quả của cách ỷ ngữ thứ nhẹ tột bực cũng hiện hành đều để sự thành người nói ra không ai tin cậy trong khi sanh làm nhân loại ... Cách ẩm tửu mà người đã hưởng ... Quả của sự ẩm tửu thứ nhẹ tột bực cũng hiện hành đều để thành người điên trong khi sanh làm nhân loại". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì sự thành Cố Hưởng duyên mỗi thứ nào đều cũng vẫn có chớ gì.

1874.

- **Tự ngôn:** Sự thành Cố Hưởng duyên không có những chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Tà kiến mà người đã huấn luyện làm cho nhiều rồi vẫn hiện hành hầu đến Địa ngục thành nơi đều đủ để đầu thai bàng sanh, hiện hành đều để bản chất nơi ngạ quỉ". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì sự thành Cố Hưởng duyên cũng vẫn có chớ gì.

1875.

- **Tự ngôn:** Sự thành Cố Hưởng duyên không có những chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, sự nghĩ ngợi sai *(micchāsaṅkappa)* ... sự cố quyết sai *(micchāsamādhi)* mà người đã hưởng, đã huấn luyện làm cho nhiều rồi ... Hiện hành đều để tánh chất nơi ngạ quỉ". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
- **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì thứ thành Cố Hưởng duyên cũng vẫn có chớ gì.

1876.

* **Tự ngôn:** Sự thành Cố Hưởng duyên chẳng có chi chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Chánh kiến mà người đã hưởng, đã huấn luyện làm cho nhiều rồi vẫn cương quyết đến bất tử *(amata),* có bất tử là nơi đi phía trước, có bất tử là hoàn tất". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thì sự thành Cố Hưởng duyên cũng vẫn có chớ gì.

1877.

* **Tự ngôn:** Sự thành Cố Hưởng duyên không có những chi phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Thế Tôn Ngài có phán rằng: "Này chư Phíc-khú, Chánh tư duy mà người đã hưởng, đã huấn luyện làm cho nhiều rồi ... Chánh tinh tấn mà người đã hưởng phần nhiều, đã huấn luyện làm cho nhiều rồi, vẫn cương quyết đến bất tử *(amata),* có bất tử làm nơi hiện hành trong phía trước, có bất tử là hoàn toàn tốt". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó hoặc thứ thành Cố Hưởng duyên cũng vẫn có chớ gì.

Dứt Cố Hưởng duyên ngữ

NHỨT SÁT-NA NGỮ *(KHAṆIKA KATHĀ)*

1878.

* **Tự ngôn:** Pháp tất cả hiện hành trong một cái sát-na tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đại địa, Đại Hải, núi Tu Di, nước, lửa, gió, cỏ cây và tòng lâm vẫn toàn bảo trì trong tâm phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1879.

* **Tự ngôn:** Pháp tất cả hiện hành trong một sát-na của tâm phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ đồng sanh với Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Nhãn xứ đồng sanh với Nhãn thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Xá Lợi Phất có lưu ngôn như vầy: "Này em, nhãn mà thành pháp bên trong còn chưa diệt mất nhưng sắc mà thành pháp bên trong chưa đặng đến dòng sông và cách gom mà hòa hợp cũng chưa có sự hiện bày đặng thành Thức mà hòa hợp cũng chưa có trước. Nhãn mà thành pháp bên trong còn chưa đặng diệt với Sắc mà thành pháp bên ngoài lại đến với dòng, nhưng cách gom mà hòa hợp nhau chưa có sự hiện của sự thành thức mà hòa hợp nhau cũng chưa có trước thời chính trong khi nào nhãn mà thành pháp bên trong còn không đặng hoại đi luôn. Sắc mà thành pháp bên ngoài cũng lại đến xuống giòng luôn, cách gom góp mà hòa hợp nhau cũng có luôn thế này, sự hiện bày của sự thành thức mà hòa hợp nhau mới có". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói Nhãn xứ sanh chung với Nhãn thức.

1880.

* **Tự ngôn:** Nhĩ xứ ... Tỷ xứ ... Thiệt xứ ... Thân xứ sanh chung với Thân thức phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Thân xứ sanh chung với Thân thức phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Đức Xá Lợi Phất có để lời như vầy: "Này em, thân mà thành pháp bên trong chưa đặng hoại đi nhưng Xúc mà thành pháp bên ngoài chưa đến vào giòng và cách tom góp mà hòa hợp nhau cũng chưa có ... Thân mà thành pháp bên trong chưa đặng diệt hoại với Xúc mà thành pháp bên ngoài cũng lại đến giòng luôn nhưng cách tom góp mà hòa hợp nhau chưa có ... thời chính trong khi nào thân mà thành pháp bên trong chưa đặng hoại mất, Xúc cũng lại đến giòng luôn, cách tom góp mà hòa hợp nhau cũng có luôn thế này, sự hiện bày của sự thành Thức mà hòa trộn nhau mới có". Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu thế đó thời không nên nói Thân xứ sanh đồng chung với Thân thức.

1881.

* Phản ngữ: Nên nói pháp tất cả hiện hành trong một sát-na tâm phải chăng? **Tự ngôn:** Phải rồi.
* Phản ngữ: Pháp tất cả trường tồn vĩnh viễn nhứt định có cái không đổi thay đi thành lẽ thường phải chăng? **Tự ngôn:** Không nên nói thế đó...
* Phản ngữ: Nếu thế đó tất cả pháp cũng hiện hành trong một sát-na tâm chớ gì.

Dứt Sát-na ngữ

Rồi Phẩm thứ hai mươi hai

PHẨM HAI MƯƠI BA

ĐỒNG NHU YẾU NGỮ *(EKĀDHIPPĀYA KATHĀ)*

1882.

* **Tự ngôn:** Người có thể hưởng pháp hành dâm *(methuno)* với sự nhu yếu đồng nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có thể thành người Phi Sa Môn, có thể thành người Phi Phíc-khú, có thể thành người đã đứt rễ, có thể thành bất cộng trụ *(pārājika)* bằng sự nhu yếu đồng nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1883.

* **Tự ngôn:** Người có thể hưởng pháp hành dâm bằng sự nhu yếu đồng nhau phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Có thể sát sanh, có thể trộm cướp, có thể vọng ngôn, có thể lưỡng thiệt, có thể ác khẩu, có thể ỷ ngữ, có thể cắt vách, có thể cướp lớn, có thể cướp chỉ một nhà, có thể chặn đường nguy, có thể tà dâm, có thể giết chòm xóm, có thể giết dân thôn quê bằng sự nhu yếu đồng nhau phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Đồng nhu yếu ngữ

LA HÁN NHÃN SẮC NGỮ *(ARAHANTAVAṆṆA KATHĀ)*

1884.

* **Tự ngôn:** Tất cả phi nhân hành dâm với La Hán đều đặng phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tất cả phi nhân sát sanh ... trộm cướp, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, cách vách, ăn cướp lớn, ăn cướp 1 nhà, chận đường nguy, tà dâm, giết chòm xóm ... giết thôn quê bằng hạng La Hán đặng phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt La Hán nhan sắc ngữ

DỤC TÁC VƯƠNG HỒN NGỮ *(ISSARIYAKAMAKARIKAKATHA)*

1885.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đi đến khổ hình nhân làm cho sự ưa trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đi đến Địa ngục như là đi đến Địa ngục Đẳng Hượt, đi đến Địa ngục Hắc Thằng, đi đến Địa ngục Chúng Hiệp, đi đến Địa ngục Hào Kiếu, đi đến Địa ngục Đại Kiếu, đi đến Địa ngục Viêm Nhiệt ... đi đến Địa ngục Vô Gián do nhân làm sự ưa trong thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1886.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đi đến khổ hình nhân làm cho sự ưa trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.

* **Tự ngôn:** Nói rằng Đức Bồ tát đi đến khổ hình nhân làm cho ưa trong sự thành lớn. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng Đức Bồ tát đi đến khổ hình nhân làm cho ưa trong sự thành lớn. Như đây không thành bài Kinh thật có thời không nên nói Đức Bồ tát đi đến khổ hình nhân làm cho mến trong sự thành lớn.

1887.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát cương quyết đến sự thành người nằm trong thai nhân làm cho ưa mến trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát phải đi đến Địa ngục, phải vào đến đầu thai bàng sanh nhân làm cho ưa thích trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1888.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát quyết đến thành người nằm trong thai nhân ưa mến trong sự làm lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát có thần thông phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát có thần thông phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng huấn luyện Như ý túc tức là Dục *(Chanda)* phải chăng? ... đặng huấn luyện Như ý túc tức là Cần ... Như ý túc tức là Tâm ... Như ý túc tức là Thẩm *(Vimaṅsā)* phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát quyết đến thành người nằm trong thai nhân ưa thích trong sự làm lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Đức Bồ tát quyết định đến sự thành người nằm trong thai nhân làm ưa thích trong sự lớn. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng cương quyết thành người vào nằm trong thai nhân ưa thích sự làm lớn. Như đây không phải là bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói Đức Bồ tát cương quyết sự thành người vào nằm trong thai nhân ưa thích sự làm lớn.

1889.

* **Tự ngôn:** Bồ tát làm khổ hạnh nhân ưa sự làm lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Bồ tát trở lại sự nhận thấy như vầy: "Trong đời trường tồn, trở lại nhận thấy như vầy đời vô thường, rằng đời có chỗ tột ... rằng đời không có chỗ tột; rằng mạng sống *(sarīra)* cái đó sinh mạng *(sarīra)* cũng cái đó; rằng mạng sống là khác, sinh mạng cũng là khác; rằng chúng sanh sau khi chết sanh nữa, rằng chúng sanh sau khi chết không sanh nữa; rằng chúng sanh sau khi chết sanh nữa cũng có, không sanh nữa cũng có; rằng chúng sanh sau khi chết sanh nữa cũng chẳng phải, không sanh nữa cũng chẳng phải". Như đây là nhân làm cho ưa thích trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

1890.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát thành khổ hạnh nhân làm cho ưa trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Đức Bồ tát hành khổ hạnh thành nhân làm cho ưa trong sự thành lớn. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói Đức Bồ tát hành khổ hạnh nhân làm ưa trong sự thành lớn không phải bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói Đức Bồ tát hành khổ hạnh nhân làm ưa thích trong sự thành lớn.

1891.

* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát đặng hành tinh tấn thứ khác nữa, phụng hiến Giáo chủ khác nhân làm ưa trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát trở lại nhận thấy rằng đời trường tồn ... thấy rằng chúng sanh sau khi chết sanh nữa cũng chẳng phải, không sanh nữa cũng chẳng phải. Như đây là nhân làm cho ưa thích trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Đức Bồ tát phụng hiến Giáo chủ khác nhân làm ưa thích trong sự thành lớn phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nói rằng Đức Bồ tát phụng hiến Giáo chủ khác nhân làm cho ưa thích trong sự thành lớn. Như đây là bài Kinh vẫn thật có phải chăng? Phản ngữ: Không có.
* **Tự ngôn:** Nếu mà nói rằng Đức Bồ tát phụng hiến Giáo chủ khác làm nhân ưa thích trong sự thành lớn. Như đây không thành bài Kinh vẫn thật có thời không nên nói Đức Bồ tát phụng hiến Giáo chủ khác làm nhân cho ưa thích trong sự thành lớn.

Dứt Dục tác vương hồn ngữ

ÁI THÍCH HỢP HÀNH NGỮ *(RĀGAPAṬIRŪPAKĀDIKATHĀ)*

1892.

* **Tự ngôn:** Pháp chẳng phải Ái nhưng so sánh với Ái vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp chẳng phải Xúc nhưng so sánh với Xúc vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Thọ nhưng so sánh với Thọ vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Tưởng nhưng so sánh với Tưởng vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Tư nhưng so sánh với Tư vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Tâm nhưng so sánh với Tâm vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Tín nhưng so sánh với Tín vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Cần nhưng so sánh với Cần vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Niệm nhưng so sánh với Niệm vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Định nhưng so sánh với Định vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Tuệ nhưng so sánh với Tuệ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Pháp chẳng phải Sân nhưng tương đương với Sân vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải Si mà tương đương với Si vẫn có phải chăng? Pháp chẳng phải phiền não mà tương đương với phiền não vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Pháp chẳng phải Xúc mà tương đương với Xúc vẫn có phải chăng? ... Pháp chẳng phải Tuệ nhưng tương đương với Tuệ vẫn có phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...

Dứt Ái thích hợp hành ngữ

BẤT HIỂN MINH NGỮ *(APARINIPPHANNA KATHĀ)*

1893.

* **Tự ngôn:** Sắc thành bất hiển minh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Sắc phi vô thường, phi hữu vi, phi pháp y sinh, phi pháp tận, phi pháp tiêu hoại, phi pháp đạm bạc, phi pháp diệt tận, phi pháp chuyển biến phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Sắc thành vô thường, thành hữu vi, thành y sinh, thành pháp tiêu hoại, thành pháp tận tuyệt, thành pháp đạm bạc, thành pháp diệt vong, thành pháp biến chuyển phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà sắc thành vô thường, thành hữu vi ... thành pháp biến chuyển thời không nên nói sắc thành bất hiển minh như thế.

1894.

* **Tự ngôn:** Bao nhiêu khổ đó thành hiển minh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thứ nào vô thường thứ ấy Đức Thế Tôn Ngài nói là khổ, sắc cũng vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thứ nào vô thường thứ đó Đức Thế Tôn Ngài nói rằng khổ và sắc cũng vô thường thời không nên nói những khổ ấy là hiển minh.

1895.

* **Tự ngôn:** Thọ ... Tưởng, Hành, Thức ... Nhãn xứ ... Pháp xứ ... Nhãn giới ... Pháp giới ... Nhãn quyền ...

1896.

* **Tự ngôn:** Tri cụ tri quyền *(aññātāvindriya)* thành Phi hiển minh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Tri cụ tri quyền chẳng phải pháp vô thường ... chẳng phải pháp Biến chuyển phải chăng? Phản ngữ: Không nên nói thế đó...
* **Tự ngôn:** Tri cụ tri quyền thành pháp vô thường, thành hữu vi ... thành pháp có biến chuyển phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà Tri cụ tri quyền thành pháp vô thường, thành hữu vi, thành y sinh, thành pháp tận tuyệt, thành pháp tiêu hoại, thành pháp đạm bạc, thành pháp diệt vong, thành pháp biến chuyển thời không nên nói Tri cụ tri quyền thành bất hiển minh.

1897.

* **Tự ngôn:** Những khổ ấy thành hiển minh phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Thứ nào vô thường thứ đó Đức Thế Tôn Ngài nói là khổ, Tri cụ tri quyền cũng vô thường phải chăng? Phản ngữ: Phải rồi.
* **Tự ngôn:** Nếu mà thứ nào vô thường thứ đó Đức Thế Tôn Ngài mới nói là khổ, Tri cụ tri quyền cũng vô thường thời không nên nói những khổ ấy thành hiển minh.

Dứt bất hiển minh ngữ
Hoàn tất phẩm thứ hai mươi ba

HOÀN MÃN BỘ NGỮ TÔNG
Ngày 18 – 11 – 2519, năm Ất Mão

Mong cầu quý vị hảo tâm ủng hộ!
Hồi hướng phước đến Tứ đại thiên vương, và tất cả chúng sanh, nhất là các vị Chư thiên có oai lực hộ trì tạng Diệu Pháp đặng thạnh hành.



TIỂU SỬ ĐẠI TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH SỰ

(MAHĀTHERO – SAṄTAKICCO)

(1913 - 1984)

1. SINH RA VÀ LỚN LÊN

Hòa thượng Tịnh Sự, thế danh là Võ Văn Đang, sinh năm Quí Sửu (1913), trong một gia đình có truyền thống Nho giáo, tại một vùng quê miền Nam, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Thân phụ Ngài là cụ Võ Văn Tỏ, thân mẫu là cụ Trần Thị Thông.

2. XUẤT GIA HÀNH ĐẠO

Năm 7 tuổi Ngài đã học chữ Nho. Rất thông minh, Ngài được người đương thời gọi là "Thần đồng Lê Quí Đôn". Do túc duyên sẵn có từ nhiều đời, đến năm 12 tuổi Ngài xuất gia và thọ giới Sa Di tại chùa Bửu Hưng (Sa Đéc). Thấy Ngài quá thông minh nên Bổn sư đặt pháp danh là Thích Huệ Lực.

Năm 20 tuổi, Ngài thọ giới Tỳ kheo tại chùa Kim Huê, Sa Đéc. Đến năm 25 tuổi Ngài được bổ nhiệm về trụ trì tại chùa Phước Định, Chợ Lách. Năm 30 tuổi Ngài trụ trì chùa Viên Giác, Vĩnh Long. Năm 35 tuổi duyên lành đối với Phật giáo Nam Tông đã chín mùi, Ngài được du học tại Chùa Tháp Campuchia, thọ giới theo Phật giáo Nam Tông tại chùa Kùm Pung (Treyloko) ở Trà Pét.

Từ Campuchia Ngài có thiện duyên du học tại Thái Lan, thọ giới Tỳ kheo tại chùa Pakknam Bangkok. Ngài được thầy tế độ ban pháp danh là Tịnh Sự *(Saṅtakicco)* vì thấy Ngài chuyên tâm hành đạo. Tại xứ Phật giáo Thái Lan này, Ngài đã thực hành hạnh đầu đà, tu thiền Minh Sát và học A Tỳ Đàm (Abhidhamma) trong bảy năm. Rời Thái Lan về Việt Nam, Ngài trở lại trụ trì chùa Viên Giác - Vĩnh Long. Ngài bắt đầu mở mang truyền bá giáo pháp Nguyên Thủy. Ngài dạy Pháp học A Tỳ Đàm Pāli (Abhidhamma) và Pháp hành Tứ niệm xứ.

3. SỰ NGHIỆP TRUYỀN BÁ TẠNG ABHIDHAMMA

Muốn cho môn học Abhidhamma được truyền bá rộng rãi nên vào năm 59 tuổi Ngài về trụ trì chùa Siêu Lý - Sài Gòn. Mở trường chuyên dạy về môn Abhidhamma và dịch các bộ sách Giáo Khoa Phật Học như Vi Diệu Pháp Tiểu học, Trung học, Cao học và Chánh Tạng Abhidhamma.

Ngài đã đào tạo nhiều thế hệ học trò Vi Diệu Pháp. Các thế hệ đệ tử này đã kế thừa sự nghiệp của Ngài truyền bá môn Abhidhamma khắp nơi. Những thế hệ đệ tử Vi Diệu Pháp đầu tiên hiện nay còn những vị tiêu biểu như TT. Giác Chánh, TT. Pháp Chất, Đại đức Giác Tuệ (Đức Tài), cư

sĩ Vĩnh Phúc, cư sĩ Trần Quỳnh Hương đã có công đức duy trì và phát triển môn học Abhidhamma.

Về phương diện đào tạo Tăng tài, Ngài đã từng làm thầy Tế độ truyền giới xuất gia cho hàng trăm Sa Di, Tỳ Kheo. Họ đã tiếp nối được sự nghiệp truyền bá giáo pháp của Ngài một cách tốt đẹp.

Không những chỉ đào tạo Tăng tài mà Ngài còn xây dựng rất nhiều cơ sở tự viện: chùa Viên Giác (Vĩnh Long), chùa Long Linh, chùa Giác Phước, chùa Pháp Độ, chùa Trúc Lâm, chùa Siêu Lý v.v… .

4. NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH THUẬT

Điểm nổi bật nhất trong sự nghiệp hoằng pháp của Hòa thượng là Ngài đã dịch hoàn thành Tạng Vô Tỷ Pháp - Abhidhamma (Diệu Pháp, Thắng Pháp, A Tỳ Đàm, Vi Diệu Pháp) gồm:

1) Bộ Pháp Tụ *(Dhammasaṅgani).*
2) Bộ Phân Tích *(Vibhaṅga).*
3) Bộ Nguyên Chất Ngữ *(Dhātukathā).*
4) Bộ Nhân Chế Định *(Puggalapaññatti).*
5) Bộ Ngữ Tông *(Kathāvatthu).*
6) Bộ Song Đối *(Yamakaṃ).*
7) Bộ Vị Trí *(Paṭṭhāna).*

Đó là phần chánh tạng Abhidhamma. Sau đây là những dịch phẩm giáo khoa Adhidhamma được giảng dạy tại các trường Phật Học Thái Lan:

1) Vi Diệu Pháp Sơ Cấp.
2) Vi Diệu Pháp Trung Cấp.
3) Vi Diệu Pháp Cao Cấp.
4) Diệu Pháp Lý Hợp.

Sự nghiệp đạo pháp của Ngài vô cùng to lớn. Nhất là Ngài đã dành hết đời mình để phiên dịch trọn Tạng Vi Diệu Pháp (Luận Tạng Pālī). Qua công hạnh này, Ngài là một ngôi sao mà càng nhìn chúng ta càng thấy sáng hơn.

5. VIÊN TỊCH

Đêm mùng 6 tháng 5 năm Giáp Tý, Ngài thọ bệnh. Nửa đêm hôm ấy Ngài cho gọi Chư Tăng để ban di huấn và gởi lời sám hối đến Tăng chúng gần xa. Rồi Ngài an trú chánh niệm và viên tịch lúc 6 giờ 15' sáng ngày 7 tháng 5 năm Giáp Tý (tức 05-06-1984), hưởng thọ 72 tuổi, hành đạo 52 năm.

Trước khi viên tịch Ngài đã giảng về sự khổ, rồi mỉm cười tắt hơi thở cuối cùng. Ngài ra đi nhưng sự nghiệp đạo pháp của Ngài vẫn còn ở lại với hậu tấn ngưỡng cầu giải thoát khổ đau, để hằng an vui tự tại nơi Niết Bàn tịch tịnh.

Để tỏ lòng biết ơn bậc ân sư khả kính, Tăng Ni và Phật tử xây tháp tưởng niệm tôn thờ Hòa thượng tại chùa Viên Giác. Hằng năm, Tổ đình Viên Giác, Chùa Siêu Lý - Vĩnh Long, Chùa Siêu Lý - Sài Gòn, Chùa Bửu Đức tổ chức lễ tưởng niệm ân đức cao dày của Hòa thượng Tịnh Sự.

BỘ NGỮ TÔNG

(Kathāvatthu)

Đại Trưởng lão Tịnh Sự
Việt dịch.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
P. Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 04-37822845 – Fax (04).37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com
Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Công Oánh

Biên Tập: Lê Hồng Sơn

Sửa bản in

Mỹ Hà

Trình bày

Tỳ khưu Siêu Thiện

Đối tác liên kết :
THƯ VIỆN PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
171/8 Quốc Lộ 1A – P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại: 7290248
www.phatgiaonguyenthuy.com
www.phatgiaonguyenthuy.net

In lần thứ I số lượng 500 cuốn 20.5 cm x 29 cm
Tại xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình.
GPXB số : 490-2011/CXB/15-81/TG ngày 20/06/2011
In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 2011 GPXB số :
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2011